

YÊN TỬ CỰU
TRẦN ĐẠI SỸ

NAM QUỐC SƠN HÀ

Triệu hồi yêu hồn sa



ĐÀ NẴNG-TV

QUYỂN II

Hồi thứ mười một *Luận về chữ Iẽ*

Trinh-Dung chắp tay hành lễ với thầy đồ Trọng-San:

- Thưa thầy! Thầy là bậc khiêm khiêm quân tử, xin thầy dạy cho một điều: người quân tử có cần phải giữ lễ với kẻ thô lậu, tiểu nhân không?

Trọng-San nói với Quang-Minh:

- Quang-Minh, *đức người quân tử như gió, đức của tiểu nhân như cỏ*. Cho nên phàm làm người quân tử, phải dùng đức mà cảm hóa kẻ tiểu nhân. Lê cõ nương dù ít học, nhưng con cũng phải giữ đạo, đừng để mất cái đức cung đi. Cô Trinh-Dung trách cứ ta đúng đấy.

Đoàn Quang-Minh vẫn bước:

- Thưa thầy vâng. Nhưng con dám quả quyết rằng con mọi kia mà giải thích được chữ Iẽ, thì con xin quỳ gối gọi nó là sư mẫu.

Yến-Loan cung tay hướng thầy đồ Thái, rồi thầy đồ Trọng-San:

- Ở đây có hai thầy chứng cho. Con cũng xin thề rằng, nếu con không giảng được chữ Iẽ trong Nho-giáo, thì con xin làm đầy tớ cho Đoàn huynh cả đời.

Trịnh Quang-Thạch cười nhạt nói với ông bà Thiết:

- Đấy nhá! Chính miệng con nặc nô này nó nói đấy nhá. Nếu nó thua, thì ông bà đừng có mà than thở.

Bà Thiết chắp tay cúi rập người xuống:

- Bẩm lạy quan lớn. Dù nó thua hay nó được, mà quan lớn nhận nó làm tôi mọi, thì cũng phúc cho đời nó lắm đấy ạ!

Thầy đồ Thái nói với thầy đồ Trọng-San:

- Minh là học trò huynh. Đệ là học trò đệ. Böyle giờ chúng ta thay phiên nhau hỏi chúng. Huynh hỏi Minh-Đệ. Đệ hỏi Quang-Minh. Cứ như thế, trong năm câu, nếu như ai trả lời đúng nhiều câu hơn, thì người đó thắng cuộc.

Trọng-San tuy là thầy Quang-Minh, nhưng ông lại là nhà Nho chính-thống, đem đạo thánh đi truyền cho thiên hạ. Nên dù Quang-Minh thắng hay Yến-Loan thắng ông cũng không bận tâm. Ai đọc nhiều, học nhiều, thì biết nhiều. Ai học ít, đọc ít thì bị thua. Thua thì lại tiếp tục học cho giỏi bằng người. Ông đáp:

- Vâng. Quang-Minh lớn tuổi hơn Minh-Đệ, vậy xin huynh hỏi y trước cho.

Thầy đồ Thái hướng Quang-Minh:

- Đoàn huynh! Cứ như Đoàn huynh biết thì chữ Iẽ có từ bao giờ? Ai là người định ra chữ Iẽ đầu tiên?

- Thưa thầy chữ Iẽ có từ thời Khổng-tử. Khi Khổng-tử chưa thành danh, mà đã được vị quan nước Lỗ là Trọng-tôn Cồ gửi hai người con đến học lễ. Như vậy chính ngài là người định rõ thế nào là lễ.

Nghe Quang-Minh ứng đỗi sai lạc, thầy đồ Trọng-San thở dài, lắc đầu. Ông hy vọng Minh-Đệ cũng không hơn học trò mình. Ông hỏi Minh-Đệ:

– Lê cô nương, Quang-Minh trả lời có đúng không?

– Thưa thầy sai. Sai hoàn toàn. Đức thánh giỏi về lễ, không có nghĩa rằng ngài đặt ra lễ nghi đầu tiên. Chính ngài là người san định kinh Lễ, chứ không phải ngài đặt ra lễ. Nay kinh Lễ tuy mất, nhưng cũng còn một thiên Lễ ký. Ngài nói: *Thuật nhỉ bất tác*, nghĩa rằng ta chỉ thuật lại những gì của người xưa, chứ không sáng tác. Vì vậy lễ nghi của Nho gia vốn có từ trước Khổng-tử.

Thầy đồ Trọng-San không ngờ kiến thức Yên-Loan lại rộng như vậy. Mỗi lời Yên-Loan nói ông lại gật đầu. Tuy học trò ông thua, nhưng ông giữ đạo Trung-dung, nên khi thấy một cô gái quê mà giỏi như vậy, ông lại vui vẻ. Ông thủng thỉnh nói:

– Câu đầu Quang-Minh đáp sai. Lê cô nương giảng đúng. Người thua rồi.

Tuy nói vậy, nhưng ông vẫn hy vọng vào câu khác, may ra Quang-Minh gỡ được. Ông hỏi Yên-Loan:

– Bây giờ tới lượt tôi hỏi Lê cô nương. Thế chữ Lễ để chỉ điều gì?

Yên-Loan đáp không suy nghĩ:

– Thưa thầy tối cổ chữ lễ dùng để chỉ việc cúng tế, có tính cách tôn giáo. Sau dần dần, gồm cả phong tục, tập quán như: quan, hôn, triều, sinh, tang, tế. Rồi tới thời Khổng-tử thì còn có nghĩa là điển chương, hình pháp.

Quang-Minh lắc đầu:

– Bịa đặt! Bịa đặt! Xin dẫn chứng?

Yên-Loan cười khinh:

– Tôi xin dẫn chứng. Trong Tả-truyện chép:

«...Tǎn hẫu bảo Nhữ Thúc-Tề «Lỗ hẫu cũng giỏi về Lễ đấy nhỉ?». Đáp «Đó là nghi thức, không thể gọi là lễ. Lễ để giữ nước, thi hành chính lệnh mà không mất lòng dân» (1).

Câu trên đã phân biệt nghĩa hẹp của lễ là nghi, tức là quan, hôn, tang, tế. Câu dưới nói rõ lễ là điển chương, luật pháp. Nhưng lễ khác với luật ở chỗ lễ có mục đích giáo hóa, ngăn ngừa tính ác, việc ác chưa xảy ra. Còn luật pháp để trị cái ác đã xảy ra rồi.

Quang-Minh lắc đầu:

– Láo, ngụy biện.

Thầy đồ Trọng-San xua tay:

– Minh thua rồi, Lê cô nương giảng đúng. Lê cô nương thắng hai câu. Thế nhưng Quang-Minh lại bảo là sai, thì Quang-Minh thua một câu nữa. Bây giờ xin thầy Thái hỏi Minh.

– Đoàn huynh cho biết lễ nghĩa là gì?

– Thưa thầy trong Lễ ký đã định nghĩa trọng trong mấy chữ: Lễ là cái thực của nghĩa(2) Minh-Đệ lắc đầu:

– Lễ không giản dị như vậy đâu. Lễ có rất nhiều nghĩa. Một là lễ dùng để làm phạm giới cho cung, cẩn, dũng.

Quang-Minh kêu lên:

- Bậy! Bịa đặt.

Minh-Đệ lại cười rất tươi hướng ông đồ Trần:

- Thưa thầy, xin thầy cho biết câu này do ai nói:

«*Cung kính mà không có lễ thì phiền; cẩn thận mà không có lễ thì thành sợ hãi; dũng mà không có lễ thì thành ra loạn; chính trực mà không có lễ thì thành ra hối tấp*».

- À, câu đó là của đức thánh Khổng. (3)

Mặt Quang-Minh đỏ như gấc, y gượng gạo:

- Cô nói lễ có nhiều nghĩa. Đây mới là một. Một không phải là nhiều? Vậy thứ hai, thứ ba, thứ tư là gì?

- Tôi đã trình bầy hết đâu? Nghĩa thứ hai của lễ do chính Khổng-tử nói: «*chỉ kẻ bất nhân mới không có lễ*».

Quang-Thạch biết Yến-Loan nói khay mình. Y hùm một tiếng:

- Mi khỏi nói khay nữa. Nếu mi không dẫn chứng được nghĩa này, thì ta lột da đầu mi.

- Dạ, quân hầu khỏi đe dọa. Câu đó nguyên văn như sau: «*Nhân nhi bất nhân, như lẽ hè*». Ngài còn nói: Người ta sinh ra tính vốn trực. Như vậy con người càng tự nhiên thì càng có lễ. Ngài cực ghét bọn ngồi trên mà làm láo (xảo ngôn lệnh sắc). Nhưng ngài cũng định rõ: chất phác mà thiếu văn vẻ thì quê mùa. Văn vẻ mà thiếu chất phác thì rườm rà. (4)

Nàng hướng vào Quang-Minh:

- Nghĩa thứ ba của lễ là phải khoan hòa, không như luật pháp thì tàn bạo. Trong Đại-học đã dẫn lời ngài: xử kiện thì ta cũng xử như người, phải làm sao cho dân dừng kiện nhau mới là người cai trị giỏi. (5). Một nghĩa nữa của lễ mà Khổng-tử định nghĩa rằng phải thành thực, ngay thẳng trước hết. Luận- ngữ, thiên Bát-dật thuật: Tử-Hạ hỏi Khổng-tử rằng. Kinh-thi nói: «*Miệng chum chím cười tươi, mắt đẹp đẽ long lanh, trên nền trắng có bức họa đủ mẫu*» nghĩa là gì? Ngài đáp: «phải có sẵn nền trắng rồi sau mới vẽ thành bức họa». Tử-Hạ hỏi tiếp: «*thế là phải thành thực, trung chính rồi mới theo lễ ư?*». Ngài khen Tử-Hạ là hiểu được ý ngài. (6)

Cuộc tranh luận về chữ lễ giữa đệ nhất Thái-bảo trường Trung-nghĩa, được coi như văn hay chữ tốt bậc nhất trong vùng cùng với một cô gái quê, chỉ đọc thông văn tự; diễn ra trước mặt lý dịch trong làng Thổ-lội, cùng hơn trăm học trò. Rõ ràng Quang-Minh là người có học thức nhất, thì ngôn từ lại thô tục, cộc cằn; còn Yến-Loan trước mắt mọi người thì chỉ là một thứ rác rưởi, nhưng ngôn từ của nàng lời lời ôn nhu văn nhã, lý luận đanh thép. Ngay chính ông bà Thiết cũng không ngờ kiến thức con mình lại rộng bao la đến như vậy. Chỉ có một người duy nhất không ngạc nhiên, đó là thầy đồ Thái.

Thầy đồ Trần Trọng-San vốn là người quân tử, lại học nhiều, hiểu rộng, chỉ qua mấy câu đối đáp, thầy biết ngay sở học của học trò mình thua xa Minh-Đệ. Ông cung tay nói với thầy đồ Thái:

- Nhân huynh! Tính chung Lê cô nương đáp đúng ba câu, Quang-Minh đáp sai ba câu. Đệ công nhận kiến thức Quang-Minh thua Lê cô nương quá xa. Dù có tranh luận đến

mấy nữa cũng vô ích mà thôi. Đệ là thầy Quang-Minh, đệ xin trân trọng nói với nhân huynh rằng Lê cô nương thắng, Quang-Minh thua.

Từ nãy đến giờ, bốn người bạn của Yên-Loan đứng nghe bạn đối đáp về Nho-học, họ quá kinh ngạc, vì trước đây kiến thức của năm người ngang nhau. Thế mà chỉ với hai năm xa cách, mà Yên-Loan đã bước những bước dài trên đường học văn, bỏ xa đệ nhất Thái-bảo trường Trung-Nghĩa.

Trinh-Dung bước ra, hướng Quang-Thạch xá một xá:

- Bẩm quân hầu, cháu là con gái, lại ít học, cháu có vài câu thắc mắc, mong quân hầu giải cho.
- Được cháu cứ hỏi.
- Thưa quân hầu.

Trinh-Dung lễ phép: Không biết trong trường Trung-nghĩa có dạy về đạo người quân tử cho môn sinh không?

- Có, không những dạy, mà còn dạy rất kỹ.
- Thế bẩm quân hầu, chỉ học để biết, hay là còn phải thực hành?
- Tri thì phải hành chứ!
- Như vậy cháu thấy dường như trong trường không dạy về *tam cương, ngũ thường* thì phải.
- Böyle nào, đó là điều sơ tâm. Môn sinh nào cũng học cả.
- Bẩm quân hầu.

Trinh-Dung cười rất tươi: Anh Đoàn Quang-Minh dường như là đệ nhất nhân trong đám môn sinh của quân hầu, tất văn võ kiêm toàn, mà sao chưa học ngũ-thường.

Quang-Minh nhăn mặt:

- Đạo làm quân tử, Đoàn mỗ có chỗ nào thiếu sót đâu mà tiểu cô nương phải thắc mắc?

- Có, tôi thắc mắc rất nhiều. Trong *ngũ thường* bao gồm nhân, nghĩa, lễ, trí, tín. Thế nhưng ban nãy anh thiếu lễ, là mất một trong ngũ thường. Bây giờ mất chữ tín là mất hai thường. Như vậy tôi cho rằng trường Trung-nghĩa chỉ dạy có *tam thường* thôi.

- Tại sao cô bảo ta không biết về chữ tín?
- Đoàn huynh là đấng quân tử, lại là đệ nhất nhân của trường Trung-nghĩa. Không biết Đoàn huynh có nhớ câu *quân tử nhất ngôn không?* Hay định làm tiểu nhân tam ngôn, tứ ngôn, thất bát ngôn? Trước khi thi văn, Đoàn huynh đã hứa rằng, nếu Đoàn huynh thua thì phải bái chị Yên-Loan làm sư mẫu. Vậy bây giờ chính thầy của Đoàn huynh công nhận Đoàn huynh thua. Đoàn huynh tính sao đây? Nếu Đoàn huynh không chịu bái chị Yên-Loan làm sư mẫu cũng được. Ở đây có đầy đủ lý lịch, dân chúng trong làng. Họ sẽ đi nói khắp nơi rằng Trung-nghĩa chỉ dạy có tam thường thôi. Vì đệ nhất Thái bảo không biết chữ lễ, chữ tín.

Yên-Loan nói mỉa:

- Ngũ-thường, mà mất lễ, với tín, thì không biết đạo người quân tử sẽ thành đạo gì nhỉ? Nho như thế là nho tiểu nhân, cẩu nho mà thôi.

Quang-Thạch muốn cứu học trò, y lấp liếm lời thề của Quang-Minh, nên y quát:

– Quân tử hay tiểu nhân ta không cần bàn với mi. Ta đến đây với mục đích hỏi tội mi về vụ mi dám đánh công sai của ta. Mi có chịu trói hay không?

– Không! Xin quân hầu cho đứa con gái quê mùa này biết nó đã phạm tội gì mà ngài muốn trói nó?

Quang-Thạch *hở* một tiếng:

– Trọn đời ta xông tên, đột pháo, đội nắng dầm mưa, lăn mình vào chỗ chết, nhưng chưa từng có kẻ nào dám hoạnh họa ta. Nay mi chỉ là đứa nhãi con, mà cũng đòi lý luận với ta ư? Ta nói cho mi biết rằng có lệnh của quan Tể-tướng, Gia-viễn quốc công truyền rằng: mi thuộc thành phần bất hảo, phải bắt giam mi lại đợi khi hoàng thượng du hành trở về mới thả ra. Ta chỉ biết tuân lệnh của người.

– Thì lệnh của quan Tể-tướng đâu, tôi muốn được xem trước khi chịu trói.

– Ta nhận lệnh trực tiếp từ ngài.

– Tôi không tin. Tôi không để cho ai trói tôi vô lý.

Quang-Thạch cười nhạt:

– Mi tưởng mi học được mấy cái múa, rồi coi thường thiên hạ hắn? Ta nói cho mi biết, hồi mi thắng Đoàn Quang-Minh ở Kinh-Bắc là do mi dùng độc chất, khiến kinh khí của y bể tắc. Hôm nay ta để y dồn vào xác mi cho mi biết ngoài bầu trời này còn có bầu trời khác.

Y quay lại bảo Quang-Minh:

– Con hãy ra túm cổ con mọi kia về cho sư phụ.

Yến-Loan cười nhạt:

– Hơn năm trước, tôi đã đấu với Đoàn huynh tại dinh An-vũ kinh-lược sứ. Đoàn huynh thua rồi. Böyle giờ Đoàn huynh lại muốn đấu nữa hay sao?

Quang-Minh cười nhạt:

– Hôm ấy mi dùng độc chất thắng ta. Ta không phục. Vả mi thắng ta một năm trước, không có nghĩa mi thắng ta cả đời. Hôm nay là ngày ta phục thù đây.

Quang-Thạch bảo Quang-Minh:

– Tại sao phải nói với con mọi này nhỉ? Đập vào xác nó cho rồi.

Quang-Minh dạ một tiếng, rồi y bái tổ, đứng thông tay, đưa mắt nhìn Yến-Loan:

– Ta lớn tuổi hơn mi, mi ra tay trước đi.

Yến-Loan đưa mắt quan sát đối thủ, vì rõ ràng hôm ở Kinh-Bắc, bản lĩnh của nàng không làm bao, mà nàng thắng y dễ dàng. Rồi mấy hôm trước, nàng điểm huyệt bắt y như bắt ba ba trong rọ. Thế mà sao hôm nay y lại cả gan đấu với nàng?

Yến-Loan hít một hơi, nàng vận khí phát chiêu *Đông-hải lưu phong* trong Đông-a chưởng pháp tấn công. Vì nội công của nàng là nội công âm nhu, nên không có gió. Quang-Minh cười nhạt, y tung mình lên cao, rồi đánh xuống một chưởng. Vèo một tiếng, hai chưởng chạm nhau. Yến-Loan kinh ngạc vô cùng, vì chưởng lực của y mạnh gấp bội hôm y đấu với nàng ở miếu thổ thần. Nhất là nội công của y hoàn toàn khác với nội công hôm trước.

Quang-Minh chuyển tay một cái, y đã phát chiêu thứ nhì. Yên-Loan lại dùng chưởng Đông-a đánh với y. Đấu được hơn năm mươi hiệp, nàng nghĩ thầm:

– Nếu như hôm đấu ở miếu thổ thần, mà y có bản lĩnh như hôm nay, thì mình không phải là đối thủ của y. Cũng may hôm rồi sư phụ, sư mẫu thu mình làm đệ tử, dạy mình biết bao nhiêu bản sự. Ừ, lạ một điều, lần này y dùng một thứ nội công, chiêu số hoàn toàn khác với những lần trước. Hay là y mới được cao nhân nào dạy thêm?

Đứng ngoài quan sát trận đấu, mặt Quang-Thạch cau lại thực khó coi. Ký ức giúp y nhớ lại trận đấu ở chùa Từ-quang với một nhà sư trẻ tuổi. Hôm đó nhà sư đã dùng một thứ võ công giống hệt võ công của Yên-Loan hôm nay. Chiêu số là chiêu số Đông-a, trong khi nội công là nội công Mê-linh. Y nghĩ thầm:

– Hay con mồi này là học trò của nhà sư đó? Biết đâu hai đứa không học cùng một thầy?

Đấu được hơn trăm hiệp, Yên-Loan nghĩ thầm:

– Mình thực đoảng. Từ hôm sư phụ dạy võ công Mê-linh cho mình đến giờ, mình chưa hề sử dụng qua. Böyle giờ mình phải thử xem.

Nghĩ vậy, thình lình nàng đổi chưởng pháp. *Bộp* mot tiếng hai chưởng chạm nhau, Quang-Minh bật lui đến năm bước. Y chưa lấy lại được bình tĩnh, thì Yên-Loan đã đánh tiếp một chưởng nữa. Y vung tay đỡ, người bay tung về sau, mặt nhăn nhó tỏ vẻ đau đớn vô cùng. Yên-Loan đã có nhiều kinh nghiệm chiến đấu, nàng phóng liền hai chưởng nữa. Quang-Minh đỡ được một chưởng. Đến chưởng thứ nhì, y bật tung lên cao, rồi rơi xuống đất nằm thẳng cẳng.

Quang-Thạch xẹt tới vung chưởng tấn công Yên-Loan, để cứu Quang-Minh. Yên-Loan cười nhạt, nàng trở về với chưởng Đông-a. Hai chưởng chạm nhau. *Bộp* một tiếng, Quang-Thạch tỉnh ngộ:

– Thì ra thẳng trọc con hôm trước cũng chính là con mồi này. Hỡi ơi, mình thực ngu. Böyle giờ mình chỉ còn một cách vờ rút lui, rồi dùng số đông thắng y thị mà thôi.

Nghĩ vậy y quát lên một tiếng, rồi nhảy lùi lại, miệng hô:

– Khoan!

Yên-Loan thu chiêu nhảy lùi lại. Quang-Thạch hỏi ông bà Thiết:

– Nay, vợ chồng gã kia. Các người là dân trong ấp của ta, mà không biết dạy con, để nó vô lễ như thế này, thì ta sẽ chặt đầu vợ chồng mi, rồi tịch thu điền sản. Mi có biết không?

Bà Thiết chạy tới trước mặt Quang-Thạch quỳ gối xuống rập đầu binh binh:

– Bẩm quan, con đã từ nó rồi. Nó không còn là con của con nữa. Xin quan cứ giết chết nó đi.

Yên-Loan nghĩ rất nhanh:

– Böyle giờ mình chịu cho chúng trói, thì chúng sẽ giết mình để rửa nhục, rồi chúng cũng giết cha mẹ mình sau. Sự thể đã ra thế này, âu là mình bỏ chạy, thì chúng còn gờm mình mà không dám hại cha mẹ mình. Nhược bằng chúng giết cha mẹ mình, thì mình cũng còn giữ được cái thân mai hậu để trả thù.

Nghĩ vậy, nàng chỉ tay vào mặt Quang-Thạch:

– Này, Trịnh thái giám. Mi tự thị rằng trưởng Trung-nghĩa của mi đào tạo ra những bậc văn mô vũ lược. Những gì là Tam-anh, Thất-hùng, Bát-tuấn, nhưng cuối cùng cũng bị người con gái quê mùa như ta đả bại, bại cả văn lẫn võ. Ngay chính bản thân mi, mấy tháng trước, bị ta lột mặt nạ măi quốc cầu vinh, rồi đánh cho đau đớn đến phải kêu cha gọi mẹ. Hôm nay, mi dẫn bọn học trò tôm, học trò tép của mi đến đây hòng uy hiếp ta. Uy hiếp ta không được, mi uy hiếp cha mẹ ta ư?

Nàng ngừng lại một lát rồi tiếp:

– Mi được phong là Trung-nghĩa đại tướng quân, mà mi đi nhận vàng của Thái-tử Tống là Tân-vương để chia rẽ võ-lâm Đại-Việt, chia rẽ hậu cung triều Lý, rồi chờ khi quân Tống sang đây, mi sẽ làm nội ứng cho giặc. Như vậy mi còn xứng đáng là trung, là nghĩa nữa không? Được, mi có giỏi, hãy cứ động đến cái lông, sợi tóc của song thân ta mà xem, ta sẽ đánh Hồng-chung tố cáo mi giữa triều đình, liệu toàn gia mi có khỏi bị tru di hay không? Ta sẽ đi Thiên-trường, tố cáo mưu gian của mi với phái Đông-a. Đại-hiệp Tự-An, Kinh-Nam vương sẽ giết toàn gia mi đến con gà, con chó cũng không sót.

Lời tố cáo của Yên-Loan làm Quang-Thạch phát run. Từ thầy đồ Thái, thầy đồ San cho tới hương dịch đều kinh hoàng về những gì Yên-Loan nói. Nàng tiếp:

– Hiện giờ trên từ mi cho tới tên Quang-Minh, con Minh-Can, nếu không có thuốc giải của ta, thì chỉ măi hôm nữa sẽ chết. Chính mi biết thế, mi định dùng số đông đến áp chế ta để có thuốc giải. Nhưng mi lầm. Ta nói cho mi biết, mi không có quyền bắt ta.

Nàng móc tấm thẻ bài trong túi ra đưa cho Quang-Thạch, rồi cười:

– Chắc mi muốn biết ta học võ công của ai mà hạ được mi phải không? Đây, mi hãy coi cái này thì biết rằng ta là đệ tử của vua bà Bắc-biên. Sư mẫu ta cho ta tấm thẻ bài. Người dặn rằng, trong thế gian này, kể cả đức vua cho tới Tể-tướng, khi người nào biết ta có tội chỉ có thể mách sư mẫu ta, để người trừ phạt ta, mà không có quyền bắt ta. Mi có gan thì bắt ta đi! Ta thách đấy.

Quang-Thạch không cần cầm lấy thẻ bài. Y chỉ liếc nhìn qua, tấm thẻ bằng ngọc xanh biếc, từ kích thước, cho đến màu sắc, y đã từng thấy nhiều lần. Vì vậy y phát run. Y chưa kịp có phản ứng gì, thì Yên-Loan đã tung mình lên cao, rồi phóng ra đường măt hút.

Xa giá Chương-thánh Gia-khánh hoàng-đế đến chùa Pháp-vân vào ngày răm. Hộ giá nhà vua có quan Vạn-thảo quốc-công Dương Bình. Hồi nhà vua còn là thái-tử thì Dương Bình được cử làm Thái-phó dạy học. Nên khi nhà vua lên ngôi, thì Dương Bình trở thành thái sư tước phong tới Quốc-công. Nay Dương quốc công tuổi cao, xin về hưu để hành y đạo cứu người. Tuy nhiên, trong dịp nhà vua hành hương chùa Pháp-vân, Quốc-công cũng hộ giá, hầu chăm sóc bệnh cho ngài. Ngoài ra còn có Thượng-Dương hoàng hậu, ba công chúa Thiên-Thành, Động-Thiên, Thiên-Ninh với hai Phò-mă. Thái-bảo Lý Thường-Kiệt chỉ huy toàn bộ thị-vệ, cung nga, thái giám theo hầu.

Kể từ hôm răm, mỗi ngày chư tăng làm một tuần chay. Hằng ngày, vào buổi trưa, trước giờ Ngọ, là nhà vua lại sai đem cơm nắm, xôi, oản, khoai, ngô cùng những thực

vật cúng Phật, cúng cô hồn để chính tay ngài phát chẩn cho dân nghèo. Ăn mày, kẻ khó khắp nơi, nghe tiếng, ùn ùn kéo về chùa.

Hồi đầu thì chỉ có người nghèo tới xin bõ thí. Nhưng sau, người ta tò mò muốn biết long nhan của nhà vua ra sao, nên cũng xếp hàng khất thực. Lại có người mang xôi, mang hoa quả tới dâng nhà vua, để nhà vua phát chẩn. Nhà vua trang phục như một cự sĩ, đích thân trao tận tay phẩm vật cho đám người bần khổ. Quan thái-bảo Lý Thường-Kiệt, quan tổng lĩnh đạo Ngự-long là hữu-thiên ngưu vệ thượng tướng quân Dư Phi, quan tổng lĩnh đạo Đặng-hải là Tả-thiên ngưu vệ đại tướng quân Ngô Thường-Hiến (em ruột Thường-Kiệt) luân phiên theo hộ giá.

Vì chùa có lệ không thể cho nữ tín chủ ở lại, nên Thượng-Dương hoàng hậu, cùng các phi tần theo hầu phải đóng hành doanh ở dinh Trung-nghĩa đại tướng quân, Siêu-loại hầu. Trịnh Quang-Thạch cho các thanh nữ trong trang ấp của y thay nhau chầu hầu nhà vua cùng hoàng-hậu, hy vọng xem trong đó có người nào là Hằng-Nga giáng thế không.

Đến ngày thứ ba mươi, nhà vua cùng Thượng-Dương hoàng-hậu đang phát thực phẩm cho kẻ khó, thì có người ăn mày liệt hai tay đến trước nhà vua:

– Này ông ơi, ông có phải là vua không?

Nhà vua đáp:

– Đúng, ta là vua.

– Thế vua là gì? Có nhơn hơn Lý-trưởng không?

Dư Phi đáp thay vua:

– Lớn hơn nhiều lắm lắm.

– Bằng ông tiên chỉ không?

– Hơn nữa.

– À, như vậy là bằng ông chánh tổng hắn?

Dư Phi chỉ lên trời:

– Nhỏ hơn trời một chút.

– Như vậy là ông trời con.

Thượng-Dương hoàng-hậu cau mày đáp:

– Vua là con trời, do trời sai xuống hạ giới cai trị trăm họ. Vua là chúa tể tất cả mọi người trong nước, có quyền cho ai sống thì được sống, có quyền bắt ai chết thì phải chết.

– Tưởng gì, chứ vậy thì vua không khác chi tên đồ tể giữa bầy lợn, bầy gà. Người đồ tể muốn cho con lợn, con gà nào sống thì được sống, muốn bắt con nào chết thì phải chết. Ối! Tôi không tin, vì người ta đồn ông Vua này tốt lắm.

Thượng-Dương hoàng-hậu quát:

– Mi biết cái gì mà nói? Mi có câm cái mõm đi không?

Người ăn mày cũng không vừa:

– Vậy mà người ta bảo vua là người có phúc trạch nhất thiên hạ. Phúc thì có hai phần, một phần do tiên tổ để lại, một phần do mình tích lũy thêm. Hôm nay vua đi cầu siêu,

câu có con, tìm Hăng-Nga, mà lại đem cái người thất đức, vừa mở miệng ra là gấu ó như quỷ A-tu-la, thì làm sao mà đắc phúc nhỉ?

Hoàng-hậu chỉ mắng người ăn mày:

– Thị vệ đâu, đem tên này ra chém tức thì về tội đại bất kính.

Viên thái giám già, lĩnh chức Chi-hậu nội nhân Nguyễn Bông là người hầu cận Hoàng-hậu từ khi tiến cung. Y đứng cạnh đó, nghe Hoàng-hậu ban chỉ, y định gọi thị-vệ bắt người ăn mày.

Nhà Vua phất tay ra hiệu ngừng lại:

– Để cho người ta nói.

Người ăn mày vẫn tỏ vẻ không sợ:

– Nay ông Vua, cái bà nói năng như A-tu-la kia là ai vậy? Tôi trông tướng, dường như bà có điều gì uất ức đến vài chục năm nay mà chưa giải được, vì vậy trong lòng bà oán hận không ít. Thân bà tuy đứng cạnh ông Vua, mà lòng e lại không chí tình với ông. Ôi! Hoàng-hậu là mẫu nghi thiên hạ, là cội phúc của giòng giỗng nhà vua sau này mà như thế ư?

Nhà vua trao cho y một phẩm oản, với quả chuối. Người ăn mày nói:

– Tay tôi bị tê. Ông vua đút cho tôi ăn được không?

Nhà vua chỉ tảng đá gần đó:

– Người ngồi xuống đây, trẫm đút cho mà ăn.

Nhà vua đưa oản đút cho người ăn mày. Y cắn oản ăn ngon lành vô cùng. Trong khi đó Thượng-Dương hoàng hậu bức mình nhìn đi nơi khác. Sau khi cho người hành khất ăn hết phẩm oản, với quả chuối, nhà vua còn bưng bát nước vối đưa lên miệng cho y uống. Uống xong người ăn mày cung tay:

– Vật bỗ thí không bằng cung cách bỗ thí. Từ tiền cổ đến giờ, dù vua Hùng, vua An-Dương của Đại-Việt; dù Nghiêu, Thuấn, Vũ, Thang của Trung-quốc cũng không có vị nào lại nhân từ thương dân như bệ hạ. Đức trạch này, nhất định bệ hạ sẽ gặp lại Hăng-Nga, và sau đó Hăng-Nga sẽ sinh cho bệ hạ hai hoàng nam. Trong hai hoàng nam ấy, thì một là Thanh-Y đồng tử, một là Tiên-Đồng con vua Xích-Đế. Sau này hai vị đó sẽ làm lên những sự nghiệp kinh thiên động địa, hiển hách cho Đại-Việt.

Ngay từ lúc thấy người ăn mày, nhà vua đã biết đây là dị nhân, nhưng ngài vẫn vui vẻ, xem dị nhân định làm gì. Trong khi đút oản, chuối cho dị nhân, ngài thấy rõ ràng một tay y nắm lấy huyệt Thái-khê trái, một tay án vào huyệt Thận-du phải của mình. Một luồng nội lực cực kỳ hùng hậu, chính đại quang minh tuôn vào người ngài như thác đổ, như băng tan. Ngài nghĩ thầm:

– Người này là ai mà nội lực Tiêu-sơn lại mạnh đến như thế? Ta tưởng trên đời này chỉ chị Bảo-Hòa, Bình-Dương cùng anh Thiệu-Thái mới luyện đến trình độ tối cao mà thôi. Y còn trẻ, mà sao thiền-công Tiêu-Sơn coi bộ muốn ngang với quốc-sư Huệ-Sinh?

Nhà vua hỏi:

– Xin dị nhân cho biết cao danh quý tính?

- Danh ư? Tính ư? Tôi chẳng có. Hoặc giả bệ hạ muốn gọi, xin cứ coi tôi như con chó, con mèo, hay con trâu, con bò cũng được.

Nói rồi người ăn mày xá nhà vua, thủng thẳng bỏ đi. Hoàng-hậu đưa mắt cho Chi-hậu Nguyễn Bông. Y theo sát sau lưng người ăn mày. Tất cả những hành động của người hành khất không qua được mắt được Vạn-thảo quốc-công Dương Bình với thái-bảo Lý Thường-Kiệt. Dương Bình hỏi nhà vua:

- Tâu bệ hạ, vì vị tiểu sư phụ đó đã dồn thiền-công Tiêu-Sơn vào người bệ hạ quá nhiều, xin bệ hạ vận khí theo vòng Tiểu chu-thiên, để hòa hợp với nội công Tân-viên.

Nhà Vua kinh ngạc:

- Dị nhân đó là một vị tăng ư?

- Tâu bệ hạ đúng vậy. Vì thần thấy người đội cái mũ vải che kín hết đầu, lại hơi có mùi hương, thì biết là một vị tăng. Có điều vị tăng này còn quá trẻ, mà sao Thiền-công đã cao đến trình độ như vậy? Trên đời, thần chỉ thấy bồ tát Minh-Không, với phò mã Thân Thiệu-Thái là luyện tới mức này mà thôi. Thần e Quốc-sư Huệ-Sinh cũng không bằng.

Nhà vua hỏi:

- Có ai biết gốc tích tiểu hoà-thượng ấy ra sao?

Dư Phi tâu:

- Tâu bệ hạ, tiểu-hòa thượng đó không ai biết tu ở chùa nào, thuộc giòng nào. Ông thường mặc quần áo rách rưới đi khất thực. Khất thực được gì, ông đem chia cho đám ăn mày cùng khổ. Tối tối ông ra chợ, ngủ với chúng, giảng đạo lý cho chúng. Dân Thăng-long gọi ông là Khất hoà-thượng. Tuổi ông dường như còn nhỏ, chưa quá hai mươi lăm. Không rõ ông học thuốc với ai, từ bao giờ, mà y thuật rất cao minh. Một lần gặp Quốc-sư Huệ-Sinh, ông gọi quốc-sư là sư đệ. Sau đó không biết Quốc-sư bàn gì với ông đến nửa ngày, rồi Quốc-sư bái ông, gọi ông là Bồ-tát Minh-Không tái đầu thai trở lại Đại-Việt.

Thường-Kiệt là quản Khu mật-viện, ông tâu:

- Tâu hoàng-thượng, ngài họ Nguyễn, tên là Lộ, quê ở vùng Hải-thanh (*Nay thuộc Thái-bình*). Ngài đích thực là Bồ-tát giáng sinh. Tuy tuổi còn trẻ, mà ngài không hề phân biệt nam nữ. Vì vậy có kẻ ghét ngài, bảo ngài có tính dê xồm. Ngài vui vẻ tự nhận là Lão Dương, thành ra người ta tưởng ngài họ Dương. Vì không biết rõ tên ngài là gì, chúng nhân gọi ngài là Dương Không-Lộ, hay Không-Lộ. Khi gặp Quốc-sư Huệ-Sinh, ngài gọi Quốc-sư là sư đệ. Ngài xưng là hậu thân của Bồ-tát Minh-Không. Quốc-sư và phái Tiêu-sơn đã cật vấn ngài về hành trạng của Bồ-tát Minh-Không, ngài đáp đúng hết. Cho nên người ta gọi ngài là Minh-Không.

- Như vậy thì đây là một vị Bồ-tát giáng thế rồi.

Nhà vua than: Từ khi đạo đức Thất-tôn vào Đại-Việt, đã có không biết bao nhiêu Bồ-tát đắc đạo. Phải rồi, việc này trăm đã được Lễ bộ tâu đầy đủ. Khi ngài Minh-Không sắp viên tịch, hoàng-khảo là đệ tử của người cũng hiện diện. Ngài có phán: sẽ đầu thai trở lại để giúp tộc Việt giữ nước, cùng độ cho người có duyên. Sau đó người để lại bốn bài kệ, niêm phong thực kín, trao cho Quốc-sư Huệ-Sinh, dặn rằng khi có vị tăng nào xưng

là ngài, thì cứ bắt phải đọc bốn bài kệ kia. Nếu đọc đúng, thì chính là ngài. Cho nên hôm Quốc-sư gặp nhà sư trẻ xưng là Minh-Không, người yêu cầu viết bốn bài kệ ra. Quả nhiên nhà sư trẻ viết không sai một chút. Phái Tiêu-sơn còn cật vấn nhà sư đến hơn trăm điều về hành trạng của ngài Minh-Không, nhà sư đều đáp trúng hết. Nên chi phái này nhận nhà sư chính là ngài Minh-Không tái sinh (7).

Dương Bình vẫy tay cho mọi người im lặng để nhà vua vận công. Nhà vua vội ngồi ngay ngắn lại rồi vận khí. Ngài chỉ vận có ba vòng Tiểu chu-thiên là chân khí Tản-viên với Tiêu-sơn hòa lẫn với nhau ngay. Dương Bình chạy lại bắt mạch nhà vua. Ông nhíu mày suy nghĩ, rồi nói một mình:

- Sao lại có thể thế được nhỉ?

Thượng-Dương hoàng-hậu hỏi Dương Bình:

- Tên trọc đó đã làm hại Hoàng-thượng chăng?

– Tâu Hoàng-hậu trái lại, vị tiểu-sư-phụ đó đã mở tâm Bồ-đề dồn chân khí để trị bệnh cho Hoàng-thượng.

Hoàng-hậu cau mày:

– Bệnh Hoàng-thượng đến Quốc-công cũng chịu thua, thì cái tên trọc con thối tha kia làm sao mà trị được?

– Tâu Hoàng-hậu, hồi niên thiếu Hoàng-thượng ở trên Tản-lĩnh một thời gian lâu. Khí hậu trên Tản-lĩnh rất lạnh, vì vậy vệ khí cơ thể Hoàng-thượng chống không nổi, nên đã bị bệnh phong thấp.

– Lạnh mà làm thành phong thấp ư? Xin Quốc-công giảng cho nghe về chứng bệnh này!

Dương Bình nghĩ thầm:

– Mình đã từng giảng cho bà Hoàng-hậu hữu danh vô thực này nhiều lần về chứng phong thấp, mà sao nay bà ta còn hỏi lại làm gì đây? Ừ thì thôi ta cũng giảng lần nữa, có mất gì đâu?

Ông tiếp: tâu Hoàng-hậu phong thấp trong y-học còn gọi là tỳ-chứng. Tý nghĩa là tê. Nên đôi khi tiếng Việt gọi là tê-thấp. Nguyên do chứng này có hai phần. Một là ngoại nhân, hai là nội nhân. Ngoại thì do phong, hàn, thấp từ ngoài nhập vào cơ thể. Thế nhưng tại sao có rất nhiều người cùng sống trong một vùng, mà phong, hàn, thấp không nhập được vào cơ thể? Như hồi hoàng-thượng sống trên Tản-lĩnh; bấy giờ tiên-nương Bảo-Hòa cũng ở trên ấy, Thái-bảo Thường-Kiệt cũng ở trên ấy, bốn tiên cô Thân Mai, Thân Lan, Thân Cúc, Thân Trúc cũng ở trên ấy; biết bao nhiêu đệ tử phái Tản-viên cũng ở trên ấy, mà không ai bị phong thấp cả?

Hoàng-hậu mở to mắt ra, tỏ vẻ suy nghĩ. Đứng sau nhà vua, Thái-bảo Thường-Kiệt nhìn Hoàng-hậu, lòng đầy thương cảm:

– Hồi niên thiếu mình với Hồng-Hạc đã từng sống với nhau biết bao nhiêu kỷ niệm đẹp đẽ ở Bắc-cương. Thế rồi nàng bị tiễn cung do mưu đồ lớn của ông nội nàng. Nàng tuy được phong làm Hoàng hậu, nhưng hữu danh vô thực. Suốt hơn hai mươi năm qua, Hoàng-thượng không chán gối với nàng, thành ra cho đến lúc này, nàng cũng vẫn

chỉ còn là cô gái đồng trinh mà thôi. Tôi nghiệp, hai mươi hai năm sống trong tè lạnh, nay nhan sắc đã tàn phai, khói mắt ngoài đã có vết dán như hai chân vịt, dưới bụng mắt có hai cái bìu như hai quả nhót... Nhưng mình... mình bị kẻ gian đầu độc rồi tinh thần, mà cho đến nay mình cũng không biết kẻ hại mình là ai? Ai cũng bảo là Hồng-Hạc hại mình. Nhưng mình thấy Hồng-Hạc yêu thương mình rất mực, chắc không phải nàng hại mình. Mình đã thề, nếu tìm ra kẻ nào hại mình, thì mình sẽ giết cả họ nó để trả cái hận thiên thu này. Dường như sư phụ Bảo-Hòa, sư thúc Thanh-Mai, Tự-Mai đã biết thủ phạm là ai, nhưng các người không nói ra mà thôi.

Tiếng Dương Bình vẫn giảng:

– Ngoại tà gồm phong, hàn, thấp. Sở dĩ chúng nhập được vào cơ thể là vì nội nhân. Nội nhân là gì? Là vì cơ thể suy nhược. Nhưng bộ phận nào trong cơ thể suy nhược kia chứ? Đầu tiên là huyết hư. Huyết thuộc âm, khi huyết hư thì cơ thể không đủ âm chất bảo vệ nên phong là dương tà từ ngoài nhập vào. Thứ nhì là thận-dương hư. Thận dương chủ dương khí bảo vệ toàn thân. Khi thận dương hư, không đủ chống với lạnh, thì hàn từ ngoài nhập vào cơ thể. Thứ ba là tỳ dương hư. Tỳ chủ vận, hóa, luân chuyển chân khí, chủ chống với ẩm ướt, tức là thấp. Khi tỳ dương hư, không đủ bảo vệ cơ thể, nên thấp nhập cơ thể qua đường da.

Ông ngừng lại, rồi tiếp:

– Phong thấp sinh ra, do ba nguyên nhân trong con người là huyết hư, thận dương hư, tỳ dương hư; rồi ba ngoại tà phong, hàn, thấp thừa hư nhập cơ thể. Ngoài ra còn một loại phong thấp nữa là phong thấp nhiệt, nhưng hơi hiếm. Phong thấp nhiệt thì do phong, nhiệt, thấp nhập cơ thể, bởi vì huyết, thận âm hư, và tỳ hư.

Thường-Kiệt hỏi:

– Kính sư thúc, thế làm sao mà biết rằng mình bị phong thấp nó hành? Nhiều người cứ thấy đau khớp xương thì vội kêu là phong thấp, rồi mua thuốc uống bừa, tiền mất, tật mang.

Dương Bình thấy Thường-Kiệt gọi mình là sư thúc, thì cảm động, ông nói:

– Cũng không khó lắm đâu. Chứng trạng chung của phong-thấp là chân tay thấy tê dại, đi đứng khó khăn, người cảm thấy ớn lạnh, đôi khi lên cơn sốt, rồi các khớp xương như cổ, vai, cùi chỏ, đầu gối, cuối lưng sưng đỏ lên. Cũng có người bị bệnh lâu rồi, thì chân, tay co rút gấp lại không được; vai bị bể tắc không dơ tay lên nổi. Thường thì cơn đau nhức không trị, đôi khi cũng biến mất. Rồi sau đó hoặc là mệt mỏi, hoặc là cảm mạo, hoặc ăn uống thực vật khó tiêu, hoặc là thời tiết đang nắng ráo đổi sang âm u, mưa bão lại tái phát.

Một cung nữ hầu cận nhà vua, hỏi:

– Thưa Quốc-công, tiểu tỳ là Trịnh Huyền, cháu hầu Hoàng-thượng bấy lâu thì chỉ thấy người đau ở ngang lưng, đôi khi ở bàn tay trái. Còn Linh-Cảm thái-hậu thì lại đau nhẹ thôi, đa số ở đầu gối. Trong khi đó quan Chi-hậu nội nhân Nguyễn Bông đây; thì hôm nay đau cổ, ngày mai đau vai, rồi có khi lại đau đầu gối. Có gì khác lạ giữa ba cơ thể không?

Dương Bình liếc nhìn người cung nữ, rồi trả lời:

– Cô nương hỏi vậy thực phải. Khi mắc bệnh, thì tùy trình độ cơ thể hư nhược khác nhau. Nếu như huyết hư nhiều hơn, thì phong nhập mạnh. Phong là dương tà, thiện hành, đa biến, nên hôm nay đau chỗ này, mai đau chỗ khác. Loại này gọi là hành túc phong thấp chạy. Còn thận dương hư nhiều hơn, hễ đau chỗ nào thì đau mãi ở chỗ đó, chỗ đau sưng đỏ sờ vào thấy lạnh. Nếu chỗ đau gấp nóng, thì giảm. Ngược lại chỗ đau gấp lạnh thì cảm thấy đau hơn. Loại này gọi là thống-tý. Loại thứ ba thì cảm thấy chân tay tê dại, nặng nề, đi đứng khó khăn, chỗ đau cố định, nhưng cơn đau không gắt, người mập ra. Đây là trường hợp tỳ dương hư nặng hơn, thấp lưu lại trong cơ thể nhiều mà sinh ra.

Nhà vua hỏi:

– Như vậy là trẫm bị thống túc từ hồi niên thiếu. Nhưng sau khi về kinh, thầy đã trị cho trẫm khỏi rồi kia mà? Dường như thầy cho trẫm uống ba thang thuốc, thì hết đau. Sau lại cho trẫm uống thuốc bổ nữa, nên suốt hai chục năm qua, bệnh không trở lại, sao bây giờ thầy lại nhắc tới, như là bệnh trẫm tái phát vậy?

– Tâu bệ hạ năm ấy thần dâng bệ-hạ thang thuốc trị phong thấp như sau:

Ma-hoàng 3 tiền,

Bạch-thược 3 tiền,

Hoàng-thị 4 tiền,

Cam-thảo 2 tiền,

Ô-dầu 2 tiền,

Mật ong 4 tiền,

Uy-linh tiên 2 tiền,

Khương-hoàng 3 tiền.

Vì sợ rằng sau khi bị túc chứng, có thể đưa đến không con, nên lúc bệ hạ khỏi đau, thần dâng phương thuốc tể để bổ thận, tráng dương. Thành phần như sau: Địa-hoàng 8 lượng, Sơn-dược 4 lượng, Sơn-thù du 4 lượng, Trạch-tả 3 lượng, Phục-linh 3 lượng, Mẫu-đơn-bì 3 lượng, Quế-chi 1 lượng, Phụ-tử một lượng. Thần thêm mật ong để chưng tể, mỗi viên bằng hạt ngô. Ngày bệ hạ uống 15 tới 25 viên, uống với rượu vào buổi sáng sớm. Vì vậy kể từ đấy, chứng phong thấp của bệ hạ không tái phát nữa (8).

Hoàng-hậu vẫn chưa chịu ngừng:

– Quốc-công nói bệnh Hoàng-thượng khỏi rồi, sao ban nãy quốc-công tâu rằng thằng trọc con chữa bệnh cho hoàng-thượng?

– Tuy hồi đó bệnh Hoàng-thượng đã khỏi, nhưng chân dương yếu. Con người ta, dù tiên, dù thánh, dù thần, rồi cũng không thể qua cái tuổi già, qua cái chết. Bệ-hạ nay niên kỷ đã trên bốn mươi, nên chân dương càng kém, như thế thì sao có thể sinh hoàng nam? Vì vậy vị tiểu sư phụ đã phát tâm Bồ-đề, dồn chân khí sang trợ bệ hạ. Chân khí của tiểu sư phụ là chân khí của đồng tử, của người đi tu. Chân khí đó hợp với chân khí bệ-hạ, thành một chân khí mới.

Đến đó người xếp hàng xin phát chẩn càng đồng, nhà vua vội quay lại bối thí. Sau khi bối thí xong, nhà vua nháy Dương Bình, Thường-Kiệt cùng dạo chơi quanh chùa. Nhà vua hỏi Dương Bình:

- Theo như thầy biết, liệu trẫm có thể sinh hoàng nam không?
- Tâu bệ hạ có. Nhưng...
- Ở đây chỉ có Quốc-công là thầy trẫm, Thường-Kiệt là ruột gan trẫm, dù có gì bí ẩn đến đên đâu cũng xin thầy nói cho trẫm nghe.
- Mấy năm nay, tuy bệ hạ có nhiều phi tần, nhưng gần như bệ hạ không thể gần được người nào.
- Đúng vậy, đôi khi trẫm thèm ân ái, nhưng dương vật cử lên một lát rồi lại xẹp xuống. Hơn nữa trẫm nhìn những phi tần, mà cảm thấy rứng rưng. Như vậy là thận dương của trẫm bị liệt chăng? (9)

Dương Bình nói nhỏ:

- Không phải! Không phải! Chẳng qua là không có phi tần nào được bệ hạ sủng ái mà thôi. Nếu như có người nào mà bệ hạ sủng ái thì lập tức dương cử ngay.

Nhà vua nắm lấy tay Dương Bình:

- Thầy như nhìn thấu tim gan trẫm. Trẫm đi hành hương kỳ này mục đích để tìm người đó đấy.

Sau khi làm bẩy tuần chay ở chùa Pháp-vân, để cầu cho oan hồn tướng sĩ, cùng dân chúng thác oan trong lần bảo quốc chống Tống xâm lăng, cùng trận phản công của Đại-Việt. Chương-thánh Gia-Khánh hoàng đế lên đường trở về Thăng-long.

Lần đi, khi ngài qua tất cả các thôn xóm dọc đường, mỗi làng, mỗi thôn ngài đều ngừng lại xem các thanh nữ múa, hát. Ngài chăm chú quan sát từng nét mặt, từng cử chỉ, xem thanh nữ nào có khuôn mặt giống như Hằng-Nga, mà ngài đã thấy trong giấc mơ năm xưa. Mỗi khi long nhan hướng vào cô nào, thì từ cha mẹ, anh em của cô, chính cô đều hồi hộp, tràn đầy hy vọng ngài nhận ra cô là Hằng-Nga. Khi ngài quay ra nhìn các cô khác, thì cha mẹ, anh chị cô, cho đến cô đều thất vọng ê chề. Thế rồi ngài đi qua hết các làng xã, mà chưa tìm ra Hằng-Nga trong mộng của ngài.

Hôm nay, đức vua trở về, bô lão, hương dịch, cha mẹ các cô, cùng các cô lại hy vọng nữa. Cô nào cũng mặc quần áo thực đẹp, tô điểm thực diễm lệ, cùng đứng bên đường để đón chờ hồng ân ban xuống. Khác với lần đi, đức vua cõi ngựa. Hôm nay trên đường trở về Thăng-long, ngài lại ngồi kiệu có màn che, thành ra không ai nhìn rõ long nhan.

Đi đầu đoàn hộ tống là một vị tướng quân, giáp trụ sáng ngời, ngồi trên mình ngựa, lưng đeo bảo kiếm. Phía sau, một trăm hai mươi thiết kị, xếp hàng bốn, lưng đeo bảo đao, vai đeo cung tên, tay cầm giáo dài. Đội thiết kị qua đi, tới một đội thị-vệ, lưng đeo bảo kiếm, vai mang côn đồng, ngồi trên mình ngựa xếp hàng ba ruồi bước, móng ngựa vỗ llop bối nhịp nhàng. Rồi tới đội quân Ngự-long xếp hàng bốn.

Đội Ngự-long qua đi, thì tới tám con ngựa, xếp hàng bốn, do tám vị đại tướng quân cõi đi trước. Tiếp, tới hai tên quân cầm hai lá cờ đi trước một vị tướng. Vị đại tướng dáng người thực uy vũ, mặt cực đẹp, giáp trụ bằng bạc sáng choang, cõi con bạch mà long

câu. Một lá cờ có chữ «*Thái-bảo, Tả kiêu vệ đại tướng quân*», Một lá có chữ «*Thái-hà hầu Lý*». Kiệu đức vua đi ngay sau vị tướng đó. Hai bên kiệu là năm ngựa của ba công chúa, hai phò mã đi kèm.

Ai cũng biết vị tướng giáp trụ trắng đó là Lý Thường-Kiệt. Nhưng trong ba công chúa, thì người ta không phân biệt được công chúa nào là công chúa Thiên-Thành, Động-Thiên, Thiên-Ninh; cũng như không ai phân biệt được hai phò mã, người nào là chồng của công chúa Thiên-Thành, Động-Thiên.

Kiệu đức vua vừa tới đầu làng Thổ-lội, thì người có chức vị lớn nhất làng là Trung-nghĩa đại tướng quân, Siêu-loại hầu Trịnh Quang-Thạch cùng các đệ tử, phân ra Tam-anh, Thất-hùng, Bát-tuấn đứng hai bên đường để cản dân chúng tràn ra, ngăn lối. Hầu mặc triều phục, cất tiếng hô lớn:

– Trung-nghĩa đại tướng quân, Siêu-loại hầu, Trịnh Quang-Thạch cùng chư đệ tử trưởng Trung-nghĩa khẩu đầu trước *Pháp-thiên, Ứng-vận, Sùng-nhân, Chí-đức, Anh-văn, Duệ-võ, Khánh-cảm, Long-tường, Hiếu-đạo, Thánh-thần hoàng đế*. Kính chúc thánh hoàng vạn vạn tuế.

Tiếng Thái-bảo Lý Thường-Kiệt nói:

– Hoàng-thượng miễn lễ cho quân hầu cùng chư đệ tử.

Một phò mã tiếp:

– Hoàng-thượng miễn lễ cho lý dịch cùng bách tính.

Hôm trước, khi đức vua đi qua, người người phải quỳ gối, cúi mặt, nên không ai nhìn rõ long nhan cũng như tùy tùng ra sao. Hôm nay, vì đức vua ngồi trong kiệu buông màn, nên mọi người tha hồ ngắm ba công chúa, cùng các phò mã.

Đội nhạc tổng Dương-quang tấu bản Nguyên-thọ, một đội thanh nữ mười tám cô, quần áo mầu xanh, dây lưng hồng, cổ khăn khăn hồng, vừa múa, vừa hát:

*Minh minh thiên tử,
Vạn dân sở vương,
Hiển hiển lệnh đức,
Như Khuê, như Chương.
Tuyên chiêu nghĩa vận,
Trường phát kỳ tường.
Thiên tích thuần hổ,
Vạn thọ vô cương.(10)*

Đội thanh nữ hát xong, đứng vào bên đường thành hàng dài. Đội thứ hai, khăn mầu hoa cà, quần áo mầu hồng nhạt lại đến trước kiệu, vừa múa, vừa hát:

*Vi viên củng ngọc thần,(11)
Thư hóa nhật (12), áng tường vân.
Cửu ngũ long phi(13), kiến đại nhân,
Tam thiên hổ bái khánh xương thần.
Ngư li (14) vịnh đức trạm lộ (15) ca nhân,
Đan bệ hưởng thiều quân,*

Cận chúc thiên xuân.(16)

Lời ca dứt, thì đội thứ nhất lại tiến ra, cùng đội thứ nhì hợp ca, múa hát:

*Thánh đức vận kiên cương,
Hành bất túc, chiếu vô phƯƠng.
Hoà thuận kiền,
Khôn nhược vũ,
Dương thanh bình giao,
Các tập lân, hoàng.
Khung, kì tiến chỉ,
Lư lạp tĩnh quang.
Để đức nhật thư trờng,
Thánh thọ vô cương.(17)*

Hai đội thiếu nữ múa hát xong, lui vào đứng thành hàng dài bên đường. Cô nào cũng tưởng tượng rằng đức vua đang ngắm nhìn mình sau bức màn kiệu. Minh-Can cũng có mặt trong đội vũ đó. Ả eo eo nghiêng vai nghiêng đầu, tay vuốt tóc làm dáng, trong tâm tưởng ả cho rằng mình là Hằng-Nga, và đức vua sẽ truyền đem ả về cung phong làm hoàng-hậu ngay.

Bỗng đâu đó có tiếng tiếng tiêu thổi lên véo von, ai cũng nhận ra đó là bài tiêu của bọn mục đồng thường tấu. Rồi có tiếng hát rất trong vọng lại:

*Đức vua ngự ở trong cung,
Gian thần che phủ, mắt trông thấy gì?
Đức vua chỉ thấy cung phi,
Quần là, áo lụa, thấy gì nữa đâu?
Trăm họ đói rách, khổ đau,*

*Đức vua lễ Phật để cầu gì đây?
Cầu Phật, Phật ở phƯƠng Tây,
Sao không cầu đức, cầu ngay lòng mình.
Ta nay muốn nói thực tình,
Dẫu đao kẽ cổ, há đành chịu câm?*

Tiếng hát rất rõ ràng, vọng lại ai cũng nghe thấy. Hương lý đều tái mặt hướng về nơi phát ra tiếng hát, thì ở đó có một cô gái quần lụa đen, áo cánh nâu đang đứng dựa gốc cây lan, quay lưng lại, nên không ai nhìn rõ mặt.

Trung-nghĩa đại tướng quân bảo đệ tử:

– Người ra bắt con nhỏ nào đó, đem chặt đầu tức thời.

Tên học trò dạ một tiếng, rồi tung mình vượt qua khoảnh vườn, tới chỗ cô gái đứng. Y vung tay chụp cổ áo cô. Ai cũng tưởng cô gái sẽ bị túm cổ nhắc bỗng lên. Nhưng không ngờ, dù một tiếng, tên võ sinh bay bổng lên cao, rồi rơi xuống nằm dài ra như một khúc cây, không ai rõ y còn sống hay chết.

Cô gái lại cầm tiêu thổi một bản nhạc đồng quê, rồi cô cất tiếng hát:

*Vua, quan nào phải ông trời?
Nhân, nghĩa không đủ, hại người chưa thôi?
Người xưng trung, nghĩa, là ai?
Là quân hại nước, xin trời thấu cho.
Rồi cô gái lại thổi tiêu.*

Từ hôm Yên-Loan tố cáo Trung-nghĩa đại tướng quân, Siêu-loại hầu là phường bắt trung, bắt nghĩa, mãi quốc cầu vinh, dân làng ngày đêm thì thào bàn tán không ít. Trịnh Quang-Thạch phải cho mõ rao khắp trang ấp, ai mà nhắc đến chuyện đó thì y cho cắt lưỡi. Thế nhưng dân làng vẫn cứ thì thầm. Hôm nay, giữa lúc đức vua qua làng, mà cô gái này lại hát những câu như trên làm cho Quang-Thạch kinh hoảng. Y ra lệnh cho mười đệ tử:

– Xuống vây, bắt con chăn trâu đó chém ngay.

Nhưng có tiếng đức vua gọi Tả-kiêu vệ đại tướng quân Lý Thường-Kiệt. Ngài nói rất nhỏ, đến độ chỉ mình Thường-Kiệt nghe rõ. Thường-Kiệt vẫy tay bảo đám đệ tử trường Trung-nghĩa:

– Trở về chỗ, để đó cho ta.

Ông bảo một cung nữ đi sau kiệu vua:

– Người mời cô gái đến đây yết kiến hoàng thượng.

Người cung nữ băng qua khu vườn tới sau cô gái nói:

– Nay chị. Đức vua tuyên chỉ gọi chị tới hầu.

Cô gái vẫn không quay lại. Cô lên tiếng hỏi người cung nữ:

– Ông vua của chị gọi tôi đây à? Ông là vua của chị chứ không phải là vua của tôi. Tôi không tới đâu.

Rồi nàng nói một mình:

– *Dân vi quý, xã tắc thứ chi, quân vi khinh* (Dân quý nhất, thứ đến đất nước. Vua không đáng gì). Tôi là dân, thì tôi đáng quý nhất, rồi tới xã tắc. Cái ông vua của chị chỉ đứng vào hàng thứ ba so với tôi mà thôi. Tại sao cái người đứng bậc ba, mà lại gọi người đứng bậc một tới nhỉ? Tại sao vua không tới đây để hầu tôi?

Nàng nói với cung nữ:

– Chị về hỏi đức vua của chị rằng: phàm làm vua, thì phải *ưu tiên thiên hạ chi ưu; lạc hậu thiên hạ chi lạc*. (Lo trước cái lo của dân. Vui sau cái vui của dân). Thế trong nước hiện có bao nhiêu người bị oan khuất nhà vua có biết không? Trong nước có bao nhiêu con gái nhà nghèo phải bán mình ở đợ, nhà vua có biết không? Trong triều, ngoài biên có bao nhiêu gian thần, phản quốc nhà vua có biết không? Nếu nhà vua của chị trả lời được bằng ấy câu hỏi, thì tôi sẽ đến trước ngài rập đầu tạ tội. Còn không, thì xin ngài hãy về kinh mà sửa đức.

Tiếng nói của nàng rất trong, rất rõ. Khi những lời đó lọt vào tai thầy trò Trịnh Quang-Thạch, thì tất cả đều tái mặt. Nhưng cũng những tiếng nói đó lọt vào tai Chương-thánh Gia-khánh hoàng đế cùng Thái-bảo Lý Thường-Kiệt, công chúa Thiên-Thành, phò mã Thân Cảnh-Long, thì cả bốn người cùng rúng động.

Màn kiệu mở ra, hoàng-đế tung mình khỏi kiệu, rồi phóng lại phía cô thôn nữ. Trịnh Quang-Thạch vẩy tay cho mười học trò của y cùng vọt theo sau đức vua để hộ vệ. Nhưng thấp thoáng ba bóng xẹt tới trước mặt chúng. Rồi *bình*, *bình*, *bình*, thầy trò Quang-Thạch lại bay tung về chỗ cũ, giống như chúng nhảy trở về vậy. Mọi người nhìn lại, thì ra Thái-bảo Thường-Kiệt cùng công chúa Thiên-Thành, phò mã Cảnh-Long ra tay ngăn cản. Công chúa nói bằng giọng uy nghiêm:

– Các người không được vọng động!

Đức vua tiến đến trước mặt cô gái. Ngài ngây người ra một lúc, rồi tay ngài như run run nắm lấy tay cô. Ngài cất tiếng:

– Yên-Loan, em đãy ư? Anh nhớ em đến chết được. Anh tìm em khắp nơi mà không thấy. Anh phải bầy ra việc đi hành hương để tìm em.

Cô gái đó quả thực là Yên-Loan, nàng run run hỏi:

– Trời ơi, thì ra anh là vua đãy à? Sao anh nói dối rằng anh là nho sĩ Dương Tông? Tể tướng họ Dương bảo anh là quân trộm cướp, đã đột nhập hoàng thành ăn cắp nữ trang của Hoàng-hậu đem tặng em. Tể tướng bắt anh xung quân rồi.

Đức vua vẫn nói trong hơi thở:

– Khi mới gặp em, anh chả nói rồi, mà em cứ mắng anh là nói thánh, nói tướng. Hôm đó, Thường-Kiệt núp phía sau nghe em với anh đối thoại. Anh đã nói rằng y thấy anh là bỏ chạy kia mà. Tại sao? Vì y là dưỡng tử của anh.

Bây giờ Yên-Loan mới biết người yêu của mình lại chính là Chương-thánh Gia-khánh hoàng đế. Hèn gì hôm đi chơi ở Thăng-long, nàng chê đức vua là thiếu đức nhân, thì lập tức Dương Tông quát lớn lên. Nàng tự chửi thầm:

– Mình đáng chết thực, hôm đầu chàng chẳng từng nói tên chàng là Dương Tông đó sao. Tên của nhà vua là Nhật-Tông. Nhật tức mặt trời, mặt trời là thái dương. Vậy Dương Tông hay Nhật-Tông cũng vậy.

Nhà vua ban chỉ:

– Thôi, chúng ta xa cách như vậy đủ rồi. Em hãy theo anh về cung để cùng kiến tạo đất nước này thành đất nước thời vua Hùng, vua Trưng, sao cho muôn người đều hạnh phúc.

– Em không về đâu!

Nhà vua chưng hửng :

– Sao vậy?

– Anh đã trả lời mấy câu hỏi ban nãy của em đâu?

– Được rồi, ngay khi về Thăng-long, anh sẽ ban chỉ đai xá thiên hạ, anh sẽ bỏ tiền ra chuộc tất cả con gái nhà nghèo phải bán mình cho người, rồi đem gả cho người góa vợ, hoặc người nghèo không tiền cưới vợ. Anh lại ban chỉ xá thuế trên toàn quốc một năm. Sau đó em với anh sẽ bắt hết bọn gian thắn, tặc tử dạy dỗ chúng nó trở lại chính đạo. Như vậy em đà vui lòng chưa?

– Em cũng không về. Em không muốn làm vợ vua.

- À, em không muốn làm vợ vua thì thôi. Hôm đó em với anh đánh cuộc. Anh nói rằng nhất định Thường-Kiệt không dám xuất hiện. Còn em thì bảo sư huynh sẽ xuất hiện. Chúng ta ước hẹn, nếu ai thua thì phải làm một việc cho người thắng. Hôm ấy Thường-Kiệt đâu có xuất hiện? Như vậy là em thua rồi. Em thua thì phải làm cho anh một việc chứ?

Yến-Loan nhớ chuyện cũ, lòng nàng ngùn ngụt yêu đương, hỏi:

- Böyle giờ anh muốn em phải làm gì nào?

Nhà vua nắm tay nàng:

- Điều anh muốn là... em về Thăng-long, làm vợ anh.

Yến-Loan dơ tay định đánh sẽ vào vai nhà vua, để tỏ một cử chỉ yêu đương. Nhưng nàng vội dụt tay lại, vì người đứng trước nàng không còn là Dương Tông đa tình nữa, mà là Hoàng-đế. Nàng cười, hai mắt óng ánh đầy tình tứ:

- Thôi, em chịu thua rồi.

Tuy hai người đối đáp rất nhỏ, nhưng quan Thái-bảo Lý Thường-Kiệt, cùng công chúa Thiên-Thành, phò mã Thân-cảnh-Long cũng nghe rõ mồn một. Công chúa vận nội lực nói lớn:

- Hoàng thượng đã tìm thấy Hằng-Nga rồi. Hằng-Nga đang cùng hoàng thượng đàm thoại về việc sao cho dân giàu, nước mạnh.

Dân chúng khắp làng Thổ-lội đều đã nghe nói nhiều về Yến-Loan. Nào là học một biết mười, nào là đức hạnh, nào là tề gia nội trợ giỏi, nhưng do số kiếp bài, nên bị mẹ ghét bỏ, bị em hành hạ, bị người ở khinh khiển. Họ thường đem chuyện nàng ra bàn luận với tất cả thương cảm. Rồi tự nhiên nàng biến mất, hai năm mới trở về với nhan sắc diễm lệ. Mới đây nàng đấu văn thắng đệ nhất thái bảo trường Trung-nghĩa, đấu võ thắng cả Trung-nghĩa đại tướng quân. Sau khi thắng, nàng mang y là bất trung, bất nghĩa, là gian thần bán nước. Thế nhưng y không dám hại cha mẹ nàng. Họ than thở với nhau: nàng đẹp như vậy, nhưng không chịu ra cho làng tuyển vào đội ca vũ đón đức vua. Böyle giờ họ thấy đức vua nói chuyện thân mật với nàng như một cặp tình nhân dân dã. Ngài lại tuyên chỉ rằng nàng chính là Hằng-Nga trong giấc mộng năm xưa. Người người nhìn nàng mặc quần áo quê mùa, nhưng đẹp huyền ảo, đi cạnh đức vua. Ai cũng suýt xoa:

- Hằng-Nga giáng thế có khác.

Chương-thánh Gia-khánh hoàng đế đắt Yến-Loan trở về kiệu. Yến-Loan thấy bốn người bạn Trinh-Dung, Ngọc-Huệ, Thanh-Thảo, Ngọc-Nam trong đội thiếu nữ múa hát. Nàng vẫy tay gọi bốn người:

- Em về Thăng-long, rồi sẽ đón bốn chị cùng về, để Hồng-hà ngũ tiên mưu hạnh phúc cho dân, tạo hùng khí Đại-Việt như thời vua Trưng.

Đức vua cùng Yến-Loan lên kiệu. Nhã nhạc lại tấu khúc Hồi-loan.(18)

Quốc-tổ Lạc-Long là loài rồng. Quốc-mẫu Âu-Cơ là loài chim. Vật tổ tộc Việt là Rồng và chim Âu.

Ghi chú:

(1) *Nguyên văn*: *Tấn hầu vi Nhữ-thúc-Tề* viết: «*Lỗ hầu bất diệc thiện ư lẽ hồ?*». *Đối viết*: «*Thị nghi dã, bất khả vị lẽ. Lẽ sở dĩ thủ kỵ quốc, hành kỵ chính lệnh, vô thắt kỵ dân giả dã*».

(2) *Nguyên văn*: *Lẽ dã giả, nghĩa chi thực dã*.

(3) *Nguyên văn*: *Cung nhi vô lẽ tắc lao, thận nhi vô lẽ tắc tỷ, dũng nhi vô lẽ tắc loạn, trực nhi vô lẽ tắc giảo*.

(4) *Nguyên văn*: *Chất thăng văn tắc dã. Văn thăng chất tắc xứ*.

(5) *Nguyên văn*:

Thính tụng ngô do nhân dã, sử vô tụng hồ?

(6) *Nguyên văn*:

Tử-Hạ *vấn* viết: *Thi vân «Xảo tiêu thiền hè, mĩ mục phán hè, tố dĩ vi huyền hè»*. *Hà thị dã? Tử* *viết*: *Hôi sự hậu tố*. *Viết*: *Lẽ hậu hồ?* *Tử* *viết*: *Khởi dư giả, Thương dã*.

(7) *Luật Luân-hồi* nhà Phật đã được chép rất nhiều trong *Thiền-sử* Việt. Ngày nay, *Phật-giáo* Tây-tạng vẫn còn giữ nguyên. Đức Đạt-lai Lạt-ma là đức Quan-âm luân hồi tái sinh. Ngài cùng các vị Lạt-ma Tây-tạng, trước khi viên tịch thường để lại những mật thư, mật kệ trao cho để tử giữ kín, đợi đến khi các vị tái đầu thai, sẽ tìm gặp. Đệ tử bắt người ấy phải nói hết những bí mật trong mật thư, mật kệ kia, rồi còn phải trả lời hằng trăm câu hỏi về tiền kiếp. Sau khi người ấy đáp đúng, thì tiền kiếp mới được xác nhận.

(8) *Chứng phong thấp (Rhumatisme)* cho đến nay, y học Tây phương chỉ có thể dùng thuốc trấn thống (anti-antalgique), trấn viêm (anti-inflamatoire) để giúp bệnh nhân thoát cơn đau, sưng. Nhưng không trị dứt được. Y học Đại-Việt thời Lý đã trị dứt được chứng này, trên cơ sở lý luận rất vững. Ngày nay chúng tôi còn dùng để trị bệnh phong thấp, vẫn thu được kết quả tốt. Phương thuốc mà *Dương Bình* trị cho vua Lý Thánh-tông ở trên, ngày nay vẫn còn dùng được. Kết quả tốt.

(9) Như vậy nhà vua bị bất lực sinh lý. Bất lực sinh lý gồm có 18 loại. Loại của nhà vua gọi là «*Cúi đầu e thẹn*». Chứng bệnh này Tây-y bó tay. Tuy nhiên tổng hợp y học Âu-Á thì trị được. Tác giả đã trình bày phương pháp trị chứng «*Cúi đầu e thẹn*» trong đại hội quốc tế về tình dục học (Sexology) năm 1992. Sau phụ đính bộ Anh-linh thần võ tộc Việt, do Xuân-thu Hoa-Kỳ ấn hành 1994. Xin đọc: *Giáo-huấn tình dục bằng y học Trung-quốc* cùng tác giả.

(10) *Dịch* :

Vua ta sáng suốt,

Vạn dân ngược nhìn,

Đức tốt rùng rực,

Như ngọc Khuê, Chương.

(11) *Ngọc-thần*: theo thần thoại, đó là vị sao trên trời chủ trung thành.

(12) *Hóa nhật*: tức ngày hóa quốc, có ý nghĩa mong cho vua thọ, để ban ân bô đức cho dân.

(13) *Cửu ngũ long phi*: quẻ Càn trong kinh dịch, tượng trưng cho vua thánh ra đời.

(14) *Ngư li*: Chữ trong Kinh-thi, ý nói vạn vật thịnh vượng.

(15) *Trạm lộ*: Ý trong Kinh-thi, nói các nước chư hầu về chầu vua, yến ẩm vui vẻ.

(16) *Dịch*:

Sao Tử-vi hướng Bắc thân,
Ngày mở nước dài mênh mông,
Mây đẹp phủ khắp bầu trời.
Ngôi cửu ngũ phi long hiện,
Mừng thay thấy vua đức lớn,
Ba nghìn chư thần chúc thọ,
Vui vì thời vận vinh xuong,
Vạn vật thịnh vượng thánh đức,
Dân làm thơ tụng đức nhân.
Nhạc thiều vang lừng hôm nay,
Chúc vua ta sống nghìn năm.
Ban, gọi nghĩa trọng,
Điềm lành tứ phương.
Trời ban phúc lớn,
Thánh thọ vô cương.

(17) Dịch:

Đức vua như thời chiếu xuống,
Lan ra, rộng lớn vô cùng,
Không sót nơi nào không hưởng,
Âm dương mưa thuận nắng hòa.
Lân, phượng trong cung ngoài nội,
Hòa hót mừng nước thanh bình.
Trời đất tiếp phúc mãi mãi,
Thôn dã an ninh, phồn vinh.
Thánh đức ngày càng dài rộng,
Tuổi thọ vua ta vô cùng.

(18) Trong kiệu, đức vua với Yên-Loan bàn bạc những gì? nói với nhau những gì? và... làm những gì? Cho đến nay, sau ngọt nghìn năm không ai đoán ra nổi. Chúng tôi đã tìm tòi hết chính sử, dã sử, huyền sử không có sách nào thuật để người sau biết. Độc giả Nam-quốc sơn vốn thông minh, xin cứ tùy tâm mà đoán. Nếu độc giả có đoán sai cũng không sao, tôi tin rằng anh hồn hai vị cũng không trùng phạt đâu. Bởi Chương-thánh gia khánh hoàng đế là ông vua nhân từ. Còn Ý-Lan sau trở thành Linh-Nhân hoàng thái hậu, về già lại đi tu, đắc quả Bồ-tát, đầy từ bi hỷ xả, tuy ngài rất thiêng, nhưng không chấp nhất bậc cháu chắt như chúng ta.

Kể từ thời vua Lý Thái-tổ lên ngôi. Ngài cho ban hành luật lệ, chế triều nghi, định lễ độ; đến giờ trải đã ba đời vua, gồm năm mươi sáu năm. Điều sau xa giá hoàng đế bốn trượng. Còn xa giá quý phi, cung nga thì phải ở phía sau đến mươi trượng. Đây là lần đầu tiên, trước bách quan, trước thần dân, một cô thôn nữ như Yên-Loan được hoàng đế cho ngồi chung một kiệu.

Tuy Yên-Loan đã đọc thiên kinh vạn quyển của Trung-quốc, của Đại-Việt. Nhưng nàng chưa hề biết qua về những quy định lễ nghi phiền phức cung đình. Bây giờ thực tế trước mặt, nàng phải hành xử lễ nghi với nhà vua, với các quan, mà nàng chưa hề biết qua. Nhờ trí thông minh, nàng tự nhủ:

– Mình hãy cứ sử dụng cái tên Dương Tông với nhà vua đã. Dương Tông là người tình, thì mình muốn nói gì, muốn hành xử thế nào thì cũng không ai bắt bẻ mình được.

Sự thực thì trong lòng Yên-Loan cũng chỉ thấy ở nhà vua một người yêu mà thôi. Từ hồi lớn lên đến nay, Yên-Loan chỉ mới được biết một nho sinh phong nhã tiêu sái duy nhất là Dương Tông. Rồi hai người yêu nhau. Lúc đầu nàng còn do dự, ái ngại về việc vượt quyền cha mẹ, theo trai. Nhưng giữa lúc tình yêu và lý trí xung đột nhau, thì có sự can thiệp của Lý Thường-Kiệt. Đối với nàng, Thường-Kiệt là một ông bố, một ông thầy hơn là một sư huynh. Người là một đại thần cầm cương nẩy mực cho lễ nghi, cho đạo lý; thế mà Thường-Kiệt lại khuyên nàng cứ dạo chơi kinh-thành với Dương Tông. Vì vậy tình yêu của nàng nở tung ra như một nụ hoa mùa Đông gặp nắng Xuân.

Khi bị Tể-tướng Dương Đạo-Gia lừa dối, nói với nàng rằng Dương Tông là kẻ trộm, tuy lúc đầu nàng tin lời y. Nhưng sau xét lại những cử chỉ, những hành vi của chàng, thì nàng thấy Dương Tông không thể là quân trộm cướp được. Tình yêu lại sống dậy, một thứ tình tuyệt vọng. Nàng sinh chán đời, đến nỗi trong làng tuyển nàng làm thanh nữ múa hát đón đức vua, may mắn ra có thể được tuyển làm cung nga, nàng cũng từ chối. Nàng từ chối luôn cả việc đi đón nhà vua. Bởi lẽ ra được nhà vua tuyển làm cung phi, thì nàng với Dương Tông trở thành nghìn trùng xa cách.

Lúc thấy Trịnh Quang-Thạch nịnh nọt nhà vua quá đáng, lại nữa đội nhạc cử những bản nhạc Việt, nhưng lời lời giống như trong thiên Nhã, Tụng của Kinh-thi; lòng tự ái dân tộc nổi dậy, nàng cất tiếng hát một bài ca bình dân, thổi lên khúc tiêu chǎn trâu. Rồi không ngờ Chương-thánh Gia-khánh hoàng đế lại chính là Dương Tông, người mà nàng nhớ nhung ngày đêm.

Khi ngồi vào trong kiệu với nhà vua. Câu đầu tiên nàng hỏi là:

– Anh ơi! Em tưởng kiếp này không gặp anh nữa. Em nào có ngờ anh lại là ông vua. Anh ơi! Giá như anh không phải là ông vua, mà chỉ là một nho sinh, có phải chúng mình hạnh phúc biết bao không?

– Thế anh là vua, thì có gì trớ ngai cho tình mình đâu? Anh vẫn là anh, vẫn sủng ái em. Em vẫn là em, là Hằng-Nga tiên nữ của anh.

- Em không thích cái tên Hằng-Nga đâu.
- Thế thì anh đặt cho em một cái tên mới. Hồi nãy em dựa gốc lan, vậy anh đặt cho em cái tên là Ỷ-Lan.
- Ủa! Tên này hay đấy.

Lịch sử Đại-Việt chỉ ghi văn tắt rằng vua Thánh-Tông đi hành hương chùa Dâu, khi trở về gặp một gai nhân dựa gốc lan, nhà vua đem về cung, và đặt cho nàng cái tên Ỷ-Lan và phong làm Ỷ-Lan phu nhân. Sau Ỷ-Lan sinh ra hoàng nam, được phong làm Ỷ-Lan thần-phi. Đến lúc con trai của Ỷ-Lan lên làm vua, phong cho mẹ làm Linh-Nhân hoàng thái hậu. Nhà vua lên ngôi mới có sáu tuổi, Linh-Nhân hoàng thái hậu buông rèm thính chính. Đó là dùng mỹ tự, chứ thực ra là bà làm vua.

Trong thời gian bà thính chính, bà cùng Lý Thường-Kiệt đã làm một chuyện độc nhất vô nhị trong sử Việt, là đánh sang Trung-nghuyên, làm nghiêng ngả triều Tống. Thời Lý, trước sau có ba cuộc đánh Tống. Một là cuộc đánh Tống do Khai-Quốc vương thống lĩnh, nhưng dưới danh nghĩa tộc Việt ở Lưỡng-Quảng với Nùng Trí-Cao nổi dậy đòi đất cũ, công chúa Bảo-Hòa chỉ huy. Cuộc đánh sang lần thứ nhì, do vua bà Bình-Dương cùng phò mã Thân-thiệu-Thái thống lĩnh, như đã thuật ở các hồi trên. Nhưng cuộc đánh sang do Linh-Nhân hoàng thái hậu với Lý Thường-Kiệt đã làm đảo lộn toàn bộ giang sơn nhà Tống, làm tan vỡ cuộc cải cách kinh tế của Tống Thần-Tông và Vương An-Thạch. Nhưng sử Việt-Hoa, chỉ chép văn tắt rằng Lý Thường-Kiệt, Tôn-Đản đánh Tống để phá căn cứ địa của họ, khi họ chuẩn bị đánh ta. Sự thực ra, chính Linh-Nhân hoàng thái-hậu chủ trương.

Không một sử gia nào chép rõ nguồn gốc cùng xuất thân của bà. Chỉ độc giả Nam-Quốc sơn hà mới biết tên thực của Ỷ-Lan là gì, nguồn gốc ra sao. Sau này người ta còn tưởng tượng rồi đặt ra chuyện Tấm-Cám để kể thời thơ ấu khổn khổ của bà. Bình dân tin theo chuyện Tấm-Cám, mà quên hẳn công nghiệp vĩ đại của bà.

Chương-thánh Gia-khánh đã có tam-cung, lục-viện, và mấy chục phi tần, nhưng có lẽ mình Ỷ-Lan được nghe những lời chân tình yêu đương mà thôi. Nhà vua tiếp:

– Là vua, nhưng anh vẫn là người con trai, vẫn rung động trước một đóa hoa lan ngát hương trong trăm vạn thứ hoa khác chứ? Em cho rằng anh là vua thì anh như những tượng đài trong miếu thổ thần hay sao?

– Anh nói! Anh là hoàng đế chí tôn, bị biết bao nhiêu lễ nghi, bốn phận ràng buộc, sao có thể bằng một nho sinh Dương Tông được? Rồi đây anh sẽ gọi em là ái-khanh. Còn em thì mỗi khi thấy anh là phải cúi đầu phủ phục tung hô vạn tuế, rồi xưng là thần thiếp. Ôi! Ra luồn, vào cúi, chán biết bao?

Nhà vua ngồi ngay ngắn lại:

– Nhưng chúng ta sẽ thực hành những điều em nói với anh trước đây rằng nếu em là vua, em sẽ ban hành những chính lệnh làm cho dân chúng hạnh phúc. Cái hạnh phúc của dân Đại-Việt, chính là Cực-lạc của chúng mình. Anh sinh ra là vua, em sinh ra có cái may mắn là đọc sách, thiên tính thuần hậu. Chúng ta vẫn yêu nhau, nhưng vẫn có thể

đem tài trí ra giữ nước, làm cho trăm họ sống những ngày tháng như thời vua Hùng, vua Trưng.

Ỷ-Lan nắm chặt tay nhà vua:

- Thực nhé! Anh sẽ ban hành những chính pháp đó nhé! Anh hứa đi!

Nhà vua gật đầu:

- Anh xin hứa. Anh sẽ dùng em như một vị Đại-học sĩ, để cùng anh bàn quốc sự. Đấy là trước mặt quần thần. Còn khi chỉ có hai chúng mình, thì anh vẫn là Dương Tông, em vẫn là Ỷ-Lan. Chúng mình như đôi chim liền cánh mà!

Đôi mắt Ỷ-Lan sáng long lanh, đầy tình tứ liếc nhìn nhà vua. Nhà vua ôm lấy Ỷ-Lan, hôn lên đôi môi nàng. Hai người lặng đi trong cái hạnh phúc của đôi tình nhân và....

Tuy đã bốn mươi tuổi đời, đây là lần đầu tiên Chương-thánh Gia-khánh hoàng đế được nếm mùi tình yêu nam nữ. Mặc dù từ năm mươi lăm, nhà vua đã được mở phủ đệ riêng, được phụ hoàng tuyển cho hàng chục giai nhân ngang tuổi. Những giai nhân đó, nếu họ không là con đại thần, thì cũng là con nhà giầu có. Lúc họ nhập cung đã được dạy dỗ rất kỹ về lễ nghi cung đình. Khi gặp nhà vua, họ chỉ biết rập đầu hành lễ, rồi dâng hiến. Mỗi lời nói của nhà vua, họ chỉ biết tuân theo. Sau này Thiên-Cảm hoàng hậu tuyển cháu gọi bà bằng cô là Dương Hồng-Hạc, rồi phong làm Vương phi cho vua. Nhưng trước đó, giữa Hồng-Hạc với nhà vua đã có đụng chạm lớn, đến nỗi cha, anh của nàng bị Ưng-sơn song hiệp giết chết. Vì vậy, cho đến tuổi bốn mươi, nhà vua mới gặp Ỷ-Lan, và nàng là người đầu tiên cho nhà vua tình yêu. (1)

Nguyên nhân nào nhà vua lại đến trang ấp của Lý Thường-Kiệt giữa đêm khuya? Tại sao nhà vua lại thành thạo đường ra lối vào trong nhà Thường-Kiệt? Chuyện rất dài: nguyên hối thơ ấu, Chương-thánh Gia-khánh hoàng đế cùng Lý Thường-Kiệt theo học với tiên nương Thân Bảo-Hòa trên Tản-linh. Thường-Kiệt thì gọi Thân tiên nương bằng sư phụ. Còn nhà vua với tiên nương là con cô con cậu, ông lại là đấng trừ quân, nên tiên nương vẫn để nhà vua gọi bà bằng chị. Vì vậy tuy học chung một thầy, ngang tuổi nhau mà Thường-Kiệt phải gọi nhà vua bằng sư thúc. Sau này trong lần đi cùng nhau từ Tản-linh về Thăng-long, hai người đánh cá: nếu nhà vua thắng cuộc, thì Thường-Kiệt phải gọi nhà vua bằng bố. Ngược lại Thường-Kiệt thắng cuộc thì được lên một vai, gọi nhà vua là sư huynh. Vì nhà vua thắng cuộc, nên từ đấy Thường-Kiệt phải gọi ông bằng nghĩa phụ.(1)

Chính vì những liên hệ đồng học, cùng chơi đùa với nhau từ thời thơ ấu, nên khi nhà vua mở phủ đệ Khai-Hoàng vương, thì Thường-Kiệt được phong làm Thái-tử mật-thư tinh-sự. Với chức vụ này, ngày đêm giữa thái-tử với Thường-Kiệt làm việc cạnh nhau. Nối tiếp, Thường-Kiệt bị kẻ vô danh ám hại bằng cách đánh thuốc mê rồi đem thiến. Từ đấy Thường-Kiệt được dùng như một viên quan thân tín bên thái-tử lại vừa là một thái giám.

Khi Khai-Hoàng vương lên ngôi vua, thì phong Thường-Kiệt làm Tổng-lĩnh thái-giám, cung nga, coi toàn bộ nội sự trong cung, kiêm chức Tổng-lĩnh thị vệ. Với chức vụ này, Thường-Kiệt được quyền có nơi ở trong hoàng cung. Những khi không có ai, nhà vua đối

với Thường-Kiệt như người bạn. Tất cả những vui, buồn của nhà vua, ông đều tâm sự với Thường-Kiệt.

Từ sau cuộc khởi binh của tộc Việt đánh sang vùng Lưỡng-Quảng, đưa Nùng Trí-Cao lên làm vua, Thường-Kiệt được phong hầu, có trang ấp riêng. Những lúc ở trong cung, bị tù túng với lễ nghi, với đám phi tần chỉ biết quỳ lạy, chúc tụng; nhà vua cảm thấy chán nản. Để giải khuây, ông lại tìm cách cùng Thường-Kiệt giả làm nho sinh, trốn ra ngoài thành Thăng-long chơi, thăm dò dân tình. Sau này sư đệ của Thường-Kiệt là Đỗ Oanh được phong làm thống-lĩnh đạo binh Ngự-long, thì đôi khi nhà vua tuần du, Đỗ-Oanh được theo hộ giá.

Mỗi lần nhà vua đến trang ấp của Thường-Kiệt chơi, nhà vua thường giả làm nho sinh, còn Đỗ Oanh thì giả làm người đánh ngựa theo hầu. Nếu ban ngày mà nhà vua đến thăm Thường-Kiệt thì đi bằng cửa chính. Còn những khi đi ban đêm, thì nhà vua cùng Đỗ-Oanh tung mình qua tường mà vào trong. Nhà vua đi lại trong ấp, trong nhà Thường-Kiệt riết rỏi thuộc lầu.

Việc Thường-Kiệt đêm Ỷ-Lan về trang ấp chơi, ông chưa kịp báo cho nhà vua biết, nên khi nhà vua đến nhà ông chơi thì hình lình, gặp Yên-Loan trong đêm. Sắc đẹp, nét ngây thơ quê mùa của nàng đã làm cho vị vua chí tôn của Đại-Việt say đắm ngay từ lúc đầu. Trong lúc nhà vua cùng nàng dạo chơi Thăng-long, gặp con cả của Tể-tướng Dương Đạo-Gia làm càn. Nhà vua không muốn lộ thân thế, nên theo đội binh về phủ thừa Thăng-long. Viên phủ thừa Thăng-long thấy nhà vua nháy mắt làm hiệu, thì biết rằng ngài muốn giữ bí mật, nên y bảo đám tùy tùng của gã Dương công tử cứ về. Sau đó y mời nhà vua vào nội đường. Nhà vua bắt y phải tuyệt đối thủ khẩu như bình (giữ kín như bình bị đập nắp), rồi ngài cùng Đỗ Oanh trở về túu quán tìm Ỷ-Lan, trong khi Ỷ-Lan đột nhập dinh Tể-tướng cứu ngài.

Hôm sau, nhà vua triệu Thường-Kiệt vào cung để hỏi về Ỷ-Lan. Thường-Kiệt tâu trình thực tỷ mỉ về nàng. Nhà vua bảo Thường-Kiệt phải bí mật tìm Ỷ-Lan cho ngài, để ngài phong làm quý phi. Đúng ra, nếu không phải giữ bí mật, thì Thường-Kiệt chỉ cần cho người lên Kinh-Bắc điều tra ra làng xóm, cha mẹ nàng là ai ngay. Nhưng vì phải giữ bí mật, nên Thường-Kiệt âm thầm cho học trò đi điều tra. Một thời gian sau, học trò mới tìm ra mọi chi tiết, và cho biết hiện nàng đang ở quê nhà.

Nhà vua với Thường-Kiệt bàn nhau phải làm cách nào để đưa nàng về cung một cách tự nhiên, khiến không ai biết việc nhà vua đang đêm ra nhà Thường-Kiệt rồi gặp nàng trước đây. Thế là kế hoạch giả đi làm lễ cầu siêu được hình thành. Chính Thường-Kiệt sai thị-vệ đem mật thư cho thầy đồ Thái, để thầy kể chuyện cho cả làng nghe, rồi đem tất cả người đẹp trong làng đón đức vua. Vua tôi ước tính, thế nào Yên-Loan cũng có mặt trong đội múa hát. Bấy giờ nhà vua sẽ danh chính, ngôn thuận đem nàng về cung. Nhưng sự việc lại không giống như vua tôi bàn định, tuy rằng chung cuộc, nhà vua cũng tìm thấy Ỷ-Lan.

Tuy tìm được người yêu, nhưng trăm mối ngổn ngang trong lòng nhà vua: khi về Thăng-long, sẽ cho nàng ở đâu? Hiện trong cung, bao nhiêu thái giám, cung nga đều do

Thường-Kiệt tống lĩnh. Nhưng họ đều dưới quyền sinh sát của Thượng-Dương hoàng hậu. Nhất nhì mọi hoạt động của hậu cung, hoàng hậu được mật tấu hết. Ỷ-Lan sẽ cô độc. Hoàng hậu sẽ đem luật từ vua Thái-tổ, Thái-tông ra mà bắt Ỷ-Lan phải khuất phục bà là điều nhà vua không muốn.

Càng nghĩ, càng thấy ruột rối như tơ vò. Nhà vua gọi Thường-Kiệt lại bên kiệu, rồi ban chỉ:

- Thường-Kiệt à. Ngay khi về cung, người nghĩ ta phải để Ỷ-Lan ở đâu?
- Thần nghĩ, bệ hạ cứ để mỹ nhân ở cung Long-thụy, rồi ban chỉ Công-bộ khẩn cấp xây một cung riêng cho mỹ nhân ở. Sau đó bệ hạ ban chỉ phong mỹ nhân làm Thần-phi. Như vậy là danh chính ngôn thuận.

Ỷ-Lan nghe Thường-Kiệt nói, nàng hỏi nhà vua:

- Theo lễ nghi, em là vợ anh thì đương nhiên khi sư huynh Thường-Kiệt gặp em phải hành đại lễ. Trong khi em là sư muội của người, vậy em phải xử sự làm sao?

Nhà vua vuốt tóc nàng:

- Em thực là người nhân hậu. Em phải làm như thế này: khi không có người ngoài, thì em với Thường-Kiệt dùng lễ sư huynh, sư đệ. Còn khi có người ngoài, thì em cứ gọi Thường-Kiệt bằng sư huynh, Thường-Kiệt gọi em là Thần-phi. Khi em mới trông thấy Thường-Kiệt, em nói trước : Xin sư huynh chẵng nên đa lễ.

Ỷ-Lan nói với Thường-Kiệt:

- Sư huynh ơi! Em nhờ sư huynh nói với Công-bộ rằng cứ làm cho em một căn nhà toàn bằng gỗ, mái lợp tranh, xung quanh trồng lan. Em không muốn làm cung điện nguy nga, tốn tiền, tốn sức của dân. Như vậy được không?

Thường-Kiệt vui vẻ:

- Thần-phi đã tỏ đức tốt như vậy, thì còn gì bằng nữa.

Đọc đường, Ỷ-Lan nhỏ nhẹ thuật lại cho nhà vua nghe tất cả những cay đắng của mình từ hồi thơ ấu đến giờ. Nào khi bị vu oan ở chùa Từ-quang cho tới Kinh-Bắc rồi Khu-mật-viện. Nào bị Tể-tướng Dương Đạo-Gia với bọn Tống vu oan. Nào gặp Tự-An dạy võ công tà môn cho mình. Nhà vua càng nghe nàng trình bầy, càng kinh hoàng về họ Dương lộng quyền. Nếu không có Ỷ-Lan tâu cho biết, thì thực là nguy vô cùng. Vì triều đình họ Dương khuynh đảo. Trong cung thì từ cung nga cho tới thái giám đều là người của Dương hoàng hậu cả.

Trước đây, hồi nhà vua còn là Thái-tử, chính Tôn Đản đã đội tên Ưng-sơn song hiệp cáo cho nhà vua biết âm mưu của họ Dương là đem Hồng-Hạc gả cho Thái-tử, với ý đồ sau này Thái-tử lên làm vua, con gái làm Thái-hậu, quyền hành vào tay Dương gia. Bấy giờ Dương gia sẽ lấy ngôi vua như Vương Mẫn lấy ngôi vua nhà Hán. Chính vì lẽ đó, từ khi Hồng-Hạc tiến cung, được cô ruột là Thiên-Cảm hoàng hậu phong làm Vương phi. Nhưng nhà vua nhất định không chung chǎn gối với Hồng-Hạc, vì sợ có con, thì coi như trúng kế họ Dương.

Sau này nhà vua lên ngôi, Thiên-Cảm hoàng hậu trở thành Thái-hậu. Bà ép nhà vua phong cho Hồng-Hạc làm Thượng-Dương hoàng-hậu. Nhà vua phải tuân lệnh, nhưng vẫn

không gần Hoàng-hậu. Hóa cho nên, Hồng-Hạc được tiến cung trên hai mươi năm, mà chưa được nhà vua đoái tới. Bà vẫn chỉ là một trinh nữ. Từ đó, trong lòng bà sinh hận thù, bà bàn với anh là Dương Đạo-Gia mưu chiếm ngôi nhà Lý bằng năm kế như sau:

– Một là vận động ngầm với Tống, để sau khi cướp ngôi, sẽ được Tống phong cho làm vua Đại-Việt. Kế này thành công, vì họ Dương đã được Thái-tử Tống hứa giúp, hơn nữa còn hợp tác trong tất cả mọi kế khác.

– Hai là triệt hết vây cánh của những phe phái trong triều. Phe phái trong triều bấy giờ ngang với họ Dương là họ Mai. Nguyên thân mẫu của nhà vua là Triệu phi đã chết trong thời khởi loạn của chư vương. Nhà vua được Mai phi nuôi dưỡng. Khi vua Thái-tông lên ngôi, phong Mai phi làm Linh-Cảm hoàng hậu. Đến khi nhà vua lên ngôi lại phong Mai hậu làm Linh-Cảm hoàng thái hậu. Họ Mai nguyên xuất thân là võ tướng từ thời nhà Lê, nên hầu hết các võ tướng đều thuộc phe đảng họ Mai. Chính vì vậy họ Mai là mục tiêu đầu tiên để họ Dương triệt hạ. Năm trước đây khi Mai hậu vừa băng hà, thì Viên-Chiếu đại sư là cháu gọi bà bằng cô ruột có uy tín thời bấy giờ bị vu oan trong vụ án chùa Từ-quang. Sau vụ án Viên-Chiếu bị cáo là phạm giới, là nhận vàng của Tống qua Kinh-Nam vương để làm nội ứng khi quân Tống đánh sang... Hầu hết vây cánh họ Mai trong triều bị mất hết chức tước, đuổi về dân dã.

– Ba là họ Dương cho Trịnh Quang-Thạch mở trường dạy văn, luyện võ, rồi phe cánh họ Dương sẽ bổ vào những chức vụ quan trọng trong triều ngoài trấn.

– Bốn là gây cho triều đình với các võ phái nghi kị nhau. Võ phái lớn nhất, uy tín nhất là phái Đông-a. Cho nên Tống cũng như họ Dương tìm cách triệt hạ phái này. Họ vu cáo cho Kinh-Nam vương đem vàng kết thân với người Việt, đợi sau này Vương đem quân sang, sẽ làm nội ứng. Nhưng vụ này chưa có ảnh hưởng làm bao.

– Năm là mỗi khi một phi tần nào được sủng ái, Hoàng-hậu sai cung nga, thái giám ngầm bỏ thuốc vào thức ăn, khiến phi tần đó suy nhược, không thể thụ thai. Nhà vua định lập cháu làm Thái-tử, hậu tìm cách lần nữa cản trở nhà vua. Để khi vua băng hà, Thượng-Dương hoàng-hậu sẽ lập một đứa trẻ trong tôn thất nhà Lý lên nối ngôi. Trong triều có ấu quân lén thay, thì Dương tể-tướng, Dương hoàng hậu đương nhiên làm phụ chính đại thần. Bấy giờ họ chỉ trỏ tay là lấy được ngôi vua.

Nhà vua nắm tay Ỷ-Lan:

– Trời đem em đến cho anh. Khi về cung, anh sẽ bảo Thường-Kiệt lựa cho em mấy cung nữ thân tín. Em phải tối cẩn thận, kéo những gì họ Dương chuẩn bị mà chúng ta lộ ra rằng chúng ta biết, e họ sẽ ra tay trước thì nguy lăm. Ta phải có kế hoạch chu toàn, để phá vụ này. Trong vụ ăn uống, em không sợ bị người ta bỏ thuốc làm suy nhược, đến không thụ thai. Bởi em đã luyện Vô-ngã tướng thiền công, không độc chất nào xâm nhập cơ thể của em được.

Ỷ-Lan ngược mắt nhìn nhà vua, ánh mắt long lanh, hai khóe mắt có đuôi dài trên khuôn mặt thanh tú, khiến con tim nhà vua xao xuyến, rung động thực mạnh. Không tự chủ được, nhà vua lại nắm lấy tay nàng. Ỷ-Lan nói trong hơi thở như tơ:

- Anh đừng lo. Vụ này không phải mình em biết, mà có mấy nhân vật cực kỳ uy tín, cực kỳ minh mẫn cũng biết. Không hiểu sao mấy vị ấy chưa nói với anh.

Nhà vua kinh ngạc:

- Ai? Phải chăng là Lý Thường-Kiệt?

Ỷ-Lan xòe bàn tay đưa cao quá đầu, rồi lại đưa xuống thấp ngang bụng:

- Cao hơn nữa, và thấp hơn nữa.

Ỷ-Lan muốn nói là sư phụ Thân Thiệu-Thái, sư mẫu Bình-Dương, U-bon vương Lê Văn, công chúa Nong-Nụt và công chúa Thiên-Thành với phò mã Thân Cảnh-Long. Nhưng nhà vua đoán không ra:

- Quốc-phụ chăng?

Ỷ-Lan hỏi ngược lại:

- Quốc-phụ là ai?

- Là chú anh, là Khai-Quốc vương.

Ỷ-Lan hạ tay thấp xuống chút nữa rồi mỉm cười.

- Quan thái-sư Dương Bình chăng?

Ỷ-Lan vẫn lắc đầu.

- Tiên-nương Bảo-Hòa chăng?

Ỷ-Lan lại lắc đầu.

Nhà vua thấy vui vui, lại đoán tiếp:

- Kinh-Nam vương Trần Tự-Mai chăng?

Ỷ-Lan vẫn lắc đầu.

- Vậy thì anh chịu thua. Thôi Ỷ-Lan cho anh biết đi!

- Họ gồm sáu người. Tất cả đều cẩm em không được tiết lộ, bằng không thì sẽ đánh đòn. Em chỉ hé cho anh biết họ gồm có bốn vị cao hơn anh nửa bậc và hai vị thấp hơn anh một bậc. Họ đều là người thân với anh lăm lăm, thân đến độ có thể chết thay anh được, họ cũng sẵn sàng.

Nhà vua bùi ngùi cảm động:

- Anh biết quanh anh, có không nhiều người thân phù trì cho anh, mà tiếc rằng anh không đáp lại được trong muôn một.

- Không phải họ yêu anh mà hy sinh cho anh đâu. Chẳng qua anh là đại biểu cho tinh thần tộc Việt. Họ hy sinh cho tộc Việt, thì họ phải giúp anh.

Nhà vua tuyệt không ngờ Ỷ-Lan lại kiến giải sáng suốt đến thế. Ông chắp tay xá nàng:

- Đa tạ em đã phân giải cho anh. Không biết ai là người dạy em lối giải thích này?

- Đó là bản sư của em.

- Là ai mà cao minh vậy?

Ỷ-Lan nghĩ đến bản sư Viên-Chiếu yêu thương nàng không khác gì đức Thích-Ca yêu chư đệ tử của ngài. Nhưng không biết hiện đại sư bị lưu đày ở đâu? Bất giác nàng bật lên tiếng khóc, hai hàng lệ lã chẩy xuống hai gò má trắng mịn. Nhà vua ngạc nhiên hỏi:

- Tại sao em lại khổ tâm như thế? Phải chăng bản sự của em đã về Tây-phương cực lạc rồi chăng?

Ỷ-Lan nức nở:

- Người vì... vì yêu Đại-Việt, vì... phù trì cho anh, mà bị anh lưu đày đi Nam biên rồi.

Nhà vua nắm chặt hai tay Ỷ-Lan:

- Từ khi anh tiếp ngôi trời đến giờ anh chưa đầy một vị tăng nào cả. Có lẽ bản sự em bị các trấn đầy chăng? Pháp danh người là gì?

- Người chính là đại sư Viên-Chiếu, cháu gọi Linh-Cảm thái hậu bằng cô ruột.

Nhà vua à lên một tiếng:

- Phải rồi, anh sơ tâm, ban nãy em đã kể vụ án chùa Từ-quang cho anh nghe rồi. Đại sư Viên-Chiếu bị bọn họ Dương vu oan. Ngay khi về kinh, em cùng anh phải minh oan cho người. Nhưng có điều anh nói trước cho em nghe, giữa Dương Tông với Yên-Loan thì thế nào cũng được. Nhưng khi về kinh, em phải chịu sự cai quản của Thiên-Cảm thái hậu và Thượng-Dương hoàng hậu. Hai người này tuy cùng với họ Dương chuẩn bị phản nghịch, nhưng tội trạng chưa công bố, thì họ vẫn là chúa tể hậu cung.

- Em phải làm gì?

- Khi tới Thăng-long, anh dẫn em đến yết kiến Thái-hậu, rồi Hoàng-hậu. Một tháng em phải theo anh đi chầu hầu Thái-hậu, và nửa tháng một lần em phải chầu Hoàng-hậu để biết những việc phải làm trong các cuộc lễ như giỗ các vị tiên hoàng, tiên hậu, các ngày tết Nguyên-đán, tết Trùng-cửu, tết Trung-thu...

- Anh yên tâm, dù sao em cũng là người đọc sách. Em có đủ đức nhẫn để theo lễ nghi. Anh ơi! Dù em có lấy chồng nông dân chăng nữa, em cũng phải gánh vác giang sơn nhà chồng. Huống hồ nay em làm vợ anh, thì phải cùng anh lo liệu cho toàn tộc Việt nhà mình.

Nhà vua nắm lấy tay nàng:

- Em vừa là người yêu, lại vừa là cánh tay phải của anh.

Chợt nhớ lại chuyện cũ, Ỷ-Lan hỏi nhà vua:

- Anh có nhớ cái đêm mình du ngoạn Thăng-long không?

- Nhớ chứ, nhớ lắm lắm.

- Hôm ấy em có giới thiệu với anh bấy đứa em nuôi xuất thân ăn mày của em. Anh với Đỗ Oanh đã trắc nghiệm võ công chúng, rồi tìm ra người nuôi chúng tên Chiêu-Văn. Chiêu-Văn là ai?

- À, Chiêu-Văn là con trai thứ nhì của chú anh túc Khai-Quốc vương với vương phi Thanh-Mai. Đúng ra Chiêu-Văn chỉ được gọi là vương tử hay thế tử. Nhưng chú anh được tôn là Quốc-phụ, nên Chiêu-Văn được phong là hoàng-tử.

- Như vậy Chiêu-Văn là cháu ngoại của đại hiệp Tự-An à?

- Đúng thế.

Ỷ-Lan lại nhớ đến hôm nàng dạo chơi Thăng-long với năm đứa trẻ học ở chùa Từ-quang, gặp công tử Dương Đức-Nhàn, cháu tể tướng Dương Đạo-Gia bang đánh Khất hòa thượng. Năm trẻ nhảy ra lấy thân che cho ông, chúng bị gã họ Dương đánh.

Hai hoàng tử Hoằng-Chân với Chiêu-Văn tung chung lên xe đem đi. Cho đến nay nàng cũng không biết tin tức của chúng.

Nàng gọi Lý Thường-Kiệt:

– Ngay khi về Thăng-long, sư huynh có thể mời hai hoàng tử Hoằng-Chân, Chiêu-Văn cho muội không?

– Được chứ, Thần-phi cứ ban chỉ triệu hồi, thì hai hoàng tử phải vào cung chầu hầu ngay. Nhưng xin Thần-phi đợi chiểu chỉ ban ra, định rõ danh phận Thần-phi đã.

Ỷ-Lan hiểu ý Thường-Kiệt muốn nói: nàng tuy được nhà vua sủng ái, nhưng cũng vẫn chỉ là cô gái nhà quê, chưa có chức tước gì, nên không thể ban chỉ, phát lệnh. Nàng phải chờ nhà vua ban chỉ phong chức tước đã.

Từ hôm Chương-thánh Gia-khánh hoàng đế của Đại-Việt đi hành hương ở chùa Dâu trở về đến giờ đã mấy tháng. Suốt mấy tháng ngài không thiết triều. Bách quan cứ đoán già, đoán non rằng ngài tái hồi với Hằng-Nga nên say hương, đắm sắc, mà trễ việc triều chính. Nhiều người tò mò, hỏi thăm cung nga, thái giám, nhưng không một người nào dám hé môi. Trong bách quan, chỉ có hai người được chầu chực bên ngoài, đó là thái-bảo Lý Thường-Kiệt và quan thống lĩnh đạo binh Ngự-long Đỗ Oanh.

Luật đặt ra từ thời Phụng-thiên chí-lý, Ứng vận tự tại, Thánh minh long kiến, Duệ văn anh võ, Sùng nhân quảng hiếu, Thiên hạ thái bình, Khâm minh quang trạch, Chiêu chương vạn bang, Hiển ứng tiết cảm, Uy trấn phiên man, Duệ mưu thần công, Chí trị tắc thiên, Đạo chính hoàng đế tức vua Thái-tổ. Luật ăn định rằng phàm tấu chương các nơi gửi về, được đóng dấu nhật ấn, rồi bỏ trong tráp khóa kín, đem vào hoàng thành dâng lên đức vua. Ban ngày đức vua ngồi ở điện Kính-thiên, ban đêm thì làm việc ở cung Long-thụy. Khi đức vua làm việc, luôn có cung nga, thái giám chầu hầu. Sau khi đọc tấu chương, ngài dùng bút son phê lên thường gọi là chầu phê, rồi cung nga, thái giám lại bỏ vào tráp chuyển ra ngoài cho Chiêu-văn quan đại học sĩ, tức Tể-tướng. Tể-tướng sẽ giải quyết theo chỉ dụ chầu phê, hoặc chuyển cho các bộ liên hệ.

Ba tháng rồi, ngài không thiết triều, nhưng các tấu chương cùng chẽ, chiểu vẫn ban ra đều đặn. Như vậy chứng tỏ ngài vẫn làm việc, chứ không phải mê hương, đắm nguyệt mà bỏ bê triều chính. Các quan còn ngạc nhiên vô cùng khi thấy rõ ràng nhà vua thư ở dưới, còn bút phê trên các công văn không phải chữ của nhà vua. Bởi chữ của nhà vua thì nét hơi cứng. Còn chữ phê này thực mềm mại như rồng múa, như phượng bay. Trên các công văn thoang thoảng có mùi thơm của nước hoa ngọc lan. Một thái giám hé ra chút bí mật: nhà vua ngồi làm việc trong ngự thư phòng. Phàm mọi tấu chương, công văn đều do Ỷ-Lan mỹ nhân đọc cho ngài nghe. Ngài phán gì, thì mỹ nhân phê vào, rồi ngài thư ở dưới. Chữ đẹp như rồng bay phượng múa chính là chữ của mỹ nhân Ỷ-Lan đó.

Hôm nay là ngày nhà vua thiết đại triều. Các vị vương, công, hầu cùng các đại tướng quân, đô đốc tổng trấn Nam, Bắc biên; các vị An-phủ kinh-lược sứ; quan tổng-trấn Thăng-long; các vị cựu thần đời vua Thái-tông đều tề tựu ở điện Càn-nguyên.

Mỗi khi thiết đại triều như thế, thì tể-tướng Dương Đạo-Gia phụ trách sắp xếp chỗ ngồi, chỗ đứng cho trăm quan. Viên thái-giám Trịnh Quang-Liệt con trai Trịnh Quang-

Thạch, lĩnh chức vũ-vệ hiệu úy cung Long-thụy. Trước đây y theo phù trì Dương Đức-Huy bang bạnh cả với nhà vua, sau này nhà vua bảo Thường-Kiệt bổ nhiệm y chỉ huy đội thị vệ ở điện Càn-nuyên. Từ đấy mỗi khi thấy nhà vua, y nghĩ lại chuyện cũ mà rờn tóc gáy.

Giữa điện, trên một bệ cao, là ngai vàng dành cho Hoàng đế. Hai ghế sơn son thiếp vàng, chạm kỳ lân, đặt hai bên, cao ngang với ngai vàng. Ghế bên trái dành vị thượng phụ (vai bối vua) là Khai-quốc vương. Ghế bên phải dành cho trưởng đại công chúa tiên-nương Thân Bảo-Hòa, vì công chúa là sư phụ của đức vua.

Tám ghế thấp hơn một bậc, cũng sơn son thiếp vàng. Bốn ghế bên trái chạm hình sứ tử, dành cho Long-thành ẩn sĩ Tôn Đản, phò-mã Thân Thiệu-Thái, phò mã Lê Thuận-Tông, phò mã Hà Thiện-Lãm. Bốn ghế bên phải chạm hình phượng hoàng dành cho vua bà Bình-Dương, công chúa Kim-Thành, Trường-Ninh, phu nhân Long-thành ẩn-sĩ là Ngô Cẩm-Thi.

Còn lại các quan chia ra hai hàng văn võ đứng hai bên. Đúng giờ Mão, nhã nhạc tấu lên khúc Ngân-hà để ví trăng quan như trăng ngôi sao trên giải Ngân-hà trên trời:

*Húc nhật thủy đán,
Loan thanh tương tương.
Triều ký doanh lữ,
Tả hữu trần hàng.
Nhạc hòa tấu tấu,
Chung cổ tương tương.
Hổ bái khể thú,
Tể, tế, thương thương,
Ư vạn dư niên,
Tự thiên giáng khương. (2)*

Nhạc dứt, thì các vị chủng tể bậc nhì tới. Đi đầu là Long-thành ẩn sĩ Tôn Đản, rồi tới ba phò mã Thân Thiệu-Thái, Lê Thuận-Tông, Hà Thiện-Lãm. Tiếp theo là vua bà Bình-Dương, công chúa Kim-Thành, Trường-Ninh, Ngô Cẩm-Thi. Dân chúng Đại-Việt cực kỳ kính trọng vua bà Bình-Dương, người người truyền tụng nhau bà là Quan-thế-âm phân thân giáng thế cứu độ cho chúng sinh. Vì vậy khi vua Bà vừa tới, trăm quan đều cung cung kính kính hành lễ.

Triều đình Chương-thánh Gia Khánh đặt Long-thành ẩn-sĩ Tôn Đản ngồi trên ba phò mã, bởi vì trọng cái đức của ông.

Kể từ thời Thuận-Thiên (1028) đến giờ, bất cứ quốc biển nào ông cũng tham dự với tất cả tấm lòng son. Từ cuộc khởi loạn của chư vương, cho tới cuộc bình Chiêm, lần nào ông cũng lĩnh ấn nguyên nhung. Trong hai cuộc đánh Tống; cuộc thứ nhất giúp Nùng Trí-Cao chiếm lại vùng Lưỡng-Quảng về cho tộc Việt, tới cuộc đánh sang mới đây (1059-1060), ông đều lập đại công. Nhưng sau đó, dù nhà vua phong ông tới tước vương, ông cũng từ chối. Bất cứ triều đình lao tướng gì, ông cũng chối. Ông lại mở trường dạy văn, dạy võ. Học trò ông hiện giữ hầu hết những chức quan trọng tại triều, cũng như vùng

Nam, Bắc biên. Phu nhân của ông, là Ngô Cẩm-Thi thì mở trường dạy dệt gấm, dệt lụa, dệt vải cho con gái trong nước. Bà còn được mời làm thầy dạy văn, luyện võ cho cung nữ. Vì đức của ông bà cao như vậy, nên ông được đặt ngôi cao hơn các phò mã (đều là đại thần, giữ trọng trách quốc gia). Còn bà thì được đặt ngang hàng với các công chúa cầm đại quân biên trấn.

Cuộc chào hỏi chưa chấm dứt, thì ba hồi chiêng trống, rồi đoàn nhạc cử bản Tụng đại đức:

Thượng phụ duy tích,

Thụ thiên chi hổ,

Ưu tai, du tai.

Dĩ dơi mi thọ,

Cẩn cán kỳ minh,

Đức âm thị mậu.

Ký an thả ninh,

Tỉ thọ nhi phú,

Khách vô bất nghi,

Kỳ diệc khổng cổ. (4)

Tiên nương Bảo-Hòa vừa bước vào điện, thì mùi trầm hương thoảng thoảng khắp điện. Ai nấy đều cảm thấy người thư thái nhẹ nhàng. Khai-Quốc vương tuổi tuy cao, nhưng tóc chưa bạc, mặt tươi hồng như một đồng nam. Vương cùng tiên cô Bảo-Hòa đi khắp điện thăm hỏi bách quan.

Đến đó, thì có tiếng hô:

– Hoàng thượng giá lâm.

Bách quan phủ phục hành đại lễ. Duy các vị ngồi ghế thì chỉ đứng lên thôi. Nhạc cử bài Nguyên-thọ.

Bốn người từ trong tiến ra. Nhà vua đi đầu, kế đó là Lý Thường-Kiệt, hông đeo thanh Thương-phương bảo kiếm, phía sau là hai công chúa Thiên-Thành, Thiên-Ninh. Nhà vua hướng Khai-Quốc vương vái:

– Thần nhi xin vẫn an Quốc-phụ, kính chúc Quốc-phụ tâm an, thần tĩnh, minh trí, tráng lực, để dạy dỗ thần nhi. Thần nhi thấy dường như Quốc-phụ đang có điều ưu tư thì phải?

Khai-Quốc vương mỉm cười:

– Kể từ khi bản triều tiếp ngôi trời. Đời đức Thái-tổ phải lo chính đốn giềng mỗi. Đến đức Thái-tông thì làm cho dân giàu nước mạnh. Nay bệ hạ được hưởng hai tài sản của ông cha để lại, rồi ban bố đức nhân cho trăm họ, thực không gì phúc bằng. Chỉ có một điều là bệ hạ chưa có hoàng nam, khiến thần lo nghĩ mà thôi.

– Thần nhi xin ghi lời dạy của Quốc-phụ.

Nhà vua hướng tiên-nương Bảo-Hòa:

– Thưa chị, không biết trận Nam-phong nào thổi lên Tân-lĩnh, mà chị về thăm em thế này! Đại giá Đào-nguyên của chị đưa hương cho cả triều đình đều sảng khoái như vào vườn thượng uyển ở cung Dao-trì.

Nguyên tiên-nương Bảo-Hòa thường không thích những lễ nghi, nói năng kiểu cách của triều đình, nên nhà vua phải dùng những toàn tiếng Việt trong giới bình dân để xưng hô với người. Tiên nương không úy kị nhà vua là một đấng chỉ tôn. Bà nắm lấy tay nhà vua, nói bằng giọng thực ôn nhu thân mật như mẹ với con:

– Chị về đây để vấn an Quốc-phụ, thăm em, mà cũng để cứu một số người sắp chết thảm.

Nghe Tiên-nương nói, các đại thần đều đưa mắt nhìn nhau. Họ tự hỏi, không biết những ai sắp chết, mà Tiên-nương phải về cứu?

Nhà vua lên ngai ngồi. Một người duy nhất được đeo Thượng-phương bảo kiếm đứng sau nhà vua là Lý Thường-Kiệt, vì ông là nghĩa tử của Hoàng-đế, có bổn phận bảo vệ nhà vua. Cạnh đó, hai công chúa đứng hầu.

Lễ quan hô:

– Bình thân.

Các quan đều về chỗ.

Nhà vua phán:

– Hôm nay trẫm thiết đại triều, lại có cả Quốc-phụ, sư phụ cùng chư vị hoàng thân, công chúa tham dự. Vậy chư khanh có điều gì cần bàn, thì đem trình ra, để trẫm được nghe lời dạy dỗ của các vị trưởng thượng.

Một đại thần bước ra tâu:

– Thần, Thái-tử thái-phó, Đồng-bình chương-sự, Lại-bộ thượng thư, Khu-mật-viên sứ, Văn-minh điện đại học sĩ, Bình-sơn hầu Bùi Hựu xin kính tâu; chương trình nghị sự hôm nay gồm có năm điều chính. Một là việc phong Thần-phi. Hai là một số văn võ quan ngoài các lộ, trấn bị sát hại. Ba là... Bây giờ xin nghị sự vấn đề thứ nhất. Vấn đề này thuộc bộ Lễ. Xin bộ Lễ tâu lên.

Lễ-bộ thượng thư Mai Cảnh-Tiên bước ra tâu:

– Muôn tâu bệ hạ, thần Thái-tử thiếu-phó, Lễ-bộ thượng thư, Khu-mật viện phó sứ, lĩnh Cần-chính điện thuyết thư, Thiên-trường hầu Mai Cảnh-Tiên, xin kính tâu: ba ngày trước thần nhận được chỉ dụ làm chiếu-chỉ phong cho mỹ nhân Lê Thị Yến-Loan làm Thần-phi. Thần đã làm xong, chuyển lên Tể-tướng. Nhưng Tể-tướng ban lệnh chờ đình thần nghị sự đã. Vậy hôm nay xin bệ hạ chuẩn cho đình nghị.

– Được. Xin mời chư khanh bình nghị việc này.

Tể-tướng Dương Đạo-Gia bước ra quỳ tâu:

– Thần, Dương Đạo-Gia, Kiểm-hiệu thái-phó, Long-thành tiết độ sứ, Đồng-bình chương sự, Khu-mật-viện sứ, lĩnh Chiêu-văn-quan đại học sĩ, Giám tu quốc-sử, Gia-viễn quốc-công khép nép kính tâu.

– Được, khanh bình thân.

- Từ đời đức Thái-tổ đã định rõ thể tuyển cung tần mỹ nữ như sau: đầu tiên ban chỉ cho các lộ chọn lấy những thanh nữ dưới bẩy điều kiện. Một là phải xuất thân trong gia đình trung lương. Hai là phải ở tuổi từ mười ba, đến mười tám. Ba là phải có nhan sắc. Bốn là phải đó đức hạnh. Năm là phải tề gia nội trợ giỏi. Sáu là không bệnh tật. Bẩy là còn đồng trinh. Rồi lại phải qua ba lần tuyển chọn. Lần thứ nhất các lộ, các trấn sơ tuyển. Người nào trúng cách, thì cha mẹ được tặng vàng lụa, được ban cho bằng khen. Khi tới kinh, thì sẽ dự tuyển lần thứ nhì do Lễ-nghi học sĩ trong cung, Tổng-lĩnh thái giám chủ trì. Đến đây, người nào không trúng cách, thì được chia cho các thân vương, hoàng tử, để làm tỳ thiếp hoặc gả cho các võ tướng, văn quan chưa vợ. Những người trúng cách thì chính Hoàng-thượng với Hoàng-hậu sẽ tuyển một lần nữa, chọn lấy người tài sắc nhất sung vào hậu cung. Nhưng dù tài sắc đến đâu cũng chỉ được phong làm mỹ-nhân, tu dung, tu nghi, dung nghi v.v, rồi dần dần mới có thể phong làm các chức phi.

Ngừng một lát, lão nói:

- Đây mỹ-nhân Lê Thị Yến-Loan xuất thân trong một gia đình dân dã, lại thất học, mà bỗng nhiên được phong làm thần phi, thì thực là quá đáng. Vì vậy thần mới xin đình nghị.

Một đại thần khác bước ra tâu tiếp:

- Thần Dương Chí-Dung, Long-các điện đại học sĩ, lĩnh Ngự-sử đại phu, hàm Thái-tử thiếu phó, xin kính tâu. Từ xưa đến giờ nữ sắc thường làm hỏng đại sự. Từ đức Thái-tổ, Thái-tông, trong cung chưa từng có người con gái quê mùa nào được phong làm tới tu-dung, hay dung nghi. Thế mà nay, một cô gái thôn dã thất học, bệ hạ gấp giữa đường đem về, chỉ đáng cho làm cung nữ, không thể phong làm phi. Mong bệ hạ xét lại.

Nhà vua hỏi công chúa Thiên-Ninh:

- Ninh nhi! Khi từ khi Ỷ-Lan về cung đến giờ, con với Ỷ-Lan gần nhau như bóng với hình. Con thấy Ỷ-Lan thế nào? Ỷ-Lan có phải là người thất học không?

Nhà vua có ba công chúa. Lớn tuổi nhất là công chúa Thiên-Thành nhũ danh An-Dân do giai-phi Trần-thị sinh ra, đệ tử của cô ruột là vua bà Bình-Dương; được nhà vua gả cho thế-tử Thành-cảnh-Long. Công chúa nổi tiếng về kiêm thuật như tể tướng Phương-Dung, lại có tài dùng binh như công chúa Thánh-Thiên thời Lĩnh-Nam. Công chúa thứ nhì là Động-Thiên, nhũ danh An-Hải do tuyên phi Lý thị sinh ra, đệ tử của quốc-mẫu Trần-thanh-Mai, đã hạ giá với đô đốc thủy quân Hoàng-Kiện. Công chúa nổi danh về mưu trí và thủy chiến. Công chúa thứ ba là Thiên-Ninh nhũ danh An-Quốc, do quý-phi Mai thị sinh ra, đệ tử của tiên-nương Bảo-Hòa, nên võ công rất cao thâm. Công chúa nổi danh về bút mặc văn chương, cử bút thành văn, bẩy bước thành thơ, lại có tài tổ chức về cai trị, lương thảo, canh nông; hiện toàn cõi Đại-Việt chỉ có vua bà Bình-Dương là hơn được mà thôi. Năm nay công chúa đã mười sáu tuổi. Nhà vua đã lần định gả cho các danh sĩ, võ tướng trong triều. Nhưng công chúa nhờ tiên nương Bảo-Hòa khất đến sang năm.

Từ hôm Ỷ-Lan về Thăng-long, công chúa cùng nàng xuống, họa, ngâm vịnh, trao đổi sự hiểu biết về phương thức trị nước của người xưa. Cho hay cùng cái duyên bút mực, hai người ở hai vai khác nhau, mà thân với nhau ngay.

Nghe nhà vua hỏi, công chúa bước ra phủ phục:

– Tâu phụ hoàng, ngay ngày đầu nhập cung, thần nhi gặp Thần-phi lấy sách của Khương Thái-Công, Tôn Vũ, Ngô Khởi cùng sách của Gia-cát Vũ-hầu ở điện Kinh-Dương đem về đọc. Thế rồi thần nhi với Thần-phi trao đổi sự hiểu biết, nên trở thành bạn văn.

Quốc-phụ Khai-Quốc vương hỏi:

– Cái sở học của con so với Thần phi thế nào?

– Tâu Quốc-phụ, nói ra thực xấu hổ. Từ trước đến giờ thần nhi cứ nghĩ rằng ngoài cô mẫu Bình-Dương ra, trong giới nữ lưu Đại-Việt thì mình đứng đầu về văn chương, bút mực. Nay gặp Thần-phi, thần nhi mới biết ngoài bầu trời này, có bầu trời khác. Hỡi ơi! Kiến thức của Thần phi thực bao la bát ngát. Nếu đem cái sở học của con so với Thần-phi thì chẳng khác gì đem đom đóm so với mặt trời, đem con se sẻ so với đại bàng, đem con dun so với con rồng.

Tể tướng Dương Đạo-Gia lắc đầu:

– Tâu bệ hạ, thần e công chúa thân với Lê mỹ nhân, rồi đề cao quá chăng?

Lễ-nghi học sĩ Ngô Cẩm-Thi đứng dậy cung tay:

– Thần Ngô Cẩm-Thi xin được tâu trình.

Nhà vua nghe Dương Đạo-Gia nói, long tâm muôn nỗi lôi đình. Ngài cười thầm:

– Cái ông già này đã biết rõ Ỷ-Lan từ lâu, nhưng lão nào có ngờ đâu rằng ta biết rõ Ỷ-Lan còn hơn lão, lão định che mắt ta đây. Được, ta sẽ cho lão hối hận về việc này. Ta để Ngô sư thẩm nói đã.

Nhà vua hướng Ngô Cẩm-Thi:

– Ngay ngày đầu Yên-Loan về kinh, trẫm đã nhờ sư thẩm dạy Yên-Loan về lễ nghi.

Xin sư thẩm cho triều đình biết rõ Yên-Loan là người như thế nào?

– Khi Lê thần-phi về kinh, thần được ủy thác dạy lễ nghi, nên đã tiếp xúc với phi. Thần xin tâu trình. Thứ nhất về nhân phẩm, quý phi thực là người sắc nước hương trời, nói năng từ tốn, ôn nhu văn nhã, trên đời thần chưa hề thấy qua. Về học thức, thì thần phi đã đọc thiên kinh vạn quyển, lầu thông kinh, sử, tử, tập, Bách-gia, Chư-tử, Cửu-lưu, Tam-giáo. Có lẽ trong nữ giới Đại-Việt chỉ vua bà Bình-Dương là hơn được. Đã thế, thần-phi lại học đến kỳ cực về chủ đạo tộc Việt. Về võ công, thần-phi đã thăng Trung-nghĩa đại tướng quân Siêu-loại hầu. Vì vậy, thần chỉ giảng qua lễ nghi bản triều trong vòng một giờ, là thần-phi đã nhớ hết. Nhưng tiếc rằng...

Đến đó bà ngừng lại cho triều thần theo kịp rồi tiếp. Nhà vua hỏi:

– Chắc sư thẩm đã tìm ra những khiếm khuyết của thần phi chăng?

– Tâu bệ hạ không. Thần tiếc rằng bản triều không dùng nữ quan như thời Lĩnh-Nam, bằng không thì phải đặt quý phi vào chức Lễ-bộ thượng-thư hay ít ra cũng Lễ-bộ thị-lang.

Dương Đạo-Gia nhăn mặt:

– Phu nhân có quá sủng ái Lê mỹ-nhân mà khen tặng không?

Cẩm-Thi liếc đôi mắt sáng long lanh, sắc như dao cau nhìn Đạo-Gia. Nội công bà đã tiến tới chỗ cực cao thâm, nên tia hàn quang làm lão rùng mình. Bà cười:

- Ấy là tôi nói nhún đó. Nếu tôi là vua Trưng tôi sẽ đặt Thần-phi vào chức Tể-tướng mới xứng tài.

Cả triều đình đều bật lên tiếng ồ kinh ngạc.

Dương Đạo-Gia bức mình, hỏi:

- Thưa phu nhân, sở học của mỹ nhân thì như vậy, nhưng còn đức hạnh? Hữu học vô hạnh thì cũng vô ích. Tôi nghe đâu mỹ nhân có võ công cao, dường như là thứ võ công của dư đảng Hồng-thiết-giáo thì phải?

Ngô Cẩm-Thi lắc đầu:

- Về võ công của thần phi chính hay tà, điều này không khó. Ở đây có tiên-nương Bảo-Hòa, vua bà Bắc-biên đều là những đại tôn sư võ học hiện thời. Chỉ cần một trong hai vị phóng tầm mắt Quan-âm, Tiên-nương là biết Lê thần phi học võ với ai, chứ có gì khó đâu!

Mọi người đều hướng mắt nhìn tiên-nương Bảo-Hòa. Tiên nương cầm quạt phẩy một cái, mùi trầm hương bay khắp điện, khiến ai nấy đều cảm thấy như lạc vào cõi bồng lai. Tiên nương khoan thai nói:

- Này Gia-viễn quốc công. Quốc công hiện là quốc trượng, lại lĩnh chức vụ tể thần, thì phải giữ lòng trung, cầm chính đạo, chứ có đâu chỉ ngưu tác mã như vậy? (5) Quốc công biết rõ Thần-phi từ lâu, từ mấy năm rồi có phải không? Quốc công từng dùng quyền áp chế thần phi biết bao phen. Nay trắng đen đã rõ, mà quốc công lại còn muốn khi vua, khi triều thần không mắt chăng?

Dương Đạo-Gia là bác của Thượng-Dương hoàng hậu, nên y không coi nhà vua ra gì. Nhưng trên đời y, y chỉ sợ có bằng này người: Khai-Quốc vương, Ưng-sơn song hiệp, và công chúa Bảo-Hòa. Gần đây Khai-Quốc vương bỏ việc trần tục tu hành, Ưng-sơn song hiệp lại ở xa, nên y chỉ ớn tiên nương Bảo-Hòa mà thôi. Y biết rằng, hồi còn là quận chúa, mà tiên nương dám xử tử công chúa Hồng-Phúc, con gái của vua Thái-tông, mà không ai dám phê phán. Vì vậy, bất cứ lúc nào công chúa cũng có thể xử tử y với hoàng hậu. Nghe công chúa nói vậy, y cảm thấy việc của mình đã bại lộ khiến y rét run.

Vua bà Bình-Dương đứng đây. Cả triều đình đều nhìn bà như nhìn Quan-thế-Âm. Bà khoan thai nói:

- Yên-Loan là đệ tử của tôi với phò mã.

Cả triều thần cùng bật lên những tiếng kinh ngạc.

Vua bà tiếp: Trong phái Mê-linh hiện có tám vị luyện thành nội công âm nhu. Nay thêm Yên-Loan nữa là chín. Yên-Loan là cao thủ đứng hàng thứ chín của bản phái. Nhưng về võ đạo thì e không thua tôi làm bao. Tại sao Dương tể tướng lại bảo rằng Thần-phi học võ với dư đảng Hồng-thiết giáo? Tôi với phò mã mà là dư đảng Hồng-thiết-giáo ư?

Cả triều thần cùng ngơ ngẩn nhìn nhau kinh ngạc, trong đó có cả nhà vua, cả Ngô-cẩm-Thi. Duy mình Thường-Kiệt thì đã biết từ trước nên ông thản nhiên.

Khai-Quốc vương đưa mắt nhìn quần thần một lượt, rồi nói:

- Tại sao các vị lại cứ đem xuất thân dân dã của Thần-phi ra làm cái cớ mà bài bác phi? Ta hãy xét những người xuất thân từ bạch đinh rồi thành phò mã, thành quý phi trong lịch sử Đại-Việt ta. Phò-mã Chử Đồng-Tử chỉ là một bần dân nghèo khổ đến cái khổ cũng không có mà làm rạng rỡ triều Hồng-bàng. Hoàng hậu của vua Đinh cũng chỉ là một cô gái quê mà thôi. Ngay mẫu hậu ta, cũng chỉ là một cô gái hái dâu nuôi tằm. Thế thì việc Thần-phi xuất thân con nhà dân dã không thể là cái cớ để bài bác phi được. Ta cho rằng Thần-phi xuất thân bần hàn, thì Thần-phi mới biết dân tình. Thần-phi bị đầy ải khổ sở thì đúng với câu "Có tân khổ mới trải mùi trần thế". Một người đọc thiên kinh vạn quyển, lại xuất thân phái Mê-linh, sống thời thơ ấu nghèo khổ, thì từ nay có thể cho ngõi ở toà Bình-chương được, chứ đừng nói làm thần-phi!

Thế là cuộc đình nghị về việc phong Ỷ-Lan làm thần-phi đã ngã ngũ. Đến đó Lễ-bộ thượng thư vội cung kính dâng tờ sắc chỉ phong cho Yến-Loan làm thần-phi lên cho nhà vua ký.

Nhà vua hỏi Lại-bộ thượng-thư Bùi Hựu:

- Việc Thần-phi xong. Bây giờ xin Văn-minh điện đại học sĩ cho đình nghị tới việc kế tiếp.

Bùi Hựu trả lời:

- Tâu bệ hạ, vẫn đề đình nghị thứ nhì là trong vòng một tháng qua có tất cả ba võ tướng thuộc vùng Kinh-Bắc, ba văn quan thuộc phủ thừa Thăng-long và Kinh-bắc bị giết cả nhà.

Nhà vua hỏi Hình-bộ thượng thư Nguyễn Quý-Thuyết:

- Vụ này ra sao. Khanh tường trình chi tiết cho triều đình biết.

- Tâu bệ hạ ba võ tướng đó là Lữ trưởng Đặng Vinh, lữ phó Lê Kim-Cương, Thiên tướng Phạm Trung. Ba văn quan là trưởng ty thương bạc Quách Đồng thuộc phủ Thăng-long; hình quan Vương Đình-Thụ, Tô Sơn-Lâm ở Kinh-Bắc. Thần đã cho điều tra, nhưng chưa tìm ra manh mối.

Công-chúa Kim-Thành hỏi:

- Xin đại-học sĩ cho biết, thủ phạm đã giết bao nhiêu người trong nhà sáu vị quan kia?

- Khải công-chúa thủ phạm thực tàn nhẫn. Toàn gia các vị ấy đều bị chặt đầu treo thành một xâu trước cổng chợ. Còn tôi tớ, lừa ngựa, trâu bò, chó mèo, gà vịt cũng bị giết sạch. Tại phạm trường hung thủ đều để lại một mũi tên. Trên mũi tên có khắc hình chim ưng bay qua núi.

Các quan bên võ ban đồng bật kêu lên:

- Ưng-sơn song hiệp!

- Riêng Quách Đồng thì miệng y bị nhét vào một cái chân chó luộc chín. Nhưng chỉ mình y bị giết, còn vợ con, gia thuộc, lục súc vô sự. Trên đầu Quách Đồng có cắm cái thẻ bài bằng đồng, trên thẻ bài khắc hình một hòa-thượng chống gậy, tay cầm đùi chó.

Các quan lại kêu lên:

- Mộc-Tồn Vọng-Thê hòa thượng.

Nhà vua hỏi vua Khai-Quốc vương:

- Quốc-phụ. Quốc-phụ đã kết huynh đệ với Kinh-Nam vương, lại gần vương lâu ngày. Xin Quốc-phụ ban cho lời vàng.

Khai-Quốc vương hỏi Nguyễn-quý-Thuyết:

- Quan Thượng-thư cho triều đình biết sơ lý lịch nạn nhân.

- Tâu Quốc-phụ, Đặng Vinh, Lê Kim-Cương, Phạm Trung đều là học trò trường Trung-nghĩa. Quách-Đồng làm thư lại hình ngục Kinh-Bắc, mấy năm trước được đổi về Thăng-long. Còn hình-quan Vương Đình-Thụ, Tô Sơn-Lâm đều thuộc Kinh-Bắc. Cả hai nổi tiếng thanh liêm, chính trực.

Khai-Quốc vương đưa mắt cho vua bà Bắc-Biên:

- Vụ này cháu biết hết rồi phải không?

- Tâu Quốc-phụ vâng.

Vua Bà đứng dây tâu: Ba võ quan quả do người của Ưng-sơn song hiệp ra tay. Còn ba quan văn, thì Quách Đồng là do Mộc-Tồn Vọng-Thê hòa-thượng giết. Hai người kia là do người ta mạo danh Ưng-sơn mà thôi. Ưng-sơn Kinh-Nam vương Tự-Mai có tai mắt khắp nơi, mà người ta mạo danh vương thì vương biết ngay. Vương biết,ắt vương sẽ xử tử toàn gia những kẻ mạo danh, đến con chó, con mèo cũng không tha. Vụ án này con biết chi ly từ đầu đến cuối, cho nên con xin với tiên-nương Bảo-Hòa về cứu những người giả mạo Ưng-sơn, mà không kịp. Tâu Quốc-phụ, xin triều đình khẩn đem những kẻ có tội ra xử ngay, có như vậy, thì chỉ kẻ làm tội bị thụ lĩnh hình phạt mà thôi. Bằng triều đình chậm trễ thì Kinh-Nam vương sẽ xử theo luật Ưng-sơn, e cả nhà những kẻ phạm tội chết oan hết. Mà dù Kinh-Nam vương có bỏ qua, thì Mộc-Tồn Vọng-Thê hòa thượng cũng chẳng tha nào.

Nghe đến tên Kinh-Nam vương với Mộc-Tồn hòa thượng, khắp triều đình đều nhìn nhau với con mắt kinh hãi.

Khai-Quốc vương cau mày:

- Ai giết hai hình quan?

- Tâu Quốc-phụ.

Vua Bà tiếp: Người giết là một đại cao thủ, một đại ma đầu tên Đinh Hiền. Thời vua Thái-tông, Vũ Chương-Hào với Đinh Kiếm-Thương là gia sư dạy võ cho phủ đệ của Dương tể tướng. Chính thân phụ của Thiên-Cảm thái hậu là Dương Đức-Uy, anh của Thái-hậu là Dương Đức-Thao, và bản thân Thái-hậu đều là đệ tử của y. Đinh-Hiền là đệ tử của Đinh-kiếm-Thương. Y giết hai hình quan, vì họ không chịu xử vụ án chùa Từ-quang theo ý Dương tể tướng. Nguyên sau khi Dương tể tướng cố ý làm hại chư tăng chùa Từ-quang, hai hình quan dâng biểu mật tấu về triều hạch tội Dương tể-tướng. Biểu này Dương tể-tướng ém đi, rồi sai Đinh Hiền giết hai hình quan hẫu bịt miệng, sau đó để lại mũi tên vu cho Ưng-sơn song hiệp.

Dương Đạo-Gia nghe vua Bà nói, y rùng mình, định bước ra chối tội. Nhưng nhà vua đã vẫy tay cho y đứng yên tại chỗ. Nhà vua hỏi công chúa Bảo-Hòa:

- Kính chị, ban nãy chị dạy rằng chị về để cứu một số người sắp chết. Thưa chị, có phải những người mà chị muốn cứu có liên quan đến vụ này không?

Công chúa đưa mắt nhìn quanh thần một lượt rồi nói:

– Đúng đó. Để chị nói cho em nghe. Mười hôm trước, Kinh-Nam vương Trần Tự-Mai và công chúa Huệ-Nhu có lên Tân-lĩnh viếng thăm chị. Sau khi trà nước, chị thắc mắc rằng vương sang Đại-Việt sao không báo cho vua bà Bắc-biên biết, như vậy e bọn mặt dơi tai chuột sẽ kiếm chuyện. Vương nói rằng, vương về Đại-Việt với tính cách Ưng-sơn song hiệp, chứ không phải với tư cách Kinh-Nam vương. Vương về để xử tử vài ba nghìn gian tặc làm tể tác cho Tống, mà bọn gian tặc đó hiện ăn cơm, mặc áo của triều Lý.

Nghe công chúa nói, bách quan đều rùng mình, đưa mắt nhìn nhau. Công chúa tiếp:

– Vương đưa danh sách chín người cùng gia nhân bị xử cho chị coi. Chị đếm lại tổng cộng tám nghìn bẩy trăm hai mươi ba người, năm trăm bẩy mươi mốt con ngựa. Còn trâu bò, gà vịt, chó mèo kể không hết. Chị hỏi rằng chúng phạm tội gì. Vương đã điều tra kỹ chưa? Thì vương đáp rằng Ưng-sơn đã giết hàng vạn gian thần, tặc tử Tống-Việt, cùng bọn đầu trộm đuôi cướp, có bao giờ giết oan ai đâu?

Nhà vua liếc nhìn tể tướng Dương Đạo-Gia, rồi hỏi:

– Xin chị cho biết bọn gian thần đó là ai?

– Kinh-Nam vương cho biết rằng bọn này tội cao như núi. Không những vương biết, mà U-bon vương Lê Văn cũng biết, vua bà Bình-Dương, phò mã Thân Thiệu-Thái cũng biết; công chúa Thiên-Thành với phò mã Thân Cảnh-Long cũng biết. Tất cả tang vật, chứng cứ, U-bon vương giữ cả.

Công chúa chỉ công chúa Thiên-Thành ra lệnh:

– Con hãy đem hết sự việc bọn gian thần tâu lên cho phụ hoàng cùng triều thần rõ.

Công chúa Thiên-Thành bước ra phủ phục trước Chương-thánh Gia-khánh hoàng đế, rồi nàng thuật tỷ mỉ mọi chi tiết vụ Dương Đạo-Gia cấu kết với Tân-vương Triệu Thự, rồi bầy ra vụ án chùa Từ-quang thế nào, nhất nhất không bỏ sót chi tiết.

Tể-tướng Dương Đạo-Gia run run bước ra quỳ gối, lột mũ rập đầu tâu:

– Muôn tâu bệ hạ, chắc chắn Kinh-Nam vương định về giết cả nhà thần chỉ vì thần trung thành với bệ hạ. Gần đây thần khám phá ra vụ chư tăng chùa Từ-quang đã tiếp xúc với vương, nhận vàng bạc của vương để mua chuộc võ lâm, đợi khi vương đem quân sang, sẽ nổi dậy làm nội ứng. Vương còn âm thầm khuyến dụ, mua chuộc nhiều người theo vương. Tất cả những việc làm của vương, thần đều biết hết, và phá kế hoạch gian hiểm này. Cho nên vương định giết cả nhà thần để báo thù. Nếu thần bị vương giết chết, thì cái chết đó do lòng trung với bệ hạ mà ra. Mong bệ hạ cứu thần.

Y nhìn vua Bà, rồi tiếp:

– Về Đinh Kiếm-Thương quả có thời y làm gia sư trong phủ của phụ thân thần. Nhưng từ sau vụ án Bắc-ngạn, y trốn biệt. Nay y ra tay giết hai hình quan thì chắc là nguyên do khác, chứ không phải thần sai y. Biết đâu y chẳng là chân tay của Trần Tự-An?

Công chúa Bảo-Hòa phóng đôi mắt nhìn Đạo-Gia, rồi cười nhạt:

– Này Dương tể tướng. Cô về đây với mục đích để cứu toàn gia Tể-tướng, mà Tể-tướng còn hoa ngôn xảo ngữ ư? Nếu vậy cô để cho Kinh-Nam vương xử Tể-tướng. Ở đây có Quốc-phụ, có Long-thành ẩn-sĩ Tôn Đản, có vua bà Bình-Dương, có phò mã Lê

Thuận-Tông, Hà Thiện-Lãm, có U-bon vương đều là bạn kết nghĩa với Vương. Tất cả đều tề tựu, hầu bàn kế can vương cứu Tể-tướng. Thế mà Tể-tướng lại còn vừa đánh trống vừa ăn cướp, thì thôi, chúng ta để mặc cho Tể-tướng chết. Cô không nói với Tể-tướng nữa.

Công chúa nói với nhà vua:

– Tiễn nguyên, hậu quả của vụ án này em đã biết rồi phải không? Em sợ thế lực của Tể-tướng lớn quá, không thể xuống tay ngay có phải không? Được, em cứ khoan thai, chần chờ, như vậy Ưng-sơn không ra tay thì Mộc-Tồn Vọng-Thê hòa thượng ra tay còn khiếp đảm hơn nữa.

Công chúa vận nội lực nói lớn:

– Xin mời U-bon vương cùng công chúa Xiêm-quốc xuất hiện cho.

Hai bóng người từ trên nóc điện nhảy xuống. Đỗ Oanh kinh hãi nghĩ thầm:

– Xung quanh điện mình bố trí đến mấy trăm thị vệ, đến con kiến muốn ra vào điện cũng còn khó, mà sao ông bà này tới bao giờ mà thị vệ không biết. Lạ thực!

U-bon vương cùng công chúa Nong-Nụt hành lễ với nhà vua. Nhà vua vội đứng lên đáp lễ rồi đích thân kéo ghế mời Vương với Công-chúa ngồi.

Ghi chú:

(1) Xin đọc Anh-linh thần võ tộc Việt của Yên-tử cư-sĩ

(2) Dịch:

Mặt rời mộc sớm,
Nhạc xe sang sảng,
Triều hội đầy đủ,
Đứng làm hai hàng.
Nhã nhạc hoà tấu,
Chuông trống vang vang.
Trăm quan lễ vua,
Từ trời giáng xuống.

(3) Dịch:

Thượng phụ trị nước,
Ơn trời nhàn du.
Nay hưởng tuổi thọ,
Xét việc càng sâu.
Âm đức ấy tốt,
Đã ninh, thêm giàu.
Trăm sự trăm tốt,
Giúp vua bền lâu.

(4) Minh minh thiên tử,

Vạn dân sở vương... (3)

Xem chú giải hồi 8 , hồi 10)

(5) Chỉ ngưu tác mã, điển lâý trong Sử-ký của Tư-mã-Thiên: Triệu-Cao, tể tướng đời Tân-Nhị-Thế. Cao là gian thần, hiếp đáp vua. Y chỉ vào con trâu hỏi vua là con gì? Vua bảo đó là trâu. Y cãi rằng là ngựa. Nên sau này thành ngữ Chỉ ngưu tác mã tương đương với những câu: Ngậm máu phun người. Vừa đánh trống vừa ăn cướp. Vừa ăn cướp vừa la làng.

Hồi thứ mười ba
Nhân trị – Pháp trị

U-bon vương Lê-Văn trình ra tất cả những chứng cứ về việc tể-tướng Dương-đạo-Gia làm gian tế cho Tống như: thư của Tân-vương Triệu-Thự gửi cho y, thư của y gửi sang cho Thự, bản cung từ mà Đoàn-quang-Minh nộp cho Ỷ-Lan. Mặt Dương-đạo-Gia tái xanh như tầu lá.

Vương tâu với nhà vua:

- Thần còn một số thư từ tối mật, không thể công bố với bách quan. Xin dâng để bệ hạ ngự lâm.

Nói rồi vương tháo cái túi đeo ở trên lưng xuống, lấy cái tráp khá lớn dâng lên cho nhà vua. Nhà vua đỡ tráp, thấy rất trầm trọng, thì biết bên trong có nhiều vật lạ. Ngài mở tráp ra, ánh sáng vàng, ngọc trong tráp chiếu sáng ngời. Trên cùng có tờ giấy ghi rõ số vàng, ngọc, của Tống do ai đem sang, đã trao cho ai, trao tại đâu, ngày nào. Dưới đáy tráp còn một số thư từ do thái-hậu, hoàng-hậu gửi cho Dương-đạo-Gia. Nhà vua mở từng tờ thư ra coi, long nhan đỏ lên vì giận. Ngài nghĩ thầm:

– Hỡi ơi! Thiên-Cảm thái hậu được phụ hoàng ta cực kỳ sủng ái. Chính vì vậy mà phụ thân bà là Dương-đức-Thành mới được lên tới chức tể-tướng. Rồi Dương gia lạm quyền, khiến Dương-đức-Thao, Dương-đức-Uy bị Ưng-sơn giết chết. Hồi đó phụ hoàng ta đã ân xá cho họ Dương. Ta tưởng như vậy, từ nay chúng không dám làm bậy nữa. Không ngờ bấy giờ, chính thái-hậu, hoàng-hậu với Dương-đạo-Gia còn mưu dâng nước này cho Tống. Dù nhân từ đến đâu ta cũng không tha cho chúng được nữa. Đạo lý tộc Việt không cho ta giết thái-hậu, hoàng-hậu. Nhưng giữa đạo lý tộc Việt với việc bảo vệ giang sơn do biết bao anh hùng đổ máu mới tồn tại, thì ta phải chọn giang sơn. Thôi thì ta cứ xử vụ này bằng lối nhân từ, trù trừ, để Ưng-sơn song hiệp giết chúng đi cho rảnh.

Nghĩ vậy, nhà vua quay lại hỏi Khai-Quốc vương:

- Tâu Quốc-phụ, xin Quốc-phụ ban từ dụ cho thần nhi về việc này.

Khai-Quốc vương đưa mắt nhìn quần thần một lượt:

– Khu-mật-viện Đại-Việt do cô gia thành lập đã hơn ba chục năm. Trong ba chục năm qua, bất cứ gian thần tặc tử nào làm gì. Bọn Tống, bọn Chiêm, bọn trộm cướp nhất cử nhứt động, Khu-mật-viện đều biết hết. Gần đây cô gia bận tu hành, ít chú ý đến chính sự, nhưng không phải vì vậy mà cô gia để mũ ni che tai. Tiền nguyên, hậu quả vụ này cô gia theo dõi rất kỹ, mỗi sự việc, mỗi hành động của Tống, của gian thần cô gia đều thông báo cho Bảo-Hòa, cho Bình-Dương, cho Tự-Mai, cho Lê-Văn biết. Nhưng cô gia chỉ giới hạn bởi năm người thôi. Xin bách quan đừng sợ hãi bọn gian. Để cô gia mời các nhân chứng vào đây cho quý vị thấy.

Vương bảo Thường-Kiệt:

- Con ra mời Yên-vương vương phi cùng sư bá Phụ-Quốc, Bảo-Dân, Trung-Đạo vào đây.

Thường-Kiệt ra ngoài một lát thì bốn người vào. Nhà vua thấy Lê-thiếu-Mai, vội xuống ngai vàng cung tay:

– Cháu xin có lời vấn an Lê tiên nương, kính mong tiên nương tha cho cái tội không ra ngoài thành tiếp đón.

Lê-thiếu-Mai vội cung tay:

– Thực nhọc sức bệ hạ. Tôi về đây với tư cách là con dân Đại-Việt, mà bệ hạ miễn cho lễ nghi đã là may mắn rồi. Đa tạ bệ hạ đã hạ thể. Tôi được tiên-nương Bảo-Hòa gọi về khẩn để khuyên can Mộc-Tồn Vọng-Thê hòa thượng nhẹ tay với một số gian thần tặc tử.

Nhà vua thân kéo ghế cho Thiếu-Mai ngồi bên công chúa Bảo-Hòa.

Nhắc lại để độc giả nhớ: Yên-vương Triệu-nguyên-Nghiêm là thái sư, là Quốc-phụ của Trung-quốc, trong khi chức tước của vua Lý Thái-tổ, Thái-tông chỉ là Nam-bình vương, thấp hơn vương đến mấy bậc, mà Lê-thiếu-Mai là vương phi của Yên-vương, địa vị cao quý biết mấy. Gần đây, Thiếu-Mai cùng với Dương-Bình, Hoàng-Giang cư sĩ, Lê-Văn, đi hành y-đạo cứu người, nức tiếng thiên hạ, được tặng danh hiệu Đại-Việt tứ tiên, cho nên bà đi đâu cũng được trọng vọng. Trước đây, đa số những người bị Mộc-Tồn hòa thượng kết án tử hình, chỉ cần bà lên tiếng, là phạm nhân được ân xá ngay.

Nhà vua cũng truyền lấy ghế mời Phục-Quốc, Bảo-Dân, Trung-Đạo ngồi.

Phụ-Quốc cung tay:

– Tâu bệ hạ, ba anh em tên nhà quê ở đất Thiên-trường được Khai-Quốc vương gọi về đây để bàn kế cứu mấy vạn người gia thuộc của bọn gian thần tặc tử sắp bị sư đệ Tự-Mai giết chết. Nhưng vì anh em thản bận rộn, về trễ một ngày, hóa cho nên Trung-nghĩa đại tướng quân Trịnh-quang-Thạch cùng vợ con, gia thuộc, súc vật đều bị giết chết hôm qua.

Nhà vua kinh hoảng:

– Cả nhà Trịnh-quang-Thạch bị giết hết rồi sao?

– Vâng. Thạch với bảy bà vợ; tám con trai, mười chín con dâu; bốn con gái, bốn con rể; ba mươi mốt cháu nội, cháu ngoại, mấy trăm súc vật đều bị giết sạch. Tài vật trong nhà gồm tiền, vàng, bạc cho đến thực vật như lúa, gạo, cá khô, với thịt thú vật bị giết... đều đem chia cho cùng dân trong tổng Dương-quang.

Lễ-bộ tham tri Mai-Thứ hỏi:

– Thưa đại hiệp, trường Trung-nghĩa lúc nào cũng có hơn ba trăm môn sinh luyện võ, lại nữa trong làng Thổ-lội có hơn trăm hoàng nam cầm binh khí, thì làm sao...làm sao Ưng-sơn song hiệp có thể hành sự dễ dàng như vậy? Không lẽ Song-hiệp mang đại binh theo?

Trung-Đạo mỉm cười:

– Thượng-thư quá trung thực, nên không hiểu được sư đệ Tự-Mai. Khi còn là Tần-vương, ở giữa kinh thành nhà Tống, mà y còn ra tay giết cả nhà của tể-tướng đến mấy nghìn người, huống hồ cái gọi là trường Trung-nghĩa? Y hiện có mặt ở Trường-sa chứ đâu có về Đại-Việt? Kẻ ra tay có lẽ là thủ hạ của y mà thôi.

Ông nói thực chậm: Khi Ưng-sơn đã ra tay, thì y nghiên cứu cực kỳ chu đáo. Sáng sớm hôm qua, dân làng Thổ-lội, Phú-thụy, Minh-khai, Kiêu-kị nghe tiếng mõ rao rằng: Ưng-sơn song hiệp sẽ xử tội Trịnh-quang-Thạch. Lập tức họ ùn ùn kéo nhau đến trường Trung-nghĩa. Khi họ tới nơi, thì thấy lý dịch như lý-trưởng, phó-lý, trương-tuần, thủ-bạ đều ngồi sau cái bàn dài. Phía trước bàn, bên phải là toàn thể gia thuộc Trịnh-quang-Thạch bị trói. Phía bên trái là môn sinh trường Trung-nghĩa. Phía trước bỏ trống, dân chúng thấy vậy tụ tập ở đây.

Trung-Đạo ngừng lại hớp trà rồi tiếp: Chắc các vị hỏi tại sao lại có sự kiện lạ như vậy phải không? Thưa, nhóm người của Ưng-sơn chỉ có bẩy mạng. Tinh mơ hôm qua, sau khi ăn sáng xong, toàn thể môn sinh, gia thuộc của Quang-Thạch cảm thấy chân tay vô lực, thì ra họ trúng độc. Bấy giờ bẩy người xuất hiện. Tất cả môn sinh, gia thuộc đều bị điếm huyệt. Người cầm đầu chỉ đánh ba chiêu, khiến Quang-Thạch, Quang-Minh bị lạc bại. Họ điếm huyệt, rồi kẽ đao vào cổ, bắt chúng viết thư gọi lý dịch đến, gọi mõ tới. Khi lý dịch, mõ đến, thì đều bị điếm huyệt, rồi cho ngồi vào bàn. Một người trong bọn Ưng-sơn vung đao chặt đầu tên tay sai ác đức nhất của Quang-Thạch là Vũ-Đức, khiến mõ kinh hồn táng đởm. Sau đó họ bắt mõ phải đi rao như lời họ truyền. Nếu quý vị là mõ, liệu quý vị có can đảm chống lại họ không?

Trung-Đạo đưa mắt nhìn những chân tay của phe họ Dương một lượt, khiến ai nấy đều lạnh gáy.

Ông tiếp: người cầm đầu nhóm Ưng-sơn đem bản cáo trạng Trịnh-quang-Thạch ra đọc cho dân chúng nghe.

Phụ-Quốc trình nhà vua một trúc giấy:

- Tâu bệ hạ, đây là bản án mà Ưng-sơn đọc trước mặt dân tổng Dương-quang, cùng treo khắp vùng Kinh-Bắc.

Nhà vua gọi Bùi-Hựu:

- Văn-minh điện đại học sĩ. Xin học sĩ đọc cho cả triều đình nghe.

Bùi-Hựu cầm trúc giấy mở ra đọc:

« *Kiểm-hiệu thái-sư,*
Lĩnh-Nam tiết độ sứ,
Tả kim ngô đại tướng quân.

Khu-mật-viện sứ,

Quan sát sứ,

Giang-Nam đô hộ,

Thượng-trụ quốc, lĩnh Thị-trung.

Kinh-Nam vương, nhà Đại-Tống, là thôn phu đất Thiên-trường Đại-Việt cùng trưởng-đại công chúa Huệ-Nhu.

Cáo tri với trăm họ, võ-lâm tộc Hoa, tộc Việt rõ.

Tên Trịnh Quang-Thạch nguyên là dư đảng của bọn Hồng-thiết-giáo. Thời Thuận-thiên, sau khi chư vương nổi loạn, Hồng-thiết-giáo bị tuyệt diệt, y ẩn thân vào làm gia tướng họ Dương. Khi con gái họ Dương được vua Thái-tông bên Đại-Việt sủng ái, tấn

phong làm Thiên-cảm hoàng hậu. Y tự nguyện tịnh thân làm thái giám. Sau đó nhờ có công trong những lần theo quân đi dẹp giặc, y được thăng hàm Trung-nghĩa đại tướng quân, tước Siêu-loại hầu.

Tưởng với chút tài mọn, được làm tướng, được phong hầu, đã khiến y thoả mãn. Hay đâu, y lại cùng với chủ là Dương Đạo-Gia, mưu thí chúa cướp ngôi, măi quốc cầu vinh. Y lập ra trường Trung-nghĩa, thu đệ tử, dạy văn lǎn võ, rồi Dương Đạo-Gia dùng thế lực bồ làm văn quan, võ tướng, gây thanh thế, sau đó sẽ đi đến cướp ngôi vua Đại-Việt. Đó là tội phản nghịch. Theo bộ Hình-thư của Đại-Việt, thì phải xử lăng trì, và giết cả nhà.

Gần đây, Đạo-Gia với y cho người sang Trung-nghuyên hiệp đảng với bọn tham quan Tống triều, hầu sau khi Đạo-Gia cướp ngôi vua, sẽ được Tống triều phong vương. Y đã nhận trước sau một nghìn lượng vàng cùng ngọc ngà châu báu của Tân-vương Triệu-Thự, đem về mua chuộc võ lâm, tham quan Đại-Việt, đợi khi Tống đánh sang, sẽ nổi lên làm nội ứng. Y lại chiêu mộ võ sĩ, rồi sai sang Chiêm-thành, giúp Chiêm huấn luyện sĩ tốt, để một mai khi Tống cử sự đánh sang, thì Chiêm đánh phía sau Đại-Việt. Đây là tội măi quốc. Theo bộ Hình-thư Đại-Việt thì bản thân phải tội lăng trì và giết cả nhà.

Tên Thạch cùng Tân-vương Triệu-Thự hiệp đảng với họ Dương gây ra vụ án chùa Từ-quang, với hai mục đích. Một là để hãm hại các võ tướng vốn xuất thân từ nhà họ Mai của Linh-Cảm hoàng thái hậu. Hai là gây chia rẽ giữa triều đình võ lâm Đại-Việt với phái Đông-a và cô-gia nằm trong mưu đồ thí chúa, măi quốc. Theo bộ Hình-thư của Đại-Việt, phải tội lăng trì và giết cả nhà.

Tội của họ Dương, tội của Quang-Thạch phạm trường là Đại-Việt, đáng lẽ triều đình cùng võ lâm Đại-Việt phải xử chúng. Chương-thánh Gia-khánh hoàng đế đã được mỹ nhân Ỷ-Lan tâu trình đầy đủ trên đường từ Pháp-vân tự về Thăng-long. Vua bà Bắc-biên chưởng môn phái Mê-linh, tiên nương Thân Bảo-Hòa chưởng môn phái Tân-viên, phò mã Thân Thiệu-Thái chưởng môn phái Tây-vu, đại sư Huệ-Sinh phái Tiêu-sơn, sư huynh Trần Phụ-Quốc chưởng môn phái Đông-a... tất cả đều biết tội trạng của họ Dương, của Trịnh Quang-Thạch từ lâu. Thế mà, ba tháng trôi qua, vẫn chưa xử tội chúng.

Than ôi! Họa nước, ách dân như dầu sôi, như lửa cháy mà triều đình với võ lâm còn chần chờ, nên cô-gia với công chúa phải thế thiêng hành đạo, để bảo vệ Đại-Việt, để giữ tình thương giữa tộc Hoa, tộc Việt, cùng là con cháu vua Thần-Nông. Trước hết xử lăng trì tên Trịnh Quang-Thạch và giết cả nhà y. Sau đây một tháng, nếu triều đình, võ lâm Đại-Việt chưa xử tội họ Dương. Triều đình, võ lâm Trung-nghuyên chưa xử Tân-vương, cô-gia sẽ thế thiêng xử chúng.

Nay cáo tri.

Niên hiệu Chương-thánh Gia-khánh năm thứ 5 của Đại-Việt.

Niên hiệu Gia-hưu năm thứ 8 của Đại-Tống».

Trung-Đạo tiếp:

- Sau khi đọc bản cáo trạng, người của Ưng-sơn đem hết thú vật, tài sản của Thạch chia cho dân nghèo trong làng. Họ gọi tên từng người, lĩnh từng món một. Thì ra họ đã nghiên cứu tài sản của y, nghiên cứu rõ người nào trong làng đáng được hưởng món

nào. Phân chia tài sản xong, họ đem tên Quang-Thạch ra xử lăng trì. Cứ mỗi tiếng trống, tiếng chiêng lại dùng dao sắc cắt một miếng thịt. Quang-Thạch kêu thét lên như lợn bị chọc tiết. Sau khi xẻ miếng thứ năm, y đau quá định cắn lưỡi chết, thì một người trong nhóm Ưng-sơn cậy miệng y ra nhét dẻ vào. Cứ thế, họ xẻ đến miếng thứ một trăm mươi bẩy thì y chết. Bấy giờ họ mới xử tử toàn gia y. Sau đó họ tha cho đám đệ tử trưởng Trung-nghĩa, rồi lên ngựa đi mất.

Nhà vua giật mình quay lại hỏi Lý Thường-Kiệt:

– Thường-Kiệt, Trịnh-quang-Thạch còn một người con là Quang-Liệt, hiện làm vũ-vệ hiệu-úy trong cung. Người phải cố gắng bảo vệ y đừng để Ưng-sơn nhập cung giết chết.

Thường-Kiệt đã ăn cùng mâm, ngủ cùng đường, chơi đùa với nhà vua suốt thời thơ ấu ở Tản-linh, gì mà ông không biết ý ngài: ngài muốn ông dọa thêm mấy câu cho bọn gian thần kinh hãi Ưng-sơn hơn mà thôi. Nghĩ vậy ông tâu:

– Tâu bệ hạ, đối với Kinh-Nam vương, thần chỉ là đứa sư điệt nhỏ bằng hạt cát bên trái núi. Bản lĩnh của người lại cao thâm khôn lường. Đệ tử của người toàn những đại cao thủ Hoa-Việt, hành sự xuất thần nhập hóa đến quý không hay, thần không biết, thì làm sao nô tài đủ sức bảo vệ Quang-Liệt? Hơn nữa Quang-Liệt được đem vào cung do chỉ dụ của thái-hậu, chỉ thái-hậu mới được quyền sai phái y. Cho nên vụ bảo vệ y, muôn ngàn lần thần không thể nào đương nổi.

Quang-Liệt run run bước ra quỳ gối rập đầu:

– Thần hiện chầu hầu bệ hạ, thì coi như tính mệnh được bảo đảm. Nhưng còn... vợ con. Xin bệ hạ cứu vợ con, gia thuộc của thần. Vì sáng nay trên đường vào triều, thần thấy mảnh giấy này dán trên yên ngựa, xin kính đệ lên bệ hạ ngự lâm.

Y trình ra một tờ giấy, trên in hình chim ưng bay qua núi, dưới có mấy chữ « Gian thần, mưu thí chúa, mãi quốc, phải giết cả nhà trước giờ Ngọ ».

Bách quan cùng hướng ra sân nhìn bóng mặt trời. Vua bà Bình-Dương nói:

– Tôi biết tính của Kinh-Nam vương lắm, khi vương đẽ hẹn giờ hành hình, hoặc trừng phạt người nào, mà người đó trốn đâu cho quá giờ đó thì vương sẽ tha cho luôn. Chỉ còn một khắc nữa (14 phút ngày nay) thì coi như Trịnh vũ-vệ sẽ được ân xá.

Trần-phụ-Quốc hỏi Quang-Liệt:

– Phụ thân của hiệu úy trước làm gia tướng cho Dương phủ, rồi mới tịnh thân làm thái giám, thì ông có vợ, có con là chuyện thường. Còn vũ-vệ tịnh thân hồi bẩm sinh, được thái-hậu tiến cung, thì sao có vợ, có con được?

Công chúa Bảo-Hòa vẫy tay ra hiệu với Phụ-Quốc:

– Sư huynh ơi, cái gã Quang-Liệt này là một người bình thường. Nhưng y nhờ thế lực Thiên-cảm thái hậu, Thượng-Dương hoàng hậu được đưa vào cung tiềm ẩn để chuẩn bị phản nghịch, chứ y có là thái giám đâu?

U-bon vương phất tay vào dưới bụng Quang-Liệt một cái rồi gật đầu:

– Y không phải thái giám.

Lý Thường-Kiệt bước ra rập đầu:

- Tâu bệ hạ, ngày đầu tiên Quang-Liệt được đem vào cung, thần đã biết hạ bộ của y vẫn đầy đủ. Thần có tâu với hoàng-hậu, nhưng hoàng-hậu tuyên phán rằng y... đã tĩnh thân từ lâu, rồi không cho thần tái khám. Böyle giờ sự việc đã như thế này, xin bệ hạ cho thần bắt y thẩm cung xem y đã làm những điều gì vô pháp vô thiên trong cung.

Công-chúa Bảo-Hòa bảo Thường-Kiệt:

- Con bình thân đi thôi. Y chết rồi, thì con làm sao mà điều tra được nữa?

Mọi người giật mình nhìn ra, thì quả Trịnh-quang-Liệt tuy còn quỳ gối rập đầu, nhưng mắt y trợn trừng. U-bon vương lặng mình tới cầm mạch y. Vương lắc đầu:

- Y chết rồi. Y chết về chưởng lực « Bức mạch » của phái Đông-a. Y bị trúng chưởng vào cuối giờ Mão. Người phát chưởng đã tính toán sao cho y chết đúng giờ Ngọ.

Nói rồi vương xé vạt áo Quang-Liệt ra, trên vai y in vết một bàn tay tím bầm, mắt, mũi, tai, miệng và hạ bộ y ứa máu. Quần thần nhìn thấy mà kinh hãi. Nhà vua hỏi Thường-Kiệt:

- Thường-Kiệt, phải chăng tâm pháp Bức-mạch này trước đây Quốc-trượng Tự-An đã dạy người? Phải chăng người đã dùng võ công này đánh nhau với Tống?

- Tâu hoàng thượng đúng thế. Từ hồi đó đến giờ sư thúc Tự-Mai đã biến đổi đi rất nhiều, mỗi khi đánh trúng một người, thì có thể tính giờ khiến cho kẻ địch chết hoặc bị thương. Phương pháp này sư thúc chưa truyền cho thần.

Đến đó một tên thái giám khác chạy bổ vào sân rồng quỳ gối, rồi rập đầu binh binh. Miệng y bị nhét một cái đùi thịt chó sống, chân đâm sâu trong họng, còn đùi thì chìa ra trước mặt. Cái đùi chó còn cả lông, máu chảy ra căm, cổ, trông thực khủng khiếp.

Nhà vua đưa mắt cho Thường-Kiệt, ngụ ý hỏi y là ai? Thường-Kiệt tâu:

- Tâu hoàng-thượng đây là viên thái-giám ở cung Từ-ninh, tên là Nguyễn-quý-Toàn hầu cận hoàng-hậu từ mấy năm nay.

U-bon vương Lê-Văn bước ra điểm vào mấy yếu huyệt của Nguyễn-quý-Toàn, rồi lôi cái đùi chó trong miệng y ra. Tuy đùi chó đã được rút khỏi họng, nhưng chân chó căm vào hầu làm y bị thương. Máu rỉ ra hai mép.

Dương-đạo-Gia xanh mặt hỏi:

- Cái gì vậy?

Viên thái giám run rẩy nói:

- Một.. con.. quỷ.. mặt.. xanh, một nhà sư, một...

Long-thành ẩn-sĩ Tôn-Đản đứng lên cung tay:

- Tâu bệ-hạ, thưa các vị thân-vương, công-chúa, phò-mã, đại thần. Vị công-công này bị thương ở họng e nói không được nhiều. Nhưng cứ nhìn sự việc, thì biết vụ này do Mộc-Tồn hòa thượng ra tay.

Nghe đến tên Mộc-Tồn hòa thượng, cả triều đình đều trấn động. Riêng mặt công chúa Bảo-Hòa trở thành ngơ ngơ, ngác ngác khác thường.

Tôn-Đản hỏi Nguyễn-quý-Toàn:

- Có phải người nhét đùi chó vào miệng công-công là một nhà sư hơi mập, mặt xanh như người chết rồi không?

- Dạ. Tiểu nhân ở cung Từ-ninh ra, thì thình lình một bóng người trên cây đập xuống bên cạnh. Người đó bóp cổ tiểu nhân. Tiểu nhân đau quá phải há miệng ra, thì y cầm cái đùi chó tọng vào miệng tiểu nhân, rồi nói « Ta sẽ giết mi trong ba ngày. Trừ phi mi xin được công chúa Bảo-Hòa ân xá cho ». Người đó còn khoác vào cổ tiểu nhân một cái khăn.

Y cởi cái khăn trên cổ đưa ra. Thường-Kiệt cầm lấy cái khăn, mở xem: trên khăn có bản văn, ông dâng cho nhà vua:

- Tâu bệ hạ, Mộc-Tồn hòa thượng kết tội Nguyễn-quý-Toàn.

Nhà vua bảo Bùi-Hựu:

- Khanh đọc cho cả triều đình cùng nghe.

Bùi-Hựu đọc:

« *Tru diệt gian thần, tặc tử; thế thiên hành đạo, trừ ác cứu dân là nhiệm vụ của người học võ. Tru diệt ma vương quỷ dữ là tạo được hạnh Bồ-tát. Ưng-sơn song hiệp đã ra tay xử tử tên Trịnh-quang-Thạch, lại trao cho Đại-Tống, Đại-Việt xử Triệu-Thự, với Dương-gia. Nhưng Thạch chỉ là tên đâu sai. Kẻ chủ mưu là Triệu-Thự với Dương-gia. Xét cho cùng, Thự là trừ quân của Tống, y vì quốc thể mà mưu đánh Đại-Việt ta là lẽ thường. Bần tăng đã xin Ưng-sơn tha cho y. Còn Dương-gia, trải ba đời họ hoàng-ân, mà còn nảy lòng lang dạ thú, cần phải tru diệt.*

Ưng-sơn giết cả nhà Quang-Thạch, nhưng còn sót lại một đứa con rơi của y tên Trịnh-quang-Thơ. Tên Thơ học văn bất thành, luyện võ bất đắc. Nhưng lúc triều đình tuyển thái giám; tên Nguyễn-quý-Toàn khi tĩnh thân bị chết. Dương-gia với Quang-Thạch đưa tên Thơ đội tên gã Toàn để nhập cung. Việc ám muội này không ai biết cả.

Ta rõ mưu gian, kể từ nay, cứ ba ngày giết một tên trong bọn gian Dương. Trước hết giết tên Trịnh Quang-Thơ. Án sẽ thi hành trong ba ngày. Sáu ngày sau sẽ giết tới tên Dương Đức-Huy.

Tuy nhiên, Hình-thư có bát nghị, ta cũng nới tay cho kẻ phạm tội: tên nào được tiên-nương Bảo-Hòa hay Yên-vương vương phi tha cho, thì ta chấp thuận ».

Dưới bản văn có hình vẽ một nhà sư đang gặm cái đùi thịt chó.

Dương Đạo-Gia lắc đầu:

- Truy đến cùng, giết cho tuyệt. Thực là bất nhân ác đức, vô thiên vô pháp.

Công chúa Kim-Thành nghe Dương-đạo-Gia nói, mắt phượng quắc lên sáng long lanh. Công chúa quên cả lễ nghi triều chính, tay công chúa rút thanh Thượng-phương bảo kiếm, mà vua Thái-tông ban cho hồi còn tại thế, trên có khắc chữ « Ngự tú thượng phương bảo kiếm. Thượng trảm hôn quân. Hạ trảm gian thần » (Bảo kiếm nhà vua ban tặng, trên được giết vua tối ám; dưới được giết gian thần), chĩa vào mặt Tể-tướng:

- Thế nào là bất nhân? Thế nào là ác đức? Bầy tôi ăn cơm vua, thụ lộc nước, toàn gia vinh hiển, hai đời làm tể thần, mà mưu đại nghịch như vậy là nhân ư? Chính bản thân mình mãi quốc cầu vinh, rồi lại vu oan giá họa cho người, như thế là có đức ư? Còn Kinh-Nam vương xử tội cha con họ Trịnh, hoàn toàn theo bộ Hình-thư của bản triều mà là vô pháp vô thiên ư? Mộc-Tồn hòa thượng đã tìm ra cả một âm mưu làm ô uế hậu cung của

bọn gian thần, mà bảo là vô thiên vô pháp ư? Tể tướng liệu lời mà nói, bằng không thì toàn Dương phủ mấy nghìn người còn chết thảm hơn bọn họ Trịnh nữa.

Nhắc để độc giả chưa đọc Anh-linh thần võ tộc Việt biết: vua Thái-tông có nhiều công chúa. Nhưng chỉ ba công chúa có tài nghiêng trời, lệch đất mà thôi. Cả ba đều cầm đại quân trấn ngự biên cương, từng dự nhiều trận vào sinh ra tử với Tống để bảo vệ lanh thổ. Huân công của ba công chúa cho đến nay sử sách còn ghi. Công chúa thứ nhất là Bình-Dương gả cho phò mã Thân-thiệu-Thái, bà thâm nhiễm Phật-pháp lòng dạ nhân từ, được đời tôn là Quan-Âm, bất cứ ai phạm tội gì, chỉ cần sám hối là công chúa từ bi hỷ xả tha ngay. Công chúa thứ nhì là Kim-Thành cực uyên thâm Nho-học, muốn dùng hình pháp trị dân, nên những kẻ bất trung, bất hiếu bị công chúa khám phá ra, thì không có cách gì giữ nổi cái đầu trên cổ. Công chúa thứ ba là Trường-Ninh, uyên thâm Nho, nhưng thiên về nhân trị, muốn giáo hóa tội phạm hơn là trừng trị. Muốn biết hành trạng của các công chúa Bình-Dương, Kim-Thành, Trường-Ninh, xin đọc Anh-hùng Tiêu-sơn, Thuận-thiên di sử, Anh hùng Bắc-cương, Anh-linh thần võ tộc Việt, cùng tác giả, do Xuân-thu Hoa-kỳ ấn hành.

Nhà vua thấy bà chị nổi cơn A-tu-la lên, ngài sợ bà giết Dương tể tướng ngay tại triều thì gây thù oán với thái-hậu, hoàng-hậu. Vì vậy ngài vội can bằng ngôn ngữ bình dân:

– Thưa chị. Xin chị nể em mà hạ bớt cơn thịnh nộ.

Hồi thơ ấu, vì mẹ mất sớm, công chúa Kim-Thành thường bế bồng, chăm nuôi nhà vua, nên trên danh thi là chị em, mà tình thi là mẹ con. Công chúa tuy nổi lôi đình, nhưng khi nghe nhà vua can gián, lòng bà lại nhũn ra. Bà cung tay:

– Xin hoàng thượng tha cho... chị về tội lộng quyền.

Đến đó một bộ khoái của phủ thừa Thăng-long bước tới sân điện, ghé miệng vào tai phủ thừa nói nhỏ một lúc. Khai-Quốc vương hỏi phủ thừa Thăng-long:

– Có việc gì vậy?

Bộ khoái cúi đầu chắp tay:

– Tâu Quốc-Phụ, toàn gia của vũ-vệ hiệu-úy Trịnh Quang-Liệt bị giết lúc cuối giờ Tỵ sang giờ Ngọ, kể cả gia súc. Thủ phạm đã dùng đao chặt đầu 23 người. Lạ một điều, hung thủ tha không giết hai người nữ tỳ, mà còn cho mỗi người một nén vàng, rồi bảo cứ về quê làm ăn. Nhưng hai người nữ tỳ đó không dám bỏ đi. Họ tới phủ thừa cấp báo. Còn thịt lục súc, gia bảo thì hung thủ đem chia cho bọn ăn mày trong kinh thành.

Triều thần mặt nhìn mặt kinh sợ.

Khai-Quốc vương ban chỉ dụ:

– Đem hai người nữ tỳ đó vào đây cho cô gia thẩm cung.

Phủ thừa Thăng-long vội vã lùi ra ngoài.

Dương Đạo-Gia cùng anh, em, phe đảng có đến hơn mười người hiện diện, chính mắt nhìn thấy cảnh Trịnh-quang-Liệt thảm tử, bây giờ nghe gia thuộc y bị giết, đều chết lặng đến độ nói không lên lời.

Công chúa Bảo-Hòa tâu với nhà vua:

- Ban nãy Dương tể-tướng cứ chối tội. Vậy em hãy coi như tể- tướng vô tội. Triều đình khỏi cần xử làm gì, để cho Ưng-sơn song hiệp xử. Xưa nay Ưng-sơn không bao giờ xử oan một người nào cả. Hoặc triều đình cứ điều tra cho rõ ngay gian rồi hãy xử. Điều tra càng lâu càng tốt. Như vậy cứ ba ngày Dương gia lại có người bị Mộc-Tôn hòa thượng giết, cuối cùng triều đình phải xử cho lao tâm đại thắn.

Dương Đạo-Gia biết rằng nhà vua là đấng nhân từ có một không hai, nên ngài tha tội cho y dễ dàng. Vua bà Bình-Dương là Phật bà Quan-Âm, đại từ, đại bi, cứu khổ cứu nạn cho đời, chắc không nỡ giết y. Chỉ có công chúa Bảo-Hòa, tính khí cương quyết lại ghét gian tà. Nếu van xin, may ra thoát nạn. Y đến trước công chúa quỳ gối rập đầu binh, binh, binh mấy cái:

- Trăm lạy tiên-nương, ngàn lạy tiên-nương, xin tiên-nương mở lượng hải hà nới rộng cho đệ tử được phần nào hay phần ấy.

Thế rồi các văn quan xúm vào nghị luận theo Khổng, theo Mạnh, dùng nhân nghĩa trị dân như Nghiêу, Thuấn, Vũ, Thang. Ông vua nào không giết người, thì làm lên nghiệp đế như lời Mạnh-Tử. Họ xin nhà vua tha cho Dương tể tướng.

Chương-thánh Gia-khánh hoàng đế là ông vua đầu tiên triều Lý dùng Nho nhiều nhất. Cho nên nghe các quan tâu, ngài nghĩ lại: Dương Đạo-Gia có tài cai trị bậc nhất Đại-Việt, nhưng chỉ vì họ Dương được sủng ái quá, rồi làm liều. Bây giờ ân xá cho y, thì từ nay về sau họ Dương phải răm rắp chịu yên phận. Nhà vua nói với công chúa Bảo-Hòa:

- Thưa chị, việc này có liên hệ tới Thiên-Cảm hoàng thái hậu, và Thượng-Dương hoàng hậu, em không thể xử được. Vả em xử, e có khi Ưng-sơn song hiệp với Mộc-Tôn hòa thượng không chịu, thì máu đổ quá nhiều. Từ hồi đức Thái-tổ còn tại thế, người đã để cho chị xử tử Hồng-Phúc. Vậy, vụ này em xin chị xử cho.

Công chúa hỏi triều đình:

- Hoàng thượng giao cho tôi xử vụ này, vậy bách quan có ai phản đối không?

Tất cả mọi người đều trả lời « không ».

Công chúa mỉm cười nói với Thường-Kiệt:

- Con đi mời Ỷ-Lan thần phi ra đây cho sư mẫu.

Thường-Kiệt vâng lệnh đi ngay, lát sau ông cùng với Ỷ-Lan trở lại. Ỷ-Lan nhập cung đã mấy tháng dư, nhưng nàng vẫn trang phục như một cô gái quê, quần lụa đen, áo cánh lụa mẫu tím hoa cà, khăn quàng cổ, dây lưng mẫu xanh lá mạ. Nàng nghĩ:

- Nhà vua có biết bao nhiêu cung tần mỹ nữ, nhưng người không yêu thương ai bằng ta, chỉ vì họ trang phục theo lối cung nga, đã làm người chán. Còn ta, người yêu thương ta, chỉ vì người yêu cái dáng quê mùa, cái y phục thuần túy con gái quê của ta, thì ta phải giữ lấy.

Bây giờ Thường-Kiệt vâng lệnh Tiên-nương Bảo-Hòa triệu nàng ra đối diện với triều đình, nàng nhất định giữ nguyên y phục thôn dã đó.

Nàng bước vào sân điện Càn-Nguyên, trăm quan đều mở to mắt nhìn vẻ đẹp não nùng, đẹp huyền ảo, đẹp như người trong mơ: đôi mắt lá liễu, nhưng đen to. Môi hồng

mộng. Mái tóc dài óng ánh, lưng tròn, chân tay dài. Ai cũng nghĩ thăm: Hằng-Nga giáng thế có khác.

Nàng bước đến trước thềm hành đại lễ với Khai-Quốc vương:

– Tiểu nữ kính cẩn vẫn an Quốc-Phụ, kính chúc Quốc-Phụ trường thọ như núi Trường-sơn.

Khai-Quốc vương phất tay, một kình lực nhu hòa đỡ nàng đứng dậy. Ỷ-Lan đến trước nhà vua hành lễ xong. Đúng ra nàng là Thần-phi thì công chúa Bình-Dương, Bảo-Hòa phải hành lễ với nàng. Nhưng nàng lại là đệ tử của vua Bà, nhà vua là đệ tử của công chúa Bảo-Hòa, nên hai bên chỉ vái nhau thôi.

Nàng cung tay trước công chúa Bảo-Hòa:

– Thưa chị, em xin kính cẩn nghe lời chị dạy dỗ.

Công chúa Thiên-Ninh đem ghế cho Ỷ-Lan. Nàng cúi đầu kéo ghế lui ra phía sau công chúa Bảo-Hòa, khép nép ngồi xuống. Công chúa tóm lược sự kiện đã xảy ra, rồi nói với Ỷ-Lan:

– Ta mời em đến đây không phải là mời Thần-phi, mà là mời một phụ nữ đại biểu cho tinh thần của người dân thôn dã. Bây giờ em hãy tự coi mình là một ngự-sử đại phu, hay một hình-quan. Em đề nghị xử vụ này như thế nào?

Ỷ-Lan chắp tay:

– Em xin tuân huấn dụ của chị.

Nàng khoan thái đứng lên, rồi hướng vào trăm quan:

– Từ khi lập quốc đến giờ, hình pháp của tộc Việt ta bao giờ cũng đứng riêng một cõi, không ảnh hưởng hình pháp Trung-nghuyên. Nhưng gần đây, Nho-giáo đã ảnh hưởng nhiều đến hình pháp bản triều. Vậy hãy xin luận sơ về hình pháp Trung-nghuyên.

Quản thần đã nghe Ngô Cẩm-Thi ca tụng Ỷ-Lan đọc thiên kinh vạn quyển. Tuy nhiên họ không mấy tin, nên họ lắng tai nghe. Ỷ-Lan tiếp:

– Hình pháp Trung-nghuyên trước thời Xuân-Thu, Chiến-quốc thì chia làm hai loại. Loại chủ trương nhân trị và loại chủ trương pháp trị. Loại chủ trương nhân trị chịu ảnh hưởng của Khổng-Mạnh, mà tinh yếu còn ghi trong sách Đại-học, Luận- ngữ và Mạnh-tử. Loại chủ trương pháp trị, chịu ảnh hưởng của Quản-tử, Tuân-tử, Hàn-phi-tử, Thương-Ưởng, Thân-bất-Hại, Lý-Tư. Từ thời Tần-Hán về sau thì hoàn toàn dùng pháp trị. Bởi nhân trị không thể giữ được nước. Về sau người ta gọi nhân trị là vương đạo, và gọi pháp trị là bá đạo. Chư vị khuyên hoàng-thượng đem cái đạo Nghiêng, Thuấn, Vũ, Thang ra trị dân ư? Tôi cho rằng trị dân như vậy là đem tính mệnh dâng cho gian thần, đem đất nước bốn nghìn năm của vua Hùng, vua An-Dương, vua Trưng mà dâng cho Tống, cho Chiêm.

Đám quan văn sùng Nho cùng nhau lắc đầu tỏ ý không phục. Đưa mắt nhìn mấy văn quan, nàng thấy dường như họ coi thường lời nàng. Nàng nghĩ thăm:

– Ta phải chinh phục họ. Họ cho là ta dốt, ta phải tỏ ra ta cũng hiểu biết như họ.

Nàng hít một hơi, lấy giọng, rồi nói:

– Xin hãy nói về Nhân-trị trước. Nhân-trị của Nho-gia chủ trương phải giáo hóa dân chúng, đặt vấn đề giáo hóa trên hết. Tôi xin cử tỷ dụ. Khổng-tử tới nước Vệ, thấy dân

đông đúc, ngài khen: « Dân đông thực ». Đệ tử là Nhiễm-Hữu hỏi: « Đông rồi nên thêm gì nữa? ». Đáp: « Làm cho dân giàu ». Hỏi: « Đã giàu rồi lại thêm gì nữa? ». Đáp: « Phải dạy dân ». (1) Câu này không có nghĩa là đợi cho dân giàu rồi mới giáo hóa, mà có nghĩa công việc giáo hóa quan trọng bậc nhì sau kinh tế, nông nghiệp. Ngài lại nói: « Nếu không dạy dân, để dân phạm tội rồi đem giết thì điều ác đó gọi là ngược. Nếu không săn sóc nhắc nhở mà đòi dân phải thành người thì điều ác đó gọi là bạo ». (2)

Quan kiểm-hiệu thái-phó Lý-đạo-Thành cung tay hỏi:

– Theo như Thần-phi thì Khổng-tử dạy dân như thế nào?

Ỷ-Lan đã nghe nhà vua nói: Đạo-Thành nguyên họ Trần, vì có công nên được ban quốc tính. Ông là thầy dạy nho của nhà vua, khi nhà vua còn là thái-tử, vì vậy khi xưng hô, nhà vua vẫn gọi ông là thầy. Nàng cung tay:

– Quan Thái-phó hỏi vậy thực phải. Theo như tôi nghĩ, Khổng-tử cho rằng dạy người có hai cách. Một là lấy bản thân làm gương. Hai là giảng đạo cho dân. Đức thánh coi trọng cách làm gương hơn là giảng đạo. Cho nên ngài nói: « Người trên mà thích điều lẽ thì dân không ai dám bất kính. Người trên mà thích điều nghĩa thì dân không ai dám không phục. Người trên mà thích điều tín thì dân không ai dám không thực tình ». (3) Trong Đại-học, chương đầu đã nêu ra đầy đủ ý về tu thân.

Nàng ngừng lại nhìn đám văn quan, rồi tiếp:

Đại-học qui định tu thân thành hệ thống có ba cương lĩnh và tám bậc. Ba cương lĩnh gồm có: Một là làm sáng cái đức sẵn có. Hai là thương yêu dân. Ba là ngừng lại ở mức chí thiện. Tôi xin đọc nguyên văn: Đại-học chi đạo, tại minh minh đức, tại thân dân, tại chỉ ư chí thiện. Tám bậc gồm: Một là cách vật. Hai là trí tri. Ba là thành ý. Bốn là chính tâm. Năm là tu thân. Sáu là tề gia. Bẩy là trị quốc. Tám là bình thiên hạ. (4). Nhưng thưa quan thái-phó, cái đạo nhân trị đó, ngay đương thời Khổng-tử đã bị công kích, và suốt đời ngài bôn tẩu, không nước nào dùng đạo của người. Để phân biệt Nhân-trị, Pháp-trị tôi xin tóm lược như sau: Nhân-trị trọng nhân và nghĩa. Pháp-trị trọng tín và thuật. Nhân trị trọng chính giáo. Pháp-trị trọng hình pháp. Trong thời Xuân-Thu đã có năm ông vua dùng pháp trị mà thành nghiệp bá, làm cho nước giàu binh mạnh, thống lĩnh được chư hầu, sử gọi là Ngũ-bá; tức Tề Hoàn-Công, Tần Văn-Công, Tần Mục-Công, Tống Tương-Công, Sở Trang-Công. Cuối đời Xuân-Thu còn thêm Ngô-vương Phù-Sai, Việt-vương Câu-Tiễn. Những vị vua đó, đâu có dùng nhân, nghĩa, nhờ tu thân, tề gia mà trị được thiên hạ? Chẳng qua là biết dùng những vị có tài về kinh bang, tể thế, như Quản-Trọng, Bá-lý-Hề, Phạm-Lãi, Văn-Chủng...làm cho dân giàu nước mạnh, binh lực hùng tráng. Chính Khổng-tử cùng đã hết lời ca tụng Quản-Trọng rằng nếu không có Quản, thì người Hoa vẫn không hơn bọn mọi rợ phương Bắc.

Đám văn quan cùng đưa mắt nhìn nhau, trong lòng họ bắt đầu khâm phục Ỷ-Lan. Nàng tiếp:

– Quản-Trọng đã dùng lý thuyết gì để giúp Tề-Hoàn công? Thứ nhất ông nêu thuyết tôn quân. Vua là người có quyền cho dân sống, bắt dân chết, đặt ra luật pháp. Vì vậy nếu không tôn quân thì nước loạn. Thứ nhì là yêu dân. Ông nói: « Tranh thiên hạ giả, tất

tiên tranh nhân » (Muốn tranh thiên hạ thì trước hết phải tranh nhân tâm). Theo ông, có được lòng dân rồi mới khiến cho dân theo lệnh trên mà dám lên gươm đao, chịu mũi tên, viên đá, nhảy vào nước lửa (Đạo bạch nhẫn, thủ thi thạch, nhập thủy hỏa dĩ thính thượng lệnh). Chính sách của Quản-Trọng có thể thu tóm lại là luật, lệnh, hình, chính. Luật để minh định rõ cho vua, quan, dân đều có phận, mà không tương tranh. Lệnh để dân biết việc mà phải làm, cái gì nên làm, cái gì không nên làm. Hình để trừng trị kẻ phạm tội khi xử tội phải trừng phạt cho xứng với cái danh thì kẻ có tội không thể oán, kẻ thiện không lo sợ. Chính là sửa cho dân biết theo đường phải, giống như lời giáo huấn của Khổng-tử.

Nàng đưa mắt nhìn đám gian đảng của họ Dương, thấy dường như chúng không còn chống đối nữa, nàng tiếp:

– Đấy là đại cương chính sách của Quản-Trọng. Song ở đây, Tiên-nương chỉ muốn tôi nói về hình. Vậy xin thuật về hình theo Quản. Luật là để cho dân biết điều nào nên làm, điều nào không nên làm. Luật làm ra phải tùy theo thiên thời, địa lợi, nhân hòa. Về thiên thời, phải tùy theo thời tiết mà ra lệnh cho dân. Như đang mùa gặt, mùa cấy mà ra lệnh cho dân làm xâu, đắp đường thì hỏng. Về địa lợi, thì như dân miền núi, ra lệnh cho họ cấy ngô, cấy sắn, dân miền đồng lầy thì ra lệnh cho họ trồng lúa, nuôi cá, nuôi tôm cua. Không thể bắt dân miền núi nuôi tôm cua, bắt dân đồng lầy mà cấy ngô, cấy sắn. Còn nhân hòa, thì phải theo tâm lý, tính tình của họ mà ra lệnh. Vấn đề này thì thời vua Trưng, đời đức Thái-tổ, Thái-tông nhà ta hơn hẳn các vua Trung-nguyên. Hãy xin cử tỷ dụ.

Nàng đưa mắt nhìn Khai-Quốc vương:

– Như Quốc-Phụ, thực tài trí gồm cả công chúa Nguyệt-Đức Phùng-vĩnh-Hoa, Bình-Ngô đại tướng quân Thánh-Thiên, tể-tướng Phương-Dung. Giữa lúc di chúc của đức Thái-tổ truyền ngôi cho người. Người lại được võ lâm, triều thần tôn phục. Nhưng người nhận thấy bấy giờ đất nước không cần đến tài điều quân dẹp loạn mà cần đến tài cai trị, nên người nhường ngôi cho đức Thái-tông, chỉ vì đức Thái-tông có cái tài cai trị của Quản-Trọng. Nói chung, thời vua Trưng, thời đức Thái-tổ, Thái-tông, tổ chức binh bị thực hùng mạnh, nhưng không phiền nhiễu đến việc làm ăn của dân chúng. Ngài ban chỉ cho học dường, các võ phái, kể cả các trường huấn luyện binh bị, đều đóng cửa trong gặt, mùa cấy lúa. để làm ruộng. Vì vậy mà dân giàu có hơn hẳn Trung-nguyên.

Công-chúa Kim-Thành đứng lên, bưng chung trà đưa cho Ỷ-Lan:

– Thần-phi uống chung trà lấy giọng.

Cử chỉ này của công chúa, phe đảng của họ Dương gì mà không nhận ra rằng công chúa khuyến khích Ỷ-Lan cầm chung trà:

– Em xin cảm ơn chị.

Rồi nàng uống một hơi hết. Cổ bót khô, Ỷ-Lan tiếp:

– Trở lại với Quản-Trọng, theo ông, muốn luật pháp được thi hành thì phải dạy dân biết pháp luật rồi mới áp dụng, nếu không dạy dân trước mà phạt họ thì là bạo ngược.

Về tuân thủ luật, thì người trên phải làm gương trước. Ông nói: « Người trên mà không thi hành pháp luật thì dân không theo ».

Nàng hỏi Hình-bộ thượng thư Nguyễn-quý-Thuyết:

– Quan Hình-bộ, có đúng Quản-Trọng nói vậy không?

Nguyễn-quý-Thuyết cúi đầu:

– Thần-phi dạy không sai.

– Sau cùng là phải công bằng, không thể riêng tư, khoan dung với người mình yêu và nghiêm khắc với người mình ghét. Như vua mà có lòng riêng tư thì bề tôi nhân đó cũng có lòng riêng tư, vua phải giữ pháp trước. Quản-Trọng nói: « Bất vị quân dục biến kì lệnh, lệnh tôn ư quân ». Những pháp gia sau này như Thương-Ưởng, Hàn-Phi, Lý-Tư đã đi quá đà pháp trị đến độ tàn bạo, tuy nước có mạnh, nhưng thất nhân tâm, kết quả đưa đến cái chết thảm thiết cho mình. Hàn-Phi thì chết vì tài mình ở trong ngực. Thương-Ưởng thì chết vì quá hà khắc, riêng Lý-Tư thì chết vì chuyên quyền. Chính vì vậy mà bộ Hình-thư bản triều mới có Bát-nghị, để uyển chuyển. Nhưng những gì theo vương đạo thì không thể dùng hết, mà chỉ giữ những gì còn hợp thời mà thôi.

Nàng nhìn đám họ Dương:

– Nếu như ngày nay, triều đình xử những người mưu thí chúa, mãi quốc, mà chờ cho họ được cảm hóa, thì không khác gì bưng tính mệnh tộc Việt dâng cho Tống! Dương tể tướng đã xử kiện nhiều lần, đã thuộc làu bộ Hình-thư, biết rõ ràng rằng mình làm những tội ấy, khi bại lộ sẽ bị phạt như thế nào rồi kia mà. Thế nhưng tể-tướng vẫn làm. Có làm thì có chịu. Vậy xin dùng bộ Hình-thư để xử, nhưng châm chước đôi chút.

Ỷ-Lan ngừng lại, nàng thấy nhà vua đang nhìn mình đăm đuối, thì mỉm cười tiếp:

– Nay giờ hãy trở về với hình pháp tộc Việt. Bộ luật đầu tiên do Quốc-tổ Lạc-Long quân soạn ra mang tên « Nam-thiên bách tộc đại luật ». Bộ này hoàn toàn đặt căn bản trên nhân trị. Đến thời Lĩnh-Nam, vua Trưng sai đại-tư đồ là công chúa Nguyệt-Đức Phùng-vĩnh-Hoa soạn ra bộ luật mới, sau gọi là bộ luật Lĩnh-Nam. Luật Lĩnh-Nam hoàn toàn đặt trên căn bản giáo hóa, nhân trị, nhưng phần pháp trị cũng chiếm phân nửa. Thời Dương-diên-Nghệ, thời Ngô vẫn còn dùng luật này. Đến thời Đinh, vua Đinh cho ban hành luật mới hoàn toàn đặt trên pháp trị, hình phạt rất khắc nghiệt. Triều Lê vẫn dùng luật triều Đinh. Đến khi đức Thái-tổ nhà ta hợp lòng người, ứng lòng trời, tiếp ngôi chính thống, ngài xóa bỏ bộ luật thời Đinh, tham chước bộ Văn-lang bách tộc đại luật, với bộ luật Lĩnh-Nam, rồi thu thập những tục lệ trong nước mà soạn ra bộ Hình-thư. Cho nên bộ Hình-thư vừa có cái đức cũ của vua Hùng, vua Trưng, vừa hợp với lòng dân.(5)

Bình-Nam đại tướng quân, Khai-sơn hầu Tôn-Trọng hỏi:

« Ứng lòng trời, hợp lòng người ». Nhưng vừa rồi Thần-phi lại đảo ngược lại thành: « Hợp lòng người, ứng lòng trời ». Không hiểu có gì khác lạ không?

Ỷ-Lan biết Tôn-Trọng là chồng công chúa Đào Phương-Hồng, ái nữ của công chúa An-Quốc với phò mã Đào-cam-Mộc, hầu là một trong Tân-quy thất hùng. Nàng vui vẻ đáp:

– Hầu hỏi vậy thực phải. Những người nói « ứng lòng trời, hợp lòng người » thì cho rằng đức Thái-tổ nhà ta được trời phú ngôi vua cho, rồi ngài lên ngôi, trăm họ đều vui

mừng. Còn tôi, thì tôi lại cho rằng ngài lên ngôi vua là do trăm quan, mà trăm quan là đại biểu cho dân. Như vậy ngài lên ngôi là do ý dân. Ý dân là ý trời, thì tự nhiên ngài ứng với lòng trời.

Các văn quan đều tấm tắc khen ngợi, gật đầu liên tiếp. Công chúa Kim-Thành đưa ý kiến:

– Tôi nghĩ rằng bộ Hình-thư quá nhẹ nhàng, nên thời đức Thái-tổ mới có bọn Vũ-nhất-Trụ, mới có loạn chư vương; thời đức Thái-tông có bọn Nguyên-Hạnh, bọn Nguyễn-Khánh, bọn Đàm Toái-Trạng, Đinh-Lộc, Phùng-Luật. Bấy giờ lại thêm cái vụ phản loạn này nữa. Ta có nên dùng lại luật thời vua Đinh không?

Ỷ-Lan đáp ngay:

– Thưa công chúa, ta không thể dùng luật vua Đinh! Tại sao? Bởi vua Đinh dẹp 12 sứ quân rồi lên ngôi. Bấy giờ đất nước loạn lạc lây ngày, lòng người ly tán, phong tục suy đồi, trộm cướp đầy dẫy, nên vua Đinh phải ban luật khắt khe, đó là cái lẽ yên dân vậy. Còn đức Thái-tổ nhà ta, tiếp ngôi từ vua Lê Ngọa-triều, hình pháp quá ác, lòng người oán hận. Cho nên đức Thái-tổ nhà ta mới truyền bỏ hết hình phạt hà khắc, thay vào đó bằng thứ luật vừa mang tính chất nhân trị thời vua Hùng vua Trưng, lại mang tính chất từ bi hỉ xả của đức Thế-tôn. Đến thời vua Thái-tông, ngài vẫn dùng luật từ đời đức Thái-tổ, nhưng tạo cho dân giàu, nước mạnh, thành ra trong nước không tệ đoan, ngoài biên thì Tống, Chiêm phải sợ.

Nàng hướng vào nhà vua:

– Hoàng thượng tiếp thụ ngôi trời ở hoàn cảnh cực thịnh. Trong triều đầy những bầy tôi văn mô, vũ lược. Ngoài biên giáp sĩ hùng mạnh, nên hoàng-thượng càng muốn nới rộng luật pháp, mở nhiều trường học, bổ những quan lại có đạo đức để giáo hoá dân. Đó là điều nên tiếp tục.

Đến đó phủ thừa Thăng-long dẫn hai người nữ tỳ trong nhà Trịnh-quang-Liệt không bị Ưng-sơn giết chết, mà còn cho vàng vào. Ỷ-Lan nhận ra là hai mẹ con Thúy-Hoàng, Thúy-Phượng cùng bị tù với nàng ở Kinh-Bắc. Hai người phủ phục trước sân rồng, đưa lời chúc Hoàng-đế trường thọ. Ỷ-Lan chạy ra đỡ hai người dậy, rồi hỏi:

– Cô Thúy-Hoàng, em Thúy-Phượng, có nhận ra Yên-Loan không? Tại sao hai người lại trở thành nữ tỳ của nhà Trịnh-quang-Liệt?

Thúy-Phượng nhận ra Ỷ-Lan, nó reo:

- Chị Yên-Loan, sao chị lại ở đây?
- Chị sẽ kể cho em nghe sau. Bây giờ em hãy trả lời câu hỏi của chị đi.

Ỷ-Lan tóm lược chuyện hai mẹ con Thúy-Phượng kể cho triều đình cùng nghe. Rồi nàng hỏi:

- Bây giờ em hãy kể chuyện của em sao lại lưu lạc về nhà bọn họ Trịnh?

Thúy-Phượng nói:

– Sau khi chị bị giải đi rồi, thì quan Đề-điểm hình ngục xử mẹ em phải trả cho chủ của em mười lạng bạc. Nhưng mẹ em không có tiền trả. Quan Kinh-lược sứ truyền đem cả hai mẹ con em phải về làm tỳ nữ cho họ Trịnh. Suốt hai năm qua, em làm nô bộc cho

nhà họ Trịnh. Sáng nay, có một ông từ đâu vào nhà. Khiếp, cứ mỗi lần ông vung dao lên là một người bị giết. Sau khi giết hết hai mươi ba người, em tưởng ông sẽ giết đến mẹ con em. Không ngờ ông nói: « Tôi nghiệp mẹ con nhà chị, vì nghèo mà phải đem tẩm thân trong sạch hầu hạ kẻ dơ bẩn. Ta không giết mẹ con chị đâu. Đây, ta cho mẹ con chị ít tiền làm lộ phí về quê, cùng làm vốn buôn bán mà sống. Mẹ con chị cứ đi, ai mà rắc rối với mẹ con chị, thì chị đưa cái này ra, họ sẽ phải lui ngay ». Nói rồi ông đưa cho em mũi tên, với hai nén vàng. Sau đó ông nhảy ra vườn, đi mất. Mẹ con em sợ quá, vội đến phủ Thăng-long cáo tri.

Thúy-Phượng đưa mũi tên bằng vàng, trên có khắc hình chim ưng bay qua núi cho Ỷ-Lan. Ỷ-Lan sai cung nữ đưa mẹ con Thúy-Phượng lại góc điện, cho ngồi.

Công chúa Bảo-Hòa đưa mắt nhìn công chúa Bình-Dương, ngụ ý khen vua Bà đã thu được người học trò thực minh mẫn, nhân từ.

Ỷ-Lan lại nói với nhà vua và quần thần:

– Bây giờ vụ án này xảy ra rồi. Ưng-sơn song hiệp vốn không muốn đụng chạm đến uy quyền của hoàng-thượng cũng như võ lâm Đại-Việt. Song hiệp chỉ ra tay khi triều đình không xử đúng bộ Hình-thư mà thôi. Vậy bây giờ tất cả chính phạm, tòng phạm phải đem ra xử cho công bằng. Nếu triều đình chậm trễ, Song-hiệp sẽ xử. Nhưng thần thiếp xin có ý kiến.

Nhà vua gật gù:

– Ỷ Thần-phi ra sao?

– Cứ như vụ giết cả nhà Trịnh Quang-Liệt thì thấy rằng Ưng-sơn song hiệp đã điều tra rất kỹ, lại có lòng thương xót kẻ khó, nên mới không giết hai mẹ con người tỳ nữ khốn cùng này. Hơn nữa còn cho vàng. Ta căn cứ vào đó để cứu phạm nhân rất dễ.

Ngừng một lát, nàng tiếp:

– Vụ án này có liên quan tới Thiên-Cảm thái hậu và Thượng-Dương hoàng hậu. Trong bộ Hình-thư bản triều có khoản Bát-nghị (6). Thái-hậu, hoàng-hậu được hưởng quyền này. Nhưng Hình-thư lại định rằng, nhưng kẻ nào phạm vào tội Thập-ác (7) thì không được hưởng Bát-nghị. Hoá cho nên thái-hậu, với hoàng-hậu vẫn phải đem ra xử như thường. Xét từ hồi lập quốc đến giờ, Đại-Việt ta chưa từng đem một vị mẫu nghi ra xử tội cả. Không lẽ bây giờ hoàng-thượng lại đem thái-hậu, hoàng-hậu ra xử? Huống hồ thái-hậu là người mà Tiên-đế sủng ái cùng cực, nên dù có phạm trọng tội đến đâu, cũng chỉ nên bỏ qua mà thôi. Còn hoàng-hậu, do Tiên-đế tuyển cho hoàng-thượng. Lý thì là vua tôi, nhưng tình thì là vợ chồng. Đã là vợ chồng thì chín bỏ làm mười, thần cũng xin miễn nghị cho hoàng-hậu. Còn Dương Tể-tướng cùng một số văn quan, võ tướng trong phe đảng, thì phải đem xử, nhưng nên ban cho họ hưởng khoan hồng.

Đại-tư-mã Bắc-biên, Hữu-kim ngô thượng tướng quân, Lạng-châu quốc công Thân-thiệu-Cực hỏi:

– Nhưng thưa Thần-phi, nếu triều đình không xử, e Ưng-sơn song hiệp ra tay, thì không những Dương gia chết hết, mà tôi tớ, súc vật cũng chết theo. Lại còn Mộc-Tồn hòa thượng nữa. Ưng-sơn thì còn có thể can, xin chửi cái ông Mộc-Tồn này thì vô

phương. Thần nghĩ, triều đình nên xử theo đúng bộ Hình-thư, nhưng khoan hồng mấy bậc, như vậy chỉ kẻ phạm tội mới bị sát thân mà thôi, may ra cứu được một số người oan uổng.

Ỷ-Lan mỉm cười:

– Trời ơi! Thưa sư thúc (vì phi là đệ tử của phò mã Thân-thiệu-Thái và vua bà Bình-Dương nên gọi Thiệu-Cực bằng sư thúc), đệ tử đọc trong Thái-tổ thực-lục, Thái-tông Nam-chinh, Nhân-Huệ hoàng đế kỷ sự, kể rằng sư thúc là một trong ba người tài trí bậc nhất Đại-Việt, chỉ thua có Quốc-Phụ mà thôi. Thế mà sư thúc không nghĩ ra phương thức cứu người trong vụ này ư? Theo Hình-thư, xử nhẹ thì tể-tướng cũng bị lăng trì. Xin sư thúc tìm cách cứu tể-tướng.

Thiệu-Cực lắc đầu:

– Thần quả không nghĩ ra.

Ỷ-Lan hướng vào quan Hình-bộ thượng thư Nguyễn-quý-Thuyết:

– Thế nào Cổ-am hầu. Hầu có tìm ra được phương thức cứu người không?

Nguyễn-quý-Thuyết lắc đầu:

– Thần cũng không tìm ra. Thần-phi là Hăng-Nga, chắc Thần-phi tìm ra rồi. Xin Thần-phi ban cho mấy lời.

Ỷ-Lan cầm bản án của Ưng-sơn kết tội Trịnh-quang-Thạch đọc lên một lượt, rồi nói:

– Trong bản án này, Kinh-Nam vương buộc tội phạm nhân theo bộ Hình-thư. Nếu như bây giờ hoàng-thượng với quý vị sửa đổi một số điều luật, rồi triều đình xử tội theo luật mới,ắt vương không thể trách triều đình nhu nhược nữa. Dĩ nhiên vương cũng không thể ra tay.

Triều đình đồng bật lên tiếng reo hò. Dương-đạo-Gia đến trước Ỷ-Lan rập đầu binh, binh, binh ba lần:

– Thần muôn vàn cảm tạ Thần-phi đã cứu toàn thể Dương gia.Ơn đức này xin ghi vào tâm khảm muôn kiếp.

Vua bà Bình-Dương mỉm cười nhìn học trò trong lòng bà cực kỳ cao hứng. Bà hỏi Khai-Quốc vương:

– Xin Quốc-Phụ ban từ dụ.

Khai-Quốc vương hướng vào nhà vua:

– Tâu bệ hạ, điều thứ 329 bộ Hình-thư nói:

« Bất cứ kẻ nào, dù chính phạm, hay tòng phạm, phạm vào tội thập ác cũng không được ân giảm, khoan hồng, và hưởng quyền bát nghi ».

Bây giờ đổi thành:

« Tuy nhiên, kẻ phạm tội có thể dùng tiền để xin ân giảm. Chỉ hoàng-đế mới có quyền cho phạm nhân dùng tiền xin ân giảm. Nhưng dù tiền chuộc nhiều đến đâu cũng không thể xin giảm quá ba bậc ». Như vậy, triều đình có thể cho Dương tể tướng dùng tiền để chuộc tội.

Nhà vua nói với Bùi-Hựu:

- Xin Văn-minh điện đại học sĩ khẩn cho làm chiếu chỉ để trẫm ban hành tu chính điều 329 bộ Hình-thư.

Khai-Quốc vương hỏi Trần Trung-Đạo:

- Sư huynh, cứ như tờ cáo trạng, thì Ưng-sơn yêu cầu Tống triều xử tội thái-tử Triệu-Thự. Không biết Tống triều đã xử chưa? Nếu xử thì xử như thế nào?

Trung-Đạo đứng lén hướng vào nhà vua:

- Tâu bệ hạ, Gia-Hựu hoàng đế đã lớn tuổi, sức khoẻ không được tốt, nên người ban chỉ gọi thái-tử khẩn về kinh để có thể thay người nhiếp chính. Thái-tử vừa lên đường về thì Dư-Tĩnh đột nhiên bị bệnh nặng phải ở lại Liễu-châu dưỡng bệnh. Đoàn tùy tùng đến núi Linh-lăng lại đến lượt Tiêu-Chú bị bệnh. Thành ra theo hộ giá thái-tử chỉ có vương phi Cao Thái-Vân, Lý-Hiển với đại-sư Pháp-Nhẫn mà thôi. Thái-tử bàn định bí mật đi qua Trường-sa không cho sư đệ Tự-Mai biết, rồi vượt Trường-giang về Biện-kinh. Khi đoàn tùy tùng tới Hành-Nam thì khám phá ra bao nhiêu vàng bạc không cánh mà bay. Vương phi Thái-Vân phải bán chiếc vòng đeo cổ để lấy tiền lộ phí. Nhưng đêm ấy, đoàn tùy tùng qua đêm tại một khách điếm thì sáng dậy hành lý bị mất sạch, kể cả thẻ bài, cùng chiếu chỉ của hoàng-đế truyền thái-tử kinh lý Nam-phương.

Triều đình nghe Trung-Đạo kể, họ đều đưa mắt nhìn nhau như cùng nói thầm:

- Thôi rồi, Ưng-sơn ra tay rồi.

- Tuy vậy đoàn tùy tùng vẫn tiếp tục lên đường, khi qua Hành-sơn thì đột nhiên ngựa của họ ngã lăn ra, sùi bọt mép chết hết. Tiền không, thẻ bài chứng nhận thân phận không, Thái-tử kinh hãi hỏi đại sư Pháp-Nhẫn xem phải làm sao? Đại sư đưa ý kiến rằng thành Trường-sa là nơi Kinh-Nam vương đóng đô không xa làm bao. Vương tuy khắt khe thực, nhưng dù sao vương phi cũng là cô của thái-tử, chỉ có cách đến đó để nhờ công chúa Huệ-Nhu giúp phuơng tiện về kinh. Từ Hành-sơn về Trường-sa mất khoảng ba ngày sức ngựa. Tiền không, y phục để thay đổi không, dọc đường đoàn tùy tùng phải vào mấy ngôi chùa xin ăn, tắm rửa. Cực chẳng đã, khi đoàn tùy tùng tới Tương-Nam, thái-tử đến xin gặp viên tri huyện ở đó để xin chu cấp trở về kinh. Không ngờ đoàn tùy tùng vừa xưng là thái-tử thì bị viên tri huyện truyền lính bắt trói giải về kinh để chém đầu. May nhờ võ công Pháp-Nhẫn cao siêu, nên phái đoàn không bị lính bắt. Đại sư Pháp-Nhẫn gặp viên tri huyện hỏi tại sao lại vô lễ như vậy? Thị viên tri huyện cho biết mới hai hôm trước, xa giá thái-tử cùng với Cao vương phi, Bắc-ban chỉ hứa Lý-Hiển, đại sư Pháp-Nhẫn qua đây. Viên tri huyện tiếp đón, cung phụng cực kỳ chu đáo. Công nho của huyện còn bẩy trăm lượng vàng chưa kịp đem về nộp cho An-phủ-sứ, thì thái-tử truyền rằng người cần dùng vàng vào quốc sự tối khẩn, phải trao cho người. Thái-tử có biện nhận, đóng ấn tín đàng hoàng. Khi đi thái-tử còn truyền rằng: « Có bọn du thủ du thực, điên điên khùng khùng giả làm Thái-tử đi làm tiền các quan địa phuơng. Vậy hễ thấy chúng đến phải bắt trói giải về kinh ngay ».

Triều đình Đại-Việt nghe Trung-Đạo tường thuật đều bật cười, nhưng họ vô cùng ái ngại cho thái-tử Triệu-Thự. Vì họ biết rằng Ưng-sơn đã cho người trộm ấn tín, thẻ bài

của bọn Triệu-Thự, rồi giả làm phái đoàn để lấy vàng, cùng lừa các quan, để các quan tưởng bọn Thự là bọn du thủ, du thực, mà giết chúng. Trung-Đạo tiếp:

– Lý-Hiển phải hết sức giải thích với viên tri huyện, nhưng y vẫn không tin. Cuối cùng nhờ một vị đội trưởng trong quân của huyện lệnh nguyên là đệ tử phái Thiếu-lâm nhận ra đại sư Pháp-Nhẫn là Thủ-tọa Đạt-ma đường. Triệu-Thự yêu cầu đưa y về Trường-sa, giáp mặt với công chúa Huệ-Nhu thì mới rõ trăng đen. Viên tri huyện đành cho quân áp tải cả đoàn đi. Khi qua Tương-dàm, lại xảy ra biến cố nữa.

Mọi người cùng im lặng, chờ đợi Trung-Đạo kể. Trung-Đạo hướng Thường-Kiệt:

– Con cho sư bá gáo nước, sư bá mới kể tiếp được.

Ỷ-Lan bưng ngay ấm trà trước mặt, rót ra ba cái chung rồi bưng đến trước mặt ông:

– Kính mời đại hiệp xơi nước.

– Đa tạ Thần-phi.

Trung-Đạo uống nước rồi tiếp:

– Khi quân áp tải phái đoàn vào đến thị trấn Tương-Dàm, thì đã thấy thiết kỵ dàn ra như chờ đón. Thái-tử cho rằng tướng chỉ huy đạo quân ở đây biết rằng mình tới, nên tiếp đón. Viên tướng chỉ huy hỏi: « Có phải Tân-vương đó không? ». Thái-tử lên tiếng: « Ta đây. Tướng quân báo danh đi ». Lập tức đoàn thiết-kỵ bao vây đám tùy tùng của thái-tử lại. Biết có chống trả cũng vô ích, Triệu-Thự đành để cho chúng trói lại bỏ lên xe mang về trại. Lý-Hiển hỏi viên tướng: « Mi là ai mà vô lễ như thế này? Mi có biết rằng mi bắt giam trừ quân thì sẽ bị chu di tam tộc không? ». Viên tướng cười nhạt: « Bọn trộm cướp kia, bọn mi giả danh thái-tử lừa dối biết bao nhiêu quan lại một giải Hoa-Nam rồi, bây giờ bọn mi sa lưới, còn chối cãi ư? ». Viên đội trưởng của Tương-Nam giải thích rằng y được lệnh giải bọn này về Trường-sa cho công chúa nhận diện. Viên tướng lắc đầu: « Cách đây năm ngày, tôi tiếp được lệnh chỉ của thái-tử, có kiềm thự ấn tín cho biết người cùng với vương phi, đại-sư Pháp-Nhẫn, quan Bắc-ban chỉ huy Lý-Hiển sẽ đi qua Tương-Dàm, hẹn phải ra đón. Chúng ta đón người, dâng tiệc, cùng dâng lễ vật. Sau đó người lên đường. Trước khi ruồi ngựa, người dặn ta: Có bọn gian tế giả dạng ta đánh lừa các quan địa phương để lấy tiền bạc. Vậy khi người thấy chúng đến thì bắt đem ra giữa chợ chém đầu ngay. Bây giờ các người sa lưới ta, còn chối cãi gì nữa? »

Phò-mã Thân-thiệu-Thái hỏi:

– Thưa sư thúc, không lẽ đại-sư Pháp-Nhẫn chịu để bị chém đâu sao?

– Dĩ nhiên là không. Đêm đó đại-sư Pháp-Nhẫn cọt tay vào cánh cửa cho đứt dây trói, cứu cả bọn ra. Họ ăn cắp ngựa, rồi trốn đi. Nhưng khi họ đến Trường-sa, lúc qua chợ, tể tá thay họ mặc quần áo lôi thôi, rách rưới mà lại cởi ngựa của thiết kỵ. Họ mật báo cho quan tổng trấn Trường-sa. Lập tức quan tổng trấn Trường-sa truyền lệnh: cho thủy quân giả làm phu đòn; dùng hai thuyền khác nhau. Một thuyền chở người, một thuyền chở ngựa. Khi chở chúng ra giữa hồ thì làm lật thuyền bắt sống. Cả bọn bị trấn nước đến phình bụng ra, trói thành một xâu giải đến dinh quan tổng trấn. Quan tổng trấn cho xét ngựa, biết là ngựa của Tương-Dàm, bèn kết tội cả bọn trộm ngựa của thiết kỵ, lén án chém ngang lưng ngay lập tức. Triệu-Thự kinh hoàng, y không xứng là thái-tử nữa, mà

xưng là cháu công chúa Huệ-Nhu, yêu cầu cho được gặp công chúa. Quan tổng trấn không tin, y năn nỉ mãi, rồi viết một bức thư xin trao cho công chúa. Thư đi, mãi hôm sau công chúa mới sai võ sĩ đến đón y vào phủ Kinh-Nam vương.

Trung-Đạo hỏi Khai-Quốc vương:

– Vương gia là anh kết nghĩa của sư đệ Tự-Mai, xin vương gia thử đoán xem thái độ của y ra sao?

– Tôi biết Tự-Mai lầm. Khi kẻ nào bướng bỉnh không biết tội, thì y sẽ truy cho đến cùng. Còn khi kẻ nào biết ăn năn hối lỗi, van xin thì y tha ngay. Tôi chắc không những y không trách mắng Thự, mà còn an ủi, rồi cho thiết kị hộ tống về kinh.

Trung-Đạo chắp tay xá vương:

– Đúng như vương ước tính. Khi quân giải bọn Triệu-Thự tới phủ Kinh-Nam vương, sư đệ với công chúa chạy ra xem, thì đúng là thái-tử. Sư đệ thân cởi trói, rồi quát mắng đám thuộc hạ. Nhưng công chúa nhất định đòi đem thái-tử ra chặt đầu vì ba tội trạng. Một là gây chia rẽ tình Hoa-Việt. Hai là giả Kinh-Nam vương với công chúa, như vậy vô tình hại vương với công chúa. Ba là không có chiếu chỉ mà sang Đại-Việt. Sư đệ phải hết sức năn nỉ, công chúa mới chịu tha cho bọn Triệu-Thự về.

Ỷ-Lan nhìn Trung-Đạo túm tấp cười. Trung-Đạo hỏi:

– Thần phi! Có lẽ lời tường thuật của kẻ thôn phu này thiếu văn hoa làm thần phi cười chăng?

– Thưa đại hiệp, tôi đâu dám thế. Tôi cười vì Kinh-Nam vương thực khéo léo, đến công chúa là vợ mà cũng không biết chồng!

– ???.

– Tôi nghĩ là tất cả những khốn khổ của Thự ở dọc đường là do Kinh-Nam vương sai bộ hạ gây ra, mục đích làm cho y nhục nhã. Vương đã làm như thế thì vương phải để y sống chứ? Giết y làm chi? Vả giữa hai việc để y sống và giết y thì việc nào có lợi? Giết y thì tiếng tăm Ưng-sơn khiến thiên hạ sợ hãi ư? Thì thiên hạ đã sợ rồi. Còn để y sống thì mai này y lên làm vua, mỗi khi nghĩ đến vương ắt y nổi da gà. Mỗi khi nói đến Nam xâm thì y bạt vía. Hơn nữa trong chuyến đi này y mất hết chí khí, mất hết uy tín, thì để y sống mới lợi. Còn giết y, thì triều đình sẽ lập người khác lên thay. Như vậy dễ gì người này sợ vương bằng y? Để y sống thì Đại-Việt ta ít ra cũng yên tĩnh trong suốt thời gian y trị vì.

Ghi chú:

Quả nhiên sau này Triệu-Thự lên ngôi vua, tức vua Tống Anh-Tông. Trọn thời gian Anh-Tông ở ngôi, bất cứ bọn quan lại nào bàn đến Nam xâm là nhà vua gạt đi. Đó là chuyện sau.

Ỷ-Lan đến trước nhà vua rập đầu binh binh. Nhà vua kinh hãi vội đỡ nàng dậy:

– Có việc gì khanh cứ nói, sao lại hành đại lễ như thế này?

- Tâu bệ hạ, ban nãy thần thiếp đã dẫn lời Quản-Trọng: « Làm vua không thể tư tâm, khoan dung, dễ dàng với người mình yêu; khắt khe với người mình ghét». Mấy hôm nay, thần thiếp nghe nội cung xì xầm, rồi đại thần bàn tán, bệ hạ quá sủng ái thần thiếp mà ban sắc chỉ phong thần thiếp làm thần-phi. Như thế e có chỗ bất thường trong hậu cung. Vậy thần thiếp thỉnh bệ hạ cứ cho thần làm tu-dung, tu-nghi, hay cung-nữ cũng được. Đợi sau này, thần thiếp có công trạng, hoặc tỏ ra được đức độ, bệ hạ sẽ phong cho thần thiếp lên chức phi cũng chưa muộn. Có thể mới chính được đạo tu, tề, trị, bình.

Nhà vua định từ chối đề nghị này, thì vua bà Bình-Dương gật đầu:

- Xin bệ hạ chuẩn tấu lời của Yên-Loan. Vì Yên-Loan là đệ tử của phái Mê-linh, đã là điều làm cho miệng thế di nghị, ghen ghét rồi. Nay dùng một cái phong làm thần-phi thì e rằng bất lợi cho Yên-Loan hơn là lợi.

Nhà vua hỏi quan thái-phó Lý-đạo-Thành:

- Xin thầy cho biết tôn ý.

Đạo-Thành tâu:

- Bệ hạ nên phong cho Lê mỹ nhân làm phu-nhân là được rồi. Vì đẳng trật phu nhân không có trong nội cung bản triều. Bệ hạ có thể đặt phu cao hay thấp hơn thần phi cũng được.

Ỷ-Lan lại tâu:

- Hôm từ Thổ-lội về kinh, bệ hạ có hứa sẽ ban hành chiếu chỉ đại xá thiên hạ, để tạo ít phúc trạch cho thiếp. Nay xin bệ hạ thực hiện. Như vậy, tội của thái-hậu, hoàng-hậu trong vụ này được tiêu trừ.

- Được, trẫm giữ lời hứa.

- Bệ hạ còn hứa dùng tiền chuộc những người con gái bắt hạnh phải bán thân cho nhà giàu, đem về gả cho người nghèo không tiền cưới vợ, và những người góa vợ. Nay nhân có vụ Dương tể tướng cùng một số quan phạm trọng tội. Thiếp cả gan xin bệ hạ đem hết số tiền chuộc tội của các quan, cùng vàng bạc tang vật trong vụ Tống mua chuộc võ lâm Đại-Việt mà sư thúc Lê-Văn đem nộp... để chuộc những người con gái bắt hạnh...

Nhà vua gật đầu:

- Trẫm hứa. Bây giờ hai mẹ con bà Thúy-Hòang có thể ra về. Còn như họ muốn ở lại trong cung với phu nhân, trẫm cũng chuẩn tấu. Thôi, bãi triều.

Ban nhạc tấu bản Long-hồi:

Kỳ nghi bất thắc,

Túc ung hòa minh.

Tỷ tập hy vụ thuần hổ,

Thọ khảo thả ninh.

Lệnh văn bất dĩ,

Duật tuấn hữu thanh.

Thiên tử vạn niên,

Phúc lộc lai thành. (8)

Ghi chú:

(1) Nguyên văn:

Tử thíc Vệ. Nhiêm-Hữu bộc. Tử-viết: «Thú hý tai!». Nhiêm-Hữu viết : «Ký thú hĩ. Hữu hà gia yên? ». Viết: «Phú chi ». Viết: «Ký phú hĩ, hựu hà gia yên ». Viết: «Giáo chi ». (Luận- ngữ,

(2) Nguyên văn:

Bát giáo nhi sát, vị chi ngược, bát giới thị thành, vị chi bạo.

(3) Nguyên văn:

Thượng hiếu lẽ tắc dân mạc cảm bất kính. Thượng hiếu nghiã tắc dân mạc cảm bất phục.
Thượng hiếu tín tắc dân mạc cảm bất dụng tình.

(4) Nguyên văn : Đoạn này trong Đại-học như sau:

Vật có gốc ngọn, việc có đầu cuối, biết được cái trước cái sau thì gần được đạo. Người xưa muốn làm sáng cái đức sáng ra ngoài thiên hạ, thì trước phải trị nước. Muốn trị được nước, thì trước phải tề gia. Muốn tề được gia thì trước phải tu thân mình. Muốn tu thân mình thì trước phải thành ý mình. Muốn thành cái ý mình thì phải trí chi. Trí tri ở chỗ cách vật. (Trí tri là biết cho đến nơi chốn; cách vật là cảm nhận mọi sự, biết rõ cái nào trước, cái nào sau, coi cái nào là gốc, cái nào là ngọn đã). Vật xét kỹ rồi, sau cái tri mới được đến nơi đến chốn. Trí tri rồi sau mới ý thành. Ý thành rồi sau mới chính tâm. Tâm chính rồi sau mới tu thân. Tu thân rồi sau mới tề gia. Tề gia rồi mới trị quốc. Trị quốc rồi mới bình thiên hạ. Từ thiên tử cho đến thứ dân, đều lấy tu thân làm gốc.

Cái triết lý trong Đại-học như vậy, mà các Nho-gia xưa thường bị nhồi vào đầu lúc 8-9 tuổi. Hồi thuật giả tám tuổi, đã được học thuộc lòng bộ Đại-học, Luận- ngữ, Trung-dung, Mạnh-tử. Cho đến nay, bốn mươi năm qua, mà vẫn còn nhớ. Nguyên văn như sau:

Vật hữu bản mạt, sự hữu chung thủy, tri sở tiên hậu, tắc cận đạo hĩ. Cỗ chi dục minh minh đức ư thiên hạ giả, tiên tri kỳ quốc. Dục tri kỳ quốc giả, tiên tề kỳ gia. Dục tề kỳ gia giả, tiên tu kỳ thân. Dục tu kỳ thân giả, tiên chính kỳ tâm. Dục chính kỳ thân giả, tiên thành kỳ ý. Dục thành kỳ ý giả, tiên trí kỳ tri. Trí tri tại cách vật. Vật cách nhi hậu trí tri. Trí tri nhi hậu ý thành. Ý thành nhi hậu tâm chính. Tâm chính nhi hậu thân tu. Thân tu nhi hậu gia tề. Gia tề nhi hậu quốc trị. Quốc trị nhi hậu thiên hạ bình. Từ thiên tử dĩ chí ư thứ nhân, nhất thị giao dĩ tu thân vi bản.

(5) Về nguồn gốc luật Việt, luật Trung-quốc, cùng các quan niệm làm luật của Hoa, Việt cổ xưa, xin xem Cẩm-khê di hận, của Yên-tử cự-sĩ do Nam-á Paris xuất bản.

(6) Bát-nghị, là một khoản luật đặc biệt của Hoa-Việt. Thông thường, ai phạm tội thì xử theo luật. Nhưng những người ở trong Bát-nghị thì được ân giảm, hoặc tha tội, hay cải tội danh. Bát nghị gồm có:

- Một là nghị thân, tức trường hợp thân thuộc của nhà vua như thày, hoặc thân nhân của hoàng hậu, phi tần.
- Hai là nghị cố, tức bạn hữu của vua.
- Ba là nghị hiền, tức người nổi tiếng đạo đức.
- Bốn là nghị năng, tức những người có tài.
- Năm là nghị công, tức những người có công lao với nhà vua, với đất nước.
- Sáu là nghị quý, tức những đại thần, phi tần, thân vương, hoàng hậu, thái hậu.

– *Bẩy là nghị càn, tức những người nỗi tiếng xiêng nǎng.*

– *Tám là nghị bảo, tức những người giàu có, được đem tiền chuộc tội.*

(7) *Thập-ác là mười tội, mà bắt cứ ai phạm vào cũng không được xử khoan hồng. Thập ác gồm:*

– *Mưu phản: lật đổ nền cai trị của vua.*

– *Mưu đại nghịch: phá đèn đài, lăng tẩm của vua.*

– *Mưu bạn: làm gian tế cho nước địch.*

– *Ác nghịch: mưu đánh ông bà, cha mẹ, tôn thuộc.*

– *Bất đạo: vô cõi giết ba người cùng nhà.*

– *Đại bất kính: lấy trộm đồ thờ phượng lăng tẩm vua, làm giả ấn vua.*

– *Bất hiếu: cáo giác tội lỗi hay chửi rủa ông bà cha mẹ, hoặc ông bà, bố mẹ chồng. Không phụng dưỡng bố mẹ. Tự ý bỏ nhà ra đi. Tự ý phân chia tài sản của bố mẹ. Cưới xin khi có tang cha mẹ. Vui chơi trong lúc có tang chế. Được tin ông bà, bố mẹ chết không phát tang, hoặc phát tang giả dối.*

– *Bất mục: mưu giết hay bán người thân thuộc (cho đến ngũ đại). Đánh, cáo giác chồng, hay tôn thuộc (cho đến tam đại).*

– *Bất nghĩa: giết quan sở tại, thầy dạy, không để tang chồng. Trong khi có tang chồng ăn chơi hoặc tái giá.*

– *Nội loạn: loạn luân (thông dâm với thân thuộc hoặc với thiếp của ông hay cha).*

(8) *Dịch:*

Cung đình chính lẽ,

Đầy đủ, hòa minh.

Phúc tốt sáng rực,

Thọ bền, an ninh.

Thanh truyền vô tận,

Tốt bền dài lâu.

Thiên tử vạn năm,

Phúc lành đến mãi.

Hồi thứ mười bốn
Dân giàu dân mạnh

Ỷ-Lan về Thăng-long đã hơn năm rồi. Trong suốt một năm liền nàng làm việc cạnh nhà vua như một đại-học-sĩ. Mỗi tấu chương, nàng đọc cho nhà vua nghe, bàn luận với ngài. Sau khi nhà vua quyết định, thì chính nàng cầm bút son phê lên, rồi trình cho nhà vua ký. Các đại thần, từ tể-tướng Lý-đạo-Thành cho tới những vị trấn nhậm ở biên cương, khi thấy nét chữ châu-phê như rồng bay, như phượng múa, lời văn uyển chuyển thì biết ngay là của Ỷ-Lan phu-nhân. Trí nhớ của Ỷ-Lan rất tốt, mỗi tấu chương tới, nàng nhắc lại chuyện cũ như thế nào, nhà vua đã ban chỉ dụ ra sao, nay kết quả các nơi tấu về như thế đó. Nàng sai làm riêng một cái tráp, chia làm mười tám ngăn, mỗi ngăn cất một cuốn sổ Ghi chú : tóm lược những diễn biến quan trọng. Trong mười tám ngăn, thì một ngăn cho phủ tể-tướng, một ngăn cho hậu cung, một ngăn cho Khu-mật-viện, sáu ngăn cho sáu bộ... lại có những ngăn cho Thị-vệ, cho Bắc-biên v.v. Cho nên chư sự trong cung, lục bộ, ngoài biên, nhất nhât mỗi sự nhà vua hỏi đến, nàng tâu trình rành mạch.

Tuy được nhà vua sủng-ái, tuy tài ba, tuy phụ tá nhà vua, nhưng Ỷ-Lan nghĩ rằng: lấy chồng vua hay lấy chồng dân, hạnh phúc hay không thì do mình tạo ra. Điều đó không khó. Nhưng đối với nàng, mình lấy chồng vua thì sao phải được lòng chồng, được lòng người xung quanh, rồi có thể nhân địa vị mình, mà mưu hạnh phúc cho dân. Cho nên nàng hết sức nhũn nhặn, yêu thương mọi người, luôn nhắc nhở nhà vua lấy lòng từ-bi của nhà Phật mà xử sự với cung nga, thái giám.

Hơn năm trước, trên đường từ Thổ-lội về Thăng-long, Ỷ-Lan nhớ đến năm đứa trẻ cùng sống ở chùa Từ-quang với nàng và bầy đứa trẻ nghèo khó ăn xin ở Thăng-long. Nhớ nhung chồng chất, nàng định khi tới nơi, sẽ triệu hồi hai hoàng tử Hoằng-Chân, Chiêu-Văn đem chúng vào hoàng thành tương kiến. Nhưng khi nhập cung, nàng bị ràng buộc bởi luật lệ, lễ nghi; phải chờ cho tới khi được phong làm Ỷ-Lan phu nhân, mới có quyền triệu hồi, tương kiến với hoàng-tử. Lại nữa, từ triều đình, đến nội cung, nơi nào cũng có những lời xì xầm chồng đối nàng về cái xuất thân dân dã, nếu nay nàng lại đem mười hai đứa em xuất thân ăn xin vào cung, thì những cái lưỡi dài như măng xã lại được dịp nhả độc. Nàng đành nín nhịn.

Bây giờ, một năm qua, uy tín, tư cách của nàng lên cao, không còn ai dám xì xầm chồng đối nữa, nàng mới nghĩ đến tương hội với bọn trẻ. Nàng hỏi cung nữ phụ trách lễ nghi:

– Này chị, ví thử tôi muốn mời hai hoàng-đệ Hoằng-Chân với Chiêu-Văn vào cung, thì thủ tục ra sao?

– Thưa phu-nhân, có hai cách. Một là phu nhân có thể thỉnh quốc-mẫu Thanh-Mai cùng hai hoàng-tử vào cung dự yến, rồi nhân đó, triệu hồi cả mười hai trẻ cùng theo. Hai là phu-nhân có thể ban chỉ tuyên triệu hai hoàng-tử đem đám trẻ vào, để phu-nhân xét xem việc dạy dỗ chúng đến đâu rồi.

- Có thể nào chỉ mời hai hoàng-tử vào dự yến, mà không có Quốc-mẫu chăng? Tôi thấy chỉ vì mấy đứa trẻ, mà phải thỉnh đại giá Quốc-mẫu thì thực không nên.

- Như vậy thì chỉ hoàng thượng mới có quyền. Vì dù sao phu-nhân cũng chỉ là chị dâu hai hoàng-tử, chứ chưa phải là bồ trên, mà có thể ban yến.

Ỷ-Lan đem ý ấy tâu với nhà vua. Nhà vua vui vẻ:

- Được, trẫm chuẩn tấu.

Ngài gọi một thái giám:

- Người sang phủ Quốc-phụ tuyên triệu hai hoàng tử Hoằng-Chân với năm trẻ ở Thổ-lội, hoàng-tử Chiêu-Văn với bầy trẻ mồ côi ở Thăng-long... ngay chiều nay vào dự yến.

Buổi chiều đến, hai hoàng-tử cùng đám trẻ nhập Hoàng-thành bằng hai xe, mỗi xe có bốn ngựa kéo. Thị-vệ đã chờ đợi sẵn, họ tiếp cương ngựa, rồi cúi rạp người xuống:

- Hoàng-thượng với phu-nhân đang chờ hai hoàng tử.

Viên thái-giám lễ nghi cung tay hành lễ, rồi dẫn đường đi trước. Đây là lần đầu tiên trong đời, đám trẻ được vào hoàng thành. Thăng Dật chỉ cung Ỷ-Lan nói:

- Nay, anh em coi kia, cung Ỷ-Lan sao lại giống căn nhà của ông bà Thiết trong làng mình quá nhỉ?

Thăng Đoan cũng nhận ra cái quen thuộc:

- Còn chín cây ngô này thì cắt tỉa giống những cây ngô ở chùa Từ-quang.

Bỗng thăng Ninh reo lên:

- Kia, con trâu mộng của chị Minh-Đệ kia.

Năm trẻ ở Thổ-lội quên mất đây là hoàng cung, chốn cực kỳ tôn nghiêm. Chúng reo lên chạy lại phía con trâu. Nguyên con trâu này, hồi mấy năm trước học trò trường Trung-nghĩa định giết để mừng thượng thọ Trịnh Quang-Thạch, nó chạy vào chùa Từ-quang lánh nạn. Ỷ-Lan đã mua lại. Sau khi nàng nhập cung, lý-trưởng sai người đem nó lên Thăng-long cho nàng. Ỷ-Lan đích thân chăm sóc nó trong cung, để cho nông dân nghèo không có trâu cầy... mượn.

Dù thời gian đã mấy năm qua, đám trẻ lớn lên, nhưng con trâu cũng đã nhận ra chúng. Năm trẻ vuốt ve, vỗ lưng, xoa đầu, đứng xung quanh trâu.

Đến đó viên thái giám kính sự hô:

- Hoàng-thượng tuyên chỉ mời hai hoàng tử cùng các thiếu niên.

Đám trẻ vội bỏ trâu, theo hoàng tử Hoằng-Chân, Chiêu-Văn vào cung Ỷ-Lan. Hai người vừa bước vào, thì nhà vua cùng Ỷ-Lan đã đứng đón ngay ở cửa:

- Miễn lễ cho hai ngự-đệ cùng đám trẻ. Mời nhị vị ngự đệ ngồi.

Đám trẻ khoanh tay đứng sau lưng hai hoàng tử. Theo đúng lễ nghi, chúng phải cúi đầu không được nhìn nhà vua với Ỷ-Lan.

Lễ tất.

Nhà vua mỉm cười:

- Chắc ngự đệ không hiểu nguyên do nào trẫm lại mời hai vị vào đây cùng ăn yến phải không? Việc như thế này: Ỷ-Lan trước đây từng biết hai ngự đệ, hằng nghe danh

hai ngự đệ, lại từng được hai ngự đệ giúp đỡ mấy năm qua. Nhưng hai ngự đệ lại chưa biết Ỷ-Lan, nên ý Ỷ-Lan muốn thỉnh hai ngự đệ vào để chị em gặp nhau.

Hai hoàng tử liếc mắt nhìn Ỷ-Lan. Hai ông tuyệt chưa từng thấy nàng bao giờ. Trước mặt hai ông, nàng chỉ là một thiếu nữ, trang phục như gái quê, nhưng đẹp huyền ảo. Mặc dù là hoàng tử, có nhiều dịp gặp gỡ người đẹp, nhưng hai ông chưa từng thấy ai đẹp mộc mạc như vậy.

Ỷ-Lan lên tiếng:

– Chị đâu em chồng tương kiến. Thiếp xin bệ hạ cho được nói với nhau bằng ngôn từ bình dân.

Nhà vua cười:

– Được chứ, em cứ tự nhiên.

Ỷ-Lan hướng năm đứa trẻ ở Thổ-lội:

– Dật, ngửng mặt lên nhìn xem Ỷ-Lan phu nhân là ai nào?

Phạm Dật ngừa mặt lên, nó thấy Ỷ-Lan thì reo:

– Chị Minh-Đệ! Sao chị lại ở đây? Bọn em nhớ chị muốn chết.

Đám trẻ nghe Phạm Dật reo, chúng quên mất rằng chưa có phép, chúng không được ngược mắt nhìn lên, chúng cùng mở to mắt nhìn nàng:

– Chị Minh-Đệ. Ồi sao chị đẹp thế này?

– Ồi chị Yến-Loan. Sao chị lại ở đây?

Nguyên, sau khi được hoàng tử Hoằng-Chân cứu nạn ở Thăng-long, năm trẻ làng Thổ-lội, được ông mang chúng về dinh nuôi nấng, dạy văn, luyện võ. Chúng có kể chuyện Minh-Đệ cho ông nghe. Ông cùng năm đứa đi khắp Thăng-long tìm nàng, nhưng không thấy. Ít lâu sau hoàng-tử Chiêu-Văn nhận lời Khất hoà thượng nuôi bầy trẻ ở Yên-phụ. Nhân dịp hai đám trẻ gặp nhau, chúng đem « đời tư » của nhau ra kể, thế là chúng biết chúng có chung một bà chị. Thời gian hơn năm qua, chuyện bà chị dần dần đi vào lãng quên, thì hôm nay chúng gặp lại nàng trong khung cảnh uy nghiêm này.

Ỷ-Lan truyền cho chúng ngồi. Trong mười hai đứa, thì Lý Đoan có học nhất. Nó nói:

– Bọn em mắt tin chị. Gần đây em có nghe đồn đức vua về làng mình tìm Hằng-Nga, đem Hằng-Nga làm vợ. Bọn em đâu ngờ lại là chị.

Nhà vua nói với hai hoàng tử:

– Anh em mình sang bên này. Anh có nhiều chuyện muốn nói với hai em. Để cho chị em Ỷ-Lan ôn chuyện cũ.

Nhà vua với hai hoàng tử đi rồi, Ỷ-Lan tóm lược mọi biến chuyển kể cho đám trẻ nghe. Chúng cũng đem những gì chúng học được nói với nàng.

Lý Đoan đề nghị:

– Từ hồi ấy đến giờ chúng em cũng không có tin nhà. Vậy bây giờ chị dẫn chúng em về quê, chị cứ nhận bọn em là con nuôi chị, để bọn họ học trò Trung-nghĩa phải lạy sút trán ra cho bõ ghét.

– Không, chị không lớn hơn các em nhiều tuổi, thì nhận các em làm con sao được? Chị nhận các em làm em nuôi đủ rồi. Còn trường Trung-nghĩa ư? Trường đó không còn nữa.

Nàng kể biến cố Ưng-sơn giết cả nhà Trịnh Quang-Thạch cho chúng nghe, rồi nói:

– Bây giờ chị cho phép, cứ mỗi tháng các em được vào cung thăm chị một lần.

Bọn trẻ reo hò vui mừng. Kể từ ngày nhập cung, đây là lần đầu tiên Ỷ-Lan gặp người thân cũ, nàng mừng chi siết kể. Từ đấy, mười hai trẻ được tự do ra vào cung Ỷ-Lan. Nàng có thêm một số chân tay thông minh, lanh lẹ, và trung thành.

Theo luật triều Lý, thì mỗi tháng hai lần, nhà vua cùng Hoàng-hậu, phi tần phải đến cung Thiên-Cảm chầu Thái-hậu. Tuy nhà vua đã tuyên chỉ rằng đẳng trật phu-nhân của Ỷ-Lan dưới đẳng trật phi. Nhưng khi chầu hầu thái-hậu, Ỷ-Lan cứ đứng sau hết các bà phi đã đành, mà còn sau các mỹ-nhân.

Nhà vua chưa có hoàng-tử, nhưng đã có ba công chúa. Một là công chúa Thiên-Thành, nhũ danh An-Dân do Trần giai phi sinh ra. Công chúa là đệ tử của vua bà Bình-Dương đã hạ giá với thế-tử Thân Cảnh-Long con trai của vua bà Bình-Dương với phò-mã Thân Thiệu-Thái. Hiện công chúa ở Bắc-cương. Công chúa thứ nhì là Động-Thiên, nhũ danh An-Hải do Lý tuyên phi sinh ra. Công chúa là đệ tử của quốc-mẫu Thanh-Mai, đã hạ giá với đô đốc Hoàng Kiện đệ tử của Long-thành ẩn-sĩ Tôn Đản, hiện ở với chồng tại bến Tiềm-long bên bờ sông Hồng. Công chúa thứ ba là Thiên-Ninh nhũ danh An-Quốc, do Mai quý phi sinh ra, học trò của tiên nương Bảo-Hòa. Công chúa tuy đến tuổi trưởng thành, nhà vua định cho hạ giá nhiều lần, nhưng ỷ được sư phụ Bảo-Hòa cưng chiều, công chúa xin đi tu. Dĩ nhiên nhà vua không chuẩn tú. Công chúa ở trong Hoàng-thàn. Ngay từ khi Ỷ-Lan tiến cung gặp công chúa là thân với nhau ngay như bóng với hình.

Lệ triều Lý định từ thời vua Thái-tổ rằng có ba loại thiết triều. Một là đại triều vào mồng một, nếu cuộc đình nghị chưa xong thì có thể kéo dài đến vô hạn định. Thứ nhì là thiết tiểu triều vào các ngày mồng năm, mồng mười, mười răm, hai mươi và hai mươi lăm. Thứ ba là cuộc thiết tinh-triều (tinh là ngôi sao), thì bất cứ khi nào nhà vua cần bàn với quần thần để quyết định một việc quan trọng.

Khi thiết đại triều thì cao nhất là thân-vương, tể-tướng, thượng thư, các an-vũ sứ, tiết-độ-sứ, đô đốc thủy quân, đại-tướng thống lĩnh kỵ-bin, chư tướng chỉ huy các đạo Thiên-tử-bin, tổng-quản Khu-mật-viện, tổng-lĩnh thị vệ, quan tổng-trấn Thăng-long. Khi thiết tiểu triều thì thành phần vẫn như trên, nhưng không có các thân vương, an-vũ-sứ, tiết-độ-sứ, đô đốc thủy quân, đại tướng thống lĩnh kỵ-bin. Còn thiết tinh-triều thì chỉ có tể-tướng, lục bộ thượng thư, quản Khu-mật-viện và những thành phần chuyên môn liên quan đến các vấn đề cần nghị sự.

Hôm nay nhà vua thiết tinh-triều về vấn đề cần cải cách sao cho dân giàu. Thành phần chính yếu vẫn không thay đổi, nhưng thêm một số các quan thuộc bộ Hộ, bộ Lại, bộ Hình như tham-tri (tương đương với thứ trưởng ngày nay), thị-lang (tương đương với tổng giám đốc ngày nay). Đặc biệt, có cả Ỷ-Lan phu nhân cũng tham dự. Buổi thiết tinh-triều tại điện Cao-minh. Vì buổi thiết triều này không có vấn đề quốc phòng, nên quốc-phụ Khai-Quốc vương với Quốc-mẫu Thanh-Mai vắng mặt. Đứng hầu cạnh nhà vua, có công chúa Thiên-Ninh.

Trước đây, trong những buổi thiết tinh-triều như thế, thì nhà vua ngồi trên ngai sơn son thiếp vàng. Phía trước ngai vàng có chiếc án thư chạm rồng. Còn các quan thì đứng. Nhưng từ sau ngày Ỷ-Lan phu nhân nhập cung, nàng tâu với nhà vua rằng, khi triều hội, các quan phải vận động hết tinh anh thần thức hầu bàn quốc sự. Thế mà các quan phải đứng hăng mấy giờ thì cơ thể mệt, ăn thần tổn. Phu-nhân xin nhà vua ban cho các đại thần được ngồi. Từ đấy, mỗi khi thiết tinh-triều, các đại thần được xếp chỗ ngồi trên ghế, sau cái án thư. Trên án thư để một khay bánh trái, nhiều ít tùy theo thứ bậc.

Ba hồi chiêng trống, đội nhạc cử bài ca Giáng-long. Chương-thánh Gia-khánh hoàng đế cùng Ỷ-Lan phu nhân ra. Các quan hành lễ. Sau khi hoàng-đế với Ỷ-Lan phu nhân ngồi, lễ quan hô:

- Chư đại thần an tọa.

Tể-tướng Lý Đạo-Thành đứng lên tâu:

- Thần Kiểm-hiệu thái-phó, Long-thành tiết độ sứ, đồng-bình chươn sự, Khu-mật-viện sứ, lĩnh Chiêu-văn-quan đại học sĩ, giám-tu quốc-sử, Sơn-Nam quốc-công Lý Đạo-Thành kính tâu: buổi thiết-tinh triều hôm nay do kim ý của bệ hạ, mục đích triều nghị sao cho dân giàu. Thứ nhì là Lễ-bộ thượng-thư, Lại-bộ thượng-thư, Hình-bộ tham tri thuộc phe đảng Dương gia bị cách chức; các vị Lễ-bộ tham-tri, Lại-bộ tham-tri được bệ hạ ban chỉ lên làm thượng-thư, thành ra khuyết ba chức tham-tri, chưa có người thay thế. Thần xin đình nghị để cử ba người vào chức vụ đó.

Nhà vua vẫy tay:

- Xin mời thầy ngồi nói được rồi.

- Đa tạ bệ hạ. Bây giờ để Hộ-bộ thượng-thư tâu lên bệ hạ tình trạng canh tác năm qua.

- Thần Mai Đình, Hộ-bộ thượng thư, lĩnh Thần-nông điện đại học sĩ xin kính tâu. Năm vừa nhờ ân đức Quốc-tổ, Quốc-mẫu, nhờ Tiên-hoàng phù hộ, hai mùa đều trúng. Giá lúa hạ xuống, dân chúng no đủ. Vì lúa gạo dư, nên ta bán sang Chiêm, sang Trung-nguyên rất nhiều. Lục súc tăng lên gấp ba. Tăng hơn cả là lợn, gà, ngan, ngỗng, vịt, tôm, cá. Nhưng trâu, bò thì không tăng. Diện tích canh tác cũng không tăng.

Nhà vua hỏi:

- Trẫm thấy các lô tấu về rắng dân chúng khai hoang nhiều lắm, thế sao diện tích canh tác lại không tăng? Trâu, bò, dê, ngựa trước đây cứ mười con cái thì tám con sinh đẻ. Thế tại sao lại không tăng?

- Tâu bệ hạ. Về diện tích khai hoang thêm nhiều, nhưng vì những nhà giàu bắt nộp tô quá cao, nên tá điền không thể canh tác, mà chủ điền thì hà khắc. Họ cứ nhất định bắt tá điền trả tô cao, bằng không thì thà để cho cỏ mọc, chứ chẳng chịu hạ tô. Vì vậy số ruộng đất để hoang rất nhiều.

Ỷ-Lan hỏi:

- Thưa thượng-thư, chủ điền đòi tô là bao nhiêu một mẫu?

- Tâu phu-nhân, những loại ruộng xấu họ đòi một nửa số thu. Những ruộng tốt họ không cần biết số thu là bao nhiêu, họ đòi mỗi mẫu một trăm thùng một mùa.

Nhà vua hỏi Ỷ-Lan:

– Khanh đã sống suốt thời thơ ấu ở đồng ruộng, khanh có ý kiến gì về việc thu tô này? Như vậy là cao hay thấp?

– Tâu bệ hạ, thu tô cao như vậy quả là lột da đầu, móc ruột tá điền.

Ỷ-Lan kể tiếp: đối với ruộng xấu, thì số hoạch một mẫu không thể quá trăm thùng. Còn ruộng tốt thì số hoạch mỗi mẫu không quá một trăm năm mươi thùng. Tính đổ đồng, cầy một mẫu mất ba công trâu, bừa ba công trâu, cấy năm công, rồi bón phân, tát nước, làm cỏ, đánh kỳ, gặt... mà chủ điền lấy một nửa. Như vậy tá điền chỉ đủ ăn mà thôi. Họ không thể dư giả để sửa nhà, thuốc thang khi đau ốm, may mặc.

Nhà vua nghe Ỷ-Lan tâu, lòng cảm thấy như bị con dao đâm vào ngực một cái.
Ngài thở dài:

– Nếu như tá điền không đủ thóc nộp tô thì chủ điền làm gì họ?

– Bệ hạ không thể tưởng tượng được cảnh đau lòng của tá điền nghèo.

Nàng xuống giọng: tâu bệ hạ chiếu theo luật, thì họ sai nặc-nô đi đòi. Nặc-nô đòi không được thì họ kiện lên lý dịch. Lý dịch sẽ phái trương-tuần đem nặc nô tới nhà tá điền siết lúa, siết gạo, siết gia-súc hoặc siết bàn ghế, dường chiếu. Nếu nghèo quá không còn gì siết thì bắt phải bán vợ, bán con đi lấy tiền trả chủ điền, hoặc cầm vợ con cho chủ điền làm tói tớ. Nhiều chủ điền cực ác, họ nhất định đòi tô thực cao, hoặc là để ruộng hoang chứ không chịu cho thuê với tô thấp.

Nhà vua thở dài hỏi tiếp:

– Như vậy tuy năm vừa qua lúa gạo dư thừa là dư thừa do trúng mùa. Người giàu thì thêm giàu, còn kẻ khó thì vẫn hoàn kẻ khó. Giả như, triều đình có phương thức nào cho ruộng đất không để hoang, người cùng dân cũng có ruộng cầy thì đó mới là đạo của vua Hùng, vua Trưng. Trẫm thực xấu hổ, khi ngồi trên ngai, mà để đến nỗi có tệ đoan: người giàu thì bỏ ruộng hoang, kẻ nghèo thì ngồi không nhìn ruộng hoang mà chẳng được cầy.

Nhà vua cau mặt lại tỏ vẻ đăm chiêu: bàn chung, hiện có bốn vấn đề phải giải quyết. Một là sao cho tá điền khỏi bị chủ điền lột da. Hai là không còn nạn để ruộng hoang. Ba là sao để khuyến khích dân khai hoang hơn nữa. Bốn là làm tăng số trâu bò cầy ruộng.

Các quan cùng nhìn nhau, bàn ra tính vào một lát, vẫn không sao tìm được cách nào giải quyết. Ỷ-Lan cung tay:

– Nếu bệ hạ cho phép, thì thần thiếp xin hiến những phương thức quê mùa.

Nhà vua đưa mắt hỏi Tể tướng:

– Ỷ-Lan không phải là đại thần, không biết thầy có cho phép Ỷ-Lan góp ý không?

– Tâu bệ hạ, phu nhân sống với nông dân, thì ăn phu-nhân hiểu những khó khăn của họ. Xưa, thời nhà Chu, thiên tử sai quan đi thái-phong đem về (1) để căn cứ vào đó mà truất trắc. Nay phu nhân tâu trình bệ hạ, thì cũng giống như sứ giả của bệ hạ sai đi. Vì vậy, theo lễ nghi bản triều, trước khi phu nhân tâu trình, triều đình phải dùng lễ đối với phu nhân như khâm sai.

– Được.

Lễ nghi triều Lý định rằng, mỗi khi vua sai một vị quan đi sứ, hoặc ra ngoài làm việc gì, thì vị quan đó được gọi là khâm-sai, được hưởng lễ nghi cực kỳ kính trọng. Khi khâm-sai trở về tâu trình, thì đội nhạc phải tấu khúc Viễn-hành quy triều. Sau đó khâm sai mới tâu.

Lý Đạo-Thành đưa tay vẫy, quan Lễ-bộ thượng thư chạy ra ngoài, lát sau đội nhạc vào điện. Họ đánh nhạc, tấu bài Viễn hành quy triều (đi xa về chầu vua):

Tự thiên tử sở,
Thiên-tử mệnh chi;
Chấp sự hữu khác,
Đức âm mạc vi.
Chưng tai mao sĩ,
Bạc ngôn hữu chi,
Duy kì hữu chi,
Bi nhiên lai ti.
Bảo hữu quyết thổ,
Bang gia chi ki.(2)

Nhạc dứt, Ỷ-Lan tâu:

- Các vị đại thần đây đều thuộc loại văn mô vũ lược, nhưng sở dĩ không nghĩ ra biện pháp giải quyết, vì bị ràng buộc bởi luật ban hành từ đời đức Thái-tổ. Than ôi! Đời đức Thái-tổ, tiếp ngôi từ Ngoại-triều, dân chúng đói khổ, nên không một tấc đất để hoang. Vì vậy cái tệ thà để đất hoang, chứ không cho thuê giá thấp không xảy ra. Lại nữa hồi đó dân nghèo, nên không dám bầy ra ăn uống linh đình phí phạm. Chính vì vậy nhà làm luật không có điều khoản dự trù đối phó với tệ này. Bây giờ là niên hiệu Chương-thánh Gia-khánh thứ sáu rồi, hoàn cảnh không giống niên hiệu Thuận-thiên thứ ba, thứ tư nữa. Để giải quyết tệ đoan thứ nhất, thiếp cả gan xin bệ hạ ban chỉ cho tu bổ bộ luật về ruộng đất.

Từ hoàng đế cho đến đại thần đều bật lên tiếng hoan hô. Ỷ-Lan tiếp:

- Tu bổ luật có hai phần. Một là ấn định số tô mà tá-diền phải nộp cho chủ-diền. Hai là định rõ vấn đề ruộng để hoang. Bởi từ cổ xưa đến giờ, giữa chủ-diền với tá-diền thường thỏa thuận miệng với nhau, hoặc ký với nhau một điền-ước, chứ quốc luật không định rõ. Vì luật không định rõ, thì xảy ra tương tranh. Dĩ nhiên trong vấn đề tương tranh kẻ mạnh sẽ thắng, người yếu sẽ thua. Kẻ mạnh luôn luôn là điền-chủ, người yếu luôn luôn là tá điền. Bây giờ tu bổ quốc luật định rõ số tô thì giải quyết được nạn chủ điền rút ruột tá điền. Còn vấn đề ruộng hoang cũng phải quy định.

Nói đến đây, Ỷ-Lan thấy trên mặt các quan hiện rõ ra nét bất mãn. Nàng biết những ông ngồi đây đều có thực ấp, không thì cũng có hàng trăm, hàng nghìn mẫu ruộng. Nếu nay cải cách ruộng đất, tất các ông bị thiệt hại nhiều nhất. Nhưng mờ mờ trước mắt nàng lại hiện lên những tá điền không đủ lúa nộp cho chủ điền, bị chủ điền siết nhà, siết vườn, đôi khi bắt con cái phải bán mình cho họ. Khi không có gì cho họ siết, thì họ kiện

lên quan, bị bỏ tù, bị đánh đập tàn nhẫn. Những cảnh chia ly đầy nước mắt xảy ra hàng ngày ở Thổ-lội, nàng nghĩ thầm:

– Khi xưa, vua Trưng còn dám cầm ba thước gươm đánh đuổi Tô Định, nay ta là con cháu người, mà ta không dám đối diện với các vị đại thần này ư?

Nghĩ vậy nàng tiếp:

– Trước hết phải chia ruộng làm năm loại. Loại tốt nhất gọi là nhất đẳng kim-điền, đất mầu mỡ, ở nơi gió thuận mưa hòa, gần sông, gần nước, mỗi năm trồng được hai mùa. Loại thứ nhì là nhị đẳng ngân-điền, có đủ điều kiện như nhất đẳng kim-điền, nhưng đất tương đối mầu mỡ. Loại thứ ba là tam-đẳng đồng-điền ruộng ở nơi xa nước, hay bị lụt bị bão, mỗi năm trồng được hai mùa. Loại thứ tư là tứ-đẳng thạch-điền, ở nơi gần nước, đất tốt, nhưng chỉ trồng được một mùa. Loại thứ năm là ngũ-đẳng thổ-điền, chỉ trồng được một mùa, lại ở nơi khô cằn. Việc định này sẽ do khâm sai của bộ Hộ, bộ Lại, hợp với quan huyện, lý dịch trong làng để định. Sau khi chia loại ruộng rồi, lập tại mỗi huyện một hội đồng gồm những người làm ruộng. Người làm ruộng có thể là người cầy ruộng của họ, có thể là tá điền. Hội đồng đó sẽ ấn định số hoạch mỗi mẫu của mỗi loại ruộng, gọi là số hoạch-chính. Hiện nay thì chủ lấy tô một nửa số hoạch, mà số hoạch đó do họ định. Họ định quá cao, khiến cho người giàu thì giàu thêm, kẻ khó càng khó thêm, tệ nạn này gây ra không biết bao nhiêu điều khổ khốn cho gia đình tá điền. Vật cùng tất phản, uốn quá hóa cong, chính vì vậy mà có nhiều nơi tá điền nổi lên giết chủ điền cho nư giận. Muốn giải quyết nạn này, triều đình phải định rõ, kể từ nay chủ điền chỉ được thu tô ba phần mười số hoạch-chính thôi.

Các quan đều bật lên tiếng « ồ », tỏ vẻ bất mãn.

Công chúa Thiên-Ninh nghe Ỷ-Lan tâu, mỗi lời đều hợp với ý mình. Nàng thấy cần phải khuyến khích bà ái phi của vua cha, nên tâu:

– Thưa phu nhân, thế nếu như những nông dân cần cù, họ tạo được số hoạch cao hơn số hoạch-chính, thì số sai biệt đó chia như thế nào?

– Thưa công chúa, chúng ta hiện theo pháp trị, nhưng lại lấy giáo huấn làm căn bản. Mục đích của việc định số hoạch-chính là để khuyến khích người cầy tăng số hoạch lên cao. Vậy nếu thửa ruộng nào có số hoạch cao hơn số hoạch-chính thì tá-điền được hưởng số sai biệt ấy. Nếu nông dân cầy chính ruộng của mình, mà tạo được số hoạch cao hơn số hoạch-chính, thì thửa ruộng đó được tha thuế.

Thiên-Ninh biết các quan đều không mấy vui lòng, nàng thêm nước đường cho Ỷ-Lan:

– Thưa phu nhân, ý kiến phu nhân thực siêu việt. Nếu như triều đình thuận theo đề nghị của phu nhân thì từ chủ điền tới tá điền sẽ thi nhau bón phân, tát nước cho ruộng có số hoạch cao để được thu thuế. Chà, quốc sản sẽ dư thừa, dân giàu mau lăm. Hễ dân giàu thì nước mạnh. Còn đối với việc để ruộng hoang?

– Ruộng là của trời ban cho. Ý dân là ý trời. Người nào may mắn được làm chủ ruộng thì có nghĩa là được hưởng của trời, mà họ lại để hoang, tức họ từ chối quyền làm chủ. Khi họ từ chối, thì phải lấy lại. Triều đình ban luật: nếu như chủ điền bỏ ruộng hoang, thì ruộng đó bị xung làm công điền, người tá điền năm trước được quyền cầy, mà tô thì nộp

cho triều đình. Triều đình dùng lúa đó nuôi người già không nơi nương tựa, nuôi trẻ mồ côi, cứu trợ thiên tai.

Quan thái-úy Quách Kim-Nhật cung tay:

- Thực là Quốc-tổ linh thiêng đem phu-nhân về triều. Vấn đề thứ nhất là tô ruộng, vấn đề thứ nhì là ngăn ngừa tệ để ruộng hoang đã xong. Böyle giờ đến vấn đề sao cho dân chịu khó khai hoang hơn nữa.

Ỷ-Lan biết Quách Kim-Nhật trước đây thuộc phe họ Mai, bị phe họ Dương chèn ép, nay nhờ nàng mà được phục hồi chức vụ, nên ông nói câu đó để coi như tạ ơn nàng. Nàng mỉm cười:

- Vấn đề này thì các quan cũng như trăm họ không ai bị thiệt hại gì cả, chỉ hoàng-thượng là bị thiệt hại nhất mà thôi!

Nhà vua bật cười:

- Thiệt hại gì trăm cũng vui lòng, miễn sao cho dân sung sướng là được rồi. Thà trăm mặc quần áo nâu, ăn cơm với muối, mà dân no ấm thì trăm còn vui sướng hơn ăn cao lương mỹ vị, mặc quần áo gấm nữa. Khanh nói ra cho trăm nghe đi.

Ỷ-Lan hướng đôi mắt long lanh đầy tình tứ nhìn nhà vua:

- Trước đây, vẫn đề khẩn hoang đa số là nhà giàu mới có phương tiện làm, vì rất tốn kém. Böyle giờ xin bệ hạ ban chỉ: ai khai được ruộng hoang thì thửa ruộng đó năm năm không phải nộp thuế. Những người không có mảnh đất cẩm dùi mà khai hoang, thì triều đình trợ cấp tiền bạc để cả nhà họ có ăn mà khai hoang. Tất nhiên công nho sẽ mất đi một khoản tiền lớn. Nhưng quốc sản lại gia tăng rất nhiều.

Hộ-bộ thượng thư Mai Đình cùi đầu:

- Tâu phu-nhân, so với Trung-nguyên, Chiêm-thành thì thuế của Đại-Việt quá thấp, đến độ bằng một nửa Chiêm-thành và bằng một phần ba Tống. Hiện thần đã cho tiết giảm chi tiêu đủ mọi khoản, mà cũng không đủ tiền nuôi quân, trả lương cho các quan, cùng chỉnh đốn thành trì, cung điện, hậu cung. Nếu nay lại trợ cấp khai hoang thì thực... thì thực thần không tìm đâu ra tiền.

Nhà vua khẽ vỗ tay lên án thư:

- Muốn trị quốc bình thiên hạ thì phải tu thân tề gia. Nhà của trăm là gì? Là hậu cung. Böyle giờ trăm quyết định chi phí về ăn, mặc của trăm giảm một nửa. Trăm thấy trong cung dùng quá nhiều thái-giám, cung-nga. Như công chúa, hoàng-tử, các bà phi... mỗi người chỉ cần một cung nữ giặt quần áo, lau chùi; một cung nữ nấu ăn; một thái giám đánh xe ngựa, chăn ngựa; một thái giám để sai. Như vậy là nhiều quá rồi. Hiện nay mỗi người dùng tới mười cung nữ, mười thái giám. Có bà dùng tới năm mươi cung nữ, bảy mươi thái giám. Mỗi khi đi đâu, là cung-nga, thái-giám xếp một hàng dài theo hầu. Mà nhà nông của ta nói: một người cầy nuôi năm người. Ví như một trăm hai mươi người vừa cung nữ, vừa thái giám đó cho về làm ruộng, thì sẽ giảm đi được hai mươi lăm người phải cầy để nuôi bao cô. Rồi chính những người đó làm ruộng, thế là ta thêm được một trăm bốn mươi lăm người cầy, nuôi thêm được bảy trăm hai mươi lăm người nữa.

Ngài ban chỉ cho Ỷ-Lan:

- Hiện kẽ cả Tể-tướng là thầy trẫm trở xuống, không vị đại thần nào dám dụng vào cái tổ ong hậu cung. Đụng vào cái tổ ong đó thì khốn khổ ngay. Vậy thì chính trẫm phải phá cái tổ ong đó. Khanh hãy nghiên cứu thực chi tiết những cung nào, ty nào cần bảo nhiêu cung-nga, bao nhiêu thái giám. Những lễ lộc nào cần giữ, những lễ nào cần bỏ, rồi tâu lên để trẫm định-nghị.

Ỷ-Lan rút trong bọc ra một quyển sách, nàng dâng cho nhà vua:

- Những điều bệ hạ ban chỉ dụ, thần thiếp đã nghĩ đến từ lâu. Đây là tập ghi danh sách cung-nga, thái giám hiện ở trong các cung các phủ. Phần sau là bản đề nghị tinh giảm. Xin bệ hạ ngự lâm.

Nhà vua cầm lên đọc cho quẩn thần nghe:

- Vừa cung, vừa phủ có tất cả ba mươi sáu. Thứ nhất Thái-hậu, Thái-phi mươi lăm bà. Thứ nhì hoàng-hậu, các bà phi tần ba mươi mốt bà. Công-chúa, hoàng tử năm mươi lăm vị. Thân vương, quốc-công, hầu-tước thuộc hoàng thân ba mươi tám vị. Cộng chung dùng tới sáu trăm ba mươi sáu cung-nga, bẩy trăm năm mươi thái giám. Tổng cộng một nghìn ba trăm tám mươi sáu người. Nếu tính mỗi vị dùng hai thái giám, hai cung nữ thì chỉ còn sáu trăm chín mươi lăm người (695). Có thể cho về sáu trăm chín mươi mốt người (691)

Nhà vua gật đầu tỏ vẻ thích thú. Ngài đọc tiếp:

- Đổ đồng; nuôi, trả lương cho một cung nga, một thái giám mỗi tháng ba lượng vàng. Như vậy một năm tiết kiệm hai vạn bốn nghìn, tám trăm, bẩy mươi sáu lượng vàng (24.876). Tính trung bình mượn nhân công phá hoang làm thành ruộng trồng cấy được, mỗi mẫu mít ba lượng vàng, như vậy số vàng tiết kiệm nuôi cung-nga, thái-giám có thể phá được tám nghìn hai trăm chín mươi hai mẫu ruộng (8292) mỗi năm. Nếu trồng cấy, thu hoạch trung bình, mỗi mẫu nuôi được hai mươi người, thì hằng năm số tiết kiệm nuôi thêm mươi tám vạn, hai nghìn, bốn trăm hai mươi bốn người ăn no (182.424). Nghĩa là đủ nuôi toàn thể quân sĩ trong nước.

Nhà vua đọc xuống dưới về chỗ tiết giảm xa hoa phung phí ăn tiêu trong cung, mỗi năm giảm ba vạn lượng vàng (30.000), cũng tính như trên, sẽ nuôi được hai mươi vạn miệng ăn (200.000). Long tâm rất đẹp:

- Được! Tỉnh giảm như thế này mới phải đạo lý.

Nhà vua quay lại ban chỉ cho Bùi Hựu:

- Văn-minh điện đại học sĩ. Khanh khẩn soạn chiếu chỉ để trẫm ban hành ngay. Nào, chư khanh bây giờ bàn đến vấn đề thứ tư. Vấn đề gai góc nhất đây, đó là làm sao giải quyết nạn trâu-bò sinh sản nhiều, mà không đủ trâu cầy, đến nỗi ba bốn nhà mới có một trâu.

Các quan ngao ngán nhau, rồi lắc đầu tỏ vẻ chịu thua. Ỷ-Lan biết các đại thần đều xuất thân là người đọc sách, có bao giờ biết đến ruộng đồng ra sao đâu mà bàn. Nàng tâu:

- Thần thiếp biết rõ trâu bò sinh sản nhiều mà thiếu trâu cầy nguyên do có ba. Một là nạn trộm trâu. Ở nông thôn, người dân nào may mắn lăm mới có con trâu. Thế nhưng

tối đi ngủ thì trâu vẫn ở trong chuồng. Sáng dậy, thì trâu biến mất. Họ chỉ biết kêu khóc mà thôi. Trình lý-dịch cũng vô ích.

Lại-bộ thượng thư hỏi:

- Tâu phu nhân, thần thấy mỗi làng đều có lũy tre bao bọc. Cổng làng có hoàng nam gác. Vậy kẻ trộm trâu dắt trâu đi đâu mà làng không tìm ra?

- Thưa thượng-thư, lý thì như vậy. Nhưng thực tế lại không giống như vậy. Trộm ở đâu? Ai là trộm? Trộm chính là bọn cường hào, ác bá, bọn lý-dịch chứ ai đâu xa. Bề ngoài chúng là tay chân của triều đình, nhưng bề trong chúng là những tên đầu trộm đuôi cướp, bọn cướp cạn đãy. Đêm chúng sai hoàng nam rình chủ nhà ngủ, bỏ bả cho chó chết, rồi dắt trâu ra khỏi làng, đem sang làng bên cạnh mà bán. Hoặc giữa các lý-dịch làng này sai trộm trâu rồi đổi lấy trâu trộm của lý-dịch làng khác. Nghĩa là chúng rộm trâu, để đổi với nhau.

Ỷ-Lan thấy mặt nhà vua cau lại, tỏ vẻ đăm chiêu, xót xa. Nàng tiếp:

- Tệ nạn thứ nhì khiến thiếu trâu bò là việc tiệc tùng, đình đám, hơi một tí là giết trâu, giết bò ăn uống. Việc cúng tế, thuộc loại quốc-tế như giỗ vua Hùng, vua An-Dương, vua Trưng, thì các lộ, các phủ giết trâu bò là đáng. Còn như trong làng, tết Nguyên-đán, tết Hàn-thực, tết Trùng-cửu, giỗ thần thành-hoàng, họ bầy ra ăn uống linh đình đến mấy ngày. Ngày nào cũng giết trâu, hạ bò. Dĩ chí đến sinh nhật các quan về hưu, phú gia, cũng giết trâu! Đến việc nhà có người chết, sinh con cũng giết trâu; đám cưới, đám hỏi, đám giỗ cũng giết trâu. Riết rồi quanh năm đình đám, thử hỏi trâu bò nào sinh sản kịp?

Nàng đưa mắt nhìn các quan, rồi kể lại chuyện Trịnh Quang-Thạch ăn mừng thượng-thọ giết trâu, trâu chạy vào chùa Từ-quang như thế nào, nàng mua lại con trâu mộng đó, rồi biếu cho chùa ra sao. Sau khi nàng về Thăng-long, lý-trưởng đem con trâu đó về kinh trả nàng. Hiện chính tay nàng chăm sóc nó hàng ngày và cho những người ở ngoài thành Thăng-long không có trâu cầy thay nhau mượn để chuyen chở, để cầy bừa. Nàng tiếp:

- Tệ nạn thứ ba là các biên thần Tống bỏ tiền ra mua trâu cái với giá thực cao để phá hoại canh nông Đại-Việt. Nông dân tham tiền, đem trâu ra các bắc dịch trường ở biên giới bán cho Tống. Chính vì ba tệ nạn trên, mà trâu bò sinh sản tuy nhiều, nhưng vẫn thiếu trâu cầy.

Nhà vua hỏi Lý Đạo-Thành:

- Xin thầy dạy cho phải làm thế nào?

Ỷ-Lan lắc đầu:

- Thưa thầy, thì từ trước đến theo luật Đại-Việt, vẫn cấm trộm trâu, chứ có bao giờ cho phép trộm trâu đâu? Bộ Hình-thư đã dự trù phạt tội trộm gia súc rất nặng. Nhưng trộm vẫn hành hành. Nay triều đình có ban chỉ, thì tệ nạn vẫn không đổi. Thế là mèo lại hoàn mèo.

Ỷ-Lan đang nói nồng nàn nghiêm trang, bỗng chốc nàng dùng câu tục ngữ dân gian, làm cả triều đình bật cười. Nhà vua hỏi:

- Khanh nói mèo lại hoàn mèo, ý nghĩa câu này ra sao?

- Tâu bệ hạ gốc câu này ở câu chuyện cổ tích.

- Khanh kě cho trǎm nghe câu chuyện này đi.

... Có một ông lý trưởng tên là Miêu, tức con mèo. Ông làm lý-trưởng rồi, mà còn mang tên mèo thì xấu quá. Ông mới làm tiệc rượu mời mấy cụ chức sắc trong làng tới ăn, để xin các cụ đặt cho một tên thực hay. Cụ thứ nhất, sau khi uống hết một chén tống rượu, cụ khà một tiếng, rồi nói:

- Tôi nghĩ ông lý nên đặt tên là Vân cho hay. Vân là mây đẹp lắm chứ?

Thế là các cụ thi nhau đánh chén. Lát sau cụ khác tiếp:

- Cái tên Vân nghe thì hay thực, nhưng sách có câu: Phong bạt vân, nghĩa là gió thổi bay mây đi. Vậy nên đổi tên là phong cho đẹp.

Các cụ đều khen tên phong, rồi đánh chén. Nhưng lát sau, cụ thứ ba chợt lắc đầu:

- Hỏng! Hỏng mất rồi. Sách có câu: Tường trấn phong, nghĩa là tường cản gió. Vậy thì nên đổi tên là tường thì hay hơn. Thôi, đổi tên là lý Tường mới đẹp.

Cả tiệc xúm vào khen cái tên mới. Nhưng tiệc rượu gần tàn, thì cụ thứ tư chợt lắc đầu:

- Tên tường thì hay thực. Nhưng tường bị chuột leo qua hàng ngày. Vậy thì đổi là lý Thủ. Thủ là chuột. Hay đáo để.

Cụ thứ năm lại bật lên tiếng kêu lớn:

- Không được. Mèo bắt chuột. Vậy thì thà cứ để tên là Miêu hay hơn.

Đến đây tiệc tàn, ông lý tiễn các cụ ra về rồi, thì bị bà vợ mắng:

- Rõ lầm chuyện. Ông muốn đổi tên, mà mất tiền mua rượu, mua thịt làm tiệc đãi khách. Rút cuộc mèo lại hoàn mèo...

Nhà vua cùng đại thần được nghe câu chuyện dí dỏm của dân quê do Ỷ-Lan thuật lại, đều bật cười. Nhưng vẫn đề chính vẫn chưa giải quyết xong. Nhà vua hỏi:

- Thế Ỷ-Lan có cách nào giải quyết không?

- Tâu bệ hạ không khó. Triều đình phải giải quyết vấn đề làm ba bước. Bước thứ nhất, bệ hạ ban chỉ kiểm soát trâu bò, cấm giết trâu-bò. Lỡ trâu-bò bị bệnh chết thì phải chôn. Có như vậy người ta mới không kiểm cớ rằng trâu bò bệnh, rồi đem hạ thịt.

Đến đây, Ỷ-Lan thấy trên mặt các quan có vẻ buồn, dường như họ muốn phản đối, mà không dám. Nàng mỉm cười:

- Không biết chư vị nghĩ sao?

Hình-bộ thượng-thư Nguyễn Quý-Thuyết cung tay:

- Tâu phu-nhân cấm giết trâu-bò như vậy thì hơi ngặt. Không lẽ những trâu-bò già mà không thịt, cứ ngồi chờ chúng chết để chôn hay sao?

- Thượng-thư luận đúng. Nhưng tôi chưa nói hết ý. Bước thứ nhì là kiểm soát trâu bò. Mỗi làng phải làm một bản kê khai có bao nhiêu trâu-bò. Bao nhiêu con đực, bao nhiêu con cái, tuổi của chúng, chủ của chúng là ai. Mỗi làng phải đánh số, dùng chàm xâm lên cổ chúng. Xâm cả tên của chủ lên. Tỷ như con trâu của tôi, nó tuổi Quý-mão, theo số thứ tự trong làng là 320, thì đánh số « Thổ-lội, 320, Đực, Quý-mão, Lê-thị Yến-Loan ». Kể từ nay, trâu bò nào không có số, có tên chủ, thì bắt đánh số, rồi xung công bán. Sau

khi đánh số làng phải trình về huyệ. Huyện sẽ cấp cho chủ trâu thẻ bài. Huyện phải phúc thăng về lộ, và về bộ Hộ để hai nơi này theo dõi. Sau khi kiểm kê, mà làng nào có trâu-bò lậu không số, thì tất cả lý dịch đều phải cách hết. Trâu bò lậu không số sẽ xung công. Nếu trâu-bò bị đánh cắp, thì truy số đánh trên lưng, sẽ biết ngay chủ nó là ai. Khi trâu-bò đẻ con, thì cũng phải kê khai, đánh số. Triều đình lại định rõ, trâu-bò đến tuổi nào thì không thể cầy bừa được, có thể hạ thịt.

Nàng ngừng lại, rồi tiếp:

– Đây chỉ là biện pháp khẩn cấp để tăng số trâu bò canh tác lên. Sau bốn, năm năm; khi trâu-bò tăng lên nhiều, triều đình sẽ ban chỉ cho hạ thịt giới hạn vào các dịp lễ lớn.

Nàng nghiêm nét mặt:

– Ban nãy bệ-hạ tự trách mình rằng: làm vua mà để cho dân khổ, thì có tội với trời, với liệt tổ Đại-Việt với tiên hoàng. Vậy bây giờ bệ hạ ban chỉ tăng bổng cho lý dịch. Nhưng cứ cột chết lý-trưởng, phó-lý, trưởng tuần vào việc trộm trâu. Nếu trong làng bị mất trâu, thì lý dịch bị cách hết. Kẻ trộm trâu bị phạt thực nặng. Ai biết kẻ giết trâu, trộm trâu mà tố cáo sẽ được thưởng. Ai biết mà không tố cáo sẽ bị phạt như kẻ trộm.

Nhà vua đứng lên hướng Ỷ-Lan:

– Khanh thực xứng đáng là con cháu vua Thần-nông. Bây giờ tới vụ gì?

Tể-tướng Lý Đạo-Thành tâu:

– Tâu bệ hạ, còn việc bổ nhiệm ba vị tham-tri bộ Lễ, bộ Lại, bộ Hình nữa.

– Các khanh đã tiến cử nhiều người. Những người được tiến cử, đa số đều có tài, có đức. Nhưng rút kinh nghiệm từ Ỷ-Lan, trẫm quyết định phong hai người chưa từng làm quan, đã sống với hương đảng, như vậy hai vị đó mới giúp trẫm đi sát với dân tình. Sau nữa trẫm thăng một người từ chức Đề điểm hình ngục lên làm tham-tri bộ Hình.

Nhà vua đưa mắt nhìn các quan, rồi tiếp:

– Người thứ nhất là Trần Trọng-San, phong làm tham-tri bộ Lễ. Người thứ nhì là Quách Sĩ-An phong làm tham-tri bộ Lại. Người thứ ba là Hoàng Khắc-Dụng đang làm Đề điểm hình ngục lộ Kinh-Bắc làm tham-tri bộ Hình. Để trẫm gọi ba người vào ra mắt các khanh.

Lễ quan bước ra ngoài hô:

– Hoàng-thượng truyền tham-tri bộ Lại là Quách Sĩ-An, tham-tri bộ Lễ là Trần Trọng-San và tham-tri bộ Hình là Hòang-khắc-Dụng vào yết kiến.

Viên đề điểm hình ngục Dụng, hai thầy đồ San và Thái vào điện phủ phục tung hô vạn tuế. Trong khi Ỷ-Lan đứng dậy cung tay vái hai ông:

– Đứa học trò quê mùa Lê Thị Yến-Loan kính chào hai thầy. Chúc hai thầy được tâm an, thần tĩnh, thanh-vân đắc lỘ.

Nàng lại hướng Hoàng Khắc-Dụng:

– Hoàng tiên sinh! Khổng-tử nói :

« Xử kiện ta cũng xử được như ai! Nhưng phải sao cho dân không kiện nhau mới là người cai trị giỏi ».

Tiên sinh thực là người mà Khổng-tử ước vọng vậy.

Nhà vua truyền cho ba vị binh thân, rồi ngồi vào ghế cạnh ba thượng thư bộ Lại, bộ Lễ, bộ Hình. Thái-giám rót nước, đem hoa quả định bưng đến cho ba tân quan, thì Ỷ-Lan đã đỡ lấy, bưng lại để trước mặt ba ông:

– Kính mời hai thầy, với Hoàng tiên sinh xơi nước, dùng hoa quả ạ.

Ba tân quan cùng nói:

– Đa tạ phu nhân ban thưởng.

Ỷ-Lan hành lễ đúng với Nho-gia, khiến các đại thần hiện diện đều kính phục cung cách của nàng. Ỷ-Lan nhìn thấy gương mặt nhà vua dường như còn chưa đựng điều gì chưa thỏa ý. Nàng hỏi:

– Không biết bệ-hạ có điều chi mà long nhan kém tươi?

Nhà vua thở dài:

– Hôm nay trẫm với chư khanh bàn phương cách làm cho dân giàu nước mạnh. Dĩ nhiên những gì ta sắp làm, dân sẽ giàu, nước sẽ mạnh. Nhưng trong lòng trẫm xót xa vô cùng khi Thiên-tử binh vẫn chỉ có số lương bổng khiêm tốn suốt năm năm qua không hơn. Bây giờ trẫm họ sắp hưởng những cải cách mới, nhưng...

Nhà vua rơm rớm nước mắt:

– Chư quân ăn bờ ngũ bụi, có những người phải xa cha-mẹ, vợ-con, quê hương, nay sống mai chết, mà không được hưởng sung sướng hơn người thường.

Lý Đạo-Thành tâu:

– Đó chẳng qua Bệ-hạ quá thương yêu binh sĩ mà tuyên dụ như thế, chứ lương bổng chư quân bên Đại-Việt ta cao gấp đôi quân Chiêm, gấp ba quân Tống. Lỡ ra tử trận, tiền phủ tuất cho cha mẹ, vợ con còn gấp năm lần quân Tống.

Nhà vua lắc đầu:

– Thầy chẳng nên so sánh ta với Chiêm với Tống. Mà hãy so sánh ta với ta. Này nhé, một công của người thợ gặt bên ta là năm đấu gạo, tính chung một tháng là 150 đấu gạo. Trong khi lương bổng của một Thiên-tử-binhl chỉ được có 100 đấu gạo một tháng, với ít mắm cá, tôm khô, cá khô. Nay ta cải cách, thì chỉ vài ba năm, công một ngày gặt có thể lên 10 đấu, trong khi chư quân vẫn thế. Trẫm muốn cải tổ sao cho lương bổng chư quân phải thực cao, để tỏ lòng ưu ái. Có như vậy khi họ phải lăn mình vào chỗ chết, họ mới yên tâm rằng vợ con, cha mẹ họ sung sướng hơn dân thường.

Tể-tướng đưa mắt nhìn Hộ-bộ thượng-thư Mai Thứ. Mai Thứ lắc đầu:

– Tâu bệ hạ. Từ khi lên ngôi, Bệ-hạ cương quyết không chịu tăng thuế, cho nên mọi chi phí phải tiết giảm. Chính Bệ-hạ tiết giảm chi tiêu của nội cung, tinh giảm thái-giám, cung-nga để có tiền giúp dân khai hoang. Bây giờ không còn chỗ nào để kiêm ra tiền nữa. Nếu như nay tăng lương bổng chư quân lên 150 đấu gạo một tháng cho bằng thợ cầy, thợ gặt thì thực quốc-sản không thể nào cung ứng nổi. Hiện Thiên-tử-binhl là mười vạn, binh các trấn là mười vạn. Cộng chung hai mươi vạn. Muốn tăng mỗi tháng một đầu người 50 đấu gạo, thì cần mươi triệu đấu một tháng (10.000.000), một năm cần tới một trăm hai mươi triệu đấu (120.000.000).

Từ vua, tới quan đều nhìn nhau, rồi lắc đầu. Công chúa Thiên-Ninh tâu:

- Thần nhi xin góp chút ít ý kiến quê mùa, rất mong phụ hoàng và chư đại thần cho trình bầy.

- Ninh nhi hãy ngồi xuống, khoan thai trình bầy.

- Tâu phụ hoàng, thần nhi xin tâu trình Ngũ-pháp để tăng lương bổng cho chư quân. Pháp thứ nhất gọi là Hương-bổng. Hiện nay, tất cả hoàng-nam đều được cấp một mẫu công điền. Cứ năm hoàng nam hợp thành một ngũ, luyện tập có nhau, cùng làm ruộng, tát nước, trải phân, đánh kỳ, làm cỏ, gặt hái có nhau, rồi chia hoa lợi đồng đều. Khi họ bị gọi xung vào binh-trấn hay Thiên-tử-binh, thì ruộng đó trao cho tá điền làm. Nay triều đình cải đi, cứ năm hoàng-nam thì một người phải xung quân. Bốn người kia vẫn tiếp tục làm cả năm mẫu ruộng. Đến mùa gặt cũng vẫn chia đều hoa lợi. Hoa lợi đó trao cho vợ con, cha mẹ, anh em của người xung quân ở quê. Tính đổ đồng ruộng tốt, ruộng xấu, mỗi mẫu ruộng một năm thu hoạch một vạn hai nghìn đấu gạo, như vậy cao gấp mười lần lương bổng hiện tại. Pháp này chỉ khiến các hoàng nam phải tăng gia sức lực mà thôi. Như thay vì tát nước bốn ngày, họ phải tát nước năm ngày. Vì đã có Hương-bổng ở quê nhà dành cho cha mẹ, vợ con rồi, thì có thể giảm bớt số lương phát hàng tháng xuống ba mươi đấu thôi, còn lại thì phát tiền. Nghĩa là chỉ phát tiền, gạo đủ ăn, đủ tiêu vặt thôi.

Quan Thái-úy Quách Kim-Nhật tâu:

- Xin Bệ-hạ chuẩn pháp này của công chúa. Pháp này do Đại-tư-mã thời Lĩnh-Nam là Bắc-bình vương Đào Kỳ định ra. Hiện nay, lương bổng phát cho chư quân hàng tháng gồm một nửa là gạo, cá khô, mắm, một nửa là tiền. Những người nào đóng quân gần gia đình, thì có thể chuyển cho gia đình dễ dàng. Còn những người đóng quân ở xa nhà, thì đi đâu họ cứ phải mang tiền bạc theo, chờ dịp gửi về, thực phiền phức. Pháp này có ba cái lợi: một là lương bổng trực tiếp phát cho gia đình. Hai là chư quân khỏi lo mang tiền, gạo theo, khi di chuyển sẽ mau chóng, nhẹ nhàng. Ba là nhờ có Hương-bổng rồi, thì số lương bổng phát cho họ sẽ giảm, công nho tiết kiệm được rất nhiều.

Nhà vua gật đầu vẻ hài lòng:

- Còn pháp thứ nhì?

- Pháp này gọi là Thiên-hoạch, nghĩa là thay trời thu hoa lợi. Hiện nay, cứ năm mẫu ruộng, thì có một mẫu hoang. Trong khi triều đình chỉ thu thuế trên số thóc thu hoạch. Thành ra ruộng hoang không phải đóng thuế. Nay biện pháp của Ỷ-Lan phu nhân đình nghị ban nãy, khiến ruộng hoang không còn nữa, thì quốc-sản thuế ruộng tăng lên một phần năm. Tiền đó, dùng để tăng phủ-tuất cho gia đình tử-sĩ.

Từ nhà vua, cho tới các quan đều gật đầu tán thành.

- Pháp thứ ba gọi là Phú-lãn. Phú đánh thuế, lãn là lười biếng. Pháp này lấy tiền của những kẻ giàu có, mà trăm họ đều hân hoan đã đành, mà chính những người giàu cũng hân hoan. Trong khi công nho có nhiều tiền. Hiện nay những nhà giàu thường bỏ tiền ra mượn người thay thế cho mình trong những công việc công-dịch như làm dường, vét sông, khơi ngòi. Thường họ mượn với giá quá rẻ. Bây giờ triều đình ban luật tuyệt đối không cho mượn người như vậy nữa. Ai muốn nhàn, không muốn vất vả thì có quyền

đóng tiền cho công nho với giá thực cao. Quan sở tại sẽ mượn người với giá cao để thay thế. Số sai biệt giữa giá thực cao với giá cao đó gấp mười lần mượn một công cầy, hay gặt. Như thế công nho sẽ thu được nhiều tiền. Ngay việc xung quân cũng vậy, ai không muốn xung quân thì phải đóng một số tiền hàng tháng cao gấp một trăm lần lương bổng một Thiên-tử-binh.

Nhà vua buột miệng khen:

– Đại trí! Đại trí. Ninh nhi quả là người hiểu rõ dân tình. Trẫm thuận đệ tam pháp. Vậy đệ tứ pháp là gì?

– Tâu phụ hoàng, đệ tứ pháp gọi là Phú-phú, tức đánh thuế người giàu. Kể từ đời đức Thái-tổ, lối đánh thuế cứ mỗi mẫu tùy loại như ao, đầm, ruộng, đất mà định. Đánh như vậy thì người nghèo, người giàu phải nộp thuế như nhau, khiến cho người giàu thì ăn tiêu phung phí cũng không hết, mà kẻ nghèo thì vẫn cứ đói rách hoài. Bây giờ xin phụ hoàng chỉ đổi lại. Cứ mỗi đầu người một mẫu ruộng, thì chỉ phải nộp thuế bách phân theo số thu mà thôi. Còn cứ một đầu người hai mẫu, thì mẫu thứ hai nộp nhiều hơn. Mẫu thứ ba nộp nhiều hơn nữa. Như vậy thì quốc-sản gia tăng, mà không ai oán hận được cả.

Nhà vua đưa mắt nhìn các quan. Ngài thấy dường như trên mặt người nào cũng hiện ra nét bất mãn. Ngài phán:

– Pháp này hơi khó đấy. Được rồi, để lao tướng những bầy tôi có huân công, trăm đặc ân miễn thuế cho những người được triều đình ban ruộng đất. Bây giờ là pháp thứ năm, Ninh nhi tâu cho trẫm nghe nào.

– Ngũ-pháp đã được định trong bộ Hình-thư rồi, nay chỉ việc đổi đi chút ít thôi, đó là ăn định cho người có tội được dùng tiền chuộc. Còn những người nghèo, thì được cầy ruộng công điền để thế tội. Tỷ như tên Mỗ, can tội trộm, phải đánh hai mươi bẩng, tù sáu tháng. Nay đổi lại: mỗi bẩng là ba công, mỗi ngày tù là một công. Tính giá một công là 10 đấu gạo. Vậy nếu y có tiền chuộc thì thôi. Còn như y không có tiền chuộc, thì bản thân y, vợ con y có thể làm công điền để chuộc tội.

Nhà vua mừng vô kể:

– Văn-minh điện đại học sĩ hãy soạn chiếu chỉ, nội trong ba ngày phải tấu cho trẫm thụ. Tất cả những luật, lệ, lệnh bàn từ sáng đến giờ, Tể-tướng hãy cứu xét xem phần nào cần ban trước, phần nào cần ban sau, chứ đừng ban một lúc, e hương đảng không kịp dạy dân. Trẫm muốn cử một đại thần đứng ra theo dõi, kiểm soát việc tuân hành những cải cách này. Vậy chư khanh nghị xem ai có thể đương nổi?

Nhà vua nhìn các đại thần, người nào cũng cúi đầu tỏ vẻ ngại ngùng. Ngài phán:

– Tại sao chư khanh lại sợ cái công việc này?

Tể-tướng Lý Đạo Thành tâu:

– Trong các đại thần đây, thì văn mô vũ lược thực không thiếu. Nếu bệ hạ tuyên chỉ cho họ nhảy vào nước, vào lửa họ cũng dám. Còn những cải cách này bao gồm nhiều lãnh vực quá, nào phải đi kinh lý khắp nơi, nào phải có uy quyền trên các tuyên-vũ, an-vũ, nào phải có uy là bao trùm các biên cương trọng thần. Mà biên cương trọng thần

hiện có tới Ngũ-long công chúa, năm phò mã; vua bà Bình-Dương, phò mã Thân Thiệu-Thái. Nào phải động chạm đến các phú gia địa chủ trong đó hầu hết là các quan, các võ phái. Đã hết đâu, còn bao gồm việc trong nội cung nữa. Người phụ trách sẽ bị một trong hai điều bất hạnh.

Nhà vua tỏ vẻ cương quyết:

- Thầy nói bất hạnh gì?
- Một là khi làm hết phận sự quân phụ trao cho, nếu không bị miệng thế dèm pha rồi bị giáng chức thì cũng bị cường hào trong võ lâm giết chết. Hai là sợ dụng chạm, nhắm mắt cho qua, thì nói như Ỷ-Lan phu nhân « mèo vẫn hoàn mèo » thực có tội với xã tắc, với bệ hạ, rồi cũng bị cách. Nên không ai dám nhận. Người mà bệ hạ muốn cử vào việc này phải có quyền với nội cung, có võ công cao để tự vệ, không thể bị dèm pha. Nói cho đúng, người đó phải là thái-tử mới đương nổi.

Ỷ-Lan tâu:

- Hoàng-thượng chưa có thái tử, thì dùng công chúa. Kể từ khi đức Thái-tổ lập chính thống, thời Thuận-thiên có tổ-cô-mẫu Hồng-Châu, cô mẫu An-Quốc, Lĩnh-Nam Bảo-quốc Hòa-dân. Đời đức Thái-tông có vua bà Bình-Dương, công-chúa Kim-Thành, Trường-Ninh. Hoàng-thượng có công chúa Thiên-Thành, Động-Thiên, Thiên-Ninh, cả ba đều văn võ kiêm toàn, đủ sức lĩnh việc đó.

Nhà vua suy nghĩ một lúc rồi nói:

- Thiên-Thành võ công cực cao, thao lược gồm tài, trẫm đã cho hạ giá, tương lai trấn Bắc-biên. Động-Thiên giỏi thủy-chiến, tính khí cương quyết quá, e phụ trách việc này không nổi. Chỉ duy có Thiên-Ninh là người biết uyển chuyển, giỏi cai trị, hòa giải, vỗ an. Vậy trẫm trao cho Thiên-Ninh.

Công chúa Thiên-Ninh bước ra quỳ gối. Nhà vua trao thanh Thượng-phương bảo kiếm cho công chúa:

- Đại-Việt giàu mạnh là nhờ cuộc cải cách này. Cuộc cải cách này thành công hay không là do Ninh nhi. Trẫm trao thanh Thượng-phương bảo kiếm cho Ninh nhi. Khi Ninh nhi đeo bảo kiếm này, thì Ninh nhi là trẫm. Ai không tuân, Ninh nhi có quyền tước trẫm hậu tẩu. Tương lai dân giàu nước mạnh là do Ninh nhi. Vậy Ninh nhi ước tính xem bao nhiêu lâu thì những cải cách này hoàn thành?

Công chúa Thiên-Ninh đỡ thanh kiếm rồi tâu:

- Tâu phụ hoàng, trong ba năm mà những cải cách này không hoàn thành, thì thần nhi không đem đầu cường hào ác bá về nộp, mà tự nộp đầu để tạ tội với Tiên-vương.

Vừa lúc đó, có viên Lễ-bộ thị-lang bước vào dâng lên hoàng đế một tấu văn của Khu-mật-viện Bắc-biên. Nhà vua trao cho Ỷ-Lan đọc. Ỷ-Lan xé bao thư ra đọc lớn:

« ... Đại-tư-mã Bắc-biên, hữu kim-ngô thượng tướng quân, Lạng-châu quốc-công, quản Khu-mật-viện Bắc-biên Thân Thiệu-Cực xin khẩn tấu: Gia-hựu hoàng đế nhà Đại-tống lâm bệnh. Các quan đồng cử thái-tử Triệu Thự tạm nhiếp chính. Hoàng-hậu muốn truất phế Triệu Thự, đặt em y lên thay, vì em y lấy cháu gọi bà bằng cô. Nhưng Thự

được một số võ-lâm cao thủ phò tá, lại rất được lòng đám Nho-gia, nên tể-tướng Hàn Kỳ đồng tâu nhà vua cho y nhiếp chính ».

Chương-thánh Gia-khánh hoàng đế hỏi các quan:

– Chư khanh có ý kiến gì không?

Lý Thường-Kiệt tâu:

– Kể từ khi phò-mã Thân Thiệu-Thái cùng vua bà Bắc-biên tiến quân đánh sang Tống để thị uy đến giờ, bọn hủ nho hiếu chiến chủ trương mở rộng Nam-thùy Tống đã kinh sợ. Tuy nhiên chúng vẫn chưa chịu thôi hẳn. Lợi dụng Tống để cao niêm, sức khỏe suy kiệt, chúng thuyết phục thái-tử kinh lý Nam-thùy. Quốc-phụ biết rất rõ. Người thiết kế cho vua bà Bắc-biên, phò-mã Thân Thiệu-Thái, U-bon vương Lê Văn, rồi võ-lâm Đại-Việt làm cho thái-tử kinh hồn táng đởm trốn về nước. Một mặt Quốc-phụ báo cho Kinh-Nam vương Trần Tự-Mai biết. Vương sai thủ hạ đón đường, gây cho y thân bại danh liệt. Cho nên nay Thái-tử mất hết ý chí. Tuy vậy bọn chủ Nam xâm gồm: Dư Tĩnh, Tiêu Cố, Tiêu Chú, Lý Hiển, Quách Qùy, Triệu Tiết đã mật hội với nhau, tìm dịp gây hấn ở Nam-phương, tạo ra một vài biến cố để triều đình phải dốc quân nghiêng nước chiếm Đại-Việt. Chúng soạn kế hoạch Ngũ-lôi, để đánh chiếm Nam phuong. Nay giữa Hoàng-hậu với tể-tướng Hàn Kỳ có sự tương tranh về việc lập tân quân. Mà phe Hàn Kỳ thắng thế. Như vậy Đại-Việt ta có lợi lớn.

Nhà vua hỏi:

– Khanh hãy kiến giải cái lợi đó như thế nào?

Tâu, nếu như Tống để băng-hà, thì thái-tử Triệu Thự sẽ lên ngôi vua. Dĩ nhiên trong trường hợp này Hoàng-hậu được phong làm Thái-hậu. Các đại thần theo phe bà ắt đòi cho bà thính chính. Bấy giờ trong triều có hai phe. Hai phe mài tương tranh với nhau, thì không còn nghĩ đến Nam xâm nữa. Cái kế hoạch Ngũ-lôi không người chủ trương trở thành năm cái pháo tịt ngòi.

Lần đầu tiên Ỷ-Lan được nghe đến đại sự. Nàng hỏi:

– Xin sư huynh cho muội biết Hoàng-hậu của Gia-hựu hoàng đế (Nhân-tông) là người như thế nào? Bà có bản lĩnh băng Lưu hậu của vua Chân-tông trước đây không?

Điếc Ỷ-Lan hỏi là điểu cả triều đình đều muốn biết. Thường-Kiệt lấy ra một tập giấy, rồi đọc:

– Tâu phu nhân, Tống triều tuy là triều đình trọng Nho học, nhưng hậu cung lại thường xen vào việc triều chính hơi nhiều. Một là khởi đầu khi lập lên triều Tống, sinh mẫu của Thái-tổ là Chiêu-huệ Đỗ thái hậu khuyên nhà vua nên nhường ngôi cho em, mà không nhường ngôi cho con. Kết quả đưa đến vua Thái-tông được lên làm vua. Vụ này tạo ra một tiền lệ cho các bà thái-hậu xen vào việc triều chính. Hai là Tống triều phát triển học phong cho nữ giới, nên các bà hoàng, bà phi được tuyển đều có thêm điều kiện phải có học. Thời vua Chân-tông về sau, hầu hết các bà phi đều có cái học uyên thâm về Nho. Bà nào càng có học, càng được triều thần xưng tụng, nể vì, dễ leo lên bậc phi, bậc hoàng hậu. Cho nên khi một bà được tuyển cung, dù đã có học, nhưng vẫn cố gắng dùi mài kinh sử. Vốn có học, thì các bà luôn luôn là thầy dạy khai tâm cho con cái.

Cho nên con các bà dù thành thân vương, dù thành Thái tử; sau này lên làm đại thần, làm vua đều ảnh hưởng của mẹ hơn là ảnh hưởng của sư-phó. Đó là đều các bà luôn nắm quyền khi con mới lên ngôi vua.

Văn-minh điện đại học sĩ Bùi Hựu phụ họa:

- Vì vậy, khi một bà hoàng hậu không có con trai, mới bắt con người khác trong hoàng tộc về nuôi. Như Lưu hoàng-hậu của vua Chân-tông, bắt con của Lý thần phi đem về nuôi, dỗi rằng con mình (3). Nên khi vua Chân-tông băng hà, người con đó lên ngôi vua, tức Gia-hựu hoàng đế hiện thời. Bà được phong làm Chương-hiến minh-túc hoàng thái hậu. Bà nắm quyền trong mươi mấy năm trời, đến nỗi Yên-vương Triệu-nghiêm-Nghiêm là chú vua, nắm quyền nghiêm ngặt, mà phải chờ đến khi Quốc-phụ sang sứ trợ giúp mới loại được bà (4). Về Gia-hựu hoàng đế, dường như trước đây có một hoàng hậu bị giết, đến nỗi Ưng-sơn song hiệp nổi giận tru diệt đến mấy trăm người giữa Biện-kinh thì phải?

Thường-Kiệt gật đầu:

- Vâng quả thế. Về các bà phi, bà hậu của Gia-hựu hoàng đế thì đầu tiên là Quách hoàng-hậu. Hậu là người châu Ứng, đất Kim-thành, cháu của đại thần Bình-lỗ quân Tiết-degree sứ. Niên hiệu Thiên-thánh thứ nhì (Giáp-tý, 1024) được phong hoàng-hậu. Lúc đầu, nhà vua sủng ái Trương mỹ-nhân, muốn lập làm hoàng-hậu. Nhưng Chương-hiến minh túc hoàng thái hậu (Lưu hậu) bác bỏ. Sau Thượng mỹ nhân, Dương mỹ nhân lại được nhà vua sủng ái. Hai bà này ý được sủng ái, lại cậy biết võ, thường bất tuân chỉ của hậu. Một hôm, Thượng mỹ nhân hồn láo dám đánh hậu. Võn là sư tỷ của công chúa Huệ-Nhu túc vương phi Kinh-Nam vương Trần-tự-Mai, võ công hậu rất cao. Hậu nổi giận phóng chưởng đánh Thượng mỹ nhân. Hai người diễn ra cuộc chiến. Qua vài chục chiêu, Thượng mỹ nhân lạc bại bị đánh ngã. Hậu dáng xuống một chưởng trầm trọng, nhà vua thấy vậy nhảy lên đỡ chưởng của hậu. Nhưng công lực nhà vua thấp quá, hậu lại không thu được chưởng về, thành ra nhà vua trúng chưởng bị bay tung đi đến hơn trượng. Sau đó hậu cực lực tạ tội. Nhưng nhà vua vẫn nổi giận, mưu với viên thái giám Văn-Ứng, lĩnh chức Nhập-nội đô-tri để phế hậu. Văn-Ứng khuyên nhà vua để thương tích tím bầm trên mặt ra thiết triều, rồi cáo với đình thần biết. Tể tướng Lã Di-Giản trước đây theo phe Lưu hậu, dối vua; bị hậu tâu vua cách chức. Nay Giản được dịp trả thù, khuyên vua phế hậu. Nhà vua nghe theo, phế hậu, giáng làm Tịnh-phi, Ngọc-kinh sung diệu tiên sư, cải tên là Thanh-ngộ, đầy vào cung Trường-lạc. Các đại thần như Khổng Đạo-Phụ, Phạm Trọng-Yêm, Đoàn Thiếu-Vận đều dâng biểu nói hậu vô tội. Nhà vua nổi giận, cách chức cả ba người. Niên hiệu Cảnh-hựu nguyên niên (Giáp-tuất, 1034), Kinh-Nam vương Trần Tự-Mai và công chúa Huệ-Nhu thăng Tây-hạ, hồi triều. Vương hỏi thăm hậu tại sao mà bị đầy? Nhà vua sợ rằng nếu không xử vụ án đúng luật, thì vương sẽ giết Thượng, Dương mỹ nhân ngay. Vì vậy hậu được tha khỏi cung Trường-lạc, cho về ở cung Dao-hoa, phong làm Kim-đình giáo chủ, Sung-tĩnh nguyên sư. Nhà vua rất hối hận việc này, nhân đó làm bài nhạc-phủ, tặng hậu. Hậu hòa lại, lời lẽ cực kỳ thống thiết bi ai. Thượng mỹ nhân bị giáng xuống làm Động-chân cung nhân, Dương mỹ nhân bị giam ở một khu vườn trong

cung. Một hôm nhà vua nhớ lại tình ái nồng nàn với hậu, mật sai sứ mời hậu. Hậu trả lời : « Nếu bệ hạ muốn vời một hoàng hậu, thì phải họp trăm quan, ban sách phong, phục hồi ngôi vị hoàng hậu đã ». Giữa lúc đó Kinh-Nam vương phải trấn nhậm ở phương Bắc. Bọn Nho thần Lã Di-Giản lại dèm pha, nên sách phục hồi hoàng hậu bị bỏ. Nhân một lần hậu bệnh, Văn Ứng dâng thuốc, hai ngày sau hậu băng. Sau Kinh-Nam vương hồi triều điều tra ra vụ Văn Ứng thuốc hậu chết. Ứng-sơn song hiệp giết cả nhà Văn Ứng hơn trăm người, kể cả trâu bò, lừa ngựa, chó mèo, gà vịt.

Tể-tướng Lý Đạo-Thành hỏi:

- Còn đương kim Tào hoàng hậu. Bà xuất thân ra sao?
- Trình Tể-tướng đương kim Hoàng-hậu của Gia-hựu hoàng đế, bà là người có học, võ công cao, lại can đảm, đạo đức, nên rất nhiều uy tín. Tuy bà không có con trai, nhưng bà nuôi dạy thái-tử Triệu Thự từ hồi thơ ấu. Sau này lớn lên, Triệu Thự uất ức vì cái chết của cha đẻ mình do Kinh-Nam vương giết, nên không theo chủ trương hoà hoãn Nam-phương của bà, mà chủ trương Nam xâm. Bà họ Tào, gốc người Chân-định, cháu của Khu-mật viện sứ Chu-vũ Huệ-vương Tào Lâm, khai quốc công thần thời Tống Thái-tổ. Hồi còn là khuê nữ, bà có học võ, học văn với Phiêu-kị đại tướng quân, lĩnh Tư-mã Kinh-châu Trần Trung-Đạo. Vì vậy võ công của bà rất cao thâm, lại đàn ngọt, hát hay, có tài hội họa. Bà chế ra loại sơn vẽ trên lụa, trên gấm để may quần áo.

Triều đình cùng bật lên tiếng « Ô ».

Thường-Kiệt đưa mắt nhìn Ý-Lan rồi nói tiếp:

- Niên hiệu Minh-Đạo thứ nhì (Quý-Hợi, 1023) Quách hậu bị phế, bà được chiêu vời nhập cung. Tháng chín, niên hiệu Cảnh-hựu nguyên-niên (Giáp-Tuất, 1034) sách phong làm hoàng hậu. Tuy làm Hoàng-hậu, là chị dâu của Kinh-Nam vương Trần Tự-Mai với công chúa Huệ-Nhu, nhưng khi gặp hai vị này, bà vẫn gọi vương là sư thúc, xưng là đệ tử.

Tham-tri Quách Sĩ-An mới về triều làm quan, ông không biết nhiều về chuyện võ lâm, nên hỏi:

- Xin Thiếu-bảo cho biết rõ hơn, tại sao bà lại gọi Kinh-Nam vương là sư thúc?
- Nguyên Kinh-Nam vương Trần Tự-Mai, xuất thân từ phái Đông-a, là em kế nghĩa của Tống đế. Nhưng vương là sư đệ của Tư-mã Kinh-châu Trần Trung-Đạo. Nếu xét về phía nhà vua, thì hậu là chị dâu của vương. Còn xét về võ học, thì vương là sư thúc của hậu.

Nhà vua gật đầu tỏ ý hài lòng, ngài phán với Lý Thường-Kiệt:

- Cũng như Ý-Lan, tuy làm phu nhân của trẫm, ở ngôi nghĩa mẫu của khanh, nhưng vẫn trọng vai sư huynh của khanh vậy.

- Tính hậu ôn nhu văn nhã, từ ái, kiêm ước. Tất cả hoa cảnh trong Thượng-uyển đều chính tay hậu với cung nga trỗng. Gấm vóc, lụa là trong cung cũng chính hậu dạy cung nữ dệt. Niên hiệu Khánh-lịch thứ tám, tháng giêng (Mậu-Tý, 1048), nhân hội hoa đăng, nhà vua muốn dạo chơi kinh thành. Hậu cực lực can gián vì cảm thấy như sắp có biến cố gì. Quả nhiên sau đó ba ngày, một số thị-vệ gác Hoàng-thành, đang đêm làm loạn.

Chúng tìm nhà vua ở tẩm điện. Bấy giờ hậu đang hầu nhà vua, thấy nhà vua định chạy trốn. Hậu sai đóng cửa cung, truyền cho Nhập-nội đô-tri Vương Thủ-Trung đem thị-vệ tới cứu giá. Cuộc chiến đang diễn ra, nhiều cung nga, thái giám bị giết. Một số các bà phi ngồi run sợ khóc lóc. Hậu rút kiếm ra quát lớn: hãy đứng lên chống giặc, còn hơn ngồi khóc chờ giặc giết. Hậu đoán giặc tấn công không xong, tắt phỏng hỏa, nên truyền cung nga, thái giám múc nước dội lên cửa cung. Quả nhiên giặc phỏng hỏa, cung không cháy. Sau cùng hậu rút kiếm xung ra phá vòng vây. Thủ lĩnh giặc đấu với hậu hơn hai trăm chiêu, bị hậu giết. Giữa lúc đó cứu binh tới, giặc tan. Hậu gọi tất cả cung nga, thái giám, thị-vệ chiến đấu tại tẩm cung đến trước mặt, vung kiếm cắt hết búi tóc. Người người tái mặt, không ai hiểu tại sao cả.

Ỷ-Lan than:

- Bà thông minh thực.

Nhà vua hỏi:

- Khanh khen bà là ý gì vậy?

– Tâu, trong khi giặc nổi lên, có người theo giặc, có người chiến đấu chống giặc. Như vậy sau khi giặc tan, thiểu gì kẻ theo giặc vỗ ngực tự xưng là chiến đấu chống giặc cứu giá? Này Thái-bảo sư huynh. Muội nghĩ, sau khi dẹp giặc, Hoàng-hậu sẽ cho tập trung cung nga, thái giám, thị vệ lại, chia làm hai loại. Loại y phục sạch là loại hèn nhát tránh trán. Còn loại y phục dơ bẩn, tro bụi đầy người, sẽ chia làm hai. Ai còn nguyên tóc là theo giặc. Ai bị cắt tóc là có công cứu giá.

– Tâu phu nhân đúng thế. Sau khi dẹp xong giặc, ai cũng vỗ ngực xưng là đã liều chết cứu giá. Nhà vua định phong thưởng cho tất cả. Hậu đã phân loại như trên. Những ai hèn nhát thì tha tội. Kẻ theo phản loạn thì đem xử tử hết. Còn những người có công thì được phong thưởng. Từ ngày ấy đến giờ uy tín của hậu rất cao.

Đến đó thì lễ quan vào tâu:

- Quốc-công Thân Thiệu-Cực vừa về triều, xin yết kiến khẩn cấp.

Nhà vua thân đứng dậy ra đón Thiệu-Cực. Ngài nắm tay ông:

- Biểu huynh thực vì xã tắc mà lao khổ quá độ.

Ngài dẫn ông vào, kéo ghế để ngồi cạnh, lại thân rót chén sâm thang ban cho ông.

Thiệu-Cực tâu:

– Sau khi gửi tấu chương cho chim ưng mang đi, thần vẫn không yên tâm, phải trở về để diện tấu.

Tể-tướng Lý Đạo-Thành tóm lược những điều đã nghị sự cho Thiệu-Cực nghe.

Ghi chú:

(1) *Đời nhà Chu bên Trung-quốc, sau khi phong hơn tám trăm chư hầu rồi, nhà vua đặt ra chức quan Thái-phong (thái là thu lượm, phong là bài hát bình dân) để đi tuần tra các nước. Các quan Thái-phong có nhiệm vụ sưu tầm những bài hát bình dân đem về nghiên cứu, căn cứ vào nội dung bài phong mà biết dân tình tâu lên vua để thưởng phạt chư hầu. Đến đời Khổng-tử, thì còn hơn ba nghìn bài. Khổng-tử san định lại còn 105 bài, chép thành sách, sau gọi là Kinh-thi.*

(2) *Dịch:*

Tự nơi đức vua,
Đức vua sai đi,
Nhiệm vụ kính cẩn,
Quyết chẳng sai di.
Tốt thay tuấn sĩ,
Duy có người thôi,
Vui vẻ trở về.
Bảo vệ Xã-tắc,
Gốc của nước nhà.

(3) Tất cả đoạn trên đây nói về hậu cung nhà Tống, tôi thuật đúng nguyên văn Tống-sử, quyển 242, Hậu-phi truyện thượng, trang 8605 đến 8628.

(4) Xin xem Anh-linh thần võ tộc Việt của Yên-tử cư-sĩ.

Hồi thứ mươi lăm
Kế Hoạch Ngũ Lôi

Nhà vua ban chỉ dụ:

– Bây giờ ta trở lại việc triều Tống. Như ban nãy bàn, thì phe của hậu là phe thân với Đại-Việt, và chủ hòa. Bây giờ khanh hãy trình bầy về cái kế hoạch Ngũ-lôi của Tống ra sao một lượt nữa để Ý-Lan với các tân quan nắm vững.

– Tâu phu nhân.

Thường-Kiệt hướng Ý-Lan nói bằng giọng ôn nhu: Ngũ là năm, lôi là sấm. Tống dùng năm đạo binh để chuẩn bị mở rộng Nam thùy. Trong sáu nước Nam thùy gồm Đại-Việt, Chiêm-thành, Chân-lạp, Lão-quá, Xiêm-la, Đại-lý thì Đại-Việt mạnh nhất. Chính Quốc-phụ đã đưa ra đường lối liên hiệp giữa sáu nước tộc Việt, mà Đại-Việt là minh chủ. Bằng như Tống mang quân đánh một trong sáu nước, thì cả sáu nước đồng khởi binh chống lại. Cho nên Tống đưa ra kế hoạch Ngũ-lôi để đánh Đại-Việt.

Nhà vua hỏi Ý-Lan:

– Ái-khanh thử đoán xem, tại sao Tống không đánh mấy nước kia, mà lại chỉ chĩa mũi dùi vào Đại-Việt?

– Tâu, đánh rắn phải đánh đầu trước. Nếu Tống đem quân đánh sáu nước một lúc thì hao tổn sinh mạng, mà lại khó thành công. Vì vậy trước hết họ dồn lực lượng đánh Đại-Việt. Sau khi thắng Đại-Việt, những nước nhỏ Chiêm, Chân, Lão như cỏ non gặp bão, phải cúi đầu tuân phục. Bấy giờ họ dùng quân các nước nhỏ, tù-hàng binh Đại-Việt tiến đánh Xiêm-la, Đại-lý. Thì Xiêm, Lý làm sao giữ nổi?

Triều đình đều gật đầu, công nhận lý Ý-Lan là xác thực.

Thường-Kiệt tâu tiếp:

– Năm nhát búa đánh Đại-Việt gồm: thứ nhất là chia rẽ. Chia rẽ cũng có năm loại. Chia rẽ giữa hai phe họ Dương, họ Mai trong triều. Hai là chia rẽ giữa văn quan với võ tướng. Ba là chia rẽ giữa hoàng thân với ngoại thích. Bốn là chia rẽ giữa các võ phái. Năm là chia rẽ nội cung với triều đình. Nhát thứ nhì là gây nội chiến. Trong bóng tối họ giúp Dương gia nắm trọng quyền, rồi cướp ngôi. Dĩ nhiên trong trường hợp này Ngũ-long công chúa, cùng quân các trấn ở ngoài sẽ đem quân về triều để diệt tặc thần. Thế là có nội chiến. Khi ta có nội chiến thì không thể làm minh chủ. Hoặc giả các nước trong liên minh, có nước ngả theo phe này, có nước ngả theo phe kia. Thế liên minh tộc Việt tự tan vỡ.

Triều đình cùng im lặng nghe Thường-Kiệt tường trình. Trước đây Ý-Lan cứ nghĩ rằng âm mưu của Tống chỉ giản dị trong việc Dương gia làm gian tế mà thôi. Nay nghe Thường-Kiệt tường trình, nàng mới thấy cả một âm mưu vừa sâu vừa độc. Cũng may Đại-Việt có Quốc-phụ, có những đại thần như Thân Thiệu-Thái, Lê Thuận-Tông, Hà Thiện-Lãm, Lý Thường-Kiệt, sáng suốt tìm ra, đã làm tất cả những việc phải làm, ứng phó kịp thời.

Tiếng Thường-Kiệt vẫn sang sảng:

- Nhát búa thứ ba là dùng người Hán sinh sống trên Đất Việt làm nội ứng. Từ lâu rồi, mỗi khi có một triều đại mới bên Trung-quốc chiếm được ngôi vua, là y như con cháu di thần triều đại cũ lại tràn sang ta xin kiều ngự. Họ sống thành bang hội, tổ chức rất chật chẽ, họ chỉ nói tiếng Hoa, mặc quần áo Hoa. Họ cần cù làm ăn, khéo léo hối lộ với quan lại, lâu ngày họ thành giầu có, thê lực. Ngay từ khi Tống Thái-tổ lên ngôi, Tống triều đã âm thầm sai sứ sang phong chức tước cho những thủ lĩnh bang hội này, truyền bảo họ làm tể tác, báo mọi tin tức Đại-Việt cho Khu-mật viện Nam-thùy. Tống triều hứa rằng, khi quân Thiên-triều kéo sang, ai làm nội ứng nổi dậy; lúc chiếm được Đại-Việt thì sẽ trao quyền cho bang hội của người ấy. Các thủ lĩnh người Hoa sẽ giữ các chức tước phuong Nam. Biên thần Nam thùy Tống hợp bọn gian tể Hoa-kiều này với bọn gian tể Việt trong triều đình. Để khi bọn người Hoa có gì khó khăn với quan lại, thì được che chở. Ngược lại bọn Hoa kiều cung phụng tiền bạc, đôi khi cả gái cho bọn quan lại gian tể. Hiện trong nước, cứ mười người Việt, có một Hoa-kiều. Đó là nhát búa cực kỳ sắc bén và nặng nề.

Thường-Kiệt dừng lại, nhấp một chung trà, rồi tiếp:

- Nhát búa thứ tư là nhân Đại-Việt rối loạn vì nội chiến, họ theo dõi tình hình. Khi thấy phe nào yếu thế, họ cử sứ sang phong chức tước cho phe đó, để phe đó mạnh lên, khiến chiến cuộc kéo dài. Chiến cuộc kéo dài thì tinh lực quốc gia suy kiệt, lòng người ly tán. Võ lâm chém giết nhau, thù hận nhau. Bấy giờ họ mới đem đại quân qua, nhân danh trợ giúp phe yếu, vì phe này là thần-tử nhà Tống. Tống để phe gian tiến quân trước, quân Tống đi theo trấn nhậm những nơi chiếm được, và chỉ can thiệp khi phe gian bại. Thế là phe mạnh tan rã. Mà khi phe yếu chiếm được nước, thì kiệt quệ tinh lực, bấy giờ họ sẽ bóp như bóp một con kiến.

Thường-Kiệt đem trực lụa vẽ bản đồ sáu nước tộc Việt ra, chỉ vào phía Nam:

- Nhát thứ năm là dùng Chiêm-thành đánh phía sau ta, để ta phải chia quân ra cự địch. Từ thời Lĩnh-Nam, tộc Mã-lị-á (Mã-lai ngày nay), đi ngược lên phía Bắc, hòa lẫn với tộc Việt ở Chân-lạp, Chiêm-thành. Nhờ tính tình hung ác, không lễ nghĩa, hành xử man rợ mà chiếm được ưu thế tại hai nước này. Khi sắc dân Mã nắm được quyền bính, là họ tìm cách tiến lên Bắc định xâm lấn Đại-Việt. Đây là trở ngại lớn cho thế thống nhất tộc Việt của ta hơn nghìn năm nay.

Nhà vua quay lại Lễ-bộ thượng thư:

- Khanh hãy nhắc lại tất cả những lôi thôi của Chiêm quốc trong mấy năm gần đây với Đại-Việt một lượt, để triều đình cùng nắm vững.

Lễ-bộ thượng-thư Mai Cảnh-Tiên đứng lên hành lễ:

- Thần thái-tử thiếu-phó, Lễ-bộ thượng thư, Khu-mật viện phó-sứ, Cản-chính điện thuyết thư, Kiến-xương hầu xin tâu.

Nhà vua vẫy tay:

- Thiếu-phó an tạ.

- Đa tạ bệ hạ. Về thời vua Hùng, vua An-Dương, Chiêm-thành là đất của Văn-lang, Âu-lạc. Nhưng sau một thời gian dài tộc Việt bị tộc Hoa cai trị, Chiêm bị cắt ra thành một

nước nhỏ. Kể từ thời Lĩnh-Nam, một sắc dân mọi rợ tộc Mã, rất hung dữ ở biển Nam, tiến dần lên lập nghiệp ở Chân-lạp, Chiêm-thành, rồi chiếm được ngôi vua. Khi Hán đem quân sang đánh Lĩnh-Nam, vua Quang-Vũ sai sứ sang cắt đất Nhật-nam, phong chức tước cho vua Chiêm, xui quân Chiêm đánh phía sau ta, bị anh hùng Lại Thế-Cường, Trương Thủy-Hải, Trương Đằng-Giang đánh bại (1). Từ sau khi vua Trưng tuẫn quốc, tộc Mã càng ngày càng mạnh ở phương Nam, họ không chịu nhận gốc con cháu vua Hùng, riết rồi thành một nước khác biệt với ta, họ không còn nói tiếng Việt nữa. Thời vua Đinh, họ mượn tay Ngô Nhật-Khánh, để có chính nghĩa đem quân vào đánh ta.

Tể-tướng Lý Đạo-Thành ngắt lời:

- Xin Thiếu-bảo đi vào chi tiết hơn cái vụ này một chút.
- Tuân lệnh Tể-tướng. Nguyên Ngô Nhật-Khánh là một sứ quân, giòng dõi vua Ngô-Quyền. Sau khi Nhật-Khánh đầu hàng vua Đinh. Vua lấy mẹ Nhật-Khánh làm vợ, đem em y gả cho thái tử Đinh-Liễn, lại gả con gái mình cho y. Nhưng Nhật-Khánh vẫn muốn phục hồi ngôi vua. Y chạy sang Chiêm cầu viện. Chiêm nắm lấy cơ hội đó, niêm hiệu Thái-bình thứ mười (Kỷ-Mão, 979) cho hơn nghìn chiến thuyền theo Nhật-Khánh về đánh Đại-Việt. Nhưng thuyền đến cửa biển Đại-ác thì bị bão đánh chìm hết. Thời vua Lê Đại-Hành, ngài sai hai sứ là Từ Mục, Ngô Tử-Canh sang thông hiểu. Chiêm nghe lời Tống, giam sứ lại. Vua Lê nổi giận, niêm hiệu Thiên-phúc thứ ba (Nhâm-Ngọ, 982) ngài đem quân sang phá kinh đô, hủy tông miếu của Chiêm để thị uy. Từ ngày đó Chiêm chịu thần phục, tuế cống. Niêm hiệu Thiên-phúc thứ năm (Giáp-Ngọ, 994) lại xảy ra vụ lôi thôii ở Nam biên. Tướng trấn thủ của ta viết thư thống trách. Vua Chiêm sai sứ sang tạ tội. Vua không nhận. Chiêm phải sai hoàng đệ Chẽ-Lai sang cống, vua Lê mới tha tội cho. Nhưng đến niêm hiệu Ứng-thiên thứ tư (Đinh-Dậu, 997) phe người Mã chiếm quyền, lại cho quân quấy nhiễu Nam thùy ta.

... Kịp đến bản triều, niêm hiệu Thuận-thiên thứ nhì (1011) người Chiêm sang cống sư tử. Đức Thái-tổ ủy lạo, phong chức tước cho vua Chiêm, lại ban ấn ngọc. Đến niêm hiệu Thuận-thiên thứ mười một (Canh-Thân, 1020) phe Mã lại lên cầm quyền, họ mang quân chiếm mười xã của ta. Đức Thái-tổ sai đức Thái-tôn cùng quan thái-úy Đào Thạc-Phụ đem quân sang đánh, chiếm lại đất Bố-chánh. Trong triều phe gốc Việt lại lên nắm quyền. Niêm hiệu Càn-phù Hữu-đạo nguyên niêm (Kỷ-Mão, 1039) phe Mã đảo chính cướp ngôi vua, con cháu di thần gốc Việt chạy sang ta cầu cứu. Song bấy giờ phía Bắc ta đang dụng binh, nên tạm nhượng họ ở Nam-phương. Từ đấy Chiêm bỏ ta sang Tống thần phục. Tống gửi người sang giúp Chiêm luyện quân. Chiêm chuẩn bị đánh phía sau Đại-Việt, để Tống đánh phía trước. Quốc-phụ tổ chức đại hội tộc Việt ở Bắc-cương, Trưởng đại công chúa Bảo-Hòa bàn nêu hòa hoãn với Tống, rồi thình lình đem quân đánh Chiêm. Sau khi Chiêm bại, ta mới giúp Nùng Trí-Cao đánh Tống. Vì vậy niêm hiệu Thiên-cảm Thánh-vũ nguyên niêm (Giáp-Thân, 1044) đức Thái-tông cùng Long-thành ẩn-sĩ Tôn Đản mang đại quân sang đánh Chiêm. Quân ta đại thắng, chém vua Chiêm là Sạ-Đầu, bắt 30 voi, năm nghìn người, trong đám tù nhân có cả hoàng hậu Mỵ-Ê, nhiều cung nga, giết ba vạn quân giặc. Từ đấy phe gốc Việt cầm quyền, Chiêm tu cống hàng năm. Niêm hiệu

Chương-thánh Gia-khánh thứ ba (Tân-Sửu, 1061), Chế Củ (2) được sư phụ là Đinh Kiếm-Thương, cùng với dư đảng bang Nhật-hồ trợ giúp, giết vua, cướp ngôi. Kiếm-Thương được phong là Thái-sư Quốc-phụ, Cửu-chân vương. Ngay sau khi Chế Củ lên ngôi vua, y cử sứ sang xin thần phục Tống. Tống phong cho y làm Chiêm-vương. Tống triều mật chỉ cho an-vũ-sứ Quảng-Tây mua sắm ngựa chiến gửi sang giúp y. Tống còn gửi nhiều võ quan sang cố vấn cho y thao luyện thủy quân, đóng chiến thuyền, để chuẩn bị đánh ta.

Tể-tướng Lý Đạo-Thành tâu:

- Tình hình Chiêm như vậy thì thực đáng lo. Nhưng Chiêm có cử động gì cũng do Tống cả. Tình hình Tống đang tranh quyền nhau chưa ngã ngũ. Cuộc tương tranh này dường như tể-tướng Hàn Kỳ hơi thắng thế, hơi thì chỉ là tạm thời. Xin Hoàng-thượng sai sứ sang cống phuong vật, nhân đó ta dò biết thêm tin tức, để liệu bě hành động. Nếu quả triều Tống đang chia phe đảng cắn cấu nhau như vậy, ta cất quân phá Chiêm. Chiêm bị phá, ta đỡ đi lưỡi búa nguy hiểm.

Nhà vua hỏi Thường-Kiệt:

- Thái-bảo nghĩ sao?
- Tâu bệ hạ, tể-tướng luận đúng. Hiện ta có hệ thống Tể-tác rất tinh-vi ở bên Tống. Hệ thống này do chính Khu-mật-viện Đại-Việt cùng Khu-mật-viện Bắc-biên chỉ huy. Mỗi biến chuyển của Tống triều ta đều biết hết. Trong triều, đám văn quan hiện chia làm hai phe. Phe đương cầm quyền do Hàn Kỳ cầm đầu. Phe mới đang ngấp nghé thay thế do Văn Ngạn-Bắc cầm đầu. Phe Hàn Kỳ thì a dua theo Triệu Thự, chủ mở rộng Nam-biên. Phe này gồm có bọn Dư Tĩnh, Tiêu Chú, Tiêu Cỗ, Lý Sư-Trung. Phe Văn Ngạn-Bắc thì được Hoàng-hậu tin dùng. Chúng được phái Hoa-sơn là nơi phát tích ra triều Tống ủng hộ. Bây giờ xin bệ hạ sai một vị nào trí tuệ thực minh mẫn giả đi sứ cống phuong vật, quan sát tại chỗ, rồi đưa ra quyết định ta ủng hộ phe nào, giúp phe nào. Thần thấy ở đây quan tham-tri bộ Lễ Trần Trọng-San có thể sung vào làm chánh sứ. Quan tham-tri bộ Lại Quách Sĩ-An có thể sung làm phó sứ. Còn cống phẩm, thì như đã bàn trước, lần này cống cho Tống mười con voi thuần. Mười con trâu đực thực lớn.

Nhà vua chuẩn tấu, ngài nói với Thiệu-Cực:

- Biểu huynh biết nhiều về Tống, xin biểu huynh cho hai vị sứ giả những lời chỉ dẫn.

Thân-thiệu-Cực nói với hai sứ giả:

- Trong khi đi sứ, xin nhị vị nhớ quốc sách của Khai-Quốc vương với Tống đã ấn định vào niên hiệu Thuận-thiên thứ mười bẩy (1027) tại đại hội Bắc-cương như sau: đối với triều đình, ta hậu lễ, lời lẽ thực nhũn nhặn, bao nhiêu việc rắc rối ở biên giới ta đổ cho bọn quan lại Nam-thùy. Còn đối với bọn này, ta thực cứng rắn. Bất cứ dụng chạm nào, ta cũng phản ứng cực kỳ khốc liệt. Tỷ như hồi Chương-thánh Gia-khánh thứ nhì (1060), Bắc-biên đã tiến quân qua, làm Tống hao binh tổn tướng. Tống triều sai Dư Tĩnh nghị hòa, vua bà Bình-Dương đòi Tống chịu ba điều mới rút về. Dư Tĩnh phải đem nhiều vàng bạc cho sứ ta là Phí Gia-Hữu, để xin chuộc tướng Dương Lữ-Tài. Gia-Hữu tấu về triều. Triều đình mật chỉ cho ông: ta ra quân chỉ có ý dằn mặt Tống triều và trừng trị bọn biê

thần gây chiến, đằng nào cũng phải thả Lữ-Tài. Vậy cứ nhận vàng, mang về cho công khố.

Ông đưa mắt nhìn về phía Bình-bộ thượng thư:

- Một tỷ dụ thứ nhì là phò-mã Lê Thuận-Tông cũng đi họp với biên thần Tống. Phò mã đã làm cho chúng tức ứa gan, mà đành cắn răng nín nhịn.

Quách Sĩ-An hỏi:

- Hồi đó chúng tôi chưa xuất chính, nên không rõ việc này, xin quốc-công thuật chi tiết cho.

- Việc đó cực mật.

Thiệu-Cực trả lời: Hồi đó đức Thái-tông với tôi nghị kế mới biết mà thôi. Hôm nay việc đã xa rồi tôi xin nói hết: nguyên trước đây, trong 207 khê động, thì tộc Nùng chiếm mất 36. Trong tất cả các tộc thiểu số của Đại-Việt thì tộc Nùng là một tộc thiểu văn hóa nhất, lại can đảm, hung dữ. Trong thời Đinh, Lê hết 33 khê động Nùng theo Tống, ta quen gọi là Nùng-Hoa. Họ nói tiếng Hán, học văn tự Hán, nhiễm phong tục Hán; họ quên gốc Việt, mà coi mình là người Hoa. Còn ba động theo Việt, họ nói tiếng Việt, giữ gốc Việt của mình, ta quen gọi là Nùng-Việt. Tống luôn cử mật sứ sang xui Nùng-Việt phản Đại-Việt. Triều đình ta biết việc đó, hết sức giúp Nùng Dân-Phú kiến thiết ba khê động Nùng thành châu Trường-sinh. Sau vua bà Bình-Dương giúp Nùng Tôn-Phúc tiến lên Bắc lôi kéo 33 khê động Nùng theo Việt, thế là cả 36 động đều thuộc Trường-sinh. Trường-sinh trở thành nước lớn trong bốn nước Bắc-cương là Lạng-châu, Phong-châu, Thượng-oai. Trường-sinh tuy theo Đại-Việt, nhưng dân Nùng đa số nghĩ mình là người Hoa, chân trong, chân ngoài. Đôi lúc họ muốn theo về Tống. Đức Thái-tông thấy, cứ tình trạng này, tộc Nùng sẽ theo Tống không biết lúc nào. Bấy giờ Tống sẽ xui họ gây chiến với ta, thì cái họa sẽ không biết thế nào mà kể. Đức Thái-tông bàn với tôi tìm cách đối phó. Tôi đưa ra ý kiến: "Lượng tiểu phi quân tử. Vô độc bất trượng phu". Ta giúp Nùng Trí-Cao khởi binh tiến đánh Lưỡng-Quảng, rồi đưa y lên làm vua. Với một sắc dã man, mà cai trị dân Tống ở Lưỡng-Quảng là dân có văn hóa cao, thì một trong hai vấn đề xảy ra. Một là y dùng người Hán, bắt dân theo phong tục Hán, thì sẽ bị chính tộc Nùng của y phản y. Bấy giờ những khê động Nùng lại trở về với Đại-Việt, y phải dùng người Hán dẹp loạn. Tộc Nùng sẽ tan nát. Sau cuộc chiến tinh lực mất hết. Còn y thành công, tổ chức Trường-sinh biến ra một nước đệm giữa ta với Tống, thì Tống với y luôn có chiến tranh. Như vậy y thay ta chống Tống, mà luôn phải dựa vào ta để tự tồn. Vì phía Bắc Trường-sinh giáp với Kinh-hồ, thuộc lãnh thổ của Kinh-Nam vương, phía Nam giáp ta. Phía Tây giáp Đại-lý... y không thể trở mặt được.

Thiệu-Cực ngừng lại, rồi thở dài:

- Quả nhiên y đi theo đường thứ nhất. Tống thấy tộc Nùng bị Trí-Cao đàm áp, phân nửa bị chết, phân nửa theo về ta, rút cuộc quanh Trí-Cao toàn người Hoa. Tống cho Địch Thanh kéo quân xuống đánh, Trí-Cao bị bại. Chính vì lẽ đó, khi Địch Thanh đánh y, Quốc-phụ vân du Xiêm-quốc vắng nhà, còn đức Thái-tông không chịu tiếp cứu y. Cho đến nay sỹ dân Việt, không ai hiểu tại sao ta dựng lên Đại-Nam, rồi lại bỏ rơi Đại-Nam.

Thiệu-Cực tiết lộ một điểu tối cơ mật, khiến triều đình đều ngơ ngác, họ như người mù được sáng mắt ra. Họ nghĩ thầm:

– Vua Thái-tông với Thân Thiệu-Cực trí lự thâm sâu đến như thế là cùng. Hai người đã hành sự trái với Khai-Quốc vương. Bởi Vương lập Đại-Nam chỉ với mục đích thống nhất tộc Việt. Hèn chi sau khi Đại-Nam bị diệt, Khai-Quốc vương chán nản, không thiết đến sự đời nữa.

Thiệu-Cực tiếp:

– Sau khi Trí-Cao bại, triều đình Đại-Nam bị Địch Thanh bắt giải về Biện-kinh. Tiên-nương Bảo-Hòa xót tình đệ tử, người sai một đội võ sĩ Tản-Viên giúp Trí-Cao đón đường cướp tù binh, giải cứu được Phạm Đình-Huy, Phạm Văn-Nhân, Đặng Vũ-Nùng, Đinh Nho-Quan đưa y sang gửi ở Đại-lý, sau không có tin tức gì nữa. Triều đình cưu mang con y là Nùng Tông-Đán, cùng dư đảng cho coi động Lôi-hỏa nhỏ bé trong bầy động Nùng. Nhưng đám dư đảng đó đa số là người Hoa, chúng định thần phục Tống. Niên hiệu Long-thụy Thái-bình thứ tư (1057), tôi mật nghị với Quốc-phụ, rồi đem vàng bạc cho chân tay y, để xúi y đánh Tống. Quả nhiên y tiến quân sang đánh Ung-châu. Quan trấn thủ Ung-châu là Tiêu Chú giao chiến với y nhiều trận. Tinh lực hai bên đều kiệt quệ. Viên quan coi Quế-châu (Quế-châu là châu lớn, Ung-châu chỉ là một châu nhỏ của Quế-châu) là Tiêu Cố muốn nghị hòa. Cố sai viên chuyển vận sứ là Vương Hãn thuyết phục con Tông-Đán là Nhật-Tân nên theo Tống, tội trạng được tha, mà còn được phong chức tước. Tông-Đán thấy cái mộng làm thủ lĩnh bầy khê động Nùng, bị Đại-Việt ngăn trở, chi bằng theo Tống, để sau có thể dựa Tống mà hoàn thành tâm nguyện. Thế là Tông-Đán hàng Tống, y được phong chức Trung-vũ tướng quân, Nhật-Tân được phong Tam-ban tá-chức, vẫn cho coi động Lôi-hỏa.

Ông đưa mắt nhìn nhà vua:

– Đến khi hoàng-thượng lên ngôi. Niên hiệu Chương-thánh Gia-khánh thứ tư (1062), bấy giờ Trị-bình (Anh-tông) còn là thái-tử Triệu Thự, đang Nam du, thiết kế đánh Đại-Việt. Vương Hãn coi Đàm-châu nắm được ý đó. Y thấy Tông-Đán cứ có ý thuyết phục các khê động Nùng-Tống theo y. Hãn tâu về triều. Tống triều nghị sự « dụ hổ khỏi rừng » bằng cách phong cho y coi châu Thuận-an gồm Lôi-hỏa, Kế-thành, Tiên-du lợn gấp ba đất Lôi-hỏa của y, mà dân ở đó thuộc tộc Nùng-Tống. Còn con y thì được bổ coi về thuế ở Ung-châu. Với dân Nùng-Tống y không thể phản Tống được nữa.

Ông ngừng lại uống nước rồi tiếp:

– Việc Tông-Đán theo Tống, khiến ta mất một vùng đất lớn, nên hồi đầu năm nay (1064), tôi xin vua bà Bình-Dương sai Hổ-uy tướng quân Lưu Kỷ trấn ở châu Quảng-Nguyên, giả chuẩn bị binh mã đánh Tông-Đán, khiến y sợ, mà bỏ đi khỏi Thuận-an. Như vậy y mất căn bản, dân Thuận-an bơ vơ, sẽ theo về ta. Quả nhiên khi Lưu Kỷ mới ra quân, y cầu cứu với Tống, Tống lờ đi. Y bỏ chạy lên Quế-châu. Quan trấn thủ Quế-châu là Lục Sắn tâu về triều. Tống triều phong cho y chức Hữu-thiên ngưu-vệ tướng-quân. (3)

Thiệu-Cực tiếp:

- Bấy giờ Bắc-biên tấu về triều Đại-Việt. Triều đình Đại-Việt nghị rằng việc Lục Săn dù Tông-Đán theo Tống, nộp đất cho Tống quyết không phải là chủ ý của Lục, mà của bọn hiếu chiến trong triều, muốn gây ra việc đã rồi, để Việt-Tống có chiến tranh. Bởi Tông-Đán được phong chức hữu-thiên ngưu vệ tướng quân là một tướng võ phải có ông trạng lớn lao mới được huân dự đó. Vì thế hoàng-thượng sai phò-mã Lê Thuận-Tông đi Quế-châu gặp Săn. Phò mã cương quyết bắt Săn phải trả cha con Tông-Đán, và đất cho ta bằng không vua bà Bắc-biên với phò mã Thân Thiệu-Thái lại tiến quân sang như năm trước. Khi việc này xảy ra Săn không bị Tống triều cách chức, thì cũng bị quân Việt giết chết. Lục Săn tức ứa gan, nhưng phải nín nhịn.

Nhà vua nhắc:

- Xin biểu huynh thuật chi tiết thái độ của Lê phò mã cho những ai chưa biết, để nghe cho vui. Hồi ấy trăm năm được chủ trương của Anh-tông sau chuyển Nam du hồn phách còn chưa tỉnh, cái án tử hình của Kinh-Nam vương treo trên cổ. Hơn nữa trong thời gian ông ta ở Đại-Việt, đã được hàng triệu muỗi độc ưu ái tặng cho chứng sốt rét ngã nước... tinh thần ông ta rất yếu, mình cần gây áp lực thực mạnh.(4)

Nhưng đối ngoại với Chiêm, với Tống, ngài cực kỳ cương quyết, thẳng tay để bảo vệ lãnh thổ. Thực là ông vua đại anh hùng!

- Tuân chỉ bệ hạ.

Thiệu-Cực tiếp: Từ trước đến nay chỉ có sứ Tống sang ta là hống hách. Còn sứ ta sang Tống bao giờ cũng phải tới biên giới Ung-châu. Viên An-vũ sứ tâu về triều Tống, sứ phải đợi có chỉ dụ trong kinh ra nói được lên đường. Vì đường xa, ngựa trạm đem biểu đến kinh, rồi trở lại thường mất hai tháng. Rồi An-vũ sứ Quảng-Tây cử một viên tiếp dẫn sứ, cùng quân sĩ hộ tống đi theo. Nhưng phò-mã Lê Thuận-Tông đi sứ lại khác. Phò mã dẫn theo đoàn tùy tùng một trăm thớt voi, năm mươi con cọp, năm mươi con báo, một trăm chim ưng, với năm trăm quân kị. Tới biên giới người bảo viễn quan trấn thủ Ung-châu rằng: người cần gặp đại thần Tống đầy đủ thẩm quyền giải quyết vấn đề biên cương. Ung-châu thuộc Quảng-Nam lộ (bao gồm Quảng-Tây Nam lộ, Quảng-Đông Nam lộ, thường gọi tắt là Quảng-Đông, Quảng-Tây). Mà Quảng-Nam lộ thuộc thẩm quyền của viên trấn thủ Quế-châu là Lục Săn. Viễn quan coi Ung-châu muốn bắt bẻ phò mã như thế là không đúng lẽ. Phò-mã mắng rằng người là "Thái-tử thiểu-phó, Phong-châu tiết độ sứ, Long-nhượng đại tướng quân, Thành-nghĩa quốc công", một biên cương đại thần Việt, muốn thương lượng với biên cương đại thần Tống. Giữa hai biên cương đại thần gặp nhau thì không có vấn đề trên, dưới, thủ tục rắc rối. Viễn trấn thủ ý chừng rét thái độ của phò mã. Một mặt y khoản đãi phái đoàn, một mặt y gửi thư cho Lục-Săn. Khổ cho y, thành Ung nhỏ, mà phải cung ứng lúa, cỏ cho trăm thớt voi, năm trăm ngựa, thịt cho năm chục cọp, năm chục báo với trăm chim ưng thực là khốn khổ. Khi được tin báo, Săn phái người đến biên giới tiếp phái đoàn đi Quế-châu. Đường đi mất hai mươi hai ngày, quan quân Tống cung phụng sứ đoàn đến phò người ra.

Đến đây nhà vua thích chí bật cười, ngài nói bằng ngôn từ bình dân:

- Trẫm nhắc cho chư khanh biết một chuyện vui: số là ông anh rể của trẫm vốn chân thật, hiền hậu, sợ rằng đi sứ khó có thể ứng đối kịp với Lục Sắn là tiến-sĩ, nổi danh biện thuyết, nên người cho bà chị Kim-Thành của trẫm giả làm thông dịch theo. Bất kể ông anh nói gì, bà chị cứ biện thuyết theo ý mình, Sắn tưởng đâu ông nói, bà dịch. Có ngờ đâu bà Kim-Thành nói không à!

Khắp triều đình ai cũng biết công chúa Kim-Thành uyên thâm Nho học, bà đọc thiên kinh vạn quển, lý luận đanh thép. Đúng ra công chúa được sung vào sứ đoàn. Nhưng vì Tống trọng nam khinh nữ, nên công chúa giả làm thông dịch viên. Chứ thực sự là công chúa lý luận với Lục Sắn.

Thiệu-Cực tiếp:

- Khi tới Quế-châu, Sắn cho mở cửa nhỏ của thành tiếp phò mã. Phò mã xua đàn chó sói vào trong, rồi mình đứng ngoài. Sắn hỏi sao phò mã không vào. Phò mã đáp: cửa ngách để cho thú đi, chứ không phải cho sứ đoàn đi. Nay ta đi sứ nước lang sói, thì cho lang sói vào. Chứ ta đường đường là tới quốc công, còn mi thì chỉ mới có tước tử, mà sao y vô lễ như vậy? Sắn phải mở cửa chính, dàn thiết kị đón phò mã như đón một vị quốc công. Phò-mã nghênh ngang vào dinh của y, rồi đặt vấn đề: phải trả cha con Nùng Tông-Đán, và trả đất mà Đán nộp cho Tống. Sắn nói gượng rằng: đất ấy của Tông-Đán, thì Đán có quyền nộp cho Tống chứ? Còn Đán muốn theo Tống là do Tống có ân đức trải khắp Nam-man. Nam-man theo gió mà quy phục là việc đúng đạo lý. Phò mã nổi lôi đình nạt: Lục An-vũ-sứ ngụy biện, không có đạo lý nào cả. Đất khắp Trung-nguyên là đất của Tống triều. Tống triều trao cho một viên quan nào trấn nhậm, thì đất đó vẫn là của Tống. Ta hãy tỉ dụ như chủ trao lửa, trao ngựa cho đầy tớ chăn nuôi. Nếu như có viên quan Tống đem đất Tống cho người ngoài, thì có khác gì kẻ chăn lửa, ngựa, đem lửa ngựa của chủ trao cho người khác? Theo luật Tống thì kẻ chăn lửa ngựa đó thuộc phường trộm cắp; người nhận lửa ngựa là tòng phạm chúa của gian cũng bị buộc vào tội trộm cắp. Nay cha con Tông-Đán là châu trưởng Đại-Việt, được trao cho coi ba châu, mà y bỏ Đại-Việt mang đất nộp cho Tống, thì chúng là phường đạo tặc. Còn Tống nhận thì Tống cũng là đạo tặc. Này An-vũ sứ, ta biết vụ này do Tống triều chủ trương. Tiên sinh là Thiên-lôi, chỉ đâu đánh đó mà thôi. Nhưng mà, cuộc nghị hòa hôm nay không thành, dĩ nhiên vua bà Bình-Dương lại tiến quân sang. Tống triều vốn trọng Nho, khuyến khích trung, nghĩa, mà nay chỉ vì chúa kẻ gian, nhận đất gian mà xảy ra chiến tranh, ăn sĩ thiêng hạ chê cười. Bấy giờ triều đình sẽ đổ tội lên đầu An-vũ sứ đấy. Họ sẽ dùng An-vũ sứ làm con dê tế thần, cách chức đuổi về dân dã với cái án gây hấn ở Nam-biên. Ưng-sơn song hiệp chỉ việc căn cứ vào đó, mà giết cả nhà An-vũ sứ đến con chó, con mèo cũng không tha. Thôi, tôi nói ít, An-vũ sứ hiểu nhiều.

Lục Sắn tấu về triều. Tể-tướng Hàn Kỳ bàn rằng: « Nếu không trả đất thì Giao-châu nó gây chiến. Dĩ nhiên chiến thì ta không sợ. Nhưng xứ Giao-châu, rừng núi hiểm trở, khí hậu thấp độc. Nếu có chiếm lấy, cũng không giữ được. Chi bằng nên vỗ về, trả đất cho nó ». Thế là đất Lôi-hỏa, Kẽ-thành, Tiên-duy lại trở về ta, mà dân Nùng-Tống thành dân Nùng-Việt.(5)

... Sẵn tấu về triều, vua Anh-tông mới lên ngôi, hỏi ý kiến các đình thần. Tể-tướng Hàn Kỳ bàn rằng : « Xứ Giao-châu rừng núi hiểm trở, khí hậu thấp-độc. Nếu có lấy cũng không giữ được. Chỉ nên vỗ về chúng mà thôi ». Do vậy vua Tống Anh-tông trả hai châu Lôi-hỏa, Ôn-nhuận về cho Đại-Việt.

Thiệu-Cực nhìn hai sứ thần:

- Hai vị đi sứ, sẽ gặp bọn biên thần Tống, hãy nhớ việc hai vị sứ Phí Gia-Hữu, và phò mã Lê Thuận-Tông. Cứ ngang tàng, cương quyết với chúng, mà ngọt ngào với triều đình. Bởi triều đình đang chia rẽ, vua mới lên ngôi, ta dùng hậu lễ, lời nhũn nhặn, họ sẽ tin rằng ta hiếu hòa, mọi rắc rối là do biên thần Tống hiểu sự.

Nhà vua vẫy tay ra hiệu bãi triều.

Ban nhạc tấu khúc Long-hồi. Nhà vua với Ỷ-Lan hồi cung.

Về tới cung Ỷ-Lan, nhà vua nắm lấy tay nàng:

- Bây giờ anh là Dương Tông, em là Ỷ-Lan. Này em, chỉ nội ngày mai, chiểu chỉ ban ra, anh tưởng tượng hàng vạn, hàng ức tá điền sẽ nhảy nhót lên vui mừng. Ôi! Chúng mình sung sướng biết là bao! Tuy nhiên các quan, phú gia họ sẽ buồn chút ít. Nhưng họ giàu quá thì của cải cũng chỉ để mà nhìn thôi. Họ ăn đâu có hết. Họ mặc đâu có thiếu? Rồi họ sẽ nghỉ lại.

Nhà vua chợt nhớ ra điều gì, ngài nói:

- Ỷ-Lan này, em nhập cung hơn năm, mà chưa về thăm nhà. Vì vậy anh truyền chỉ chuẩn bị xa giá đưa em vinh-quy, thăm lại quê hương. Anh đã ban chỉ bộ Lễ làm sắc phong cho tổ-phụ, song thân của em, cùng ban Tam-ân cho làng Thổ-lội. Làng Thổ-lội, anh đổi ra làm Siêu-loại. Vậy em có ước vọng gì không?

- Ước vọng của em có ba điều. Một là giúp cho tá điền, hai là thuộc con gái nhà nghèo để gả cho người không tiền cưới vợ. Ba là minh oan cho sư phụ. Ba điều đó anh đã chu toàn rồi, thì em chỉ ước mong, dâng cho anh một hoàng nam nữa mà thôi. Em xin anh một điều nhỏ nữa.

- Em cứ nói.

- Hồi thơ ấu em có bốn người bạn học, kết với nhau thành Hồng-hà ngũ long. Khi em về Thăng-long đã đem họ theo. Em lại có mười hai đứa em nuôi mà anh đã ban cho chúng cái tên là Tây-hồ thắt kiệt với Long-biên ngũ hùng. Xin anh cho họ về cùng với em.

- À, anh nhớ ra bốn cô đó rồi, họ là Trinh-Dung, Ngọc-Huệ, Ngọc-Nam, Thanh-Thảo. Em đã đem bốn người đó gửi cho Long-thành ẩn-sĩ Tôn Đản, để được dạy dỗ rồi phải không? Anh nghe Tôn phu nhân nói rằng chí khí bốn người đó thực khác thường. Nhưng khi họ học Tôn ẩn-sĩ, thì lại theo cái đạo của người mất.

- Đạo của Tôn là đạo gì vậy?

Nhà vua phì cười:

- Cái đạo của Tôn là thoát vòng danh lợi, tiêu dao tự tại. Khi nước hữu sự, thì cầm gươm đứng lên. Bây giờ em muốn xin anh điều gì?

- Anh cho bốn người cùng về quê với em, để mát mặt một thể.

- Anh đang suy nghĩ, không biết cử những vị quan nào theo phò giá cho em về Siêu-loại. Bây giờ em muốn cho bốn người bạn vinh quy, thì anh không cần sai các quan nữa, mà có đến bốn người xin được tháp tùng.

- Ai vậy?

- Cách đây mấy ngày, Quốc-phụ, Quốc-mẫu nhờ Côi-sơn công chúa Trần Thanh-Nguyên đứng ra làm mai họ nhà trai để hỏi Trinh-Dung với Ngọc-Nam cho hai hoàng tử Hoằng-Chân và Chiêu-Văn. Long-thành ẩn-sĩ đồng ý ngay, nhưng người lại muốn em làm mai nhà gái.

Ỷ-Lan đã nghe nói nhiều về hai hoàng tử Hoằng-Chân và Chiêu-Văn là con trai của Khai-Quốc vương với vương phi Thanh-Mai. Nào là đệ nhất mỹ nam tử của Thăng-long, nào là khí phách hơn đời, nào là văn-chương quán thế, nào là võ-công cực cao. Cả hai đã được phong tước quốc công. Năm trước đây, lại có công dẹp giặc Mường ở Cẩm-thủy, tiến phong quận-vương. Hai vương tuy tuổi đã hai mươi mà chưa mở phủ đệ, tuyển vương phi. Cả hai dùng hết bổng lộc chu cấp cho người nghèo, thu nhận đệ tử. Chiêu-Văn nuôi dạy Tây-hồ thắt kiệt, huấn luyện được đội Giao-long dũng sĩ năm trăm người, có thể lặn dưới nước hàng giờ. Còn Hoằng-Chân thì nuôi năm trẻ ở chùa Từ-quang, tức Long-biên ngũ hùng luyện được năm trăm dũng sĩ có thể leo trèo như vượn, bắn tên trăm phát trăm trúng. Ông lại gửi Long-biên ngũ hùng lên Bắc-biên học phép chỉ huy hổ, báo, sói, đười ươi như thời Lĩnh-Nam. Bây giờ nghe Khai-Quốc vương định hỏi Trinh-Dung, Ngọc-Nam cho hai hoàng tử ấy, thì là điều Ỷ-Lan cầu mà không được.

Nàng nói:

- Em đồng ý ngay. Hay anh sẽ đứng ra làm mai nhà gái.

Nhà vua bật cười. Ỷ-Lan hỏi:

- Có gì ngộ nghĩnh không mà anh cười?

Nhà vua vuốt tóc Ỷ-Lan:

- Em chưa hiểu luật của triều đình. Anh không thể làm mai cho bất cứ ai.

- Sao vậy?

- Theo luật bản triều, thì tất cả con dân trong nước, đều thuộc quyền của anh cả. Nếu anh muốn gả một cô gái cho bất cứ chàng trai nào, cô gái đó đương nhiên là quận-chúa, công-chúa, thì cha mẹ, làng xóm của cô ấy sẽ hạnh diện lắm. Anh không cần phải làm mai.

Ỷ-Lan vui vẻ, nắm tay nhà vua:

- Anh bảo bộ Lễ làm sắc chỉ gả chồng ngay cho chúng là vừa. Như vậy, em vinh quy, sẽ có hai hoàng-tử theo hộ giá thì hay biết mấy.

- Anh sẽ ban chỉ như em muốn. Còn Ngọc-Huệ thì anh truyền gả cho con trai của Văn-minh điện đại-học sĩ Bùi Hựu là Bùi Hoàng-Quan. Thanh-Thảo, anh truyền gả cho con trai Hình-bộ thượng-thư Nguyễn Quý-Thuyết là Nguyễn Căn. Cả hai người này đều có đức hạnh tốt, lại văn võ kiêm toàn.

Mười ngày sau, bộ Lễ tâu trình đã chuẩn bị lễ vật cho sứ đoàn lên đường sang Tống tu-cống. Giữa lúc đó, Khu-mật viện Bắc-biên tâu rằng có sứ Tống sang cáo việc Gia-hựu

hoàng đế nhà Tống đã băng hà, miếu hiệu là Nhân-tông. Thái-tử Triệu Thự lên ngôi vua, lấy hiệu là Trị-bình, tôn hoàng hậu là Từ-thánh Quang-hiển hoàng thái-hậu. Thái-hậu buông rèm thính chính đúng như triều đình Đại-Việt đã dự đoán mấy hôm trước.

Triều đình Đại-Việt lại họp Tinh-triều, dặn dò sứ đoàn những chi tiết phải làm. Bởi sứ đoàn có năm nhiệm vụ. Một là tu-công, hai là điếu tang Nhân-tông, ba là mừng Trị-bình hoàng đế đăng cực, bốn là đưa ra đường lối hành động, năm là phối hợp Tể-tác Đại-Việt ở Tống.

Sứ đoàn gồm chánh sứ Trần Trọng-San, phó sứ Quách Sĩ-An, mười thị-vệ, bốn mươi tượng phu để chăn mười con voi; hai mươi mục-ngưu, để chăn mười con trâu. Còn những nhân viên khác như ký lục, đầu bếp, thông dịch, phu khuân vác... tổng cộng sứ đoàn trên hai trăm người. Đấy là bề ngoài, còn thực ra, trong đám sai dịch ấy, có mười đại cao thủ của phái Đông-a, Tiêu-sơn, Tản-viên, Mê-linh do Khu-mật viện gửi theo, để thi hành mật lệnh. Chỉ những người này mới biết nhau mà thôi. Chánh, phó sứ cũng không được biết rõ sự thực. Tể-tướng Lý Đạo-Thành thân kiểm điểm lễ vật gồm voi, trâu, ngựa, hương liệu, ngà voi, đều đúng số lượng.

Đúng lúc lên đường, viên mục-ngưu cho biết trong mười con trâu, có một con đang bị tháo dạ. Sợ rằng dọc đường có thể bị gầy đi, xin đổi con khác. Việc mua một con trâu đực không phải là điều khó. Nhưng chỉ còn hơn giờ nữa là giờ Hoàng-đạo, sứ đoàn lên đường, mà phải kiểm một con trâu mộng thì thực là thiên nan, vạn nan. Giữa lúc bối rối đó, Thượng-Dương hoàng hậu tuyên chỉ:

– Hiện trong Hoàng-thành có con trâu mộng của Ỷ-Lan phu nhân, xin tể-tướng xét xem con trâu này có béo tốt không? Nếu nó đầy đủ điều kiện, thì không lẽ vì quốc sự, phu nhân lại tiếc hay sao?

Mọi người đều biết rằng con trâu này trước đây Ỷ-Lan đã cứu nó khỏi bị giết tại chùa Từ-quang. Từ ngày phu nhân tiến cung, lý trưởng đem nó về Thăng-long cho nàng, để lấy lòng. Ỷ-Lan cực kỳ thương yêu con vật. Hàng ngày, sáng sáng nàng cho nông dân mượn để cầy bừa. Chiều nàng thân cho nó ăn, rồi truyện trò với nó rất thân thiết. Việc này tới tai hoàng-hậu. Bà cực kỳ ghét nó. Böyle giờ bà mượn cớ quốc sự tống nó khỏi Hoàng-thành.

Thế là con trâu được dắt ra. Ỷ-Lan vỗ tay lên đầu nó:

– Trâu ơi! Böyle giờ vì quốc sự, ta để trâu lên đường sang Tống. Sang đó, trâu nhớ chăm chỉ kéo cày, đừng làm hổ danh mình là trâu Đại-Việt nhé.

Con trâu rống lên những tiếng thảm thiết, nước mắt lả chã.

Nhà vua cùng triều đình thân tiễn sứ đoàn tới cửa Bắc, rồi trở về. Ỷ-Lan lấy lý là học trò của phó sứ Quách Sĩ-An, nàng xin được tiễn ông mười dặm. Long-biên ngũ hùng nghe tin con trâu Thổ-lội bị đem cống Tầu, chúng cũng rủ nhau đi tiễn trâu. Thắng Dật dắt trâu, còn bốn thắng Nghi, Đoan, Ninh, Quang đi bốn bên. Triều đình bấy giờ hầu hết là nho gia. Họ thấy Ỷ-Lan hiếu với thầy, đám trẻ lưu luyến con trâu như vậy, đều tâm phục.

Đoàn rời Thăng-long đi về phía Bắc. Qua mười dặm (5km) thì tới khu rừng lau sậy. Hai bên đường lau mọc mênh mông, mỗi lần gió thổi, các cây lau cọ vào nhau, tạo thành một âm điệu êm đềm.

Khi sứ đoàn rời Thăng-long mươi dặm, vẫn chưa hết khu rừng lau, Long-biên ngũ hùng nhìn phong cảnh, nói với nhau:

– Mình đi quãng nữa thì về quê Siêu-loại.

Quách Sĩ-An chắp tay hành lễ với Ỷ-Lan:

– Thôi, xin phu nhân hồi loan cho, vì trời nắng gắt.

Ỷ-Lan chắp tay xá Quách Sĩ-An rồi vỗ đầu trâu:

– Thôi trâu lên đường nghe. Vĩnh biệt từ đây!

Đám trẻ thẫn thờ vuốt sừng, vỗ lên lưng trâu nói những lời tiễn biệt. Nước mắt Ỷ-Lan chảy dài xuống hai gò má, thế là đám trẻ khóc theo. Con trâu quỳ gối, hướng về Thăng-long lạy Ỷ-Lan với đám trẻ năm lạy, rồi rơi nước mắt lên đường.(6)

Xã Trâu-quỳ là một trong 31 xã thuộc huyện Gia-lâm, Hà-nội. Phía Bắc giáp xã Cổ-bi, phía Đông giáp xã Dương-xá, Đặng-xá, Phú-thị. Phía Nam giáp xã Đa-tốn, Kiêu-kị. Phía Tây giáp xã Cự-khôi, Đông-dư, Thạch-bàn. Hiện xã gồm các thôn An-đào, An-lạc, Bình-minh, Chính-trung, Cửu-việt, Kiên-thành và khu phố Trâu-quỳ.

Vì nguyên do Trâu-quỳ là xã tân lập, thiếu những truyền thống, phong tục, miếu mạo so với các xã cổ xung quanh, có từ hai, ba nghìn năm trước. Nhưng cái tên Trâu-quỳ lại có gốc lịch sử hơn nghìn năm. Ngày nay xã Trâu-quỳ là nơi đặt những cơ quan đầu não của huyện Gia-lâm. Lui vào trong một chút, có những căn nhà ngói khang trang, do người Pháp kiến trúc từ đầu thế kỷ này, nhưng vẫn còn nguyên. Đó là trụ sở của đồn điền Marty xưa; nay dùng làm trường đại học Nông-nghiệp, mang tên "đại học nông nghiệp Trâu-quỳ". Đại học lĩnh nhiệm vụ đào tạo mười bốn ngành chuyên gia canh nông. Đi mấy cây số nữa đến thôn Dương-đà, xã Dương-xá, là nơi tọa lạc đồn thờ Linh-Nhân hoàng thái hậu. Ngoài giáo-sư, sinh viên của trường, đại học Trâu-quỳ ít ai biết nguồn gốc cái tên này. Hầu hết người ta viết sai chính tả thành « châu » quỳ, thực là vô nghĩa, và mất gốc.

Hôm ấy vào ngày rằm, vì phải lên vùng Kinh-Bắc duyệt thủy quân, nhà vua trao quyền cho Ỷ-Lan đọc những tấu chương, rồi chầu-phê, đợi ngài về sẽ ký, sau đó chuyển cho tể-tướng Lý Đạo-Thành. Ỷ-Lan ở lại trong cung với mẹ con Thúy-Hoàng, Thúy-Phượng. Ngoài ra còn tên thái giám Nguyễn Bông hầu cận. Vì nhà vua cũng như Ỷ-Lan, đều có võ công cao, nên cung Ỷ-Lan không dùng thị-vệ canh gác như những cung khác.

Ỷ-Lan đang đọc đến tờ tấu chương của trấn Thanh-hóa, Nghệ-an nói về tình-hình Chiêm-quốc, thì nàng nghe như có tiếng chân người rón rén tiến lại phía cửa sổ. Hồi này, nội công âm nhu của nàng luyện đã tới mức thượng thừa, nên dù những tiếng động nhỏ, nàng cũng phân biệt được.

Nàng giả như không nghe thấy, cứ tiếp tục đọc, thì lại có tiếng người ta chọc giấy dán cửa sổ. Nàng nghĩ thầm:

– Nhất định là quân gian rồi đây. Y rình mò định làm gì?

Nàng cầm chung trà lên, vận kinh lực, rồi nói:

– Người là ai, mà dám đến nơi này rình mò?

Nói dứt lời, nàng tung cái chung về phía cửa sổ, rồi lặng mình ra sân. Ngoài sân, một người trùm kín đầu, đang vung tay gạt cái chung. Cái chung trúng vào tường đền bỗp một tiếng, vỡ tan tành. Ỷ-Lan xẹt đến bên người kia, lạnh lùng nói:

– Cao nhân là ai? Xin mời vào xơi nước.

Người kia cười khì, rồi theo Ỷ-Lan vào trong. Y không khách sáo, ngồi ngay xuống ghế. Ỷ-Lan rót nước vào chung, trao cho người ấy. Trong khi trao, nàng vận nội lực ra đầu ngón tay. Người kia tiếp cái chung, bị nội lực của Ỷ-Lan tấn công. Y cũng vận nội lực chống trả, hai kinh lực gặp nhau khiến nước trong chung bắn vọt lên cao. Người kia phất tay một cái, nước bắn vào người mẹ con Thúy-Hoàng, Thúy-Phượng đứng sau. Hai người ái lén một tiếng rồi ngã ngồi xuống.

Ỷ-Lan thấy hơi nước có mùi tanh tanh rất quen thuộc, nàng độ chừng rằng hai người chỉ trúng độc mê man chứ không đến nỗi nguy hiểm đến tính mệnh. Nàng cười nhạt:

– Thì ra tôn giá cũng biết dùng Chu-sa độc tố đấy.

Người ấy lạnh lùng ngồi bất động.

Ỷ-Lan hỏi:

– Xin quý khách cho biết cao danh, quý tính?

Người kia mở khăn trùm đầu, thì chính là Đinh Kiếm-Thương, kẻ xưng tên Trần Tự-An đã dạy võ công cho nàng. Ỷ-Lan bật lên tiếng kêu:

– Sư phụ. Đã hơn năm nay không được tin tức lão nhân gia. Người vẫn mạnh chứ?

– Phu nhân có biết ta là ai không?

– Đệ tử biết lão nhân gia không phải là đại hiệp Trần Tự-An. Sư phụ ơi, tên người là Đinh Kiếm-Thương phải không? Theo đệ tử biết, thì những kẻ có bản lĩnh ngang với người, e Đại-Việt, Đại-Tống đếm trên bàn tay. Tại sao lão nhân gia lại phải đội tên đại hiệp Tự-An? Đệ tử thực không hiểu nổi.

– Böyle nào. Ta chính là Trần Tự-An, đứng hàng nhì trong Đại-Việt ngũ long, sau gã thầy chùa Minh-Không. Đúng ra ta đứng đầu ngũ-long đấy chứ. Nhưng vì gã Minh-Không là thầy chùa, là sư huynh của gã Lý Công-Uẩn nên ta phải đứng sau gã. Còn thực ra bản lĩnh của ta hơn y nhiều. Tại sao phu nhân lại bảo ta là Đinh Kiếm-Thương?

Mặt lão trở thành lầm lì:

– Đinh Kiếm-Thương hiện giờ vẫn còn sống. Y ẩn ở trong phủ đệ của tể-tướng Dương Đạo-Gia. Từ hôm Dương Đạo-Gia bị cách chức, không rõ y đi đâu mất.

Lòng Ỷ-Lan đầy nghi hoặc. Không biết nàng tin lão hay tin vua bà Bình-Dương? Nàng hỏi lại:

– Sư phụ, có một đêm đệ tử trở lại con đò tìm sư phụ, thì thấy sư-mẫu cùng hai đò phu chết cong queo, miệng bị nhét thịt chó. Sau đấy đệ tử bị bắt giam, thành ra không trở lại được. Có đúng sư mẫu bị Mộc-Tồn hòa thượng sát hại không?

– Đúng thê. Hôm ấy ta đi tìm phu-nhân ở nhà Lý Thường-Kiệt. Khi trở về, thì thấy vợ ta bị tên Mộc-Tồn Vọng-Thê hòa thượng sát hại. Ta định giết y để trả thù cho hiền thê.

Sau hơn trăm hiệp, y bị lạc bại bỏ chạy. Ta đuổi y cho tới Thanh-hóa thì mất tích. Khi ta trở về Thăng-long thì người ta chôn sư mẫu rồi. Từ hôm mất sư mẫu, ta như người hóa điên, ta đi tìm phu nhân. Mãi hôm nay mới thấy.

Ỷ-Lan hỏi khéo:

– Đệ tử nghe sư phụ chẽ ra Cổ-loa tâm pháp, rồi truyền cho sư huynh Lý Thường-Kiệt. Cớ sao sư phụ bắt đệ tử phải đánh cắp tâm pháp này cho sư phụ?

– Hừ! Phu-nhân đâu biết rằng ta già rồi nên quên mất tâm pháp đó. Nhưng không lẽ ta là thái sư phụ, mà lại đi hỏi y? Ừ, sau khi mi rời ta, không có thuốc giải, mà phu nhân sống được kể cũng lạ. Có phải thằng loli Thường-Kiệt đem thuốc giải cho phu nhân không?

– Quả đúng như sư phụ đoán. Sư huynh Thường-Kiệt đã cho đệ tử thuốc giải. Sau này U-bon vương Lê Văn với phò-mã Thân Thiệu-Thái còn dùng thần công trị tuyệt nọc Chu-sa huyền-âm cho đệ tử nữa.

– Vì vậy phu nhân mới trốn không gặp ta, khiến ta phải đi tìm phu nhân. Có đúng vậy không?

– Không phải thế. Nhưng sư phụ ơi, Chu-sa huyền-âm chưởng là chưởng tà môn. Bắt cứ người trong chính phái, hay tà phái đều muốn tru diệt. Sư phụ nên bỏ đi, đừng luyện nữa.

– Tà môn! Thế nào là tà môn? Võ công là gì? Là dùng hết khả năng để chém giết nhau. Vì vậy có người dùng đao, có người dùng kiếm, có người dùng ám khí. Nay ta dùng thuốc để đánh địch thì cũng thế. Cái bọn hèn hạ đánh không lại thì kêu ầm lên là tà môn. Ta hỏi phu nhân câu này nhé: nếu phu nhân không dùng Huyền-âm nội lực, thì sao có thể bắt tên Đoàn Quang-Minh, con Minh-Can khai ra sự thực trong dinh Trung-nghĩa? Nếu không dùng võ công Chu-sa thì sao có thể thắng tên Trịnh Quang-Thạch?

Ỷ-Lan vẫn chưa chịu thua:

– Trước đây chính sư phụ chẽ ra phương pháp phản Chu-sa chưởng. Chính phương pháp này đã đánh bại các trưởng lão bang Nhật-Hồ. Rồi cũng chính sư huynh Thông-Mai kịch đấu với Nhật-Hồ lão nhân, đi đến chỗ cả hai cùng chết. Nhưng sư huynh Thông-Mai may mắn được lão sư Phan Nam cứu thoát. Thế mà nay sư phụ lại luyện độc chưởng đó của Nhật-Hồ.

Bỗng có tiếng thanh la, tiếng quát tháo, rồi có nhiều tiếng chân người chạy rầm rập, cùng tiếng thị-vệ:

– Gian tẽ! Gian tẽ!

Kiếm-Thương phóng mình qua cửa sổ mất tích.

Lập tức một đội nữ binh gươm đao sáng choang, do một thiếu nữ cầm đầu chạy đến. Ỷ-Lan nhận ra thiếu nữ đó là công chúa Thiên-Ninh. Công chúa cung tay hành lễ với nàng, rồi hỏi:

– Phu-nhân có sao không? Gian tẽ đâu rồi?

Ỷ-Lan nắm tay Thiên-Ninh:

- Cảm ơn Thiên-Ninh, cô không sao cả. Gian tể đấu chưởng với cô, bất phân thắng bại. Sau thấy động, y bỏ chạy. Chỉ có Thúy-Hoàng, với Thúy-Phượng bị trúng độc nhưng không sao.

Nàng dắt Thiên-Ninh vào cung Ỷ-Lan, trong khi đội nữ binh dàn ra mau chóng bao vây lấy xung quanh. Ỷ-Lan dùng phương pháp hút độc của Đinh Kiếm-Thương dạy, nàng xoa trên mặt hai người, mỗi người một cái, lập tức mẹ con Thúy-Hoàng, Thúy-Phượng tỉnh ngay.

Thiên-Ninh hỏi:

- Phu nhân! Gian tể là loại người nào vậy? Y định làm gì?

Ỷ-Lan lắc đầu:

- Cô thực không rõ ý đồ của y. Y là một lão già tuổi trên bẩy mươi. Võ công của y là võ công Đông-a, nhưng nội lực lại là nội lực Hồng-thiết.

Từ ngày nhập cung, Ỷ-Lan rất thân với ba bà phi, sinh mẫu của công chúa Thiên-Thành, Động-Thiên và Thiên-Ninh. So vai vế thì cái tước phu nhân của nàng thấp hơn tước phi của ba bà. Về tuổi tác, các bà đáng tuổi mẹ nàng, nên nàng không dám ý được sủng ái mà lên mặt. Trái lại, nàng rất lễ phép, nhũn nhặn với các bà. Nên các bà cực kỳ yêu quý nàng.

Riêng Thiên-Ninh, vì là đệ tử công chúa Bảo-Hòa, võ công nàng cao thâm vô cùng, nàng lại uyên thâm Nho học, rất giỏi về tổ chức canh nông, tiền tệ, thuế má. Nàng đã được triều đình trao cho nhiệm vụ kiểm soát việc thi hành cải cách canh nông, binh lương. Khi vừa gặp nhau lần đầu, Ỷ-Lan với nàng thân nhau ngay. Hai người thường bàn quốc sự với nhau. Tuy vai vế Ỷ-Lan ngang với mẹ Thiên-Ninh; Thiên-Ninh gọi nàng là phu nhân, xưng con, Ỷ-Lan xưng cô với nàng. Nhưng hai người như cặp bạn thân thiết vô cùng. Ỷ-Lan xin với nhà vua cho nàng nhận tiểu thư con các quan, luyện tập thành đội nữ binh, hầu bảo vệ cho Hoàng-thành. Nhà vua đồng ý ngay. Chỉ trong vòng nửa năm đội nữ binh đả có khả năng chiến đấu như một đạo binh. Ỷ-Lan lấy tên nữ tướng võ công cực cao thời vua Trưng tên Trần Năng tước phong công chúa Gia-Hưng đặt cho đạo binh này.(7)

Ghi chú:

(1) Xin xem *Cẩm-khê di hận* của Yên-tử cu-sĩ do Nam-á Paris xuất bản.

(2) Đại-Việt sử ký toàn thư gọi là Ché Củ, Việt-sử lược gọi là Đệ-Củ. Tổng-sử quyển 489 gọi là Dang-pu-so-li Lu-đa-ban-ma-đệ-ba. Trong Le Royaume du Champa của Henri Maspéro gọi là Yan Pu Cri Rudravarmandra đệ tam.

(3) Giai đoạn này, Tổng-sử quyển 495, Liệt-truyện 254 trang 14.205– 14.220 chép như sau: niên hiệu Trị-bình nguyên niên (1064) đổi Tông Anh-tông, Tông-Đán có hiềm khích với Lý Nhật-Tông (Thánh-tông) và Lưu Kỷ, bị chúng đe dọa. Viên coi Quế-châu là Lục Sằn biết vậy, sai người đến dụ. Tông-Đán bèn bỏ châu mình vào nội địa, được ban chức Hữu-thiên ngưu-vệ tướng quân.

(4) Xét hành trạng của vua Thánh-tông. Ngài là ông vua nổi tiếng nhân từ nhất Đại-Việt. Ngài từng ban luật: cho đến khi ra trước tòa, mọi người đều được coi là vô tội. Điều mà các luật gia Tây-phương gần đây mới đưa ra. Nam Việt-Nam (1954-1975) đã áp dụng. Nhưng tại miền Bắc Việt-Nam (1945-1975), và toàn lãnh thổ Việt-Nam đến nay vẫn chưa áp dụng.

(5) Vụ này Tống-sử quyển 332, liệt truyện 91 trang 10.680– 10.682 chép như sau: từ khi giặc Nùng yên, người Giao-chỉ càng kiêu căng, các biên thần Nam phương thường nín nhịn cho qua. Sẵn tới Ung họp động trường bốn mươi lăm động thuộc Tả, Hữu giang, chiêu mộ được năm vạn thổi binh, đặt các tướng lại, cấp cho án. Thanh thế Tống lại nổi dậy trong vùng khê động. Sứ Giao là Lê Thuận-Tông tới kiêu ngạo như cũ. Sẵn nhún nhường mời tới giảng dụ phải kính lě phải...

(6) Chỗ đất này, sau Long-biên ngũ hùng linh chức đại tướng quân, đã sai đắp một ngọn núi nhỏ, trông giống hình con trâu quỳ để kỷ niệm Ỷ-Lan với năm ông già biệt con vật thân yêu; rồi dùng làm nơi luyện tập các đội binh voi, hổ, báo, sói, khỉ, ưng. Người sau không biết, nhân trông hình núi như con vật bốn chân, thì cho đó là hình con voi, nên gọi núi ấy là núi voi phục. Nay vẫn còn, nhưng núi mòn, chỉ còn lại đồng đất như cái gò lớn.

Chỗ đất trâu quỳ đó, cho đến đầu thế kỷ thứ hai mươi này, cũng vẫn là cánh đồng lau. Một người Pháp tên Marty xin chính phủ Đông-dương cho khai hoang. Ông bỏ tiền mượn người đến đốt rừng lau, cày đất hoang, nhặt đá, biến thành đồn điền Marty chuyên trồng lúa. Sau 1945, đồn điền Marty bị bãi bỏ, đặt thành xã Quang-trung, thuộc huyện Gia-lâm, tỉnh Bắc-ninh. Năm 1965 đổi thành xã Trâu-quỳ. Xã Trâu-quỳ chuyên trồng lúa.

(7) Sau này khi Quách Quỳ, Triệu Tiết đem đại binh sang đánh, công chúa Thiên-Ninh được chỉ định trấn thủ phòng tuyến bảo vệ vòng đai Thăng-long. Quân Tống phá vỡ chiến lũy Như-nguyệt, như nước vỡ bờ, tiến tới rừng tre cách Thăng-long có 25 cây-số. Công-chúa Thiên-Ninh dùng đạo binh Yên-lãng tử chiến, đánh bật quân Tống lui về Như-nguyệt.

Gia phả cũng như từ đường của con cháu họ Lý tại Bắc Cao có đôi câu đối :

Thập bát anh hùng giai Phù-đồng,

Tam thiên nữ kiệt tỳ Mê-linh.

Nghĩa là 18 anh hùng đều có thể ví với Phù-đồng Thiên-vương, ba nghìn nữ kiệt có thể sánh với các anh hùng thời vua Trưng.

Sau khi tuẫn quốc, Công-chúa rất thiêng. Hiện đền thờ Công-chúa tại Thị-cầu, lỵ sở của tỉnh Bắc-ninh, hằng năm vào đầu xuân, có hằng mấy trăm người tới vay tiền Bà Chúa-kho.

Hồi thứ mười sáu
Vinh qui cố lý
(Vinh Dự Trở Về Quê)

Từ ngày cô thiếu nữ Minh-Đệ bị gia đình ghét bỏ, bị làng khinh khi, bỗng trở lên một đệ nhất sủng-phi của Chương-thánh Gia-khánh hoàng đế; thì dường như mỗi ngày, lý-dịch làng Thổ-lội lại nhận được văn thư từ các nơi gửi về. Đến nỗi trên từ cự tiên, thứ-chỉ, cho đến lý-trưởng, phó-lý, trưởng-tuần, thủ-bạ phải ăn uống ngay tại đình để thi-hành.

Đầu tiên, sau khi Ỷ-Lan lén kiệu ngồi với nhà vua ba ngày, thì bộ Lễ đã sai một vị thị-lang làm khâm-sai đại thần (Ngày nay là tổng-giám đốc) thay nhà vua, đem sính lễ đến nhà ông bà Lê Văn-Thiết. Sính lễ do mười xe ngựa, với năm mươi cung-nga, thái-giám mới mang hết. Tuy Ỷ-Lan mới tiến cung, chưa định rõ đằng trật, nhưng cứ xem lễ thì người ta đã biết nàng được phong làm Thần-phi. Lễ có năm loại:

Một là vàng, bạc; gồm vàng ròng nghìn lượng, bạc nhất ba nghìn lượng.

Hai là vải vóc gồm gấm Thăng-long 100 tấm, lụa Nghi-tàm 100 tấm, nhiễu Tam-giang 100 tấm.

Ba là trâu bò, gồm mười trâu, mười bò, mười dê.

Bốn là gà vịt gồm gà trống 100 cặp, gà mái ghẹ 100 cặp, ngan 100 cặp, ngỗng 100 cặp.

Năm là trà, trầu: cau 100 buồng, trầu 100 mó, vỏ 10 khúc, trà 10 cân.

An-vũ kinh-lược-sứ Kinh-Bắc, quan huyện Gia-lâm cũng tháp tùng Khâm-sai. Khâm-sai đại nhân thay nhà vua lễ từ đường họ Lê, rồi dâng lễ vật lên cho quốc-trưởng Lê Văn-Thiết và phu-nhân. Cả làng phải cử người đến cho phu nhân sai phái để làm cỗ đãi khâm-sai, cùng tùy tùng.

Trong buổi tiệc, khâm-sai đại nhân hỏi cụ tiên-chỉ về tiền treo của làng. Cụ tiên-chỉ đáp:

– Bẩm khâm-sai đại nhân, con gái tệ hương mà lấy chồng trong làng, thì thu treo rất nhẹ: vài quan tiền, một đôi gà, một thúng gạo. Nhưng nếu lấy chồng khác làng thì tiền treo rất nặng, có khi gấp ba, gấp bốn lần. Nếu lấy chồng có chức tước thì tiền treo cao gấp bội. Nhưng nay... Hoàng-thượng ban ân sủng, thì tiểu-nhân không biết tâu trình ra sao ?

Khâm-sai mỉm cười:

– Từ trước đến giờ, triều đình tuyển phi-tần thường chọn con em các đại thần. Mà các đại thần thì ở ngay Thăng-long, nên không có vấn đề treo. Nhưng nay Lê mỹ-nhân lại là người quý hương, bản sứ hỏi vậy, để còn liệu trình lại với ngài Thượng-thư bộ Lễ. Bản sứ xin nhắc để các cụ biết, đằng trật của cung-nga triều đình gồm 27 bậc. Cao nhất là hoàng-hậu, rồi tới bẩy bậc phi là thần-phi, tuyên-phi, quý-phi, thực-phi, đức-phi, hiền-phi, giai-phi. Sau tới các bậc đại-nghi, quý-nghi... Thấp nhất là quý-nhân. Hiện chưa biết Lê mỹ-nhân sẽ được phong chức gì. Nhưng cứ như lễ vật mà hoàng-thượng ban chỉ cho

bản chức đem về hôm nay, thì ít ra Lê mỹ-nhân cũng được phong vào bậc phi. Còn quý hương thì chưa biết sẽ được ban thưởng những gì. Chắc chắn là lớn lắm, vì nghe cung-nga, thị-vệ nói Lê mỹ nhân được sủng ái cùng cực.

Thầy đồ Trần Trọng-San chắp tay:

– Thưa đại nhân, đúng như giắc mộng của hoàng-thượng, thì Lê mỹ-nhân là Hằng-Nga giáng thế, sẽ dâng cho hoàng-thượng hai hoàng tử, mà cả hai hoàng tử đều là người nhà trời, sau này sự nghiệp vĩ-đại vô cùng. Như vậy tệ hương cũng được ghi vào thanh sử.

– Trường hợp đó, lợ là phải bàn, Lê mỹ-nhân sẽ thành hoàng-thái-hậu, địa vị cực cao quý. À, tiên-sinh là Trần Trọng-San phải không? Dường như còn một tiên sinh nữa là Quách Sĩ-An thì phải?

Thầy đồ Trần chỉ thầy đồ Thái:

– Vâng, đây là thầy Quách Sĩ-An. Không ngờ anh em chúng tôi ở nơi cỏ nội hoa hèn, mà đại nhân cũng biết tới?

– Tiên sinh đừng dậy thế. Từ xưa đến giờ, học trò thành danh, thì thầy vinh-hiển. Hai tiên-sinh là thầy của Lê mỹ-nhân thì tiến trình tương lai không tầm thường. Lê mỹ-nhân đã tâu với hoàng-thượng về tài đức hai tiên sinh. Hoàng-thượng đã đưa sang toà Bình-chương cứu xét.

Lời của khâm-sai làm cả làng vui vẻ chi siết kể.

Sau hơn tháng, thì có chiếu chỉ đổi làng Thổ-lội thành làng Siêu-loại, và triều đình ban cho dân làng Siêu-loại được hưởng Tam-ân.(1) Khắp làng đều đốt pháo ăn mừng. Rồi từ đấy, cứ tháng tháng đôi tuần, Ỷ-Lan lại sai sứ phi ngựa đem những sơn hào hải vị về dâng cho song thân.

Rồi quả đúng như khâm-sai báo trước, có sứ giả về triệu hồi hai thầy đồ Quách Sĩ-An, Trần Trọng-San lai kinh. Ít lâu sau có tin cả hai thầy đều được phong làm tham-tri, tức lên tới tột đỉnh công danh. Cho đến hôm rồi, quan huyện Gia-lâm đạt giấy yêu cầu tất cả chức dịch tổng Dương-quang phải có mặt tại đình làng Siêu-loại, để quan huyện về truyền lệnh. Cả tổng bàn tán xôn xao, không biết triều đình lại ban ân điển gì nữa đây? Khi vào buổi họp, quan mới loan báo cho biết cả huyện phải giúp tổng Dương-quang chuẩn bị đón Ỷ-Lan phu nhân vinh-quy. Trong chuyến đi này, còn có sứ giả của nhà vua gả bốn thiếu nữ khác của Siêu-loại cho hai hoàng-tử và hai đại công tử. Sứ giả cũng chuyển cho làng một bức thư của Quốc-phụ Khai-quốc vương loan báo: năm thiếu niên làng Thổ-lội, được Quốc-phụ dạy dỗ mấy năm qua, nay người cũng cho họ trở về cõi lý để thăm cha mẹ, họ hàng.

Lập tức trong làng ồn ồn lên bàn tán rằng không biết còn bốn cô nào mà lại phúc đức như vậy? Có người đoán già rằng nhất định một trong bốn cô đó là Minh-Can. Người ta lại kéo đến chúc mừng bà Thiết. Bà nói oang oang cả ngày:

– Nhất định là thế rồi. Cái con Minh-Đệ nhà tôi, nhan sắc thua xa con Minh-Can, lại ăn không lên đọi, nói không lên lời, mà còn được đức vua tuyển làm phi, trong khi con

Minh-Can nhan sắc như chim sa cá lặn, tề gia nội chợ giỏi thì nó phải làm hoàng-hậu mới đúng. Đây nhà vua gả cho hoàng-tử thì cũng thiệt thòi cho nó lắm đấy.

Người ta lại đoán xem hai hoàng tử đó là ai? Chắc chắn không phải là con của Chương-thánh Gia-khánh hoàng đế rồi, vì ngài chưa có hoàng nam. Hay là em của ngài? Con nuôi của ngài?

Còn năm thiếu niên học với Quốc-phụ, thành tài trở về cõi lý là những ai, thì cả làng đoán không ra. Người ta cứ thúc mắc về hai hoàng tử mà thôi. Mãi mấy hôm sau, mới có tin từ kinh đô Thăng-long đưa về rằng hai hoàng tử đó có tên là Hoằng-Chân, Chiêu-Văn. Cả làng lại chấn động lên, vì hai hoàng tử này văn-võ song toàn, nổi tiếng là đệ nhất mỹ-nam tử Thăng-long, con trai của Quốc-phụ. Còn hai công-tử đều là con quan thượng-thư, cũng văn võ song toàn. Một người là Chiêu-vũ hiệu-úy, một người là Định-viễn tướng quân. Cả bốn người được Chương-thánh Gia-khánh hoàng đế đứng ra gả cho bốn thiếu nữ trong làng. Nhưng người ta không biết bốn thiếu nữ đó là cô nào?

Quan huyện phân chia công việc cho các xã trong tổng phải làm những gì giúp Siêu-loại đón đại quý khách.

Suốt năm ngày qua, toàn thể tổng Dương-quang nhộn nhịp hẵn lên. Trai gái thì lo đắp đường, làm cỏ, chặt cây, bắc lại cầu cho con đường đi tới làng Siêu-loại. Lý-dịch thì lo hội họp phân chia việc cho từng loại người. Như các cụ ông phải làm gì? Các cụ bà phải làm gì? Mỗi lần họp hàng tổng như thế, thì lý-dịch làng Siêu-loại được mời sang nghe để biết.

Rồi cái ngày chờ đợi đã tới.

Từ mờ sáng, dân chúng khắp nơi đổ dồn về đứng dọc hai bên đường dẫn tới làng Siêu-loại, để chờ đón xem mặt Hằng-Nga với hai hoàng-tử cùng hai đại tướng quân. Lý-dịch áo-xanh, quần trắng, dây lưng đỏ, lưng đeo loa lăng xăng chạy lui, chạy tới ra lệnh.

Khi mặt trời vừa lênh khói lũy tre, thì có hai thị-vệ, giáp trụ sáng ngồi, lưng đeo trường kiếm từ xa xa phi ngựa tới. Lý-trưởng vội đứng giữa cổng làng cung tay:

- Xin kính chào hai ngài thị-vệ đại nhân.
- Thưa cụ lý. Anh em chúng tôi xin kính chào cụ. Chúng tôi tới trước để kiểm soát an ninh đôi chút mà thôi.

Viên thị-vệ khác nói nhỏ:

- Hằng-Nga tiên tử về thăm quê, người trần như bọn cháu phải hết sức phục thị cho phải đạo.

Hai thị-vệ đáp lễ, rồi kiểm soát cổng chào, kiểm soát cây cầu gỗ, kiểm soát cả con đường. Công việc xong, hai người đứng ra hai bên cổng làng. Một người đốt cái pháo thăng thiên tung lênh trời. Cái pháo nổ đánh đúng một cái, rồi tỎA ra mầu tím hoa cà. Mọi người đều hướng mắt về phía trước con đường cái quan chờ đợi. Khoảng một khắc sau, từ đầu đường, một đoàn thị-vệ giáp trụ sáng ngồi, cởi ngựa, xếp hàng bốn từ từ tiến tới. Phía sau đoàn thị-vệ, là hai người lính cầm hai lá soái kỳ, một lá thêu con rồng vàng bay giữa đám mây với con ưng mầu trắng, cạnh có chữ « Quảng-thánh, Chiêu-vũ hiệu-úy

Bùi ». Một lá cõng thêu con rồng vàng, nhưng con ưng thì mầu đen, cạnh có chữ « Quảng-vũ, Trấn-viễn tướng quân Nguyễn ».

Lý-trưởng hỏi viên thị-vệ:

- Ỷ-Lan phu nhân vinh quy kỳ này, có bao nhiêu người theo hầu? Do ai chỉ huy?
- Tổng số người theo hầu khá đông. Một trăm thị-vệ do chiêu-vũ hiệu-úy Bùi Hoàng-Quan chỉ-huy. Năm mươi thái-giám, năm mươi cung nữ do chi-hậu nội-nhân Nguyễn Bông chỉ-huy. Còn người tổng chỉ huy là Định-viễn tướng-quân Nguyễn Căn.

Trương-tuần Huy hỏi:

- Tại sao giữa hai cờ lại có con ưng khác mầu? Hai vị tướng quân đó là ai vậy?
- À, hiện trong nước có mười hai đạo Thiên-tử binh. Trong mười hai đạo đó thì đạo Ngự-long, Quảng-thánh, Quảng-vũ, Bổng-nhật, Đắng-hải đóng ở Thăng-long làm Ngự-lâm quân, vì vậy quân kỳ của các đạo này đều thêu con rồng vàng. Để phân biệt, đạo Ngự-long thêu thêm con ưng vàng, đạo Quảng-thánh con ưng trắng, đạo Quảng-vũ con ưng đen, đạo Bổng-nhật con ưng xanh, đạo Đắng-hải con ưng đỏ. Vị tướng đi dưới cờ đạo Quảng-thánh là chiêu-vũ hiệu-úy Bùi Hoàng-Quan. Vị đi dưới cờ đạo Quảng-vũ là trấn-viễn tướng quân Nguyễn Căn.

- Còn phía sau hai vị tướng giáp bạc là ai mà trang phục như con trai nhà quê thế kia?

- Ấy! Không phải trai quê đâu, mà là hai hoàng tử Hoằng-Chân và Chiêu-Văn đấy.
- Lạ nhỉ? Tại sao hai ông hoàng mà lại mặc quần áo nâu, dây lưng nâu, đầu khăn như mấy anh thợ cấy vậy?
- Nguyên hai vị là anh em sinh đôi, con trai của Quốc-phụ Khai-quốc vương với vương phi Thanh-Mai. Hồi thơ ấy hai ông được gửi cho quốc-trưởng Trần Tự-An nuôi dạy ở Thiên-trường, nên tính tình ảnh hưởng của phái Đông-a, ăn uống giản dị, nói năng ôn tồn, mà võ công cao siêu không biết đâu mà lường.

- Sao sau hoàng tử Hoằng-Chân lại có năm thiếu niên cõi ngựa hồng, rồi sau hoàng tử Chiêu-Văn lại có bảy thiếu niên cõi ngựa trắng? Họ là ai vậy?

- À, năm thiếu niên cõi ngựa hồng vốn người Thổ-lội, được Quốc-phụ thu làm đệ tử, rồi được hoàng thượng ban cho mỹ danh là Long-biên ngũ hùng. Nay nhân Hằng-Nga hồi cố lý, năm cậu cũng được theo về. Ông không biết năm cậu ấy à?

- Khổ quá, đây là vinh dự lớn lao của làng, mà chúng tôi không biết mấy cậu ấy là ai mới khổ? Còn bảy cậu cõi ngựa trắng?

- Cũng là đệ tử của Quốc-phụ, em nuôi của Ỷ-Lan phu nhân đấy. Bảy cậu được hoàng thượng ban cho mỹ danh là Tây-hồ thất kiệt.

Đoàn người ngựa từ từ tiến tới. Phía sau ngựa của hai hoàng tử Hoằng-Chân, Chiêu-Văn là ban nhã nhạc 120 người, rồi tới kiệu của Ỷ-Lan phu nhân. Kiệu do mười sáu cung nữ khiêng. Các cung nữ trang phục áo gấm mầu hồng nhạt, quần đen, dây lưng vàng. Hai bên kiệu có bốn thái-giám theo hầu. Phía sau kiệu Ỷ-Lan phu nhân, có bốn cái kiệu, mỗi kiệu do tám người lính khiêng. Người ta đoán đó là kiệu đón bốn thiếu nữ làng Siêu-loại cho bốn chàng rể đại tài. Sau bốn chiếc kiệu còn có mười tám xe song mã, trên chở

đầy phẩn vật của nhà vua ban cho gia đình họ Lê, gia đình bốn cô gái tốt phúc và dân làng Siêu-loại.

Cuối cùng là một đoàn thiết-kị gươm đao sáng ngời, hàng ba. Khi kiệu tới đâu, là tiếng loa xướng đến đó:

- Phu nhân truyền miễn lễ cho dân làng.

Không ai được thấy dung nhan phu nhân. Họ cùng mở to mắt nhìn hai vị tướng quân giáp bạc oai phong lẫm liệt. Họ lại trầm trồ khen hai hoàng tử đẹp trai. Các cô gái cùng nhìn bốn người rể tương lai của làng, trong lòng ước mơ được làm vợ của một trong bốn người.

Khi đoàn người vào trong làng Siêu-loại, thì kiệu của Ỷ-Lan phu nhân cùng bốn kiệu « rước dâu » được đưa vào trong hành doanh. Hành doanh được cất bằng tre, lá, ngay trong khu vườn của ông bà Thiết. Trong khu hành doanh, một nhà rạp cực lớn mới cất lên trước ngôi nhà ông bà Lê Văn-Thiết. Long-biên ngũ-hùng, Tây-hồ thất kiệt cũng theo kiệu Ỷ-Lan vào nhà rạp.

Ông bà đã quần áo chỉnh tề cùng các con đón Ỷ-Lan. Nàng xuống kiệu lạy cha mẹ, thăm hỏi các em. Liếc mắt qua, thấy vắng mặt Minh-Can, nhưng vì có nhiều người ngoài, nàng không tiện hỏi xem ả ở đâu? Trước kia ông bà Thiết ở trong căn nhà năm gian, lợp tranh, tường gạch. Khi Ỷ-Lan tiến cung, với lễ vật từ hoàng cung gửi về, ông bà được dân làng giúp đỡ xây một dinh cơ lớn để ở. Nhưng Ỷ-Lan đã cho người về nói với làng là xây dinh mới thì cứ xây, nhưng phải giữ nguyên căn nhà cũ. Trong căn nhà, chỉ được sửa chữa những chỗ dột nát mà thôi. Cái giường của nàng nằm, cùng cái chuồng lợn mà nàng phải nằm ngủ mấy năm, phải giữ nguyên.

Ỷ-Lan thấy nhà rạp nối liền với căn nhà cũ của nàng, thì vui vẻ vô cùng. Tần ngần, xuống chuồng lợn, Ỷ-Lan nhìn bầy lợn năm con, hỏi nàng sắp tiến cung chúng còn đẻ hổn, mà bây giờ không thấy con nào nữa, chuồng bỏ không. Thì ra vắng nàng, thiếu người nấu cám, dã bèo, nên bà Thiết không nuôi lợn nữa. Mụ Sửu thấy nàng, vội quỳ mlop xuống đất, rập đầu binh binh. Nhưng vốn dốt nát, mụ không nói lên lời chúc tụng. Ỷ-Lan phất tay, chi-hậu Nguyễn Bông nói:

- Phu nhân truyền cho mụ bình thân.

Ỷ-Lan chỉ cho cung-nga, thái-giám, với các quan tháp tùng:

- Kia, cái giường tre kia tôi đã ngủ trên đó từ khi đẻ ra đến lúc vào cung.

Nàng chỉ vào căn buồng nhỏ hẹp, tối tăm:

- Trước tôi ở trong này. Sau bị đuổi ra ngủ trước chuồng lợn, những ngày lạnh thì chui đầu vào đống rơm, băng không thì chết cứng.

Tùy tung kinh ngạc đến không thể ngờ được. Hoàng-Nghi thêm:

- Các vị kinh ngạc hả? Thời thơ ấu của chị tôi khổ đến không ai có thể tưởng tượng nổi kiếp người sao mà lại có thảm cảnh như thế!

Nghe Nghi nói, bà Thiết ứa gan muốn mắng chửi nó, nhưng bà thấy nó đeo kiêm, quần áo sang trọng, bà lại im lặng. Nàng vòng ra sau nhà, cái chuồng hôi cũ tuy đã được trổng hoa xung quanh, nhưng rộng hẹp vẫn không đổi. Nàng nói:

- Hồi xưa, tôi bị đánh bằng đũa cá cho đến khi mê man, rồi bị ném xuống dưới chuồng hôi, dời bọ đầy người, sau đó đang đêm phải lẩn mò sang chùa Từ-quang xin cứu trị, giữa đường bị ngất, được y-sư Xuân-Hòa chữa cho.

Trần Ninh thêm:

- Bấy giờ chị đâu có ngờ, ngày nay lại thành bông «lan» thơm nhất thiên hạ. Em cho rằng cái lẵn bị ném xuống cầu tiêu, giống như chị xuống Âm-phủ, rồi tái đầu thai vậy.

Mặt bà Thiết cau lại, rất khó coi. Đi một vòng quanh nhà, nhìn lại kỷ niệm cũ, rồi nàng trở về rạp. Trong rạp chỉ có An-vũ-sứ, quan huyện, song thân của nàng mới được có mặt, để đón con gái. Giữa rạp, một hương án, đỉnh hương bốc khói lên nghi ngút. Hai hoàng-tử và hai vị tướng quân đóng quân ở sân đình. Thị-vệ vây kín xung quanh rạp. Ỷ-Lan phu-nhân được đưa ngồi trên một cái ngai chạm hai con phượng. Lễ quan bắc ghế cạnh phu nhân cho song thân nàng ngồi. An-vũ-sứ, tri huyện cũng được ngồi ghế đặt lui lại sau nửa bước. Bốn cái kiệu đón đâu mở ra, Trinh-Dung, Ngọc-Huệ, Ngọc-Nam, Thanh-Thảo bước xuống. Bốn cô hành lễ với ông bà Thiết, rồi ngồi vào bốn cái ghế phía sau Ỷ-Lan phu nhân. Long-biên ngũ hùng, Tây-hồ thất kiệt đứng thành hai hàng phía trước. Lễ quan cho dàn ra bên trái phu nhân hai chục cung-nga, bên phải hai chục thái giám. Lại có hai đội thị vệ giáp sắt, cầm đao đứng hầu.

Lễ quan cung tay:

- Theo nghi lễ triều đình, hôm nay là ngày vinh quy của phu nhân. Hoàng-thượng gửi theo lễ vật về dâng cho song thân phu nhân.

Thái-giám cung nga đem lễ vật ra: nào ngọc, nào vàng, nào lụa, nào gấm. Ông bà Thiết phải đứng dậy tiếp lễ vật, rồi hướng vào hương án lễ tạ.

Lễ-quan hô:

- Xin phu nhân ban thưởng cho những người có ơn và những người phu nhân thương mến.

Phu nhân gật đầu:

- Cho mời lý-dịch vào.

Tiên-chỉ, thứ-chỉ, lý-trưởng, phó-lý, trưởng-tuần, thủ-bạ vào rạp quỳ gối hành lễ. Phu nhân phán:

- Xin các vị bình thân.

Ỷ-Lan truyền lệnh cho lý-dịch:

- Mời tất cả dân làng vào rạp.

Cửa rạp mở rộng, dân chúng kéo nhau vào trong, đứng thành một vòng trước hương án. Ỷ-Lan hướng lý-dịch:

- Người xưa nói: có ở trong chăn mới biết chăn có rận, thì tôi cũng có thể nói rằng có ở trong chăn, mới biết chăn sạch sẽ. Tôi là đứa con gái sinh ra đã bị bất hạnh, bị chà đạp bị đánh đập đến chết đi sống lại, bị cường hào ác bá khinh khi đủ điều. Nhưng riêng các cụ trong lý-dịch vẫn đối xử với tôi bằng tấm lòng thương xót. Vì vậy, không bao giờ tôi quên cái ân tình đó. Tôi đã tâu lên hoàng-thượng, tưởng thưởng cho tất cả các vị như

sau: hai cụ tiên, thứ chỉ được hưởng hàm ngũ-phẩm. Hai cụ chánh, phó lý được hưởng hàm thất phẩm. Anh trương-tuần, thủ-bạ được hưởng hàm bát phẩm.

Lễ quan hô:

- Lý dịch quỳ xuống nghe chiếu chỉ.

Sau khi lý-dịch quỳ gối trước hương án, một thái giám mở trục đọc chiếu chỉ phong hàm. Lý-dịch tạ ơn.

Lễ quan hô:

- Phu-nhân ban thưởng cho lý-dịch.

Ỷ-Lan bước khỏi ghế, trao cho mỗi người một nén vàng, một tấm gấm Thăng-long, một tấm lụa Nghi-tàm. Sau khi trao cho trương-tuần Huy, nàng nói với An-vũ-sứ:

- Nay An-vũ-sứ, anh trương tuần xã tôi thực là người lỗi lạc. Anh bị bọn gian Trịnh Quang-Thạch áp chế, nhưng nhất định khăng khăng không chịu theo chúng. Anh lại có tài tổ chức hoàng-nam giữ an-ninh cho xã. Tôi sẽ đưa anh về kinh làm thị-vệ. Vậy An-vũ-sứ có cho đi không?

An-vũ-sứ cúi đầu:

- Tâu phu nhân được chứ ạ. Thần sẽ cử người khác thay anh Huy.

Ỷ-Lan tiếp:

- Cho mời bốn bà Đinh, Hiếu, Liên, Đức ở chùa Từ-quang.

Bốn bà theo sau bốn cung nữ vào nhà rạp, rồi quỳ gối hành lễ.

Ỷ-Lan phất tay:

- Miễn lễ.

Bốn cung nữ đỡ bốn bà dậy, mời ngồi. Ỷ-Lan hỏi:

- Sao lâu nay bốn bà vẫn khỏe chứ?

- Tâu phu nhân, hồi đó chùa bị đóng cửa. Sau thầy Viên-Hoa về, thầy đuổi hết chúng tôi đi. Mãi gần đây sư phụ với bốn thầy Viên-Căn, Viên-Diệp, Viên-Chi, Viên-Mộc được ân xá trở về. Chùa lại vui vẻ như xưa.

Phu-nhân chỉ Long-biên ngũ hùng:

- Các bà có biết ai đây không?

Bà Hiếu nhìn bốn trẻ, rồi lắc đầu:

- Tâu phu nhân trông mặt thì quen quen, song mụ già này không nhớ đã gặp ở đâu.

Ỷ-Lan chỉ Vũ Quang:

- Em nói cho bà Hiếu biết các em là ai đi.

Vũ Quang chắp tay vái các bà Hiếu, Đức, Đinh, Liên:

- Các bà không nhận ra bọn con cũng phải. Bọn con là Phạm Dật, Vũ Quang, Hoàng Nghi, Lý Đoan, Trần Nghi đây.

Tất cả dân chúng đều « ồ » lên kinh ngạc. Bà Liên lắc đầu:

- Hồi sư cụ, với các sư ông bị bắt, rồi các cháu cũng bị bắt... Rồi không thấy các cháu đâu. Cô Minh-Can bảo chính mắt cô thấy Minh-Đệ... à Ỷ-Lan phu nhân bị xử voi dãy, còn các cháu thì bị tung xéo rồi.

Bà chỉ ra ngoài:

- Hiện bối mẹ cháu cũng có mặt tại đây, để già đi gọi đến cho các ông bà ấy mừng.

Ỷ-Lan ban chỉ:

- Xin các bà ra ngoài mời bối mẹ các em vào cho tôi.

Bà Liên ra ngoài một lúc, thì dẫn vào mấy người. Trong năm trẻ thì có đứa còn đù bối mẹ, có đứa chỉ còn mẹ. Riêng Hoàng-Nghi, nó đứng thử mặt ra, vì từ hồi có trí khôn, nó không biết cha mẹ là ai. Đám trẻ mắt bình tĩnh, bỏ hàng chạy ra ôm lấy bối mẹ mà khóc. Người người nhìn nhau, mừng mừng, tủi tủi. Ỷ-Lan bảo đám trẻ:

- Chị cho các em về thăm nhà. Mai lại đây đi thăm chùa Từ-quang với chị.

Ỷ-Lan phu nhân hỏi bốn bà Liên, Hiếu, Đức, Định:

- Nay, bốn bà. Chúng ta vốn có tiền duyên. Tôi muốn đón các bà về kinh làm việc trong cung, không biết ý các bà thế nào?

Bà Đức lắc đầu:

- Phu nhân thương mà đón chúng tôi, chúng tôi muôn vàn cảm tạ. Xin phu nhân cứ cho chúng tôi ở làng được rồi.

- Vậy thì thế này. Tôi được hoàng-thượng cấp một trăm mẫu ruộng hạng Kim-điền. Tôi cho các bà làm tá điền. Mỗi bà được cầy mười mẫu, mỗi mùa chỉ phải nộp ba thùng gạo cúng dàng chùa Từ-quang. Không biết các bà nghĩ sao?

Cả bốn bà đều thuộc gia đình cùng khổ phải làm công quả cho chùa để kiếm ăn. Bây giờ được Ỷ-Lan cho cầy ruộng tốt, mà phải nộp chưa quá một phần trăm tô thường thì mừng chiết kế. Bốn bà vội xụp lạy nàng. Ỷ-Lan tiếp:

- Hồi trước, tôi đến chùa, chỉ có quần một manh, áo một mảnh. Bà Hiếu, bà Định đã lấy quần áo các bà cho tôi. Bà Đức, bà Liên còn may quần áo cho tôi. Hời ơi! Tôi được các bà thương yêu như con trong nhà. Bấy lâu nay, những lúc khổ sở, những khi sung sướng, tôi đều nhớ đến các bà. Nay tôi được hoàng-thượng ân sủng cho về quê vinh quy. Vậy tôi xin tạ ơn mỗi bà một tấm luạ, một tấm gấm, một tấm sa và một tấm nhiễu. Lại tặng mỗi bà một nén vàng.

Bốn bà chắp tay tạ ơn.(1)

Ỷ-Lan phu nhân lại bảo lý-trưởng:

- Phiền cụ lý đem tất cả con các bà trong tuổi từ mười đến hai mươi về kinh, tôi sẽ gửi vào trường của Thái-bảo Lý Thường-Kiệt học. Mọi chi phí, tôi xin trả hết.

- Tuân chỉ của phu-nhân.

- Cho mời song thân của Trinh-Dung, Ngọc-Nam, Thanh-Thảo, và Ngọc-Huệ vào.

Lễ quan ra ngoài, lát sau dẫn bốn ông, bốn bà vào. Từ hồi bốn người con của ông bà được Ỷ-Lan dẫn về kinh để làm bạn, ông bà đã vui mừng đến nỗi năm mơ cũng không tưởng tượng nổi. Rồi ít lâu sau, lại được thư các con viết về rằng cả bốn được thu nhận vào học trong trường của Long-thành ẩn-sĩ Tôn Đản. Chư vị lại mừng chiết kế. Bởi trước đây, họ chỉ ước mơ con gái được thu vào trường Trung-nghĩa, cũng đủ hạnh diện lắm rồi. Bây giờ được vào trường của Long-thành ẩn-sĩ, một trường danh tiếng nhất Đại-Việt, hỏi sao các ông các bà không vui?

Hôm nay nhờ Ỷ-Lan vinh quy, các ông bà được lý-dịch mời đi đón, được đưa vào trong sân để gặp Ỷ-Lan, là điều ông bà vinh dự vô cùng. Bốn ông bà vội hành đại lễ. Ỷ-Lan nói lớn:

- Miễn lễ cho các bác.

Ông bà ngửng lên, thì thấy con gái mình đang ngồi sau Ỷ-Lan, nhan sắc diễm lệ, trang phục cực kỳ sang trọng... đã đứng dậy đỡ mình. Quá cảm động, nước mắt bốn ông bà lăn tăn rơi trên má. Cung nga lẩy ghế mời ông bà ngồi.

Lễ quan hô:

- Bốn quận chúa hành lễ với phụ-mẫu.

Bốn nàng thụp xõng lạy cha mẹ tám lạy.

Ỷ-Lan truyền:

- Mời hai hoàng tử và hai vị tướng quân vào.

Hai hoàng tử Hoằng-Chân, Chiêu-Văn đã mặc quần áo tước quốc-công, phong tư tiêu sai, trông như cây ngọc trước gió, khiến tất cả mọi người đều suýt xoa. Theo sau hai hoàng tử là Chiêu-vũ hiệu-úy Bùi Hoàng-Quan, Định-viễn tướng-quân Nguyễn Căn. Hai tướng quân mặc giáp bạc, lưng đeo bảo kiếm, trông như những thiên tướng.

Lễ quan hô:

- Hai hoàng tử, hai tướng quân, cùng bốn quận chúa nghe chiếu chỉ.

Hai hoàng tử, hai tướng quân, Trinh-Dung, Ngọc-Huệ, Ngọc-Nam, Thanh-Thảo cùng đến trước hương án, quỳ gối. Một thái-giám cầm trực giấy đọc:

Thừa thiên hưng vận

Đại-Việt hoàng đế chiếu rắng:

Âm-dương là đạo của trời đất. Vì vậy nên khi xưa Quốc-tổ Kinh-Dương kết hôn với công chúa con vua Động-đình. Quốc-tổ Lạc-long quân kết hôn với công chúa Âu-Cơ. Thời Lĩnh-Nam, vua Trưng đã đứng ra tác thành cho biết bao nhiêu trai tài gái sắc. Kinh-thi nói rắng:

Đào chi yêu yêu,
kỳ diệp chǎn chǎn,
chi tử vu quy,
nghi kỳ gia nhān (2).

Lại nói:

Yếu điệu thực nữ,
quân tử hảo cầu (3).

Noi gương xưa, gẫm sách cổ, trẫm đi tìm những người thực nữ, vừa tài vừa sắc, lại có lòng son với Xã-tắc cưới về cho chư hoàng-tử, cho văn-quan võ tướng. Hiện Quốc-phụ, Quốc-mẫu có hai hoàng-tử Hoằng-Chân, Chiêu-Văn, văn chương quán thế, võ-công tuyệt cao, anh tuấn, tiêu sái khác phàm. Lại nữa Chiêu-vũ hiệu-úy Bùi Hoàng-Quan, thống lĩnh đạo binh Quảng-thánh; Định-viễn tướng quân Nguyễn Căn, thống lĩnh đạo binh Quảng-vũ. Cả hai đều văn võ toàn tài, xuất thân trong gia đình trung lương. Cho đến nay cả bốn người, tuổi đã hai mươi, mà chưa dựng vợ. Hay đâu có bốn kiều nữ, làng

Siêu-loại, văn hay chữ tốt, võ-công cao cường, đức hạnh khó bì, kiến thức uyên bác, đó là: Nguyễn-thị Trinh-Dung, Trần-thị Ngọc-Huệ, Nguyễn-ngọc-Nam, Vũ-thanh-Thảo. Trẫm phong cho cả bốn đều là quận-chúa, truyền gả:

Nguyễn Thị Trinh-Dung cho hoàng-tử Hoằng-Chân.

Lê Ngọc-Nam cho hoàng-tử Chiêu-Văn.

Vũ Thanh-Thảo cho định-viễn tướng-quân Nguyễn Căn.

Trần Thị Ngọc-Huệ cho chiêu-vũ hiệu-úy Bùi Hoàng-Quan.

Kể từ nay, vợ chồng ăn ở với nhau, một là tình, hai là nghĩa, cùng khuyến khích nhau làm tròn bổn phận trai anh hùng, nữ hào kiệt, sao cho xứng đáng là con cháu vua Hùng, vua An-Dương, vua Trưng.

Niên hiệu Chương-thánh Gia-khánh,
cát nhật, mùa Xuân.

Khâm thử ».

Lễ-quan hô:

– Vợ chồng hướng bàn thờ Quốc-tổ, Quốc-mẫu lễ tạ.

Tám người cùng lễ.

– Vợ chồng hướng nhạc-gia lễ tạ.

Từng cặp hướng nhạc-gia lạy tám lạy.

– Phu thê giao bái.

Từng cặp vợ chồng hướng nhau lạy ba lạy.

Thế rồi các chàng rể đi bằng ngựa, đem xe chở nhạc gia, cô dâu thì lên kiệu; phía sau mỗi kiệu, còn có cả chục xe chở đồ sinh lễ hướng về từ đường họ nhà vợ để làm lễ. Dân chúng thấy những cô gái làng mầm, bỗng chốc thành mệnh phụ phu nhân, vương-phi, thì vinh dự biết mấy. Họ vỗ tay reo mừng.

Bấy giờ trong làng lại bàn tán xôn xao. Bà Đức than:

– Minh-Can là em của Ỷ-Lan phu nhân, mà lại không được vinh hiển thì kẽ củng lạ.

Thế mà mấy hôm trước, đi đâu à cũng vênh cái mặt lên, tưởng mình sắp lấy hoàng-tử không bằng. Rõ chán.

– Tôi thì tôi biết rất rõ cô nàng. Tuy cùng cha mẹ sinh ra, nhưng cô à này đành hanh, ác độc vô cùng.

Bà Hiếu ngắt lời bạn, rồi bà kể nể hết những chuyện xảy ra trong thời thơ ấu của Ỷ-Lan cho mọi người nghe.

Chiều hôm ấy, Ỷ-Lan miễn mọi lễ nghi, hầu hạ cho cung nga, thái giám, để nàng cùng bố mẹ, các em ăn uống, trò chuyện thân mật. Đối với bà Thiết thì Ỷ-Lan là một con quái vật, một con quỷ đầu thai vào nhà bà. Còn Minh-Can thì là thiên-tiên giáng trần, đem phúc đến không những cho nhà bà, mà còn cho cả nhân gian. Còn ông Thiết, ông là người đọc sách, nên con nào ông cũng coi như con nào. Có điều thấy vợ quá ghét Ỷ-Lan, đôi khi ông bầy tỏ bất mãn, nhưng ngay lập tức ông gấp phản ứng kinh khủng của bà, nên ông đành nín nhịn cho êm nhà êm cửa. Từ khi ông bà bị tể-tướng Dương Đạo-Gia gọi về Thăng-long nhiếc móc, đe dọa, rồi giao Ỷ-Lan cho ông bà quản chế, bà càng thù

ghét nàng. Nhưng ông bà vẫn không biết những kiến thức trong sách vở nàng thu thập, lại càng không biết gì về võ công nàng đã học được.

Cho đến hôm nàng thi văn, đấu võ thắng Đoàn Quang-Minh, rồi cũng chính nàng với bốn người bạn làm cho Trịnh Quang-Thạch cùng bầy đệ tử thảm bại, bấy giờ ông bà mới hiểu con mình đôi chút. Rồi Ỷ-Lan nhập cung, ông bà, gia đình, xóm làng được vinh hiển, bấy giờ bà mới bớt nguyễn rửa nàng. Tuy biết rằng phú, quý, vinh, hiển do Ỷ-Lan đem về, nhưng bà vẫn cứ cho rằng Minh-Can mới xứng đáng tiến cung, chớ Ỷ-Lan thì thực là gặp may. Khi thấy đám cung nga, thái-giám ra ngoài hết rồi, bà bảo Ỷ-Lan:

– Cái gì mà cũng thua con Minh-Can hết, thế mà mà lên đến bậc phu-nhân. Tao nghe nói phu-nhân thấp hơn bậc phi, cao hơn các bậc khác. Vậy mà « bảo » ông vua rước Minh-Can vào cung phong cho nó chức hoàng-hậu đi.

Ông Thiết nhăn mặt:

– Bà ơi, con nó đã thành đại quý nhân rồi, mà bà còn mà tao như vậy nghe sao được?

Bà Thiết rống lên:

– Ông thấy nó vinh hiển, rồi ông bệnh nó hả? Bộ tôi phải cúi đầu lạy nó như người ta sao? Hư!

Ỷ-Lan đưa mắt nhìn bà mẹ tham vọng đến mù quáng, nàng ngán ngẩm không biết trả lời bà thế nào, thì bà lại tiếp:

– Hay là thế này, mấy hôm nữa mà ở lại đây, để nó làm phu-nhân hồi cung. Nó đẹp như thế, nhất định nhà vua sẽ phong nó làm hoàng-hậu. Ừ, phải đấy, mình cứ thế mà làm.

Ông Thiết cau mày, lắc đầu:

– Chuyện triều đình, mà bà cứ làm như chuyện ra chợ mua mớ rau không bằng. Nhà vua đang sủng ái Yên-Loan tự nhiên đem con Minh-Can vào, liệu nhà vua có thuận không?

Lập tức bà Thiết nghiến hai hàm răng vào nhau, rồi bà rít lên:

– Sao lại không thuận? Con gái tôi bằng vàng, bằng ngọc, đẹp như tiên nga, mà tôi cho không ông ta, ông ta lại không thuận ư? Thôi được, để ngày mai tôi sẽ đem con Minh-Can về Thăng-long, xin vào yết kiến hoàng đế, xem ông vua có mê nó đến chết đi sống lại không?

Chiều hôm sau, Ỷ-Lan phu nhân lên chùa Từ-quang để lễ Phật. Tháp tùng phu-nhân chỉ có hai cung nữ đánh xe. Theo sau xe phu nhân là một cỗ xe do chi-hậu Nguyễn Bông chở phẩm vật cúng dàng. Mười hai trẻ cõi ngựa đi hai bên thành hai hàng.

Xe đến cổng chùa, thì lý-dịch cùng các bà Hiếu, Đức, Liên, Định, dân chúng đã đứng ở tam-quan đón chờ. Ỷ-Lan xuống xe chào lý-dịch, dân chúng:

– Thực nhọc sức các vị đón tôi. Tôi không trở lại đây với cái danh phu-nhân, mà với tư cách của một con bé làm công quả ở chùa mấy năm trước.

Bà Đức cúi đầu:

– Tâu phu nhân, các thây đang chờ phu nhân ở trên bảo-diện.

Trong lòng Ỷ-Lan cực kỳ súc động. Nàng bước lên thềm chùa, rồi vào trong. Đại sư Viên-Chiếu ngồi cạnh cái án thư phủ vải vàng. Cạnh ông bốn đệ tử Viên-Căn, Viên-Chi, Viên-Diệp, Viên-Mộc đang ngồi trên bồ-đoàn. Ỷ-Lan đến trước đại-sư Viên-Chiếu đĩnh-lễ, rồi vì cảm động quá nàng bật lên tiếng khóc. Trong khi bốn nhà sư Viên hành đại lễ với nàng. Tiếng sư Viên-Chiếu êm đềm, ấm áp:

– Con ngồi đó đi. Khi nghiệp quả đến đòi nợ, thầy chẳng từng nói với con rằng thầy trò mình cứ thản nhiên đón nhận đó sao? Có điều thiện duyên xoay chiều mau quá. Bây giờ mọi nhân tốt đang nằm trong tay con. Con càng tạo được nhiều nhân tốt, thì cái nghiệp cũ của con, của thày, của Đại-Việt cũng sẽ qua đi.

Ông nhìn vào không gian xa xôi, rồi nói:

– Yên-Loan ơi! Ngay từ khi con mới tới chùa, thầy đã biết con là người phúc trạch khôn lường. Từ ngày ấy đến giờ, tuy oan khuất, tuy nhục nhã, nhưng cái tâm của con vẫn trong sáng, vẫn không oán hờn, vẫn không thù hận. Thầy kỳ vọng vào con nhiều trong những năm tới.

Ỷ-Lan chỉ ra ngoài:

– Bạch thầy, năm em nhỏ Dật, Quang, Nghi, Đoan, Ninh đến chùa học chữ hồi trước cũng theo con về để thăm thầy. Xin thầy cho các em vào.

– Ừ, cho chúng vào đi.

Năm trẻ vào, chúng đĩnh lễ với các thầy. Sư Viên-Chiếu hân hoan vô cùng:

– Các con tuy vì thầy mà chịu biết bao cay đắng, nhưng cũng chính cái nghiệp nặng ấy, mà các con được hưởng cái hạnh phúc hôm nay. Các con ngồi đó đi.

Năm trẻ ngồi xuống cạnh Ỷ-Lan.

Sư Viên-Chiếu kéo tấm vải phủ chiếc án thư ra. Ỷ-Lan giật mình, vì đó chính là cái trap mà Viên-Hoa đựng vàng ngọc của Triệu Thự ban cho. Đêm hôm ấy nàng đem dấu ở bụi hoa, rồi sau không cánh mà bay. Không hiểu sao nay lại ở cạnh đại-sư Viên-Chiếu.

Đại sư nhìn bốn đệ tử:

– Những việc làm của Viên-Hoa, thầy đã biết cả. Có điều khi y bị giết, thầy cũng đoán ra trước mà không cứu được y. Nghĩ cũng tội.

Ông đẩy cái trap về phía Ỷ-Lan:

– Vàng bạc Tống đem đến nước Việt mình, thì thuộc về công khổ. Con đưa về kinh, để dùng vào việc giúp dân khai hoang.

– Bạch thầy, cái trap này sao lại ở đây? Hôm ấy con dấu ở bụi hoa, rồi sau con trở lại thì Viên-Hoa bị giết, cái trap bị mất. Vậy???

– Sư huynh của thầy đã giết Viên-Hoa, đem cái trap cất đi.

– Thưa thầy, đại sư bá là ai vậy? Hôm ấy tại phạm trường có để lại mũi tên. Trên mũi tên khắc cặp chim ưng bay qua núi. Ai cũng bảo là Ưng-sơn song hiệp ra tay. Vậy đại sư bá là Ưng-sơn song hiệp ư?

– Ta chưa thể nói với con được.

Ngài tiếp: con nên nhớ, trên thế gian này, không ai dại gì mà xưng là Ưng-sơn song hiệp để rồi bị giết cả nhà. Thời Thuận-thiên, đại hiệp Tự-An, Khai-quốc vương phi, Long-thanh ẩn-sĩ đều có lần xưng là Ưng-sơn. Điều này con biết rồi.

– Như vậy đại sư bá là ai?

Ỷ-Lan hỏi tiếp: không lẽ đại sư bá là đại hiệp Tự-An? Mấy năm trước, con được một lão nhân bí mật truyền thụ võ công. Người xưng là đại hiệp Trần Tự-An. Nhưng con thấy dường như không phải, vì có nhiều điểm nghi ngờ. Sư phụ, sư bá của con hành trạng ra sao?

– Ta chưa thể nói ra trong lúc này.

Viên-Chiếu trầm tư: sư bá người không muốn cho nhân thế biết rõ người là ai.

Có tiếng vọng vào:

– Tại sao ta không muốn cho nhân thế biết nhỉ? Người thực là gã hòa thượng thối tha, vô tình. Ta sẽ đi rao khắp giang hồ rằng Đại-tử Liên-hoa hòa thượng đã đổi tên thành Đại-xú hòa thượng mới được.

Một nhà sư xuất hiện trong bảo điện, tay chỉ vào bốn nhà sư Viên và Ỷ-Lan:

– Bạn chúng đều không biết sư bá là ai? Ngay chính người, người cũng không chịu tiết lộ thân thế của người cho chúng biết là cớ gì vậy? Chính người không chịu cho chúng biết tên sư bá của chúng thì cứ nói là không muốn nói. Tại vì người sợ rằng nói tên ta ra, thì đệ tử của người sẽ biết người là Đại-tử Liên-hoa hòa thượng. Sư bá của chúng có tên là thầy chùa ăn thịt chó.

Ỷ-Lan cùng bốn nhà sư Viên nghe nhà sư mới nói sư phụ mình là Đại-tử Liên-hoa hòa thượng, một nhân vật khét tiếng hơn mười năm qua của Hoa-Việt về lòng từ bi, cứu khổ cứu nạn; đều trấn động trong lòng.

Viên-Chiếu cùng bốn đệ tử đứng bật dậy đón khách. Nhà sư mới tới dáng người hơi mập. Liếc qua khuôn mặt ông, Ỷ-Lan kinh hãi suýt bật lên tiếng la, vì nước da xanh mướt, trông khí sắc như mặt người chết. Nhưng nàng chợt hiểu ra rằng ông đeo mặt nạ da người. Viên-Chiếu nắm tay nhà sư:

– Sư huynh. Trận gió nào thổi sư huynh về đây vậy?

Trong khi đó Ỷ-Lan và bốn nhà sư đều hành đại lễ:

– Đệ tử tham kiến đại sư bá.

Nhà sư vẫy tay một cái, kinh lực làm năm người không sao quỳ gối được. Ông ngồi xuống cạnh đại sư Viên-Chiếu, hai tay ông nắm lấy tay sư đệ:

– Người... người bỏ ta, mai danh ẩn tích ở đây, làm ta đi tìm người khắp nơi.

– Sư huynh ơi! Đệ thấy sư huynh giết người nhiều quá, nên động lòng trắc ẩn, kiêm chở an thân. Như vậy, may ra sư huynh mới giảm bớt sát nghiệp. Không ngờ sư-huynh vẫn đa sát. Sư huynh ơi, con người ta ai lại không có lần lầm lỗi? Khi thấy kẻ lầm lỗi, thì ta phải giáo huấn họ, chứ có đâu giết hoài?

Nhà sư móc trong bọc ra cái đùi chó luộc, một củ riêng, mấy cái lá mơ, một con dao. Ông để đùi chó lên cái tráp, rồi cắt ra từng miếng nhỏ, chấm muối, ăn với riêng trông thực con lành. Ông vừa ăn, vừa nói với Viên-Chiếu:

- Người từng khuyên ta rằng: nếu không động đến kẻ khác, thì ai dám gây với mình phải không?

Ông thở dài: sau đó người tìm nơi mai danh ẩn tích để phản đối ta. Nay người đã thấy chưa? Người không ăn thịt chó, thịt lợn, thịt gà, thịt trâu; mà người ta vu oan cho người. Người không ngủ với gái, cũng bị người ta bịa ra rằng người phạm giới dâm. Người nhất định không dùng võ công, mà người ta vẫn hại người. Người đã thầm lời ta chưa?

Ông chỉ vào bốn nhà sư:

- Bốn đệ tử của người đều là những thanh niên ngộ tính rất cao, lòng dạ quang đại, mà người không chịu dạy võ công cho chúng, để chúng bị hiếp đáp. Ta là sư huynh của người, ta phải can thiệp.

Ông nói với bốn sư đệ:

- Từ ngày theo sư phụ học đạo, chắc chưa bao giờ sư phụ nói cho các người biết về gốc tích của y phải không? Y lại càng không nói cho các người biết rằng võ công y cực cao. Bản lĩnh đó, do chính ta truyền thụ cho y, nhưng ta không cho y gọi là sư phụ, mà chỉ gọi là sư huynh thôi. Các người có biết ta là ai không? Sư phụ mi là ai không?

- Bạch sư bá không.

- Sư phụ người trốn ta, mai danh ẩn tích, gác kiếm quy ẩn. Ta tìm kiếm khắp nơi mà không thấy. Nhưng tuy trốn ta, y vẫn liên lạc với gia đình, họ hàng, vì vậy bọn họ Dương mới tìm ra y để hãm hại. Trong khi ấy ta sang Trung-nghuyên vắng, nên thay trò các người mới bị khổ. Để ta nói gốc tích sư phụ các người cho các người nghe.

Ỷ-Lan cùng bốn nhà sư theo học với Viên-Chiếu từ lâu. Họ chỉ biết ngài là một thiền-sư đắc đạo, Phật-pháp cực cao, lòng dạ từ ái vô biên. Nhưng họ không hề biết gì về hành trạng của ngài. Böyle giờ nghe một vị tăng xưng là sư huynh của ngài, hứa sẽ nói về ngài, khiến cả năm người đều ngồi im để nghe.

- Sư phụ người được giang hồ đặt cho cái tên là Đại-tử Liên-hoa hòa thượng.

Năm người lại bật lên tiếng « úi chà ».

Nhà sư ngược mắt nhìn lén nóc bảo điện: sư phụ của các người tục danh là Mai Trực. Y xuất thân trong một gia đình trung lương. Ông nội là Mai Hựu, là một võ quan cuối đời Lê Ngọa-triều. Sau phò triều Lý, thời Thuận-thiên được phong làm Bình-Nam đại tướng quân, chỉ huy hai đạo binh Đằng-hải. Con gái của người, tức cô sư phụ bọn mi là Mai Thị Thanh-Trúc, được tuyển làm phi cho Khai-Thiên vương. Khi chính phi Khai-Thiên vương là Triệu Liên-Hoa tuẫn quốc trong dịp chư vương khởi loạn; Mai phi nuôi dưỡng con của Triệu phi tức thế tử Nhật-Tông, cực kỳ chu đáo. Khai-Thiên vương lên ngôi vua, tức vua Thái-tông, thì Mai phi được phong làm thần-phi. Bình-Nam đại tướng quân được phong làm Nhân-dũng hầu, trấn Nam-biên. Người từng lập nhiều công trạng. Khi về già lên tới kiêm hiệu thái phó, phiêu-kị đại tướng quân, Trường-yên tiết độ sứ, Khu-mật viện sứ, Nga-sơn quốc công. Kịp đến khi hoàng-thượng lên ngôi vua, thì Mai phi được phong làm Linh-Cảm hoàng thái hậu.

Nhà sư lại cắt thịt chó ăn, rồi tiếp:

- Thân phụ của sư phụ người tên là Mai Trung-Thứ, anh ruột của Linh-Cảm thái hậu, xuất thân từ phái Đông-a, đệ tử của đại hiệp Phạm Hào, một trong Thiên-trường ngũ kiệt. Như vậy y là anh con cậu, Chương-thánh Gia-khánh là em con cô, nhưng không có tý máu nào.

Mọi người nghe đến đây đều bật lên tiếng « Ồ » kinh ngạc.

- Người từng làm chức Đô-thống thời Thuận-thiên. Sang đời vua Thái-tông, dự trận bình Chiêm với Long-thành ẩn-sĩ Tôn Đản, rồi đánh Tống giúp Nùng Trí-Cao, được phong chức tước cực lớn như sau: Kiểm-hiệu thái-úy, Tĩnh-hải tiết độ sứ, Đồng-bình chưởng sự, Uy-viễn điện đại học sĩ, Hữu-bộc xạ, Thiên-trường quốc-công. Hầu như các võ quan của Đại-Việt đều xuất ra từ cửa người.

Ỷ-Lan cũng như bốn nhà sư Viên từng nghe danh Mai Hựu, Mai Trung-Thứ từ lâu, nhưng họ đâu ngờ đó là ông, cha của sư phụ mình. Ỷ-Lan hỏi:

- Thưa sư bá, cơ duyên nào sư phụ lại vào chốn không môn?
- Câu chuyện như thế này.

Nhà sư nói bằng giọng cảm động: thời niên thiếu, vì mối đau khổ trong gia đình, ta bỏ nhà ra đi. Trên đường vào Thanh-hóa, ta hết tiền đến phải đi ăn mày; quần áo rách rưới lôi thôi. Ta gặp một công tử đi xe song mã, với bốn người hầu vào quán ăn uống. Y tức là sư phụ người đây. Vừa đói, vừa khát, ta xin y cho mấy đồng tiền mua cơm độ nhật. Y mời ta cùng ngồi ăn, rồi đàm đạo về thời cuộc, về võ công đến hơn nửa ngày. Trước khi từ biệt, y tặng ta một nén vàng, một con ngựa, cùng hai bộ quần áo. Sau này ta thành danh, đi tìm y, giữa lúc phụ thân y bắt y lấy vợ, mà chí của y là muốn đi tìm lě giải thoát. Ta bèn xuất hiện thuyết phục phụ thân y. Người đồng ý cho y theo ta tu học. Tất cả võ công của y, đều do ta truyền dạy. Vì y luôn xuất hiện cứu khổ, cứu nạn cho người, nên được dân chúng Hoa-Việt tặng cho danh hiệu Đại-tử Liên-hoa hòa thượng. Nhưng không ai biết xuất thân của y, cũng như gia thế y.

Ỷ-Lan cùng bốn nhà sư Viên nghe thuật về hành trạng của Viên-Chiếu mà kinh hoàng. Vì cặp Mộc-tồn Vọng-thê, Đại-tử Liên-hoa là hai hòa thượng, một thiện, một ác, lừng danh Hoa-Việt từ mấy chục năm nay, võ công cao siêu đến không thể tưởng tượng nổi. Hai người luôn xuất hiện cùng một lúc, hành hiệp cứu đời. Võ lâm Hoa-Việt thuộc hắc đạo, bọn tham quan, bọn cường hào ác bá khi nghe đến tên hại người đều táng đởm kinh hồn. Không ngờ Đại-tử Liên-hoa lại là sư phụ Viên-Chiếu.

Đến đây nhà sư đưa mắt nhìn Ỷ-Lan, nhãn quang ông cực kỳ sáng, làm nàng cảm thấy lạnh xương sống. Ông cười khành khách:

- Phu-nhân là đệ tử của phò-mã Thân Thiệu-Thái với vua bà Bình-Dương phải không?

Ỷ-Lan lúi rúi:

- Dạ.

Ông vung tay đánh vào giữa mặt nàng một chưởng. Ỷ-Lan kinh hãi, vội vận đủ mười thành công lực đỡ. Bình một tiếng, người nàng bật tung về sau đến hơn trượng, tai phát ra tiếng vo vo không ngừng, khí huyết đảo lộn cực kỳ khó chịu. Đại-sư Viên-Chiếu búng tay một cái, hai viên thuốc mầu đỏ hướng người nàng, bay rất chậm, nhưng quay rất

nhanh; khi thuốc chạm da nàng, thì tan thành bụi. Nàng cảm thấy khoan khoái vô cùng, thuốc có mùi thơm như hương sen.

Đại-sư Viên-Chiếu lắc đầu:

– Sư huynh trước nào, sau vậy, không thay đổi gì cả.

– Thay đổi? Ta trắc nghiệm võ công con bé này mà thôi. Cách đây ít lâu, nó đến chùa này đối phó với bọn Triệu Thự. Hôm ấy ta có ra tay cứu nó. Bấy giờ võ công nó đâu có được như thế này. Con bé Bình-Dương với cu lợn Thiệu-Thái coi vậy mà được. Chỉ trong một thời gian ngắn, mà chúng đã tạo cho con bé một bản lĩnh không tầm thường.

Quá khứ hiện về trong tâm tư Ỷ-Lan: đêm hôm ấy nàng đấu với Lý Hiển, Dư Tĩnh bị thua, rồi Mộc-tôn Vọng-thê hòa thượng ra tay nhét thịt chó vào mõm chúng mà cứu nàng. Vừa rồi chính miệng vị sư bá xưng là thầy chùa ăn thịt chó. Không lẽ sư bá là Mộc-Tôn Vọng-Thê hòa thượng.

Nàng hỏi:

– Bạch sư-bá, sư-bá là Mộc-Tôn Vọng-Thê hòa thượng hay sao?

– Đúng vậy. Trên thế gian này chỉ có mình ta là hòa thượng ăn thịt chó và nhớ vợ mà thôi. Người nghĩ sao?

Nguyễn Bông bật lên tiếng kêu:

– Úi chà.

Viên-Chiếu hỏi:

– Công công cũng nghe danh sư huynh của bần tăng rồi ư?

Nguyễn Bông chối:

– Không! Đệ tử chỉ kinh ngạc về cái tên của đại sư mà thôi. Chứ đệ tử tiễn cung từ nhỏ, không ra ngoài, nên nào có nghe đại danh của người.

Ỷ-Lan chắp tay hành ba lễ với Mộc-tôn hòa thượng:

– Sư bá đã đi tu, tại sao còn xơi thịt chó, còn nhớ vợ? Phàm khi vào chốn không môn, thì phải chay tịnh, để lòng trong sáng mới giải thoát được, chứ có đâu ăn mặn, hơn nữa ăn thịt chó?

Mộc-tôn hòa thượng chù mỏ thổi một hơi dài, tiếng sáo kêu to như tiếng tù và. Ông nhăn mũi:

– Con nhỏ này về Nho-học thì mi uyên-thâm thực, nhưng về Phật-pháp thì giỏi lắm mi thuộc bài kinh Bát-nhã, bài kinh A-di-Đà là quá. Có đúng thế không?

– Bạch sư bá đệ tử chưa thuộc bài kinh A-di-Đà.

– Có vậy chứ. Con nhỏ này quả tình là người ngay thẳng. Mi ngồi phò tá cho gã Nhật-Tông thực xứng đáng. Để ta vào cung giết con mẹ nó hết bọn Tể-tướng, Thượng-thư ăn hại đi, rồi bảo tên Nhật-Tông phong mi làm Tể tướng, bốn con bé bạn mi làm thượng thư. Như vậy dân mới sung sướng hơn được. Thôi, hôm nay ta vì mi, mà giảng về Phật-pháp một phen.

Ông đưa mắt nhìn mấy cung nữ theo hầu cùng chi-hậu Nguyễn Bông, rồi nói:

– Ta muốn giảng pháp môn đặc biệt cho mình phu nhân nghe. Những người khác ngô tính không đủ e vô ích, phu nhân nên cho họ ra ngoài.

Ỷ-Lan vẫy tay cho tùy tùng:

– Các người có thể ra ngoài.

Nguyễn Bông, đám cung nữ, mười hai đứa trẻ lui khỏi bảo điện. Nhà sư cau mày:

– Mấy đứa trẻ này dung quang khác thường, nên để cho chúng ở lại nghe ta giảng kinh.

Bọn Long-biên ngũ hùng, Tây-hồ thất kiệt ở lại.

Mộc-tồn hòa thượng hỏi Ỷ-Lan:

– Phu nhân thấy Nguyễn Bông là người thế nào?

– Y là thái giám bẩm sinh, được tuyển cung từ thời đức Thái-tổ, lên tới chức tổng-quản thái giám thuộc ty Thượng-thiện, chuyên coi việc ăn uống cho ngài. Sang đời đức Thái-tôn được chuyển sang trông coi toàn bộ cung nga, thái giám hầu Thiên-Cảm hoàng-hậu. Khi hoàng-hậu được phong làm Thiên-Cảm thái hậu, thì y được phong làm Bắc-ban chỉ-hậu, tước tá Phong-lĩnh bá, coi việc hầu Thượng-Dương hoàng hậu. Gần đây hoàng-thượng phong y lên làm chi-hậu nội-nhân, tước tá Trưởng-yên hầu, để coi việc cung Ỷ-Lan. Y rất cần mẫn, ăn uống dè sén, lại được lòng Thái-hậu, Hoàng-hậu, nên uy tín y rất lớn.

Viên-Chiếu lắc đầu, nhìn sư-huynh, rồi thở dài:

– Hỡi ơi! Con là người kinh lịch, thế mà không khám phá ra bí mật của Nguyễn Bông, thì cũng hơi lạ.

Ỷ-Lan còn cúi đầu trầm tư suy nghĩ, thì Viên-Chiếu đã nói:

– Con không để ý đến tướng đi của y ư? Một thái-giám bẩm sinh, thì cơ thể phải yếu đuối, thế mà nay tuổi y đã cao, lúc vào đây, bước chân y đi nhẹ như chim. Lúc sư bá đứng bên ngoài, nội công con cao như vậy, cũng không khám phá ra, thế nhưng y đã biết ngay, y cúi đầu nhặt mặt nghe ngóng. Rồi ban nãy y bước ra, lúc quay lưng thực nhẹ nhàng, rõ ràng nội công y cao đến mức thượng thừa.

Mộc-tồn hòa thượng tiếp:

– Phu nhân có chú ý không? Thân hình y gầy gò, cổ cao, thế nhưng mặt y lại bầu, má phính, trán gồ. Khi y nói, thì hai má không rung động, lúc nhặt mặt thì da trán vẫn cứng. Rõ ràng y đắp lớp da giả trên trán, trên má cho đổi khuôn mặt đi. Khi ta vào đây đã khám phá ra điều đó. Cho nên lúc nãy ta vờ vẫy tay đuổi y với đám cung nữ ra, nhưng kỳ thực ta phóng một tia nội lực vào hạ bộ y, thì biết rằng y không phải là thái giám.

Nghe sư bá, sư phụ nói, Ỷ-Lan kinh hoàng, vì một đại hành gia, chưa hề tĩnh thân, ẩn ở Hoàng-cung mấy chục năm nay, ăn phải có mưu đồ lớn lắm. Nàng cúi đầu tạ sư bá, sư phụ:

– Bây giờ đệ tử sai võ sĩ trói y lại giải về triều để quan Hình-bộ thượng thư điều tra, xử tội.

Mộc-tồn hòa thượng vẫy tay:

- Phu nhân cứ lờ đi như không biết. Ngay bây giờ phu nhân có thể viết một bài biểu, sai người thân tín đem về trao tận tay hoàng-thượng, để người biết trước. Còn hành trạng của y, để đó, ta theo dõi cho.

Ỷ-Lan mượn nghiên bút của sư phụ Viên-Chiếu, nàng viết liền năm trang, rồi niêm phong lại. Nàng gọi Trần Di:

- Em cùng Tây-hồ thất kiệt đi mời hoàng tử Hoằng-Chân, Chiêu-Văn cùng phu nhân của hai ngài đến cho chị.

Năm trẻ vội vã ra đi.

Bây giờ Mộc-tôn hòa thượng mới thuyết pháp: đạo đức Thể-tôn không có chỗ khởi đầu, cũng chẳng có chỗ tận cùng. Đạo có muôn vàn pháp-môn, ai muốn tu theo pháp môn nào cũng được, miễn sao đi đến đích là giải thoát. Thể thôi. Đức Thích-ca Mâu-ni có vợ, có con rồi mới đi tu. Đa số đại đệ tử của người đều đã có vợ, có con rồi mới đi tu. Ông An-Nan em Phật, có nhiều vợ, nhiều con sau mới đi tu. Khi ông đã đắc quả Bồ-tát rồi còn say mê nàng Ma-đăng-Gia đến đên đảo thần hồn. Vua A-Dục, giết người như chà kiến cỏ, thế rồi cũng đắc pháp. Đấy, mỗi hoàn cảnh tự nó tạo thành một pháp môn. Tại sao lại cứ phải bắt người ta ăn chay, tụng kinh, gõ mõ mới là tu nhỉ? Còn ta. Ta sắp có vợ, thì mất vợ. Ta nhớ thương vô vàn, quên không được, thì ta tưởng tượng ra hình bóng nàng. Mỗi ngày, đúng giờ Dậu, ta ngồi tưởng nhớ nàng, nói chuyện với nàng nên mới có tên vọng thê. Ta nhớ thì ta nhận, trên thế gian này thiếu gì kẻ mặc áo cà sa, xưng là cao tăng, mà lúc vắng lại hú hí với gái. Hừ! Ta nhớ vợ thì ngồi tưởng tượng ra hình bóng nàng mỗi ngày một đôi lần, như thế mới là đắc đạo.

Ỷ-Lan nghĩ thầm:

- Vị sư bá của mình thực là đึng đa tình số một số hai trên thế gian này.

- Còn việc ta giết người. Ta hỏi phu nhân nhé, từ xưa đến giờ, ta đã giết oan một người nào chưa? Người thấy không, nếu như giết một con kiến, một con sâu cũng là giết. Thể thì giết kẻ ác cũng thể thôi. Có điều khi giết kẻ ác, là tạo phúc cho thế gian. Tạo phúc cho người là có hạnh bồ tát vậy.

- Dạ.

- Khi người giết một con kiến, một con sâu cũng gây nghiệp quả như giết một con voi, giết một người. Còn người ăn một miếng thịt lợn, thịt gà, một con tép hay ăn thịt chó, thì cũng là ăn thịt, có khác gì đâu? Người cho rằng thịt chó dơ bẩn ư? Ta nghĩ trong các thú vật, thì chó là giống sạch sẽ nhất, trung thành nhất. Ăn thịt chó có gì là dơ bẩn đâu? Người nên biết chó có hai loại. Một là chó. Hai là má. Người có biết con chó với con má khác nhau thế nào không?

- Đệ tử chưa từng nghe qua.

- Không ai có thể dùng mắt mà phân biệt được chúng. Cũng như người không thể phân biệt được răng trong năm sư huynh Viên, thì có bốn người là Phật-tử, còn một gã Viên-Hoa là quỷ trong xác người.

Ông giảng giải: muốn phân biệt chó với má, thì cứ đem thịt chó cho chúng ăn. Con nào ngửi rồi không ăn, thì là con chó. Còn con nào ngửi rồi lại ăn thì là con má. Chó có linh tính, còn má thì không!

Ông quét con mắt nhìn Ý-Lan từ đầu đến chân, rồi đưa bàn tay lên ngửi. Ông nhăn mặt:

– Cách đây khoảng ba tháng, phu nhân đã đấu chưởng với một người nội lực cao siêu vô cùng. Y dồn vào người phu nhân một chất độc, không phải với mục đích giết hại phu nhân, mà với mục đích gì thực khó hiểu. Ai đã dồn chất độc vào người phu nhân?

Ý-Lan thấy sư bá hỷ nộ thắt thường, khi thì ông gọi nàng là mi. Khi thì ông gọi nàng là phu nhân. Khi thì gọi nàng là người. Nàng biết rằng ông là kỳ nhân dị sĩ, dĩ nhiên sẽ có những điều kỳ quặc. Bây giờ ông hỏi nàng về kẻ dồn chất độc vào người. Nàng lắc đầu:

– Đệ tử cũng không biết nữa. Bạch sư bá, đệ tử bị trúng độc sao?

– Đúng thế. Cách đây mấy tháng người có giao đấu với cường địch, rồi bị dồn độc tố vào cơ thể. Độc tố này vốn chậm phát. Nếu không trị ngay, thì sẽ đưa đến tuyệt đường sinh đẻ. Hừ! Đúng ra người thường trúng độc này thì bị chết rồi. Cũng may phu nhân luyện Vô-ngã tướng thiền công nên bách độc không phạm vào người được. Nhưng người phóng độc này vốn là tay võ lâm cao thủ, lại có biệt tài dùng độc, nên phu nhân mới bị hại.

– Ông bắt mạch Ý-Lan rồi lắc đầu:

– Chà, không những phu nhân bị trúng độc, mà còn bị đầu độc nữa.

Ý-Lan giật bắn người lên, nàng than thầm:

– Nguy tai! Niên kỷ hoàng thượng đã đi vào tuổi bốn mươi, mà chưa có hoàng nam. Vì tin theo giấc mộng hai mươi năm trước, nên người chưa chịu lập các cháu giòng khác làm thái tử như vua Tống, với hy vọng tìm ra ta, để sinh ra hai hoàng nam. Nay ta bị gian nhân đầu độc, không sinh nở, thì tất cả hy vọng của người, hóa ra một tuồng ảo mộng. Việc ta không sinh con được là cả mối nguy nan cho giòng họ Lý cũng như tính mệnh của ta, của nhiều người khác. Nếu như hoàng thượng băng hà, mà chưa lập Thái-tử, thì Thượng-Dương hoàng hậu sẽ lập một ấu quân lên thay. Bà ta đương nhiên buông rèm thính chính, quyền hành sẽ từ từ chuyển sang họ Dương, rồi họ Dương cướp ngôi giống như Lã thái hậu đời Hán đã làm.

Nàng cung tay nói với sư phụ, sư bá:

– Xin sư phụ, sư bá cứu chữa cho đệ tử.

Viên-Chiếu hỏi Mộc-tôn:

– Sư huynh, liệu chúng ta có trị được bệnh cho Ý-Lan không?

– Trị thì trị được.

Ông nhìn Ý-Lan đầy vẻ thương hại: được, ta vì phu nhân mà trị bệnh. Nhưng trị bệnh thì phải trị tận gốc. Ta trị cho phu nhân, rồi phu nhân lại bị đầu độc, thì trị cũng như không. Vấn đề được mắt là phu nhân phải tìm cho ra kẻ ẩn núp quanh phu nhân đầu độc phu nhân đã.

– Nhưng con không biết kẻ địch là ai!

Mộc-Tồn hòa thượng cầm mạch cho Ỷ-Lan, rồi nói:

- Kẻ đầu độc phu nhân có trình độ y khoa cực kỳ cao thâm. Y biết phu nhân luyện Vô-
ngã tướng thiền công, bách độc không thể xâm nhập được bằng đường ngoài da, bằng
đường hô hấp. Y dùng một chất độc trộn vào thức ăn, phu nhân ăn vào, không bị phản
ứng gì cả. Nhưng độc chất này có tính chất làm cho chân khí không tòng tâm phát ra
như ý muốn. Thế rồi ít lâu sau, y tung phẩn độc cho phu nhân hít phải. Hai độc chất này
hợp với nhau, khiến cho Can, Tỳ, Thận kinh cùng Nhâm-mạch rối loạn. Bây giờ thì Vô-
ngã tướng công hết hiệu nghiệm chống độc. Sau đó y xuất hiện, dấu chưởng với phu
nhân, bấy giờ y mới dồn được độc chưởng vào người phu nhân. Cả ba loại độc không làm
hại gì phu nhân, nhưng trong sáu tháng thì tuyệt đường sinh đẻ.

Ỷ-Lan kinh hãi vô cùng, nàng quỳ gối:

- Xin sư bá vì sự nghiệp của triều Lý, vì giang sơn của vua Hùng, vua An-Dương, vua
Trưng, ra tay tế độ cứu chữa cho đệ tử một phen.

Viên-Chiểu vẫy tay cho Ỷ-Lan ngồi ngay ngắn lại:

- Con đừng đa lẽ. Sư bá đã khám phá ra, thì tất sư bá sẽ trị bệnh cho con. Nhưng...
bây giờ con cứ thản nhiên như thường. Trong bóng tối thầy với sư bá sẽ theo dõi, khi tìm
ra thủ phạm, ta trừ khử chúng dã, rồi mới trị bệnh sau. Vì khi chưa trừ khử chúng, thì
thầy có chữa trị, chúng lại đầu độc tiếp, e cũng vô ích mà thôi. Bây giờ con hãy cho ta
biết, con đã dấu chưởng với ai, trong ba tháng gần đây?

Ỷ-Lan lắc đầu:

- Con tiến cung đã hơn năm. Trong hơn năm qua, con không hề sử dụng võ công thì
sao...

Chợt nàng nhớ ra một việc: cách đây ba tháng, sư phụ Trần Tự-An đột nhập cung Ỷ-
Lan, nàng đã chiết chiêu với ông. Nàng bật lên tiếng kêu:

- Con tìm ra rồi!

- Ai?

- Một vị sư phụ của đệ tử nhập cung thăm đệ tử, rồi chiết chiêu với đệ tử. Người là
một đại hiệp lừng danh thiên hạ, không lẽ người lại nỡ hại đệ tử? Vả dù người muốn hại
đệ tử, làm sao người có thể sai khiến ngự trù, cung nga, thái giám bỏ thuốc độc vào
thức ăn?

Rồi nàng tường thuật tỷ mỉ việc Tự-An nhập cung Ỷ-Lan ra sao không bỏ một chi tiết
nào. Nhưng nàng vẫn không nói tên sư phụ ra. Bởi sư phụ thì xưng là Trần Tự-An, trong
khi vua bà Bình-Dương lại bảo ông là Đinh Kiếm-Thương.

Mộc-Tồn hòa thượng gật đầu:

- Vậy thì phải rồi, chính sư phụ của phu nhân đã dồn độc công vào người phu nhân.
Khi phu nhân tung chung trà vào người y, y hắt trở lại. Trong lúc hắt y phóng theo ít
phẩn độc, khiến phu nhân và mẹ con Thúy-Hòang, Thúy-Phượng hít phải. Hai người kia
ngất xỉu sau đó, còn phu nhân có Vô-ngã tướng thiền công hộ thể nên không sao. Hả!
Độc thực.

Ông hỏi Viên-Chiểu:

- Sư đệ! Sư đệ thử kiếm giải xem sao?

Viên-Chiếu trầm tư một lúc, rồi lắc đầu:

- Khó hiểu quá. Nếu sư phụ Ỷ-Lan trừng phạt Ỷ-Lan về việc không trộm tâm pháp Cổ-loa thì ông ta đã giết chết Ỷ-Lan, chứ có đâu làm cho tuyệt đường sinh đẻ? Đệ nghĩ vụ này có liên quan đến họ Dương. Nhưng họ Dương đã mất hết vây cánh rồi, thì còn hy vọng gì nữa mà xuống tay? Hoặc giả do Tống chăng? Chúng ta còn thì giờ theo dõi vụ này mà.

Ghi chú:

(1) Một nén vàng là mươi lượng. Mỗi lượng vàng ăn mươi lượng bạc. Mỗi lượng bạc ăn mươi quan tiền. Mỗi quan là sáu trăm đồng. Giá một thùng gạo hồi đó là năm đồng. Một thùng gạo so với ngày nay là 10,75 kg. Như vậy số vàng ấy các bà có thể mua tới 120.000 kg gạo.

(2) Mấy câu thơ này trích trong Kinh-thi, phần Quốc-phong, thiên Chu-Nam, bài Đào yêu (Cây đào xanh tươi), ý nói con gái đến tuổi thì gả chồng. Nguyên văn như sau:

Đào chi yêu yêu,

Chuốc chuốc kỳ hoa.

Chi tử vu qui,

Nghi kỳ thất gia

Đào chi yêu yêu,

Hữu phần kỳ thực.

Chi tử vu quy,

Nghi kỳ gia thất.

Đào chi yêu yêu,

Kỳ diệp chăn chăn.

Chi tử vu quy,

Nghi kỳ gia nhân.

Dịch:

Cây đào non mơn mởn,

Rực rỡ muôn hoa đào.

Thiếu nữ vui duyên mới.

Êm hòa đạo thất gia.

Cây đào non mơn mởn,

Quả núc nิu đầy cành.

Cô kia vừa xuất cát,

Cầm sắt vui duyên lành.

Cây đào non mơn mởn,

Lá óng mượt xanh tươi.

Cô kia về nhà mới,

Gia đình thêm đồng vui.

(Bản dịch của Kim-Y Phạm-lệ-Oanh).

(3) Trích trong bài Quan-thư (con chim thư kêu), thiêng Chu-Nam, phần Quốc-phong, Kinh-thi.

Nguyên văn:

Quan quan thư cưu,
Tại hà chi châu.
Yểu điệu thục nữ,
Quân tử hảo cầu.
Sâm si hạnh thái,
Tả hữu lưu chi.
Yểu điệu thục nữ,
Nụ mị cầu chi.
Cầu chi bất đắc,
Nụ mị tư phục.
Du tai du tai,
Chiển, chuyển phản tắc.
Sâm si hạnh thái,
Tả hữu thái chi.
Yểu điệu thục nữ,
Cầm sắt hữu chi.
Sâm si hạnh thái,
Tả hữu mạo chi.
Yểu điệu thục nữ,
Chung cỗ lạc chi.

Dịch:

Bãi sông có đôi chim cưu,
« Quan quan» cất tiếng, thương yêu giao hòa.
Kì ai yếu điệu mặn mà,
Sánh cùng quân tử mặn mà đẹp đôi.
Thấp tho rau hạnh,
Giữa lạch nước trong.
Ngọn rau nghiêng ngả theo giòng nước trôi,
Đẹp dàng thục nữ như ai,
Để ta dần dọc cành dài nhớ mong,
Cầu ai chẳng được như lòng,
Mỗi sầu dằng dặc giấc nồng khôn an!
Thấp tho rau hạnh,
Giữa lạch nước trong.
Hái rau phải lựa theo giòng nước trôi.
Được người thục nữ như ai,
Tiếng cầm, tiếng sắt hòa vui một nhà!

*Được người thực nữ mặn mà,
Tiếng chuông, tiếng trống vui ca tưng bừng.*

(Kim-Y Phạm Lệ-Oanh dịch)

Văn nhân Hoa-Việt từ thời Khổng-tử cho đến nay, thường trích dẫn tinh hoa của Kinh-thi trong khi làm văn trong những bài chế, chiếu, biểu, văn tế, đối trường. Hai bài trên, được trích dẫn nhiều nhất trong các dịp hỉ. Hồi 1975 về trước, thuật giả có đôi chút tiếng tăm về bút pháp, nên thường được nhờ viết câu đối, trường hoặc văn tế. Những câu sau đây thường được coi là « tuyệt bút :

Chi tử vu qui : để mừng một cô gái vai dưới khi lấy chồng.

Nghi gia, nghi thất

Nghi kỳ gia nhân để chúc cô gái đức hạnh đi lấy chồng.

Yếu điệu thực nữ để tán tụng các cô xinh đẹp, hoặc mừng các hoa hậu, á hậu.

Cầm sắt hòa hợp, để mừng đám cưới.

Độc giả muốn tìm hiểu những câu thơ tuyệt tác trong văn chương bình dân mấy nghìn năm trước của Trung-quốc, xin tìm đọc bộ « Thi kinh Quốc-phong » bản dịch của Kim-Y Phạm-lệ-Oanh, do Cành Nam, Arlington, Virginia, Hoa-kỳ xuất bản.

Hồi thứ mười bảy
Thâm Hiểm Khó Lường

Ỷ-Lan nhớ lại chuyện cũ: hồi nàng bị giam lỏng ở Thăng-long, một hôm nàng du kinh thành với nhà vua (bấy giờ giả làm nho sinh. Nhà vua bị công tử cháu tể-tướng Dương Đạo-Gia bắt về phủ thừa Thăng-long. Nàng tìm đến con thuyền thăm sư phụ, thì không thấy sư phụ đâu. Còn sư mẫu với đò phu bị giết, trong miệng tọng cái chân chó. Như vậy rõ ràng sư mẫu của nàng bị Mộc-tôn Vọng-thê hòa thượng giết. Hôm rồi sư phụ nhập hoàng thành thăm nàng. Nàng hỏi vụ ấy, thì người nói rằng người đúng là Trần Tự-An. Người giao đấu với Mộc-tôn Vọng-thê hòa thượng. Hòa thượng bị thua, người đuổi hòa thượng tới Thanh-hóa. Hôn nay nảy ra Mộc-tôn Vọng-thê hòa thượng lại là sư bá của nàng. Nàng hỏi:

– Bạch sư bá, đệ tử có một sư phụ, người cùng sư mẫu chuyên ở trên thuyền. Hơn năm trước, sư mẫu bị chết trên đò ở hồ Tây, miệng bị nhét cái chân chó. Phải chăng sư bá đã giết bà?

Viên-Chiếu, cùng Mộc-tôn cùng đưa mắt nhìn nhau, Ỷ-Lan thấy dường như trong cái nhìn ấy ngụ một điều gì bí ẩn. Mộc-tôn hòa thượng hỏi ngược lại:

– Phu nhân nhiều sư phụ quá. Ta làm sao mà biết được người là ai. Cái ông sư phụ mà phu nhân muốn hỏi đó tên là gì vậy?

– Sư phụ đệ tử xưng là một đại hiệp lừng danh Hoa-Việt, nhưng người cấm không cho đệ tử nói tên người ra. Sư bá ơi, người đang đi tìm sư bá để trả thù đấy. Sư bá phải đề phòng lầm mới được.

Mộc-tôn hòa thượng lắc đầu:

– Con ơi! Con đã gặp một ma đầu dơ bẩn nhất thiên hạ. Y mạo xưng là đại hiệp Tự-An, mà con không biết. Y chính là Đinh Kiếm-Thương. Hôm ấy ta tìm đến con đò định giết y, nhưng chỉ gặp vợ y. Vì những liên hệ quá khứ của vợ y với tiền nhân ta, ta không muốn giết mụ, nên điểm huyệt cho chân mụ tê liệt, rồi ngồi chờ y về. Con có biết vợ y là ai không?

Bây giờ Ỷ-Lan mới thực sự tin sư phụ của nàng là ma đầu Đinh Kiếm-Thương đội danh Tự-An:

– Con có nghe biết.

Nàng kể: chính sư phụ là vua Bà thuật cho con nghe. Vợ của người là một ca kĩ, tên Đào Hà-Thanh, lừng danh đất Việt tài sắc khôn bì, bà từng là vợ của đại hiệp Trần Tự-An. Sau đại hiệp Tự-An phóng thích cho đi theo sư phụ.

– Đúng thế. Cái con người như mụ, từ một cô gái ca kỹ, bỗng trở thành một đại phu nhân, như vậy còn không đủ sao? Thế mà khi chồng cho trở về với ma đầu cũng muối mặt ừ hự. Điều này thì tha thứ được, bởi cái tình là cái chi chi, không ai giải thích nổi. Nhưng y thị đã sống với chính đạo phái Đông-a gần hai chục năm, thế mà lại hỗ trợ ma đầu, ngang nhiên mạo danh chồng cũ, hỏi ai có thể tha thứ cho thị?

Ông chỉ Viên-Chiếu: ta với sư phụ người có lệ, bắt cứ kết tội ai, chúng ta chỉ đánh có ba chiêu. Sau ba chiêu ấy, nếu chúng đỡ được, tránh được, thì coi như trăng án, suốt đời không bao giờ chúng ta truy lùng y nữa. Hôm ấy ta ngồi chờ Đinh Kiếm-Thương, lát sau y trở về, ta kể tội y rồi ra tay giết. Ta đánh một chiêu, y đỡ được, nhưng người bay xuống hồ. Ta đánh chiêu thứ nhì, y cũng đỡ được, nhưng người y bay bổng lên bờ, nằm bất động. Ta định đánh chiêu thứ ba, giết chết y, thì mụ Hà-Thanh dùng cái chầy đập vào lưng ta. Ta phải quay lại bắt cái chầy. Thế là đủ ba chiêu. Ta nổi giận hỏi y: mi lĩnh hai chiêu, con mụ này một chiêu. Ta chỉ muốn giết mi chứ không muốn gết mụ. Vậy bây giờ mi muốn chết hay để cho mụ chết? Kiếm-Thương chỉ vào mụ: mụ phải chết. Vì suốt bao năm ở với y, mà mụ cứ bắt y phải xưng là đại hiệp Tự-An, và gọi y là Tự-An. Như vậy chứng tỏ y thị xa Tự-An, mà lòng vẫn nhớ Tự-An. Ta quay lại hỏi mụ rằng : y nói có đúng không? Thị chưa trả lời thì y bỏ chạy mất. Ta nổi giận, giết chết mụ, rồi ra đi.

Trước đây mỗi khi Ỷ-Lan thấy người ta nói đến Mộc-tồn Vọng-thê hòa thượng là kinh hồn táng đởm. Nay nàng tiếp xúc với ông, chỉ thấy ở ông một người đầy tình cảm. Nàng tò mò:

– Sư bá. Trong thế gian, thiếu gì thực vật, mà sư bá cứ phải ăn thịt chó?

Viên-Chiếu đưa cặp mắt từ bi nhìn Ỷ-Lan, rồi nói nhỏ:

– Trước kia sư bá cũng ăn chay đấy chứ. Nhưng sau này người giao chiến với đại địch nức tiếng thiên hạ. Sư bá giết được y, nhưng rồi người cũng bị thương đến thập tử nhứt sinh. Thái sư phụ tuy cứu sư bá thoát khỏi cái chết thực, nhưng cả đời sư bá cứ phải ăn thịt chó để trị bệnh. Nếu sư bá không ăn thịt chó, thì chỉ nửa tháng sau là chết mà thôi.

Ỷ-Lan đã từng nghe nói nhiều về việc ăn thịt chó để bồi bổ cơ thể. Nào là khi ăn thịt lợn, lõi một mẩu thịt mắc vào răng, thì chỉ nửa ngày là có mùi hôi thối chịu không được. Nhưng khi ăn thịt chó, mà thịt mắc vào răng, thì dù ba ngày, năm ngày cũng không thấy có mùi hôi. Nào những người bị ợ chua, lạnh bụng, ăn thịt chó là khỏi ngay. Nào thịt chó có tính chất bổ dưỡng cực mạnh... Những điều nàng nghe nói, bất quá là dân gian truyền khẩu, chứ nàng chưa từng biết sự thực ra sao. Hôm nay nghe sư phụ là Liên-Hoa hòa thượng, nức tiếng y học đương thời nói ra, nàng mới thực sự chú ý.

– Bạch sư phụ, thịt chó dùng để trị bệnh được ư?

Ỷ-Lan hỏi: công dụng của thịt chó ra sao? Con có nghe nói nhiều lần, nhưng không được đầy đủ. Xin sư phụ đừng tiếc công chỉ dậy.

– Thịt chó thuộc dương tính. Nó tác dụng vào tỳ, thận, vị kinh. Cho nên những người tỳ vị hư hàn, thận dương hư, thì dùng thịt chó trị được. Nhất là thịt chó còn ăn với gia vị như riềng, lá mơ, húng quế v.v. là những vị dương tính khá mạnh. Như sư bá người, bị trúng độc của đối phương, khiến tỳ, vị kinh bị tổn thương nặng. Cho nên người cần ăn thịt chó để điều trị.

Ỷ-Lan không chịu:

– Nếu như sư bá bị tổn thương hai kinh tỳ-vị, thì có thể dùng cáp-giới (tắc kè), nhân sâm, lộc nhung, phục-linh cũng được. Dùng thịt chó làm gì? Đệ tử nguyện dâng sư bá ít cân nhân sâm, lộc nhung thay thế thịt chó. Không biết sư bá có thu nhận không?

Viên-Chiếu lắc đầu:

– Không được con ơi! Sư-phụ, sư-bá đâu phải không tiền mua nhân sâm, lộc-nhung? Mà dù chúng ta không có tiền mua, thì thập phương cũng cúng dường. Con phải biết rằng mỗi dược vật đều có đặc tính riêng, dù rằng cùng tác dụng vào những kinh mạch giống nhau. Như cùng bổ dương, nhưng nhân-sâm, lộc-nhung, can-khương, quế-chi lại có được tính đặc biệt khác hẳn nhau. Thịt chó có đặc tính trị vết thương, làm liền vết thương mau chóng. Con không nghe người ta thường nói: xương gà, da chó sao? Con gà bị gãy xương, thì chỉ ba ngày là liền. Vì vậy y học mới dùng xương gà bó bột cho người bị gãy xương. Còn da chó thì khi bị rách, chỉ một ngày là liền, càc danh y mới dùng da chó để nấu cao trị thương.

Ông nhìn Ỷ-Lan, rồi đưa mắt nhìn Mộc-tôn hòa thượng:

– Huống hồ sư bá của con, trong khi giao đấu với đối phương, phải dùng nội công thượng thừa chống với Chu-sa Nhật-hồ độc chưởng, một mặt dùng Thiên-vương chưởng đánh đối thủ, rồi bị đối thủ dùng răng cắn vào mặt... Cho nên dù sau đó người giết chết đối thủ, nhưng người bị độc tố nhập cơ thể, khiến cho tỳ-khí, thận-khí khó lưu thông, luôn bị hàn tà làm cho cực kỳ khổ sở. Chỉ duy có thịt chó là làm cho cơn hàn biến đi, cho nên người phải ăn thịt chó là thế.

Lời giải thích của đại sư Viên-Chiếu làm cho Ỷ-Lan tinh ngộ. Nàng lại càng phục sư bá: ông ăn thịt chó công khai, và tự nhận. Nhưng còn vọng thê thì sao? Không biết hồi trẻ sư bá đã lấy ai làm vợ, và tại sao lại xa cách nhau? Biết đâu bà chẳng chết rồi???

Mộc-tôn hòa thượng cười:

– Vả thịt chó rất đặc biệt, khi ăn thịt gà, thịt lợn nhiều người ta sẽ chán, chứ ăn thịt chó thì không bao giờ chán cả. A-Di Đà-phật, ăn thịt chó hay ăn thịt gà cũng đều là sát sinh, chứ có khác gì đâu?

Chi-hậu nội-nhân Nguyễn Bông từ ngoài vào cúi đầu:

– Tâu phu nhân, hai hoàng tử Hoằng-Chân, Chiêu-Văn xin cầu kiến.
– Mời hai hoàng tử vào.

Hoằng-Chân, Chiêu-Văn cùng Trinh-Dung, Ngọc-Nam vào bảo điện hành lễ với Ỷ-Lan, Viên-Chiếu. Khi hai ông thấy Mộc-tôn hòa thượng, thì kinh hoảng, tay chắp lại, miệng lắp bắp:

– Đệ tử kính... kính...

Mộc-tôn hòa thượng nói lớn:

– Bần tăng là người tu hành, là thầy chùa ăn thịt chó. Sau thời gian tu hành, quên hết cả anh em, họ hàng rồi. Hai hoàng-tử chẳng nên đa lễ.

Ỷ-Lan kinh ngạc nghĩ thăm:

– Đối với ta, thì Mộc-tôn là đại sư bá, ta phải hành lễ với người là lễ thường. Còn trước mặt hai hoàng tử, thì sư bá chỉ là nhà sư. Đáng lẽ sư bá phải hành lễ với hai hoàng tử, chứ có đâu hai hoàng tử vừa thấy người đã lúi rúi, cung cung, kính kính như vậy? Phải chẳng sư bá là bậc trưởng thượng của hai hoàng tử?

Hai hoàng tử cúi đầu:

- Dạ...dạ... đệ tử nhớ rồi.

Mộc-tồn hòa thượng nói với hai hoàng tử như cha nói với con, như sư phụ nói với đệ tử:

- Ỷ-Lan phu nhân có một đạo tấu chương gửi về cho hoàng-thượng, trong tấu chương trình việc vinh quy. Phiền hai hoàng tử nhập hoàng-thành trao tận tay cho hoàng-thượng. Nếu trường hợp không trao tận tay cho hoàng-thượng thì trao cho Quốc-phụ cũng được. Hai hoàng tử có thể dẫn đám trẻ này cùng về Thăng-long một lúc.

Đến đây ông dùng Lăng-không truyền ngữ nói vào tai hai người:

- Hai hoàng-tử nhớ nhé, đây là tấu chương tuyệt mật, liên quan đến quốc sự; tính mệnh hai hoàng tử có thể mất chứ tấu chương này không thể lộ ra ngoài.

Hai hoàng tử lúu ríu lĩnh tấu chương cất vào bọc, hành lễ rồi lên đường.

Đến đó Nguyễn Bông cúi đầu trước Ỷ-Lan:

- Tâu phu nhân, trời về chiều. Xin phu nhân hồi gia cho.

Ỷ-Lan đứng dậy cung tay:

- Bạch sư bá, sư phụ, để từ lớn mật dám thỉnh sư phụ, sư bá về Thăng-long để thuyết pháp cho nội cung. Xin sư bá, sư phụ đừng tiếc công, di đại giá Phật-gia một phen.

Viên-Chiểu vui vẻ:

- Được chứ! Được chứ! Thuyết pháp thì sư bá với ta sẵn sàng.

Nói xong câu đó, Viên-Chiểu thấy dường như Ỷ-Lan còn điều gì muốn bạch, mà ngập ngừng. Ông vận nội nhãn giới để thầy trò đạt đến độ « nhân ngã tương thông » rồi hỏi:

- Minh-Đệ! Thầy thấy trong tâm con có điều gì thực trong sáng, thực thuần thành, mà chưa bầy tỏ ra hết. Con ơi! Thầy yêu thương con như đức Thích-ca Mâu-ni, như Khổng-tử yêu đệ tử. Vậy con còn điều gì chưa thỏa tâm nguyện, thì cứ nói ra.

Ỷ-Lan đinh lễ một lần nữa rồi trình bầy bằng giọng tha thiết:

- Bạch sư bá, bạch sư phụ. Từ ngày nhập cung đến giờ, hoàng thượng cực kỳ sủng ái con, ban cho con rất nhiều vàng bạc, châu báu, lương tiền. Nhưng... nhưng con coi những thứ đó như của phù vân, nên vẫn ăn tiêu đè sển như hồi còn hàn vi; vì vậy con có tâm nguyện rằng: Nhân chùa Từ-quang nhỏ hẹp, dựng đã lâu, gạch đã mòn, gỗ đã mục, không biết sẽ xụp đổ lúc nào. Con muốn... con muốn sư bá, sư phụ cho con dùng tiền bạc đó trùng tu lại, mà không dám bạch.

Mộc-tồn hòa thượng nói bằng giọng ôn nhu:

- Xây chùa là công đức lớn, ta với sư đệ lại yêu thương con, mà tại sao con không dám nói?

- Bạch sư bá, trước đây Tống thái tử cho con vàng, bạc, con xin dâng lên Tam-bảo, nhưng sư phụ không thuận. Lại nữa sư bá tịch thu vàng bạc của Viên-Hoa, mà sư phụ cũng truyền bỏ vào công khố. Vì vậy, con không dám nói đến việc cúng dàng xây chùa.

Nghe đệ tử nói, miệng Viên-Chiểu cười mà không phải cười:

- Con ơi! Vàng bạc của Tống thái tử cho con là vàng bạc vô nghĩa, mưu chiếm nước, mưu hại thầy; vàng bạc mà sư bá tịch thu của Viên-Hoa là vàng bạc gian dối cho

nên thầy không nhận. Còn vàng bạc của con là vàng bạc do ân sủng của đấng nhân quân, rồi do lòng hiếu thuận, thuần thành dâng lên Tam-bảo, thì thầy nhận chứ?

Nghe sư phụ dạy, Ỷ-Lan mừng chiết kể, lập tức nàng sai cung nữ về hành doanh mang cái tráp đựng vàng bạc đến, rồi kính cẩn dâng lên sư phụ. Viên-Chiếu cầm lấy tráp, rồi nói:

– Ngôi chùa này kiến tạo đã lâu đời quá rồi. Thầy sẽ cho phá đi, xây lại ngôi chùa mới. Thầy sẽ đổi tên là chùa Báo-ân, để ghi lại thời con đến đây, rồi nhờ nhân tốt mà hạnh sinh.

Ỷ-Lan về tới hành doanh thì trời chập choạng tối. Bà Thiết bảo con:

– Trước đây con thường thích ăn canh cua nấu với rau đay. Hôm nay mẹ bảo chị Sứu nấu cho con ăn với cà pháo chấm mắm tôm. Mẹ nghe quan Chi-hậu Nguyễn Bông nói ở trong cung thì cá thịt không thiếu, nhưng món canh rau đay nấu cua đồng thì không ai làm cho con ăn. Có phải thế không?

Ỷ-Lan cảm động muốn run người lên. Vì từ ngày ra đời đến giờ, chưa bao giờ nàng được nghe mẹ nói một câu ngọt ngào như thế.

– Thưa mẹ vâng.

Ỷ-Lan giảng giải: trong hoàng cung thì cái gì cũng có. Nhưng không phải là vua, là phi rồi muốn ăn gì cũng được. Ngày nào ăn món gì, đều do viên tổng thái giám ty Thượng-thiện quyết định trước, rồi trình quan thái-y. Quan thái-y tùy theo tình trạng sức khỏe, âm dương của cơ thể vua, phi, quyết định phải thêm gia vị như thế nào đã, rồi mới đi mua sắm thực vật về nấu nướng. Những món bình dân như bún riêu, bún ốc, canh cua, mắm tôm thường không được ty Thượng-thiện trình quan thái-y, vì hầu như lần nào trình cũng bị bác. Con có hỏi quan thái-y, thì người tâu rằng, những món đó thường khó kiểm soát nếu bị người ta bỏ thuốc độc vào.

Lâu lắm, bây giờ cả nhà ông bà Thiết mới quây quần nhau trong một bữa cơm thân mật như thế này. Ỷ-Lan nghiêm thay từ khi nàng quy gia đến giờ, Minh-Can không hề mở miệng nói năng. Suốt ngày mặt ả bí xị, lầm lỳ. Thỉnh thoảng ả liếc mắt nhìn trộm nàng, rồi cầm cúi ăn, không nói không rằng.

Sau khi ăn cơm xong, Ỷ-Lan cảm thấy buồn ngủ kỳ lạ. Cung nữ vội đưa nàng vào phòng tắm trong hành doanh. Nước tắm nấu bằng hương liệu đã pha sẵn, bốc hơi lên thơm ngào ngạt. Hai cung nữ múc nước dội, kỳ cho nàng. Xong việc Ỷ-Lan thay quần áo đi ngủ.

Nàng vừa nằm xuống thì cơn buồn ngủ díu mắt lại, chân tay cảm thấy tê liệt. Nàng vội vận công Đông-a chống lại, nhưng vô hiệu. Kinh hãi nàng tự nhủ:

– Tại sao ta lại có cảm giác thế này? Hay là ta bị trúng độc?

Nàng vội vận Vô-ngã tướng thiền công của sư phụ Bình-Dương đã dạy nàng. Nội tức chuyển theo vòng Tiểu-chu-thiên thực dễ dàng, chân tay lập tức hết tê liệt, cơn buồn ngủ cũng biến mất. Nàng nghĩ thăm:

– Ai đã đánh thuốc độc ta? Loại thuốc này không phải là tẩm thường. Nội công ta đã đến mức thượng thừa mà còn bị tê liệt, nếu là người thường thì sao có thể chịu nổi?

Nàng nhớ lại từ chiều, trong bữa ăn, ngoài bối mẹ, các em, không có ai lạ cả. Nếu như ác nhân bỏ thuốc độc vào cơm canh, thì cả nhà nàng cũng trúng độc, chứ đâu phải mình nàng?

Nghĩ vậy, nàng rùng mình:

– Có lẽ gian nhân đang rình rập quanh đây, chứ không xa đâu?

Nàng vội thổi tắt ngọn đèn, lấy thanh kiếm ở đầu giường đeo vào lưng, rồi nhảy qua cửa sổ ra ngoài, ren rén đến phòng song thân. Tiếng ông bà đang nói chuyện nhỏ nhở vọng ra, nàng ghé tai nghe:

– Bây giờ con nó đã làm phu nhân, cả nhà đội hoàng ân, tổ tiên được phong tặng. Tưởng như vậy bà đã vui lòng, cớ sao bà lại còn cứ muốn hại nó? Bà có biết rằng bà hại nó, không những bao nhiêu ân huệ triều đình dành cho mình tan ra mây khói hay không? Ấy là không nói, việc đó vỡ, thì cả nhà khó thoát khỏi họa sát thân.

Tiếng bà Thiết the thé, hai hàm răng nghiến vào nhau:

– Ông thì cái gì cũng sợ. Đàn ông mà sao nhát như thỏ vậy? Bây giờ tôi định như thế này: cứ bỏ thuốc độc giết quách nó đi. Nó chết rồi, trăm tội ta cứ đổ lên đầu hai gã hoàng tử, với hai thằng tướng hộ vệ. Nhà vua sẽ băm vambio chúng ra, việc gì đến mình mà sợ? Nhân đó ta đưa con Minh-Can vào thay thế. Ông thử nghĩ coi, với nhan sắc của nó, nhất định đức vua sẽ phong làm hoàng hậu, chứ đâu đến nỗi chỉ có cái chức phu nhân vô danh hữu thực kia?

– Cùng là con đẻ ra, sao bà lại ghét Yên-Loan quá như vậy? Nó có làm gì nên tội đâu? Từ bé đến giờ bà hắt hủi, đánh đập nó mãi như vậy cũng không đủ sao? Bây giờ bà định giết nó nữa?

Bỗp một tiếng, rồi tiếng bà Thiết vọng ra:

– Im cái mồm ông đi. Tôi muốn làm gì, ông cũng không được nói, được bàn vào.

– Bà thực là con người lăng loàn, dám tát chồng ư?

– Tôi muốn ông phải im cái lỗ mồm ông lại, đừng xen vào chuyện của tôi, thế thôi.

Ỷ-Lan kinh hãi:

– Thì ra chính bà mẹ muốn giết mình! Hồi ơi! Không biết bà đánh thuốc độc mình bằng cách nào?

Chợt nàng nhớ ra, hồi chiều, hai lần bà Thiết gắp bỏ vào bát cho nàng. Một lần là con cá bống mít, một lần là con tôm trứng đầu. Nàng ăn vào thấy có mùi cay cay lạ thường. Thì ra thuốc bỏ trong đó. Một cảm giác chán nản cùng cực dâng lên, nàng muốn gọi thị-vệ chuẩn bị ngay mai lên đường, và vĩnh viễn không muốn về thăm nhà nữa.

Bỗng có tiếng người phi thân rất nhẹ ở phía sau. Ỷ-Lan thấy đó là một bóng đen, khinh công cực nhanh. Nàng vội theo bén gót. Bóng đen chạy ra cánh đồng, rồi chui theo lỗ hổng của lũy tre sang làng Phú-thụy. Đến một căn nhà ngói khang trang, bóng đen nhảy qua hàng rào vào trong, rồi hú lên một tiếng, cánh cửa nhà mở ra, bóng đen vào trong rồi đóng lại. Yên-Loan tung mình lên nóc nhà. Nàng hít hơi vận âm kinh rồi dùng ngón tay chỏ đục thủng một lỗ, ghé mắt nhìn vào. Cảnh tượng khiến nàng rùng mình: trên một cái bàn lớn, ngồi đầu bàn là Thượng-Dương hoàng hậu, kế đó là sư phụ

Đinh Kiếm-Thương, Chi-hậu Nguyễn-Bông, và cô em Minh-Can. Phía đối diện là Dư Tĩnh, Tiêu Chú, Lý Hiển, một người da hơi đen, nàng chưa từng thấy bao giờ. Cuối bàn là hai người giống hệt Đoàn Quang-Minh. Bóng đen khinh công vừa vào chính là Nguyễn Bông.

Nàng chửi thầm:

– Không ngờ Thượng-Dương hoàng hậu mà dám trốn từ Hoàng-thành ra đây hội họp với bọn Tống. Còn tại sao lại có hai tên Đoàn Quang-Minh?

Chợt nàng hiểu ra:

– Trước kia mình nghe nói Minh có người anh song sinh tên Quang-Mẫn, theo học tại Trung-quốc. Thì ra thế. Cái tên mình thắc nó ở dinh Trung-tín với dinh An-vũ sứ là tên Minh thực. Còn cái tên Minh mình đánh bại hôm chúng đến nhà mình là tên Mẫn. Hèn gì hôm ấy mình thấy võ công y cao hơn gấp bội.

Thượng-Dương hoàng hậu đang nói:

– Trong chúng ta ắt có gian tế, vì vậy tất cả kế hoạch đã bị lộ. Bá phụ của tôi cùng thuộc hạ bị cách hết chức tước, đuổi về thôn ấp. Tài sản bị sung công. Chính tôi với Thái-hậu cũng suýt lâm nguy. Bây giờ có Dư thượng thư cùng hai vị đại thần Tiêu, Lý đây, xin định liệu thế nào?

Dư Tĩnh hướng về Nguyễn Bông:

– Trung-tín hầu! Đức Nhân-tông vừa băng hà. Trị-bình hoàng đế lên kế vị. Ngài được tin báo toàn bộ kế hoạch Nam-biên bị phá vỡ, nên vội sai bản sứ sang đây ngay để duyệt xét. Vậy quân hầu thuật lại chi tiết cho bản sứ nghe, để còn làm tấu chương về triều.

Ỷ-Lan kinh hãi nghĩ thầm:

– Trước mình cứ nghĩ Nguyễn Bông là gian tế phe đảng của Dương-gia mà thôi. Nào ai ngờ y lại làm gian-tế cho Tống, tước phong tới Trung-tín hầu. Hồi ơi! Cũng may hôm nay mình khám phá ra kịp.

Nguyễn Bông tỷ mỷ thuật tất cả biến cố từ khi thái-tử Triệu Thự cùng vương phi sang Đại-Việt bị lộ tung tích, sau đó đến việc Ỷ-Lan được tiến cung, rồi U-bon vương xuất hiện ra sao, vua bà Bình-Dương, tiên-nương Bảo-Hòa làm những gì. Kinh-Nam vương Tự-Mai với Mộc-tồn Vọng-thê hòa thượng xử tử người v.v. Cuối cùng triều đình cách chức tể tướng Dương Đạo-Gia cùng phe đảng, tịch thu điền sản.

Tiêu-Chú cau mày:

– Cái tên Mộc-tồn Vọng-thê hòa thượng này tung hoành khắp Hoa-Việt trên hai mươi năm qua, mà không ai biết căn cước y ra sao. Chính hồi đức Nhân-Tông còn tại thế đã ra lệnh cho Khu-mật-viện Vân-Nam, Quảng-đông, Quảng-tây tìm kiếm, mà vô phƯƠng. Bản sứ sang đây kỳ này với chủ ý tìm cho ra nguồn gốc của y. Bởi muốn trị y thì phải biết căn của y. Vậy có ai biết y thuộc gia nào, phái nào, tên thực là gì không?

Mọi người đều đưa mắt nhìn Thượng-Dương hoàng hậu. Hoàng-hậu lắc đầu:

– Họ Dương tôi khốn khổ, cay đắng với hai người. Bao nhiêu thất bại, chết chóc đều do chúng gây ra cả, đó là Trần Tự-Mai với cái tên trọc ăn thịt chó này.

Bà chỉ Nguyễn Bông với Đinh Kiếm-Thương:

- Chính tôi với Trung-tín hẫu ra công tìm tội, mà vô phuơng. Ngay nhà vua cùng triều đình Đại-Việt cũng không biết y là ai. Người ta chỉ biết rằng y cùng với một nhà sư nữa được tặng danh hiệu Đại-tử Liên-hoa, thành một cặp. Một ác, một thiện. Khi y xử ai, thì chỉ đánh có ba chiêu thôii, nếu người đó đỡ được, thì coi như trăng án. Nhưng trên thế gian này, chỉ một mình Cửu-chân vương, quốc-phụ Chiêm-thàn là Đinh tiên sinh đây đỡ được hai chiêu của y, còn chiêu thứ ba thì y đánh chết vương phi.

Mọi người bật lên tiếng « ủa » kinh ngạc. Vì trước đây họ chỉ biết rằng vợ Đinh là Đào Hà-Thanh bị giết chết trên con thuyền ở hồ Tây khi y đi vắng, chứ không ai ngờ do bàn tay của Mộc-tôn Vọng-thê hòa thượng.

Dư Tĩnh hỏi:

- Cửu-chân vương gia! Vụ này ra sao. Bản sứ tưởng rằng công lực vương gia bậc nhất trời Nam, mà sao không cứu được vương phi? Tại sao y lại giết vương phi?

Hai giọt nước mắt Đinh Kiếm-Thương từ từ lăn trên má. Y thở dài:

- Nói ra thực xấu hổ. Hôm đó tên hòa thượng thối tha thình lình xuất hiện, rồi kể tội cô-gia. Sau đó y nói rằng y chỉ đánh ba chiêu, nếu cô-gia đỡ được thì coi như trăng án. Y đánh chiêu thứ nhất, cô-gia vận đủ mười thành công lực đỡ, nhưng vẫn bị bay lên bờ hồ. Y đánh chiêu thứ nhì, cô-gia nghiến răng đỡ, thì người bay xuống nước. Y định đánh chiêu thứ ba, thì tiện thê đứng sau y dùng chầy đập vào lưng y cứu cô-gia. Y quay lại bắt chầy, cô-gia nhân đó tẩu thoát được. Y hèn hạ giết chết tiện thê, giết người không biết võ.

Tự nhiên Ỷ-Lan thấy thương hại lão:

- Theo lão nói, hồi ở Thăng-long lão gặp Đào Hà-Thanh, rồi say mê liền. Hai người có ước hẹn với nhau. Nhưng sau đó Đào Hà-Thanh bị tiễn cung, rồi thành vợ đại hiệp Trần Tự-An. Lão bị thất tình, nhưng cứ đeo đuổi trong tuyệt vọng, đến nỗi phải xin vào làm tôi tớ ở trang Thiên-trường, để ngày ngày được thấy bóng dáng người yêu đang hạnh phúc bên một anh hùng. Thế rồi sau đó, Tự-An khám phá ra mối tình của lão, cho Hà-Thanh về với lão. Nhưng xác Hà-Thanh sống với lão, mà hồn Hà-Thanh để ở anh hùng Tự-An. Nàng bắt lão phải xưng là Tự-An, lão cũng phải chịu. Không may cho lão, Hà-Thanh bị sư bá Mộc-Tòn giết chết.

Lý Hiển lắc đầu tỏ vẻ không tin:

- Thê chiêu số, nội công của y ra sao?

- Chiêu đầu tiên hơi giống chiêu Phong-đáo sơn đầu của Đông-a. Chiêu thứ nhì lại hơi giống chiêu Ác-ngưu nan độ của phái Tản-viên. Cái vung tay bắt chầy thì đúng là chiêu cầm nã của phái Tiêu-sơn. Còn công lực của y thì bao gồm cái ác-liệt như sấm nổ của Sài-sơn, cái sát thủ kinh người của Đông-a, lại có cái dũng mãnh của Tản-viên. Thực trọn đời cô-gia chỉ thấy một mình sư phụ là Nhật-Hồ lão nhân có công lực mạnh như vậy mà thôi.

Nguyễn Bông đứng dậy cung tay:

- Tâu hoàng-hậu, khải vương gia cùng chư vị. Thần đã tìm ra được một chút manh mối về hai tên thầy chùa này rồi.

Y ngừng lại nuốt nước bọt rồi tiếp: hồi trưa nay thần theo hầu Ỷ-Lan đến chùa Từ-Quang, thình lình tên thầy chùa ăn thịt chó xuất hiện. Trong cuộc đối đáp giữa y với Viên-Chiếu thì biết rằng Đại-tử Liên-hoa hòa thượng chính là sư Viên-Chiếu. Bản lĩnh của Viên-Chiếu do tên Mộc-Tôn truyền thụ.

Dư Tĩnh để tay lên bàn đập sẽ ba cái, khiến mọi người chú ý:

– Thê thì chắc chắn Khu-mật-viện Đại-Việt biết gốc tích y. Khu-mật viện biết thì Nhật-Tông (Chương-thánh Gia-khánh hoàng đế), Bình-Dương, Bảo-Hòa, phải biết. Vậy xin hoàng-hậu, cùng Trung-tín hầu tìm cách nào theo sát những người này hay nhập vào Khu-mật-viện thì tìm ra lý lịch y. Chỉ nguyên cái vụ khi y tuyên án tử hình ai, mà Yên-vương vương phi, hoặc Bảo-Hòa lén tiếng xin tha, thì y tha ngay. Ta có thể đoán y là đệ tử hay sư đệ của hai người này. Không lẽ y là U-bon vương Lê Văn?

Hoàng-hậu lắc đầu:

– U-bon vương là Phật-tử rất thuần thành, không bao giờ ăn thịt chó, cùng giết người tàn bạo như vậy. Chính hôm triều đình luận tội Dương-gia chúng tôi, Vương cực lực xin ân giảm. Vương còn đưa ra lý luận: từ khi lập quốc, chưa bao giờ gia hình tới quốc-mẫu. Do vậy thái-hậu với tôi mới thoát khỏi bị truất phế. Cứ như vụ này, thì Vương không thể là tên hòa thượng ác đức kia được.

Lý Hiển đứng lên chỉ vào Dư Tĩnh:

– Thưa các vị, Trị-bình thiên tử cử Dư đại nhân làm mật sứ sang gấp các vị để truyền chỉ dụ của người. Người mới tiếp ngôi trời, chưa quen việc triều chính, trăm việc ngổn ngang; lại nữa trên có thái-hậu buông rèm thính chính, hợp cùng bọn Văn Ngạn-Bác, đem Nho ra để thuyết những gì là nhân nghĩa, những gì là Nghiêu, Thuấn, Vũ, Thang. Vì vậy người đã hội ý với Khu-mật viện rồi ban chỉ: tất cả kế hoạch Nam biên tạm thời ngừng lại năm năm.

Người da ngăm đen, mắt sâu, mũi cao ngồi cuối bàn dơ tay xin nói. Dư Tĩnh chỉ y giới thiệu:

– Vị này là thái-úy tổng-lĩnh binh mã Chiêm-quốc, tước phong Thi-bì quốc công, đệ tử đắc ý của Cửu-chân vương Đinh, tên Bồ-Bì-Đà-Na. Hôm nay quốc-công đại diện Chiêm-vương đến đây hội với chúng ta, để cùng duyệt xét một lượt những gì đã xảy ra, và thiết kế mới cho hợp với tình thế.

Bồ-Bì-Đà-Na đứng lên cung tay nói:

– Trước đây, thời hoàng-thượng còn là Thái-tử, người đã cùng các vị thiết lập kế Ngũ-lôi để đánh Đại-Việt. Trong kế này, khi Dương gia dấy bên trong, thì nước Chiêm chúng tôi đem chiến thuyền đổ lên đánh cắt ở Thanh-hóa, cùng lúc đó hạm đội Thiên-triều đánh vào Hạ-long; quân Vân-Nam, Quảng-Tây vượt biên tràn qua. Khi diệt được triều Lý, đưa Dương gia lên làm vua, quân Chiêm rút về tiến vào Nam đánh Chân-lạp, quân Đại-Việt, Thiên-triều tiến theo giúp chúng tôi. Nhưng nay nỗ lực chính là Dương gia không còn nữa, trong khi chúng tôi trót gây hấn với Chân-lạp, tỏ ý bất thắn phục Lý triều. Chúng tôi đã lâm thế cõi cop mất rồi, không biết nước tôi sẽ bị Lý Nhật-Tông san

băng bắt cứ lúc nào. Chúa tôi sẽ đi con đường như đức vua Sạ-Đầu, thân bị giết, hoàng hậu bị đem làm trò chơi mất thõi. Hỡi ôi! Chúng tôi trở thành cá trên thớt đây!

Thượng-Dương hoàng hậu xua tay:

– Quốc-công đừng sợ. Tôi biết Nhật-tông lăm, y tự hào là người nhân từ, chắc không dám gây chiến đâu. Đại-Việt mạnh là nhờ bọn Ngũ-long công chúa, vợ chồng Tôn Đản, Thân Bảo-Hòa và sáu đại môn phái. Nhưng bọn Ngũ-long công chúa, Bảo-Hòa thì trốn ở Bắc rồi. Tại Thăng-long chỉ còn mười hai đạo Thiên-tử-binh, tôi với Trung-tín hầu Nguyễn Bông ở ngay trong tim, trong gan y, nhất cử nhât động của y chúng tôi đều rõ. Khi y khởi binh, chúng tôi sẽ báo tin cho Quốc-công biết. Vả y không giám rời Thăng-long đi xa đâu, vì sợ binh biến. Nếu y có can đảm đem binh Nam xâm, thì chúng tôi sẽ báo cho Chiêm vương biết trước để kịp thời đối phó. Một mặt tổ chức binh biến ở Thăng-long. Thái-hậu sẽ họp tôn thất đại thần truất phế y, rồi lập một ấu quân lên thay. Bấy giờ, thái-hậu buông rèm thính chính. Vô tình y tự đưa đầu cho ta chặt. Hài! Đó là điều chúng ta cầu mà không được.

Cử tọa võ tay hoan hô.

Lý Hiến hỏi:

– Nhược băng Nhật-Tông không đem quân Nam xâm, thì sao?

Hoàng hậu nghiến răng vào nhau:

– Y có lột da sống mãi được đâu? Rồi y cũng phải chết. Y chết mà không có con trai, thì tôi sẽ lập một đứa trẻ trong hoàng tộc lên thay, sau đó buông rèm thính chính. Bấy giờ ta không còn cần đến Ngũ-lôi nữa.

Dư Tĩnh cẩn thận hơn:

– Lỡ ra Ỷ-Lan hay một phi tần nào sinh con trai thì sao?

Nguyễn Bông cười khành khạch:

– Từ lâu rồi, hoàng-hậu đem tôi nhập cung với mục đích sao cho Nhật-Tông không có con trai. Y không có con trai, thì sau khi y băng hà, hoàng-hậu sẽ lập một ấu quân lên thay, và người đương nhiên buông rèm thính chính. Bấy giờ thì ta muốn gì mà chẳng được. Hồi đầu tôi định bỏ thuốc vào thức ăn, khiến tinh khí của y tuyệt. Tinh khí tuyệt thì sao y có con được nữa? Nhưng ngặt vì ngự y lại chính là thái-sư Dương Bình, một đại y tiên Nam-phương, kiểm soát thực phẩm rất gắt, nên tôi đành bó tay. Vì vậy y chỉ có con gái. Một lần y trốn đi chơi ngoài thành với Thường-Kiệt. Hai người ăn quà ở chợ. Người của tôi trộn thuốc vào bún riêu, y ăn phải. Từ đấy y liệt dương. May cho y, hôm y đi cầu tự ở chùa Tiêu-sơn, được Khất đại sư dùng Thiền-công thương thừa trị khỏi. Rồi trên đường về y gặp Ỷ-Lan.

Dư Tĩnh trầm tư:

– Bây giờ khó có dịp thuốc y nữa. Chỉ có cách thuốc bọn phi tần của y mà thôi.

– Điều đó tôi đã làm. Từ sau khi y có ba con gái. Tôi bỏ thuốc vào thức ăn của những phi tần y sủng ái, để họ tuyệt đường sinh đẻ. Vì vậy từ ngày đó y không có con nữa. Nhưng đối với Ỷ-Lan tôi bỏ thuốc mà vô hiệu.

Dư Tĩnh kinh ngạc:

- Y thị khám phá ra ư?
- Không, vì y thị là học trò vua bà Bình-Dương, đã luyện Vô-ngã tướng Thiền-công, bách độc không làm gì được.

Y chỉ vào Đinh Kiếm-Thương: Hoàng hậu phải cho mời Đinh vương gia đây giúp một tay. Vương gia là sư phụ của y thị, người biết y thị rất kỹ. Vương chẽ ra thứ thuốc bỏ vào thức ăn. Y thị ăn vào thì khiến cho lớp ngoài của da bị ẩm ướt, y học gọi là bì thủy, để khi ta tung phần độc vào, Vô-ngã tướng thần công không phản ứng ra da được nữa. Sau đó da thịt bị trúng độc. Cuối cùng vương gia phải xuất hiện, giả kiểm tra võ công thị, rồi truyền độc tố vào người. Vụ này chỉ cần trong sáu tháng không khám phá ra, ba độc tố sẽ làm cho thị sinh bạch-đới, thế là thị không thể có con được. Nay đã ba tháng rồi. Chỉ cần ba tháng nữa thôi, bấy giờ dù thái-sư Dương Bình có tìm ra bệnh y thị thì cũng đến bó tay.

Ỷ-Lan ớn da gà. Những lời sư phụ Viên-Chiếu với Mộc-Tôn hòa thượng nói cùng nàng hồi chiêu quả không sai. Thì ra vụ này không do mình Dương gia, mà còn có bọn Tống, bọn Chiêm nhúng tay vào. Hỡi ôi! Hoàng thượng cực kỳ tin tưởng Nguyễn Bông. Nhưng chính y là người đánh thuốc độc hại mình. Rồi chính Đinh Kiếm-Thương ra tay nhập Hoàng-thành phóng độc, cùng dồn độc công vào người mình. Cũng may sư bá Mộc-Tôn đã khám phá ra, và cho mình phương cách điều trị kịp thời.

Nguyễn Bông thở dài:

– Nhưng bao nhiêu công trình của Cửu-chân vương với tôi sắp thành tựu thì lại vỡ, dường như hóa ra một trường ảo mộng mất rồi. Vì như các vị biết, Viên-Chiếu là bản sư của Ỷ-Lan, Mộc-tôn là sư bá của y thị. Hai người ấy là đại tôn sư về y học Hoa-Việt hiện nay. Hồi chiêu, dường như Mộc-tôn khám phá ra tình trạng bệnh lý của thị. Ông ta đã cho thị phương thuốc điều trị, rồi nói rằng nội trong nửa tháng thì khỏi, và có thể thụ thai.

Ỷ-Lan kinh hãi vô cùng, vì rõ ràng khi khám phá rõ chân tướng Nguyễn Bông, Mộc-tôn đã bảo nàng đuổi hết cung nga, thái giám ra ngoài, mà sao Nguyễn Bông lại biết được chuyện này? Nhưng nàng chợt hiểu ra: lúc nàng sắp lên kiệu rời chùa, bấy giờ có cung nga, thái giám đứng hầu quanh nàng; Mộc-tôn trao cho nàng tờ giấy ghi phương thuốc, và dặn rằng :

« Con về uống mỗi ngày một thang, trong mười lăm ngày thì khỏi hẳn ». Câu này khiến Nguyễn Bông đoán ra. Nàng nhủ thầm:

– Mình đang sống giữa rừng gai, phải cẩn thận lăm mới được.

Đinh Kiếm-Thương cười nhạt:

– Đừng có sợ. Kiến trong miệng chén, dù bò đâu cũng không thoát khỏi tay ta. Mộc-tôn chữa trị cho Ỷ-Lan rồi, thì ta lại đầu độc tiếp. Lần này thì dễ thôi, ta cho quân hầu một phương thuốc, cứ mỗi tháng nấu lên, pha vào nước cho y thị tắm một lần, thì y thị lại bị bệnh như thường.

Mọi người vỗ tay hoan hô.

Ỷ-Lan trấn động tâm thần:

- Cũng may ta khám phá ra vụ này. Từ nay mỗi khi tắm bằng nước nóng có hương liệu, ta phải đề phòng mới được.

Đoàn Quang-Minh đứng dậy chắp tay xá Dư Tĩnh, tay chỉ Minh-Can:

- Trình thiên-sứ, có biến cố mới. Hồi chiều thân mẫu Minh-Can đã bỏ thuốc độc vào canh cho Ỷ-Lan ăn. Tiểu nhân nghĩ rằng giờ này y thị chết rồi. Y thị chết rồi, tội lỗi ta cứ đổ lên đầu hai tên Bùi Hoàng-Quan và Nguyễn Căn, chứ có ai ngờ mẹ giết con, em giết chị đâu?

Dư Tĩnh kinh hãi hỏi:

- Có việc ấy ư? Tại sao bà lại làm thế?

Đoàn Quang-Minh trình bày tất cả những biến cố của gia đình ông bà Lê Văn-Thiết từ đầu đến cuối. Trí nhớ y tốt, nên y không bỏ sót một chi tiết nào. Cuối cùng y kết luận:

- Dưới mắt bà Thiết thì chỉ Minh-Can mới xinh đẹp nết na. Chỉ Minh-Can mới xứng đáng địa vị của Ỷ-Lan. Bà nghĩ rằng khuôn mặt, tiếng nói của Ỷ-Lan với Minh-Can có đôi phần giống nhau, nên bà đánh thuốc độc cho Ỷ-Lan chết, rồi dấu xác đi, đem Minh-Can thay thế vào.

Mọi người đưa mắt nhìn Minh-Can, rồi cùng gật đầu tỏ vẻ tán thành lý luận của Quang-Minh.

Đinh Kiếm-Thương lắc đầu:

- Vô ích! Vì Ỷ-Lan đã luyện Vô-ngã tướng Thiền công, thì thuốc độc bình thường không làm gì được đâu.

Đoàn Quang-Minh chỉ vào người anh em sinh đôi ngồi cạnh:

- Người anh của tôi đã dùng thứ thuốc độc của tộc Miêu bên Vân-Nam rất mạnh. Y thị khó thoát nổi.

Thượng-Dương hoàng hậu xua tay:

- Bà Thiết là thứ đàn bà quê mùa, dốt nát nên mới nghĩ rằng tráo em làm chị được. Ví dù Minh-Can có giống Ỷ-Lan như hai giọt nước đi nữa, thì còn tướng đi, cử chỉ, kiến thức... trăm thứ; sao có thể được. Bây giờ thế này, tôi đem Minh-Can về làm cung nữ, rồi tìm cách cho gặp hoàng-thượng. Biết đâu Minh-Can chẳng được hạnh ngộ. Bấy giờ ta sẽ có cách làm thay đổi tình thế.

Đến đây tiệc rượu bấy ra. Thấy không còn gì để nghe, Ỷ-Lan định bỏ về, thì bỗng có người khẽ vỗ vào vai nàng một cái. Ỷ-Lan kinh hãi quay lại, thì một bóng đen đã bỏ chạy khá xa. Vốn can đảm, Ỷ-Lan vội dùng khinh công đuổi theo. Bóng đen chạy ra giữa đồng, rồi ngừng lại ngồi trên một ngôi mộ. Ỷ-Lan đến gần, thì ra đó là một người nữ. Tuy trong bóng đêm mờ mờ mà nàng cũng nhận rõ người ấy là công chúa Thiên-Ninh.

Công chúa cung tay:

- Xin phu nhân miễn tội.

Nàng nói nhỏ vừa đủ nghe:

- Phụ hoàng nhận được tấu chương của phu nhân rồi. Đọc xong, người trao cho Quốc-phụ. Quốc-phụ truyền con giả làm dân dã đến Siêu-loại để trao mật thư cho phu nhân.

Trong khi đi đường, con khám phá ra tung tích bọn Dư Tĩnh. Con theo dõi chúng tới đây từ chiều. Cho nên phu nhân tới dò xét chúng, con biết liền.

Ỷ-Lan hỏi:

- Theo ý công-chúa bấy giờ mình phải hành động ra sao?
- Phu nhân với con khẩn trở về hành doanh, một mặt dùng chim ưng gửi tấu trình cho Khu-mật viện để viện biết tình hình hẫu đối phó. Một mặt báo cho tướng quân Nguyễn Căn để người sai thị-vệ theo sát bọn chúng.

Hai người dùng khinh công trở về hành doanh. Khi bước vào phòng ngủ, Minh-Đệ thấy các cung nữ chầu hầu đều ngủ cả. Nàng lấy bút mực cho công chúa viết tấu chương. Tấu chương viết xong, thì trời vừa sáng. Đội nữ binh của Thiên-Ninh cũng vừa tới. Nàng cho chúng thay cung-nga, thị-vệ hầu cận quanh Ỷ-Lan. Nàng bảo một nữ binh:

- Em mời Đinh-viễn tướng quân Nguyễn Căn cho ta.

Ỷ-Lan với Thiên-Ninh rửa mặt, súc miệng rồi ra ngoài sảnh đường. Bà Thiết với Minh-Can thấy Ỷ-Lan vẫn khoẻ mạnh, tươi tỉnh như thường thì kinh ngạc vô cùng. Bà hỏi Ỷ-Lan:

- Đêm qua con ngủ ngon chứ? Trong người có gì khác lạ không?

Nghe mẹ hỏi mình, mà nàng cảm thấy tê tái trong lòng. Nàng trả lời lơ mơ:

- Đêm qua con bị trúng độc chết rồi, hồn xuống địa phủ. Diêm-vương mời con vào điện đãi nước trà. Người bảo con bị người thân bỏ thuốc độc của tộc Miêu vào bụng cá bống với đầu tôm, con ăn phải, nên chết oan. Nhưng số con sống đến bẩy mươi tuổi, nên sau đó người sai quỷ sứ đưa con về trần. Người nói thêm rằng người sẽ cho quỷ sứ canh chừng con suốt đời, hễ ai hại con thì quỷ sứ sẽ vật chết liền.

Nghe con gái nói, bà Thiết cảm thấy bở vía. Bà tin là thực. Còn Minh-Can, thị biết Ỷ-Lan có Vô-ngã tướng Thiền-công nên bách độc không hại được. Cung nữ dâng đồ điểm tâm. Ỷ-Lan sợ mẹ đánh thuốc độc mình nữa, nàng có ăn vào cũng vô sự, nhưng nếu để công chúa Thiên-Ninh ăn vào thì thực là nguy tai. Muốn thử mẹ, nàng đưa khay bánh cho bà Thiết với Minh-Can:

- Mẹ với em ăn đi. Con chưa muôn ăn vội.

Không ngần ngại, bà Thiết cầm bánh ăn liền. Minh-Can định cản mẹ, nhưng thị thấy mắt Ỷ-Lan sắc như dao cau đang nhìn ả. Ả vội cầm lấy cái bánh, nhưng không ăn. Ỷ-Lan vờ quay đi, ả thấy vậy, vội bỏ bánh vào túi. Hành động này của ả, cho Ỷ-Lan biết bánh có thuốc độc, mà thuốc này do bọn Đoàn Quang-Minh mới trao cho Minh-Can, chưa kịp thông báo với bà Thiết, nên bà ăn liền. Ỷ-Lan vội cầm lấy tay bà, nàng vận khí hóa giải chất độc cho mẹ. Nhờ vậy bà Thiết vẫn tỉnh táo như thường.

Ỷ-Lan chửi thầm:

- Thương cho mẹ mình, suốt đời coi cái con khốn nạn kia như gan như ruột, thế mà nay, nó thấy mẹ sắp chết vì thuốc độc của nó, mà nó không cứu.

Trong khi Minh-Can nghĩ:

- Hôm qua Quang-Minh trao thuốc độc cho mình để giết con chị tử thù này, mà nó không sao. Sáng nay y trao thuốc nữa, bảo rằng thuốc độc hơn, thế mà mẹ mình ăn vào

lại vô sự. Không chừng tên này phản mình rồi cũng nên. Mình cũng ăn bánh, để có cớ chửi vào bộ mặt phản bội của y.

Ả cầm tấm bánh nữa ăn. Ỷ-Lan chỉ chung trà:

– Em uống nước đi!

Không ngần ngại, Minh-Can lại cầm chung trà uống.

Công chúa Thiên-Ninh tuy đói, nhưng theo lễ nghi cung đình, Ỷ-Lan chưa ăn, nàng không dám ăn. Ỷ-Lan nhìn ra sân, thấy nữ binh đang chia nhau ăn xôi ngô (bắp). Nàng vẫy tay gọi:

– Đem vào cho ta với công chúa cùng ăn.

Nữ binh dạ ran, rồi xới hai đĩa dâng lên. Ỷ-Lan chỉ nước chè tươi của nữ binh:

– Ta với công chúa muốn uống nước như các em.

Nữ binh lại lấy gáo múc nước chè dâng cho Ỷ-Lan với Thiên-Ninh. Vừa lúc đó thì cặp vợ chồng Nguyễn Căn, Thanh-Thảo; Bùi Hoàng-Quan, Ngọc-Huệ tới hành lễ quân cách:

– Nguyễn Căn, Bùi Hoàng-Quan xin chờ chỉ dụ của phu nhân.

Công chúa Thiên-Ninh mỉm cười nói với Nguyễn Căn:

– Phu-nhân không mời tướng quân đâu. Tôi mời tướng quân đấy. Tôi mới làm một « bài thơ Đường-luật » vậy muốn gửi về cho anh tôi là thái-bảo Thường-Kiệt sửa dùm (độc giả đừng quên rằng Thường-Kiệt đánh cuộc với vua Thánh-Tông bị thua, phải gọi ngài bằng nghĩa phụ. Nên Thiên-Ninh gọi ông là anh). Vậy tướng quân hãy đọc đi, rồi sai chim ưng gửi liền.

Nguyễn Căn là đại tướng quân, nên ông biết tiếng lóng của Khu-mật viện « bài thơ Đường-luật » tức biểu tuyệt mật và hỏa tốc. Ông vội tiếp tờ biểu đọc. Đọc xong, ông cung tay:

– Khải công chúa điện hạ, thần xin gửi ngay và xin « chạy thực nhanh ».

Tiếng lóng « chạy thực nhanh » có nghĩa rằng « hiểu lệnh, xin thi hành ». Ông hành lễ rồi ra ngoài sai chim ưng mang tấu chương đi, cùng điều động thị-vệ tổ chức theo dõi bọn Tống, Chiêm, với bọn gian tế.

Thanh-Thảo, Ngọc-Huệ thấy công chúa Thiên-Ninh xuất hiện, thì hơi ngạc nhiên đôi chút. Nhưng không dám thắc mắc.

Rõ ràng Ỷ-Lan với Thiên-Ninh truyền lệnh, điều động thị-vệ ngay trước mặt bà Thiết với Minh-Can, mà hai người không biết. Thình lình Minh-Can ôm bụng, cúi gập người xuống, mồ hôi vã ra chứng tỏ đau đớn cùng cực. Biết thuốc độc đã ngấm, Ỷ-Lan vờ hỏi:

– Gi vậy em?

Bà Thiết tỏ vẻ xót xa:

– Sao? Con làm sao vậy?

Minh-Can chỉ vào đĩa bánh rên:

– Con bị trúng độc!

– Làm sao mà trúng độc được. Mẹ cũng ăn bánh mà có việc gì đâu?

Ỷ-Lan biết thuốc độc này phải một ngày mới chết, nàng vờ nói với em trai là Lực:

– Em hãy gọi thầy lang đến ngay. Để chị cho nữ binh đưa Minh-Can về phòng.

Nói rồi nàng đi蚤 vào huyệt Nội-quan, Thái-khê, Thái-xung, Thái-uyên, Công-tôn của ả, để ngăn không cho chất độc chạy vào tạng phủ. Nàng vẩy tay cho nữ binh đem ả về phòng. Bà Thiết theo sát phía sau.

Minh-Can còn nói vọng lại:

– Chị Ỷ-Lan, chị cứu em với.

Trong khi Ngọc-Huệ ra lệnh cho thị-vệ, cung-nga thái giám chuẩn bị xa giá hồi cung, thì Ỷ-Lan vẩy công chúa Thiên-Ninh theo nàng vào phòng Minh-Can. Minh-Can rên:

– Mẹ ơi! Con bị trúng độc. Thứ độc này thầy lang trị không được đâu. Phải có thuốc giải của sư huynh Đoàn Quang-Minh.

Tuy ghét Ỷ-Lan, nhưng bà Thiết đã đẻ ra nàng, nên hành-động không ăn bánh, không uống trà mà ăn xôi bắp, uống nước chè tươi của nữ binh đã khiến bà nghi ngờ. Bây giờ thấy Minh-Can đau đớn khốn khổ, lại khai ra rằng phải có thuốc giải của Đoàn Quang-Minh, thì bà nghi chính Minh-Can đã đánh thuốc độc Ỷ-Lan, nhưng Ỷ-Lan biết trước, nên bằng cách nào đó, Ỷ-Lan làm cho thuốc độc quay lại làm Minh-Can bị trúng độc. Bà hỏi Minh-Can:

– Bây giờ Đoàn Quang-Minh ở đâu?

Minh-Can run run, quắn quại:

– Hiện Đoàn sư huynh ẩn ở đâu chính con cũng không biết.

– Vậy thì làm sao mẹ tìm được nó?

Thói quen từ xưa, bắt cứ khó khăn, bắt cứ đau khổ gì của Minh-Can bà Thiết cũng đổ lên đầu Ỷ-Lan. Bà quay lại hỏi nàng:

– Làm thế nào bây giờ? Mày đi tìm Đoàn Quang-Minh về cho nó ngay. Nó mà chết thì mày cũng phải chết, rồi tao cũng chết theo chứ sống sao được?

Công chúa Thiên-Ninh vốn đã biết những uẩn khúc trong gia đình Ỷ-Lan, nay sự việc xảy ra, nàng đã đoán đến tám phần vụ đầu độc này rồi. Nàng thấy bà Thiết vô lý quá thì không chịu được, nàng chỉ vào Minh-Can:

– Thưa bà, tuy phu-nhân do bà đẻ ra được, nhưng nay là một mẫu nghi thiên hạ. Xin bà giữ gìn lời nói. Bà không thể dùng ngôn từ đầu đường xó chợ với phu-nhân. Nếu bà mà còn nói nửa lời vô phép với phu nhân thì tôi khoét một mắt con ác phụ này. Bà nói hai câu, thì tôi khoét hai mắt nó. Bà nói ba câu thì tôi chặt đến hai tay nó.

Bà Thiết tưởng Thiên-Ninh cũng dễ bắt nạt như Ỷ-Lan, bà nhảy choi choi lên, mồm rỗng như trâu, như bò:

– Con tôi đẻ ra, tôi muốn chửi, muốn đánh, muốn làm gì thì làm, cô không được xen vào. Cô tưởng...

Thiên-Ninh chụp Minh-Can, nhắc bổng lên ném ra sân. Vì công lực nàng khá cao, nên Minh-Can bay ra ngoài đến vù một cái cạnh Nguyễn Bông. Nguyễn Bông bắt lấy, để xuống đất. Nàng ra lệnh cho đội nữ binh:

– Khoét mắt nó ngay tức thời.

Ỷ-Lan biết Thiên-Ninh chỉ dọa bà Thiết, nên nàng đứng im, mặc Thiên-Ninh hành động.

Nữ binh dạ ran. Một người xách Minh-Can ra giữa sân, một người khoa thanh đoán đao sáng loáng lênh hỏi Thiên-Ninh:

– Tâm điện hạ, khoét mắt phải hay mắt trái ạ?

Minh-Can bở vía, kêu thảm thiết:

– Mẹ ơi! Mẹ cứu con với.

Bà Thiết vẫn cứng đầu, miệng bà thét lên the thé, tay chỉ mặt Ỷ-Lan:

– Mày nỡ lòng nào đứng nhìn em mày bị khoét mắt hở con diều tha, con quạ mổ kia?

Công-chúa Thiên-Ninh nổi giận, nàng vẫy tay ra lệnh:

– Trói nó lại, khoét cả hai mắt nó, rồi xẻo từng miếng thịt một.

Nữ binh kéo Minh-Can lại gốc cau. Y thị vùng vẫy, rời khỏi tay nữ binh, rồi chạy đến bên Ỷ-Lan, quỳ gối xuống rập đầu binh binh:

– Em cắn cỏ em lạy chị, chị cứu em với. Từ nay em xin làm thân trâu ngựa cho chị.

Thiên-Ninh rút kiếm ra chỉ vào cổ ả, tay túm ả đem vào tẩm phòng Ỷ-Lan, rồi nói với bà Thiết:

– Kể từ lúc này, tôi truyền bà phải cầm khẩu, bằng không tôi xẻo thịt nó.

Bà Thiết vừa mở miệng định nói, Thiên-Ninh thích mũi kiếm vào cổ Minh-Can, lập tức máu chảy ra liền. Bà Thiết vội ngậm miệng, nhắm mắt lại. Rồi ra khỏi tẩm phòng.

Thiên-Ninh chỉ mặt Minh-Can:

– Mi muốn được tha, thì phải khai thực tất cả những gì đã làm từ mấy hôm nay. Nào đi họp với bọn Tống, bọn Chiêm, với Thượng-Dương hoàng hậu. Nào việc mi bỏ thuốc độc định giết Ỷ-Lan phu nhân hôm qua, cùng hôm nay. Nếu mi chỉ khai sai một câu, thì ta sẽ xẻo thịt mi liền.

Minh-Can kinh hoàng, vội cầm bút viết. Thị cũng muốn dấu diếm đôi chút, nhưng thấy mắt Thiên-Ninh sắc như dao cau, mũi kiếm luôn kề cổ, thì thị bở vía, lại phải khai thực. Đợi cho thị khai xong, Thiên-Ninh đọc một lượt, rồi truyền nữ binh trói thị lại, giải về Thăng-long.

Ỷ-Lan hỏi Thiên-Ninh:

– Này Ninh! Ninh bảo trước hoàn cảnh này mình phải hành động như thế nào?

Thiên-Ninh bàn:

– Cháu cũng đang định hỏi cô câu đó. Đối với cô cháu mình, như tướng ngoài trận, cần phải có quyết định mau chóng, chứ không phải mỗi sự, mỗi việc lại tẩu về triều. Triều đình là gì? Là phụ hoàng, là đại thần. Thì cô cháu mình cũng có thể là phụ hoàng, là đại thần được. Như khi cô biết chân tướng Nguyễn Bông, một mặt cô nhờ sư Viên-Chiếu, Mộc-tồn theo dõi y, một mặt cô gửi tấu chương về. Với tấu chương của cô gửi về hôm trước, phụ hoàng đã bàn với đại-ca Thường-Kiệt cùng một vài đại thần. Tất cả cùng đi đến quyết định rằng: không nên bắt giam Nguyễn Bông vội. Vì Nguyễn Bông ẩn vào cung làm việc e không phải mình y mà còn có phe đảng của y. Y cũng không khác gì con rết có hàng trăm chân. Nay ta mới thấy cái thân thì đừng ra tay vội. Đợi đến khi nào tất cả chân của chúng phơi bầy ra, rồi đập chết cũng chưa muộn.

Nàng nói nhỏ hơn: Bây giờ tới vụ hoàng-hậu với bọn Tống. Cô cháu mình đã ban chỉ cho Nguyễn Căn điều động thị-vệ mật theo dõi bọn chúng, lại tấu về triều rồi. Bất biết triều đình quyết định ra sao, cô cháu mình cũng phải có phản ứng ngay.

Những lời của Thiên-Ninh làm Ỷ-Lan nhớ lại chuyện cũ chép trong Thái-tổ thực lục (xin đọc Anh-hùng Tiêu-sơn, Thuận-thiên di sử, cùng tác giả). Bấy giờ công chúa Bảo-Hòa, Bình-Dương cùng ra ngoai làm việc. Hại vị đã tự quyết hầu hết mọi việc, để đối phó với biến cố xảy ra, chứ không nhất thiết tâu về triều. Nay nghe Thiên-Ninh nói, Ỷ-Lan nổi hùng tâm tráng trí lên:

– Mình với Thiên-Ninh phải quyết định một phần.

Nghĩ vậy, nàng kéo Thiên-Ninh, làm như ra bờ ao ngắm đồng ruộng, rồi nói:

– Vụ này mình nên chia làm ba. Một là đối phó với Chiêm, hai là đối phó với Tống. Ba là đối phó với gian tế trong cung. Trước hết với Chiêm, ta để cho Khu-mật viện, vì vụ này không khẩn. Nhưng chủ trương của cô là ta phải nhân Tống ở xa, Trị-bình hoàng đế mới lên ngôi vẫn còn kinh hãi qua việc Nam du. Ta nên đánh Chiêm, rồi lập lên một triều đình do dân Việt bên ấy cầm đầu. Đối với Tống, ta phải tạo cho phe thái-hậu, Văn Ngạn-Bác với phe Hàn Kỳ và bọn chủ Nam xâm... tranh quyền nhau càng quyết liệt càng tốt. Có như vậy họ mới để ta yên.

Thiên-Ninh góp ý:

– Hai tấu chương vừa gửi về, thì một là của cô, hai là của cháu. Dù biết rằng Dương hậu, Nguyễn-Bông làm gian tế cho Tống, nhưng triều đình nào cũng nghĩ rằng cô cháu mình muốn hạ Dương hậu. Nên mình phải kiểm cách khác.

Nàng thở dài: còn vụ nội gián này thì có đấy, vì Thượng-Dương hoàng hậu dính vào. Cứ như ý cháu, thì mình làm gì chăng nữa, triều đình cũng không thể xử tử Hoàng-hậu. Nếu vụ án họ Dương, làm cho Dương đảng tan nát, thì vụ này ta làm cho Dương hậu hết quyền. Ta cần gài cho Dương-hậu với Nguyễn Bông phạm pháp quả tang, rồi đem đảng của chúng ra chặt đầu. Bấy giờ Dương hậu sẽ mất quyền mỗ-đi-nghi thiên hạ.

Ỷ-Lan nắm lấy tay Thiên-Ninh, nàng ghé miệng vào tai cô công chúa thông minh nói nhỏ:

– Mình phải làm như thế, như thế... là được.

Một thiếu phụ, một thiếu nữ, chưa ai tới hai mươi tuổi, nắm tay nhau, miệng cười tươi như hoa, giữa cánh đồng làng Siêu-loại, bàn quốc sự. Có ai ngờ trong khoảnh khắc đó, sau này làm rung chuyển giang sơn Tống, Việt, Chiêm, và muôn đời sử sách ghi lại những trang sáng chóe của tộc Việt. Đó là chuyện sau.

Ghi chú:

Sau khi Ỷ-Lan về Thăng-long, sư Viên-Chiếu cho họp chư Phật-tử chùa Từ-quang để tuyên công đức phu nhân. Nhân đó chư Phật-tử cũng góp thêm công, của, rồi ngôi chùa được dựng lên, và đổi tên là chùa Báo-ân. Chùa cũng có tên là chùa Siêu-loại. Trải 932 năm, cho đến nay (1995) chùa vẫn còn tại xã Phú-thị, huyện Thuận-thành, tỉnh Hà-Bắc.

Đến đời Trần, trước khi xuất gia (1293) vua Trần Nhân-tông từng đến đây để xem pháp thuật của nhà sư Trí-Thông. Sau khi Nhân-tông xuất gia, viên tịch ở núi Yên-tử, Trí-Thông đã lên Ngọa-vân am để trông coi xá lợi.

Trong khoảng thời gian cuối thế kỷ thứ 13 sang đầu thế kỷ thứ 14, chùa Báo-ân là nơi thiền phái Trúc-lâm dùng để giảng kinh. Niên hiệu Hưng-Long thứ 16 đời vua Trần Anh-tông Mậu-Thân, 1308) ngày mùng một tết, ngài Điều-Ngụ Giác-Hoàng (Trần Nhân-tông) đã đến đây thị chứng buổi thuyết pháp của Pháp-Loa. Sau buổi thuyết pháp, ngài làm nghi thức trọng thể trao pháp y ủy cho Pháp-Loa kế tục ngài để trụ trì chùa Yên-tử và Báo-ân. Cùng năm đó vua Anh-tông cúng dàng 100 mẫu ruộng cho chùa. Năm 1313 vua Anh-tông cúng dàng gỗ, gạch, nhân công xây dựng chùa Báo-ân thành thiền viện có thể tổ chức những buổi thuyết pháp đến một ngàn tăng chúng.

Hồi thứ mười tám
Bà Chúa Kho Đại Việt

Hôm ấy là ngày mười bốn, trăng thu sáng vắng vặc như ban ngày. Dân chúng Thăng-long đổ xô về chùa Thánh-chúa, làng Dịch-vọng, để được thấy dung nhan Ỷ-Lan phu nhân. Người ta bàn tán ồn ào: Xưa đức vua mộng thấy Ngọc-Hoàng thượng đế truyền cho Hằng-Nga giáng thế để làm vợ ngài; lại cho Thanh-y đồng tử đầu thai làm con của Hằng-Nga. Nay đức vua đã tìm thấy Hằng-Nga là Ỷ-Lan phu nhân rồi. Vì vậy đức vua tổ chức cầu tự ở chùa Thánh-chúa, mong chư vị Bồ-tát giúp Thanh-y đồng tử đầu thai dễ dàng. Lễ cầu tự do đại thần là Chi-hậu nội-nhân Nguyễn Bông, tước Trường-yên hầu đích thân điều khiển. Thời gian cầu tự kéo dài 49 ngày. Hôm nay là ngày cuối cùng. Đức vua cùng với Ỷ-Lan phu nhân thân tới chùa lễ tạ. Tháp tùng nhà vua, còn có Yên-vương vương phi Lê Thiếu-Mai, công chúa Thiên-Ninh, quan tổng-lĩnh thị-vệ Đỗ Oanh.

Từ hôm trở về cung, Ỷ-Lan đã tâu xin cho trương tuần xã Siêu-loại là Lê Huy làm chức vũ-vệ hiệu úy cung Ỷ-Lan. Nàng cũng cắt mười lăm thang thuốc mà Mộc-tồn hòa thượng cho nàng để trị bệnh. Mỗi thang chia làm hai phần. Phần uống buổi sáng để trực độc khỏi người. Phần uống buổi chiều để tư bổ can, thận, Xung, Nhâm mạch. Chứng huyết trắng đã được trị dứt. Nhưng người nàng lúc nào cũng bứt rút, da căng lên, mà mỗi hôi thì không chưa thoát ra được. Ngự-y không tìm thấy lý, thành ra không đưa ra pháp, phương. Ỷ-Lan cho rằng nàng lại bị đầu độc nữa.

Nhà vua vội sai sứ giả mời Yên-vương phi tức Thiếu-Mai tiên nương vào cung. Nhưng sứ giả nói thắc rằng để dạy nàng về những lễ nghi, tổ chức, luật lệ của Tống triều, mà thực ra để vương phi kiểm soát việc ăn uống cho nàng, tránh khỏi bị đầu độc nữa. Chiều nay, tiên-nương về tới, thì đúng lúc nhà vua với nàng phải ra lễ tạ ở chùa Thánh-chúa, nên nàng mời tiên-nương cùng đi.

Trước khi khởi hành, Ỷ-Lan cho gọi Tây-hồ thất kiệt, Long-biên ngũ hùng cùng đi. Chúng cõi ngựa, chia làm hai hàng, đi hai bên xe Ỷ-Lan.

Tăng chúng trong chùa xếp hàng ra đón đức vua cùng Ỷ-Lan phu nhân. Đức vua thân ban thưởng chư tăng, rồi ngài cùng phu nhân phát chẩn cho kẻ khó. Chi-hậu Nguyễn Bông tâu rằng chỉ người nghèo mới được linh chẩn mà thôi. Nhưng Ỷ-Lan phu nhân ban chỉ rằng: người có mà cũng đến xin linh chẩn, đâu phải họ nghèo đói? Chẳng qua họ hiếu kính với đức vua, nên muốn được thấy long nhan. Vậy chẳng nên phân biệt kẻ giàu người nghèo.

Vì thế cuộc phát chẩn trở thành lễ ban lộc cho dân. Mỗi phần lộc gồm có oản, chuối, bánh, và mười đồng tiền. Đây là loại tiền mới đúc, trên mặt có chữ Chương-thánh thông bảo. Thời bấy giờ giá mỗi đẩu gạo là một đồng. (Mỗi đẩu tương đương với ngày nay là 1,1kg). Đa số dân chúng được tiền vua ban đều xỏ vào dây, rồi đeo lên cổ.

Cuộc phát chẩn đến gần khuya thì xong. Nhà vua với Ỷ-Lan phu nhân lên xe bốn ngựa về Hoàng-thành. Công chúa Thiên-Ninh ngồi đánh xe. Hai bên đường, dân chúng chen chúc, cúi đầu chắp tay lễ đức vua. Đi trước xe là một toán ngự-lâm quân dẹp đường. Thị

vệ mặc giáp bạc, gươm đao sáng ngời ruồi ngựa song song làm hai. Trước và sau xe là ngựa của Long-biên ngũ-gùng, Tây-hồ thắt kiệt.

Chợt phía trước thị-vệ ủn lại, có nhiều tiếng cãi vã, làm quan tổng-lĩnh thị vệ Đỗ Oanh phải vọt ngựa lên trước xem xét. Công chúa Thiên-Ninh ghì cương cho xe chậm lại.

Nhà vua hỏi:

– Cái gì vậy?

Đúng là điếc hay hóng, ngọng hay nói. Dương Minh tức Minh ngọng trong Tây-hồ thắt kiệt tâu:

– Có... có... có người người người... ăn... ăn mày tàn tật ngồi cản đường. Y nói, vì chân bị què, không thể đến chùa linh lộc, nên y nằm giữa đường chờ xa giá bệ hạ để xin ân ban.

Ỷ-Lan tung mình lên cao, thân pháp nàng uốn lượn dưới bóng trăng trông đẹp không thể tưởng tượng nổi. Nàng ban chỉ:

– Không được đuổi người ta.

Nói rồi nàng xẹt tới chỗ người ăn mày. Trước mắt Ỷ-Lan là một người đàn ông, đầu quấn khăn nâu, áo cánh rách mẩy chỗ, quần cũng vá năm sáu miếng, lưng đeo cái bì cũ. Y nói:

– Đường này là đường của vua Hùng, vua An-Dương, vua Trưng để lại, đâu phải đường của riêng nhà vua, mà các chú đuổi tôi? Vả, tôi bị tật, không chen vào xin lộc vua được, nên tôi nhất định ngồi đây đợi đức vua đi qua thỉnh chứ!

Thị-vệ định hè nhau nhắc người ăn mày đem vào lề đường thì Ỷ-Lan tới. Nàng vẫy tay cho thị-vệ:

– Các người lui ra, để đấy cho ta giải quyết.

Nàng cất giọng ôn nhu nói với người ăn mày:

– Nay anh, năm nay anh bao nhiêu tuổi, tại sao lại bị tật?

Người ăn mày ngược mắt lên nhìn Ỷ-Lan rồi hỏi lại:

– Cô là vợ vua đấy hả?

Ỷ-Lan phì cười:

– Tôi là nàng hầu của vua mà thôi.

– Nàng hầu! Nàng hầu hay vợ thì chỉ khác nhau cái tên. Nhưng thực tế ra thì cũng là vợ cả. Vợ cả, vợ hai, hai vợ đều là vợ cả. Tôi đói quá, cô có gì cho tôi ăn không?

Ỷ-Lan xòe hai tay:

– Bao nhiêu lộc đã phát hết rồi, tôi không còn gì cả.

Người ăn mày bưng mặt khóc hu hu:

– Hỡi ơi! Ngay tại kinh thành, chính vua với vợ vua mà cũng không giữ được công bằng, kẻ nhanh chân thì được, người tàn tật thì không. Hỏi như vậy ở các trấn, ở thôn trang nhỏ thì làm sao có lẽ công bằng?

Câu cãi vã với thị-vệ cùng lời than này, làm Ỷ-Lan tỉnh ngộ: đây là một kỳ nhân dị sĩ. Y đón đường với mục đích gì chứ không phải là ăn mày bình thường. Nàng cũng nhận ra tiếng nói của y hơi khàn khàn, rất quen thuộc, rất thân ái, nhưng trong nhất thời nàng

không nhớ ra đã gặp ở đâu? Nàng nhìn sang bên cạnh: trong khi Long-biên ngũ hùng ngẩn người ra nhìn gã ăn mày; còn Tây-hồ thất kiệt mặt hiện ra vẻ uy nghi trang trọng, hai tay chắp lại. Dường như chúng đã nhận ra được chân tướng người ăn mày.

Chợt Ỷ-Lan nghĩ lại: ban nãy, khi rời chùa, Nguyễn Bông có dành một mâm lộc Phật sai cung nữ cất vào quả mang về cung cho nhà vua với Ỷ-Lan thụ lộc. Nàng bảo Nguyễn Bông:

- Hầu đem quả đựng lộc cho ta.

Nguyễn Bông lưỡng lự:

- Tâu phu nhân, lộc đó dành dâng hoàng thượng với phu nhân, không thể bối thí được.

Ỷ-Lan lạnh lùng:

- Của hoàng thượng lại càng nên bối thí. Hầu đưa quả đó đến đây ngay.

Cung nữ bưng quả đựng lộc tới. Ỷ-Lan mở nắp, lấy bánh, oản, chuối đưa cho người ăn mày. Rồi an ủi:

- Đây, lộc đây đem về mà ăn. Thế nhà anh ở đâu, để tôi sai người đưa về?

Một tay người ăn mày cầm oản ăn, một tay xoè ra:

- Ai cũng được mười đồng tiền, tại sao tôi lại không? Tôi nghĩ dường như ông vua với vợ... trong túi không có một đồng tiền thì phải?

Ỷ-Lan phì cười, vì lời người ăn mày quả không sai. Nàng thấy công chúa Thiên-Ninh đã xuống xe, đến cạnh nàng từ bao giờ. Nàng hỏi:

- Công chúa có tiền không?

- Có chứ, cháu có mang theo đây.

Thiên-Ninh đưa cái túi bên mình cho Ỷ-Lan. Ỷ-Lan mở túi ra, thì bên trong chỉ có vàng, bạc với ngọc, mà không thấy tiền. Thiên-Ninh cầm lấy túi dốc ra, được mười tám đồng tiền. Ỷ-Lan cầm tiền trao cho người ăn mày. Hai tay y tiếp tiền. Khi bàn tay y chạm bàn tay Ỷ-Lan, nàng cảm thấy một nguồn nội lực chính đại quang minh giống hệt Vô-ngã tướng thiền công của nàng... từ người y truyền vào người nàng. Kinh hãi, nàng vội vận công chống lại, nhưng không kịp nữa, Thiền-công của người ăn mày chạy khắp cơ thể. Nàng cảm thấy khoan khoái kỳ lạ. Biết người ăn mày không có ác ý, Ỷ-Lan buông lỏng kinh lực. Chỉ trong vòng năm tiếng đập tim, y thu công lại, bỏ tiền vào túi.

Người ăn mày móc trong bị ra hai con rồng bằng sứ, lớn bằng bắp chân, hai tay dâng lên cho Ỷ-Lan:

- Biểu cô đã! Rồng bối với rồng con cùng bay xuống Đại-Việt. Rồng bối bay trước, rồng con bay sau. Chẳng may rồng bối bị mäng xà phun khói độc che mắt, nên rồng con bị lạc. Tôi thấy chúng bơ vơ, bắt bối bị bầy lâu. Nay mây mù mäng xà được Hằng-Nga quét đi, tôi trả rồng con lại để phụ tử đoàn tụ.

Mỗi lời nói của người ăn mày đều bao hàm ý tứ sâu sa. Nhà vua hiểu rằng: đúng số mệnh, ngài đã có hoàng nam, nhưng vì Hoàng-hậu cùng kẻ gian đầu độc các phi tần nên Thanh-y đồng tử chưa đầu thai được. Nay có Ỷ-Lan, thì chắc chắn ngài sẽ sinh hoàng nam.

Ỷ-Lan đưa tay tiếp hai con rồng. Dưới ánh trăng, nàng nhìn rõ: hai con rồng làm bằng sứ Bát-tràng cực kỳ tinh vi.

Người ăn mày nói với công chúa Thiên-Ninh:

– Bà là người giữ kho của vua đấy à? Này bà chúa kho, đồng rụng, đồng rơi của bà, nhưng là tài sản lớn vô cùng của kẻ khó đấy.

Câu nói của người ăn mày làm nhà vua với Ỷ-Lan đã nhận ra chân tướng của y: y chính là Khất hòa thượng, tức thiền sư Minh-Không tái thế, từng ngăn đường trêu ghẹo cháu tể tướng Dương Đạo-Gia, lần khác coi sổ Tử-vi cho Ỷ-Lan, và hôm ở chùa Tiêu-sơn đã dùng Thiền-công trị độc cho nhà vua.(1)

Ỷ-Lan vội cung tay:

– A-di-dà Phật, thì ra Khất đại sư. Đệ tử là Yến-Loan xin ra mắt đại sư phụ.

Nhà vua cũng tiến lên hành lễ. Trong khi xung quanh, nào cung nga, nào thái giám, nào thị vệ cùng quỳ gối đinh lễ ngài. Khất hoà thượng đứng lên lột cái khăn trên đầu, lập tức hiện ra một khuôn mặt từ ái, miệng như cười mà không phải cười.

Bây giờ Ỷ-Lan mới hiểu tại sao Tây-hồ thất kiệt thoảng thấy Minh-Không bồ tát đã cung cung, kính kính chắp tay đứng xung quanh ngài. Thì ra chúng gần ngài lâu ngày, biết ngài hay giả ăn mày, nên chỉ thoảng một cái chúng nhận ra ngài, mà không dám nói thực chân tướng ngài cho nàng.

Khất đại sư thuyết pháp. Tiếng của ngài trong, cao, rất rõ ràng. Ngài giảng về cái nghiệp quả của nhà Phật. Sau khi giảng xong, ngài nhìn vào mặt Nguyễn Bông mà kết luận:

– Xung quanh ta đây thiếu gì những trái chủ đòi nợ lẫn nhau. Người này gây quả, người khác đòi. Thủ oán chồng chất biết bao giờ hết? Sao bằng xóa bỏ đi là hơn!

Nói xong, ngài nhấp nhô mấy cái, đã biến mất trong đám đông. Nhà vua cùng Ỷ-Lan hướng theo ngài lễ ba lễ.

Xa giá nhà vua đã về tới cung Ỷ-Lan. Yên-vương phi Thiếu-Mai hỏi Ỷ-Lan:

– Thế nào? Minh-Không bồ-tát dồn Thiền-công trị bệnh cho phu nhân, phu nhân thấy sao?

Nhà vua hỏi:

– Thưa sư thúc. (Lời chú: nhà vua là học trò của thái-sư Dương Bình. Mà thái-sư Dương Bình là sư huynh của tiên-nương Thiếu-Mai, lấy lý đó, nhà vua gọi bà là sư thúc). Bồ tát dồn Thiền-công cho Ỷ-Lan bao giờ?

Thiếu-Mai cười tủm tỉm nhìn Ỷ-Lan. Ỷ-Lan tuyệt không ngờ tiên-nương lại tinh mắt đến thế. Nàng đáp thay cho bà:

– Tâu bệ hạ, khi thiếp trao tiền cho ngài, ngài dồn Thiền-công sang người thiếp.

Thiếu-Mai bảo Ỷ-Lan ngồi yên, rồi bà cầm mạch. Lát sau tiên-nương gật đầu:

– Ài chà! Phu nhân mới bằng này tuổi, mà đã chịu không biết bao nhiêu điều bất hạnh. Nào bị đánh bằng đũa cả, nào bị ném vào chuồng hôi, nào bị tra tấn cùm kẹp, nào bị hấp Chu-sa ngũ độc, nào bị dồn Huyền-âm độc tố. Nhưng may mắn được vua bà Bình-Dương dạy Vô-ngã tướng công nên hóa giải hết những di chứng rồi. Này phu nhân

ơi! Sau đó phu nhân bị đầu độc bằng đường ngoài da, bằng đường ẩm thực, rồi bằng chân khí, đến nỗi có huyết trắng. Đường như hôm trước phu nhân đã được Mộc-tồn hòa thượng cho một phương thuốc để trị. Nhưng chưa kịp trị, lại bị người ta đầu độc bằng nọc tằm độc của người Miêu, với ý định giết chết phu nhân. May nhờ phu nhân luyện Vô-ngã tướng công, mới thoát chết, nọc tằm chỉ gây hỗn loạn Xung, Nhâm mạch mà thôi.

Tiên-nương ngược mắt nhìn lên trời:

– Phương thuốc của Mộc-tồn hòa thượng trị được tất cả những di chứng đánh bằng đũa cả, rơi xuống chuồng hôi, khảo băng kìm kẹp, Chu-sa huyền âm, cùng giải hết chất độc bị người ta hại... Còn khi ngài cho thuốc phu nhân thì người phu nhân chưa có nọc tằm độc, nên ngài không có những vị thuốc giải. Do vậy phu nhân uống thuốc của ngài mà nọc tằm vẫn còn đó. Không hiểu bằng cách nào, Minh-Không bồ tát biết được, ngài đã dùng thượng-thừa Thiền-công đẩy nọc tằm ra ngoài da cho phu nhân.

Bà buông tay Ỷ-Lan ra rồi nói:

– Nọc tằm gây độc cho da. Da bên ngoài, da trong bao tử, trong ruột và trong tử cung. Ngài đã dồn Thiền-công cho phu nhân, hiện da trên người phu nhân đang căng thẳng. Chỉ cần phu nhân tắm xong là mồ hôi đổ ra, bao nhiêu nọc tằm sẽ theo đó rời cơ thể phu nhân.

Chợt nhớ ra một chuyện, Ỷ-Lan hỏi Tiên-nương:

– Sư thúc, cháu lớn mật dám thỉnh sư thúc về lý lịch một người. Mong sư thúc đừng tiếc công chỉ dạy.

– Phu nhân muốn biết lý lịch ai? Bất cứ lý lịch một nhân vật dù Hoa, dù Việt, dù Chiêm, Khu-mật viện đều biết hết. Phu nhân cứ hỏi Thái-bảo Thường-Kiệt, người quản Khu-mật viện là ra ngay, tại sao lại hỏi ta?

Chợt bà nhớ lại điều gì, rồi bà lắc đầu:

– Ừ nhỉ, có hai nhân vật mà Khu-mật viện không biết. Một là kẻ đánh thuốc mê ám hại Thái-bảo Thường-Kiệt. Vụ án xảy ra đã hơn hai mươi năm, mà cho đến nay Thái-bảo cũng chưa tìm ra thủ phạm để trả thù. Người thứ nhì là Mộc-tồn Vọng-thê hòa thượng.

Ỷ-Lan giật mình, nàng không ngờ tiên-nương lại minh mẫn đến như vậy. Thực sự nàng muốn hỏi lý lịch Mộc-tồn hòa thượng. Nàng than:

– Người mà cháu muốn hỏi là Mộc-tồn hòa thượng. Hòa thượng tuy là sư bá của cháu, mà tuyệt cháu không biết chân tướng người. Cháu nghe sư phụ Bình-Dương nói rằng: khi Mộc-tồn hòa thượng kết án ai, chỉ cần sư thúc với tiên nương Bảo-Hòa lên tiếng xin tha, lập người ân xá liền. Như vậy hẳn sư thúc phải biết rõ chân tướng người chứ?

Nàng mỉm cười tinh quái:

– Mỗi ngày sư bá Mộc-tồn để ra một giờ ngồi tưởng nhớ lại người vợ xưa. Cháu nghe nói, hồi niên thiếu sư bá có một mối tình diễm ảo. Sau đó bị tan vỡ. Vì vậy cả đời người không tưởng đến người đàn bà nào khác, để giữ mối chung tình với người cũ. Sư bá quả là người đa tình số một của Đại-Việt. Không biết người tình của sư bá là ai mà có phúc vậy? Phải chăng là sư thúc? Sư thúc khỏi xấu hổ, sư thúc kể sự thực cho cháu nghe đi.

Thiếu-Mai lắc đầu tha thứ:

- Người ta nói, các thiếu nữ thích tò mò vào chuyện tình, thực đúng. Phu nhân đã là người lanh hồn ân số một của hoàng-thượng, mà cũng còn tính ngây thơ như khuê nữ vậy! Quả ta có biết rõ Mộc-tồn là ai, chính vì thế mà biết luôn mối hận tình thiên thu của người. Khi ta khám phá ra chân tướng người, người xuống nước năn nỉ ta đừng tiết lộ lý lịch người, thì vĩnh viễn trọng đời ta nói gì người cũng nghe. Ta nhân đây bắt người tuyên thệ rằng: khi người tuyên án ai, ta lên tiếng là phải ân xá ngay. Người hứa.

Tiên-nương chỉ nhà vua:

- Căn cước Mộc-tồn hòa thượng, tiên-nương Bảo-Hòa cũng biết đấy. Hoàng thượng là đệ tử, là em tiên-nương, vậy sao phu nhân không hỏi tiên-nương là ra ngay chứ khó gì?

- Cháu đã hỏi, nhưng tiên-nương làm nghiêm vãy ta ra hiệu không cho cháu tò mò. Thôi, lý lịch sư bá Mộc-tồn cháu không biết cũng chẳng sao. Cháu nhờ sư thúc một chuyện?

- Chuyện gì vậy?

- Sư thúc nói gì sư bá của cháu cũng phải nghe theo. Vậy sư thúc yêu cầu người điều tra ra thủ phạm đã hại sư huynh Thường-Kiệt dùm cháu. Hồi cháu còn hàn vi, sư huynh chiếu cố đến cháu bằng tất cả tình như cha với con. Cháu muốn tìm ra kẻ thù của người, để gọi là báo một chút ơn nho nhỏ.

Thiếu-Mai trầm tư một lúc, rồi lắc đầu:

- Ta không muốn ép hoà thượng quá đáng. Hồi Thường-Kiệt bị nạn, vương phi Khai-Quốc vương Thanh-Mai đã giả làm Ưng-sơn song hiệp, tìm ra thủ phạm rồi. Nhưng Khai-Quốc vương khẩn khoản xin người dấu kín, để vụ án đó ; có thể tiếp tục làm áp lực với thủ phạm, hơn là công bố. Vậy phu nhân muốn biết y là ai, cứ thỉnh quốc-mẫu Thanh-Mai thì rõ, sao lại hỏi ta?

Tiên-nương sợ Ỷ-Lan tò mò nữa, bà vỗ vai nàng, chỉ vào phòng tắm:

- Thôi phu nhân vào tắm đi.

Khi Chương-thánh Gia-khánh nhận được tấu chương của Ỷ-Lan với Thiên-Ninh gửi từ Siêu-loại về, ngài tin tất cả. Duy việc Thượng-Dương hoàng hậu trốn đi họp với Tống và Nguyễn Bông làm gian tế là ngài không tin mà thôi. Bởi chính cái đêm mà Thiên-Ninh tâu rằng Thượng-Dương đi họp với Tống, thì bà se mình, ngài phải triệu thái y trị bệnh cho bà. Như vậy sao bà có thể đi họp được?

Nay nghe Yên-vương phi chấn mạch, dẫn giải, bệnh của Ỷ-Lan, đúng như những gì Ỷ-Lan với Thiên-Ninh thương biếu, ngài mới tin mấy phần. Ngài chưa kịp hỏi, thì tiên-nương đứng dậy hỏi cung nữ phụ trách nấu nước tắm:

- Có phải tiểu cô nương nấu nước cho phu nhân tắm không?

- Khải tiên-nương đúng ạ.

- Tiểu cô nương tên gì?

- Tiểu tỳ tên Chu Thúy-Phượng.

- Cô nương đã dùng những hương liệu gì nấu nước tắm?

- Tiểu tỳ không biết, quan thái y ra đơn, rồi Thái-y viện cắt, trao cho tiểu nhân. Tiểu nhân chỉ biết nấu mà thôi.

Nói dứt Thúy-Phượng trao gói thuốc cho Thiếu-Mai. Tiên-nương mở ra xem, bên trong gồm có: sinh khương, ma hoàng, quế chi, tang diệp, trúc diệp, tô diệp, mộc hương, xạ hương. Bà gật đầu:

- Được tắm.

Bà bảo Ỷ-Lan:

- Phu nhân để ta kiểm lại nước tắm đã.

Ỷ-Lan cúi rạp người xuống:

- Tiên-nương! Thân thể tiên-nương cao quý biết mấy. Muôn ngàn lần cháu không dám để tiên-nương làm những việc này đâu.

Thiếu-Mai cầm tay Ỷ-Lan, ôm sát đầu nàng vào vai mình, như mẹ đối với cô con gái nhỏ:

- Em đừng ngại. Ta là bạn thân của tiên-nương Bảo-Hòa với vua bà Bình-Dương, thì cũng như chị của em. Xung quanh em có nhiều cạm bẫy nguy hiểm, đừng nói giữa chúng ta có thâm tình, ngay như em là người ngoài, với y-đạo Đại-Việt ta cũng phải giữ gìn em. Đối với những người cùng dân bị bệnh, ta đã từng làm như thế.

Ỷ-Lan thấy ba phụ nữ: vua bà Bình-Dương thì nhẹ nhàng như hương sen, hành trạng như Quan-âm. Tiên nương Bảo-Hòa thì thoang thoảng mùi trầm, tư thái khoan hòa, nhưng khi đối phó với biến cố thì lại cương quyết vô cùng. Còn Thiếu-Mai, nàng cảm thấy bà ấm cúng, ngọt ngào như người mẹ hiền. Lời nói vừa rồi của bà làm nàng cảm động đến rơi nước mắt.

Thiếu-Mai vào phòng vỗ nước tắm lên ngửi, nếm qua một giọt rồi gật đầu:

- Được, phu nhân tắm được rồi.

Ỷ-Lan cùng Thúy-Phượng vào phòng tắm. Thúy-Phượng múc nước dội lên người Ỷ-Lan, rồi cầm cái sơ mướp kỳ hè nhẹ cho nàng. Từ khi đem Thúy-Phượng vào cung, Ỷ-Lan đối xử với nó như chị em. Khi chỉ có hai người, thì nàng với cô bé vui đùa với nhau như hai người bạn. Còn khi có đệ tam nhân, thì Thúy-Phượng giữ lễ như một cung nga với một phi tần. Hai người vào phòng tắm là cười đùa với nhau liền.

Ngoài này nhà vua với Thiếu-Mai đàm luận về Minh-Không bồ tát tái đầu thai. Nhà vua đưa hai con rồng bằng sứ cho tiên-nương, rồi nói:

- Sư thúc xem, hai con rồng sứ này thực là đẹp. Thủ thuật đồ sứ Đại-Việt ngày càng tinh vi, khác hẳn với đồ sứ Tống.

Thiếu-Mai cầm hai con rồng lên xem, bà tung nhẹ nhàng, rồi lại bắt lấy mấy lần. Trong bụng rồng có tiếng lọc xọc như sỏi chạm nhau. Trán bà hơi cau lại, tay lật ngửa bụng rồng lên. Bất giác bà than:

- Có như vậy chứ!

Nhà vua kinh ngạc:

- Sư thúc thấy gì lạ chăng?

- Bệ hạ thử cầm hai con rồng lên, rồi chú ý xem có gì lạ không?

Nhà vua tiếp hai con rồng, ngài gật đầu:

- Hai con rồng này rồng không ra rồng, mà đặc không ra đặc. Có lẽ trong bụng đựng cái gì cũng nên?

Thiếu-Mai cầm con dao nhỏ, cạo sơ lớp sành ở bụng rồng, lập tức hiện ra vệt tròn bằng đồng tiền. Bà cho lưỡi dao cậy mạnh, miếng sành tròn rời khỏi bụng rồng, thì ra đó là cái nắp. Bên trong bụng rồng đầy những viên thuốc nhỏ màu đen sẫm. Bà cũng làm tương tự với con thứ nhì, trong bụng nó cũng đầy thuốc, nhưng màu đỏ.

Nhà vua than:

- Thì ra Bồ-tát ban thuốc cho mà trãm không hay. May nhờ sư-thúc tinh tế tìm ra. Không rõ thuốc này hiệu năng ra sao?

Thiếu-Mai đưa viên thuốc đen lên miệng cắn vỡ ra, rồi nhai nhỏ. Bà cầm bút viết:

- Thực-địa, sơn-dược, kỷ-tử, sơn-thù-nhục, cam-thảo nướng, nhục-quế, đỗ-trọng, chẽ-phụ-tử, lộc-nhung, nhân-sâm.

Bà mỉm cười:

- Chà, phương thuốc thực là cao minh. Ngài đã tốn biết bao tâm huyết để tìm ra, hầu trị chứng hiếm muộn cho bệ hạ.

Nhà vua cảm động:

- Hèn gì lúc ban thuốc, thuốc ngài nói những lời cao xa: rồng cha xuõng trước, lạc rồng con, vì bị nọc măng xà. Thì ra thuốc giúp cháu phục hồi sức khoẻ để có thể sinh hoàng nam. Xin sư thúc dạy cho: ích lợi của phương thuốc này ra sao?

Thiếu-Mai giảng giải:

- Hiệu năng của nó là bổ thận, tráng dương. Trong phương thuốc trên, thì thực-địa, sơn-dược, thù-nhục, kỷ-tử, bổ thận âm. Nhục-quế, phụ-tử, nhân-sâm để ôn dưỡng thận dương. Cam-thảo nướng bổ ích khí tỳ-vị. Đỗ-trọng, lộc-nhung để cường ích tinh khí. Phàm khi mệnh-môn hóa suy, đưa đến hư hàn, dương ủy (lời chú: bất lực sinh lý) đều dùng được. Nay cơ thể của bệ hạ, thận dương hư suy, âm hàn nội thịnh, nên bụng đau, lưng yếu, chân tay lạnh... Hôm trước ngài đã dùng thượng thừa Thiền-công trị di chứng phong thấp cho bệ hạ. Nay lại dâng phương thuốc này nữa mới có thể sinh hoàng nam.

Bà lại cắn viên thuốc đỏ, nhai nhỏ, rồi cầm bút viết:

- Bạch-đậu, nhân-sâm, bạch-truật, cam-thảo nướng, sơn-dược, liên-tử nhục, cát-cánh, ý-dĩ-nhân, sa-nhân.

Nhà vua cũng hơi biết y-lý ngài nói:

- Dường như phương thuốc này để giúp cho ăn ngon thì phải?

- Đúng vậy. Hiệu năng là bổ khí kiên tỳ, hòa vị khô thấp. Nghĩa là bổ khí-tỳ vị, làm giảm lượng nước ẩm thấp trong người. Chủ trị: tỳ vị yếu, tiêu hóa khó khăn, do vậy lượng thủy ứ trong người, khi thì mửa, khi thì tiêu chảy.

Bà chỉ vào hai loại thuốc:

- Bệ hạ uống thuốc đỏ trước, sau khi thuốc đỏ hết thì uống thuốc đen.

- Sư thúc, tại sao không bổ thận trước, mà lại bổ tỳ vị trước?

Thiếu-Mai giảng:

- Muốn cho cơ thể khoẻ mạnh, phải làm sao cho ăn uống tốt đă. Than ôi! Cơ thể con người gồm có tiên-thiên khí và hậu-thiên khí. Gốc của cơ thể đầu tiên là hạt tinh khí của người cha, gieo vào người mẹ. Những gì bào thai được người mẹ nuôi dưỡng là nguyên-khí. Tinh-khí, nguyên-khí tạo thành tiên-thiên khí. Tiên-thiên khí của bệ hạ cực thịnh, bởi Tiên-hoàng, Tiên-hậu đều là người tập võ, công lực không tầm thường. Chỉ có hậu-thiên khí là yếu đuối thôi. Nên phải uống thuốc bổ tỳ-vị hầu ăn uống khỏe mạnh lên. Sau đó mới uống thuốc bổ thận tráng dương.

Nhà vua kinh ngạc:

- Hậu thiên khí của cháu ra sao mà lại yếu?

- Hậu thiên khí bao gồm thiên-khí và địa-khí. Thiên-khí là khí trời thở hít. Địa-khí là nuôi dưỡng. Về ăn uống thì Bệ hạ được nuôi nấng khá chu đáo. Riêng thiên-khí thì hồi thơ ấu, bệ hạ do Linh-Cảm thái hậu săn sóc cẩn thận lắm. Nhưng thái-hậu yêu thương bệ hạ quá, ngài bẽ bàng bệ hạ mà ngủ. Trong khi ngài sợ gió, thường đóng cửa tắm thất quá kỹ, đến nỗi không đủ khí để thở. Sau này bệ-hạ được đưa lên Tản-lĩnh theo học tiên-nương Bảo-Hòa, bệ-hạ lại ăn chay mấy năm liền. Thực vật chay không đủ nuôi cơ thể vốn suy nhược, lại phải luyện võ vốn cần ăn uống nhiều chất bổ dưỡng... Cuối cùng đưa đến bệ-hạ bị phong thấp. Tuy sư huynh Dương Bình trị phong thấp cũng như dương ủy (lời chú: bất lực sinh lý). Nhưng nay tuổi hơi cao, lại cần lao chính sự nhiều, thành ra cơ thể hư hao quá đáng.

Bà chỉ vào những viên thuốc đỏ:

- Bệ hạ ngự thuốc bổ tỳ-vị, ăn uống khoẻ, thì khí huyết mới sung mãn. Khí huyết sung mãn rồi, thì mới dùng thuốc mầu đen để bổ thận, tráng dương mà sinh hoàng nam.

Thiếu-Mai bỏ thuốc vào bụng hai con rồng, đầy nắp lại, rồi bưng chung trà lên uống; bà chấm tay vào chung trà rồi viết xuống án thư:

- « Trên nóc cung có người nắm. Họ là thị-vệ canh phòng phải không? ».

Nhà vua chấm tay vào nước viết:

- « Như vậy nó là gian tě rồi. Xin sư thúc bắt y xuất hiện đi ».

Thiếu-Mai cất tiếng nói lớn:

- Ỷ-Lan phu nhân đang tắm. Người là ai mà dám leo lên nóc cung nhìn trộm?

Nói rồi bà cầm con hổ bằng đá lớn hơn bàn tay để trên án thư ném lên nóc cung. Bình một tiếng, gỗ trên trần thủng một miếng. Con hổ đá chui tọt ra ngoài.

Nhà vua với Thiếu-Mai tung mình ra sân, đã thấy quan vũ-vệ hiệu úy cung Ỷ-Lan là Lê Huy đang chỉ huy đội chó bao vây một người đầu trùm kín bằng cái khăn đen, chỉ hở hai con mắt. Người này vung hai chưởng, bốn con chó bay tung ra xa, chết tức khắc. Vừa lúc đó công chúa Thiên-Ninh cùng đội nữ binh kéo tới. Tây-hồ thắt kiệt, Long-biên ngũ hùng cũng dẫn đội võ sĩ tới. Đội nữ binh bao vây xung quanh gian nhân, dương cung hướng vào y. Đội võ sĩ vây vòng ngoài. Vòng thứ ba là thị vệ. Thiên-Ninh ra hiệu cho đàn chó ngừng xủa, rồi hỏi người trùm đầu:

- Người đầu hàng đi thôi, bằng không ta chỉ hô lên một tiếng, là nữ binh buông tên ngay.

Người trùm đầu cất tiếng cười khành khạch:

– Hừ! Triều Lý lập nghiệp bằng võ công. Nhà vua tự thị là học trò Tiên-nương Bảo-Hòa, thế mà lại dùng quân với chó bao vây ta. Võ đạo để đâu? Nếu các người muốn ta phục, thì hãy vào đây cùng ta chiết chiêu. Ha, ha, ha!

Người cầm đầu Tây-hồ thắt kiệt là Trần Di cầm kiếm chỉ vào mặt gian nhân:

– Võ đạo của Đại-Việt ta chỉ có thể áp dụng với người, chứ với thú vật như mi thì không cần thiết.

Thích khách quát:

– Mi có phải là tên ăn mày Trần Di, tự xưng là Tây-hồ nhất kiệt đó không? Hừ! Ta không nói với tên ăn mày con.

Hoàng-Nghi, đứng hàng thứ ba trong Long-biên ngũ-hùng, nó tiến lên cung tay nói với thích khách:

– Lão tiên sinh. Thân thế lão tiên sinh cao biết mấy, tại sao phải trùm mặt. Lão tiên sinh nên mở khăn ra cho mọi người biết lão tiên sinh là ai đi.

Hoàng-Nghi, đứng hàng thứ ba trong Long-biên ngũ-hùng, nó tiến lên cung tay nói với thích khách:

– Lão tiên sinh. Thân thế lão tiên sinh cao biết mấy, tại sao phải trùm mặt. Lão tiên sinh nên mở khăn ra cho mọi người biết lão tiên sinh là ai đi.

– Ta không cần đến tên ôn con làng Thổ-lội tán tụng. Mi mới đọc được vài quyển sách mốc, mà đã làm bộ khích ông nội mi.

Hoàng-Nghi cười:

– Chỉ hai câu nói của tiên sinh, cũng khiến chúng tôi tìm ra căn cước tiên sinh ngay. Câu thứ nhất chứng tỏ tiên sinh biết gốc tích của Tây-hồ nhất kiệt. Câu thứ nhì tiên sinh biết gốc tích vẫn sinh. Như vậy tiên sinh là người trong Hoàng-thành này rồi.

Nó hô đội võ sĩ Long-biên:

– Buông tên. Á ha, á hạ.

Hai mươi mũi tên cùng hướng thích khách. Y kinh hãi vội rút kiếm vung lên gạt, thì chỉ gạt được sáu mũi. Còn mươi bốn mũi trúng các huyệt: hàm-yếm, hạ-quan, chutherford môn, nhân nghinh, tâm du, thận du, phong thị. Lạ thay tên chỉ chạm da, rồi rơi xuống. Mọi người nhìn rõ: tên không có mũi. Đầu tên là cục gỗ tròn như trái chanh.

Trần Ninh nói lớn:

– Thế nào! Tiên sinh có còn chê tam sư huynh của tôi là con nít nữa hay không? Nếu vừa chúng tôi bắn thực sự, bằng tên thực, thì giờ này tiên sinh là con nhím rồi!

Bỗng có tiếng quát thanh thoát:

– Đây là Hoàng-thành, ta là chúa Hoàng-thành, để ta bắt thích khách.

Nói dứt lời, một bóng vàng tung mình qua đội nữ binh, tay rút kiếm đưa vào cổ người trùm đầu. Mọi người nhận ra bà là Thượng-Dương hoàng hậu. Gian nhân trầm mình tránh khỏi, rồi vung bay bắt kiếm. Thượng-Dương đảo kiếm hướng vào ngực y. Y lộn người đi tránh, y đánh trả bằng một chưởng, trong chưởng có mùi hôi tanh khủng khiếp.

Vương-phi Thiếu-Mai hô lớn:

- Khoan! Ngừng tay!

Rồi bà nhảy vào vòng vây vung chưởng đõ chiêu của người trùm đầu. Bình một tiếng, cả hai đều bật lui ba bước, đứng gờm gờm nhìn nhau. Thiếu-Mai ung dung, nói nǎng ôn tồn như sư phụ dạy dỗ đệ tử:

- Chu-sa huyền âm chưởng. Này các hạ, với bản lĩnh tổng hợp Chu-sa Nhật-hồ độc chưởng hợp với Huyền-âm chưởng, ta e trong thiên hạ không quá ba người làm được. Thân phận các hạ đâu có nhỏ? Tại sao các hạ lại phải trùm đầu? Các hạ hãy mở khăn ra cho mọi người biết các hạ là ai đi.

Người trùm đầu không trả lời, y chỉ lắc đầu, tỏ vẻ không muốn nói. Thượng-Dương hoàng hậu cầm kiếm chỉ vào mặt người trùm đầu:

- Như vậy mi là dư đảng Hồng-thiết giáo, ta phải bắt mi.

Nói dứt bà đưa kiếm vào ngực đối thủ. Người trùm đầu né mình tránh khỏi, rồi dùng chưởng phản công. Đầu được trên hai mươi hiệp, y đánh liền ba chưởng cực kỳ trầm trọng, kiếm của hoàng-hậu bật tung lên cao, y dùng một chiêu ưng trảo chụp hoàng-hậu nhắm bống lén kẹp vào nách trái. Tay phải y để lên đầu bà:

- Tất cả đứng im, bằng không ta nhả chưởng lực, thì cái đầu này vỡ ngay.

Hoàng-hậu vẫn quật cường:

- Hoàng-thượng hãy dùng loạn tên bắn chết y đi, đừng vì thiếp mà để cho gian nhân sống.

Tất cả cung nga, thái giám, thị vệ đều phục Hoàng-hậu là người can đảm, có chính khí như nam nhi. Thấy Hoàng-hậu lâm nguy, động lòng cố cựu, Thường-Kiệt định nhảy vào cứu người yêu xưa, thì nhà vua ban chỉ:

- Tất cả đứng im, không được vọng động.

Ỷ-Lan đã mặc y phục xong, đang đứng lược trận. Nàng ghé miệng vào tai Thiếu-Mai nói nhỏ mấy câu. Thiếu-Mai gật đầu mỉm cười, rồi bước ra chỉ vào người bịt mặt:

- Các vị nghe đây! Chương-thánh Gia-khánh hoàng đế ban chỉ bắt mọi người không được vọng động. Ta là vương phi của thái-sư, quốc-phụ Yên-vương bên Đại-Tống, vì vậy ta không phải tuân chỉ của hoàng-đế Đại-Việt. Người này thuộc dư đảng của ma giáo, bắt cứ ai là người trong võ lâm Hoa-Việt cũng muốn tru diệt, cho nên ta phải giết y.

Bà nói với nhà vua:

- Bệ hạ! Hoàng-hậu là người nghĩa khí, sẵn sàng hy sinh cho đại nghĩa, nay tôi tru diệt ma quỷ, hậu có tuẫn quốc, thì xin bệ hạ miễn trách.

Nói rồi bà vận đủ mười thành công lực phát chiêu Lôi-đá Ân-tặc trong Sài-sơn chưởng. Chưởng chưa ra hết, mà mọi người đều cảm thấy nghẹt thở. Đàm chó bị sức ép của chưởng lực, bật tung ra xa. Gian nhân kinh hãi, vội tung Dương hậu lên cao, dùng cả hai tay cùng phát chưởng đõ. Bình một tiếng, người y với Thiếu-Mai lảo đảo bật lui liền ba bước. Một bóng xanh xẹt tới nhanh như điện, tung mình lên cao đỡ lấy hoàng hậu.

Người bịt mặt thấy nếu để mất con tin, thì tính mạng y khó toàn. Y tung một chưởng mạnh như núi lở băng tan vào bóng xanh với hoàng-hậu. Bóng xanh vội lăn tròn xuống đất tránh thế chưởng ác liệt. Nếu chưởng đó trúng bóng xanh, thì cả bóng xanh với

hoàng-hậu đều tan xương nát thịt. Thiếu-Mai phát một chưởng vào thích khách, bắt buộc y phải cho chiêu chưởng đổi chiêu để đỡ chưởng của bà. Bình một tiếng, người y bật lui ba bước. Thiếu-Mai lại đánh liền ba chưởng đẩy y lùi ra sau. Thế là hai người thi diễn cuộc đấu.

Bấy giờ người ta mới nhìn lại, xem bóng xanh là ai, mà dám liều mạng cứu hoàng-hậu? Thì ra đó là Ỷ-Lan. Ỷ-Lan trao hoàng-hậu cho công chúa Thiên-Ninh, tay nắm chắc đắn kiềm đứng lược trận. Long-biên ngũ hùng, Tây-hồ thất kiệt đứng xung quanh nàng để hộ vệ.

Thiếu-Mai với người trùm đầu vẫn đấu với nhau, bất phân thắng bại. Nhà vua hỏi Lý Thường-Kiệt:

– Thái Bảo. Người thấy sao? Trận chiến sẽ nghiêng về ai?

– Tâu bệ hạ, gian tế là người đã phối hợp Chu-sa độc chưởng với Huyền-âm độc chưởng. Chu-sa dùng Hồng-thiết công, một thứ nội công dương cương thuộc tà môn. Huyền-âm dùng nội công âm nhu, chính đại quang minh. Cho nên võ công của y trong cương có nhu, trong chính có tà, rất khó đối phó. Hơn nữa dường như y đã già, công lực cao thâm khôn lường.

– Trẫm nghe nói võ công của U-bon vương do Yên-vương phi dạy cho. Trong trận đánh sang Tống, U-bon vương thắng chưởng môn phái Thiếu-lâm. Thế sao vương phi không đàm áp được gian tế?

– Tâu, vương phi dạy U-bon vương là dạy hồi thở ấu, chứ phi không phải là sư phụ Vương. Trong trận Trường-yên, Vương được thái sư phụ là Phan lão sư cùng Ngô lão sư dồn bẩy mươi năm công lực cho, nên công lực Vương mới mạnh đến nghiêng trời lệch đất. Còn Yên-vương phi, thì người chỉ chú trọng vào y đạo hơn, nên công lực không tiến làm bao.

Thình lình người bịt mặt đánh liền ba chưởng như vũ bão, rồi tung mình nhảy ra khỏi vòng vây. Nhưng khi y vừa đứng xuống, chạy về trước thì một mũi kiềm chỉ ngay vào ngực y. Suýt nữa y tự lao người vào mũi kiềm. Quá kinh hoảng y uốn cong người lộn về sau ba vòng, rút cuộc y lại trở về vị trí cũ. Nhưng khi y vừa chạm chân xuống đất thì mũi kiềm vẫn theo y như bóng với hình. Y nắm xuống đất lăn mình hai vòng, rồi dùng một thức ưng trảo đoạt thanh kiềm của một nữ binh, đưa lên gạt kiềm của đối phương.

Nói thì chậm, chứ động tác tung mình chạy, lộn trở lại, đoạt kiềm của y nhưng như điện chớp, còn người tấn công y càng nhanh hơn. Hiện diện hàng mấy trăm người thấy y gặp hung hiểm đều nín thở. Bây giờ mọi người mới vỗ tay hoan hô, và dưới ánh trăng mười tư, người ta nhìn thấy kẻ tấn công y là Ỷ-Lan. Trên từ nhà vua cho đến các võ quan, cùng thị vệ đều ngẩn người ra tự hỏi:

– Võ công Ỷ-Lan cao đến thế ư?

Ngoại trừ Lý Thường-Kiệt, ông gần Ỷ-Lan lâu, nên biết rõ trình độ võ công của nàng. Nhà vua tuy biết Ỷ-Lan là học trò vua bà Bình-Dương, nhưng tuyệt ngài không ngờ võ công nàng lại cao thâm đến trình độ đó.

Người trùm đầu với Ỷ-Lan đang giao đấu. Kiếm pháp của hai người đều nhanh đến không thể tưởng tượng nổi. Dưới ánh sáng của mây trăng ngọn đuốc, người ta chỉ thấy hai trái cầu bạc cuốn lấy nhau, không ai phân biệt được Ỷ-Lan với thích khách.

Những võ quan giỏi kiếm thuật như phò mã đô đốc Hoàng Kiện, hoàng-tử Hoằng-Chân, Chiêu-Văn đều kinh hãi, tự hỏi: Ỷ-Lan học kiếm với vua bà Bình-Dương từ bao giờ mà kiếm pháp, cũng như nội công đã đến trình độ này.

Phò mã Hoàng Kiện là chồng của công chúa Động-Thiên hỏi Thường-Kiệt:

– Anh cả, thích khách là ai, mà kiếm thuật đến trình độ em chưa hề thấy qua?

Nguyên đô đốc phò mã Hoàng Kiện vốn xuất thân từ cửa Tôn Đản, ông là một tay kiếm thuật nổi tiếng tại triều Chương-thánh Gia-khánh thời bấy giờ. Do ảnh hưởng của sư phụ Tôn Đản, nên ông thích dùng tiếng bình dân xưng hô hơn là xưng hô theo lễ nghi triều đình. Thường-Kiệt trả lời:

– Từ trước đến giờ, phái Mê-linh nức danh Hoa-Việt với Long-biên kiếm pháp. Sau đó tới Đông-a kiếm và Sài-sơn kiếm. Người này sử dụng Sài-sơn kiếm bằng nội lực Hồng-thiết, pha với Huyền-âm, thì chắc y là dư đảng Hồng-thiết giáo rồi. Nhưng, không biết y là ai.

Hoàng tử Chiêu-Văn nói với Thiếu-Mai:

– Sư thúc! Nguy quá, Mê-linh kiếm pháp lấy mau thăng chậm, rất tổn hao nội lực; cho nên phàm khi gặp đối thủ cao tay, thì phải tấn công như mưa dồn, như sóng vỗ, để thăng ngay trong trăm chiêu. Nay Ỷ-Lan phu nhân tuổi còn trẻ, công lực không làm bao, trong khi đối phương đã cao niên, công lực thâm hậu vô cùng, mà kéo dài như vậy thì phu nhân nguy mất.

Thiếu-Mai lắc đầu:

– Ỷ-Lan phu nhân là người thông minh tuyệt đỉnh, chắc phu nhân cũng hiểu như cháu. Nhưng dường như từ ngày học kiếm, đây là lần đầu tiên phu nhân sử dụng nên lúc đầu chưa thuần. Thành ra đôi khi đánh lě địch mất căn bản, chỉ việc đánh hai chiêu là y mất mạng, trong khi đó phu nhân chần chờ, do vậy y lấy lại được thăng bằng.

Quả thế. Đầu được trên trăm hiệp, chiêu thức của Ỷ-Lan đã thuần thục, nhưng công lực nàng cạn dần, chiêu số bắt đầu chậm lại. Trong khi đó kiếm pháp của người bịt mặt càng áp đảo dữ dội.

Bỗng Thiếu-Mai nhớ lại một chuyện, nàng la lớn:

– Này Đinh Hiền, ta tưởng trong trận chư vương nổi loạn mi đã chết rồi, không ngờ mi còn sống đến ngày nay.

Bà nói lớn cho mọi người nghe:

– Gian nhân này có tên là Đinh Hiền, y thuộc phái Sài-sơn nhà tôi. Kể về vai vế, y ngang vai với phụ thân tôi. Y là học trò của Lê Ba. Sau lại học với Đinh Kiếm-Thương. Thời Thuận-thiên, y nổi danh đệ nhất kiếm thuật trong Hồng-thiết giáo. Trong hơn mươi năm không ai địch lại y. Sau chỉ mình vua bà Bình-Dương thăng được y mà thôi. Kể từ khi chư vương nổi loạn, y biến mất. Ai cũng tưởng y chết rồi. Có ngờ đâu y vẫn còn sống trên thế gian này.

Trải qua năm mươi hiệp nữa, kiếm chiêu của Ỷ-Lan càng chậm. Đinh Hiền đẩy ra hai chiêu như sét nổ, mong kết liễu tính mệnh nàng. Thường-Kiệt đứng ngoài, định nhảy vào can thiệp, thì từ một bụi hoa gần đó phát ra tiếng « hù », rồi vật gì to bỗng quả dưa bay rất nhanh bật lên tiếng vèo lớn, hướng Đinh Hiền. Đinh-Hiền vội thu kiếm về gạt « ám khí ». Kiếm chém trúng vào vật kia đến bột một tiếng, vật đó đứt làm đôi văng ra xa. Nhưng lực đạo « ám khí » quá mạnh làm kiếm vuột khỏi tay Đinh-Hiền bay ra ngoài vòng vây cắm xuống đất, chuôi rung rung không ngớt. Mọi người nhìn lại xem ám khí gì là lớn đến như thế? Thì ra cái đầu chó luộc chín.

Người người bật lên tiếng kêu:

– Mộc-tôn Vọng-thê hòa thượng.

Đúng ra, trong lúc kiếm vuột khỏi tay đối thủ, mà Ỷ-Lan đưa một chiêu nữa thì y đã mất mạng. Nhưng một là nàng mệt mỏi, hai là nàng chưa kinh nghiệm, chậm mất một chút, khiến Đinh Hiền đủ thời giờ lấy lại bình tĩnh, y tung vào người nàng một chưởng, rồi lộn liền về sau ba bước, tay y đã đoạt được thanh kiếm khác. Y lại tấn công Ỷ-Lan.

Ỷ-Lan đang kinh hãi, thì có tiếng sư phụ Viên-Chiếu dùng Lăng-không truyền ngữ rót vào tai:

– Có sư phụ với sư bá lược trận. Con đừng sợ. Hãy không tâm vận khí, rồi ra chiêu.

Nghe tiếng sư phụ, Ỷ-Lan mừng vô kể, công lực lại phục hồi. Từ lúc nhập cuộc, theo thói quen, Ỷ-Lan dùng nội công âm nhu của Mê-linh kiếm pháp, mà không sử dụng đến Vô-ngã tướng Thiền-công. Nghe sư phụ nhắc, nàng vội không tâm, bỏ ra ngoài nhẫn, nhĩ, tỳ, thiệt, thân, ý, rồi phát chiêu. Chiêu số trở thành chậm chạp, nhưng kình lực phát ra kêu lên những tiếng vi vu, mạnh như núi lở, băng tan. Thình lình hai kiếm chạm nhau đến choang một tiếng. Cả Ỷ-Lan lẫn Đinh Hiền cùng bật lùi liền hai bước.

Nhà vua nói với Thiếu-Mai:

– Sư-thúc! Xin sư thúc can thiệp. Nếu dùng chiêu số ảo diệu thì Ỷ-Lan có thể cầm cự được, chứ đấu nội lực thì e nguy mất.

Thiếu-Mai nói nhỏ:

– Bệ hạ hãy nhìn kià! Ỷ-Lan đang sử dụng Thiền-công để đấu với Hồng-thiết công kià. Ban nãy phu nhân dùng nội công âm nhu đối chơi với nội công Hồng-thiết, thì ai mạnh người ấy được. Bây giờ phu nhân dùng Thiền-công là công lực nhà Phật đấu với nội công Hồng-thiết là nội công tà ma. Nhờ phép Phật mà trị ma, thì tà ma phải bại. Bệ hạ đừng lo.

Ngoài đấu trường, hai đối thủ cùng vận hết công lực ra đấu với nhau. Kẻ không biết võ nhìn kiếm chiêu chậm chạp, tưởng hai người là thầy phù thủy bắt tà vậy. Vì Thiền-công phát ra đối đa, nên quần áo Ỷ-Lan bay phơi phới dưới ánh trăng, trông nàng như một Hằng-Nga đang múa khúc Nghê-thường.

Bỗng Ỷ-Lan đẩy một chiêu kiếm hướng cổ Đinh Hiền. Đinh Hiền cũng đưa kiếm đỡ. Bột một tiếng, hai mũi kiếm đụng nhau, rồi dính chặt với nhau. Hai bên cùng vận hết nội lực để đấu một trận sinh tử. Mặt Ỷ-Lan nóng bừng, trên đầu nàng có khói trăng bốc lên, còn đầu Đinh Hiền bị bí kín, không ai biết tình trạng ra sao. Người đứng ngoài đều

sợ thay cho Ỷ-Lan, vì trận này sẽ không có kẻ thua người thắng, mà sẽ có kẻ chết, người tàn tật.

Thời gian qua, ước gần một khắc, thanh kiếm của Ỷ-Lan hơi cong lại. Nhà vua cuống lên, định ban chỉ cho Thường-Kiệt can thiệp, thì tình hình có tiếng chó sủa oảng oảng trên không, rồi một con chó quay tròn trên trời hướng Đinh-Hiền bay tới. Không hổ là đại cao thủ, y vẫn bình tĩnh dùng tay trái chụp con chó. Con chó bị ai đó túm lấy cổ ném lên cao, nó quá kinh hãi, nên khi Đinh Hiền chụp lấy nó, nó há miệng đớp một miếng vào cánh tay y. Đau quá, Đinh quật con chó xuống đất. Con chó càng sợ hãi hơn, nó nghiến chặt hai hàm răng, làm Đinh Hiền bị đứt một miếng thịt. Thịt đứt, chân khí theo máu thoát khỏi cơ thể, công lực bị yếu đi, Đinh bật tung về sau, ngã lăn đi hai vòng. Ỷ-Lan đã có kinh nghiệm, nàng tung mình theo dùng chuôi kiếm điểm vào huyệt Đại-trùy của y. Y té liệt khắp người, nằm dài dưới đất.

Sau khi dùng hết lực trong một trận đấu thập tử nhất sinh, Ỷ-Lan mệt quá, người nàng loạng choạng muỗn ngã. Nhà vua xẹt tới toan đỡ nàng, thì từ đâu có hai vật nhỏ quay rất nhanh, nhưng bay rất chậm, khi vật đó sắp chạm vào người Ỷ-Lan thì vỡ tan thành bột chụp lên người nàng. Một mùi thơm như hương sen thoang thoảng bay khắp quang trường. Ỷ-Lan cảm thấy khoẻ vô cùng. Nàng biết sư phụ Viên-Chiếu đã tung thuốc trợ sức cho nàng, còn sư bá Mộc-tồn đã ném đầu chó, ném chó cứu nàng. Nàng hướng vào bụi hoa, lén tiếng:

– Sư bá, sư phụ! Phật-giá sư bá, sư phụ quang lâm từ bao giờ vậy?

Nhưng khi nàng tới bụi cây thì không có ai cả.

Thị-vệ trói Đinh Hiền lại giải đến trước nhà vua. Thiếu-Mai giật cái khăn trùm đầu Đinh Hiền ra, mọi người đều bật lên tiếng:

– Ủa!

– Ồi chà!

– Trời ơi!

– Úi trời ơi đất ơi.

Nguyên y là Nguyễn Bông.

Thường-Kiệt lắc đầu, nói với Thiếu-Mai:

– Sư thúc, cháu thấy y không phải là Đinh-Hiền. Thời Thuận-thiên y đấu kiếm với vua bà Bình-Dương, y bị vua bà thích lén trán một vết theo tròn. Còn Nguyễn Bông thì không có theo.

Công chúa Thiên-Ninh nhớ lại những lời trong tờ biểu của Ỷ-Lan gửi hoàng tử Hoàng-Chân, Chiêu-Văn mang về rằng: Mộc-tồn hòa thượng đã khám phá ra Nguyễn-Bông cau mặt mà trán bất động, da má không có vết nhăn, như vậy y dán một lớp da giả lên. Nàng tiến đến gần, dùng ngón tay bẹo má y, lập tức hai miếng da bong ra, mặt y bầu, bây giờ trở thành dài. Nàng lại lột da dán trên trán y, trán y lại hiện vết theo dài.

Bây giờ những người lớn tuổi hiện diện, mới thấy rõ Nguyễn Bông là Đinh Hiền. Thường-Kiệt khám trên người Nguyễn Bông, thì thấy có mấy viên thuốc to bằng quả chanh. Ông trao thuốc cho Thiếu-Mai:

- Xin sư thúc biện biệt xem đây là thuốc gì vậy?

Thiếu-Mai bóp viên thuốc ra ngửi, rồi nói với nhà vua:

- Mừng bệ hạ. Thì ra Đinh Hiền nấp trên nóc cung Ỷ-Lan, định bỏ thuốc vào nước tắm. Nếu Ỷ-Lan tắm nước có thuốc này vào thì mồ hôi không thoát ra được, hóa ra thuốc của Mộc-tồn hòa thượng thành vô hiệu.

Ỷ-Lan cung tay:

- Đa tạ sư thúc. Trong lúc đấu kiếm, mồ hôi cháu thoát ra còn hơn tắm nữa.

Thường-Kiệt ban lệnh cho thị vệ, cung nga, thái giám, ai về cung người ấy. Còn Đinh Hiền, ông truyền mang trao cho Khu-mật viện lấy khẩu cung.

Không thấy Thượng-Dương hoàng hậu, nhà vua hỏi công chúa Thiên-Ninh:

- Mẫu hậu đâu rồi?

- Tâu phụ-hoàng, người sang cung Thiên-Cảm vẫn an Thái-hậu.

Nhà vua đầy vẻ lo lắng nói với Thiếu-Mai:

- Sư thúc! Cháu dám cản gan thỉnh sư thúc sang cung Thiên-Cảm chẩn mạch cho hoàng-hậu. Cháu nghĩ lại, tự cảm thấy mình có điều không nên không phải với hậu. Cháu hối hận, vì suốt mười mấy năm sống với hậu, mà cháu không hiểu hậu tí nào cả. Nguyên do bởi ông, bác của hậu làm càn, nên cháu luôn nghi ngờ hậu. Người xưa nói: khi nhà có sự mới biết con hiểu, khi nước có biến mới biết tôi trung. Hôm nay gian tế lộng hành, dù biết rằng võ công mình thua đối thủ xa, hậu cũng dám rút kiếm ra bắt nó. Đến khi bị cầm tù, cái chết cầm chắc trong tay, hậu vẫn khảng khái chịu tuẫn quốc. Hỡi ơi! Cháu thực có lỗi với hậu.

Thiếu-Mai nhìn Ỷ-Lan, Thiên-Ninh, rồi bà lắc đầu thở dài. Nhà vua kinh ngạc hỏi:

- Sư thúc có gì lo lắng vậy?

- Không phải tôi lo lắng, mà sợ hãi nữa. Than ôi! Bệ hạ đã đến tuổi bốn mươi, cai trị thiên hạ cả chục năm qua, mà sao lại thiếu tinh tế như vậy nhỉ? Nếu đúng như bệ hạ luận ban nãy, thì sao bệ hạ có thể phân được kẻ trung người nịnh, giữ vững sự nghiệp tổ tiên?

Nhà vua giật mình, vì từ trước đến nay Thiếu-Mai luôn thanh thản, ôn nhu, chưa bao giờ phiền trách ai. Thế mà nay bà đưa ra lời cảm thán chỉ vì mình. Ngài hỏi lại:

- Xin sư thúc dạy rõ hơn một chút cho cháu hiểu ra lẽ.

- Tôi đã nghe nói nhiều về việc Dương hậu vô tình, bạc nghĩa với bệ hạ. Từ trước đến giờ những việc xảy ra tại Hoàng-thành bà thường ôm gối lãnh đạm. Thế mà hôm nay, gian tế đang bị chó, thị-vệ bao vây. Bà muốn bắt y, thì chỉ cần hô một tiếng. Tại sao bà lại mạo hiểm vô lý như thế? Đó là một điều đáng ngờ. Võ công bà bình thường nhưng cũng thừa biết võ công gian tế cực kỳ cao thâm, vậy mà bà lại xông vào trận. Đó là hai điều đáng ngờ. Từ xưa đến giờ có bao giờ hậu mặc võ phục, đeo hộ tâm kính đâu? Có bao giờ hậu luyện võ trong đêm đâu? Thế mà sau tiếng báo động, hậu xuất hiện đầu tiên, ngay tức thời với võ phục, lưng đeo kiếm, nai nịt cẩn thận. Chứng tỏ hậu mặc võ phục từ trước, tức là biết trước có gian tế. Đó là ba điều đáng ngờ. Lại đến khi gian tế ra chiêu Tuyết-lạc sơn lĩnh, đánh thắng về trước, đáng lẽ hậu phải xia kiếm vào giữa

chưởng của y, thì lại vòng kiếm xuống dưới. Gian tẽ ra chiêu Tuyết-ứng sơn đầu, để hở bên hông trái, thì hậu lại nhảy sang phải, để cho y chụp. Như vậy rõ ràng Hậu cố ý để cho y bắt làm con tin. Đó là bốn điều đáng ngờ. Nếu bệ hạ đặt câu hỏi: tại sao hậu làm thế??? Tại sao??? Thì biết ngay.

Nghe Thiếu-Mai phân giải, không những mồ hôi nhà vua vã ra như tắm, mà chính Thường-Kiệt cũng rùng mình. Ông than thầm:

– Nghe tiên-nương nói, dường như hoàng-hậu có dính vào việc ám toán Ỷ-Lan. Nay tuy cơ thể ta không toàn vẹn, nhưng dù sao, giữa ta và hậu như ngó ý tuy lìa, nhưng tơ vương đâu đã dứt? Ta phải làm sao cứu hậu bây giờ?

Còn nhà vua, ngài than thầm:

– Đúng rồi! Thì ra Dương hậu sai Nguyễn Bông đem thuốc đi ám hại Ỷ-Lan. Có lẽ bà cũng đích thân tham dự vào phần đầu độc, nên mới mặc võ phục. Hoặc bà định vượt Hoàng-thành ra ngoài hội họp sau khi Nguyễn Bông đầu độc thành công. Rồi khi thấy Nguyễn Bông bị bắt, bà giả xông vào bắt y, nhưng thực ra lấy thân mình làm con tin, để cứu y. Bà thực là xảo quyết, khi đã biết chắc ta phải tha gian tẽ để cứu bà, bà còn lên tiếng tỏ ra khẳng khải!

Năm hôm sau, Thái-bảo Lý Thường-Kiệt vào cung Ỷ-Lan diện tấu với Chương-thánh Gia-khánh hoàng đế, cùng Ỷ-Lan những điều tối cơ mật do Đinh Hiền khai. Nhà vua cực kỳ sủng ái công chúa Thiên-Ninh, nên cuộc diện tấu này có cả công chúa tham dự.

Nội dung như sau:

« Trong cuộc khởi loạn của chư vương, Đinh Hiền giết một đệ tử, bầm mặt nát ra, rồi lấy quần áo của y mặc vào. Cho nên khi quan quân kiểm tra xácgiặc, tưởng y đã chết rồi. Sau đó y cải danh là Nguyễn Bông cùng với ba trưởng lão sống sót Vũ Chương-Hào, Lê Phúc-Huynh, Đinh Kiếm-Thương uống máu ăn thè sống chết có nhau. Cả bốn người đều nhận thấy rằng dân chúng Hoa-Việt đã bị giết, bị khốn khổ biết bao năm vì Hồng-thiết giáo; bất cứ ai trong võ lâm Hoa-Việt khi nghe đến tên Hồng-thiết giáo đều kinh tợm, nên không thể nào tái lập giáo được nữa. Vả muôn tái lập giáo thì phải dùng Chu-sa Nhật-hồ độc chưởng khống chế võ lâm. Nhưng phái Đông-a đã chế ra phép phản Chu-sa, như được bằng cùn đem Chu-sa chưởng ra dùng thì có khác gì bưng tính mệnh dâng cho kẻ thù. Lại nữa phái Sài-sơn biết dùng nội lực trị vĩnh viễn Chu-sa độc chưởng cùng thuốc cấp thời để bệnh không phát trong một năm. Thuốc này bán tại khắp các dược phòng.

Nhưng phàm những người học Hồng-thiết kinh rồi, đều tham quyền cỗ vị, muốn áp đảo chúng nhân, muốn làm cho người người đều kinh sợ mình, nên bốn người sang Trung-nguyên tìm đến phái Trường-bạch để trao đổi võ công. Phái này cũng đang bị võ lâm Trung-quốc săn đuổi khốn khổ vô cùng. Thế là đôi bên họp nhau hợp hai thứ võ công làm một. Phái Trường-bạch lập tức tái xuất giang hồ gây rung động võ lâm Trung-nguyên. Bốn ma đầu trở về Đại-Việt với ý định sao đoạt được quyền, cai trị dân. Giữa lúc đó tể tướng Đương Đức-Thành đang âm mưu khuynh đảo Lý triều. Cũng đúng vào thời điểm này bọn hiếu chiến trong triều Tống muốn mở rộng Nam biên, đánh Đại Việt.

Thế là ba âm mưu lớn gặp nhau.

Về phía Tống, họ âm thầm dùng kế sách Ngũ-lôi để chiếm Đại-Việt. Họ biết rất rõ tham vọng của Dương gia, của bọn dư đảng Hồng-thiết giáo. Nhưng họ vờ như không biết, để lợi dụng.

Về phía dư đảng Hồng-thiết giáo, Đinh Kiếm-Thương, Vũ-Chương-Hào, Lê Phúc-Huynh, Đinh Hiền cũng biết rõ âm mưu Tống cùng gian ý của họ Dương. Họ quyết định trà trộn vào Dương phủ, nắm võ sĩ, nắm cận vệ, nắm gia tướng; với Tống, họ cho đệ tử ứng tuyển vào làm tướng trong các đạo quân Nam thùy; với Chiêm, họ lộng hành hơn. Họ đem những kiến thức về kinh-tế, canh-nông, giáo-dục, tổ chức binh bị của Tống của Đại-Việt ra giúp Chiêm, xúi Chiêm bỏ Đại-Việt theo Tống. Hay đâu, họ vào Chiêm mới biết con trai, con gái của giáo chủ Nhật-Hồ là Trần Đông-Thiên, Trần Quỳnh-Giao, tiềm ẩn ở đây từ lâu. Hai người thu đệ tử, tái lập Hồng-giáo, gây cơ sở rất vững chắc. Anh em Đông-Thiên đã phong cho năm đệ tử làm ngũ-sứ, mười đệ tử làm kỳ chủ. Hồng-thiết giáo cho người khống chế các trang trưởng, động trưởng người Việt, tổ chức Việt kiều trong mỗi trang thành một Hồng-hương. Bốn người thấy nếu mình chỉ được triều đình Chiêm tín nhiệm mà không nắm được khối một phần ba dân Việt ở đây thì cũng vô ích. Chúng hội nhau với Đông-Thiên bàn chuyện thống nhất. Thế là Hồng-thiết giáo tộc Việt được tái lập. Đông-Thiên vẫn làm giáo chủ, Quỳnh-Hoa làm phó giáo chủ. Vũ Chương-Hào làm tả hộ giáo, Đinh Kiếm-Thương làm hữu hộ giáo. Lê Phúc-Huynh làm giáo chủ Đại-Việt, Đinh Hiền làm giáo chủ Quảng-Đông. Chủ trương của Hồng-thiết giáo là tìm cách đoạt ngôi vua Chiêm, vua Việt. Tại Chiêm, họ xui Chiêm vương gây hấn với Đại-Việt. Đinh Kiếm-Thương làm Đại-tư mã, y sẽ tìm cách xua hết binh tướng ưu tú của Chiêm ra trận cho Đại-Việt giết. Sau khi hủy lăng tẩm, đốt phá kinh đô Chiêm như thời vua Thái-tông đã làm, tất quân Đại-Việt rút. Bấy giờ Hồng-thiết giáo tung người ra lãnh đạo dân Chiêm « phục thù », tái lập quốc. Họ biến nước Chiêm thành một nước Hồng-thiết giáo. Đối với Đại-Việt họ chờ đợi: khi họ Dương cướp ngôi họ Lý rồi, quân Tống trở mặt kéo sang với ngọn cờ « Hưng diệt, kế tuyệt » hay « phù Lý diệt Dương ». Bấy giờ chúng mới đảo chính hạ họ Dương, kéo cờ đánh xâm lăng giống như Lê Hoàn hồi trước. Dĩ nhiên đứng trước cái họa ngoại xâm, võ-lâm, dân chúng Việt cùng nổi dậy, chịu dưới quyền lãnh đạo họ. Sau khi thắng Tống, họ đương nhiên thành anh hùng, hỏi ai dám chống đối?ại-Việt sẽ thành một nước Hồng-thiết nữa.

Còn về phía Dương gia, họ mưu đồ cướp ngôi nhà Lý như sau: nội bộ, nhờ Thiên-Cảm hoàng hậu nắm thị-vệ, cung nga phía trong, Dương Đức-Thành làm tể tướng bên ngoài kết nạp văn vũ làm phe cánh. Họ âm thầm làm gian tẽ cho Tống, với ước vọng: sau khi cướp ngôi, Tống phong cho Dương Đức-Thành làm Nam-bình vương. Để thực hiện, Dương phủ tuyển mộ võ sĩ làm gia tướng. Đinh Kiếm-Thương, Đinh Hiền đổi tên ứng thí. Dĩ nhiên với bản lĩnh những bọn mãi võ giang hồ thì địch sao lại hai người này? Thế là hai người trở thành gia-sư của Dương Đức-Thành. Khi con gái Dương Đức-Thành được tấn phong hoàng-hậu, bà lấy quyền đem Đinh Hiền tức Nguyễn Bông giả làm thái-giám

vào h้าu hạ trong cung Thiên-Cảm, để làm chân tay. Đinh Kiếm-Thương thì âm thầm huấn luyện võ sĩ phủ tể tướng.

Vì vụ án Bắc-ngạn xảy ra (xin xem Anh linh thần võ tộc Việt của Yên-tử cư-sĩ), âm mưu họ Dương bị bại lộ. Đinh Kiếm-Thương được họ Dương gửi sang Chiêm, giúp vua Chiêm luyện quân. Thương thành công. Y giúp Chế Củ đoạt ngôi vua, tổ chức cho Củ một đạo quân hùng mạnh, về kinh tế thì quốc sản súc tích. Chế Củ tôn y làm quốc-phụ, tước Cửu-chân vương. Tại Thăng-long chỉ còn Đinh-Hiền với cái tên Nguyễn Bông. Nhờ có kiến thức, cùng võ công, Đinh Hiền trải hai mươi mấy năm qua, dần dần y lên tới nhập-nội đô-tri rồi Bắc-ban chỉ-hậu rồi chi-hậu nội-nhân, tước tới hầu.

Sau khi Dương Đức-Thành bị cách chức, họ Dương tuy có mất quền, nhưng Thiên-Cảm hoàng hậu trở thành Thiên-Cảm thái hậu. Cháu của bà thành Thượng-Dương hoàng hậu. Phe Dương lại hưng thịnh lên, lại kết hợp với Tống, với Chiêm, định cướp ngôi. Rồi Dương-đạo-Gia leo lên tới chức tể tướng.

Đám Hồng-thiết giáo quyết định đổi kế hoạch: trong lúc họ Dương làm gian tẽ cho Tống để mưu cướp ngôi vua, thì Nguyễn Bông chờ đợi khi nhà vua đem quân Nam-chinh, y báo hết quân tình cho Chiêm, cuộc chiến sẽ kéo dài, quân trong nước gửi hết ra mặt trận. Nguyễn Bông cùng hoàng-hậu tổ chức binh biển, chiếm Hoàng-thành. Thái-hậu sẽ họp quần thần, truất phế nhà vua, lập một ấu quân lên thay. Bà đương nhiên buông rèm thính chính, bấy giờ bà sẽ loại hết những quan lại trung thành với triều Lý, bước cuối cùng là các quan sẽ truất phế ấu quân, tôn Dương Đạo-Gia lên thay.

Dĩ nhiên Dương lên thì Tống cũng sẽ kéo quân sang « Phù Lý, diệt Dương », bấy giờ đám Hồng-thiết giáo nắm quyền quân sự, hạ Dương xuống, phắt caongon cờ chõng ngoại xâm... Âm mưu của họ tưởng đâu sắp thành, thì bị Ưng-sơn song hiệp, bị Mộc-tồn hòa thượng, bị Ỷ-Lan khám phá, phe Dương kẻ bị giết, người bị tù. Cuối cùng chân tướng y với Dương hậu bị lộ. Hy vọng cuối cùng của họ Dương với y là mong sao cho nhà vua không con, chờ khi nhà vua Nam chinh, là y với Thái-hậu tổ chức chính biến, truất phế ngài về tội không con, lập ấu quân lên thay. Chính vì lẽ đó, y với Dương hậu tìm đủ cách đánh thuốc độc Ỷ-Lan cùng các phi tần được nhà vua sủng ái. Hôm rồi y định bỏ thuốc vào nước tắm Ỷ-Lan thì bị bắt ».

Nghe Thường-Kiệt tâu xong, nhà vua suy nghĩ một lúc rồi phán:

- Ở đây có Ỷ-Lan, tiếng là phu-nhân, nhưng thực ra là một đại-học sĩ của trẫm. Thường-Kiệt với trẫm có nghĩa vua tôi, có tình bạn học thời thơ ấu thì là gan là ruột của trẫm. Thiên-Ninh là người con trẫm kỳ vọng nhất, sủng ái nhất. Vậy trẫm hỏi thực: trẫm phải đối phó sao với Thái-hậu, Hoàng-hậu?

Ỷ-Lan tâu ngay:

- Bệ hạ miễn cho thiếp phải đưa ý kiến về vụ này. Vì từ khi chưa tiễn cung, thiếp đã bị Dương gia hãm hại, lấn áp biết bao phen. Bây giờ chính Thái-hậu, Hoàng-hậu hại thiếp. Bất biết thiếp phát biểu gì, quần thần sẽ dị nghị phân vân.

Nàng chỉ vào Thường-Kiệt, Thiên-Ninh:

- Sơ bất gián thân. Sư huynh tuy có thâm tình với bệ hạ, nhưng đây là việc trong hoàng tộc, người cũng chẳng có thể phát biểu ý kiến. Còn Thiên-Ninh, lại không thể bàn luận vào vụ này. Bởi dù gì Thái-hậu cũng là tổ-mẫu, hoàng-hậu là đích mẫu. Luật bản triều không cho phép con, cháu kết tội người trên. Vậy bệ hạ nên hỏi Quốc-phụ là hơn.

Ỷ-Lan nhìn Thường-Kiệt, rồi mỉm cười một mình. Thường-Kiệt kinh ngạc hỏi:

- Phu nhân, thần có điều gì cỗ quái chăng?
- Sư huynh ơi! Muội làm gì dám cười sư huynh. Muội thấy bao nhiêu tội trạng trong vụ này, sư huynh đổ lên đầu bọn Tống, bọn Hồng-thiết hết. Còn Dương hậu thì... vô tội.

Thường-Kiệt kinh hoảng, đưa mắt nhìn nhà vua:

- Phu nhân... phu nhân nghĩ thế thôi, chứ thần đâu có thiên lệch.

Quả tình Thường-Kiệt biết rõ chính phạm là Thượng-Dương hoàng hậu, nhưng nghĩ lại mỗi tình xa xưa với bà, cũng như những lần trước, ông cố tình lướt qua tội trạng của cố nhân. Ông nghĩ thầm:

- Không lẽ mỗi tình của mình với Hồng-Hạc xảy ra khi Ỷ-Lan chưa ra đời, mà sao nàng biết được?

Đến đó, có thái-giám vào tâu:

- Quốc-phụ, Quốc-mẫu giá lâm.

Cả bốn người vội chỉnh đốn y phục, ra khỏi cung Ỷ-Lan, đã thấy Khai-Quốc vương với vương-phi Thanh-Mai vừa xuống kiệu.

Lễ-nghi tất. Trà nước bầy ra.

Trong khi vương phi Thanh-Mai nắm tay Ỷ-Lan, Thiên-Ninh để ngồi bên cạnh bà. Bà vuốt tóc Ỷ-Lan:

- Trời đem Ỷ-Lan cho dân Việt. Ỷ-Lan là học trò của bồ-tát Viên-Chiếu, của vua bà Bình-Dương có khác. Những kế sách cải tổ chế độ tá điền, chủ điền, giảm tô, cấm giết trâu, khai hoang, giảm chi nội cung... lúc đầu thân-vương, quan lại, chủ điền nghị luận, chỉ trích tưởng không thi hành được. Nhưng tá điền, dân nghèo thích lắm. Cái nạn tá điền bị ức hiếp nỗi lên giết chủ điền đã tuyệt hẳn. Trên toàn quốc không còn ăn mày nữa.

Bà tát yêu Thiên-Ninh:

- Chà! Cháu gái thực giỏi, phụ hoàng trao cho cháu nhiệm vụ theo dõi kiểm soát việc giảm tô cho tá điền, cấm giết trâu, lại khuyến khích phá hoang. Đi đâu cũng thấy người người ca tụng rằng trên từ các quan, cho tới chủ điền, tá điền đều răm rắp tuân hành. Suốt sáu tháng qua toàn quốc chỉ có ba vụ trộm trâu, nhưng bắt được ngay thủ phạm. Mùa vừa rồi trúng lớn. Nhà nhà lúa đầy cót. Giỏi, cháu giỏi.

Nhà vua hỏi Quốc-phụ:

- Không biết Quốc-phụ quang lâm có điều chi dạy dỗ thần nhi.

Khai-Quốc vương thở dài:

- Thần cầu kiến bệ hạ chỉ vì vụ án Đinh Hiền. Thần thấy các quan có ý hướng muốn xử Thái-hậu như Lã hậu đời Hán, Vũ hậu đời Đường. Thần thấy không thể, và không nên. Chúng ta chỉ xử người để cắt đứt mối nguy hiểm phản loạn. Nay thì mối nguy đó đã

bị phá rồi, ta nên xử nhẹ tay thôi. Thiên-Cảm thái hậu là đích mẫu của bệ hạ, lại là người tiên-đế sủng ái cùng cực. Thượng-Dương hoàng hậu là người tiên-đế tuyển cho bệ hạ. Vì vậy thần nghĩ: bệ hạ cho gửi bản cung từ của Nguyễn Bông đến cung Thiên-Cảm, Thượng-Dương. Thái-hậu, hoàng-hậu đọc xong, tự hậu sẽ không dám có hành vi gì khác nữa. Còn Đinh Hiền, hãy đem ra cánh đồng trước chùa Thánh-chúa chém đầu răn chúng.

– Thần nhi tuân chỉ của Quốc-phụ.(2)

Ghi chú:

(1) Phải. Người ăn mày đó chính là Minh-Không Bồ-tát tái đầu thai, sau này ngài trị bệnh cho vua Lý Thần-tông, được phong là Quốc-sư. Lời nói đùa của một vị Bồ-tát, nên trở thành linh ứng kỳ lạ. Trong cuộc đánh sang Tống, cùng chồng Tống xâm lăng, công chúa Thiên-Ninh phụ trách toàn bộ việc thu gộp lương thảo, tổ chức kho đun. Bình tướng gọi bà là bà chúa kho. Sau khi tuẫn quốc ở trận Như-Nguyệt, công chúa rất thiêng. Ai thành tâm đến đền thờ công chúa cầu tài đều được.

(2) Sau khi đọc bản cung từ của Đinh Hiền, tức Nguyễn Bông, Thiên-Cảm thái hậu uống thuốc độc tự tử. Bà có để lại một chỉ dụ dặn nhà vua: bao nhiêu tội trạng bà chịu hết, xin ân xá cho Thượng-Dương hoàng hậu cùng thân thuộc họ Dương. Sự kiện này không thấy ghi trong ĐVSKTT đã dành, mà ngay bộ VSL cũng không thấy chép, trong khi QTNC và TTCTGCK lại chép rất chi tiết. Có lẽ nhờ vào vị thế làm nguyên soái đánh Đại-Việt, nên Quách Quỳ, Triệu Tiết được đọc tất cả các văn kiện mật của Khu-mật viện Tống, mà biết chi tiết này.

Còn Nguyễn Bông thì VSL không ghi, ĐVSKTT chép như sau:

...Quý-Mão (Chương-thánh Gia-khánh thứ năm), Tống Gia-hựu năm thứ tám (1063). Bấy giờ nhà vua tuổi đã cao, bốn mươi mà chưa có con trai nối dõi. Ngài sai chi-hậu nội-nhân Nguyễn Bông cầu tự ở chùa Thánh-chúa, sau đó Ỷ-Lan phu nhân có thai, sinh thái tử Càn-Đức tức vua Nhân-tông. Thế truyền... Vua muốn có con trai, sai Bông cầu tự ở chùa Thánh-chúa. Nhà sư dạy cho Bông thuật đầu thai thác hóa. Bông nghe theo. Việc phát giác, đem chém Bông ở trước cửa chùa. Người sau gọi chỗ ấy là đồng Bông. Chùa ở xã Dịch-vọng, huyện Từ-liêm. Đồng Bông ở phía Tây trước cửa chùa, nay hãy còn (hiện thuộc huyện Từ-liêm, Hà-nội)...

Vì sử chép quá vắn tắt, nên người sau thắc mắc rằng: vua Thánh-tông nổi tiếng là một nhân quân, việc Nguyễn Bông thác hóa làm con ngài, thì là việc y tỏ lòng hiếu kính với ngài, mà tại sao ngài lại sai chém y?

Còn Thần Tích Ỷ-Lan lại chép thêm:

« ...Nhà sư Đại-Điên (ghi chú: Đinh Kiếm-Thương đi tu, pháp danh là Đại-Điên) ở chùa Thánh-chúa bảo Bông trở về nấp trong buồng tắm Ỷ-Lan. Một hôm Ỷ-Lan tắm thì bắt được Bông còn ẩn trong buồng. Vua Thánh-tông sai đem Bông đi chém. Khi qua chùa Thánh-chúa, Bông xin vào chùa để trách sư. Sư cười trả lời : Nếu không hủy thân này thì sao đầu thai được. Bông hiểu mưu của sư, và vui vẻ chịu chết...»

Tất cả sự thực vụ này, chỉ độc giả Nam-quốc sơn hà là biết rõ từng chi tiết mà thôi.

Hồi thứ mười chín

Thái Tử Càn Đức

Niên hiệu Chương-thánh Gia-khánh thứ bẩy, mùa Xuân tháng giêng ngày 26; bên Tống là niên hiệu Trị-bình năm thứ ba đời vua Anh-tông (1066). Khắp giải đất Đại-Việt đều như rung động lén. Vì pháo nổ, pháo thăng thiên, ngựa phi, trống đánh, chuông khua. Trên đường phố ngựa trạm chạy như bay để đem chỉ dụ đến các trấn, các châu, các quận khẩn cấp. Trong chỉ dụ, nhà vua loan báo cho toàn dân biết, Ỷ-Lan phu nhân sinh hoàng nam. Chiếu chỉ gồm ba điều chính: một là mở rộng nhà tù đại xá thiên hạ, bất kể tội đã thành án hay chưa. Hai là xá thuế một năm, cùng tha thuế cho những người nợ từ những năm trước. Ba là kể từ ngày 25 tháng giêng giờ Hợi, cải nguyên là Long-chương Thiên-tự thứ nhất.

Khắp các đền, chùa, miếu mạo đều tổ chức lễ tạ Trời, Phật, chư Liệt-tổ Đại-Việt, Tiên-hoàng triều Lý đã cho nhà vua một hoàng nam.

Rồi những huyền-thoại về thái-tử Càn-Đức được người người thi nhau kể:

« ... Đêm 25 tháng giêng, giờ Hợi, vô tình tôi ra sân nhìn trời, thì thấy hào quang sáng rực, có tiếng nhã nhạc vang lừng, mùi hương thơm ngào ngạt. Rồi từ cõi trời cao thăm thẳm, Thanh-y đồng tử đang cõi con rồng vàng, có hàng trăm hàng nghìn thiên binh, thiên tướng bay theo phò tá. Rồng vàng đáp xuống cung Ỷ-Lan trong Hoàng-thành. Đúng giờ đó Ỷ-Lan phu nhân sinh hoàng nam. Mô Phật, thì ra Thái-tử giáng sinh đúng như giấc mộng hai mươi năm trước của Hoàng-thượng. Thái-tử là người nhà trời, thì sau này sự nghiệp thực không nhỏ. Nghe đâu người đỡ đẻ cho Ỷ-Lan phu nhân là tiên-nương Lê Thiếu-Mai...”

Ngay ngày hôm sau, nhà vua đặt tên hoàng tử là Càn-Đức, ngài ban chỉ phong cho hoàng tử làm hoàng-thái tử. Ỷ-Lan phu nhân được phong làm Ỷ-Lan thần phi. Thái-tử Càn-Đức trán dô, mặt rồng, tay dài quá gối.

Các sử gia đã phê bình ngài như sau:

Đại-Việt sử ký toàn thư:

« ...Vua trán dô, mặt rồng, tay dài quá gối, sáng suốt thần võ, trí huệ hiếu nhân, nước lớn sợ, nước nhỏ mến, thần giúp, người theo, thông âm luật, chế ca nhạc, dân được giàu đồng, minh được thái bình, là vua giỏi của triều Lý...»

Nguyên văn:

« ... Đế nhật giác, long nhan, thủ thụy quá tất, minh triết thần võ, duệ trí hiếu nhân, đại úy, tiểu hoài, thần trợ nhân ứng, thông âm luật, chế nhạc ca, tục chúng, phú thứ, thân chí thái bình, vi Lý triều chi thịnh chúa...»

(Đại-Việt sử ký toàn thư, Lý kỷ, Trần Kinh-Hòa chú giải, Đông-kinh đại học Đông-dương văn hóa nghiên cứu sở, xuất bản tháng 3 năm 1959, trang 1156).

Việt-giám thông khảo của Lê Tung:

« ...Nhân-tông tính trời nhân hiếu, có tiếng đức tốt. Trọng kén chọn danh thần, đặt khoa thi tiến sĩ, có quan hầu kinh diên, xuống chiếu mở đường nói, cầu người hiền, nghe

lời can, nhẹ thuế khoá, ít phu dịch, cho nên thân được hưởng thái bình, dân trở lên giàu thịnh, đáng gọi là bậc vua giỏi nối đời thái bình vậy...»

Nguyên văn:

« ...Nhân-tông thiên tư nhân hiếu, xưng vi thịnh đức. Trọng danh thần chi tuyển, trí tiến sĩ chi khoa, thị kinh diên chi hữu kỳ quan, khai ngôn lộ chi hữu kỳ chiếu, cầu hiền nạp gián, bạc phú khinh dao, cỗ năng thân chí thái bình, tục trấn đoạn phú, túc vi thừa bình chi lệnh linh chúa dã...»

(Lê-Tung, Việt-giám thông khảo, mùa Thu năm Giáp-Tuất, niên hiệu Hồng-Thuận thứ 6 (1514), Trần-kinh-Hòa chú giải, sách đã dẫn trên trang 88).

Xin mời độc giả hãy cùng thuật giả xét số Tử-vi của thái-tử Càn-Đức, sau là vua Lý Nhân-tông, một vị vua thông thái, có máu nghệ sĩ; trong cai trị làm cho dân giàu, hạnh phúc; ngoài ngài đánh Tống, bình Chiêm, lập chiến công huy-hoàng nhất trong lịch-sử Đại-Việt.

Mệnh lập tại Mão, vô chính diệu, Đào-hoa, Thiên-hỉ thủ mệnh, ngộ Tuần. Đào-hoa thì nước da trắng, Thiên-hỉ thì nước da hơi hồng. Như vậy da trắng hồng, tươi thắm, đẹp trai. Đào, Hỉ thì vui vẻ, dễ tính; nếu không là họa sĩ, thì cũng là thi sĩ, nhạc sĩ. Sử chép ngài rất giỏi âm nhạc, đã sáng tác nhiều ca khúc. Tiếc rằng thất truyền.

Cung quan Thiên-đồng, Cự-môn ngộ Hóa-lộc. Cung tài Thiên-cơ, ngộ Văn-xương, Hóa-quyền, Hóa-khoa. Quyền ở cung tài chủ tiêu tiền rất rộng rãi. Khoa, Xương ở tài chủ dễ kiếm tiền, và cho tiền người dễ dàng. Như thế thời ngài cai trị, nước Việt giàu có súc tích cũng phải. Ngài lại dễ dàng trong việc ban thưởng cho công thần. Cung Thiên-di, Thiên-hình miếu địa, ngộ Thái-dương, Thiên-lương. Tử-vi kinh nói : "Thiên-hình Dần, Thân, Dậu, Tuất thủ mệnh hoặc cư di, đắc cách anh hùng cái thể, tính trầm ngâm, mưu trí tuyệt vời". Tuy nhiên Thái-dương tượng trưng cho cha, Hình tượng trưng sát phạt, thương đau. Tuần, Triệt ở mệnh chủ thời thơ ấu khổ sở; trong số của ngài Hình ngộ Thái-dương ở Di, thêm mệnh ngộ Tuần nên phụ hoàng sớm quy tiên. Tất cả việc giáo huấn của ngài do Ỷ-Lan thần phi cả. Có thể nói, Ỷ-Lan thần phi là người tạo ra xác và hồn của vua Nhân-tông.

Theo cổ lệ của tộc Việt, khi đứa trẻ đầy năm, được cha mẹ tổ chức cho một lễ mừng, để cúng "mụ". Mụ là một bà thần dạy dỗ đứa trẻ từ ăn, uống, ngủ, cười, đi, đứng. Sau lễ, đứa trẻ được thử xem lớn lên sẽ có năng khiếu gì. Lễ này rất quan trọng.

Thời gian trôi mau như ngựa câu qua cửa sổ. Thoáng một cái, Càn-Đức đã đầy năm. Bấy giờ đã sang năm Long-chương Thiên-tự thứ nhì (1067).

Lễ mừng thái-tử Càn-Đức đầy năm được tổ chức cực kỳ long trọng tại điện Càn-Nguyên. Chính nhà vua, hoàng-hậu, Ỷ-Lan đứng ra làm lễ. Hoàng thân, quốc thích, công chúa, phò mã đều phải tới tham dự. Còn các quan, bao gồm tất cả đại thần. Thành ra số người dự tới trên năm trăm.

Sau khi nhà vua lễ tạ liệt tổ Đại-Việt như vua Hùng, vua An-Dương, vua Trưng... tiên đế Lý triều. Ỷ-Lan thần-phi bế thái-tử Càn-Đức đặt lên chiếc sập chạm rồng, xung quanh sập chỉ nhà vua, hoàng hậu, các bà phi, công chúa mới được đứng gần. Thường-Kiệt là

nghĩa tử của nhà vua, nên cũng được đứng vòng trong sát sập. Trên sập để sách của Nho-gia, kinh Phật; bút nghiên, kiếm cung, đàm sáo, nông cụ, vàng bạc, sỏi đá v.v. Tùy theo thái-tử chọn thứ nào, người ta suy ra tương lai của Càn-Đức. Việc chọn lựa này cực kỳ quan trọng. Trăm quan, dân chúng căn cứ vào đó mà biết tương lai đất nước.

Giây phút quyết định, liên hệ đến vận mạng Đại-Việt đang chờ đợi. Hàng nghìn con mắt đều hướng vào Càn-Đức. Trong điện có hơn năm trăm người, mà không một tiếng động.

Tục ngữ Việt tộc có câu nói sau đây trong khoa dạy các bà mẹ nuôi con : « Ba tháng biết lẫy, bẩy tháng biết bò, chín tháng lò dò chạy chơi ». Càn-Đức tuy mới một năm, nhưng nhờ di sản cơ thể Ỷ-Lan còn trẻ, lại luyện tập nhiều, nên chín tháng đã biết đi, đầy năm thì chạy chơi rất vững, chạy nhảy, chơi đùa rất nhanh.

Vừa được mẹ để ngồi xuống, là Càn-Đức bò tới đám vật dụng, tay cầm đất, sỏi, đá lên xem, làm Ỷ-Lan phát run. Vì nếu Thái-tử chọn đá đất thì e sau này tài không quá anh thợ cầy, thợ cấy. Nhưng Càn-Đức quan sát ba cục sỏi, đất, đá một lúc rồi lại bỏ vào đúng chỗ cũ. Ỷ-Lan thở phào nhẹ nhõm.

Càn-Đức lại cầm lẫy thỏi vàng, thỏi bạc đưa lên ngắm nghía một lát, rồi đứng dậy chạy thẳng tới chỗ chị là công chúa Thiên-Ninh, trao cho công chúa. Thiên-Ninh cầm vàng bạc bỏ vào túi. Càn-Đức ôm lẫy cổ công chúa, cười như nắc nẻ. Không ai hiểu ra sao?

Như vậy Càn-Đức vẫn chưa chọn vật gì, tay buông cổ chị bước lại đám vật dụng, từ từ ngồi xuống, bò rất khoan thai lại chỗ để kinh Phật, cầm lẫy quyển kinh Kim-cương rồi đứng dậy chạy đến bên Ỷ-Lan, trao cho nàng. Ỷ-Lan vừa tiếp sách, thì Càn-Đức cười khanh khách, rồi cầm lẫy thanh kiếm nhỏ đưa lên ngắm nghía, tay chống kiếm đứng nhìn một lượt những người quanh sập, khi thấy Lý-thường-Kiệt thì trở cán trao cho ông. Thường-Kiệt cung kính đỡ kiếm, cúi đầu vái tạ.

Càn-Đức lại đưa mắt nhìn phụ hoàng, các quan, bò đến cầm bộ Luận-ngữ, tay mở ra nhìn, miệng cười khúc khích, cuối cùng cắp sách vào nách rồi chạy lại ôm chầm lẫy phụ hoàng.

Nhà vua bế bồng thái-tử lên mà hôn. Thái-sư Lý Đạo-Thành hỏi tiên nương Bảo-Hòa:

– Tiên-nương. Từ xưa đến giờ, đứa trẻ chỉ chọn một thứ trong những dụng cụ bầy ra. Nay thái-tử lại chọn, rồi trao cho người khác. Tiên-nương là người nhà trời, tiên-nương biết rộng, xin tiên-nương ban chỉ dụ.

Công-chúa Bảo-Hòa mỉm cười:

– Từ trước đến giờ, những buổi lễ như thế này thường linh ứng kỳ lạ. Như hồi vua bà Bình-Dương đầy năm, người đã chọn thanh kiếm với viên đất. Nay ứng vào việc người giỏi kiếm thuật, dùng kiếm bảo vệ Bắc-biên. Hồi Thường-Kiệt đầy năm, đã chọn thanh kiếm với cây cung, nay ứng vào việc Kiệt là võ quan bậc nhất của triều đình. Đến Thiên-Ninh, thì Ninh nhi chọn thanh kiếm với thỏi vàng. Nay Ninh nhi võ công cao, lại có tài tổ chức thu thuế má, canh nông, quản trị quốc sản, tức là ứng vào kiếm với vàng vậy.

Công chúa bồng Càn-Đức lên hôn vào hai má, rồi nói:

- Càn-Đức cầm đắt trước tiên, lại bỏ về đúng chỗ cũ, sẽ ứng vào việc trọng đời nhất quyết lấy việc bảo vệ đắt tổ làm đầu. Thứ đến trao vàng bạc cho Ninh nhi, có nghĩa sau này Ninh nhi sẽ là bà chúa kho của Đại-Việt như Khất hoà thượng dạy. Càn-Đức trao cuốn kinh Kim-cương cho thần-phi thì ai cũng hiểu rồi, bởi thần-phi luyện Vô-ngã tướng Thiền-công, là yếu chỉ rút trong kinh Kim-cương.

Bà nhìn Thường-Kiệt:

- Hồi Thường-Kiệt mới đầy năm đã ứng việc chọn vĩnh nghiệp. Nay Càn-Đức cầm gươm trao cho Kiệt, thì ứng vào việc sau này khi lên ngôi, Càn-Đức sẽ trao cho Kiệt làm tổng đốc binh mã. Cuối cùng Càn-Đức cầm lấy bộ Luận-ngữ mở ra xem như người biết chữ, chắc chắn sau này Càn-Đức sẽ dùng Nho trị dân.

Mọi người đều vỗ tay. Nhà vua ban yến cho tất cả thân vương, triều đình cùng dự, để gọi là ăn mừng. Ỷ-Lan bế Càn-Đức trên tay, lại cỗ dành cho nàng. Tuy Dương hậu phạm nhiều tội, không được nhà vua đoái tới, nhưng bà vẫn là hoàng-hậu, là đích mẫu của Càn-Đức. Nên trong mọi cuộc yến tiệc bà ngồi bên trái nhà vua. Còn Ỷ-Lan thì ngồi bên phải. Ỷ-Lan bế Càn-Đức đến chỗ ngồi của Dương hậu, khi qua chỗ công chúa Động-Thiên đứng, Càn-Đức ôm lấy cổ chị, không chịu buông ra. Công-chúa Động-Thiên bế em, ngồi vào tiệc.

Nhã nhạc cử bản Thiên-diên (Yến tiệc nhà trời), một trăm nữ ca vũ, vừa múa vừa hát theo dàn nhạc bẩy mươi hai nhạc công:

Thiên húc lệ thiên xương,
Tề vu tự, túc uyên hàng.
Kim lô niểu niểu bích vân hương,
Bảo tọa huy huy ngọc tảo quang,
Quan thân xâm liệt, hành bội tương tương.
Thiên tử thùy y thường, vận vọng khuê chương.

(Bóng thiều sớm mai rực cung khuyết,
Trăm quan vào hàng, nghiêm chỉnh.
Lư hương tỏa khói tầng mây biếc,
Trên ngai vàng, mũ ngọc lót hào quang,
Văn vĩnh hàng hàng, ngọc bội vang vang.
Ỷ thường thiên tử như ngọc khuê chương)

Nhạc dứt, thái-sư Lý Đạo-Thành đại diện bách quan dâng lời chúc tụng nhà vua, cảm tạ nhà vua ban yến.

Ỷ-Lan ngồi xuống, cầm chiếc bát bằng vàng, úp trên chiếc đĩa bằng bạc dành cho nàng. Vừa cầm lên, bỗng nàng ngẩn người ra, vì trên cái đĩa có bông sen bằng ngọc đỏ chói; cuống, lá bằng ngọc xanh biếc. Cạnh bông sen, còn có con chó cũng bằng ngọc mầu trắng. Nhà vua, cùng Dương hậu cũng đã trông thấy con chó với bông sen. Ngài hỏi viên tổng-thái giám ty Thượng-thiện:

- Ai dọn tiệc này?

Viên tổng thái giám xanh mặt:

- Ban nãy cung nữ dọn yến xong, chính thần kiểm soát lại... dưới bát không có gì. Thực lạ lùng, chả biết ai đã bỏ những thứ này vào đĩa rồi úp bát lên.

Thấy sự lạ, công chúa Thiên-Ninh chạy tới cầm bông sen với con chó lên xem, dưới ánh sáng của những ngọn nến lớn hơn cổ tay, nàng đọc được hàng chữ khắc trên cánh hoa sen « Thanh cao như liên hoa » (chúc thái tử thanh cao như hoa sen). Trên lưng con chó có chữ « Bách Việt trung dũng thái-tử như khuyển dũng chủ » (chúc thái tử được trăm họ tộc Việt trung thành như chó với chủ). Nàng bật cười:

- Tâu phụ hoàng, tổng thái giám vô tội, bởi người đem chó ngọc, sen ngọc mừng đầy tuổi của Càn-Đức là Đại-tử Liên-hoa, và Mộc-tồn Vọng-thê hoà thượng. Hành sự của hai ngài, thì có trời mà kiểm soát.

Bấy giờ nhà vua với Ỷ-Lan mới đổi từ giận sang vui mừng. Long tâm mở rộng. Quần thần, hoàng tộc lại chúc mừng nhà vua. Nhà vua thấy vắng bóng vua bà Bình-Dương, phò mã Thân Thiệu-Thái; công chúa Thiên-Thành, phò mã Thân Cảnh-Long, ngài hỏi hỏi công chúa Kim-Thành:

- Thưa chị, chị Bình-Dương với cháu Thiên-Thành sao lại không về dự?

Công chúa Kim-Thành nháy mắt ra hiệu cho nhà vua rồi nói:

- Hôm nay là ngày vui của nhà ta, cũng là ngày vui của Đại-Việt, thế mà vua bà Bình-Dương với công chúa Thiên-Thành không về, ăn có gì cản trở. Thần đã sai chim ưng đi hỏi, lát nữa có tin, thần sẽ tâu với bệ hạ sau.

Nhà vua biết vụ bà chị với con gái vắng mặt, ăn có điều gì liên quan đến quốc sự, nên công chúa Kim-Thành không nói ra trước mặt mọi người. Cho nên trong suốt buổi yến, long tâm không yên.

Yến tiệc tàn, nhạc cử bản Long-hồi:

Kỳ nghỉ bất thắc,

Túc ung hòa minh. (đã chép ở hồi 12)

Nhà vua, Ỷ-Lan về cung. Công chúa Động-Thiên bẽ Càn-Đức theo sau. Một tay Càn-Đức ôm cổ chị, một tay bẹo tai, vuốt mặt. Thượng-Dương hoàng hậu đứng ngơ ngẩn, xuất thần nhìn theo, hai mắt bà đỏ ngầu, hàm răng nghiến chặt, rồi rít lên nho nhỏ. Bà quay lại, thấy Thường-Kiệt đang đứng gần đấy. Bà vẫy tay:

- Thiếu-bảo. Thiếu-bảo hãy theo ta.

Khi đi xa mọi người, bà thở dài, nói nho nhỏ:

- Thường-Kiệt đại ca! Đại ca có còn nhớ những ngày tại rừng núi Bắc-biên xưa kia không? Chắc đại ca quên rồi?

Thường-Kiệt cúi đầu:

- Chuyện ấy đã gần ba mươi năm qua, lệnh bà chẳng nên nhắc làm chi. Cái thân của thần bị gian nhân làm hại, e còn thảm thiết hơn lệnh bà nữa.

- Lắm lúc muội nghĩ, giá như hồi ấy muội làm vợ đại ca thì thực là hạnh phúc biết bao? Cái chức hoàng-hậu hữu danh vô thực của muội này thực không bằng đứa con gái bán rau ở chợ. Này đại ca. Nếu như muội tìm ra thủ phạm hãm hại đại ca, thì đại ca báo đáp muội như thế nào?

- Thần sẽ làm bất cứ điều gì lệnh bà sai bảo.
- Đại ca sẽ hành tội kẻ thù như thế nào?
- Thần sẽ xé tung miếng thịt của y để quẳng cho chó ăn.

Hoàng-hậu nhìn theo bóng nhà vua:

- Nếu như giữa muội với con tiện tỳ Yến-Loan tranh thắng nhau, thì đại ca sẽ giúp ai?

Thường-Kiệt rùng mình:

- Tâu lệnh bà, thần-phi lúc nào cũng tôn kính lệnh bà, thì sao có việc tranh dành được?

Hoàng-hậu nỗi cáu:

- Thì ra bây giờ đại ca lại nghiêng theo nó hẵn? Đồ bạc tình. Ta...ta sẽ chặt cái đầu cù chuối rẻ tiền của mi, xem mi có còn nịnh hót nó nữa không? Mi cút đi cho khuất mắt ta.

Nói rồi bà tung mình phóng về cung Thượng-Dương. Thường-Kiệt ngây người nhìn theo, bất giác ôm thở dài:

- Tội nghiệp! Tội nghiệp!

Năm Mậu-Thân (1068) nhâm niên hiệu Long-chương Thiên-tự thứ nhì, đời vua Thánh-tông nhà Lý, mùa Xuân, tháng hai, giờ Tỵ, ngày 18, Ỷ-Lan thần phi lại sinh hoàng tử thứ nhì, vua đặt tên cho là Chí-Nhân. Ba ngày sau, sắc phong là Minh-Nhân vương. Nhà vua lại ban chỉ đại xá thiên hạ, tha một nửa tô thuế cho toàn dân.

Hôm ấy vào một buổi hoàng hôn, mùa Thu, tháng 8. Nhà vua với Ỷ-Lan cùng công chúa Thiên-Ninh ngồi xem công chúa Động-Thiên đùa với Càn-Đức. Nhà vua tận hưởng cái hạnh phúc bên người yêu, bên những giọt máu của ngài. Khi mặt trời vừa lặn, không gian biến thành mầu tím, bỗng công chúa Thiên-Ninh tỏ vẻ lắng tai nghe, rồi nói:

- Dường như có ngựa phi khẩn cấp tới đây.

Thiên-Ninh vừa dứt lời, thì vó ngựa đã dừng gần cửa cung. Ỷ-Lan khen:

- Thiên-Ninh là học trò của tiên nương Bảo-Hòa có khác, nội công cao thực. Cô chưa nghe thấy gì, mà Thiên-Ninh đã phân biệt được. Nào Động-Thiên, cháu thử biện biệt xem người tới đây thuộc loại nào?

Công chúa Động-Thiên lắng tai nghe tiếng chân người đi trên sỏi, rồi nói:

- Người này chắc là to lớn lắm, vì tiếng giầy trên sỏi trầm trọng. Nội công y thuộc dương cương, cực kỳ cao thâm, nên không có tiếng sỏi sột soạt, dường như là nội công Tản-viên thì phải. Xét trong triều, ngoài đại huynh Thường-Kiệt ra không ai có nội công Tản-viên cao như vậy.

Đến đó tiếng giầy ngừng lại, rồi Thúy-Hoàng bước vào:

- Tâu bệ hạ, có Thái-bảo Lý Thường-Kiệt xin cầu kiến.

Nhà vua béo má công chúa Động-Thiên, tỏ ý khen ngợi võ công của nàng, rồi bảo Thúy-Hoàng:

- Mời Thái-bảo vào.

Thường-Kiệt vừa lên đến bậc thềm, thì Ỷ-Lan đã nói lớn:

- Sư huynh chẳng nên đa lễ. Không biết có việc gì khẩn, mà nhọc lòng sư huynh phải tới đây giờ này? Thiên-Ninh, cháu rót chén sâm thang mời thái-bảo uống.

Thường-Kiệt bưng chén sâm thang uống xong cúi đầu:

- Đa tạ thần-phi ban thưởng.

Ông hướng nhà vua:

- Tâu, vua bà Bắc-biên, sư phụ thần với Ngũ-long công chúa, ngũ vị phò mã về kinh, xin họp Tinh-triều khẩn cấp.

Nhà vua giật mình, vì chỉ có việc đại khẩn cấp, mới khiến tất cả tướng soái Bắc-biên về Thăng-long. Ngài ban chỉ:

- Thái-bảo cho đánh trống họp Tinh-triều tại điện Uy-viễn ngay.

Thường-Kiệt bái, rồi lui ra. Nhà vua bảo Thúy-Hoàng:

- Thúy-Hoàng với vú Liên coi Càn-Đức. Còn Ỷ-Lan với hai công chúa theo ta thiết triều.

Ngài với Ỷ-Lan thay y phục, rồi cùng hai công chúa lên kiệu tới điện Uy-viễn. Từ cung Ỷ-Lan tới điện Uy-viễn hơi xa. Quan vũ-vệ hiệu úy cung Ỷ-Lan dàn thị vệ canh gác cung. Còn quan tổng-lĩnh thị-vệ Đỗ-Oanh dàn thị vệ dọc đường hộ vệ nhà vua. Kiệu tới điện Uy-viễn, thì các quan đã tề tựu đủ. Vì thiết triều khẩn cấp, lại thuộc cơ mật lén không có nghi vệ, cùng âm nhạc. Chỉ có cung nga, thái giám đem bánh, hoa quả, nước trà bầy trước mỗi bàn ngồi của các quan.

Lễ nghi tất.

Từ ngày Ỷ-Lan nhập cung, nàng được dùng như một đại học sĩ, nên hầu hết các cuộc thiết triều nàng đều tham dự. Buổi thiết Tinh-triều hôm nay, ngoài thân-vương, tể-tướng, phó tể-tướng, lục vị thượng thư, lục vị tham tri, quản Khu-mật viện, đô đốc thủy quân, tổng-trấn Thăng-long, tổng-lĩnh thị vệ, tổng lĩnh Ngự-lâm quân, tổng lĩnh Thiên-tử-binh... còn có vua bà Bình-Dương, phò mã Thân Thiệu-Thái, trưởng đại công chúa Bảo-Hòa, Ngũ-long công chúa, cùng ngũ vị phò mã trấn thủ Bắc-cương. Đặc biệt lần này còn có thêm các hoàng tử Hoằng-Chân, Chiêu-Văn và các vương phi; công chúa Động-Thiên, phò mã Hoàng Kiện; công chúa Thiên-Ninh; Long-thành ẩn-sĩ Tôn Đản và phu nhân Ngô Cẩm-Thi.(1)

Tể-tướng Lý Đạo-Thành đứng dậy cung tay:

- Thần, kiểm hiệu thái-sư, Long-thành tiết độ sứ, đồng-bình chương sự, Khu-mật viện sứ, lĩnh Chiêu-văn-quan đại học sĩ, giám tu quốc sử, Sơn-Nam quốc công xin tâu.

Nhà vua vẫy tay:

- Miễn lễ. Xin thầy an tọa.

Tâu bệ hạ, vì có nhiều biến chuyển ở Tống, ở Chiêm, nên vua bà Bắc-biên cùng các tướng soái trấn biên cương về xin thiết triều khẩn cấp. Thần xin để quốc công Thân Thiệu-Cực tấu trình.

Một đại thần, da ngăm đen, gương mặt cực uy-vũ đứng dậy:

- Thần, Hữu-kim-ngô thượng-tướng quân, lĩnh Đại-tư-mã Bắc-biên, tước Lạng-châu quốc công Thân Thiệu-Cực.

Nhà vua lại vẫy tay:

- Xin biểu huynh an tọa trình bầy được rồi.

- Tin Tể-tác cho biết, Trị-bình hoàng đế bên Tống băng hà ngày Đinh-Tỵ, tháng giêng, vừa qua.

Nhà vua bật lên tiếng kêu:

- Ái chà! Ông ta còn trẻ, sao mà đã chết vậy? Dường như năm nay ông ta mới ba mươi sáu tuổi thì phải! Cái tuổi mà khí huyết sung thịnh, ông ta lại luyện võ. Võ công ông ta là võ công Hoa-sơn, sau có học thêm võ công Đông-a. Thế mà sao lại chết? Không lẽ ông ta bị ám sát hay đầu độc?

- Tâu, dù Trị-bình hoàng đế đã băng hà, triều đình đổ tội cho thái-y bất tài; mà các thái-y còn cãi nhau, chưa tìm ra căn bệnh. May nhờ U-bon vương đang ở Biện-kinh, vương đã giải rõ chứng bệnh nhà vua, các thái-y mới không bị tội. Nguyên từ ngày Trị-bình hoàng đế Nam du trở về, thì lâm bệnh, khi khỏi, khi tái phát, không bao giờ dứt. Cho đến năm ngoái, là năm Bính-Ngọ, niên hiệu Trị-bình thứ ba (1066), tháng mười một, ngày Mậu-Ngọ, hoàng đế đột ngột lâm bệnh nặng. Ba ngày sau là ngày Tân-Dậu, nhà vua ban chiếu tha cho các tử tội, còn những người tội lưu thì được tha... để cầu phúc. Sang tháng chạp, bệnh vẫn không giảm, triều thần sai sứ đi tìm Yên-vương nguyên phi Lê Thiếu-Mai để mời phi về trị bệnh. Nhưng vương phi vẫn du không có tin tức. Ngày Ất-Mùi, bệnh càng nặng. Tể tướng Hàn Kỳ tâu xin thái hậu làm lễ cầu trời đất, cầu tông miếu, cầu xã tắc, rồi lập trưởng tử là Húc làm hoàng thái tử để an nhân tâm. Bệnh vẫn không thuyên giảm, hoàng-hậu sai sứ sang Xiêm thỉnh U-bon vương Lê Văn. Vương lên đường vừa tới nơi thì nhà vua băng. Quần thần tôn hiệu là Thể càn, Ứng lịch, Văn võ, Thánh hiếu hoàng đế, miếu hiệu là Anh-tông.

Thiệu-Cực ngừng lại uống nước, rồi tiếp:

- Ngay ngày Đinh-Tỵ, quần thần cùng hoàng hậu tuyên đọc di chiếu tôn hoàng thái tử Húc lên ngôi vua, lấy hiệu là Hy-Ninh. Ngày hôm sau Mậu-Ngọ, đại xá thiên hạ. Ngày Đinh-Mùi, tôn hoàng-thái hậu làm Thái-hoàng thái hậu. Tôn mẹ là Tuyên-nhân Thánh-liệt hoàng hậu Cao Thái-Vân làm Thái-hậu. Trao cho tể-tướng Hàn Kỳ làm sơn lăng sứ để xây lăng vua. Truyền tống giam tất cả thái-y để điều tra vì nghi rằng Anh-Tông bị thuốc chết. May mắn U-bon vương vẫn còn tại Biện-kinh. Thái-hậu thỉnh vương vào chẩn đoán xem tại sao Anh-Tông băng. Sau khi chẩn đoán, Vương cho biết hồi Anh-Tông Nam du, bị muỗi độc đốt, truyền độc chất vào người. Cho nên suốt mấy năm qua, cứ cách nhật lên cơn sốt một lần. Đúng ra các thái-y biết rõ căn bệnh, thì chỉ ba thang thuốc là khỏi. Đây vì các thái-y là người phương Bắc, chưa từng nghe, từng học về bệnh do muỗi độc Nam-phương, nên tưởng rằng nhà vua bị cảm, cho uống thuốc cảm mạo phát mồ hôi. Khi mồ hôi càng phát, thì chính khí càng thoát ra nhiều, người càng yếu, độc muỗi càng có cơ gia tăng. Cuối cùng nọc muỗi làm gan sưng lên thành báng, da vàng ủng, rồi băng hà.

Nước mắt dàn dụa, Ỷ-Lan hỏi:

- Biểu huynh! Thể thái hậu Cao Thái-Vân ra sao?
- Tâu thần-phi hậu vẫn khỏe mạnh.

Ỷ-Lan tâu với nhà vua, trong nước mắt:

- Thôi thiếp còn thơ ấu, làm công quả ở chùa Từ-quang, Trị-bình hoàng đế bấy giờ còn là Tần-vương, với vương phi Cao Thái-Vân đến chùa Từ-quang dạy võ cho thiếp, rồi còn cho vàng bạc. Tuy rằng việc dạy võ có chủ ý không tốt với Đại-Việt; nhưng hoàng đế với hậu cũng là sư phụ khai tâm về võ của thiếp. Xin bệ hạ cho thiếp làm lễ tể vọng và cư tang người như sư phụ.

Nhà vua hỏi thái-sư Lý Đạo-Thành:

- Thưa thầy, xin thầy cho biết việc này có nên không?

- Tâu bệ hạ không những nên, mà còn phải công bố cho toàn dân noi gương. Trị-bình hoàng đế sang Đại-Việt với mưu đồ thôn tính nước ta, nhưng ngài là người Tống, vì Tống mà làm việc ấy ta không thể trách ngài. Còn đối với Thần-phi, ngài và Cao hậu hết sức yêu thương như con, dạy dỗ tận tâm, lại ban cho vàng bạc. Thì cái nghĩa sư, đồ không thể bỏ được.

Triều thần thấy Ỷ-Lan hiểu đẽ với sư phụ, trong lòng họ đều cảm phục phi là người ăn ở có hậu.

Khai-Quốc vương tỏ vẻ lo lắng, hỏi Lý-Thường-Kiệt:

- Chính vì hồi còn làm Thái-tử, nhà vua vân du Nam phương, nên suốt thời gian tại vị, người không cho bàn đến Nam xâm. Không biết Thái-tử Húc là người thế nào?

Thường-Kiệt tâu:

- Hy-Ninh hoàng đẽ là con trưởng của Anh-tông, do Cao hoàng hậu sinh ra. Niên hiệu Khánh-lịch thứ tám, đời vua Nhân-tông, nhằm niên hiệu Thiên-cảm Thánh-vũ thứ năm (1048) đời vua Thái-tông bản triều, sinh tại Bộc-vương phủ, đặt tên là Trọng-Châm. Niên hiệu Gia-hựu thứ tám, đời vua Nhân-tông, bên đại Việt là niên hiệu Chương-thánh Gia-khánh thứ năm (1063), Anh-tông lên ngôi. Trọng-Châm được nhập Hoàng-thàn, ban cho ở cung Khánh-ninh, phong An-châu quan-sát sứ, Quang-quốc công. Ông cực kỳ thông minh, nghe một hiểu mười, lại chăm học. Quan thái phó là Vương Đào vào cung giảng, ông dẫn em là Hạo ra ngoài cửa cung đón; sau buổi học ông thường hỏi Thái-phó về chính sự cổ kim đến quên ăn, quên ngủ. Nhiều lần hỏi tới khi trời sáng. Có đêm đến canh tư, Anh-Tông thấy đèn trong cung Khánh-ninh còn sáng, phải sai thái giám tới truyền cho ông đi ngủ. Các đại thần Đông-cung của ông làm việc suốt ngày, đôi khi cả đêm. Điểm đặc biệt là ông không đồng ý với luật lệ, cùng tổ chức chính sự hiện thời của Tống, ông muốn thay đổi toàn diện. Đại-Việt ta cải tổ binh bị, canh nông thành công, chính ông đã sử dụng Tế-tác để biết rõ. Ông được Nguyễn Bông ghi chép tất cả đem về nghiên cứu hẫu sau này bắt chước. Ông nói với quan Thái-phó rằng mai này ông lên ngôi, sẽ cải cách nhiều hơn Đại-Việt, để cho nước giàu, dân mạnh. Về nhân sự Tống, ông để tâm theo dõi từng đại thần trong triều, ghi chép hành trạng mỗi người vào một tập sách riêng: tính tình, gia cảnh, thói quen, văn nghiệp, của cải.

Long-thàn ẩn-sĩ Tôn Đản bật lên tiếng khen:

- Hy-Ninh đã thông minh, chăm học, lại biết trọng sư đạo, làm việc cẩn mẫn, nếu y có sức khỏe nữa thì không phải là điều may cho Đại-Việt ta.

Vua bà Bình-Dương thở dài:

- Điều không hay đó đã xảy ra rồi. Chính vì thế mà chúng tôi phải từ Bắc-biên về đây xin thiết Tinh-triều ban đêm như thế này. Thôi Thường-Kiệt, con trinh bầy tiếp đi.

- Cũng năm Gia-hựu thứ tám, tháng chín được thăng Trung-vũ-quân Tiết-độ-sứ, Đồng trung-thư môn hạ bình chương sự, Hoài-dương quận vương, cải tên là Húc. Ông lại không thích sắc đẹp, năm Trị-bình thứ ba (1066), tháng ba, đã cưới cháu gái cõi tể tướng Hướng Mẫn-Trung làm vương phi. Về võ công, Húc học với Chương-Hư đạo nhân, chưởng môn phái Hoa-sơn. Võ công Húc rất cao, nghe đâu ngang với đám sư thúc Triệu Tiết.

Nhà vua nói với Thiệu-Cực:

- Đấy là chuyện cũ, còn chuyện mới xảy ra thế nào, xin biểu huynh trình bầy rõ chi tiết.

Thiệu-Cực đem một tấm lụa căng lên trên cái khung lớn. Trên tấm lụa vẽ sơ đồ tổ chức triều Tống, dưới mỗi chức vụ, ghi tên người hiện đang lĩnh trọng trách. Ông cầm cây gậy nhỏ bằng gỗ quế, chỉ lên tấm lụa:

- Bởi vì đã nghiên cứu tình hình xã tắc cùng các quan từ trước, nên ngay hai ngày sau lên ngôi, Hy-Ninh thay đổi toàn bộ quan chức trong triều. Tể-tướng Hàn Kỳ thăng lên Tư-không. Tăng Công-Lượng lĩnh môn-hạ thị lang, kiêm Lại-bộ thượng-thư, Anh-quốc-công. Văn Ngạn-Bác, hàm Thượng-thư tả bộ xạ, Kiểm-hiệu tư-đồ kiêm Trung-thư-lệnh. Phú Bật phong Vũ Minh-quân tiết-độ-sứ, Kiểm-hiệu thượng thư tả bộ xạ. Âu Dương-Tu, Triệu Khái thăng Thượng-thư tả thừa, tham-tri chính sự. Trần Thăng-Chi lĩnh Hộ-bộ thị lang. Lã Công-Bật lĩnh Hình-bộ thị-lang. Doãn Bật, Doãn Lương gia thái-bảo. Tháng hai, phong Hướng thị làm hoàng-hậu. Sang tháng ba, ngày Nhâm-Tý, phong Tào Dật làm kiểm-hiệu thái-úy kiêm thị-trung. Cho mở ân khoa, lẩy đậu 461 tiến-sĩ.

Nhà vua suýt xoa:

- Khiếp, mới lên ngôi vua có ba tháng, mà Hy-Ninh đã làm một cuộc sắp xếp lại toàn bộ quan lại. Qua cuộc tân phong này trẫm nhận thấy: Tống triều đang thời cực thịnh, toàn những đại thần văn mô vũ lược, lại trong sạch. Đời Anh-Tông thì các quan chia làm hai phe, phe theo Hàn Kỳ chủ gây chiến ở Nam phương. Phe theo Văn Ngạn-Bác chủ hòa. Bây giờ Hy-Ninh mới lên ngôi mà đã bổ nhiệm người nào đúng tài người đó, như vậy thì thực từ đời Đường đến giờ chưa có triều nào hơn được. Không biết y có xóa nổi cái hổ giữa hai phe không?

Thiệu-Cực tiếp:

- Nhờ sự bổ nhiệm trên, Hy-Ninh để phân cho phe chủ hòa thì lĩnh những chức thuộc toà Trung-thư, bộ Lễ, bộ Hình, bộ Hộ, bộ Công. Phe chủ chiến lĩnh bộ Bin, bộ Lại, và Khu-mật viện. Thế là cái hổ chia rẽ được xóa đi. Tóm lại phe chủ chiến gồm: Hàn Kỳ, Tăng Công-Lượng, Phú Bật, Triệu Khái, Tào Dật, Ngô Khuê, Vương An-Thạch. Phe chủ hòa gồm: Văn Ngạn-Bác, Trần Thăng-Chi, Lã Công-Bật, Âu Dương-Tu, Vương Đào, Ngô Thân, Trương Phương-Bình. Bề ngoài thì hai phe đang hòa hoãn với nhau. Nhưng bên trong vẫn có một vết nứt âm ỷ. Chỉ chờ nổ tung. Nguyên Hàn Kỳ mẩy lần tiến cử Ngô Khuê làm tham-tri chính-sự, nhưng hoàng đế Hy-Ninh bác, mà bổ Âu Dương-Tu.

Thiệu-Cực tiếp tục: về các tướng cầm quân hiện có hai khu. Chư tướng thuộc khu Bắc đối phó với Liêu, khu Tây đối phó với Hạ. Tướng hai khu này thường ở một phe. Chư tướng đối phó với tộc Việt trấn Nam biên ở một phe. Ngay ngày đầu mới lên ngôi, Hy-Ninh hoàng đế cho mật sứ triệu hồi bọn biên thần chủ chiến như Dư Tĩnh, Tiêu Cố, Tiêu Chú, Lý Sư-Trung, Triệu Tiết, Quách Qùy, Yên Đạt, Tu Kỷ, Khúc Chẩn, Đào Bật, Lý Hiển về họp. Cuộc họp cực mật, Tể-tác của ta mất hơn tháng vẫn không biết rõ nội dung. Sau nhờ một cung nữ làm việc cho ta ở cung thái-hậu, nghe cuộc tranh luận giữa Thái-hoàng thái-hậu (vợ Nhân-tông) và Thái-hậu (vợ Anh-tông) mới biết rõ chi tiết. Hy-Ninh hoàng đế đã xóa được hổ chia rẽ của chư tướng thuộc hai khu với nhau.

Thiệu-Cực ngừng lại cho mọi người chú ý, rồi ông nói thực chậm:

– Hy-Ninh hoàng đế cùng bọn chủ Nam xâm quyết định không chịu ở cái thế Bắc bị Liêu ép, Nam bị tộc Việt lấn. Tống phải là triều đại mạnh như thời vua Vũ-đế nhà Hán, vua Thái-tông nhà Đường. Tống phải tổ chức, chỉnh bị binh mã. Trước nhờ Kinh-Nam vương bình Tây-Hạ. Nay Hạ khuất phục, Tống nên vỗ về để an mặt này. Phía Bắc, Liêu quá mạnh, không thể trở mặt với chúng, Tống tạm nhẫn nhịn hòa hoãn, để khỏi phải đối phó với đại địch. Bao nhiêu tinh lực dồn xuống Nam, thanh toán tám nước tộc Việt trước.

Long-thành ẩn-sĩ Tôn Đản khen:

– Phải công nhận Hy-Ninh minh mẫn, có hùng tâm tráng chí. Bọn biên thần mưu trí tuyệt cao. Thế họ định kế sách Nam thùy ra sao?

– Thưa, họ nghị dùng lại Ngũ-lôi. Nỗ lực chính của họ là đánh Đại-Việt trước. Họ áp dụng dương Đông, kích Tây bằng cách giả như đối phó với Hạ, Liêu, nên phải luyện tập binh tướng, mua sắm lừa ngựa, rèn vũ-kí ở những vùng miền Tây, Bắc, cho ta không đề phòng, rồi thình lình kéo xuống đánh Đại-Việt, lập thành quận huyện. Khi Đại-Việt mất rồi thì Chiêm, Lào, Chân, không cần đánh cũng xong. Bấy giờ Xiêm-la, Đại-lý hàng thì thôi, bằng không thì họ dùng tù hàng binh Đại-Việt, Chiêm-thành, Chân-lạp, Lão-qua đánh hai nước này. Thế là họ có cả một miền Nam trù phú, thêm binh lính, lương thực, họ quay lên Bắc, đánh Tây-hạ. Bình Tây-hạ xong, thì Liêu không dám sách nhiễu họ nữa. Hơn nữa họ đủ binh lực quay lên Bắc đánh Liêu. Đây mới là tình hình tính đến giữa tháng ba mà thôi. Nhưng cái rắc rối đã bắt đầu xảy ra ở Bắc-biên rồi.

Quan đại-tư-mã Quách Kim-Nhật hỏi:

– Phải chăng bọn biên thần Tống ở Nam-thùy lại bắt đầu gây hấn?

– Thưa Tư-mã vâng. Bởi chính bọn biên thần hiểu chiến về triều, hội với Hy-Ninh khởi sự. Vì từ trước đến giờ, chúng biết rằng giữa Nhân-Tông với Kinh-Nam vương Trần Tự-Mai chủ trương hòa ở Nam phương, để chống Liêu, Hạ. Vì vậy chúng sợ Kinh-Nam vương, không dám gây sự. Nay chúng đã biết chủ ý của nhà vua quyết đánh Nam phương, nên dù chưa có chỉ dụ, chúng cũng chuẩn bị trước, phòng khi có lệnh thì đã sẵn sàng. Chúng nghĩ: khi nhà vua chủ xướng, thì Kinh-Nam vương không dám ngăn cản, làm tội chúng. Mà dù vương có kết tội, thì triều đình cũng ngăn cản.

Nhà vua hỏi:

– Bọn biên thần Nam phương của Tống đã gây những gì với ta?

- Tâu, từ sau khi Nùng Trí-Cao khởi binh, thì Tống có trọng binh đóng ở Ung-châu, Liêm-châu. Từ khi phò-mã Thân Thiệu-Thái, và vua bà Bình-Dương tiến đánh sang Trung-nghuyên (1060), Tống nghị hòa. Vua bà bắt Tống chịu ba điều kiện, trong đó có việc cách chức bọn biên thần Tiêu Chú đến giờ bọn biên thần đều kinh sợ ta, không dám gây sự nữa. Nhưng nay chúng đổi thái độ, chúng bắt chước tổ chức Hoàng-nam của ta. Chúng bắt toàn thể đàn ông tuổi từ mười sáu, đến bốn mươi lăm phải luyện tập binh bị, lập thành đội ngũ gọi là Điền-tử-giáp, nghĩa là vừa làm ruộng, vừa tập binh bị. Chúng lại bắt các châu mộ Điền-tử-giáp làm Thổ-binhs, các động làm Động-binhs. Rồi cứ năm Điền-tử-giáp, chúng bắt một người xung làm Bảo-binhs. Nghĩa là bên ta có Thiên-tử-binhs thì chúng có Bảo-binhs; bên ta có binh các lộ, các huyện, thì chúng có Thổ-binhs, Động-binhs; bên ta có Hoàng-nam thì chúng có Điền-tử-binhs. Khắp các nơi chúng rèn luyện vũ khí, tích trữ lương thảo, mua lừa ngựa, đóng xe, đóng chiến thuyền.

Khai-Quốc vương thấy nhà vua cùng triều đình hiện ra khí sắc lo sợ quá đáng, cần phải nói mấy lời để an tâm vua tôi. Vương vẫy tay cho Thiệu-Cực ngừng lại. Vương tâu nhà vua:

- Tâu bệ hạ, thần thấy giữa hai phe cầm quyền trong triều tuy bề ngoài thăng bằng, nhưng thực ra phe chủ chiến giữ nhiều quyền hơn. Nay giờ thêm các đại thần biên cương, đa số là võ tướng vốn hiểu chiến nữa, thì e rằng phe chủ hòa sẽ bị loại trong sớm tối. Ngược lại phe chủ hòa gồm toàn những danh sĩ, văn gia nổi tiếng, rất được lòng học giới, hương đảng, quần chúng. Thần ước tính, thế nào phe chủ chiến sẽ tìm cách triệt vây cánh phe chủ hòa. Khi họ triệt, dĩ nhiên họ triệt người nào nổi tiếng nhất, để đâm kia chùn nhụt. Trong đám đại thần phe này, thì Văn Ngạn-Bác, Âu-Dương-Tu nức tiếng thiên hạ về văn chương, chắc chắn hai người này sẽ bị hại đầu tiên. Trước tình trạng đó, ta phải làm gì?

Ỷ-Lan hướng Khai-Quốc vương vái ba vái:

- Tâu Quốc-phụ, thần nghĩ Đại-Việt ta nên hỏi ý kiến Kinh-Nam vương trước đã. Vì dù sao, vương cũng là viên gạch nối giữa tộc Hoa với tộc Việt. Vương lại nắm vững tình hình Tống hơn ta.

Vua bà Bình-Dương đứng lên, bà lắc đầu:

- Hôm qua, tôi nhận được thư Kinh-Nam vương do thần-ưng mang đến. Vương cũng nhờ tôi thỉnh ý kiến triều đình Đại-Việt.

Khai-Quốc vương gõ ngón tay lên bàn, rồi nói:

- Tôi sợ dưới triều đại Hy-Ninh, Kinh-Nam vương sẽ bị mất hết thế lực. Bởi mặt trận Tây-hạ không còn nữa. Chúa Tây-hạ đã chịu sắc phong, tuế cống triều Tống. Còn mặt trận Liêu, thì Tống chịu khuất phục chúng, giữ nguyên biên giới hiện tại. Tống muốn mở mặt trận phía Nam, thì đời nào dùng vương? Kinh-Nam vương là một đại tướng, khi một đại tướng không cầm quân, thì trở thành thừa thãi, giá trị không bằng bọn văn quan. Với lại bọn văn-quan, võ-tướng muốn gây chiến, đa số chức tước nhỏ, chúng muốn có binh sự để lập công rồi leo lên cao. Nhưng chúng ớn vương, nên phải bới lông tìm vết mà hại

vương. Triều đình Hy-Ninh thấy Kinh-Nam vương quá nhiều công lao, họ cũng muốn hạ vương, để dễ gây chiến Nam phuong. Hà, không biết vương đối phó ra sao đây?

Ỷ-Lan bàn:

– Có hai điều mà ta nên làm. Một là sao cho Tây-hạ với Tống có chiến tranh, tự nhiên Kinh-Nam vương được trọng dụng. Mặt trận Tây-hạ sẽ hút hết tài nguyên, binh lực Tống. Đại-Việt ta được yên. Hai là, ta làm cách nào để phe chủ chiến hại một trong hai danh sĩ phe chủ hòa thì tự nhiên cái hố chia rẽ sẽ nứt lớn ra ngay. Trong đám này Âu-dương-Tu có danh nhất. Thần đã đọc bài « Thanh thu phú » của ông. Thực là trong văn có nhạc, trong nhạc có văn. Âu bị hạ, tất toàn thể dân Tống bất mãn. Họ sẽ đổ tội lên đầu phe chủ chiến.

Nhà vua hỏi Thường-Kiệt:

– Thái-bảo, Khu-mật viện có ghi chú nhiều về Âu Dương-Tu không?

Thường-Kiệt lúng túng:

– Tâu, từ trước đến giờ Tể-tác của ta chỉ chú ý đến chính sự, binh bị của Tống, mà không mấy chú ý đến các văn gia. Bệ hạ muốn biết về văn nghiệp của Âu, thần sẽ cho Tể-tác sưu tầm. Thần nghe, công chúa Động-Thiên với Thần-phi thường ngâm thi, từ của Âu Dương-Tu, chắc hai vị biết rõ về văn nghiệp của y.

Nhà vua hỏi Động-Thiên:

– Thiên nhi! Văn nghiệp của Âu ra sao?

Công chúa Động-Thiên cung kính tâu:

– Âu Dương-Tu, tự là Vĩnh-Thúc, hiệu là Lục-nhất cư-sĩ, người đất Lư-lăng. Ông sinh vào niên hiệu Cảnh-đức thứ tư đời vua Chân-tông, so với Đại-Việt là niên hiệu thứ 14 (1007) đời vua Lê Ngọa-triều, năm nay sáu mươi mốt tuổi. Mồ côi cha từ năm lên bốn tuổi, học khai tâm với mẹ. Thể truyền, nhà nghèo, ông phải dùng cây sậy viết chữ trên đất mà học. Nổi danh về văn tài ngay từ hồi còn niên thiếu. Đậu tiến sĩ đệ nhất danh niên hiệu Thiên-thánh thứ 8 (1030) đời vua Nhân-tông, so với Đại-Việt là niên hiệu Thiên-thành thứ 3 đời vua Thái-tông. Ông thường kết bạn xướng họa với các danh sĩ như Mai Nghiêu-Thuần, Doãn Thủ. Về quan trường, ông không nổi danh bằng văn nghiệp. Nguyên Tống triều lập lên đã trên trăm năm, mà các văn gia vẫn còn chuộng lối ẩn ỉn, yếm thế, than mây khóc gió của đời Lục-triều. Ông cực lực bài bác lối văn này, đưa ra lối văn thực tiễn. Nếu nói Triệu Khuông-Duẫn lập ra nhà Tống, thì có thể nói ông là người tạo ra văn phong, văn khí cho Tống triều. Ông là người cương trực, tiết tháo, chuộng hòa bình, không thích binh sự. Đối với các nước lân bang, ông chủ trương đem văn chương, đạo đức truyền sang để cảm hóa. Các nước nhỏ quy phục, triều cống thì tốt. Nhược bằng họ không chịu, thì để yên. Một lần Phạm Trọng-Yêm bị dèm xiểm, bị biếm. Chư đại thần đều can gián vua. Riêng quan tư giàn Cao Nhược-Nặc lại hài tội Yêm, cho rằng phải giáng. Ông viết thư cho Nặc, có câu : « Trên đời sao lại có việc đáng hổ thẹn như thế nhỉ? ». Nặc đem thư ấy tâu lên vua, ông bị biếm ra làm chức huyện lệnh Di-lăng. Sau vì Tần-vương Tự-Mai đem quân đại chiến với Liêu, mà biên sự với Tây-hạ trầm trọng, vương tiến cử Phạm Trọng-Yêm trấn phía Tây. Yêm có ý mời ông theo để cùng lo

việc. Ông nói : « Việc tôi làm trước kia đâu có phải mưu lợi cho bản thân mình? Lui thì cùng lui, tiến thì không cùng tiến, thế mới là phải ». Thời bấy giờ sư thúc Trần Tự-Mai đang lĩnh chức Trấn Bắc đại nguyên soái, kiêm-hiệu thái-úy, tước Tân-vương, sau khi thắng Liêu, uy quyền nghiêng nước. Vương hồi triều, vua Nhân-tông đãi yến. Trong yến tiệc, nhà vua hỏi : « Trong tiệc này, ngự đệ thấy điều gì vui nhất ». Vương nói: « Điều thần vui nhất là thấy trong các quan lại có một danh sĩ, nói về trung thì ngang với Vũ hầu đời Tam-quốc; nói về văn thì quá Khuất Nguyên nước Sở; nói về trực ngôn, khí tiết thì Đổng Hồ nước Tân còn thua xa. Người đó là Vĩnh-Thúc tiên sinh ». Sau đó, sư thúc với công chúa thân tới nhà ông thăm đến ba lần, lại mời ông đến dinh Tân-vương giảng về lịch sử cổ kim. Thời bấy giờ vua dùng bốn đại thần danh tiếng là Đỗ Diễn, Phú Bật, Hàn Kỳ, Phạm-Trọng-Yêm. Ông làm gián quan, mỗi sự ông tâu lên, trung thần danh sĩ đều hài lòng, bọn gian thần thì kinh hồn táng đởm. Bởi khi ông hặc tội kẻ gian nào, mà vua không trị, thì y như bị Ưng-sơn song hiệp trị. Đây là giai đoạn cực thịnh của triều Nhân-tông. Niên hiệu Chí-hòa nguyên niên (1054) ông giữ chức Hàn-lâm đại học sĩ, phụ trách soạn bộ sử Tân Đường-thư đến niên hiệu Gia-hựu thứ năm đời vua Nhân-tông (1060) bộ Tân Đường thư xong, ông được phong Lễ-bộ thị-lang, Hàn-lâm thị-độc học sĩ. Nay ông lên tới Tham-tri chính sự (phó tể tướng) mà triều đình phân làm hai phe, lại chủ gây chiến Nam phương, trong khi ông chủ hòa, thân với Kinh-Nam vương, thì e sự nghiệp của ông không bền.

Đến đó Ưng-binh vào trình cho Thường-Kiệt một ống tre. Thường-Kiệt mở ống tre lấy cuộn giấy ra đọc, rồi trao cho Thân Thiệu-Cực:

– Tin từ Biện-Kinh gửi về cho sư thúc. Xin sư thúc đọc.

Thiệu-Cực cầm thư đọc một lượt, rồi mặt tỏ vẻ hờn hở:

– Tâu bệ hạ, đúng như lời ước tính của công chúa Động-Thiên, phe Hàn Kỳ nhân một lỗi nhỏ, dèm xiểm Âu Dương-Tu; bắt bẻ, kết tội Tu, nên ngày Nhâm-Thân, Tu bị cách chức, đổi đi tri Hào-châu. Ngày Quý-Dậu, Ngô Khuê được thay thế làm Tham-tri chính sự. Sĩ phu trong nước đều công phẫn. Tin tức đó đến tai Thái-hoàng thái-hậu, bà gọi nhà vua vào cật vấn. Nhà vua đổ tội cho Hàn Kỳ. Hàn Kỳ lại đổ tội cho Vương An-Thạch. Nên An-Thạch bị cách chức đổi đi tri phủ Giang-ninh.

Cả triều đình đều vỗ tay. Công chúa Thiên-Thành tâu lớn:

– Cái chí của Hy-Ninh hoàng để là tạo ra một triều đình chặt chẽ, một lòng, tướng sĩ ngoài biên thương yêu nhau. Nhưng chỉ mới được ba tháng, mà hai phe đã đá nhau hai cước chí tử. Phe chủ chiến đá phe chủ hòa. Ngay trong phe chủ chiến cũng bôi mặt đá nhau, vì Hàn Kỳ hy sinh Vương An-Thạch.

Thiệu-Cực tiếp:

– Tháng tư, ngày Bính-Dần, Ngự-sử trung thừa Vương Đào, Thị-ngự-sử Ngô Thân, Lã Cảnh dâng sớ hạch tội tể tướng Hàn Kỳ chủ mưu đưa Ngô Khuê lên, mà hủy Âu Dương-Tu, lời lẽ nặng nề. Phe Hàn Kỳ dùng sổ đông áp đảo, cho rằng quan ngự-sử mạ lỵ tể tướng. Kết quả Vương Đào bị đổi đi Trần-châu. Thân, Cảnh bị phạt tiền thực nặng. Còn

Ngô Khuê bị bãi chức, đổi đi tri Thanh-châu. Y chưa kịp lên đường, thì phe Hàn Kỳ lại vận động, sáu ngày sau y được phục chức.

Quan Lễ-bộ tham-tri Quách Sĩ-An (thầy đồ Thái) bàn:

– Vương Đào là thầy của Hy-Ninh hoàng đế, còn Ngô Thân, Lã Cảnh là hoạn quan, rất thân tín của Cao thái hậu. Như vậy thì phe Hàn Kỳ hỏng mất rồi, vì đụng tới nhà vua, tới Thái hậu; rồi Vương An-Thạch thù hận, thì e Hàn, Ngô khó ngồi lâu. Bây giờ chúng ta đang ở tháng 8, thần xin bệ hạ chuẩn cho Khu-mật viện làm cách nào đào sâu hố chia rẽ giữa phe hòa, phe chiến; phe chiến với phe chiến; phe hòa với phe hòa; làm chậm kế hoạch Nam xâm. Trong khi đó, ta phải tìm kế hoạch phá Ngũ-lôi của Tống.

Khai-Quốc vương nhìn Sĩ-An gật đầu tán thưởng:

– Quách tham tri luận đúng. Khu-mật viện sẽ làm những điều đó.

Nhà vua hỏi:

– Với kế Ngũ-lôi của Tống, ta phá như thế nào?

Ỷ-Lan hướng vào Thường-Kiệt:

– Xin sư huynh nhắc lại kế hoạch Ngũ-lôi của Tống một lượt.

– Kế hoạch Ngũ-lôi của Tống như sau: một là chia rẽ phe Dương, phe Mai. Chia rẽ phe văn với phe võ. Chia rẽ giữa các môn phái. Chia rẽ giữa triều đình với nội cung. Chia rẽ nội thích với ngoại thích. Hai là gây nội chiến. Ba là dùng người Hoa làm nội ứng. Bốn là giúp gian thần cướp ngôi. Năm là dùng Chiêm đánh phía sau lưng ta. Bấy giờ Tống mới đem quân qua.

Lại-bộ tham-tri Trần Trọng-San, năm trước đi sứ Tống điếu tang vua Nhân-tông, ông làm bài văn tế lời lời thanh tao, được các văn thần Tống khen văn ông không thua Khuất Nguyên, tặng cho ông danh hiệu « Kế tục văn phong Khuất-Nguyên ». Trở về Đại-Việt, ông được tứ quốc tính Lý, vua đồng ý cho gọi ông là Lý Kế-Nguyên. Ông tâu:

– Theo thần, thì nhát búa thứ nhất này trở thành búa giấy mất rồi. Bởi sự chia rẽ giữa Mai với Dương không còn. Giữa văn với võ thì kể từ bản triều kế chính thống đến nay chưa từng có. Trước họ định chia rẽ phái Đông-a với triều đình, với võ lâm, nhưng ta đã khám phá ra, hóa giải xong. Còn giữa triều đình với nội cung, giữa nội thích với ngoại thích, từ sau vụ án Trịnh Quang-Thạch, Dương Đạo-Gia đâu có còn nữa? Ta không sợ nhát búa này.

Triều đình vỗ tay hoan hô.

Kế-Nguyên tiếp:

– Tuy nhiên, âm mưu chiếm nước ta của người Hoa nó như con đỉa cắt làm đôi; không những nó không chết, mà lại biến thành hai con đỉa mới. Điều quan trọng nhất của chúng ta là phải nhớ lời vua Trưng: vua thương yêu dân, coi dân như con. Các quan đối với nhau như ruột thịt. Vua, quan phải nhớ rằng, làm vua, làm quan là được trời trao nhiệm vụ lo cho trăm họ, chứ không phải ngồi trên đầu trên cổ trăm họ mà hưởng thụ. Điều này Đại-Việt ta duy có triều Ngoạ-Triều là không xứng mà thôi. Còn các triều đại khác đều lấy nằm lòng. Cái vũ khí giữ nước của ta là « trăm người như một, trăm nhà

như một, trăm làng như một ». Cái hy vọng của Tống, xui một gian thần cướp ngôi, rồi có nội chiến, nay không thể xảy ra được. Như vậy nhát búa thứ nhì cũng là búa giãy rồi.

Nhà vua nhíu mày lại, rồi hỏi:

– Cái khó khăn của ta nhất là nhát búa thứ ba. Điều này, thời Lĩnh-Nam, Hán đã dùng để đánh mình. Triều đình Lĩnh-Nam không giải quyết được, đó là việc dùng người Hoa làm nội ứng, làm Tế-tác. Từ mấy nghìn năm nay đoàn ngũ người Hoa tuy sống ở đất Việt, được hưởng đủ thứ ưu đãi, họ trở thành giàu có súc tích. Thế mà mỗi khi giữa ta với Trung-nguyên có chuyện, là họ làm nội ứng đánh từ trong đánh ra. Vậy chư khanh có ý kiến gì về việc này?

Ghi chú:

(1) Sử chép rằng thời vua Thánh-tông là giai đoạn thịnh trị nhất của Đại-Việt kể cũng không sai. Vì nhà vua là người nhân từ, mở đường lối cho luật pháp. Trong triều, ngoài biên đầy những đại thần văn mô vũ lược; hỏi sao nước không thịnh?

Hồi thứ hai mươi

Hoa-kiều đời Lý

Các quan bàn tán, rồi lý luận phật vân. Có người đưa ý kiến đuổi hết người Hoa đi. Có người lại đề nghị tập trung họ vào một khu. Cũng có người muốn thích chữ vào mặt họ. Cuối cùng công chúa Thiên-Ninh tâu:

– Tâu phụ hoàng, tất cả những đề nghị trên đều không thể dùng được. Thời đức Thái-tổ, bang Nhật-hồ đã hô hào dân chúng nổi lên chém giết người Hoa cực kỳ tàn nhẫn. Vì vụ này, Tống vu cáo rằng ta đối xử tàn tệ với dân của họ, họ đòi mang quân sang đánh. Sứ của họ hạch hỏi lôi thôi mãi. Việc tập trung họ vào một khu, hay thích chữ vào mặt họ lại càng không nên, bởi từ trước đến giờ ta thường hô hào Hoa, Việt đều là con cháu vua Thần-nông! Nay vì họ trung thành với chúa, không ăn cơm Tống, mà sang kiều ngụ ở ta, ta đối xử tàn nhẫn với họ thì không nên. Thần nhi xin phân tích vấn đề người Hoa tỵ mỉ, rồi đề nghị biện pháp đối phó.

Ỷ-Lan khuyễn khích:

– Công chúa đã lặn lội khắp đất nước kiểm soát việc cải cách nông nghiệp. Công chúa biết rõ dân tình. Công chúa cứ trình bầy.

– Trước hết hãy phân người Hoa ra làm ba loại. Một là loại sang ta từ thời Ngô, Đinh, Lê về trước, tức cách đây trăm năm, trải bốn đời. Theo lễ nghi người Hoa, thì từ tổ bốn đời trở đi, con cháu không giỗ vào ngày kị, mà tập trung vào ngày rằm tháng giêng. Cho nên, đa số họ không còn liên lạc gì với anh em, họ hàng trong nước. Mồ mả từ cụ tới ông, cha họ đều ở Đại-Việt. Loại này con cháu họ hầu như mù mịt về Trung-quốc. Họ không nói tiếng Hoa nữa, mà chỉ nói tiếng Việt. Những bang hội của họ cũng không còn đem nghĩa chính phục hồi tiên triều ra làm chủ đạo nữa, họ coi như mình là người Việt. Ta không cần phải chú ý tới.

Cả triều đình đều đồng ý với Thiên-Ninh. Nàng tiếp:

– Loại thứ nhì là những người nghèo khổ, tha phương cầu thực. Họ vượt biên trốn sang Đại-Việt chỉ với một hy vọng là kiếm miếng cơm manh áo. Loại này đa số không ở trong bang hội nào. Sở dĩ họ phải nhập vào bang hội, là vì sợ bị kèn cựa, bị đe dọa. Đối với họ, ta cho người mập liên lạc, giúp tiền cho họ phá hoang, hoặc cắp ruộng công điền cho họ cầy cấy. Ta phân tán họ đi mỗi làng mẩy người. Họ sẽ nhớ ơn triều đình, trở thành ngoan dân. Con cháu họ sinh ra, lớn lên ở Đại-Việt, sẽ chỉ nói tiếng Việt. Qua nhiều lần đi về các trấn kiểm soát cải cách nông thôn, thần nhi đã giúp được ít nhất một phần ba số người Hoa cùng khổ này. Họ nhớ ơn đến độ thờ sống phụ hoàng.

Triều đình vỗ tay hoan hô.

Công chúa lại tiếp:

– Loại người Hoa thứ ba, là loại mới sang kiều ngụ gần đây. Họ thuộc con cháu di thần của các vua Nam Đường, Bắc-Hán, Ngô-Việt, Nam-Hán, Bắc-Tề, nổi lên trung hưng, bị Tống triều dẹp tan, rồi truy lùng. Đa số họ có võ công, có văn học. Vì sang Đại-Việt để lánh nạn do vong quốc, nên họ tổ chức thành những bang hội, có kỷ luật, lập trường dạy

con cái học, nói tiếng Hoa; đôi khi có luật lệ riêng. Họ liên lạc mật thiết với nhau trong mưu đồ trở về trung hưng triều đại cũ. Họ còn anh em, họ hàng bên Trung-nguyên. Hàng năm, họ kéo nhau về quê trong dịp tết, dịp giỗ tổ, thăm lại cõi lý. Tống triều dùng mồ mả, anh em, họ hàng gây áp lực, bắt họ phải làm gian tế. Thảng hoặc, có người tự nguyện làm gian tế để một mai Tống chiếm Đại-Việt, họ sẽ trở thành quan cai trị.

Hình-bộ tham-tri Hoàng Khắc-Dụng hỏi:

– Khải công chúa, như vậy họ quên quê hương ư? Họ không muốn trở về quê ư? Thần nghĩ họ làm gian tế cho Tống, mong Tống ân xá để họ về quê làm ăn chứ? Hoặc giả họ mong khôi phục lại đại nghiệp của triều đại cũ chứ?

Thiên-Ninh cười rất tươi:

– Đấy là quan Tham-tri dùng lý mà suy. Thực tế ra người Hoa không có một ý niệm về quốc gia. Từ cổ, họ chỉ biết đến thiên hạ. Thiên hạ tức là dưới gầm trời này, chỗ nào cũng là đất của trời cả. Họ ở đâu cũng được. Khổng-tử đi du thuyết khắp các nước để mong tìm một ông vua nào dùng đạo của mình, chứ ngài đâu có khư khư ôm nước Lỗ? Hơn một lần ngài định đem đạo đến các nước Di, Địch. Đệ tử hỏi: người quân tử lại tới chỗ thô lậu ư? Ngài trả lời: người quân tử tới chỗ nào thì chỗ ấy không còn dã man nữa. Cho nên người Hoa thường bỏ quê hương, tha phượng cầu thực dễ dàng hơn người Việt.

Công chúa thấy các đại thần gật đầu công nhận lời nói của mình, nàng tiếp:

– Ngược lại bất cứ giỗng người nào, tới chiếm Hoa-hạ cai trị, người Hoa cũng không coi là người ngoại quốc như người Việt ta. Bởi vậy Lưu Trí-Viễn là người rợ Sa-đà, vào chiếm Trung-nguyên lập ra triều Hán trong Ngũ-đại. Trước đó, Ngũ-hồ loạn Hoa, cai trị Hoa-Bắc biết bao năm? Gần đây Liêu chiếm gần hết Hoa-Bắc, cai trị người Hoa, bắt Tống tiến cống, mà người Hoa vẫn coi Liêu như là một chủng của họ mà thôi. Người Hoa kỳ thị là kỳ thị văn hóa, chứ không kỳ thị chủng loại. Với những người Hoa ở Đại-Việt đã mấy chục năm rồi, họ trở thành giàu có, họ đâu có muốn về quê nghèo khổ với hai bàn tay trắng làm gì? Khi họ ra đi bởi không thần phục Tống triều cũng có, vì sợ Tống triều làm tội vì liên hệ với triều đại cũ cũng có; tài sản của họ ở quê hương hoặc bị tịch thu, hoặc anh em, bà con chia nhau cũng có. Nay họ trở về, thì tài sản không còn. Họ chả dại gì mà về quê sinh sống.

Hộ bộ thượng-thư Mai Đình hỏi:

– Tâu điện hạ, có phải họ không về quê, vì sợ cái án con cháu di thần triều đại cũ không?

– Thưa thượng-thư, đó là cái mặt nạ của đám thủ lãnh bang-hội đấy. Mình mà tin chúng, thì chúng coi mình như những tên khờ khạo. Di thần là di thần nào? Di thần đời Lục-triều, đời Ngũ-đại ư? Triều Tống kế tục sự nghiệp của họ Sài, trăm quan của họ Sài, trở thành khai quốc công thần của triều Tống. Còn con cháu họ Sài luôn được hưởng những ưu đãi biệt lệ. Người thừa kế chính thống họ Sài, cha truyền con nối được phong vương. Trên trăm năm qua, triều Tống chưa bao giờ làm tội một người họ Sài hay con cháu cựu thần họ Sài nào cả. Còn di thần của đời Lục-triều, đời Ngũ-đại ư? Những con cháu của triều đại đó có tội gì với Tống đâu mà Tống truy tội? Vả lại, mỗi khi một vị vua

Tống lên ngôi đều đại xá thiên hạ cả. Những đám lưu vong sang ta, dù phạm tội gì, họ cũng được tha. Nhưng có ai về đâu? Nay thưa quan Thượng-thư, những bang, hội, đảng của người Hoa dựng lên với nhân danh trung hưng cựu triều để quyên góp tiền bạc của dân chúng. Ai nộp tiền cho chúng, thì chúng để yên, ai không nộp tiền cho chúng, thì chúng kết tội là làm gian tẽ cho Tống, để chống lại chí trung hưng. Chúng nhân danh này nọ, sai người tới đánh, giết, cô lập. Trong khi chúng bí mật làm gian tẽ cho Tống. Bọn này chẳng qua là bọn lừa dối bịp bợm, bọn ăn cướp cạn, cướp công khai. Ta nên thẳng tay bắt đem chặt đầu ít tên, là Hoa dân sẽ đội ơn ta vô cùng. Tóm lại bọn này làm gian tẽ cho Tống, mong Tống sang, rồi kiếm tí danh, để tiếp tục đè đầu đè cổ đồng bào chúng và bóc lột dân ta mà thôi.

Công chúa thấy Ỷ-Lan gật đầu liên tiếp, nàng phấn khởi vô cùng:

– Đối phó với đám này dễ mà khó. Dễ vì hễ ta quyết tâm là làm được. Khó vì phải tinh tế lắm, bằng không thì bị họ áp dụng gậy ông lại đập lưng ông.

Nàng nhìn Thường-Kiệt:

– Thần nhi nghĩ, nhát búa thứ ba này chỉ mình Khu-mật viện phá nổi mà thôi. Có năm điều phải làm. Điều thứ nhất mang tên « dĩ bỉ vi ngã », nghĩa là biến người của họ thành của mình. Ta tìm những người thủ lĩnh bang hội, hoặc gia đình họ bị tội, rồi gọi lên điều tra, lấy cung, kết tội kín, đe dọa. Chờ tới khi họ sợ quá, bấy giờ mới ra điều kiện bắt làm việc cho Khu-mật viện. Ta hứa rằng: nếu họ trung thành, bao nhiêu tội trạng được xoá bỏ hết, mà cả gia đình được che chở. Thế là bao nhiêu bí mật bang hội mình biết hết. Bang hội đang là điều lo lắng của ta, là cái ưu việt của Tống, lại biến thành tai mắng cho ta.

Nhà vua gật đầu, ngài thân rót một chén sâm thang ban cho công chúa. Công chúa tạ lĩnh, uống hết rồi tiếp:

– Điều thứ nhì mang tên « đậm bị thóc, chọc bị gạo ». Ta nghiên cứu xem bang nào, hội nào khích bác nhau, chống đối nhau. Ta ra lệnh cho người của ta ở bang hội đó tỏ ra hết sức trung thành với bang-hội, gây hấn với bang hội kia. Nếu làm cho hai bên đánh nhau, giết nhau, thù thù với nhau càng tốt. Các quan địa phương nhắm mắt cho họ chém giết nhau. Dĩ nhiên người của ta ở bang hội kia cũng làm như vậy với bang hội này. Đối với những bang hội quá chặt chẽ, ta cho hai nhóm của ta nhập bang, mà chúng không biết nhau. Ta bảo nhóm Ất rằng nhóm Giáp là kẻ thù của triều đình, phải kèn cựa, bôi bẩn, đánh phá nhóm Giáp. Ta lại bảo nhóm Giáp rằng nhóm Ất là kẻ thù, phải triệt hạ. Thế là hai nhóm bôi mặt đá nhau... như thế bang hội ấy phải vỡ làm ba, làm bốn ngay. Đến nước đó, các thủ lĩnh bang hội thay vì giúp đỡ nhau, thì lại hăm hè tìm cách hăm hại nhau. Họ rình mò tội lỗi của nhau để tố cáo với quan lại. Ta ngồi yên hưởng lợi.

Triều thần ồn lên những tiếng khen ngợi. Thiên-Ninh tiếp:

– Điều thứ ba mang tên « ngạ cẩu tranh cốt », nghĩa là chó đói tranh xương. Ta coi các bang hội như đàn chó đói, muốn chó cắn nhau, ta chỉ việc quẳng ra cục xương nhỏ, chúng sẽ xúm vào tranh ăn, cắn nhau. Khi ta đã áp dụng hai điều trên, thì trong mỗi bang hội đều có ít nhất hai phe gườm nhau, mà đôi khi hai phe đều là tay sai của ta mà

họ không biết. Quan địa phương ban lệnh rằng: cần khuyến khích học phong, thương mại, canh nông, tôn giáo ở các bang hội. Quan sẽ xét bang nào, hội nào ích lợi cho người Hoa thì miễn thuế ruộng vườn cho tài sản bang hội đó. Hoặc có thể cấp công điền cho bang hội, gọi là nâng đỡ. Ta cõi tình cãi, mà không bắt phải chứng minh sự ngay thẳng, mặc cho người lãnh đạo bang-hội nhũng lạm. Lập tức ta sai nhóm đối lập trong bang là người của ta. Ta bảo họ hô hào mọi người nổi lên chống đối. Bấy giờ ta tùy nghi, thấy nhóm nào yếu, thiểu số, ta ủng hộ nhóm đó. Bọn lãnh đạo bang hội yếu quá thì phải dựa vào ta, để ta coi họ là thủ lĩnh hợp pháp.

Cử tọa vỗ tay hoan hô nhiệt liệt.

Công-chúa tiếp:

– Điều thứ tư, là bắt tất cả người Hoa phải nói tiếng Việt. Ai nói tiếng Hoa thì bị phạt. Ai không biết tiếng Việt thì phải đóng thuế thực nặng, còn bị cầm làm một số nghề như buôn bán, canh nông, đánh cá, săn bắn. Như vậy chỉ ít lâu sau, trẻ con người Hoa không biết nói tiếng Hoa, thì đâu còn là người Hoa nữa?

Công chúa ngừng lại quan sát cư tọa, rồi tiếp:

– Điều thứ năm là hiện mỗi người dân trong nước được cầy năm sào ruộng công điền không phải nộp tô. Nay ban lệnh người Hoa nào lấy vợ Việt, chồng Việt, thì ngay lập tức được cấp công điền. Từ trước đến giờ, mỗi năm một người Hoa không phân biệt tuổi tác phải nộp thuế kiều ngụ. Nay ta ban luật, người nào lấy vợ, lấy chồng người Việt thì miễn khoản thuế đó. Như vậy là đám người Hoa bị đồng hóa rất mau.

Nàng mỉm cười tiếp:

– Đến nước đó, các bang hội không thể tập trung thành lực lượng lớn nữa. Bang này nguýt hội kia. Hội này đánh nhau với bang nọ. Trong bang chỉ lo dành ăn, dành quyền lẫn nhau. Ta tọa thủ bàng quan, ngư ông hưởng lợi. Khu-mật viện Tống có tài thánh cũng không thể tập trung họ lại thành khối mà phản mình.

Nhà vua đẻ ra công chúa Thiên-Ninh, nhưng công chúa do tiên nương Bảo-Hòa nuôi dạy. Vì vậy ngài tuyệt không ngờ bản lĩnh con gái lại tới mức đó. Ngài chợt nhớ ra, là mấy năm qua, công chúa với Ỷ-Lan ở bên nhau như bóng với hình. Công chúa học ở Ỷ-Lan những kinh nghiệm ngoài đời. Từ khi có việc cải tổ ruộng đất, công chúa lĩnh trách vụ thay triều đình kiểm soát, thanh tra, nên công chúa đã đi khắp đất nước giải quyết những tranh chấp, do thế nàng nắm rõ tình hình người Hoa. Long tâm vui vẻ, ngài phán:

– Công chúa thực là Thánh-Thiên của trẫm. Bấy lâu nay công chúa lập biết bao nhiêu công lao với xã tắc mà trẫm không biết. Nay công chúa có đề nghị gì nữa không?

Công chúa tâu:

– Thần nhi đa tạ phụ hoàng. Từ lâu, phụ hoàng dùng thần-phi như một đại học sĩ, không việc gì, không điều gì mà phụ hoàng không ủy thác. Như vậy thần-phi mệt mỏi quá. Thần nhi xin phụ hoàng cho thần-phi tuyển thêm mấy người phụ giúp nữa. Như vậy công việc mới mau chóng.

Nhà vua gật đầu:

– Công chúa tâu trẫm mới biết. Ừ nhỉ, vậy thần-phi định tuyển những ai nào?

Ỷ-Lan tâu:

- Thiếp xin bệ hạ chuẩn tấu cho công-chúa Thiên-Ninh phụ thần về Hộ-bộ. Công-chúa Động-Thiên phụ thần về Hình-bộ. Vương phi Hoằng-Chân Nguyễn-thị Trinh-Dung phụ về Khu-mật viện, Bình-bộ. Vương-phi Chiêu-Văn Lê Ngọc-Nam phụ về Lại-bộ. Phu nhân tướng Nguyễn Căn Vũ Thanh-Thảo phụ thần về Công-bộ. Phu-nhân tướng Bùi Hoàng-Quan Trần-thị Ngọc-Huệ phụ về Lễ-bộ. Như vậy đủ rồi.

Triều đình đều biết bốn vị Trinh-Dung, Ngọc-Nam, Thanh-Thảo, Ngọc-Huệ đều là bạn thời thơ ấu của thần-phi Ỷ-Lan, lại là học trò của Long-thành ẩn-sĩ Tôn Đản, nên đều tỏ vẻ chấp nhận việc tiến cử của thần-phi.

Long-tâm vui vẻ, nhà vua phán:

- Trẫm chuẩn tấu. Búa nặng nhất của Tống là búa thứ ba, đã gõ được. Bây giờ tới búa thứ tư là khi ta có nội loạn, Tống sẽ phong cho phe yếu, để gia tăng nội chiến. Khi búa thứ nhất, nhì không thành thì búa thứ tư cũng không có. Chỉ có búa thứ năm là dùng Chiêm đánh phía sau ta. Ai có ý kiến gì?

Công chúa Bảo-Hòa phe phẩy quạt mây cái, hương thơm của công chúa bay khắp điện, khiến người người nhẹ nhõm. Công chúa đưa mắt nhìn trăng quan rồi hỏi Long-thành ẩn-sĩ Tôn Đản:

- Sư đệ! Thời vua Thái-tông, tuy người thân chinh nhưng chính sư đệ cầm quyền nguyên soái đánh Chiêm. Bây giờ vụ Chiêm lại là vẫn đề ưu tư thứ nhì của Đại-Việt. Sư đệ nghĩ sao?

Tôn Đản nói với nhà vua:

- Thời vua Thái-tông, chính người thân chinh. Nhưng thần lĩnh chức nguyên soái. Cuộc viễn chinh ấy diễn ra trong ba tháng thì giết được chúa Chiêm là Xạ-Đầu. Nhưng tình hình hồi đó so với bây giờ thực khác nhau rất xa. Thần có mấy nhận xét sau đây.

Đến đó vương phi Nguyễn-thị Trinh-Dung bưng đến trước mặt ông và phu nhân hai bát sâm thang, rồi cung cung kính kính:

- Thỉnh sư phụ, sư mẫu dùng sâm thăng.

Tôn Đản bưng sâm thang lên:

- Đa tạ vương phi.

Ông tiếp:

- Một là, quân lực ta bấy giờ so với bây giờ thì ngang nhau. Hai là, binh lực Chiêm bấy giờ so với bây giờ thì khác nhau xa. Bấy giờ quân Chiêm chưa quá nám vạn, họ lại không chuẩn bị sẵn. Bây giờ giữa lúc Chiêm đang do nhóm thuộc tộc Mã cai trị, chúng luyện quân, trữ lương đầy đủ định hợp với Tống đánh ta. Đó là ưu điểm của địch, nhược điểm của ta. Ba là, tình hình Tống, họ chưa sẵn sàng, tiến quân phối hợp với Chiêm. Đó là ưu điểm của ta, nhược điểm của địch. Vậy ta phải lợi dụng cái ưu của mình, cái nhược điểm của địch. Ta phải ra quân đánh Chiêm chớp nhoáng, đưa nhóm thân tộc Việt lên ngôi. Chiêm bị bại rồi, Tống có đánh ta, ta không còn lo phượng Nam nữa.

Ông đưa mắt nhìn cử tọa một lượt rồi tiếp: cái đáng ngại nhất của cuộc chiến này là triều Hy-Ninh toàn những đại thần văn mô vũ lược. Bắc không sợ Liêu, Tây không lo Hạ,

họ rảnh tay dùng hết tinh lực đánh ta. Ta phải đối phó với đại cường địch như vua Trưng đối phó với Đông-Hán. Dĩ nhiên ta không sợ Tống, nhưng cuộc chiến sẽ hết sức khốc liệt.

Cử tọa đều gật đầu, công nhận lý luận của ông là đúng. Ỷ-Lan hỏi:

- Thưa sư thúc, bây giờ sư thúc dự định ta phải làm gì? Bao giờ thì làm? Ai sẽ làm?

Tôn Đản đứng dậy, ông đi đi, lại lại trong phòng, một lát mới nói:

- Ta chia nhân sự làm ba thành phần. Phần thứ nhất là lực lượng trấn Bắc phòng Tống. Phần thứ nhì là lực lượng Nam chinh bình Chiêm. Lực lượng thứ ba là lực lượng phòng thủ Thăng-long, tiếp vận vũ khí, quân nhu, bổ xung tổn thất.

Ông chỉ vào bản đồ Bắc-cương:

- Việc trấn giữ Bắc-cương có hai mặt trận. Một là mặt trận lĩnh-địa hai là mặt trận lĩnh-hải. Hai mặt trận này phải do một người tổng lĩnh. Hiện nay Bắc-cương do vua bà Bình-Dương, phò-mã Thân Thiệu-Thái cùng Ngũ-long công chúa, ngũ vị phò mã trấn ngự. Nhân tài như vậy là đủ rồi. Còn lĩnh-hải do phò-mã Đô-đốc Hoàng Kiện đảm trách. Nay việc Nam chinh, thì thủy quân là lực lượng chính, Hoàng phò mã phải thân chỉ huy. Ta cần cử một tướng làm đô đốc trấn lĩnh hải Bắc. Tướng này không cần võ công cao, mà cần mưu trí để lừa địch, gây cho địch kinh hoàng. Bởi, xét truyền thống lịch sử, hễ Trung-quốc dùng thủy chiến với ta, bao giờ cũng bị ta phá. Cho nên mỗi khi nói đến Nam chinh, giao chiến trên biển, các tướng Trung-quốc thường e ngại, trì nghi. Bình pháp nói: giặc trì nghi thì ta dùng hứ kẽ. Nên cần có một văn thần phụ trách mặt Bắc hải. Hiện thủy quân Lưỡng-Quảng của Tống không có gì. Khi hữu dụng ắt họ phải dùng thủy quân Mân-Triết. Không biết vua bà Bắc-biên định cử ai vào chức đô đốc trấn Bắc?

Vua bà Bình-Dương trả lời ngay:

- Mấy năm trước đây, quan Lễ-bộ tham tri Lý Kế-Nguyên đi sứ Tống. Khi qua Bắc-biên, người có nghỉ chân tại Lạng-châu ít ngày. Giữa Lễ-bộ tham tri với Thiệu-Cực đã bàn luận với nhau về tương quan Tống-Việt. Hai người hợp ý với nhau, đến nỗi bấy ngày bấy đêm mà không dứt ra được. Thiệu-Cực nhất định đòi tôi tâu về triều đưa Lý tham tri lên lĩnh chức quân sư Bắc-biên. Tôi còn ngăn ngại, bởi người là thầy dạy của Ỷ-Lan thần phi, đợi dịp nào về Thăng-long, tôi tâu với thần-phi đã.

Ỷ-Lan thấy thầy mình được nhiều người kính trọng về tài về đức thì mừng lắm. Nàng đứng dậy vái vua bà Bình-Dương:

- Kinh sư phụ, con gần thầy con suốt thời thơ ấu, con biết thầy con lắm. Thầy con là một kẻ sĩ chính khí dọc ngang trời đất, lúc nào cũng ước được ra tay cầm lái chống với cuồng phong. Nay sư phụ để mắt xanh tới, dùng cái tài của thầy con, thì là điều con cầu mà không được.

Nhà vua nói với Tể-tướng Lý Đạo-Thành:

- Xin thầy soạn chiếu chỉ, để trẫm phong thầy Lý Kế-Nguyên làm Bin-bộ tham-tri, Trấn-Bắc đại đô đốc, tước Tiên-yên bá.

Lý Kế-Nguyên đứng dậy cung tay tạ ơn vua bà Bình-Dương và nhà vua.

Nhà vua nhắc Tôn Đản:

- Xin sư thúc dạy tiếp cho.

- Bây giờ xét đến quân số. Quân số Bắc-cương hiện không quá năm vạn. Khi biến động ra, vét hết binh tại gia cũng chỉ được mười vạn. Thời vua Lê, Tống khinh thường ta, kéo sang mươi vạn binh, mươi lăm vạn dân phu, chỉ một trận bộ chiến Chi-lăng; một trận thủy chiến Bạch-đằng, họ bị diệt hết; cho đến nay Tống còn ghê. Vì vậy, nếu lần này họ kéo quân sang, thì sẽ kéo quân nghiêng nước. Quân số không phải mươi vạn, mà hai mươi vạn, ba mươi vạn, hay năm mươi vạn không chừng. Dân phu ít nhất năm mươi vạn đến một triệu. Trước kia thì họ sai bọn tướng sang đánh, rồi ngồi chờ kết quả. Lần này triều đình nhà Tống sẽ đích thân điều động. Các tướng ấy là bọn hiếu chiến vừa trình bầy ban nãy: Dư Tĩnh, Tiêu Chú, Tiêu Cố, Lý Sư-Trung, Quách Quỳ, Triệu Tiết, Lý Hiển... Chúng vừa có tài, lại vừa có kinh nghiệm. Nhưng...

Ông ngừng lại nói thực chậm: nay Tống chưa chuẩn bị xong mặt trận Nam thùy. Khi ta Nam chinh, Tế-tác của họ có biết cũng phải một tháng tin mới tới triều. Triều đình bàn luận, rồi ban lệnh mất một tháng nữa mới tới các nơi. Sau đó họ có đem quân từ Tây, từ Bắc xuống cũng phải hai tháng nữa, tổng cộng sáu tháng. Vậy dám hỏi phò-mã Thân Thiệu-Thái rằng Bắc-biên-cương có thể cầm cự được bao nhiêu lâu?

Phò-mã Thân Thiệu-Thái đáp ngay::

- Chúng tôi có thể cầm cự được sáu tháng, không cho giặc vượt biên. Sau đó, chúng tôi có thể cầm cự ở tuyến Chi-lăng, Đông-triều khoảng ba tháng nữa. Cộng là chín tháng, nhưng phải hy sinh rất nhiều nhân mạng.

Tôn Đản gật đầu:

- Như vậy thì được. Giá dĩ Tống can thiệp ngay để cứu Chiêm, ta có thời gian một năm để bình Chiêm. Sau khi bình Chiêm, ta mới dùng hết lực lượng đánh với Tống. Việc trấn Bắc coi như xong.

Ông đưa mắt nhìn Thường-Kiệt:

- Bây giờ tới lực lượng Nam chinh. Nam chinh lần này, xin thỉnh Hoàng-thượng thân chinh. Không biết Hoàng-thượng nghĩ sao?

Nhà vua vui vẻ:

- Trước đây thì hoàng-khảo (ngày xưa khi bố mất rồi, con gọi bố là hiển-khảo. Mẹ mất rồi, gọi mẹ là tỷ-khảo. Vua gọi bố qua đời là hoàng-khảo) thân chinh. Sư thúc làm nguyên soái. Vậy bây giờ trẫm xin tuân lệnh sư thúc nam chinh.

Nhà vua nói đến chữ tuân lệnh làm cả triều đình đều bật cười. Tôn Đản lắc đầu:

- Tre già măng mọc. Lớp sóng sau mạnh hơn lớp sóng trước. Cuộc Nam chinh năm Thiên-cảm Thánh-vũ nguyên niên (1044), đức Thái-tông thân chinh, thắn làm nguyên soái. Thời gian hai mươi ba năm đã qua. Nay đức Thái-tông băng hà, thắn cùng chư tướng Nam chinh năm nào đều già cả rồi. Bệ hạ thân chinh, thì nên chọn lấy một tướng khác trẻ hơn thắn làm nguyên soái, cùng một số tướng trẻ khác nữa thì hơn.

Nhà vua hỏi Thái-úy Quách Kim-Nhật:

- Khanh hiện giữ chức Đại-tư-mã, khanh nghĩ sao?

Quan đại-tư-mã lĩnh chức Thái-úy là Quách Kim-Nhật tâu:

- Hiện trong triều võ tướng đủ tài làm nguyên soái Nam chinh có: Trung-thành vương Hoằng-Chân, Tín-nghĩa vương Chiêu-Văn. Đô-đốc Hoàng Kiện; Định-viễn tướng quân Nguyễn Căn; Chiêu-thảo hiệu úy Bùi Hoàng-Quan, mới thăng lên Tả-thiên ngưu vệ thượng tướng quân; Tả lãnh vệ đại tướng quân Dư Phi; Hổ-uy thượng tướng quân Ngô Thường-Hiển (em Thường-Kiệt). Nhưng tất cả, không ai bằng Thái-bảo Lý Thường-Kiệt.

Nhà vua hỏi Khai-Quốc vương:

- Xin Quốc-phụ ban chỉ dụ.

Khai-Quốc vương mỉm cười hài lòng về sự tiến cử của Quách Kim-Nhật:

- Đúng như quan Đại-tư-mã bàn, xin bệ hạ chuẩn tấu cho Thường-Kiệt làm nguyên soái, Thường-Hiển làm tiên phong. Còn lại tất cả các tướng trẻ có tài đều theo bệ hạ Nam chinh. Xin quan Đại-tư-mã cho biết quân số có thể Nam chinh.

Đại-tư-mã Quách Kim-Nhật tâu:

- Thiên tử binh thời đức Thái-tông có năm hiệu, mang tên Ngự-long, Quảng-thánh, Quảng-vũ, Bổng-nhật, Đằng-hải, mỗi hiệu có hai quân, thành mười quân. Từ sau trận giúp Nùng Trí-Cao, lấy quân các trấn lập thêm bảy hiệu, mười bốn quân nữa là Vũ-thắng, Long-dực, Thần-điện, Bổng-thánh, Bảo-thắng, Hùng-lược, Vạn-tiệp. Tổng cộng 24 quân. Cộng 24 vạn. Hai hiệu Ngự-long, Quảng-thánh đóng tại Thăng-long. Hai hiệu Quảng-vũ, Bổng-nhật đóng tại Trường-yên. Hai hiệu Đằng-hải, Vũ-thắng đóng tại Đông-triều. Hai hiệu Long-dực, Thần-điện đóng tại biên giới Chiêm-thành. Hai hiệu Bổng-thánh, Bảo-thắng đóng tại Thanh-hóa. Hai hiệu Hùng-lược, Vạn-tiệp đóng tại Kinh-Bắc. Tất cả 24 quân đều luyện tập, di động hàng ngày. Quân số, vũ khí đầy đủ. Lừa, ngựa, xe cộ đều được chăm nuôi bảo trì cực kỳ chu đáo. Theo binh pháp của Khai-Quốc vương, các hiệu đều sẵn sàng, chỉ cần tiếp được lệnh, là hai giờ sau (4 giờ ngày nay) có thể lên đường viễn chinh ngay. Xin bệ hạ quyết định những hiệu nào Nam chinh.

Nhà vua phân tích:

- Từ trước đến nay các hiệu Thiên-tử binh chỉ dùng để chống ngoại xâm, ít khi dùng giữ an ninh trong nước. Bởi an ninh thôn xã đã có hoàng nam. An-ninh các trấn, phủ huyện cũng đều có quân địa phương. Vậy trẫm quyết định mang hết mười hai hiệu Thiên-tử binh theo.

Ngài ngừng lại một lát rồi hỏi phò mã Hoàng Kiện:

- Về thủy quân, Kiện nhi là đô-đốc, Kiên nhi cho biết tình hình.

Phò-mã Hoàng Kiện đứng dậy:

- Tâu phụ hoàng, về thủy quân ta có bốn hạm đội. Hạm đội Âu-Cơ trấn Tiên-yên, phòng Bắc-phương do đô đốc Trần Phúc, cháu của đại hiệp Trần Kiệt chỉ huy. Hạm đội Bạch-Đằng, trấn vùng biển Thiên-trường, do đô đốc Trần Như-Ý, con trai của đại hiệp Trần Trung-Đạo chỉ huy. Hạm đội Động-đình trấn vùng Thăng-long, do đô đốc Trần Lâm, con đại hiệp Trần Phụ-Quốc chỉ huy. Hạm đội Thần-phù trấn vùng Thanh-Nghệ, do Đô-đốc Trần Hải con trai đại hiệp Trần Bảo-Dân chỉ huy. Ngoài ra mỗi trấn, châu, huyện còn có một thủy đội để vận tải lương thực, quân nhu, vũ khí. Mỗi hạm đội có 100 chiến

thuyền lớn, mỗi chiến thuyền có 300 thủy thủ; 150 thuyền vận tải, mỗi thuyền chở được 300 quân và 50 chiến thuyền duyên tốc để chỉ huy.

Nhà vua ban chỉ:

– Vậy thì để hạm đội Âu-Cơ cho Tham-tri Lý Kế-Nguyên giữ biển Bắc phòng Tống. Ba hạm đội còn lại đều do phò mã Hoàng Kiện chỉ huy theo trẫm Nam chinh.

Nhà vua đứng dậy, hướng Tôn Đản:

– Trong lần phạt Chiêm này trẫm thân chinh, Thường-Kiệt làm nguyên soái, Thường-Hiến làm tiên phong. Nhưng trẫm xin sư thúc, sư thẩm đừng quản ngại tùng chinh. Có sư thúc, sư thẩm làm quân sư, thì trẫm mới yên tâm.

Tôn Đản chưa kịp trả lời, thì Ngô Cẩm-Thi đáp ngay:

– Hoàng thượng đã ban chỉ thì vợ chồng thần xin cung kính tuân theo. Thần xin đem một đội đệ tử của trường Long-thành gồm 300 người võ công cực cao, tinh thần dũng cảm yêu nước theo.

Cử tạ vỗ tay hoan hô.

Lúc đầu Tôn Đản định từ chối, vì các em ông là Tôn Mạnh, Tôn Trọng, Tôn Quý, đều đang cầm đại quân. Hơn nữa đám học trò ông đang cầm quân nghiêng nước như Dư Phi đang làm đại tướng quân; phò mã Hoàng Kiện làm đô đốc; hai vương phi Trung-thành, Tín-nghĩa; hai phu nhân Bùi Hoàng-Quan, Nguyễn Căn. Nếu ông cầm quân Nam chinh nữa, e có những lời đèm pha dị nghị. Nhưng Ngô Cẩm-Thi đã nhận lời, ông đành chịu thua.

Nhà vua hỏi:

– Sư thúc là quân sư, xin sư thúc cho biết những gì phải làm bây giờ?

– Ban nãy thần đã trình bày về ba thành phần. Thành phần thứ nhất trấn Bắc phòng Tống, thành phần thứ nhì bình Chiêm đã xong. Bây giờ tới thành phần thứ ba phòng thủ Thăng-long, tiếp vận vũ khí, lương thảo, quân nhu. Thành phần này cực kỳ quan trọng. Bởi khi quân ra trận, mà lương thảo không đủ, bổ xung tổn thất không kịp, thì nguy lâm. Không biết khi bệ hạ thân chinh, thì ai là người đảm trách công việc này? Từ xưa đến giờ khi vua thân chinh, thì thái tử nhiếp chính, với mấy đại thần phụ chính. Thời đức Thái-tông thì chính Hoàng-thượng nhiếp chính, Khai-Quốc vương phụ chính. Nay thì Thái-tử Càn-Đức chưa đủ trí khôn nhiếp chính, vậy bệ hạ định trao cho ai?

Nhà vua hỏi tể tướng Lý Đạo-Thành:

– Xin thầy dạy cho.

Tể-tướng Lý Đạo-Thành tâu:

– Đúng đạo lý ra, phải do Thái-tử nhiếp chính. Nay tuy Thái-tử còn thơ, nhưng cũng cứ để tên Thái-tử cho đúng đạo. Khi con còn thơ, thì mẹ buông rèm thính chính. Thường-Dương hoàng hậu là chánh hậu, là đích mẫu của Thái-tử, xin để hậu buông rèm thính chính. Còn đại thần phụ chính, thần trộm nghĩ không ai bằng quốc-phụ.

Từ nhà vua cho tới Khai-Quốc vương, Ỷ-Lan, Thường-Kiệt đều đưa mắt nhìn vị lão thần với vẻ ái ngại cho ông. Bởi ông quá trọng Nho-học, mà thành ra máy móc. Nhưng cả ba đều thông cảm với ông: vì những việc làm của Dương hậu như liên hệ với Tống,

Chiêm; phản triều đình, tuyển bọn người không phải thái giám đưa vào cung, ám hại các cung phi để không thụ thai, hại Ỷ-Lan v.v. Tôi ác tầy trời như thế, nhà vua dẫu kín, chỉ giới hạn cho Khai-Quốc vương, Ỷ-Lan, Thường-Kiệt, vua bà Bình-Dương, công chúa Bảo-Hòa biết mà thôi. Vì Đạo-Thành không biết, nên ông mới bàn để cho Dương hậu thính chính.

Nhà vua nhìn Khai-Quốc vương cầu cứu. Vì chỉ vương mới có quyền quyết định đi ngược lại những đạo lý cổ kim mà thôi. Khai-Quốc vương hiểu liền, vương khẽ gõ ngón tay lên bàn, cử tọa im phăng phắc:

– Quan Đại-tư đồ bàn như vậy thực phải. Nhưng từ khi tiến cung, hoàng-hậu thường ẩn dật, không lý gì đến triều chính, cùng việc trong Hoàng-thành. Nay để hậu lĩnh trọng trách như vậy, công việc không thể chu toàn, thì nguy đến vận mạng Đại-Việt. Việc này là việc của hoàng tộc. Vậy hoàng tộc ở đây lớn nhất là thần, rồi tới vua bà Bình-Dương, trưởng đại công chúa Bảo-Hòa, Ngũ-long công chúa, ba công chúa Thiên-Thành, Động-Thiên, Thiên-Ninh. Cộng mười một vị, thần xin tất cả bỏ phiếu kín xem nên để ai thay cho hoàng hậu.

Một cung nữ trao cho mười một người, mỗi người một mảnh giấy, ai nấy viết tên người được đề cử vào, rồi gấp lại. Sau đó mười một tờ giấy được trao cho Tể tướng Lý Đạo-Thành mở ra. Ông kinh ngạc, khi thấy cả mười một người đều đề cử Ỷ-Lan thần phi.

Long tâm mừng vô kể, nhà vua tuyên chỉ:

– Vậy thì Thái-tử Càn-Đức nhiếp chính, Ỷ-Lan thần phi thính chính. Hai vị phụ chính là Quốc-phụ với Lý tể tướng.

Quốc-mẫu Trần Thanh-Mai nói với nhà vua và Quốc-phụ:

– Thời vua Thái-tông, khi đánh Tống, bình Chiêm, thì những vị cao niên như Thiên-trường ngũ-kiệt, Đại-Việt ngũ-long chỉ làm cố vấn, hoặc tham dự với tính cách yểm trợ; còn toàn do giới trung niên, giới trẻ chúng tôi bấy giờ lãnh đạo. Bây giờ lớp chúng tôi, đều đã lớn tuổi, mà lớp trẻ hiện nay dường như có tài hơn lớp trước. Tôi nghĩ nên để lớp trẻ lĩnh trọng trách thì hơn. Chúng ta chỉ làm cố vấn.

Vua bà Bình-Dương đứng lên nói:

– Lời Quốc-mẫu thực phải. Nhớ xưa kia đức Thái-tổ thường hết sức chú ý vào việc đào tạo lớp trẻ. Mỗi khi thấy lớp trẻ nở ra một anh tài là người mừng vô hạn. Hồi đại hội Lộc-hà, Thuận-thiên thập hùng bấy giờ chỉ có hai người là đã thành niên, còn lại đều là thiếu niên... Thế mà người đã quyết đoán rằng Thuận-thiên thập hùng sau này sẽ làm lên chuyện kinh thiên động địa. Nay anh tài của chúng ta không phải mươi mà hơn trăm. Ta nên trao trọng trách cho chúng.

Nhà vua cực kỳ cao hứng:

– Nhớ hồi Bắc-chinh, Đại-Việt Ngũ-long, Thiên-trường Ngũ-kiệt, thêm đại hiệp Thông-Mai, quốc nẫu Thanh-Mai, cộng mươi một vị... khi ẩn khi hiện, trợ giúp chư tướng khắp nơi. Hỡi ơi, công đức thực ngàn năm khó phai. Nay trăm thấy xung quanh còn hai vị bồ-tát Mộc-tồn Vọng-thê, Đại-tử Liên-hoa; Thiên-trường tam-anh Phụ-Quốc, Bảo-Dân, Trung-Đạo; Hoàng Giang cư sĩ, tiên nương Thiếu-Mai; chín vị đại cao thủ phái Mê-linh;

bẩy vị đại cao thủ phái Tân-viên; nếu kề quốc-phụ, quốc-mẫu; phò mã Thân Thiệu-Thái... cộng 26 vị.

Nhà vua nói với Bảo-Hòa, Bình-Dương:

– Mặt trận phía Bắc, em hoàn toàn nhờ hai chị điều động hào kiệt phái Mê-linh, Tân-viên; anh Thiệu-Thái điều động phái Tây-vu giám sát, hỗ trợ. Mặt trận phía Nam thì xin nhờ bồ-tát Mộc-tồn, Viên-Chiếu; Thiên-trường tam anh với phái Đông-a. Còn Quốc-phụ, Quốc-mẫu, tiên-nương Thiếu-Mai, Hoàng Giang cư-sĩ điều động phái Tiêu-sơn, Sài-sơn tùy nghi trợ giúp ở trung-ương.

Nhà vua hỏi Tôn Đản:

– Thành phần trấn thủ Thăng-long, tiếp viện đã xong. Böyle giờ tới vấn đề gì?

Tôn Đản tiếp:

– Böyle giờ tới vấn đề tiếp tế lương thảo, bổ xung tổn thất. Xin quan Hộ-bộ thương thư cho biết quốc sản, lương thảo ra sao?

Hộ-bộ thương-thư Mai Đình tâu:

– Trước kia thần phụ trách toàn bộ thuế khoá, lương thảo trong nước. Từ khi Ỷ-Lan thần phi với hai vị Quách Sĩ-An, Lý Kế-Nguyên đề nghị cải cách nông nghiệp, bệ hạ ban ân sủng cho binh sĩ. Việc này đụng chạm tới hoàng thân, quốc thích, các đại thần, bách quan địa phương; thần không thể thực hiện nổi. Bệ hạ đã chỉ định thần-phi ngồi ở trong, công chúa Thiên-Ninh làm khâm sai đi các nơi thanh sát ở ngoài, có quyền tiền trảm hậu tấu, thì công chúa nắm vững chắc vấn đề. Xin để công chúa tâu lên bệ hạ.

Nhà vua vẫy tay gọi công chúa Thiên-Ninh:

– Ninh nhi! Từ hồi đó đến giờ con đã phải trảm cổ bao nhiêu cường hào ác bá, ô quan ở ngoài? Việc binh lương kết quả ra sao?

Công chúa Thiên-Ninh vốn đã đẹp sắc nước hương trời. Böyle giờ được đại thần khen, phụ hoàng tín cẩn, trong lòng cực kỳ vui vẻ, nét hoa đẹp hơn bao giờ cả. Công chúa tâu:

– Tâu phụ hoàng, nhờ uy đức liệt tổ, nhờ uy đức phụ hoàng, thần nhi đi thanh sát các nơi. Chỗ nào tá điền, bần dân cũng vui vẻ, họ nói rằng đến vua Hùng, vua Trưng sống dây họ cũng chỉ sướng đến như vậy mà thôi. Nhờ thế mà quốc sản dư thừa. Chỉ có một số hương chức bị cách mà không có ai bị phạt tù hoặc xử tử cả. Về Thiên-tử binh, khi khuyết một người, thì có hàng trăm người tình nguyện.

Công chúa trình lên nhà vua tập sách nhỏ ghi chép tình trạng kho tàng, lương thảo, rồi tâu:

– Từ thời đức Thái-tổ, khi Quốc-phụ về lĩnh Phụ-quốc thái-úy, người đã cho chỉnh đốn toàn bộ việc binh lương. Về quân thì có Thiên-tử binh; quân các trấn, huyện; làng có hoàng nam. Thiên-tử binh là binh tinh nhuệ, binh nhà nghề, binh tinh nguyễn. Trước kia họ được trả lương bỗng khá cao. Sau này Ỷ-Lan thần phi với hai vị đại học sĩ Quách Sĩ-An, Lý Kế-Nguyên về triều tâu rằng, binh sĩ đóng xa nhà, họ được phát lương, mà không biết làm sao chuyển về cho gia đình. Ba vị đề nghị cải tổ: Thiên-tử binh được cấp phát một mẫu năm sào ruộng công điền loại tốt. Ruộng này do làng-xã cử người làm cho họ.

Đến mùa, thì gia đình họ hưởng hoa lợi, mà không phải đóng thuế. Thành ra Bình-bộ chỉ việc nuôi ăn, phát tiền túi cho họ. Khi di chuyển, nhẹ nhàng, dễ dàng, mau chóng.

Công chúa ngừng lại một lát, rồi tiếp: còn binh các trấn, lộ, huyện thì bắt buộc mọi con trai đến tuổi phải xung quân hai năm. Các con trai trong làng tới tuổi mười sáu, thì ghi tên vào sổ hoàng nam, coi như con của vua. Họ học văn, luyện võ, học xung phong hầm trận, do làng dạy, giữ an-ninh làng xã. Mỗi hoàng nam được phát một mẫu công điền, không phải nộp tô, nhưng phải nộp thuế. Gần đây theo đề nghị của Ỷ-Lan thần phi, thì hoàng nam được chia thành toán năm người một, ở năm tuổi khác nhau: mười sáu, mười tám, hai mươi, hai mươi hai, hai mươi bốn. Họ cùng làm ruộng với nhau. Hoa lợi thu được bao nhiêu, thì chia đều làm năm phần. Trong năm người đó, khi người tới tuổi mươi tám thì phải lên đường, xung vào binh các trấn, các lộ, các huyện trong hai năm. Hai năm đó, họ phải luyện tập võ nghệ, binh bị hàng ngày. Bốn người ở nhà vẫn tiếp tục cầy nǎm mẫu ruộng công điền. Hoa lợi vẫn chia làm năm. Cho nên người xung quân, mà bố mẹ, vợ con, hoặc bản thân vẫn không bị thiệt. Thành ra các trấn, lộ chỉ cần nuôi ăn, phát tiền túi tượng trưng cho binh lính. Khi Thiên-tử binh tới tuổi hồi hưu, hay tàn tật, tử trận, thì tuyển những hoàng nam đã từng hết hạn xung quân thay thế.

Thường-Kiệt hỏi:

- Khải điện hạ, bây giờ có cuộc Nam-chinh, thì lương thực sẽ vận chuyển như thế nào ra mặt trận?

Công chúa chỉ vào bản đồ Đại-Việt:

- Nước ta nằm dài theo bờ biển, lại có nhiều sông lớn, nên khi thu thuế lúa, gạo, muối cho cất vào những kho gần sông, gần biển, cận đồn thủy quân, hoặc các đạo binh để tiện phân phát, dễ vận chuyển. Nay phát lương cho các đạo Thiên-tử binh ăn, ta chỉ cần dùng thuyền chở đi mà thôi, mà không cần vận chuyển bằng đường bộ, rất tốn công, lại chậm trễ.

Ỷ-Lan hỏi Thiên-Ninh:

- Hồi niên hiệu Chương-thánh Gia-khánh, tôi còn thơ ấu, có cuộc dụng binh ở Bắc-cương, khiến làng tôi phải cử đi trăm hoàng nam trong một tháng. Cũng may bây giờ mùa màng vừa xong, nên không trở ngại đến việc đồng áng. Nay phải chuyển lương thực cho cuộc viễn chinh như vậy, thì công chúa dự tính thế nào?

- Tâu thần-phi, trước kia thì kho l้า tập trung vào các phủ huyện, nên phải cần nhiều hoàng nam vận chuyển. Nay kho l้า để ở ven sông, ven biển, thì binh các trấn, các lộ, sẽ đảm trách chuyển xuống thuyền. Thủy quân sẽ chở ra mặt trận. Thảng hoặc có dùng hoàng nam, thì cũng chỉ cần tới một phần mười số người như trước kia mà thôi.

Vua bà Bình-Dương đứng dậy hướng vào cử tọa, rồi nói:

- Thời đức Thái-tổ, người cử cô-mẫu lên làm vua Bắc-biên. Sau cô mẫu truyền ngôi cho tôi. Nghĩ mình phận mỏng tài thô, mà ngồi trấn ngự biên cương bấy lâu đã là quá đáng. Nay tuổi đang đi vào sáu mươi, mà còn tham lam thế tục, hóa ra có tội với tổ tiên. Hoàng thượng nối di chí của đức Thái-tổ, cho Thiên-Thành về làm dâu họ Thân, khắp Bắc-biên đều thâm cảm hồng-ân. Từ năm Thiên-Thành mươi tuổi, tôi đã thu làm đệ tử,

dạy văn, luyện võ, dạy cho phép trị dân của vua Trưng. Cho hay, hổ phụ sinh sinh hổ tử, tre già măng mọc, Thiên-Thành trở thành người văn mô vũ lược. Vì vậy, trước khi về đây nghị sự, tôi đã họp 207 động chủ, trang trưởng, cáo việc truyền ngôi cho Thiên-Thành. Hôm nay tôi cũng xin tâu cùng hoàng-thượng và triều đình.

Công chúa Thiên-Thành cùng phò mã Thân Cảnh-Long bước đến trước nhà vua rồi Khai-Quốc vương, Vương phi lạy tạ. Trong hai người, thì công chúa đẹp như bông hoa lan mới nở chói chang. Còn phò mã thì như cây ngọc trước gió, khiến ai cũng phải khen thầm: thực là tốt đỗi. Triều đình cùng đưa lời chúc tụng vua bà Bắc-biên Thiên-Thành.

Thấy trời đã sang canh ba (nửa đêm), Tể-tướng Lý Đạo-Thành tâu:

– Việc nghị sự quân quốc trọng sự đã hoàn tất. Thần xin bệ hạ cho bãi triều. Buổi nghị sự tới sẽ chỉ gồm các vị liên hệ đến cuộc Nam chinh mà thôi.

Ỷ-Lan đứng dậy nói:

– Hôm nay phải bàn quốc sự, tôi có truyền cung nữ nấu cháo cá quả dâng Hoàng-thượng, Quốc-phụ, Quốc-mẫu cùng mời chư vị dùng lấy thảo.

Cung nga, thái giám dâng cháo cá quả. Mùi cháo bốc lên ngào ngạt. Những tướng lĩnh từng ra ngoài cầm quân, thì món cháo cá quả chỉ là món ăn bình thường. Nhưng đối với nhà vua, công chúa, thì đây là món ăn đặc biệt, lạ miệng. Có người ăn một bát, có người ăn tới năm sáu bát. Tiệc cháo tàn.

Nhà vua ban chỉ:

– Bãi triều.

Nhạc vừa cù hết bản Long-hồi, thì cửa điện Uy-viễn bật tung, rồi một bao lớn bay vào giữa nghị sự đường đến vù một cái, rơi ngay trước mặt Lý Thường-Kiệt. Ông vội phát một chiêu chưởng, đẩy vào vật kia. Vật ấy bay nhẹ nhàng xuống giữa điện. Quan Tổng-lĩnh thị-vệ Đỗ Oanh vội mở bao ra, thì trong đó có một xác người, mặc y phục thị vệ; cổ bị bẻ gãy, đầu y gập xuống lưng, hai mắt trợn ngược, máu từ miệng chảy ra khắp người. Miệng y có cái đùi chó luộc nhét sâu vào trong họng. Mọi người đều bật lên tiếng kêu:

– Mộc-tồn Vọng-thê hòa thượng.

Đỗ Oanh lôi xác chết khỏi bao vải, trên lưng y có mảnh vải trắng, với hàng chữ viết bằng máu:

« Nọc cổ thằng bé con Đỗ-Oanh đánh mười roi về tội bất cẩn. Làm tổng-lĩnh thị vệ mà khi họp quốc sự, để gian nhân nghe trộm. Lần sau thì xử tử hình. »

Công chúa Thiên-Ninh bật kêu lớn lên:

– Tên này là Đoàn Quang-Minh. Y làm việc tại Khu-mật viện của Quảng-Tây Nam-lộ. Y giả làm người Việt, rồi thi vào trường Trung-nghĩa, vì văn học, võ công y đều giỏi, nên được Quang-Thạch cho làm đại đệ tử.

Công chúa lấy trong bọc y ra một tập giấy. Trên giấy, đầy những chữ. Nàng đưa đến cho nhà vua cùng Ỷ-Lan đọc. Trên giấy ghi chép gần như đầy đủ những gì triều đình Đại-Việt đã họp bàn từ hồi chiêu. Dường như y ghi chép chưa xong, đã bị giết, nên thiếu đoạn cuối.

Ỷ-Lan, Quách Sĩ-An, Lý Kế-Nguyên cũng đã nhận ra Đoàn Quang-Minh. Ba người nhìn nhau, rồi lắc đầu, như tự nhủ:

– Cũng may Mộc-tồn hòa thượng khám phá ra, bằng không thì bao nhiêu cơ mật đều lọt vào tay bọn Tống.

Đỗ Oanh đến trước mặt nhà vua quỳ gối:

– Mộc-tồn bồ-tát tuyên phạt thần mươi roi về tội bất cẩn. Xin bệ hạ cho thần thụ hình, bằng không thì... người phạt thần nặng lắm.

Nhà vua định ra lệnh đánh Đỗ Oanh, thì tiên-nương Bảo-Hòa vẩy tay:

– Thôi tha cho. Từ nay phải chú ý kiểm soát cẩn thận.

Biết khi Mộc-tồn hòa thượng phạt ai, mà tiên nương Bảo-Hòa lên tiếng ân xá, là ông không truy phạt tội nhân nữa, Đỗ Oanh hướng tiên nương hành lễ:

– Đa tạ sư phụ đại xá.

Niên hiệu Thiên-huống Bảo-tượng thứ nhì, đời vua Thánh-tông nhà Lý (1069), Xuân, tháng hai, ngày Đinh-Dậu (dương-lịch 24-2-1069) bên Trung-quốc nhằm niên hiệu Hy-ninh thứ nhì đời Tống Thần-tôn.(1)

Sáng sớm, xung quanh điện Uy-viễn bao trùm một không khí uy nghi cùng cực. Trên trời, lúc nào cũng có hai chục chim ưng bay lượn tuần hành, theo lệnh của một Ưng-binh đứng trên ngọn cây điều khiển. Xung quanh điện, giáp-sĩ gươm đao sáng ngời, đứng canh gác, thân bất động như những pho tượng đá. Vòng ngoài Ngao-binh dàn hơn trăm chó sói tuần hành. Những đại thần, tướng lĩnh dù thị vệ đã quen, nhưng khi vào điện cũng phải bỏ mũ, để xem mặt. Ai cũng biết đây là cuộc họp cực mật.

Đúng giờ Thìn, Thiên-huống Bảo-tượng hoàng đế đi trước, phía sau là Ỷ-Lan thần-phi, có thị vệ hộ tống đến điện Uy-viễn. Hoàng đế vào trong rồi, thì đàn chó sói khép vòng vậy. Kể từ giờ này, nội bất xuất, ngoại bất nhập.

Nhạc cử bài Nguyên-thọ (đã nói trong hồi trước), báo hiệu vua thiết đại triều.

Lễ nghi tất.

Quan Tổng-lĩnh thị-vệ Đỗ Oanh thân tiễn một trăm hai mươi nhạc công rời khỏi điện.

Năm trước mỗi khi thiết triều Tể-tướng Lý Đạo-Thành tâu điều gì, phải xưng tên, cùng toàn vẹn chức tước. Tháng trước đây, hoàng đế giáng chỉ ban cho ông khi tâu không phải xưng tên nữa. Kể từ khi triều Lý lập lên đến giờ, chỉ có mình Khai-Quốc vương được ban cho danh dự này, nay Tể tướng Lý Đạo-Thành là người thứ nhì.

Ông tâu:

– Hôm nay thiết triều cơ mật, để quyết định kế sách bình Chiêm. Tất cả tướng soái, đô-đốc liên hệ đều tề tựu. Riêng quốc-phụ thánh thể bất an, nên quốc-mẫu phải săn sóc người, thành ra vắng mặt. Khác với mọi lần, hôm nay tất cả lục vị phu nhân phụ giúp Ỷ-Lan thần phi cũng tham dự để biết tình hình.

Ông chỉ sáu phu nhân:

– Tâu bệ hạ, sáu vị phu nhân trợ giúp thần-phi là: công chúa Thiên-Ninh giúp về việc bộ Hộ, nội cung, Hoàng-thành. Công chúa Động-Thiên trợ giúp về việc bộ Hành. Vương-phi Trung-thành vương Hoằng-Chân là Nguyễn-thị Trinh-Dung trợ giúp về Bình-bộ, Khu-

mật viện. Vương phi Tín-nghĩa vương Chiêu-văn là Lê Ngọc-Nam giúp về Lại-bộ. Phu nhân Định-viễn tướng quân Nguyễn Căn là Vũ Thanh-Thảo giúp về Công-bộ. Phu nhân của Tả-thiên ngưu vệ thượng tướng quân Bùi Hoàng-Quan là Trần-thị Ngọc-Huệ giúp về Lễ-bộ. Xin bệ hạ ban chỉ.

Nhà vua hướng vào hai con trai của quốc-phụ là Trung-thành vương Hoằng-Chân, Tín-nghĩa vương Chiêu-văn, hỏi:

– Hôm qua trẫm đến thăm Quốc-phụ, người có vẻ mệt. Trẫm dâng sâm thang. Không biết tình trạng nay ra sao?

Tín-nghĩa vương Chiêu-Văn tâu:

– Đạ tạ bệ hạ, phụ vương chỉ còn mệt chút ít thôi.

Long-tâm mở rộng, nhà vua hướng vào chư tướng ban chỉ:

– Từ khi mở nước, đời nào cũng có những anh hùng cầm gươm ra trận để bảo vệ đất tổ. Nước Chiêm-thành, vốn thuộc tộc Việt. Nhưng trong hơn nghìn năm tộc Việt ta bị Trung-quốc cai trị, họ bỏ rơi vùng phía Nam Đại-Việt. Trong khi đó, một dị tộc Mã-lí-á vốn là dân man mòn ven biển, hung dữ, không văn hóa, tiến dần lên phía Bắc, chiếm lĩnh vùng Việt-thường, chia cắt lập ra nước Chiêm-thành, Chân-lạp. Tuy nhiên, Chân-lạp vẫn do tộc Việt cai trị. Duy Chiêm-thành, tộc Mã luôn nổi lên giết tộc Việt lập triều đại. Mỗi khi triều đại tộc Mã cầm quyền, là chúng đem quân vượt biển hoặc tràn qua biên giới vào cướp phá phía Nam ta. Triều đình nhiều lần sai sứ vào răn dạy, chúng gửi sứ sang tạ tội, nhưng chúng nào tật ấy. Hôm nay tạ tội, ngày mai lại tái phạm. Tôi quấy rối biên thùy còn có thể làm ngơ cho được. Gần đây, Chế Củ gửi sứ sang Tống, ước hẹn với Tống cùng khởi binh đánh phá Đại-Việt. Tống hứa, cắt vùng đất từ Thanh-hóa trở vào phong cho Chế Củ. Từ đấy Chế Củ đồn trú lương thảo, thao luyện quân sĩ, đóng chiến thuyền, định năm tới cùng Tống tiến quân vào Đại-Việt ta. Than ôi! Trẫm nhận ngôi từ liệt tổ, muốn cho dân giàu, hạnh phúc như thời vua Hùng, vua Trưng, mà Bắc thì Tống không để yên. Nam thì Chiêm quấy phá. Cùng chalendar đã cây muôn lặng, gió chalendar muôn dừng, trẫm phải tự vệ. Trong phép dụng binh, tiên hạ thủ chẽ nhân, hậu hạ thủ chẽ ư nhân (mình ra tay trước thì không chẽ được người, mình ra tay sau thì bị người không chẽ). Nay trẫm họp chư khanh tại đây để bàn định kế sách tiến quân phạt Chiêm.

Ngài gọi Lý Thường-Kiệt:

– Người hãy lại đây.

Lý Thường-Kiệt quỳ gối trước ngai vàng. Nhà vua cầm thanh Thượng-phương bảo kiêm trao cho ông, rồi ban chỉ:

– Người với ta có tình sư thúc, sư điệt, người lại là bạn học với ta từ thời thơ ấu. Sau duyên đưa đẩy người thành nghĩa tử của ta. Suốt hơn hai mươi năm qua, ta với người tuy nghĩa là chúa tôi, nhưng tình thì e hơn ruột thịt. Hôm nay ta thân chinh, phong người làm nguyên soái. Cuộc Nam chinh này là cuộc chiến một mất một còn. Nếu ta thắng, thì Tống không dám đem quân qua. Ta bại, thì Tống sẽ dốc quân chiếm nước đánh ta. Ta thắng, thì Đại-Việt còn, như ta bại thì Đại-Việt mất. Nay Thường-Kiệt, người

thắng thì Đại-Việt còn, người bại, Đại-Việt mất. Đại-Việt còn hay mất hoàn toàn do người đấy.

Thường-Kiệt tiếp kiếm:

- Thần xin hết sức mình để bảo vệ đất tổ.

Nhà vua rót ngự tửu ban cho Thường-Kiệt ba chung. Thường-Kiệt uống rồi, đứng dậy, ngồi vào ghế dành cho nguyên soái. Ông hướng vào cử tọa:

- Phảm ra quân, thì phải lo phòng vệ căn bản. Ta Nam chinh, thì trước hết phải phòng Tống ở phương Bắc có thể đánh úp. Xin mời Lạng-châu quốc-công trình bầy về tình hình mới nhất của Tống đã.

Thân Thiệu-Cực tâu:

- Thần Hữu kim-ngô thượng-tướng quân, lĩnh Đại-tư-mã Bắc-biên, Lạng-châu quốc-công kính xin tâu trình về tình hình Tống. Năm trước thần đã tâu về việc Nhân-tông bên Tống băng hà, Hy-Ninh đế lên ngôi, triều đình chia làm hai phe. Một chủ xâm Nam thùy và một phe chủ hòa. Nhưng mới đây, một biến cố rung động Trung-nghuyên, có ảnh hưởng lớn lao vô cùng đến các nước lân bang. Đó là Tống mới nảy ra một thiên tài, thông kim bác cổ tên là Vương An-Thạch. An-Thạch có chương trình cải cách làm cho nước giàu, binh mạnh. Nếu cuộc cải cách của Thạch thành công, có thể đưa Tống đến giàu mạnh bất khả đương.

Nhà vua phán:

- Trẫm theo dõi tấu trình của Khu-mật viện nói về cuộc cải cách này lẻ tẻ. Nay khanh khá trình bầy thực chi tiết vụ này để triều thần cùng biết. Trước hết khanh nói về tiểu sử Vương An-Thạch đã. Tại sao y đang là một chức quan nhỏ, bỗng chốc nhảy lên địa vị tể thần? Ai đã tiến cử y? Tiến cử trong trường hợp nào? Chương trình cải cách của y ra sao, mà lại gọi là Tân-pháp.

Thiệu-Cực lấy ta một số thẻ tre, trên viết đầy chữ, rồi liếc qua một lượt. Ông tâu:

- Vương An-Thạch, hiệu là Bán-sơn, tự là Giới-phủ, người đất Lâm-xuyên thuộc Phủ-châu, sinh giờ Tuất ngày 12 tháng 11 năm Tân-Dậu niên hiệu Thiên-hy thứ tư đời Tống Chân-tông, so với bản triều là niên hiệu Thuận-thiên thứ 12 đời đức Thái-tổ (1021).(2)

Ghi chú:

(1) Vua thứ ba của triều Lý tên thực là Nhật-tông, con đầu lòng của Thái-tông, lên ngôi vua năm Giáp-Ngọ (1054), lấy niên hiệu là Long-thụy Thái-bình. Đến năm Kỷ-Hợi (1059) cải niên là Chương-thánh Gia-khánh. Năm Bính-Ngọ (1066) nhân sinh thái-tử Càn-Đức, cải nguyên là Long-chương Thiên-tự. Chỉ hai năm sau, năm Mậu-Thân (1068) nhân được voi trắng, coi là điềm lành, cải niên là Thiên-huống Bảo-tượng. Hồi đầu năm 1069 vẫn còn dùng niên hiệu Thiên-huống Bảo-tượng. Đến giữa năm, sau chiến thắng mới đổi là Thần-vũ nguyên niên. Kể từ đầu đời Lý, các vua vẫn lấy quốc hiệu là Đại-Việt, nhưng trên văn kiện chưa bao giờ dùng chính thức. Đến đời vua Thánh-tông, ngài chính thức dùng quốc danh Đại-Việt trong văn kiện, và cả ngay với những văn kiện bang giao với Tống. Vì hồi đó Đại-Việt quá mạnh, khiến Tống kiêng! »

(2) Xét số Tử-vi của Vương An-Thạch thì thấy: mệnh lập tại Dần, Cự-môn, Thái-dương thủ mệnh. Cát tinh phù gồm Hóa-lộc, Hóa-quyền, Hóa-khoa, Văn-khúc, Tả-phụ, Thiên-khôi. Thực trên đời nghiên cứu Tử-vi, chưa bao giờ tôi thấy một lá số lại hội đủ tất cả những cát thiên về biến thuyết ở mệnh như vậy. Cự-môn, Thái-dương ở Dần là cách Nhật xuất thiền môn, cả hai sao đều là quyền tinh, khiến đương số nói giỏi, nói được nhiều người nghe; thông minh tuyệt đỉnh, nổi tiếng khi sống, chết rồi muôn đời sau còn được người ta khâm phục. Đã vậy Cự ngộ Quyền, đắc thêm cách « Quyền hội Cự, Vũ anh hùng ». Nên ông là một loại anh hùng của Tống. Đã hết đâu, còn hội Khoa, Xương khiến cho công danh nhẹ bước, được người đời kính trọng. Khoa, Xương, Lộc tạo cho ông thành đại văn hào, đại thi hào, đại tư tưởng gia. Cung quan vô chánh diệu tại Ngọ; Nhật tại Dần, Nguyệt tại Tý chiếu lên là cách Nhật, Nguyệt tịnh minh, tá cửu trùng ư kim điện, nghiã là làm tể thần. Vì Thiên-khôi thủ mệnh, Thiên-việt cư quan, đắc cách tọa quý hướng quý nên thi tiến-sĩ ông đỗ đầu. Chỉ tiếc rằng Kinh-dương cư Tuất, Đà-la cư Thân chiếu vào cung mệnh nên trên hoạn đồ luôn bị dèm pha, chỉ trích.

Những cải cách của ông giống như những biện pháp kinh tế đời nay, đi trước Âu-Mỹ cả nghìn năm. Nếu Tống tận dụng cải cách này, thì thế cuộc thay đổi; Trung-quốc đã ngự trị thế giới từ mấy thế kỷ trước, chứ đâu đến nỗi bị Bát-quốc làm nhục ở cuối thế kỷ thứ mười chín. Chỉ tiếc rằng vì bị đồng liêu chỉ trích, Vương An-Thạch xui vua Thần-tông xâm lăng Đại-Việt bị Ý-Lan với Lý Thường-Kiệt đánh bại, đưa đến ông mất chức Tể-tướng, rồi cải cách của ông bị bỏ.

QUYỂN III

Hồi thứ hai mươi mốt *Tân-Pháp Vương-An-Thạch*

Thiệu-Cực tiếp:

– Thân phụ Thạch tên Ích, làm chức đô-quan viên-ngoại lang. Thủa nhỏ Thạch ham đọc sách, cực thông minh, nhớ dai. Bất cứ sách gì, chỉ đọc một lần là y không bao giờ quên. Đỗ đầu tiến sĩ khoa Tân-Tỵ (1041), niên hiệu Khánh-lịch nguyên niên đời vua Nhân-tông, so với bản triều là niên hiệu Càn-phù hữu đạo thứ ba đời vua Thái-tông. Lúc đầu được bổ làm phán quan ở Hoài-Nam, rồi quẩn mục phán quan, đô tri phán quan ở Thường-châu. Niên hiệu Gia-hựu thứ 6, bên Đại-Việt là niên hiệu Chương-thánh Gia-khánh thứ ba (1061), 41 tuổi, được gọi về triều coi về chẽ-cáo. Như vậy, trong hai mươi năm quan trường, ông vẫn lận đận với chức tước nhỏ bé. Chỉ vì làm bất cứ chức gì, ông cũng đưa những ý kiến cải tổ mới mẻ, nên quan trên cho rằng ông là «đạo Nho» (đồ Nho ăn cắp) đôi khi «cẩu nho». Ông có lối nghị luận cao kỳ, biện bác, tự đưa ra những thuyết thực tiễn. Những thuyết đó có thể làm thay đổi toàn bộ phong tục, luật pháp, chính sự Trung-nguyên mấy nghìn năm. Trong khi Nho học luôn dẫn cứ cổ nhân ra làm gương. Dưới đây thần xin trích một đoạn ngắn, về bài tựa chính sách tân pháp của Thạch:

« ... Nay tài lực thiên hạ ngày một khốn cùng. Phong tục mỗi lúc một suy đồi. Cái nạn đó bởi dân không biết pháp độ, không biết chính sự của tiên vương. Pháp độ của tiên vương do ý của người. Pháp độ do người đặt ra, thì cũng có thể do người canh cải được. Tại sao ta không thể bỏ ngoài tai nhĩ mục thiên hạ, dẹp lời dị nghị của thiên hạ, để tạo pháp độ mới? Ta phải lấy lực của thiên hạ mà làm nảy sinh tài vật cho thiên hạ. Dùng tài vật của thiên hạ để cung phụng những chi phí cho thiên hạ... »

An-Thạch vốn là kẻ sĩ đất Kinh-sở, nên tuy có tài kinh thiên động địa, văn chương quán thế, mà trong triều ít người biết đến. Bấy giờ trong triều là thời của tể thần Hàn Kỳ, Lã Di-Giản. Hai người cùng anh em, con cháu, thân thuộc kết thành hai nhà lớn, tạo một văn phong « Hàn, Lã ». An-Thạch kết thân với em Hàn Kỳ là Hàn Giáng, Hàn Duy, và Lã Công-Trứ. Nhân Hàn Duy làm thị giảng cho thái-tử Húc. Mỗi khi thái-tử hỏi về chính sự, Duy trình bày những tư tưởng mới của Thạch. Thái-tử khen ngợi, thì Duy nói : « Đó là của Vương An-Thạch không phải của thần ». Thái-tử nảy ra ý muốn gặp Thạch. Nhưng luật Tống triều không cho những quan cấp nhỏ như Thạch được gặp thái-tử. Cho đến nay thái-tử Húc lên ngôi, thành Hy-Ninh đế, Thạch được đặc dụng. Để chuẩn bị cho Thạch trực diện đối giảng với vua, Hy-Ninh để phong cho Thạch tri Giang-ninh phủ, rồi mấy tháng sau gọi về triều phong làm Vũ-lâm học sĩ kiêm thị-giảng. Mới đây cho phép Thạch vượt cấp bộ trình bày tân pháp của y.

Thiệu-Cực ngừng lại cho cử toạ theo kịp rồi tiếp:

– Tân pháp của Vương An-Thạch có ba mục đích. Một là làm cho dân bớt bị quấy nhiễu, thêm giàu có. Hai là quốc sản dồi dào. Ba là binh lực hùng mạnh. Xét cho kỹ,

Tân-pháp có nhiều điểm giống những cải cách của Đại-Việt, mà cũng có những điểm mới. Như làm cho dân giàu gồm bốn phần là môt-dịch, quân-thâu, nông-điền, thủy-lợi. Môt-dịch là bỏ lệ bắt xâu, mà tùy theo người giàu nghèo có thể mượn người thay thế. Điều này Đại-Việt ta đã làm từ mấy năm nay rồi, khác đôi chút là bên ta để người làm xâu trả tiền cho công nho, rồi công nho thuê người làm. Quân thâu là có thể lấy chỗ gần thay chỗ xa, lấy cái đắt thay cho cái rẻ, để thu thuế cho đồng đều. Nông-điền thủy lợi thì hoàn toàn giống Đại-Việt về phương diện khai hoang, về phương diện khơi sông vét lạch đem nước vào ruộng. Làm lợi cho dân có phép thanh-miêu, thị-dịch, phương-quân-điền. Thanh-miêu là lúc lúa còn xanh, dân thiếu tiền, thì nhà nước cho vay lãi lời 2 hay 3 phân. Khi lúa chín gặt rồi, phải trả cả vốn lẫn lời.

Ỷ-Lan gật đầu tán thưởng:

– Phép này hay đấy. Thường thì dân vay của nhà giàu, chúng lấy lời tới 7 hay 8 phân. Như vậy khi dân quá túng thiếu sẽ đi vay mượn, đờ khốn khổ. Bởi khi khốn cùng họ sẽ trộm cắp cướp bóc. Nay có phép này nước thêm giàu. Thế còn các phép khác?

– Phép thị dịch là nhà nước bỏ tiền ra mua hàng của nông dân, thợ thuyền khi hàng nhiều quá, để người bán khỏi bị lỗ, phá sản; rồi đợi khi hàng khan hiếm thì bán ra với giá phải chăng. Còn phương quân điền là chia ruộng thành loại mà đánh thuế như của ta, nhưng kém chi tiết hơn.

Tể-tướng Lý Đạo-Thành hỏi:

– Còn phép làm cho binh hùng, tướng mạnh?
– Thưa Tể-tướng, phép này họ ăn cắp của ta hoàn toàn, rồi đổi đi một chút mà thôi. Phép có tên bảo-giáp. Bảo-giáp là bỏ bớt cấm-binh, như bên ta là Thiên-tử-binh, mà dùng dân binh, giống bên ta là Hoàng-nam trong các xã. Họ cho họp mười nhà thành một bảo, có một bảo trưởng trông coi. Năm bảo thành một đại bảo, có một đại bảo trưởng trông coi. Mười đại-bảo thành một đô-bảo, có đô bảo trưởng trông coi. Nhà nào có hai đinh, thì bắt một để vào bảo. Đám dân binh này phải luyện tập, đợi khi cần thì xung quân. Còn phép bảo-mã là phát ngựa cho các bảo nuôi, hoặc cắp tiền để cho dân mua. Mỗi nhà được quyền nuôi một hay hai ngựa. Khi hữu sự thì bảo-binh dùng bảo mã nhập ngũ ra trận.

Triều đình đều hiện ra nét lo lắng không ít. Ỷ-Lan nhìn Thiên-Ninh, rồi nhìn Quách Sĩ-An muôn hỏi ý kiến. Quách Sĩ-An đứng dậy, chỉnh đốn y phục nói lớn:

– Tâu bệ hạ, Tân-pháp hay thực. Nếu họ áp dụng năm năm trở đi, mà không bị trở ngại, các nước xung quanh sẽ bị Tống chiếm hết. Nhưng ta không sợ. Bởi với tình hình Tống triều như hiện nay, khó mà thi hành được.

Nhà vua hỏi:

– Khanh thử phân tích cho triều đình biết về cái khó mà thi hành được ấy để cùng bình nghị.

Quách Sĩ-An chắp tay đứng dậy:

– Tâu bệ hạ, kể từ đời vua Chân-tông, Nho-học triều Tống cực thịnh. Nếu các đại thần thời Thái-tổ, Thái-tông hầu hết xuất thân bằng võ nghiệp, thì đến thời vua Chân-tông trở

về đây toàn do những Nho thần, danh sĩ, văn gia, tư tưởng gia. Nho thì bảo thủ, bắt cứ cái gì cũng phải viện dẫn Tứ-thư, Ngũ-kinh. Vua thì phải Nghiêu, Thuấn, Vũ, Thang. Cái gì cũng phải theo mô thức cũ. Những gì mới mẻ, sai trái với cổ nhân đều là tặc Nho, đạo Nho, khuyến Nho cả. Nay Vương An-Thạch đưa ra cải cách mới, thay đổi hoàn toàn xã hội, thì sẽ gặp phải sự chống đối không những của các đại thần, mà còn của tất cả bọn khoa bảng chưa xuất chính, cũng như bọn Nho-gia còn ở hương đảng. Một điều ta không sợ.

Triều đình đều gật đầu công nhận lý của Quách Sĩ-An đúng.

– Cũng từ thời vua Chân-tông, bắt đầu thiết lập hệ thống quan giai rất chặt chẽ. Một chức quan không thể vượt quá hai cấp cao hơn mình để trình việc. Tỷ như một viên lang-trung, không thể gặp thượng-thư. Vì theo đẳng cấp thì lang-trung, lên tới thượng thư, cách nhau ba bậc: lang-trung, thị-lang, tham-tri, thượng-thư. Cho nên Vương An-Thạch có tài nghiêng trời lệch đất, dù nhà vua đã nghe tiếng, thích Thạch từ lâu, y cũng không thể được trực diện đối thoại với nhà vua. Nhà vua muốn được nghe y lâu trinh, thì phải thăng chức tước cho y dần dần, cho tới khi lên đến cấp Đại-học-sĩ. Mà luật triều Tống từ đời Thái-tổ định rằng, ngoài trừ thân vương, hay võ tướng có đại công... không một vị quan nào có thể được thăng chức trong vòng dưới sáu tháng. Đúng ra, với đẳng trật hiện tại của Thạch, nhà vua muốn thăng y tới đại học sĩ, thì phải đợi ít ra một năm rưỡi nữa. Nhưng nhà vua nóng lòng, mà thăng chức tước cho Thạch mau quá, khiến Thạch vượt qua những đại thần thâm niên hơn y, cho nên mầm ghen tỵ đã tràn lan trong Tống triều. Đó là hai điều ta không sợ.

Nhà vua nhìn Ý-Lan, cả hai cùng gật đầu tỏ ý tán thưởng lý luận của Quách Sĩ-An. Ý-Lan khuyến khích ông:

– Xin thầy tiếp cho.

– Muốn thực thi Tân-pháp, thì Thạch phải là Tể-tướng với đầy đủ quyền hành. Chức tước của Thạch quá nhỏ, dù nhà vua có cất nhắc mau đến mấy cũng phải năm, ba năm mới trao quyền cho y được. Nhược bằng nhà vua cho Thạch vượt đẳng cấp lên làm tể tướng ngay, thì lại bị các đại thần chống đối vì ganh tỵ. Lại nữa khi thi hành Tân-pháp, thì tất cả các đại thần đều phải bỏ hết những công trình đã thành công bấy lâu, rồi mò mẫm theo quyền sai phái, chỉ đạo của Thạch; mà dưới mắt họ, y chỉ là tên thư lại, tên cầu Nho mới đắc thời. Đời nào họ chịu? Khi họ không chịu thì họ chống đối. Họ chống đối thì họ dèm pha, vận động đồng liêu nhập đảng, vận động hậu cung. Con đường cải cách của Thạch sao có thể thành công trong năm, sáu năm. Đó là ba điều ta không sợ.

Tể-tướng Lý Đạo-Thành hơi cau mày, tỏ vẻ bất mãn lý luận của Sĩ-An, vì chính ông chống đối những cải cách của Ý-Lan. Công chúa Thiên-Ninh biết thế, nàng hỏi Sĩ-An:

– Ba lý giải của tiên sinh thực sắc bén. Thế còn lý thứ tư?

– Khi ban hành Tân-pháp, phải có thời gian để các quan địa phương hiểu thấu thi hành. Lệnh ban ra, nhưng họ chưa hiểu thấu, hoặc giả chống đối, chỉ thi hành lầy lội thì sao thành công được? Như vậy ít ra phải năm năm mới thành công. Trong năm năm đó, nhà vua chưa thấy thành công, mà kẻ bất mãn ngày một tăng, người này nói ra, người

kia nói vào, riết rồi nhà vua cũng mệt nỗi, chán nản, có khi bãi bỏ. Đó là bốn điều Thạch khó thành công. Ta không sợ.

Công chúa Thiên-Ninh xen vào:

– Nước Việt mình vốn nhỏ, trên từ phụ hoàng đến các quan đều một lòng. Vấn đề cải cách nhở bé, do chính phụ hoàng với thần-phi chủ trương, thần nhi thân điều khiển, mà còn gặp biết bao trở ngại ở hương đảng, huống hồ Vương An-Thạch. Xin tiên sinh tiếp cho.

Sĩ-An biết cô công chúa này cho nước thuốc mình, ông hứng chí tiếp:

– Trong văn giới Tống, trong giới quan trường, Thạch vẫn là người vô danh. Nay bỗng một bước nhảy ra, bỏ hết những gì thời Hán, thời Đường đã làm, xóa bỏ vết tích thời Thái-tổ, Thái-tông, Chân-tông, rồi đem tư tưởng của mình bắt những người có danh, có tiếng tuân thủ, thì ai nghe? Họ sẽ xúm vào mà công kích. Dĩ nhiên trường hợp này nhà vua phải có hai thái độ. Thái độ thứ nhất là rút lại Tân-pháp. Như thế cải cách của Thạch không những chẳng ích lợi gì, mà lại hóa ra gây xáo trộn trong nước. Thái độ thứ nhì là cách chức hàng loạt các cựu thần, bổ nhiệm bọn trẻ thay thế. Bọn trẻ hăng say, thế nào cũng đi quá đà. Quá đà thì gây bất mãn. Bất mãn thì bị chống đối. Chống đối thì có nội loạn, rút cuộc cũng thất bại. Huống hồ ngay trong nội cung, cũng có tranh chấp giữa hai người đàn bà. Một là Thái hoàng thái-hậu vợ vua Nhân-tông. Hai là Thái-hậu vợ vua Anh-tông. Bà Thái-hoàng thái-hậu thì có uy tín từ lâu. Còn bà Thái-hậu Cao Thái-Vân thì có võ công cao, đọc sách nhiều. Hiện cả hai bà đều buông rèm thính chính. Khó mà tránh khỏi tranh chấp giữa hai bà. Hy-Ninh để có tài đến đâu, nâng đỡ Thạch đến đâu cũng bị hai bà kiềm chế. Đó là đều thứ năm ta không sợ Thạch.

Triều đình cùng vỗ tay, thở ra nhẹ nhõm. Nhà vua gật đầu, tuyên chỉ:

– Khu-mật viện phải theo sát tình hình. Ta sẵn sàng cho người thu nhặt những lỗi lầm của Tân-pháp, của bọn tân quan của An-Thạch, rồi cung cấp cho những đại thần bảo thủ, để họ chống đối. Khi một đại thần vì chống đối Tân-pháp bị cách chức, bị đầy đi xa; ta cho dư luận đề cao, ngầm vận động dân chúng tiễn đưa thực long trọng. Tại nơi tân nhậm, ta cũng vận dụng dân chúng tiếp rước nồng hậu. Các quan bị đầy thấy mình bỗng trở thành có lý, họ càng chống thêm. Những quan khác thấy gương ấy, cũng chống đối để được hưởng tình cảm của dân như những người bị đầy trước.

Nhà vua nói chậm từng tiếng:

– Trẫm nhắc lại, các khanh làm quan, là muốn cho dân giàu nước mạnh. Còn người Tống đi làm quan thường vì hai vấn đề, một là vàng, hai là danh. Với lối vận động dân chúng như trên, ta cho họ danh. Ta cũng bí mật đem vàng, giả làm dân chúng, thương gia tặng cho gia đình họ, khuyến khích gia đình họ xui họ chống Tân-pháp. Như vậy Vương An-Thach khó mà thành công.

Nhà vua hỏi Thiệu-Cực:

– Với Tân-pháp, Kinh-Nam vương có ý kiến gì không?
– Tất cả các cựu thần trước đây chia làm hai phe. Một phe chủ đánh Nam phương, một phe chủ đánh Tây và Bắc. Nay Vương An-Thạch lại thiên về việc đánh Tây-hạ, bác

bỏ việc đánh phuong Nam. Thạch đưa ý kiến là dùng kỳ binh chiếm Hy-hà, như vậy là uy hiếp được Tây-hạ. Triều đình nghị luận phân vân. Cuối cùng hai bà Thái-hậu đều nói: khi vua Nhân-tông băng hà có để di chúc rằng việc dụng binh ở Bắc, ở Tây phải hỏi Kinh-Nam vương. Triều đình cho sứ mời vương về kinh. Trên đường đi, vương sai chim ưng hỏi ý kiến ta. Vậy xin hoàng-thượng ban chỉ.

Nhà vua hỏi:

– Chư khanh nghĩ sao?

Tôn Đản vui mừng ra mặt. Ông nói:

– Về việc dùng binh ở Tây-hạ, Liêu, kiến thức Kinh-Nam vương bỏ xa chúng ta. Nhưng tại sao vương lại hỏi ta? Vấn đề như thế này: vương để cho ta định kế của mình trước, rồi vương mới quyết định, sao cho đôi bên đều thuận tiện. Vương An-Thạch chỉ giỏi về cai trị, chứ y dốt đặc về việc dùng binh. Tại sao? Khi y muốn thi hành Tân-pháp, thì phải sao cho trong nước vô sự; vua quan mới chú tâm mà thi hành. Nay giữa Hạ với Tống trải qua mấy năm thanh bình, thình lình y hiến kế đánh Hy-hà là tại sao? Vì y bị phe đại thần chê là không biết gì về binh bị.

Ỷ-Lan góp ý:

– Thưa sư thúc, cháu đã nghiên cứu địa thế Tây-hạ với Tống. Nếu như Tống đánh úp được Hy-hà, thì không khác gì kè lưỡi gươm vào cổ thủ đô Linh-châu. Bấy giờ tiến lên, Tống có thể làm chủ cả vùng đồng bằng phì nhiêu, lui có thể bảo vệ biên cương Tống vững chắc. An-Thạch nghĩ rằng muốn có hòa bình để thi hành Tân-pháp thì phải kiềm chế Tây-hạ. Nhưng y hơi lầm lẫn. Vì nếu Tống đánh được Hy-hà, thì bằng mọi giá Tây-hạ phải chiếm lại, chắc chắn chiến tranh dằng co lâu lắm. Vậy ta nên thư cho Kinh-Nam vương thuận đê nghị của An-Thạch, chiếm Hy-hà. Như thế trong khi ta đánh Chiêm, Tống không thể điều binh uy hiếp ta, vì bận chiến tranh với Tây-hạ.

Long tâm hoàng đế mừng không kể xiết, ngài nói với Tôn-Đản:

– Xin sư thúc thư cho Kinh-Nam vương rằng Đại-Việt rất đồng ý với vương, để Tống đánh úp Hy-hà.

Lý Đạo-Thành tiếp:

– Đại-Việt ta gặp may. Ta đang lo Tống đánh úp Bắc-cương, bây giờ Tống lại gây chuyên với Tây-hạ, thì họ không còn binh lực uy hiếp ta. Ta yên tâm bình Chiêm. Trở lại tình hình Chiêm. Xin mời Trung-thành vương tổng quản Khu-mật viện tâu trình.

Hoàng-tử Hoằng-Chân, năm trước đã được cử làm quản Khu-mật viện thay Lý Thường-Kiệt, vì Lý-Thường-Kiệt được cử làm Thái-úy tổng lĩnh Thiên-tử binh.(1)

Vương vừa bước ra, nhà vua đã ban chỉ:

– Miễn lễ cho ngự đệ.

Hoàng-tử tâu:

– Thần, kiểm-hiệu thái-phó, Trung-vũ quân tiết độ sứ, thượng-trụ quốc, đồng-trung thư môn hạ bình chương sự, Trung-thành vương, tổng-quản Khu-mật viện, Lý Hoằng-Chân, xin tâu trình về tình hình Chiêm.

Vương chỉ lên bản đồ:

- Địa thế Chiêm-quốc bắc giáp Đại-Việt ở cửa ái Nam-giới thuộc Nghệ-an. Phía Nam giáp với Chân-lạp ở vùng Pan-đu-ran-go (nay là Phan-rang. Danh tự Phan-rang phiên âm từ tiếng Chàm Pan-đu-ran-go mà ra). Phía Tây giáp Lão-qua. Địa thế Chiêm nằm dài theo dãy núi Trường-sơn. Toàn nước chia làm bẩy khu vực. Các khu vực này ngăn cách với nhau bằng những giải núi chạy từ Trường-sơn ra biển. Giữa hai khu vực, giao thông với nhau bằng những con đường mòn băng qua núi rất khó khăn. Cho nên tiến quân băng đường bộ thực là thiên nan vạn nan. Chính vì thế Chiêm cũng không đặt trọng binh phòng thủ ở các khu địa đầu, giáp giới với ta. Bộ binh của họ đặt ở miền trung và tại các cửa sông. Nhưng thủy quân họ rất mạnh.

... Về dân chúng, thì trước kia chỉ có sắc dân Việt, nói tiếng Việt. Nhưng gần nghìn năm nay tộc Mã-lị-á tiến dần về phía Bắc ngày một đông. Cho đến nay dân trong nước cứ bẩy người gốc Mã-lị-á thì ba gốc Việt. Dù là người Chàm, nhưng họ vẫn tự coi họ là người Việt, nói cả hai thứ tiếng Chàm-Việt. Đến thời Thập-nhị sứ quân, nước ta bị nội chiến, khá nhiều người Việt bỏ quê hương sang Chiêm sống. Họ quy tụ với nhau, tìm khu đất trù phú, khai hoang lập ấp. Dần dần khu ấp của họ trở thành rộng lớn băng một huyện của ta, dân cư khu nhỏ thì vài nghìn đình, khu đông thì ba bốn vạn đình. Họ nói tiếng Việt, tự tổ chức lũy làng xã, tự cử người cai trị. Họ giữ nguyên phong tục, tập quán Việt, họ còn lập đền thờ các anh hùng tộc Việt, tháng đôi tuần hương khói để dạy con cháu không quên nguồn gốc. Mỗi lần ta đem quân sang đánh Chiêm, họ đều cung ứng tin tức, lương thảo, cử người dẫn đường. Khi một vua gốc tộc Việt lên ngôi, thì họ được mọi thứ dễ dàng. Khi một vua tộc Mã lên ngôi thì họ chịu cực khổ trăm chiêu. Hiện có tất cả 72 trang, kể từ Nam-giới tới núi Hải-vân. Phía Nam Hải-vân thì có 18 trang. Hồi cuối đời Đinh, một số di thần không thần phục nhà Lê, kéo dân chúng, tông tộc sang Chiêm kiều ngụ, một số trang ấp lại được tổ chức. Cuối thời Lê, lại một số con cháu, di thần Lê triều bỏ nước sang Chiêm, rồi cũng thành lập trang ấp. Người Việt ở Chiêm, dù trốn loạn Thập-nhị sứ-quân, dù gốc con cháu dư đảng sứ quân, dù gốc Đinh triều, Lê triều, họ chia rẽ nhau, đôi khi chém giết nhau, nhưng họ cùng giống nhau ở một điều là yêu nước, tự hào cái gốc Việt của mình, và hướng về đất nước. Nếu ta khéo léo, có thể quy tụ được họ.

Ỷ-Lan chú ý theo dõi rất kỹ vấn đề người Việt. Phi hỏi:

- Hiện Khu-mật viện đã ngầm thông tri cho họ biết cuộc Nam-chinh chưa?
- Tâu Thần-phi, không những ta chưa báo cho họ biết, mà ta còn không nêu báo. Hơn nữa cần phải dấu kín.
- Sao vậy?
- Thời Thập-nhị sứ quân, có đến bốn sứ quân thuộc Hồng-thiết giáo. Sau khi thống nhất sơn-hà vua Đinh cho truy lùng dư đảng Hồng-thiết giáo rất ngặt. Nhật-Hồ lão nhân cử một trong Ngũ-sứ là Nguyễn San vào trấn Chiêm-thành, gây cơ sở ở đó. Lợi dụng người Việt ở ngoại quốc đều yêu nước, hướng về quê hương, Nguyễn San và đám đệ tử của y len lỏi vào các trang người Việt, thành lập cơ sở, tổ chức đội ngũ, rồi nắm quyền cai trị. Tuy vậy võ lâm cũng cử người vào giúp dân ta thoát khỏi ách của chúng, nên tình

trạng các trang rất mập mờ, khi võ phái mạnh thì muốn theo các võ phái, họ sung sướng một chút. Còn khi Hồng-thiết mạnh thì theo Hồng-thiết. Bọn Hồng-thiết cực kỳ ác độc. Ai chống chúng là chúng khép vào tội phản quốc, rồi giết chết, hoặc chúng báo với Chiêm rằng người ấy làm gian tế cho ta, cuối cùng cũng bị Chiêm giết.

Công-chúa Thiên-Ninh lắc đầu:

– Khải thúc phụ! Như vậy bọn Hồng-thiết là đầu trộm đuôi cướp, nhân danh xã tắc, quê hương để ăn cướp. Giống hệt người Hoa ở bên ta. Chính quyền Chiêm không can thiệp gì ư?

– Không! Không những họ không can thiệp, mà còn nhăm nhe lờ đi cho ta chém giết ta. Trải đến thời quân Tống sang đánh ta, một số dư đảng Hồng-thiết giáo vùng Lưỡng-quảng làm hướng đạo cho giặc, cùng hô hào dư đảng trong nước làm nội ứng cho Tống. Giặc Tống tan, triều Lê càng truy lùng dư đảng rất ngặt. Dư đảng của chúng lại trốn sang Chiêm ở, thành ra lực lượng ở Chiêm chúng rất mạnh. Đến bản triều, đức Thái-tổ ban luật ân xá, Hồng-thiết giáo Đại-Việt lại bùng lên, nhưng vì giáo chủ Nhật-Hồ bị Lê Ba giam cầm, nên yếu hơn Hồng-thiết giáo bên Chiêm. Nguyễn San muốn tách ra làm giáo chủ Chiêm giống như Sử-vạn Na-vượng bên Lào, Khiếu Tam Bản bên Chân-lạp. Lê Ba giả lệnh Nhật-Hồ lão nhân sai Nhất-Trụ vào giết chết. Từ đấy giáo chúng ở Chiêm lâm cảnh sứ quân, không người cầm đầu. Lát nữa thần sẽ xin tâu chi tiết về Hồng-thiết giáo.

Vương chỉ vào một bức lụa khác:

– Bây giờ xin trình bầy về tổ chức triều đình Chiêm. Triều đình Chiêm tổ chức gần giống triều đình Đại-Việt. Cao nhất là vua, thuộc tộc Mã, tên Chế-Củ. Tên Chiêm là Du-ra-vạc-man đệ tam (Rudravarman III), người Trung-quốc gọi là Dang-pu-sơ-li Lu-đa-ban-ma-đê-ba (Yan Pu cri Rudravarmandra). Năm nay 37 tuổi. Y là người văn mồ vữ lược, có chí lớn, khéo thu phục nhân tâm. Tám năm trước, mới lên ngôi vua, y đã tỏ ý tự muốn mở rộng biên cương. Y lập chí trước chiếm lấy vùng Nghệ-an, Thanh-hóa của Đại-Việt, làm cho Đại-Việt suy yếu; bấy giờ y rảnh tay đánh chiếm vùng đồng bằng mênh mông của Thủy-chân lạp.

Quan Thái-úy Quách Kim-Nhật hỏi:

– Khải vương gia, Chân-lạp là nước nhỏ, dân bầy phần gốc Mã, ba phần gốc Việt, đánh Chân-lạp dễ hơn đánh Đại-Việt. Sao y không đánh Chân-lạp trước mà lại đánh Đại-Việt?

– Có hai lý do. Một là y cướp ngôi vua, dân chúng không phục. Y biết dân Chiêm vốn thù hận Đại-Việt vào thời vua Thái-tông, đã đánh giết chúa Sạ-Đầu, bắt hoàng-hậu Mị-Ê, hủy tông miếu. Nên y lập chí đánh Đại-Việt để thu phục nhân tâm. Quả nhiên y thành công, khi y nêu lên chủ đạo của y là đánh Đại-Việt, trả thù cho tiên vương, thì các quan đều hăm hở theo y. Hai là y ớn Đại-Việt, nên phải thần phục Tống, để cùng tiến binh. Điều đó Tống cầu mà không được; nên Tống phong vương, cắt đất Thanh-Nghệ cho y, hẹn cùng khởi binh diệt Đại-Việt. Vì thế y phải nghe theo Tống.

Vương trở lại với tổ chức triều Chiêm:

- Dưới vua có tam-công, là tư-mã, tư-đồ, tư-không. Ba ông này là phụ tá vua. Dưới tam-công có tể-tướng, phó tể-tướng, lục bộ thượng thư.

... Lãnh thổ chia làm bảy lộ, mỗi lộ có một kinh-lược an-vũ-sứ. Dưới lộ có châu, quận, huyện. Dưới quận huyện có làng, xã. Tư-mã hiện là Đinh Kiếm-Thương, tước phong Cửu-chân vương. Sau khi chư vương Đại-Việt nổi loạn, y dẫn dư đảng Hồng-thiết-giáo sang Chiêm ẩn thân, nhưng đời vua trước của Chiêm không trọng dụng y. Y oán hờn quay ra giúp Chế-Cù cướp ngôi vua. Rồi cũng chính y tổ chức quân đội Chiêm giống quân đội Đại-Việt. Y lại ăn cắp những cải cách nông nghiệp, quân đội của ta sang giúp Chiêm. Do vậy Chiêm trở thành hùng mạnh. Hiện các tướng Chiêm hầu hết là dư đảng Hồng-thiết giáo Đại-Việt.

Ỷ-Lan muốn biết thêm về hành trạng của Đinh Kiếm-Thương. Nàng hỏi:

- Ngự đệ cho biết rõ hơn về tổ chức Hồng-thiết giáo bên Chiêm.

- Tâu thần phi, tổ chức Hồng-thiết giáo bên Chiêm hoàn toàn do người Việt cầm đầu. Có thể nói, người Chiêm gốc Mã-lị-á tập trung ở miền Nam, càng lên miền Bắc càng ít. Họ theo Phật-giáo. Người Chiêm gốc Việt tập trung ở miền Bắc, càng xuống miền Nam càng ít, họ bị Hồng-thiết giáo kiềm chế, tổ chức thành đội ngũ rất mạnh. Chính vì vậy mà Chế-Cù mới chịu để cho Kiếm-Thương nắm binh quyền, vì y muốn dùng người Chiêm gốc Việt chống Đại-Việt. Kể từ núi Hải-vân đến Nam-giới có tất cả 72 trang động người Việt, trong khi Chiêm chỉ có 60. Phía Nam Hải-vân, thì có 18 trang động Việt, trong khi Chiêm có tới 360. Tin Tế-tác của ta chỉ biết rằng Hồng-thiết giáo Chiêm tổ chức rập khuôn theo tổ chức Hồng-thiết giáo Đại-Việt trước đây. Trên cao có giáo chủ, phó giáo chủ. Giáo chủ hiện là Trần Đông-Thiên, phó giáo chủ là Trần Quỳnh-Hoa. Tả hộ pháp là Đinh Kiếm-Thương, hữu hộ pháp là Vũ Chương-Hào... còn lại ngũ sứ, thập kỷ chủ đều là đệ tử của Đông-Thiên. Mỗi lộ đặt một quản đạo, cũng tổ chức như giáo hội trung ương. Mỗi trang mỗi động thì có viên quản đạo cầm đầu, những người này được cử lên vì có uy tín, hoặc võ công cao. Còn thực sự ngồi trong chỉ huy là viên giảng kinh. Giảng kinh viên không cần tài giỏi, mà là người trung thành với Hồng-thiết giáo.

Nhà vua hỏi:

- Ngự đệ mới chỉ cho biết có mấy tên đó mà thôi. Còn lại có tên nào đặc biệt khác không?

- Tâu chúng hành sự rất bí mật. Tế tác của ta không ghi nhận được.

Thường-Kiệt hỏi:

- Thưa vương gia. Quân Chiêm hiện có bao nhiêu người?

- Thiên-tử-binh có năm hiệu, mỗi hiệu hai quân. Cộng chung mười quân. Các lộ không có quân. Thiên-tử-binh do Bố-bì-đà-na, đệ tử của Đinh Kiếm-Thương chỉ huy. Thủy quân rất mạnh. Họ có ba hạm đội, mang tên Thi-nại 1, 2, 3. Đô đốc tên Thi Đại-Năng, tuổi đã già, võ công y cao siêu không biết đâu mà kể. Kỵ-binh khoảng một vạn ngựa, 300 voi.

Ỷ-Lan hỏi:

- Hoàng-đệ có biết rõ tư-đồ, tư-không, tể-tướng của họ là ai không?

- Tâu thắn-phi, tư-đồ là một người Hoa tên Lục ĐÌnh. Lục ĐÌnh đã đỗ tiến sĩ thời vua Nhân-tông nhà Tống, y có tài, có chí. Hồi đầu y được bổ đồng trấn Quảng-châu. Vì y chủ Nam xâm nên bị Ưng-sơn song hiệp lên án rắng: nếu trong một năm mà y còn tiếp tục, thì sẽ bị giết cả nhà. May cho y, giữa lúc đó có cuộc tiến binh của ta lập nước Đại-Nam cho Nùng Trí-Cao. Y kinh sợ Ưng-sơn quá, đem tông tộc trốn sang Chiêm lập nghiệp. Chính y thiết lập học chính, chế triều nghi, cỗ vân cho Chế-Cù tổ chức cai trị. Y không biết võ, nhưng mưu trí thực khó ai bằng. Tư-không là Chế Ma-Đa, em trai Chế-Cù, tài nǎng tầm thường. Vì Chế-Cù không có con trai, nên tương lai y sẽ thay anh lên làm vua. Còn tể-tướng là một người Việt lai Chiêm tên Lục Chương-Anh, tuổi đã già, không ai rõ lý lịch của y. Chỉ biết võ công y là võ công Liêu-Đông Trung-quốc, bản lĩnh y cao hơn Đinh Kiếm-Thương một bậc. Y nói tiếng Việt rất giỏi, vợ y rất trẻ, rất đẹp, có học, tên Phượng-Nhu.

Hoằng-Chân lại đem trực lụa khác ra treo lên:

- Về đồn trú, trên lục địa, họ chia làm ba nơi. Một là ngay ở Nam-giới tiếp với biên thùy ta, có 2 vạn bộ, 3 nghìn kị, 50 voi, do Đinh Kiếm-Thương trấn thủ. Tại cửa biển Thi-nại, có 6 vạn bộ, 3 nghìn kị, 100 voi, do Bố-bì-đà-na trấn thủ. Tại kinh đô Đồ-bàn, có 2 vạn bộ, 50 voi, 4 nghìn ngựa, do tể tướng Lục Chương-Anh trấn thủ. Còn thủy-quân thì có ba hạm đội mang số 1, 2, 3, đóng ở cửa Nhật-lệ, do Thi Đại-Năng làm đô đốc. Lương thảo một phần để ở Nam-giới, còn lại hầu hết để ở Nhật-lệ, Tư-dung, Thi-nại và Đồ-bàn.

Thường-Kiệt cung tay hướng Tôn-Đản:

- Xin sư-thúc dạy cho.

Tôn-Đản đứng dậy đưa mắt nhìn chư tướng một lượt, rồi nói:

- Cuộc Nam-chinh này là lẽ sinh tử của Đại-Việt. Bất cứ giá nào ta cũng phải thắng. Nếu vì lý do gì, ta không đánh được Chiêm, mà phải rút về, hao binh, tổn tướng, thì quân Tống sẽ tràn sang, cùng Chiêm đánh ép ta, bấy giờ cái họa mất nước không tránh nổi. Ta thắng, nhưng phải hoàn tất cuộc Nam chinh trong vòng năm tháng, không thể để lâu hơn được. Chúng ta đã chuẩn bị chiến thuyền, binh lương, lừa ngựa đầy đủ. Bây giờ là mùa Xuân, gió Bắc thổi, ta xuôi thuyền Nam chinh. Đến hè, sau khi chiến thắng, thuận gió nồng, ta sẽ trở về dễ dàng, không mệt sức quân chèo thuyền. Chư tướng nghĩ sao?

Chư tướng đồng nắm tay dơ lên trời, tỏ ý cương quyết. Tôn-Đản tiếp:

- Hồi vua Thái-tông Nam chinh, ta chia quân làm hai. Lúc đầu mặt biển là hư, Nam-giới là thực. Chiêm ra sức phòng biển, mà lỏng trên bộ. Trong khi thủy quân giao chiến nghiêng ngửa ở cửa Nhật-lệ, thì quân ta vượt qua dãy Hoành-sơn, vào Bố-chánh, chiếm mất kho lương. Thế là thủy quân Chiêm phải lui. Bây giờ Chiêm khôn. Họ dựa vào địa thế hiểm trở của Hoành-sơn đóng trọng binh tại đây, cầm chân quân ta. Như vậy bắt buộc ta phải chấp nhận giao chiến tại cửa Nhật-lệ. Thế là bộ binh của ta vô dụng. Họ có thể thắng, hoặc cầm cự lâu dài, là điều cầm kỵ của ta. Vậy thế này: Một là cuộc Nam chinh chỉ với mục đích phá tan chủ lực Chiêm. Ta đánh Chiêm để tự vệ. Chư tướng phải

ngăn cấm quân sĩ không được cướp bóc, hành hung, chém giết lương dân. Hai là đối với binh tướng Chiêm, ta nên dụ hàng, bức hàng, bắt đắc dĩ mới phải giao chiến. Ba là, tuyệt đối giữ bí mật, áp dụng binh pháp « xuất kỳ bất ý, công kỳ vô bị » (ra binh khi giặc không để ý. Đánh vào nơi giặc không phòng bị) cho đến phút chót. Ngày Canh-Tuất (dương lịch 8 tháng 3) giờ Mùi, Hoàng thượng sẽ ra bến Tiềm-long duyệt binh, rồi khởi hành. Đúng lúc đó tất cả các đạo cũng cùng tiến phát.

Ông hướng hoàng tử Chiêu-Văn:

– Tướng tổng chỉ huy mặt bộ phải là người võ công cực cao, trí dũng tuyệt vời, để có thể tùy nghi ứng phó với tình hình. Ngoài vương gia ra, không ai đương nổi. Vương gia làm chánh tướng, Tả thiên ngưu vệ thượng tướng quân Bùi Hoàng-Quan làm phó tướng; lĩnh hai hiệu Bổng-thánh, Bảo-thánh, 5 nghìn kị-bin, 100 thớt voi tiến đánh Nam-giới. Phải hư trương thanh thế coi như đây là chính binh. Nhưng không cần tiến chiếm. Đợi khi mặt thủy, quân Chiêm bại ở Nhật-lệ, tất quân bộ tại đây tháo chạy. Bấy giờ vương gia đuổi theo. Đến Bố-chánh thì đóng lại, trấn thủ ở đây, bảo vệ đường về của ta. Tượng binh, kị-bin trao cho Dư-Phi để đuổi giặc. Hiện quân bộ, kị, tượng này đã đóng tại Nghệ-an. Vương gia phải lên đường ngay hôm nay, để ngày Canh-Tuất giờ Mùi, là phất cờ tiến quân.

Chiêu-Văn hỏi lại:

– Thưa sư thúc, cháu có bẩy đứa em kết nghĩa, được Hoàng-thượng ban cho danh hiệu Tây-hồ thất kiệt, với năm trăm dũng sĩ. Năm trăm dũng sĩ gọi là Giao-long, được huấn luyện bản lĩnh thủy chiến rất giỏi. Họ có thể lặn dưới nước hắng giờ với những ống nhỏ thông lên mặt nước để thở. Cháu xin được mang theo. Ý sư thúc thế nào?

Tôn-Đản suy nghĩ một lúc rồi hướng nhà vua:

– Tâu hoàng thượng, Tín-nghĩa vương có thu bẩy nghĩa đệ tuổi từ mười ba tới mươi bẩy, võ công rất cao cường, mưu trí khó ai bì. Bẩy người nổi danh là Tây-hồ thất kiệt. Nhưng phải cái tuổi trẻ tính hiếu động mà thôi. Luật bản triều định rằng, phàm hoàng-nam dưới 18 tuổi, ngoài bệ hạ, không ai được sử dụng. Xin bệ hạ ban chỉ.

Nhà vua cười:

– Việc bảo vệ nước, thì không thể phân biệt nam, nữ, già, trẻ. Thánh Gióng xưa đâu đã đủ tuổi trưởng thành, mà cũng làm lên sự nghiệp kinh thiên động địa? Thời Lĩnh-Nam, Thiên-ưng lục tướng, Lục-hầu tướng, Lục phong nữ, Ngũ-long quận chúa ra trận chưa ai đủ tuổi trưởng thành cả. Mới đây, thời Thuận-thiên, trong đại hội Lộc-hà, Thuận-thiên thập hùng chỉ có hai vị là thành niên thôi, mà các vị đã làm cho ma đầu nghiêng ngửa. Vậy trăm long trọng ban chỉ: các thiếu niên nam nữ đều được tình nguyện ra trận.

Tôn-Đản lại gọi Dư-Phi:

– Con (Dư-Phi là đệ tử của ông, nên ông không gọi chức tước) lĩnh hai hiệu binh Long-dực, Thần-điện, 5 nghìn kị, 100 thớt voi, đóng trừ bị phía sau của Tín-nghĩa vương. Khi vương tiến chiếm Bố-chánh, thì lĩnh kị binh, tượng binh của người, đuổi theo đạo binh Nam-giới của Chiêm tháo chạy. Sư phụ nhắc lại, phải đuổi đến cùng, đánh như sét nổ, sao cho đạo quân này tan nát, rồi tiến chiếm kho lương Địa-lý, Ma-linh. Sau đó chia

quân trấn thủ từ Địa-lý, Ma-linh tới Tư-dung, chuẩn bị thuyền nhỏ chở lương ra khơi tiếp tế cho các hạm đội, khi hạm đội đi qua. Con cũng phải khởi hành ngay hôm nay, để giờ Mùi ngày Canh-Tuất xuất phát.

Ông hướng hoàng tử Hoằng-Chân:

– Vương gia lĩnh một nhiệm vụ cực kỳ khó khăn, cực kỳ nguy hiểm. Vương gia mang hai trăm thớt voi, một trăm Thần-hổ, một trăm Thần-báo, một trăm Thần ngao, một Trăm thần hầu, hai hiệu Quảng-vũ, Bổng-nhật. Vương gia âm thầm đến Thanh-hóa, rồi vượt biên sang Lão-quá, đi theo đường thương đạo phía Tây Trường-sơn hướng xuống Nam, rồi ẩn thân ở phía Tây Đồ-bàn. Khi có lệnh, sẽ thình lình xuất hiện trong đêm, cho thần hầu treo cờ Đại-Việt la liệt khắp núi rừng, đồng bằng; đánh trống hò reo. Chế-Cù kinh hoàng tất bỏ thành mà chạy. Vương gia chiếm lấy thành, không cho quân Bố-bì-dà-na trở về chiếm lại. Vương gia lên đường ngay hôm nay, xuất phát càng sớm càng tốt.

Ông nói nhỏ vào tai Hoằng-Chân:

– Trên đường đi, vương gia sẽ phải vượt qua mây trang động người Việt, do Hồng-thiết giáo cai trị. Vậy vương gia phải mang ít tín bài của chúng, để có thể như thế... như thế...

– Sư thúc yên tâm, cháu thuộc tên, tuổi lý lịch, cùng vợ con, người tình, thói quen... từng gã đạo trưởng Hồng-thiết giáo Việt ở bên Chiêm. Dễ mà!

Vương hỏi tiếp:

– Thưa sư thúc, cũng như Chiêu-Văn, cháu có năm nghĩa đệ, với 500 đệ tử trung thành. Năm trăm dũng sĩ này được huấn luyện bắn tên trăm phát trăm chung. Cháu có thể mang theo không?

– Hoàng-thượng đã chuẩn tấu cho Tây-hồ thắt kiệt với 500 dũng sĩ Chiêu-văn được làm con thánh Gióng, thì Long-biên ngũ hùng với 500 nghĩa sĩ Trung-thành cũng được hưởng vinh dự làm con Cao-cảnh hầu Cao-Nỗ.

Ông tiếp tục:

– Bây giờ tới chủ lực chính. Chủ lực chính là thủy quân cùng sáu hiệu Thiên-tử binh. Mục đích phải đạt được là nghiền nát thủy quân Chiêm ở Nhật-lệ, rồi xuôi giòng tiến chiếm cửa Thi-nại. Trận đánh Nhật-lệ tối quan trọng. Nếu như không phá được thủy quân Chiêm, thì cuộc chiến sẽ kéo dài vô cùng. Sau khi phá thủy quân Chiêm, chúng ta tiến thẳng đến cửa Thi-nại, đổ bộ lên đánh Đồ-bàn. Trận Thi-nại sẽ vô cùng khốc liệt, bởi bất cứ giá nào, quân Chiêm cũng phải tử chiến để bảo vệ Đồ-bàn. Tôi đã dự trù phương cách làm loạn lòng quân Chiêm ở Thi-nại. Trong khi chúng ta đánh nhau ở Thi-nại, giữa lúc khốc liệt nhất, thì đội cảm tử của Trung-thành vương Hoằng-Chân đánh úp Đồ-Bàn. Chế-Cù bỏ Đồ-bàn chạy, thì quân Chiêm ở Thi-nại tan. Mục đích cuộc Nam chinh của chúng ta không phải để chiếm nước người, mà để phá chủ lực quân Chiêm, khiến chúng không thể hợp với Tống đánh sau lưng ta. Chế-Cù bỏ chạy, ta lập lên một vị vua thuộc tộc Việt, rồi rút về. Hoặc giả bắt được Chế-Cù càng tốt. Chủ lực chính chúng ta chia làm ba.

Ông cung tay hướng nhà vua:

– Nguyên soái Thường-Kiệt, phò mã Hoàng-Kiện lĩnh hiệu Ngự-long, Quảng-thánh đi trên hạm đội Bạch-Đằng với đô-đốc Trần Như-Ý làm lực lượng trừ bị, tổng chỉ huy. Hoàng thượng ngự trên hạm đội này. Tướng-quân Thường-Hiến, Nguyễn-An lĩnh hiệu Hùng-lược, Vạn-tiếp đi trên hạm đội Động-đình với đô-đốc Trần-Lâm làm lực lượng xung kích một. Tôi với phu nhân Cẩm-Thi lĩnh hiệu Đặng-hải, Vũ-thắng, đi trên hạm đội Thần-phù với đô đốc Trần-Hải, làm lực lượng xung kích hai. Ngày Canh-Dần giờ Mùi, Hoàng-thượng duyệt binh ở bến Tiềm-long, tuyên chỉ Nam-chinh, rồi phát pháo xuất quân theo sông Hồng ra biển.

Tôn-Đản tuy đã ở vào tuổi gần sáu mươi, nhưng ông là một đại tôn sư võ học, nên đầu chưa bạc, tiếng nói sang sảng. Trong điện Uy-viễn có hàng mấy trăm người, mà không một tiếng động. Ông nói thực chậm:

– Chúng ta khởi xuất phát ở nhiều nơi, bằng thủy quân. Trên thuyền chỉ mang nước ngọt, lương thực trong bẩy ngày. Khi đến Nghệ-an, sẽ có thuyền nhỏ tiếp tế lương thực, nước ngọt dùng trong 15 ngày. Sau đó dọc đường, sẽ có thuyền của Dư-Phi tiếp tế ở Đại-trường-sa, Tư-dung.

Nhà vua hỏi Ỷ-Lan:

– Thần-phi! Việc tiếp tế lương thảo đã đến đâu rồi?

Ỷ-Lan chỉ Thiên-Ninh:

– Tâu Hoàng-thượng, vạn sự cụ bị rời. Thiếp xin để công chúa Thiên-Ninh tâu trình!

Phi nói với công chúa Thiên-Ninh:

– Xin công chúa tâu lên hoàng-thượng vấn đề tiếp tế lương thực.

– Tâu phụ hoàng, hiện ta có một vạn ngựa chiến, hai vạn lừa ngựa kéo xe. Lúa, cỏ dành cho lừa ngựa ăn đã trữ đủ trong sáu tháng. Cứ mỗi tháng lại thu mua để bù vào chỗ đã tiêu thụ. Như vậy bao giờ cũng tồn kho sáu tháng. Lương thực cho binh sĩ từ trước đến giờ lúc nào cũng dự trữ trong một năm. Hiện đã âm thầm chuyển vào tới Thanh-hóa số lượng dùng trong hai tháng. Vì bảo mật cuộc hành quân, nên không thể vận chuyển thêm được. Khi quân lên đường, thần nhi lập tức cho chuyển bằng thủy quân, và đường bộ theo sau. Nghĩa là từ vùng Kinh-Bắc về Thăng-long. Rồi từ Thăng-long vào Thanh-hóa, và từ Thanh-hóa ra mặt trận; lúc nào cũng đủ dùng trong hai tháng. Trong sáu đứa con gái phụ cho Thần-phi, thì ba ở tại Thăng-long phụ giúp người. Còn ba lo điều động hệ thống tiếp liệu. Hiện bản doanh của thần nhi đóng tại Thanh-hóa. Bản doanh của chị Động-Thiên đóng tại lộ Kinh-Bắc. Khi quân tiến vào Nam, thì thần nhi sẽ di chuyển vào Bố-chính, Ma-linh; bản doanh của chị Động-Thiên lại dời vào Thanh-hóa. Còn bản doanh của Ngọc-Nam vương phi Tín-Nghĩa vương Chiêu-Văn sẽ từ Thăng-long lên Kinh-Bắc.

Ỷ-Lan chỉ Nguyễn-thị Trinh-Dung, vương phi hoàng tử Hoằng-Chân:

– Vương phi Trung-thành vương sẽ tâu trình Hoàng-thượng về việc bổ xung tổn thất.

Trinh-Dung trình lên nhà vua một tập sách mỏng:

– Tâu bệ hạ, hiện đã có sẵn hai vạn binh sĩ các lộ, các trấn luyện tập tinh nhuệ, sẵn sàng bổ xung tổn thất cho các đạo Thiên-tử binh. Trường hợp cần quân trừ bị, thì trấn

Thanh-hóa, Nghệ-an, có thể lấy binh địa phương thành lập hai hiệu quân đưa ra mặt trận. Lộ Trường-yên, Thiên-trường mỗi nơi cũng có thể điều được một quân nữa. Xưởng đóng chiến thuyền Thăng-long, Đông-triều mới hạ thủy thêm năm mươi chiến thuyền lớn, một trăm chiến thuyền nhỏ để bổ xung ra trận.

Ỷ-Lan tâu:

– Việc phòng thủ Thăng-long, hiện có ba nghìn nữ thị-vệ, cộng với năm trăm võ sinh thuộc trường Thái-hà của sư huynh Thường-kiệt, bảy trăm võ sinh thuộc trường Long-thành của sư thúc Tôn-Đản. Như vậy đủ rồi. Ngoài ra, mặt Nam thì có võ sinh trường Sài-sơn, Đông-a. Phía Bắc có võ sinh trường Tản-viên, Mê-linh, Tiêu-sơn. Quân các lộ, các trấn, hoàng nam được lệnh phải ứng trực. Ngay những khi đi làm cũng phải mang vũ khí theo bên mình. Thiếp đã thiết lập xong hệ thống chạy chạm để chuyển lệnh. Ngoài ra thiếp mượn đội Ưng-binh của Bắc-biên để phòng đường bị nghẽn, ngựa trạm không chạy được. Về các bộ, phủ, lúc nào cũng phải có ít nhất một vị lang trung, hay thị lang ứng trực. Còn đội nữ thị vệ của Thiên-Ninh được chia làm ba, chia cho Thiên-Ninh, Đông-Thiên, Ngọc-Nam, mỗi người một nghìn, để theo hộ vệ lương thực ra trận.

Lễ bộ thượng thư Mai Cảnh-Tiên đứng lên cung tay:

– Ngày Đinh-Mùi (dương lịch 5-3-1069), giờ Thìn, xin tất cả thân-vương, hoàng-tử, công chúa, đại thần, võ tướng, đô đốc có mặt ở sân Long-trì để thề. Sau đó ba ngày hoàng-thượng sẽ ra bến Ngự-long tuyên đọc thánh chỉ Nam chinh. Giờ Mùi, thì quân lên đường. Ai vắng mặt sẽ bị giáng một cấp, phạt bổng sáu tháng, đánh 20 trượng.(2)

Tể-tướng Lý-Đạo-Thành tuyên bố:

– Bãi triều.

Vì cuộc nghị-sự mật, nhạc công phải ra khỏi khu vực, nên không có nhạc tấu, lời ca.

Nhà vua với Ỷ-Lan thần phi được hai công chúa Đông-Thiên, Thiên-Ninh hộ vệ trở về cung Ỷ-Lan trong Hoàng-thành.

Sáng sớm ngày Canh-Tuất, tháng hai, năm Kỷ-Dậu, nhằm niên hiệu Thiên-huống Bảo-tượng thứ nhì (dương lịch, 8 tháng 3 năm 1069), ngay từ sáng sớm, hạm đội Bạch-Đằng, Đông-đình đã dàn ra dọc sông Hồng, cờ xí uy nghi, thủy thủ gươm giáo sáng ngời. Hai hiệu quân Ngự-long, Quảng-thánh dàn trên bờ sông. Dân chúng, vợ con tướng sĩ nô nức kéo nhau đứng xem cuộc duyệt binh của Đại-Việt hoàng đế.

Cuộc hội thê ở sân Long-trì, hết giờ Ngọ là xong. Nhà vua lên xe dát vàng đi trước. Phía sau là xe của hoàng-hậu, Ỷ-Lan thần phi, thái-tử Càn-Đức. Quân túc vệ hộ giá tới bàn thờ liệt tổ tộc Việt đặt trên đài cao ngay bến sông. Nhà vua xuống xe, nguyên soái Lý-Thường-Kiệt đi bên phải, đô đốc phò mã Hoàng-Kiện đi bên trái phục thị hoàng để lên lễ đài. Phía dưới đài là các đại thần, đứng thành hai hàng văn võ. Ba hồi chiêng trống, ban nhạc cử bản Đông-đình, ca tụng đức của Quốc-tổ, Quốc-mẫu, rồi lại cử bài Long-thọ.

Nhạc dứt, nhà vua lễ Quốc-tổ, Liệt-tổ, quan Văn-minh điện đại học sĩ trao cho Lý Thường-Kiệt bài chiếu. Thường-Kiệt tiếp chiếu, ông vận nội lực đọc, nên tiếng truyền đi rất xa, đến những thủy thủ ngoài khơi cũng nghe rất rõ:

Thừa thiên hưng vận, Đại-Việt hoàng đế chiếu viết:

Tộc Việt ta vőc gốc từ vua Thǎn-nông. Quốc-tổ Lạc-long, Quốc-mẫu Âu-cơ dựng thành Viêm-bang ở Nam-phương. Cho đến nay, trải bốn nghìn năm dư. Văn-hiến, pháp chế, phong tục tộc Việt đã thành hẳn một nền văn hóa rực rỡ. Từ khi đức Thái-tổ ứng lòng người, thuận lòng trời kế tục chính thống, lấy đức từ bi hỷ xả của đức Thế-tôn, lấy đức nhân, trọng đức nghĩa của Khổng-Mạnh cai trị dân. Hóa nên việc nội trị cực thịnh, khiến trăm họ âu ca, ấm no, đức của Tiên-hoàng trãi khắp nơi.

Các nước cùng tộc Việt như Xiêm-la, Đại-lý, Chân-lạp, Lão-qua cùng với Đại-Việt ta kết hợp trong thế môi hở răng lạnh, giúp đỡ lẫn nhau, bảo vệ lẫn nhau trong tình huyết tộc; cái thế tốt đẹp ấy trải gần trăm năm.

Duy Chiêm-thành, cùng gốc tộc Việt, nhưng mấy trăm năm qua, bị giỗng người Mã-lị-á, vỗn dã man, hung ác, lại không văn hóa; từ phương Nam đến xâm chiếm, chúng tàn phá văn hiến, giết người hiền, cướp ngôi vua, rồi hung hăng đem quân vượt biên thùy vào cướp của giết người thuộc vùng Thanh-Nghệ.

Than ôi! Dù ta có nhân từ, dù người Việt có rộng lượng, thì cũng chỉ có thể tha thứ cho chúng một lần, đôi chuyến, chứ không thể để cho chúng tiếp tục cướp phá, chém giết lương dân mãi mãi. Ta đã nhiều lần sai sứ vào thông trách, chúa tôi chúng vâng dạ, tạ lỗi, ta cũng rộng lượng tha cho.

Nay Chế-Củ cực kỳ hung bạo, giết chúa cướp ngôi, lại dung túng dư đảng Hồng-thiết giáo, bắt dân xung quân, sưu cao thuế nặng, để chuẩn bị đánh Chân-lạp, Đại-Việt. Nay ta đem quân nhân nghĩa vào trước bắt Chế-Củ, sau diệt kẻ bạo, cứu trăm họ lập lại nền chính thống cho Chiêm quốc.

Vậy, từ tướng sĩ, cho tới lương dân, khi thấy quân ta đến đâu, mở cửa thành ra hàng, không những được tha tội, gia đình thân thuộc, tôi tớ, của cải được bảo toàn, mà còn được giữ nguyên chức tước. Kẻ nào tiếp tục theo Chế-Củ, chống lại binh ta, thì thân bị giết, gia thuộc khó tránh được toàn vẹn, của cải bị xung công.

Vậy ta cáo tri cho trăm họ Chiêm quốc được biết. Hỡi ôi! Dân Chiêm, dân Việt vốn cùng một tổ, chỉ vì đứa hung ác Chế-Củ mà gây thành chiến tranh. Ta đau xót trong lòng, nhưng đành phải ra quân khử bạo cứu trăm dân.

Niên hiệu Thiên-huống Bảo-tượng thứ nhì, tháng hai ngày Canh-Tuất.

Lý-Thường-Kiệt vừa đọc hết, lập tức hàng trăm pháo thăng thiên bay lên trời, nổ tung hoá thành những bông sen mầu trắng, ầu hồng. Dân chúng, tướng sĩ reo hò vang dội.

Đô-đốc Hoàng-Kiện đi trước dẫn đường. Đức vua đi cạnh nguyên soái Lý Thường-Kiệt xuống thuyền Kim-phượng. Ba hồi chiêng trống vang rền, các chiến hạm nhỏ neo, xuôi giòng. Đoàn thuyền tới cửa Đại-an, thì men theo bờ bể, hướng Nam. Trên trời, từng đoàn Thần-ưng bay lượn. Nhà vua hỏi Thường-Kiệt:

– Này Thường-Kiệt, người có nhớ, cách đây 33 năm, ta với người gặp nhau lần đầu ở điện Long-hoa không?

Thường-Kiệt ngơ ngác hỏi lại:

– Tâu, có phải hôm đó đức Thái-tổ ban yết cho hoàng tộc không?

– Đúng vậy, lần đó, trên sập của chư vương đều đầy con cháu. Riêng sập của Quốc-phụ chỉ có mình ngươi với Đỗ-lệ-Thanh. Khi Quốc-phụ dắt ngươi đến chơi với ta. Ta cầm tay ngươi, Quốc-phụ dạy : « Hai trẻ thân thiện với nhau đi. Sau này, tương lai tộc Việt nằm trong tay hai người đấy ». Rồi khi đức Thái-tổ băng hà, câu cuối cùng của người nói là: Tông nhi với Tuần nhi phải luôn gần nhau. Kẻ nào chia rẽ hai trẻ, phải đem tru diệt ngay. Bây giờ quả ứng nghiệm vậy. Trời sinh ra ta để làm vua, thì trời cũng sinh ra ngươi để làm tướng. Hai ta tuy nghĩa là vua tôi, nhưng tình thì thực là đôi bạn thân nhất. (Xin đọc Thuận-thiên di sử cùng tác giả, do Xuân-thu ấn hành). Kỳ phạt Chiêm này, chúng ta có nên theo gương những lần trước chăng?

Thường-Kiệt cảm động vô cùng, vì ông không ngờ nhà vua còn nhớ rõ những kỷ niệm như vậy. Ông suy nghĩ một lát rồi tâu:

– Thời đức Thái-tổ, Thái-tông quá nhân đức, nên mỗi khi phạt Chiêm xong lại rút về, trả đất cho chúng. Các người nghĩ đến tinh thần tộc Việt, muốn duy trì Chiêm-quốc. Cho đến nay, trăm người Chiêm, chỉ có khoảng mười người Việt, còn lại là giống Mă-lị-á. Cái ước vọng Việt, Chiêm sống trong tinh thần bình đẳng e không hy vọng tái tạo. Đã không tái tạo, thì ta phải diệt cái mầm đâm sau lưng ta đi.

– Người tâu chính hợp ý ta. Lần này ra quân, phải tránh chém giết. Ta bắt được tù hàng binh, tổ chức thành đạo quân, mang lên trấn Bắc-biên, cưới vợ Việt cho họ. Chỉ ít lâu sau họ sẽ thành người Việt. Trong khi đó ta lấy một vài lô của Chiêm làm đất mình, đặt làm quận huyện, rồi di dân du thủ, du thực, dân nghèo các nơi vào làm ăn. Chỉ trong vòng hai mươi năm, đất đó thành đất mình. Rồi các đời sau kế tục như thế, thì trong vòng trăm năm, không cần thuyết phục, chinh chiến, đất Chiêm cũng trở về thành đất Việt. Nhưng trăm...

Nhà vua ngừng lại, nhìn lên trời, chau mày tỏ vẻ đăm chiêu. Thường-Kiệt hỏi:

– Dường như bệ hạ thấy có điều gì khó khăn chăng?

– Đúng thế. Nếu mình chiếm đất, tất dân Chiêm bỏ đi, dân Việt tới lấy đất làm ăn, thì dân Chiêm sẽ phẫn uất, nhất loạt đứng lên phục thù, quấy rối Nam biên ta để đòi đất. Ta sẽ phải chinh chiến nhiều.

– Tâu, mình phải tìm cho ra một phương cách. Tỷ như Liêu đã áp dụng với Tống.

– Vụ Liêu với Tống ra sao?

– Sau chiến tranh Liêu-Tống. Tống bại, cầu hòa. Liêu cho, bắt mỗi năm phải nộp nào vàng, nào ngọc, nào lụa, rồi cắt đất cho Liêu. Vậy bây giờ ta thắng Chiêm cũng không giết chúa, tàn phá tông miếu, lăng tẩm của Chế-Củ. Ta đuổi y tới lộ cực Nam, rồi sai sứ đến ra ân cho y phải nộp vàng bạc, gỗ quý, bắt chịu binh dịch, bắt cắt đất. Dĩ nhiên y ưng chịu. Bấy giờ ta chiếm đất, dân Chiêm không oán ta, mà oán Chế-Củ. Trong nước sẽ có nhiều mầm móng chống đối. Y cai trị nước, mà phải lo đổi nội, cái sức mạnh không còn đủ để chống ta nữa.

– Nếu như dân chúng nổi lên chống y, lật đổ y thì sao?

– Thì càng tốt. Trong lúc Chiêm có nội chiến, ta kéo quân tới biên giới chờ đợi. Khi bên nào yếu, ta chi viện bên đó, đánh bên mạnh. Sau khi giúp bên yếu cầm quyền, ta lại

yêu sách đòi họ cắt đất. Điều ta nên hết sức thận trọng, là trong vùng đất Chiêm nhường cho ta, ta cắt cử một số người Chiêm làm quan. Ta lại ưu đãi, giảm thuế cho họ. Tiền, vàng, bạc Chiêm phải nộp cho ta, ta đem tu bổ đường xá, mở mang học hành, chu cấp cho người Việt gốc Chiêm làm ăn. Khi thi tuyển quan lại, ta giảm điều kiện khó khăn cho người Chiêm. Ta lại khuyến khích hôn nhân Chiêm-Việt. Như thế tiếng lành đồn về nước Chiêm rắng làm con dân Đại-Việt sướng hơn làm dân Chiêm. Những vùng đất Chiêm cai trị đều ngừa cổ trông về ta.

Nhà vua suýt xoa:

- Thực là diệu sách.

Bấy ngày sau là ngày Đinh-Tỵ (15-03-1069) thuyền đang đi, thì tin báo:

- Đã tới vùng biển Nghệ-an. Có thuyền của công chúa Thiên-Ninh từ trong bờ chở lương thực nước ngọt tiếp tế.

Thường-Kiệt khen:

- Công chúa Thiên-ninh đúng là «bà chúa kho Đại-Việt ».

Thường-Kiệt vừa dứt lời, thì một cơn mưa Xuân nho nhỏ tới. Mặt trời chiếu xuyên vào đám mưa trên thuyền Kim-Phượng, giống như hình con rồng vàng vĩ đại uốn khúc. Binh sĩ các thuyền khác cùng lên khoang nhìn rồng vàng, cất tiếng reo:

- Vạn tuế! Vạn tuế.

Sang ngày Canh-Thân (dương lịch 18-3) trời lại mưa, rồng vàng lại hiện lên. Binh tướng háo hức reo hò. Nhà vua cùng Thường-Kiệt, Hoàng-Kiên đang đứng trên soái thuyền Kim-phượng xem rồng vàng, thì một cặp Thần-ưng từ trong đất liền bay tới. Ưng-binh lấy thư ở ống tre dưới chân rồi đem trình cho Lý-Thường-Kiệt. Ông đọc đi, đọc lại hai lần rồi tâu với nhà vua:

- Tâu bệ hạ đoàn quân của Trung-thành vương theo đường Tây Trường-sơn đang tiến dần về Nam, không có gì trở ngại. Còn đạo quân của Tín-nghĩa vương xuất phát từ ải Nam-giới vượt núi tiến vào khu đồng bằng Bố-chánh thì Chiêm đã dàn quân từ trước, hàng ngũ chỉnh tề chờ đợi. Quân Chiêm rất tinh nhuệ, cổ đeo khăn đỏ như Hồng-thiết giáo Đại-Việt. Cuộc chiến diễn ra vô cùng khốc liệt. Hiện chưa có kết quả.

Ngày Ất-Sửu (dương lịch 23-3-1069), thuyền tiến tới gần cửa Nhật-lệ. Đô-đốc Hoàng-Kiện cho hạm đội Động-đình đi bên phải. Hạm đội Thần-phù đi bên trái, để trống khoảng giữa. Hạm đội Bạch-đằng đi giữa, nhưng ở sau khoảng mười dặm. Cờ đỏ phất lên, ba hạm đội, hàng lối ngay thẳng tiến vào cửa Nhật-lệ.

Xa xa, đã nhìn thấy đất liền. Chiến hạm Chiêm đậu sát bờ biển, nằm im lìm như không có người điều khiển. Buồm cũng không thấy dương lên. Thường-Kiệt hỏi đô đốc Hoàng-Kiện:

- Phò-mã, dường như Chiêm dùng kẽ không thành chăng?

Chính đô-đốc Hoàng-Kiện cũng đang kinh ngạc không ít. Ông cầm cờ phất cho hạm đội Bạch-đằng, Thần-phù ngừng lại, chỉ để mình hạm đội Động-đình tiến vào cửa biển. Thình lình trên bờ trống thúc vang dội, rồi cửa trận Chiêm mở rộng, khoảng một trăm thuyền nhỏ, trên chở đầy thủy thủ, vừa đánh trống reo hò vừa ra khơi.

Tại hạm đội Động-đình, đô-đốc Trần-Lâm trấn ở trung ương, Ngô Thủường-Hiến chỉ huy cánh phải, Nguyễn-An chỉ huy cánh trái. Tất cả các chiến thuyền đều dương buồm, thủy thủ ngồi vào vị trí chiến đấu. Nhưng đám thuyền nhỏ của Chiêm từ từ dừng lại chờ đợi. Khi hai đội quân bơi tới gần nhau, thì đám thủy thủ Chiêm cùng dương cung buông một loạt tên, rồi thuyền quay một vòng bỏ chạy.

Từ xa, đô-đốc Hoàng-Kiện vội phất cờ cho hạm đội Động-đình ngừng lại. Nhà vua hỏi:

- Sao vậy?
- Tâu, dường như Chiêm dụ địch, hay làm kế hư binh.

Quả nhiên khi hạm đội Việt ngừng tiến, thì đoàn chiến thuyền nhỏ của Chiêm lập tức quay lại đánh trống reo hò, bắn tên.

Một chiếc thuyền duyên tốc từ hạm đội Thần-phù chèo tới soái hạm Kim-phượng. Tôn-Đản nhảy lên sàn thuyền. Nhà vua hỏi:

- Sư thúc nghĩ sao?
- Có lẽ Chiêm dùng kế « dã tật đãi lao » (lấy khoẻ, đánh mệt). Ta cũng cho quân buông neo nghỉ ngơi xem sao.

Các chiến thuyền nhỏ của Chiêm reo hò khiêu khích, nhưng thủy quân Việt vẫn bất động. Tình trạng đó kéo dài cho đến gần trưa, thì trên bờ phát ba tiếng pháo lớn, rồi các chiến thuyền Chiêm lớn nhỏ, hàng lối ngay thẳng, thủy thủ lên sàn ứng chiến, trống thúc vang dội tiến ra theo đội hình rẽ quạt: hai hạm đội hai bên, phía sau một hạm đội.

Đô-đốc Hoàng-Kiện phất cờ cho hạm đội Động-đình chia làm hai mũi, ứng chiến. Hạm đội Thần-phù dàn ra thành một hàng ngang phía sau hạm đội Động-đình. Khi quân vừa lọt vào tầm tên, cả hai bên đều dùng lá chắn núp, rồi bắn sang nhau. Nhưng chỉ bắn được ba loạt, thì các chiến hạm lẫn vào nhau. Thủy thủ dùng gươm đao chém nhau phầm phập.

Giữa lúc hai bên đang đâm chém nhau chí mạng, thì từ những chiến hạm Chiêm ở phía sau, họ dùng máy bắn những trái cầu nhỏ bằng quả bưởi bay sang chiến hạm Việt. Khi những quả cầu rơi xuống thì phát nổ, rồi khói bay mịt mờ. Thủy thủ Việt ngửi phải khói, chân tay bùn rún, ngã lăn ra sàn, hoặc rơi xuống biển.

Từ phía sau, Thủường-Kiệt kêu lớn:

- Độc tố Xích-trà-luyện.

Nhà vua hỏi:

- Độc tố Xích-trà luyện là gì vậy?

- Đó là thứ độc tố do Nhật-Hồ lão nhân mang từ Tây-vực về. Thứ này gồm hai chất lỏng chứa trong một trái cầu. Khi bắn sang hàng ngũ ta, trái cầu bị vỡ, hai độc tố lẩn vào nhau, phát thành tiếng nổ, rồi cháy, sinh ra khói. Ai hít phải thì chân tay tê liệt.

Hoàng-Kiện không hổ là đại đô đốc. Ông phất cờ, cho toàn bộ các thuyền nhỏ, cùng duyên tốc vọt lên, xông vào hai bên hông đội hình thủy quân Chiêm. Những đội võ sĩ cảm tử của các võ phái từ thuyền nhỏ tung mình lên chiến hạm lớn của Chiêm chém giết. Lập tức đội quân phóng độc chất bị hỗn loạn. Đến đây, cờ bên soái thuyền Chiêm

phất lên, các chiến thuyền của họ quay trở lại. Hoàng-Kiện cũng phất cờ cho hạm đội Việt lùi ra khơi.

Trời tối dần.

Hoàng-Kiện ra lệnh cho các hạm đội kết thành trận hình tam giác ở ngoài khơi để quân nghỉ. Thường-Kiệt phất cờ, mời các tướng soái về thuyền Kim-phượng họp.

Tôn-Đản than:

– Chúng ta phải tự nhận rằng trận vừa rồi tuy thiệt hại nhân mạng, chiến thuyền hai bên ngang nhau, nhưng mình bại. Tế-tác của mình không biết được quân Chiêm có độc tố Xích-trà-luyện. Chúng đã cho quân của chúng uống thuốc giải trước, nên vô sự. Còn ta thì không.

Nguyễn-An hỏi:

– Thưa quân sư, hiện có hơn hai trăm thủy thủ bị mê man, vậy nên chở về Đại-Việt, hay để trên thuyền?

Tôn-Đản an ủi:

– Cứ để đó. Phàm trúng độc tố này, thì ba giờ sau dù không uống thuốc giải cũng tỉnh dậy. Ta phải cho Thần-ưng chuyển thơ về Vạn-thảo sơn trang, xin Hoàng-Giang cư sĩ gửi thuốc giải tới gấp. Thư từ đây về tới nơi ít ra là hai giờ. Chế thuốc cũng phải ba giờ, gửi ra mất hai giờ nữa. Như vậy ta mất bẩy giờ. Trong bẩy giờ đó, ta phải đề phòng quân Chiêm tấn công.

Ông viết thư, rồi sai Ưng-binh chuyển đi liền.

Vua tôi còn đang nghị kế, thì Ưng-binh trình lên hai bức thư. Lý-Thường-Kiệt vội mở thư ra xem, đó là tấu chương của Trung-thành vương và Tín-nghĩa vương. Ông trình thơ của Trung-thành vương trước:

– Tâu Hoàng-thượng, đạo quân của Trung-thành vương tới núi Tà-lầm (nay thuộc Tây Saravane, Ai-lao) thì gặp một đạo binh Chiêm đóng đồn án mất đường đi. Quân Chiêm tuy chỉ vài nghìn người, nhưng thủ ở trên núi cao, vương cho quân leo núi tấn công mà vô hiệu. Vương quan sát đồn thì thấy dường như chúng mới tới đóng ở đây.

Ông trình thư của Tín-nghĩa vương:

– Còn Tín-nghĩa vương. Sau khi quân của vương giao chiến với Chiêm một trận bất phân thắng bại, Chiêm rút vào thành Bố-chánh cố thủ không ra. Vương vẫn vây thành, đánh cầm chừng như kế của Tôn sư thúc.

Nhà vua hỏi Tôn-Đản:

– Sư thúc nghĩ sao?

Tôn-Đản hỏi Thường-Kiệt:

– Cháu có ý gì không?

– Thưa sư thúc, từ trước đến giờ, mỗi khi Nam chinh, ta đều đi bằng hai đường cổ điển. Một là đường thủy, hai là đường bộ. Ta chưa từng đi đường thượng đạo Tây Trường-sơn bao giờ. Nay lần đầu ta dùng lối đánh táo bạo, mà chúng biết được, đóng quân chỗ hiểm yếu, dựa địa thế, lấy ít quân, chống nhiều quân. Về mặt biển, chúng cầm cự kéo dài cuộc chiến. Như vậy chứng tỏ hai điều. Một là kế hoạch của ta bị gian tể báo

cho chúng. Hai là chúng rất kinh nghiệm việc dụng binh. Böyle giờ ta phải đổi kế hoạch hoàn toàn.

Ông tâu với nhà vua:

- Kế cũ không dùng được nữa, xin hoàng thượng cho đổi kế mới.

Nhà vua chuẩn tấu:

- Xin sư thúc cho đổi kế, nhưng ta phải làm sao để giặc tưởng ta vẫn chưa thay đổi, rồi thì linh đánh như sét nổ, có vậy mới dễ thành công.

- Chỉ dụ của hoàng thượng rất hợp với ý thần.

Ông chỉ vào bản đồ:

- Böyle giờ thế này, trước kia mặt biển là thực, mặt bộ là hư. Ta đổi: cả bộ, lẫn biển đều là hư. Ta dùng kỳ binh thực táo bạo.

Ông bảo Thường-Kiệt:

- Cháu viết lệnh sai chim ưng truyền cho Trung-thành vương. Vì kế hoạch bị lộ, không đánh úp Đồ-bàn nữa. Nhưng vẫn hư tương thanh thế làm như quyết tâm đánh Tà-lầm. Phải đánh lừa chúng bằng cách: vẫn giữ nguyên doanh trại, chỉ để lại nghìn quân đóng, ngày ngày hun khói, đánh trống lệnh, trống cầm canh. Mục đích làm cho giặc tưởng ta vẫn còn đóng tại đó. Một mặt vương đem quân vượt biên đánh úp Ma-linh, chiếm trại ở cửa biển Tư-dung. Đây là nơi chứa lương thực của đạo quân đóng ở Nhật-lệ và Bố-chánh. Sau khi chiếm trại rồi, phải chia quân tiến lên hợp với Dư-Phi đánh cửa Nhật-lệ.

Ông suy nghĩ một lát rồi tiếp:

- Lệnh cho Dư Phi, không theo sau đạo quân của Tín-nghĩa vương nữa, mà vượt biên sang Lão-qua, rồi tiến xuống Nam theo đường Tây Trường-sơn. Đến Địa-lý thì nhập trở lại đất Việt, hợp với đạo quân của Trung-thành vương tiến đánh căn cứ Nhật-lệ. Về mặt trận Bố-chánh, lệnh cho Tín-nghĩa vương tấn công tích cực hơn. Nếu khi giặc thấy Nhật-lệ bị đánh, tất sẽ bỏ thành về cứu, thì phải dốc toàn lực đuổi theo bất kể ngày đêm.

Ông nói với Hoàng-Kiện:

- Về hai mặt trận cũ, ngày mai sẽ có thuốc giải độc tố Xích-trà-luyện. Tuy nhiên ta không dùng vội, cứ cho tiến đánh. Khi chúng phóng độc tố qua, ta lại đánh cảm tử, rồi rút lui. Đợi khi căn cứ trên bộ của Nhật-lệ bị tấn công, thủy quân Chiêm bị hỗn loạn, ta mới phá thủy quân giặc.

Đến đó, có thư của Thần-ưng mang tới. Ưng-binh trình cho Thường-Kiệt. Thường-Kiệt đọc xong, ông tâu với nhà vua:

- Thư của Hoàng-Giang cự-sĩ. Sư bá Hoàng-Giang đã chuyển thuốc cho công chúa Thiên-Ninh, để chở ra đây. Có lẽ thuyền sắp tới.

Thần-ưng mang lệnh tới Tà-lầm cho Trung-thành vương Hoằng-Chân đúng lúc trời nhá nhem tối. Vương đọc xong, thì mỉm cười nói với đám đệ tử:

- Ông anh Thường-Kiệt tỏ ra biết ta lầm. Anh ấy biết ta thích mạo hiểm, nên dành cho ta toàn những việc nguy hiểm.

Vương cho gọi Long-biên ngũ hùng cùng 500 nghĩa sĩ Trung-thành vào họp. Vương ban lệnh:

- Hôm trước, các em đã biết nhiệm vụ của chúng ta, là lặn suối băng rừng, đánh úp Đồ-bàn. Không ngờ kế này bị lộ, giặc đã đề phòng rồi, thì không dùng được nữa. Bây giờ ta nhận được lệnh đánh úp Tư-dung sau tiến ra đánh Ma-linh, Địa-lý cuối cùng hợp với quân của đạo Dư-Phi đánh Nhật-lệ.

Năm thiếu niên với đám nghĩa sĩ cùng im lặng nghe lệnh.

Phạm-Dật hỏi:

- Chúng ta nhổ trại lên đường ngay bây giờ, hay ngày mai?
- Không! Chúng ta không nhổ trại!

Vũ-Quang kinh ngạc:

- Không nhổ trại, vậy nghĩa là thế nào?

- Tuy chúng ta bỏ kế hoạch dùng con đường Tây Trường-sơn đánh úp Đồ-bàn, nhưng chúng ta lại đánh úp nơi khác, nên phải đánh lừa giặc. Bây giờ ta cần một trong các em cùng nghìn quân, trăm võ sĩ ở lại, ngày ngày đốt củi khắp các doanh trại, đi lại lại, làm như ta vẫn còn ở đây. Trong khi đó đại lực lượng tiến về đánh Tư-dung. Vậy trong năm em, ai nhận nhiệm vụ khó khăn này?

Lý Đoan dơ tay lên:

- Em xin lĩnh nhiệm vụ đó. Nhưng em trấn ở đây bao nhiêu lâu? Liệu khi giặc sơ hở em có thể đánh úp Tà-lầm không?
- Em chỉ trấn có mười ngày thôi. Khi ta chiếm Tư-dung rồi, thì em rút. Bất cứ trường hợp nào cũng không được rời khỏi trại giao chiến với giặc. Khi rút phải cẩn thận, băng không bị chúng truy kích.

Lý Đoan vỗ ngực:

- Anh yên tâm. Em không dồn đâu.

Hoằng-Chân hài lòng:

- Bây giờ anh em mình thiết kế đánh Tư-dung. Đường từ đây qua Tư-dung phải qua một quãng đường đèo khá dài. Những đèo đó không cao lắm. Ngay chân đèo đều có suối, lạch, ta không sợ thiếu nước uống. Suốt một giải từ biên giới Chiêm-Lào đến Tư-dung, không có quân đồn trú. Vậy ta để hai hiệu Quảng-vũ, Bổng-nhật từ từ đi sau. Các đội hổ, báo, voi, sói, hầu, ta cho đi trước. Những vùng không dân, ta xua thú đi ban ngày. Còn vùng có dân, ta âm thầm đi trong đêm. Khi vượt qua núi, xuống vùng đồng băng rồi, ta phải tiến thực mau. Tại Tư-dung, Chiêm có khoảng hơn ba nghìn quân coi kho, và trăm thuyền chuyên chở lương thảo. Ta phải tính sao tới nơi vào trong đêm, mới có thể đánh úp.

Vương gọi Phạm-Dật:

- Em đi tiên phong với một trăm dũng sĩ Long-biên, mười thớt voi, mười hổ, mười báo, mười ngao, mười hầu, năm cặp chim ưng dẫn đường, cùng quan sát địa thế. Bất cứ trường hợp nào, gặp địch, cũng phải báo cho anh biết ngay.

Phạm-Dật ra điểm quân lên đường trước.

Vương gọi Vũ-Quang, Hoàng-Nghi, Trần-Ninh:

- Ba em chia thú làm ba. Vũ-Quang đi tiền làm tiền quân, Hoàng-Nghi đi trung quân, Trần-Ninh đi làm hậu quân.

Ngay đêm đó, các đội quân vượt núi, băng rừng vào lãnh thổ Chiêm. Sau ba ngày lăn lộn, vào một buổi sáng, tiền quân báo cho vương biết: đã thấy cánh đồng mênh mông hiện ra. Xa xa có một khu dân chúng ở, nhà cửa san sát.

Vương vội tiến lên, Phạm-Dật đang đứng trên chót vót ngọn cây quan sát. Nó nói vọng xuống:

- Trang này khá lớn. Đường từ đây xuống đến đó có bốn ngả. Hai ngả gần thì voi, ngựa không đi được. Hai ngả kia thì hơi xa.

Bỗng đám sói đi dò đường tru lện, có tiếng đàn bà kêu thét ở phía trước. Nó vội chạy tới: trên một cây, có hai thiếu nữ đang leo lên cành cao. Một cô mặc áo xanh, một cô mặc áo nâu. Dưới gốc, mấy con sói đang bao vây, hướng mõm, nhe răng đe dọa. Gần đó có là bốn cái quang, hai cái đòn gánh. Nó vội ra lệnh cho đám sói lui lại nằm yên, rồi cất tiếng Chiêm :

- Hai cô đừng sợ, chó này là chó nhà nuôi, có tội đâu rồi nó không cắn hai cô đâu.

Thiếu nữ áo xanh nói bằng tiếng Việt với thiếu nữ áo nâu:

- Có lẽ thằng Chiêm này là quân Chiêm ở trang bên cạnh đi ăn cướp đây. Việc chúng ta tiếp tế bị lộ rồi. Chúng ta vờ xuống xí xợn, liếc mắt đưa tình với nó rồi thành lính dùng đòn gánh đập chết nó cho rồi.

- Không được đâu, nó có đến mười con chó sói. Hai đứa chúng mình đánh sao lại.

Phạm-Dật phì cười, nó nói bằng tiếng Việt:

- Hai cô đừng sợ, tôi là người Việt ở trong nước mới qua, chứ có phải Chàm đâu? Ban nãy tôi tưởng hai cô là Chàm, nên mới nói vài câu Chàm.

Thiếu nữ áo nâu hỏi:

- Anh là người của Hồng-thiết giáo hả?

- Không! Tôi là quan binh đi đánh Chiêm. Tôi muốn hỏi thăm vài câu. Hai cô xuống đi.

- Tôi không tin. Tôi không xuống đâu. Tôi xuống rồi anh cho chó sói ăn thịt tôi ấy à. Ai mà dại.

- Tôi cùng là người Việt như cô, đâu nỡ hại cô. Hai cô đẹp thế kia, chó sói cũng không nỡ cắn cô đâu. Cô xuống đi.

Đến đó đội do thám tiền phong tới, nào voi, nào cọp, nào báo, nào dũng sĩ. Bấy giờ hai cô mới tin. Hai cô thoắt thoát từ cành cây xuống đất. Phạm-Dật tự giới thiệu:

- Tôi họ Phạm tên Dật, thuộc đội tiền phong của Trung-thành vương, đem quân đi đánh Chàm. Còn hai cô tên gì?

Thiếu nữ áo xanh tự giới thiệu:

- Tôi tên là Lê Kim-Loan. Còn bạn tôi là Võ Kim-Liên.

- Thế các cô đi đâu đây?

- Chúng tôi đi tiếp tế cho người nhà phải trốn bọn Hồng-thiết giáo trên hang núi. Kim-Liên chỉ vào hai cái gánh đầy rau, cá khô, tôm khô, gạo, muối của mình.

- Hang núi ở đâu?

Kim-Liên chỉ phía trước:

- Gần đây thôi.

Sợ hai thiếu nữ có gì gian dối, Dật hú lên một tiếng cho mười con sói đi dò đường. Quả nhiên chỉ một nửa khắc sau, đàn chó lại tru lên. Nó vội cùng Kim-Liên, Kim-Loan chạy tới.

Phía trước, mười con chó đang hướng vào trong hang sủa om sòm. Kim-Liên chỉ hang:

- Người nhà chúng tôi ở trong đó đấy. Anh bảo chó đừng cắn họ.

Tuy tin hai thiếu nữ nhưng tính vốn cẩn thận, Phạm-Dật hú lớn lên ra lệnh cho các đội thú tiến về phía sói tru; lập tức đám đầm đùi ươi vọt lên cây, truyền cành nẹ sang cành kia phóng theo đàn sói. Phiá sau hổ, báo cũng lao tới.

Phạm-Dật cùng đám dũng sĩ tiền phong bao vây ngoài cửa hang xem, nó ra lệnh cho đàn sói ngừng gầm gừ. Từ trong hang, một mũi tên bay tới. Mấy con sói nằm rạp xuống tránh. Lại một mũi lao phóng ra, kinh lực khá mạnh.

Phạm-Dật chụp mũi lao, rồi nói bằng tiếng Chàm:

- Ai trong đó, ra đây. Chúng ta là bạn với nhau. Ta quyết không hại người đâu. Chó này là chó nhà nuôi chứ không phải chó rừng đâu mà sợ.

Có người nói với nhau bên trong bằng tiếng Việt:

- Chắc là lính Chàm. Mình có ra, chúng cũng giết, chi bằng cứ cõi thủ trong này, đợi anh em đến tiếp cứu.

Phạm-Dật kinh ngạc, nó nói tiếng Việt:

- Tôi là người Việt, chứ không phải người Chàm đâu. Ra đây mau đi.

Có tiếng bàn nhau:

- Hay anh em nhà mình lên tiếp tế. Cứ ra xem sao?

Tiếng Kim-Liên gọi lớn:

- Bố ơi bố, con với Kim-Loan lên tiếp tế cho bố đây. Bố cứ ra đi, đừng sợ hãi gì cả.

Mấy anh là là quân nhà vua mình đấy.

Một người từ trong lù lù đi ra, râu tóc tua tủa, trông như một dã nhân, nhưng dáng điệu hùng vĩ. Khi y trông thấy Phạm-Dật đeo kiếm, đứng cạnh bầy sói, phía sau còn có cọp, beo, y ngừng lại hỏi:

- Cậu là ai? Người Việt trong vùng này tôi biết hết rồi. Có phải cậu là người Việt Hồng-thiết giáo đi bắt chúng tôi cho Chàm không?

Phạm-Dật lắc đầu:

- Tôi là quan binh Đại-Việt đi đánh Hồng-thiết giáo. Ông đừng sợ hãi.

Người đó reo lên một tiếng, rồi dường như không sợ thú, y chạy ra ngoài, hai tay nắm lấy tay Phạm-Dật:

- Cứu tinh! Cứu tinh! Hôm qua, tôi khấn Chủ đạo tổ (Chủ Đồng-tử) với công chúa Tiên-Dung xin cứu chúng tôi, quả y như hôm nay cậu tới đây.(3)

Y nói vọng vào:

- Tất cả ra đi.

Trong hang có mười bẩy người đàn ông nữa đi ra. Người nào râu tóc cũng bù xù, da xanh xao. Đến đó đạo quân của Hoằng-Chân đã tới. Phạm-Dật chỉ vào Hoằng-Chân:

- Vị này là Trung-thành vương của Đại-Việt, người đem quân đánh Chiêm.

Hoằng-Chân hỏi:

- Vì đâu nên nỗi các anh lại phải trốn vào hang thế này?

Cả mươi tám người đều quỳ gối hành lễ:

- Bọn thần là dân Việt ở Vọng-hương, xin yết kiến vương gia.

Hoằng-Chân ra hiệu cho họ miễn lễ. Người lớn tuổi nhất kể:

- Khải vương gia, bọn thần là dân Việt, vào đây lập nghiệp từ thời Lê. Lúc đầu chỉ có hơn trăm gia đình. Nay thì đã tới hơn năm nghìn. Chúng thần tổ chức thành trang, có trang trưởng, trang phó, trưởng tuần, thủ bạ giống y như bên nhà; lại tổ chức học văn, luyện võ cho trẻ. Dần dần trang chúng thần trở thành giàu có. Từ mấy năm nay, những người Việt Hồng-thiết giáo được vua Chàm trọng dụng. Họ cử người về thôn xóm, truất phế, giết chết hương dịch, rồi bắt chúng thần nhập giáo, bắt học Hồng-thiết kinh, không cho thờ Phật, thờ thánh, cấm thờ cúng cha mẹ. Họ bắt tất cả mọi người vào đội ngũ. Già thì nhập đội già. Trẻ thì nhập đội trẻ. Tối tối phải đi hội họp. Bọn du thủ du thực, bọn trốn chúa lện chồng, bọn mắt dậy, vô học thì được trọng dụng, cử lên cầm đầu. Họ chọn lấy một số trung kiên gọi là nội-giáo. Còn lại tuy là giáo-đồ, nhưng gọi là ngoại-giáo. Bọn nội-giáo có uy quyền tuyệt đối, được cấp phát lương thực gấp ba gấp bốn lần người ngoại-giáo. Họ kiểm soát gia súc, lúa gạo, hoa quả. Họ chỉ để cho đủ ăn. Còn bao nhiêu họ thu hết. Ai chống đối, thì họ bắt ra đình làng, để cho cả dân làng đánh chửi, đá ỉa lên đầu. Có người bị đánh đến chết. Chúng thần không chịu được, phải trốn vào rừng ẩn thân. Vợ con, anh em bí mật đem thực phẩm lên tiếp tế. Chúng thần âm thầm cử người về Đại-Việt cầu cứu với phái Đông-a, nhưng khi đi đường, bị lính Chàm bắt được trao cho bọn Hồng-thiết giáo. Chúng đem về làng bắt làm việc thay trâu, được ít ngay, mệt quá kiệt sức rồi chết.

Trung-thành vương nghe đám cùng dân kể chuyện, vương rơm rớm nước mắt, rồi than với chư tướng:

- Lỗi hoàn toàn ở cô gia. Cô-gia thân quản Khu-mật viện, mà không biết đến những đau khổ của người dân, dù là người dân ở hải ngoại. Hôm nay đây, đã nghe biết việc này rồi, cô gia phải cứu họ.

Ông đưa mắt cho Phạm-Dật.

Phạm-Dật sai binh sĩ đem cơm, thịt cho đám người khốn khổ ăn. Nó hỏi:

- Hiện xung quanh đây, còn bao nhiêu người trốn tránh nữa?

- Còn nhiều lắm, khoảng hơn ba trăm.

- Thế trong vùng có bao nhiêu trang-động người Việt cư ngụ?

Người đó chỉ vào khu làng dưới chân núi:

- Từ Ma-linh đến cửa Tư-dung chỉ có hai trang. Kia là trang thứ nhất mang tên Vọng-hương. Còn một nữa trang thì ở ngay gần cửa sông thông ra Tư-dung mang tên Vọng-giang.

Phạm-Dật sai mấy người đi tìm đồng bọn. Lát sau, họ đều tụ hội lại. Tổng số lên tới hai trăm bẩy mươi người. Một người trọng tuổi tên Lê-Mưu được giới thiệu là thủ lĩnh khu Vọng-hương. Ông ta trình bày:

– Khu Vọng-hương chúng tôi có tới hơn bốn nghìn nóc gia. Dân số hơn hai vạn người. Trai tráng từ mười sáu, tới bốn mươi lăm là bốn nghìn người. Hiện bị bọn Hồng-thiết giáo khống chế, tổ chức thành đội ngũ.

– Ai là người cầm đầu bọn Hồng-thiết giáo khu Vọng-hương?

– Tên Việt của y là Trần-Bình. Còn tên Chàm của y là Yan-du Pang-sơ. Nguyên y là phường du thủ du thực trong vùng, vô học bất thuật. Y bỏ nhà trốn đi theo Vũ-chương-Hào; được Hào thu làm đệ tử, rồi sai y về cai trị vùng này. Y thu nhận giáo chúng, huấn luyện được vài trăm đệ tử. Võ công y rất cao. Nhưng địa vị trong giáo của y lại thấp hơn vợ đến mấy bậc. Vợ y lĩnh chức giảng-kinh của Vọng-hương. Cho nên mọi việc trong trang do vợ y là Võ-xuân-Loan quyết định hết. Mụ là một người cực kỳ ác độc. Bất cứ giáo đồ, dân chúng nào phạm tội là mụ sai quẳng xuống hầm cho rắn ăn thịt.

Phạm-Dật không ngạc nhiên, vì nó đã được Khu-mật viện cho biết: Hồng-thiết giáo có lỗi khủng bố tinh thần con người bằng cách quẳng xuống hầm để rắn ăn thịt. Mỗi viên đạo trưởng một trang đều có nuôi một hầm rắn, làm vũ khí trấn áp tinh thần kẻ nào chống chúng.

Nghe Lê-Mưu kể, một chi tiết làm Hoằng-Chân giật bắn người lên. Nhưng vương vẫn phải giữ vẻ mặt bình tĩnh. Chi tiết đó là: từ khi Nhật-Hồ lão nhân bị giết, Hồng-thiết giáo bị diệt, các đại ma đầu đều chết, chỉ duy bốn tên còn sống. Một là Đinh-kiếm-Thương, thì hiện y làm đại-tư-mã Chiêm. Hai là đệ tử của y tên Đinh-Hiền, ẩn danh Nguyễn-Bông đã bị giết. Còn hai tên Lê-phúc-Huynh với Vũ-chương-Hào tuyệt tích giang hồ. Khu-mật viện cũng như các võ phái ra công tìm kiếm, mà không thấy. Nào ngờ y ẩn thân ở Chiêm, đang gây thế lực trong đám tộc Việt tại đây.

Vương hỏi:

- Ông có biết Vũ Chương-Hào hiện làm gì ở triều đình Chiêm không?
- Y đổi tên là Lục Chương-Anh.

Cả Hoằng-Chân lẫn Phạm-Dật cùng bật lên tiếng kêu:

- Ái chà!

Vì Lục Chương-Anh hiện là tể tướng của Chiêm, Tế-tác Đại Việt dò tìm được mọi tin tức của triều đình Chế-Củ, mọi chi tiết trong đời sống hàng ngày của y mà cũng không biết y chính là Vũ Chương-Hào.

Phạm-Dật hỏi:

- Người Chàm có biết y là Vũ Chương-Hào không?
- Không! Sở dĩ tôi biết được, vì nghe tên Trần-Bình tiết lộ với đồng bọn. Chương-Anh không dấu diếm gốc Việt của mình. Chế-Củ dùng y để quy tụ khôi người Chiêm thuộc tộc Việt ở đây. Hiện tại vùng Bố-chánh thì mười người gốc Việt mới có ba người gốc Mã. Đến vùng Địa-lý thì mười người gốc Việt, có bốn người gốc Mã. Tại vùng này thì nửa

nọ nửa kia. Đến vùng trong thì mười người gốc Mã mới có bốn người gốc Việt. Tuy nhiên vùng Đồ-bàn thì người gốc Việt lại đông hơn, chiếm tới bảy phần mười.

Đến đó, các đạo tiền, trung, hậu quân đã tới. Vương sai chim ưng đi gọi các tướng chỉ huy hai hiệu Thiên-tử binh Quảng-vũ, Bổng-nhật đến bàn định kế hoạch. Vương trình bầy tình hình, rồi ra lệnh:

– Như vậy việc đánh Tư-dung rất khó. Vì có hai trang người Việt ở Vọng-hương, Vọng-giang bị Hồng-thiết giáo khống chế, lập thành đội ngũ. Ta có đánh cũng phải khéo léo lăm. Bằng không chính người Việt lại là lực lượng phòng vệ cho Chiêm.

Lê-Mưu hiến kế:

– Thưa đại vương, tuy chúng đội ngũ hóa dân chúng, nhưng chỉ có khoảng trăm người thực sự thân tín của chúng là nội-giáo mà thôi. Còn lại đều bất đắc dĩ phải tuân lệnh chúng. Theo luật lệ của Hồng-thiết giáo, khi có giáo chúng nào đủ khả năng thăng đạo trưởng, thì sẽ được lên thay thế. Nếu như vương gia cho mấy người len lỏi vào hạ tên Bình với mấy tên tùy tùng thì xong ngay. Đám dân còn lại, tiểu nhân xuất hiện, hô một tiếng là họ bắt hết đám chân tay của Bình liền.

Một người khác nói:

– Khải vương gia, thần tên Võ-Thương, nguyên là thầy thuốc ở Vọng-hương. Sáng hôm kia người nhà thần lên tiếp tế lương thực cho thần kể rằng hôm nay dân chúng mời bốn nhà sư đến thuyết pháp. Bọn tên Bình đang chuẩn bị cho người lẩn vào dân chúng để phá phách nhà sư. Vậy nếu vương gia thuận, thì nhân lúc đông người, bọn thần trà trộn vào để làm nội ứng cho quan quân.

Hoảng-Chân hài lòng. Vương ban lệnh:

– Bây giờ sư đệ Phạm-Dật cùng đô-thống Lưu-trọng-Kiệt, Nguyễn-văn-Huy, thay quần áo dân dã, đi cùng với Lê-Mưu, mang theo mười võ-sĩ hiên ngang nhập vào Vọng-hương. Đợi trời cập choạng tối, ta xưng là Hồng-thiết giáo Đại-Việt tuân lệnh Định-kiếm-Thương vào Vọng-hương để xét lại việc Trần-Bình lạm quyền, đàn áp dân nghèo. Lưu-trọng-Kiệt làm trưởng đoàn, Nguyễn-văn-Huy làm phó, Phạm-Dật làm quản đạo. Dĩ nhiên tên Bình sẽ chống đối, thì ta lập tức dùng võ công kiềm chế y. Sau đó, thì quân ta từ ngoài đột nhập vào Vọng-hương. Bấy giờ ông Lê-Mưu mới nói thực sự cho dân chúng biết.

Lê-Mưu chỉ Lê-kim-Loan, Võ-kim-Liên:

– Thưa vương gia, đây là con gái út của tiểu nhân với con gái đầu lòng của chú Võ Thương. Cả hai rất thông thạo đường lối trong trang, lại có học chút ít võ nghệ. Xin vương gia cho các cháu nó đi dẫn đường. – Được, vậy Loan cùng đi với Phạm-Dật. Còn Liên thì đi theo đạo của Vũ-Quang dẫn đường.

Ba người cùng mười võ sĩ lẩy ba thớt voi lên đường. Kim-Loan tung mình lên bành voi ngồi chung với Phạm-Dật. Nàng chỉ đường cho voi quản tượng đi.

Hoảng-Chân ban lệnh:

– Anh em còn lại, sẽ tiến đánh Vọng-hương. Sư đệ Trần-Ninh cùng đạo Quảng-vũ tả đến bao vây phía Đông. Sư đệ Vũ-Quang đem đạo Quảng-vũ hữu bao vây phía Nam. Sư đệ Hoàng-Nghi đem đạo Bổng-nhật tả bao vây phía Bắc. Sư đệ Lý-Đoan đem đạo Bổng-

nhật hữu bao vây phía Đông. Khi có lệnh thì chia quân làm hai. Một nửa vây bên ngoài, dùng cọp, beo canh phòng. Một nửa dùng sói tấn công vào, bắt hết bọn Hồng-hương thiếu niên nội-giáo tập trung lại.

Phạm-Dật cùng Lưu-trọng-Kiệt, Nguyễn-văn-Huy lấy voi lên đường. Hơn giờ sau thì tới cổng vào Vọng-hương. Hai thiếu niên áo nâu cổ quấn khăn hồng đang canh gác, thấy người lạ, vội vãy tay cho voi ngừng lại. Một tên hỏi:

- Các vị từ đâu tới?

Phạm-Dật hất mặt lên trời làm bộ hách dịch:

- Chúng tôi từ Nghệ-an vào đây, muốn gặp Trần-Bình.

Gã giáo chúng thấy một thiếu niên dám gọi tên đạo trưởng của mình một cách sách mé, thì hơi chột dạ:

- Xin các vị chờ đợi một lát, vì đạo-trưởng của tôi đang họp hội đồng giáo vụ Vọng-hương để xử tội một tên phản giáo.

Lưu Trọng-Kiệt quát:

- Chúng ta được lệnh của giáo chủ Lê-phúc-Huynh đến đây thanh tra, mà tên Bình không ra đón ư? Các người đưa ta vào.

Nói rồi Kiệt cho thúc voi tiến lên. Tên giáo chúng vội chạy đi trước dẫn đường. Khu Vọng-hương quả thực rộng lớn như một huyện bên Đại-Việt . Đi một lát tới một trang trại, cổng xây bằng đá, mái lợp ngói xanh, cánh cửa sơn đỏ chói. Bên ngoài bao bọc bởi hàng rào trúc cắt xén cực kỳ công phu. Nhìn qua cổng, trong trang, một con đường đi lát đá xanh, hình vuông bằng sáu gang tay. Hai bên đường là hai cái hồ, nước trong xanh. Giữa hồ mấy con thiên nga lông trắng đang nhởn nhơ bơi lội. Hồ bên trái, có căn nhà thủy tạ bằng gỗ sơn son thiếp vàng, nóc uốn cong. Trên nóc đắp hai con rồng chầu vào nhau tranh châu. Cây cầu bắc từ bờ ra bằng gỗ lim đen bóng. Giữa hồ bên trái có cái đảo nhỏ, trên đảo dựng một tượng đá, râu ria trông ba phần giống người, bẩy phần giống quỷ. Đó là tượng của ma đầu Lệ-Anh, giáo chủ Hồng-thiết giáo đầu tiên. Ngay sát phía trong cổng, có đôi voi bằng đá, lớn như voi thực.

Xa hơn chút nữa, cách bờ hồ khoảng vài chục trượng, là một ngôi dinh thự hai tầng, tường bằng đá, cột bằng gỗ sơn son thiếp vàng, ngói xanh. Lưu-trọng-Kiệt nghĩ thầm:

- Bọn Hồng-thiết giáo to mồm hô hào vì người nghèo, do dân nghèo, lấy của người giàu cho người nghèo, nhưng khi chúng thành công rồi, thì giáo chủ là một tên vua ác đức. Còn những đạo trưởng trở thành những ông vua con. Cứ nhìn dinh thự của y thì thấy còn khang trang hơn dinh thự các an-vũ sứ Đại-Việt.

Tên giáo chúng cung tay:

- Mời các vị chờ đây, đệ tử xin vào báo với đạo trưởng.

Nói rồi y chạy vào trong, tốc thăng đến ngôi dinh thự. Lát sau một đám gồm hai nam, một nữ đi ra. Cái người dáng to béo, mặt sạm đen, hơi dần độn lên tiếng:

- Tôi là Trần-Bình, đạo trưởng đạo Vọng-hương. Không biết các anh em từ đâu tới?

Thấy Kim-Loan đi cùng với đám người mới đến, Trần-Bình tỏ vẻ ngạc nhiên. Nhưng y không nói ra. Lưu-trọng-Kiệt nói:

- Tôi là Lưu-trọng-Kiệt, quản lính bản giáo vùng Nghệ-an, Thanh-hóa, mới từ Đại-Việt sang để gặp anh em.

Kiệt chỉ Nguyên-văn-Huy, Phạm-Dật, cùng mười giáo chúng:

- Đây là hai sư đệ của tôi được sư phụ Đinh-kiếm-Thương cử đến thanh tra công việc bản giáo vùng Vọng-hương, Vọng-giang.

Nói rồi ông trình thẻ bài ra. Trần-Bình cầm lấy thẻ bài đem xong rồi y cúi đầu cung kính:

- Mời các vị huynh đệ vào.

Y giới thiệu người đàn ông da trắng đi cạnh:

- Vị ngày là quản giáo trang Vọng-giang tên Nguyễn-minh-Sang.

Y chỉ vào người đàn bà:

- Đây là nhà tôi.

Phạm-Dật làm bộ thông thạo:

- Phải chăng bà chị có khuê danh là Võ-xuân-Loan không? Đệ còn nhỏ tuổi, ở xa mà cũng từng nghe danh chị như sấm nổ bên tai.

Mụ Xuân-Loan cười sung sướng:

- Chút danh mọn, không đáng làm bận tâm cậu em.

Trong phòng chính tòa nhà, ở giữa kê một cái án thư dài đến một trượng. Bốn bên án thư, mỗi bên để bốn cái ghế hành. Tất cả đều khảm xà cừ thực đẹp. Bên phải là một cái bể đào sâu dưới nền nhà, có giả sơn, tượng đá chạm trổ tinh vi. Trong bể có mấy con cá chép to hơn bàn tay vàng óng ánh đang bơi lội. Bên trái, một cái bể sâu đến hơn trượng, bốn thành dát đá bóng láng thẳng đứng. Dưới bể lúc nhúc hàng nghìn con rắn lớn nhỏ. Có con cuộn tròn nằm ngủ, có con thì bò lùc nhúc, có con thì nghển cổ bành mang, thè lưỡi ra. Dưới đáy bể có mấy cái đầu lâu, xương sườn, xương chân tay.

Bọn Phạm-Dật đã được Khu-mật viện cho biết rằng, các đạo Hồng-thiết giáo đều nuôi rắn để lấy nọc luyện công, và dùng làm hình pháp đe dọa giáo đồ, dân chúng. Ai không phục tùng, lập tức chúng quẳng xuống hầm cho rắn ăn thịt. Mấy bộ xương đó, chắc là của nạn nhân bị xử tử.

Võ-xuân-Loan nói với chồng:

- Cuộc họp này tôi không cần dự, ông hãy cùng anh em quyết định hết. Để tôi vào nhà sai anh em làm tiệc đãi khách, rồi đem thứ rượu nếp than ngâm với chín loại rắn ra đây mời anh em.

Phạm-Dật hơi ngạc nhiên, nó nghĩ thầm:

- Phàm trong các đạo Hồng-thiết giáo, người quản-đạo chỉ cần có võ công cao, tổng chỉ huy mà thôi. Còn mọi quyết định đều do người phụ trách giảng-kinh quyết định. Bề ngoài ta là toán thanh tra, mụ này là giảng-kinh của Vọng-hương phải ở lại để trả lời các câu hỏi, mà mụ lại bỏ đi là nghĩa gì đây? Ta phải cẩn thận mới được.

Trà nước xong xuôi. Bình hỏi:

- Tôi nghe đâu Đại-Việt đem quân sang đánh Chiêm. Đinh lão gia, với sư phụ tôi thông tri đi các trang bắt phải chuẩn bị giáo chúng, lương thực để hợp với quân Chiêm

chống giặc. Lệnh ban ra, thì chúng tôi phải thi hành, nhưng khổ một điều dân chúng không tuân lệnh đã đành, mà đến giáo chúng cũng không hưởng ứng. Chính giáo hữu Minh-Sang đây cũng chống. Vậy dám hỏi huynh, giáo chúng vùng Nghệ-an có chấp hành lệnh hay không?

Phạm-Dật trả lời lơ mơ, để dò dẫm:

– Tình hình giáo-đồ tại Đại-Việt không giống bên chiêm, bởi người ngồi trong bóng tối điều khiển chúng tôi là Đinh-Hiền lão gia đã bại lộ, triều Lý đem chém rồi. Nên giữa các đạo không liên lạc được với nhau. Riêng đạo Nghệ-an, huynh trưởng chúng tôi là đệ tử của Cửu-chân vương gia, được lệnh vương gia theo dõi tin tức, rồi báo cho người. Vậy thái độ anh em nội-giáo Vọng-hương với cuộc chiến ra sao?

– Từ khi bản giáo phát triển ở Chiêm đến giờ, đều lấy tinh thần yêu nước, hướng về quê cha đất tổ làm chủ đạo. Giáo-đồ, dân chúng đóng góp tài vật không tiếc để chuyển về quê xây đền thờ anh hùng dân tộc. Những anh em hoạt động cho giáo, đều được miễn mọi dịch vụ trong làng, còn được trả bổng rất hậu. Tiền bạc đó, do dân chúng đóng góp. Gần đây Đinh lão gia, Lục lão gia, nhờ đắc thế với Chế-Cù, mà bản giáo nắm được quyền ở tất cả các trang. Các lão gia truyền chư đạo một mật lệnh rằng khi đánh xong quân Lý, người Việt sẽ nắm hết quyền ở Chiêm, rồi sát nhập Chiêm vào với Đại-Việt. Bấy giờ dân chúng tha hồ mà sung sướng.

Minh-Sang tiếp lời:

– Khi được tin báo Đại-Việt đem quân sang đánh Chiêm, tuy chưa tiếp lệnh của Hội đồng giáo vụ trung-ương, nhưng các đạo trưởng đã hăm hở ngầm loan báo cho dân chúng, chuẩn bị làm nội ứng giúp Đại-Việt. Dân chúng, giáo đồ hồn hởi, náo nức ghê lắm. Thì hỡi ơi! Bỗng chúng tôi được lệnh cho đội ngũ giáo đồ, dân chúng chuẩn bị vũ khí, lương bổng lên đường cùng quân Chàm đánh quân Đại-Việt. Hầu như các đạo trưởng đều bàng hoàng, cho sứ đi hỏi chư vị lão gia trong Hội-đồng giáo-vụ trung-ương. Các vị đều khẳng định, phải hợp với Chàm đánh lại quân Đại-Việt. Ba phần tư các đạo trưởng không tuân lệnh, một phần tư tuân lệnh thi hành. Chư đạo-trưởng tuân giáo chỉ vừa tập hợp dân chúng, giáo đồ tuyên cáo lệnh, đều bị chính giáo-đồ, dân chúng chống đối.

Y ngừng lại hỏi Lưu-trọng-Kiệt:

– Bây giờ Đinh lão gia cho các vị đến đây, chắc để kiểm tra xem chúng tôi có thi hành giáo chỉ nghiêm chỉnh hay không hẳn?

Phạm-Dật lắc đầu:

- Không phải thế.
- Vậy các anh em kiểm tra gì?

– Đinh lão gia sai chúng tôi truyền mật lệnh: Hội-đồng giáo vụ trung ương hiện chia làm hai khuynh hướng. Một khuynh hướng nhất định trợ người Việt đánh Chàm. Sau khi Chàm thua, họ phải cất đất dâng cho mình. Bấy giờ đất đó giao cho ta cai trị. Người Việt ta sẽ làm chủ vùng Bố-chính, Ma-linh, Địa-lý. Một khuynh hướng lại chủ trương ta phải theo Chàm, một mai mang quân Chàm về chiếm Đại-Việt. Đinh lão gia, Lục lão gia cho chúng tôi hỏi anh em xem ý kiến anh em thế nào?

Trần-Bình đáp không suy nghĩ:

– Tôi thấy mình giúp Chiêm đánh lại người Việt mình thực không nên. Ai lại ta giết ta bao giờ? Khi mình giúp chúng đánh mình, có hai vấn đề xảy ra. Nếu như Chiêm thắng, tinh lực mình kiệt quệ, Đại-Việt cũng kiệt quệ, Chàm nó vốn hung dữ, nó tràn vào nước mình thì hơi ơi, hóa ra mình dâng nước cho tụi mọt ư? Còn như bại, bấy giờ quan quân Đại-Việt sẽ thẳng tay xử mình. Khi quân Đại-Việt rút về, bấy giờ dân Chiêm nó đổ oán thù lên đầu người Việt, thì còn đâu lực lượng mà chống trả? Tôi nghĩ, mình nên theo Đại-Việt thì hơn!

Nguyễn Minh-Sang cũng bàn:

– Tôi thì tôi nhất quyết giúp Đại-Việt. Vậy phiền các huynh về thưa với Đinh lão gia cho.

Nguyễn Văn-Huy thủng thẳng nói:

– Các lão gia sai chúng tôi tới đây chỉ để thử ý hai huynh mà thôi. Chứ các người đã quyết định rồi. Các người đã sai sứ yết kiến Đại-Việt hoàng đế. Ngài tuyên hứa, sau khi bình Chiêm, thì từ núi Hải-vân vào Nam trao trả Chiêm. Từ núi Hải-vân ra Bắc, thì trao cho Hồng-thiết giáo cùng các thủ lĩnh người Việt ở Chiêm tổ chức thành nước Nhật-nam như thời vua Trưng.

Nguyễn Minh-Sang hỏi:

– Hiện giáo chúng ở Chiêm do giáo-chủ Trần-đông-Thiên, phó giáo chủ Trần-quỳnh-Hoa lãnh đạo. Dưới có Đinh lão gia làm tả hộ giáo; Vũ lão gia làm hữu hộ giáo; Lê lão gia làm giáo-chủ Đại-Việt. Ngoài ra còn ngũ vị sứ giả, mười vị kỳ-chủ. Vậy không biết sau này Đại-Việt hoàng đế cho lão gia nào làm vua ba vùng Bố-chánh, Địa-lý, Ma-linh?

Phạm-Dật đưa mắt nhìn Trọng-Kiệt, cả hai cùng nghĩ thầm:

– Hôm qua, vô tình mình đã tìm ra tông tích Lục-chương-Anh là Vũ-chương-Hào. Còn tên các ma đầu khác thì chưa biết danh tính chúng. Hôm nay mới được biết ma đầu Lê-phúc-Huynh làm giáo chủ Đại-Việt, không biết y ẩn ở đâu? Bây giờ nghe giọng điệu tên Sang nói, thì có lẽ ma đầu Lê-phúc-Huynh cũng ở bên Chiêm. Ta phải dò xem y là ai mới được. Nghĩ vậy Phạm-Dật nói lơ mơ:

– Triều đình định để cho Hồng-thiết giáo tự chọn lấy một vị làm vua. Theo anh em thì nên để vị nào làm vua?

Minh-Sang nói ngay:

– Nếu nói về võ công thì đệ nhất là giáo chủ, phó giáo chủ. Nhưng lão nhân gia không muốn làm vua vùng nhỏ bé đâu, mà người muốn làm vua cả vùng Đại-Việt, Đại-lý, Lão-qua, Chiêm-thành, Chân-lạp, Xiêm-la. Còn lại ba vị Vũ, Lê, Đinh, võ công cả ba vị ngang nhau. Vũ lão gia thì nắm hết quân đội Chiêm trấn ở vùng Nam Hải-vân. Đinh lão gia tuy nắm quân ở Bố-chánh tuy ít, nhưng người nắm hết các trang đong, đệ tử của người là Bố-bì Đà-na nắm quân ở Thi-nại. Còn Lê lão gia thì người nắm toàn thể thủy quân, đệ tử của người nắm hết quân đội. Tôi nghĩ cuối cùng phải để Đinh lão gia làm vua.

Nghe Minh-Sang nói, Ninh, Kiệt, Huy cùng bừng tỉnh: thì ra tên Thi-đại-Năng chính là tên Lê-phúc-Huynh cải danh.

Trần-Bình lén tiếng gọi vọng vào:

– Tiệc xong chưa?

Có tiếng vợ y đáp lại:

– Xong rồi.

– Dọn lên đi.

Hai giáo chúng bưng lên một mâm cỗ: cá rán, thịt rừng xào mướp hương, bồ câu quay... tất cả bẩy món.

Y cung tay nói:

– Hôm nay trong lúc sơ ngộ, anh em em đạo Vọng-hương xin kính mời anh em Nghệ-an cùng uống với nhau ít chung rượu lạt, rồi mai này xông pha giết giặc.

Minh-Sang rót rượu ra chung, để trước mặt Dật, Kiệt, Huy, rồi hỏi:

– Tình hình ngoài mặt trận ra sao? Böyle giờ chúng tôi phải làm gì?

Phạm-Dật trình bày thực sự trận chiến trên biển, tại vùng Bố-chánh, rồi tiếp:

– Các lão gia truyền chúng tôi theo trợ chiến đạo quân của Trung-thành vương đánh úp Tư-dung, rồi tiến ra đánh Ma-linh, hợp với quân của Tín-nghĩa vương đánh Nhật-lệ. Hiện quân của Trung-thành vương vừa vượt núi sắp tới đây. Chúng tôi đến báo cho các huynh biết để chuẩn bị cung ứng lương thực.

Minh-Sang lắc đầu:

– Huynh phải cho tôi yết kiến Trung-thành vương mới được. Tôi nghĩ đạo quân Bố-chánh do Đinh lão gia chỉ huy, thì cần gì đánh nữa? Thủy quân do Lê lão gia thống lĩnh lại càng không cần. Böyle giờ chúng ta đánh úp Đồ-bàn bằng đường khác hay hơn. Tôi trốn ở gần Hải-vân, tôi biết được con đường thượng đạo, vượt qua dãy núi này đổ vào phía Nam, ta đánh ngay vào Đồ-bàn, thì bắt được Chế-Cù.

Trần Bình cầm chung đưa lên trước mặt:

– Nào mời các huynh đệ.

Dật, Kiệt, Huy cùng cầm chung lên:

– Xin mời.

Bỗng ba viên sỏi từ trên nóc nhà bay xuống, trúng vào ba chung rượu của Dật, Kiệt, Huy vỡ tan tành, rượu bắn tung vào quần áo ba người, rồi có tiếng nói:

– Khoan, đợi chúng ta cùng uống với.

Trần-Bình quát:

– Ai?

Bốn nhà sư ngồi trên xà nhà buông mình xuống nhẹ nhàng như chiếc lá rụng. Ba người vung tay, Minh-Sang, vợ chồng Bình đã bị điểm huyết. Mười tám tên giáo chúng canh gác bên ngoài mang vũ khí tràn vào tấn công bốn nhà sư. Bốn nhà sư ra tay cực kỳ thần tốc, mười tám tên giáo đồ bị điểm huyết ngã lổng chổng.

Ghi chú,

(1) Xin nhắc lại, Khu-mật viện triều Lý gần như linh nhiệm vụ bao gồm các cơ quan ngày nay như:

** Nếu ở miền Nam Việt Nam :

- Phủ đặc ủy Trung-ương tình báo,
- Phòng 2 bộ Tổng-tham mưu.
- Tổng nha Cảnh-sát.
- Cục An-Ninh quân đội.
- Phòng 3 Tổng-tham-mưu,
- Trung-tâm hành quân Tổng-tham-mưu.

** Nếu ở miền Bắc Việt Nam :

- Bộ Công-an,
- Cục Quân-báo,
- Cục Tác-chiến,
- Cục Phản-gián .

** Nếu ở Hoa Kỳ :

- FBI,
- CIA,
- CID,
- G2, thuộc Ngũ-giác đài,
- G3, thuộc Ngũ-giác đài,
- TOC, thuộc Ngũ-giác đài.

** Xét quan chế triều Lý :

- Chức Đại-tư-mã tương đương với chức Tổng-tư-lệnh ngày nay.
- Chức Thái-úy tương đương với Tổng-tham mưu trưởng.
- Chức Tổng-lĩnh Thiên-tử binh, tương đương với Tư-lệnh lục quân.
- Chức Đại-đô đốc, tương đương với Tư-lệnh hải-quân.
- Chức Vũ-kị thượng tướng quân tương đương với Tư-lệnh thiết giáp binh.

(2) Nguyên niên hiệu Thuận-thiên thứ 19 (1028) trong khi Khai-Quốc vương đi sứ Tống, ở nhà vua Thái-tổ bệnh nặng, các vị em, con vua là Vũ-Đức vương, Dực-Thánh vương, Đông-Chinh vương làm phản, mưu cướp ngôi. Khai-Quốc vương trở về dẹp được. Tương truyền bấy giờ vua Thái-tông còn là Khai-Thiên vương, được thần Đồng-cỗ (trống đồng) báo cho biết trước. Sau khi lên ngôi, vua cho lập đền thờ thần. Hàng năm hoặc mỗi khi có sự, vua bắt các quan đến đền Đồng-cỗ hoặc sân Long-trì thề. Lần này vua viễn chinh, cũng bắt các quan thề, để tỏ người người cùng một lòng. Đại-Việt sử ký toàn thư, Lý kỷ, Thái-tông hoàng đế kỷ chép về tục này như sau:

« ...Năm Mậu-Thìn, niên hiệu Thiên-thành nguyên niên...

... Phong tước vương cho thần núi Đồng-cỗ (trống đồng), dựng miếu để hàng năm cúng tế. Xưa, một hôm trước khi ba vương làm phản, vua mộng thấy có người xưng là thần núi Đồng-cỗ nói với vua về việc ba vương Vũ-Đức, Đông-Chinh, Dực-Thánh làm loạn, phải đem quân dẹp ngay. Vua tỉnh dậy sai phỏng bị, quả nhiên ứng nghiệm. Đến đây xuống chiếu giao cho hữu ty dựng miếu ở bên hữu thành Đại-la, sau chùa Thánh-thọ, lấy ngày 25 tháng ấy, đắp đàn trong miếu, cắm cờ xí, chỉnh đốn đội ngũ, treo gươm dáo ở trước thần vị, đọc lời thề rằng :» Làm con bất hiếu, làm tôi bất trung, xin thần minh giết chết». Các quan từ cửa Đông đi vào, đến trước thần vị cùng uống máu ăn thề, hàng năm lấy làm lệ thường... »

(3) Chữ Đạo-tổ để chỉ Chữ Đồng Tử . Tiên-Dung là công chúa con vua Hùng. Hai vị là nhân vật huyền sử. Nhưng trong tôn giáo thì Chữ Đồng Tử với Tiên-Dung được tôn là tổ của thuật phù thủy, cũng như về đồng cốt.

Hồi thứ hai mươi hai

Ma Đầu Ân Hiện

Trọng-Kiệt, Văn-Huy phát chiêu tấn công mấy nhà sư. Mấy nhà sư đứng im, không phản ứng, môi mỉm cười rất tươi. Trong khi Phạm Dật vội xen vào giữa, đỡ chiêu của hai người. Bình, bình. Cả ba đều bật lui lại. Trọng-Kiệt kinh ngạc hỏi:

- Dật đệ, như thế này là thế nào?

Phạm Dật không trả lời Kiệt. Nó cung tay hành lễ với bốn nhà sư:

- A-di Đà-Phật. Đệ tử tham kiến chư vị đại sư. Đã bốn năm đệ tử không được thấy bóng dáng Phật gia của chư vị. Không ngờ hôm nay lại được hạnh ngộ ở đây.

Nó chỉ bốn nhà sư giới thiệu với Kiệt, Huy:

- Bốn đại sư đây là sư huynh của Ỷ-Lan thần-phi, có pháp danh Viên-Mộc, Viên-Căn, Viên-Chi, Viên-Diép đều là cao đồ của Đại-tử Liên-hoa bồ-tát Viên-Chiếu.

Kiệt, Huy chưa từng nghe danh bốn vị sư này, nhưng đã từng nghe tiếng Đại-tử Liên-hoa hoà thượng tức sư Viên-Chiếu với Mộc-tồn Vọng-thê hòa thượng. Cả hai vội cung tay:

- A-di Đà-Phật. Xin tham kiến chư vị đại hòa thượng.

Trọng-Kiệt chỉ vào Bình, Sang:

- Hai vị đây đều là người yêu nước, xin tú vị đại sư ân xá cho hai vị.

Viên-Mộc cầm bình rượu rót ra chung, để trước mặt Trần Bình, rồi giải huyệt cho y:

- Trước khi đai khách, bần tăng xin đạo trưởng uống chung rượu này, rồi mới để hai đồ thống Lưu Trọng-Kiệt, Nguyên Văn-Huy và chú bé Phạm Dật uống sau; như thế mới đúng lễ nghi Đại-Việt gọi là tiền chủ, hậu khách.

Trần Bình run run không dám cầm chung rượu lên. Hành động của bốn nhà sư, hợp với thái độ của Trần Bình khiến Phạm Dật hiểu rõ: y và hai người bạn suýt nữa bị đánh thuốc độc. May nhờ bốn nhà sư biết trước, bắn sỏi cứu viện. Tính trẻ con nổi dậy, nó bưng chung rượu kề vào miệng vợ Bình:

- Mời bà chị xơi rượu.

Vợ Bình kinh hãi, vùng vẫy lắc đầu:

- Ta không uống.

Mụ ngoác mõm ra chửi:

- Bốn thằng trọc ăn thịt chó kia. Bọn mi hèn hạ ẩn núp trên xà nhà, rồi ra tay ám toán. Ta không phục.

Nhà sư Viên-Diép cung tay:

- A-di Đà-Phật, xin phu nhân khoan thứ cho anh em bần tăng. Anh em bần tăng chỉ có bốn người, tự biết rằng không thể đấu lại hơn trăm giáo đồ của phu nhân, nên phải ra tay kiềm chế phu nhân, để tránh đổ máu.

Đến đó trống thúc nhịp nhàng, tiếng quân reo, lẫn với tiếng hổ, báo gầm, voi rống. Chỉ lát sau Trung-thành vương Hoằng-Chân cùng chư tướng vào. Vương thấy bốn nhà sư thì cung tay:

- Đệ xin tham kiến bốn vị sư huynh. Đa tạ các sư huynh đã giúp đỡ đệ.

Vương nói với Trọng-Kiệt:

- Đô-thống tuổi đã bốn mươi, cầm quân hai mươi năm, mà sao không biết cảnh giác, để đến nỗi suýt nữa mất mạng? Đô-thống chết không sao, nhưng quốc-sự hỏng, mới là điều nguy nan. Lần này ta tha tội cho đô-thống, nhưng lần sau thì không được.

Phạm Dật xâu hổ hỏi:

- Đại ca, sự thế ra sao?

- Trước khi khởi hành đến đây, ta đã nhờ bốn vị đại sư nhập trang dò thám. Lúc ba người nói chuyện với hai tên Sang, Bình, thì phòng bên cạnh có hàng chục đứa ghé tai nghe trộm. Các người chỉ nói mấy câu đã bị lòi đuôi ra ngay. Tại sao? Bởi các người xưng là giáo chúng Nghệ-an mà lại nói giọng Thiên-trường, thì đời nào chúng tin? Ta từng dặn phải giả tiếng Thanh-Nghệ mà các người quên mất. Lại nữa truyền thống Hồng-thiết giáo là khi người trên ra lệnh, thì cấp dưới chỉ biết nhắm mắt tuân theo, nhược báng hơi ngần ngừ là bị xử tử liền. Như vậy làm gì có chuyện bọn ma đầu sai các người xin hỏi ý kiến? Khi thấy các người lòi đuôi, những tên núp bên ngoài, đem nước mời mười binh sĩ của các người uống. Uống nước xong, chân tay chúng tê liệt. Bọn giáo đồ họ đem vào trong phòng kín khám xét, thấy trên người có tín bài Thiên-tử binh, là chúng hiểu ngay ra rồi. Bởi vậy một mặt chúng giả đưa đẩy câu chuyện với các người, một mặt chúng sai làm cơm đãi, rồi bỏ thuốc độc vào rượu, đợi các người uống xong lên cơn đau. Bấy giờ chúng bắt các người làm gian tế cho chúng. Nhưng bốn vị sư huynh của ta đã can thiệp kịp.

Vương phất tay một cái, giải huyệt cho Nguyễn Minh-Sang, rồi nói với vợ chồng Bình:

- Người có biết tại sao đang lúc dầu sôi, lửa bùng, mà Minh-Sang lại bỏ trang, đến đây bàn chuyện với người không? Nhất là chuyện chống lại Hồng-thiết giáo; có thể nguy đến tính mệnh không?

- ???

- Vì Minh-Sang là người yêu nước. Sang tuy theo Hồng-thiết giáo từ lâu, mà chí lại hướng về chủ đạo tộc Việt. Minh-Sang tới đây để chuẩn bị đón quân Đại-Việt bình Chiêm, và tiếp quản trang Vọng-hương này.

Võ Xuân-Loan chửi đổng:

- Thì ra thế. Tiên nhân cha thằng Minh-Sang kia, mi làm gian tế cho giặc, tiêm ẩn trong bản giáo. Được, sẽ có ngày bà quăng mày xuống hầm cho rắn ăn thịt.

Minh-Sang cười ha hả:

- Này chị Xuân-Loan, chị nói gì vậy? Trước hết tôi hỏi chị: thế nào là giặc? Giặc là bọn ác độc, dùng sức mạnh thu góp tài sản của dân, khiến dân đói khổ. Chúng ta đều là người Việt yêu nước, tha phuong cầu thực, người người hướng về quê hương; chẳng may bị bọn Hồng-thiết kéo cao ngọn cờ yêu nước đánh lừa. Chúng bắt ta nộp vàng bạc, nộp lúa gạo cho một thiểu số ngồi trên hưởng. Ai phê bình, ai thắc mắc thì chúng giết. Đó mới là giặc. Còn tại quê mình, trên có nhân quân, dưới có anh tài phù tá, làm cho dân giàu, nước mạnh, thì đương nhiên chúng ta phải qui phục. Biết quân ta sắp đánh Vọng-

hương, nghĩ tình cõi cựu tôi từ Vọng-giang tới đây để cứu anh chị. Nay đã đến nước này, mà chị còn nỏ miệng ư?

Sang còn định biện luận gì với mụ, nhưng Trung-thành vương vẫy tay không cho y nói. Vương bảo Trọng-Kiệt:

– Bây giờ quan quân đã chiếm xong Vọng-hương, đám nội-giáo trung kiên bị kiềm chế hết rồi, đô-thống hãy đưa Minh-Sang ra ngoài để chuẩn bị chém hết bọn tín đồ Hồng-thiết ác độc, rồi tổ chức lại trang Vọng-hương.

Vương nói với Phạm Dật:

– Ta để vợ chồng Bình cho đệ với Kim-Loan giải quyết.

Phạm Dật cười hì hì nhìn vợ Bình:

– Bà chị ơi! Tôi nghe rằng các đạo trưởng đều luyện công bằng nọc rắn, nên dù rắn độc đến đâu cũng không làm gì được. Vậy tôi phiền bà chị xuống hầm rắn bắt cho tôi mấy con hổ mang, nấu cháo đậu xanh đai Trung-thành vương. Mong bà chị đừng từ chối.

Nói rồi nó túm cổ áo mụ đem lại gần hầm rắn. Mụ bở vía, kinh hãi nói lắp bắp:

– Đừng! Tiểu tướng quân đừng làm thế. Tiểu tỳ chưa từng luyện công bằng nọc rắn. Nhược bằng tiểu tướng quân quẳng tiểu tỳ xuống hầm, thì nhất định tiểu tỳ sẽ bị rắn ăn thịt liền.

Kim-Loan vẫy tay:

– Này bà Xuân-Loan, chính tôi đã nghe bà khoe rằng, bất cứ ai phạm tội, bà quẳng xuống hầm là hơn giờ sau rắn ăn hết thịt chỉ còn xương. Còn bà, thì bà có thể ngủ ở dưới đó đến mấy tháng kia mà?

– Con khốn nạn kia.

Xuân-Loan nổi giận chửi: Bà mà thoát chết hôm nay bà sẽ băm vằm mày ra làm từng mảnh. Ai cho mày chõ mõm vào?

Kim-Loan bảo Phạm Dật:

– Anh quẳng mụ xuống đi.

– Ủ.

Dật làm bộ định quẳng mụ xuống. Mụ bở vía năn nỉ:

– Kim-Loan, cháu nói đỡ cho thím một lần, thím sẽ nhớ ơn cháu đến già. Từ nay thím sẽ không truy lùng bố cháu nữa, rồi cho cháu làm đội trưởng nội-giáo.

Phạm-Dật ngán ngẩm: đến nước này mà mụ còn nghĩ đến tác oai tác quái. Nó dọa thêm:

– Tôi không tin. Tôi biết chị luyện công, hóa ra mình đồng da sắt. Nhất định bà chị dẫu nghẽ rồi. Thôi bà chị thử xuống cho tôi xem một lần đi.

Nói rồi nó tung mụ lên cao. Ở trên không mụ kêu thét lên hãi hùng. Đợi cho mụ rơi gần xuống tới hầm rắn, nó mới phẩy tay một cái, người mụ bay bổng sang bên kia bờ hầm. Mụ run rẩy:

– Tiểu tướng quân, tiểu tỳ xin đầu hàng. Xin tiểu tướng quân tha mạng. Tiểu tỳ nguyện đi tiên phong đánh Chàm, lập công chuộc tội.

- Vậy mụ thề độc đi.

Mụ chắp tay hướng lên trời lạy tám lạy rồi chỉ xuống hầm rắn:

- Kính lạy thánh Mã-Mặc, Lê-Anh. Kính lạy tiền vị giáo chủ Xích-trà-luyện, Nhật-Hồ lão nhân, Đông-Nhật lão nhân. Đệ tử Võ Xuân-Loan xin thề: kể từ hôm nay, đệ tử nguyện trung thành với Đại-Việt. Nếu đệ tử có lòng nào, thì xin... thì xin để cho Hồng-xà ăn thịt.

Phạm Dật chán ngán trong lòng:

- Cho đến giờ này, mà con mụ đành hanh còn lấy bọn ma đầu ra chứng giám cho lời thề của mụ, thì thực không còn cách gì cải hóa được mụ nữa.

Nó quay ra hỏi Bình:

- Còn ông anh? Ông anh tính sao đây?

- Vợ tiểu nhân tính sao, thì tiểu nhân hao làm vậy. Xin tiểu tướng quân tha mạng cho.

Tiểu nhân xin đầu hàng.

- Thôi được, mời anh chị theo tôi ra ngoài gặp Trung-thành vương.

Ngoài sân, dân chúng đứng thành ba khu theo hình bán nguyệt: khu người già, khu nam, khu nữ. Ở giữa, có hơn trăm thanh niên nam nữ, cổ quàng khăn đỏ bị trói, ngồi thành mười hàng. Đó là bọn nội giáo. Phía sau dân chúng, ngoài dinh, Thiên-tử binh cùng đám tráng đinh trong trang đứng gác khắp nơi.

Tại bậc thềm, một cái bục cao, trên để năm chiếc cẩm-đôn. Trung-Thành vương ngồi trên ghế chính giữa, còn lại mỗi bên hai chiếc, dành cho bốn vị sư chữ Viên. Vũ Quang, Hoàng Nghi, Lý Đoan, Trần Ninh đứng sau, khoanh tay hầu. Các tướng đứng thành hai hàng.

Thầy-lang Võ Thương đáng cầm loa đang giảng giải:

- ... Chúng ta là con dân Đại-Việt. Trong nước hiện do một hoàng đế nhân từ ngồi trên, dưới phò tá bởi các đại thần văn mô, vũ lược. Từ trước đến giờ Chiêm luôn thần phục ta. Thế mà gần đây Chế-Củ giết chúa, cướp ngôi, rồi lại muốn cùng Tống đánh chiêm Đại-Việt. Cho nên đức vua ta mới phải đem quân chinh tiễu.

Ông chỉ vào Trung-Thành vương:

- Từ mấy chục năm nay, chúng ta bị bọn dư đảng Hồng-thiết áp chế, đến nỗi muôn sống không xong, mà chết cũng không nổi. Bây giờ quân nhân nghĩa do vương gia chỉ huy, đã bắt hết bọn ác độc. Kể từ hôm nay, ruộng vườn của ai, thì trả cho người đó. Nhà của ai, thì trao trả lại chủ cũ. Tất cả mọi thứ thuế đều được tha. Dân chúng chỉ phải đóng góp tiền bạc để chi phí vào những công ích trong trang, do hội đồng kỳ mục ấn định mà thôi.

Dân chúng vỗ tay hoan hô:

- Đức vua Đại-Việt vạn tuế! Vạn vạn tuế.

Lê Mưu lại cầm loa nói tiếp:

- Trai tráng trong trang từ mười sáu tới bốn mươi lăm vẫn được gọi là hoàng-nam. Trương-tuần sẽ họp các hoàng-nam để phân chia canh gác.

Sau đó Lê Mưu giảng giải về cải cách canh nông ở Đại-Việt, nay áp dụng ở trong trang. Tuy nhiên, có điều đặc biệt là: tất cả không ai phải nộp thuế. Cũng không có việc hoàng nam xung quân v.v.

Dân chúng sung sướng reo hò.

Hoằng-Chân đứng dậy chỉ vào đám gần trăm thanh niên Hồng-thiết bị trói. Vương nói:

– Đám thanh niên này là nội-giáo, chẳng qua vì tuổi trẻ, yêu nước, tưởng đâu gia nhập Hồng-thiết giáo để bảo vệ dân, làm lợi cho đất nước. Nào ngờ họ bị sa bẫy tụi ma đầu mà lầm lạc. Nay cô già xin các bậc trưởng thượng, cùng toàn thể dân trong trang hãy tha thứ cho chúng, để chúng theo cô-gia đánh Chàm, lập công chuộc tội.

Dân chúng bấy lâu nay bị bọn đầu trâu mặt ngựa nội-giáo hành hạ, ức hiếp đủ điều, người người đều thề sẽ có dịp băm vằm chúng ra. Bây giờ dịp đó đến, mà vị vương già này lại truyền ân xá cho chúng, thì thực là điều họ không thể chịu nổi. Nhưng nghĩ lại, từ nay họ được sống thanh thản, không bị hành hạ, ức hiếp nữa, họ đành chấp hành lệnh.

Vương nói với đám nội-giáo:

– Các người cũng như vợ chồng Trần Bình, tội ngập đầu, dù có ném xuống hầm rắn đến nghìn lần cũng đáng. Nay cô già ân xá cho, để các người theo cô già đánh Chàm. Sau khi chiến thắng rồi, ai có công sẽ được phong thưởng. Bấy giờ các người trở về trang, hương đảng không thể báo thù, mà còn phải kính trọng. Các người hiểu không?

Bọn nội giáo răm rắp dạ ran.

Sau khi khao quân, Trung-thành vương họp chư tướng truyền lệnh:

– Bây giờ chúng ta tiến binh đánh Tư-dung, Ma-linh. Lợi dụng hai nơi này chưa biết Vọng-hương, Vọng-giang thất thủ, chúng ta giả làm giáo chúng chở lương tới nạp cho hai kho này, rồi đánh úp, như vậy đỡ đổ máu.

Vương gọi Lưu Trọng-Kiệt, Nguyễn Văn-Huy, Phạm Dật, Vũ Quang:

– Từ đây tới Tư-dung, đi bộ mất một ngày. Vậy cô già giao cho Lưu Trọng-Kiệt làm chánh tướng, Nguyễn Văn-Huy làm phó tướng. Cô già cũng cho sư đệ Phạm Dật, Vũ Quang đem voi, hổ, báo, sói, đười ươi, mỗi thứ hai đội. Quân thì có hiệu Quảng-vũ. Tất cả trang phục như dân chúng, cổ đeo khăn đỏ, giả làm giáo chúng Hồng-thiết, đem xe, ngựa, chuyên chở lương thực của ta, giả đem lương nộp cho kho Tư-dung. Ngay sáng mai lên đường, sao cho tối thì tới khu rừng gần Tư-dung, rồi cho quân qua đêm, để sáng hôm sau thình lình đánh úp trại thủy quân, kho lương. Sau đó tổ chức canh phòng thực cẩn thận. Bằng không thủy quân Chiêm trở về chiếm lại.

Vương nói với vợ chồng Trần Bình:

– Hai người được đặt thuộc quyền đô-thống Lưu Trọng-Kiệt, đem đội nội-giáo theo làm hướng đạo. Mọi đối đáp với binh tướng dọc đường do hai người đảm trách. Hãy cố gắng lập công.

Vương nói với Lê Mưu, Võ Thương:

– Tôi thấy hai cháu Kim-Liên, Kim-Loan võ công, kiến thức không tầm thường. Vậy tôi xin hai vị cho hai cháu đi cùng với Phạm Dật, Vũ Quang để thông dịch tiếng Chàm, và hướng đạo.

Lê Mưu, Võ Thương cùng cúi đầu:

– Đa tạ vương gia ban ơn cho hai cháu.

Vương gọi đô-thống Vương Văn-Trổ, Mã Diệu-Phong:

– Vương đô-thống làm chánh tướng, Mã đô-thống làm phó tướng. Sư đệ Lý Đoan, Trần Ninh đem voi, hổ, báo, sói, đười ươi mỗi thứ hai đội theo yểm trợ. Quân thì có hiệu Bổng-nhật. Tất cả cũng trang phục như dân dã, cổ đeo khăn đỏ, giả làm giáo chúng Hồng-thiết. Khi đi qua trang Vọng-giang, sẽ có giáo chúng ở đây cùng Nguyễn-minh-Sang theo giúp. Mọi đối đáp với Chiêm dọc đường, cũng như binh lính Ma-linh, Nhật-lệ để cho Sang lo. Tại Ma-linh, Chiêm có khoảng năm nghìn binh, canh giữ lương thảo với một đội chiến thuyền tiếp tế. Sau khi chiếm được Ma-linh, phải tổ chức phòng thủ thực chu đáo, bằng không thủy-quân từ Nhật-lệ có thể trở về chiếm lại.

Vương gọi Lê Mưu, Võ Thương, Hoàng Nghi:

– Chúng ta còn voi, báo, hổ, sói, mỗi loại hai đội. Với đám nịnh thú này, cùng ba trăm hoàng-nam trang Vọng-hương, chúng ta sẽ làm một nhiệm vụ đặc biệt là chuyển lương cho đạo binh đánh Tư-Dung.

Đạo binh của Lưu Trọng-Kiệt giả làm dân-phu trang Vọng-hương, do bọn nội-giáo Hồng-thiết giáo tài lương rầm rộ lên đường. Đội binh thú, thì chỉ có voi là di chuyển bình thường. Còn cọp, báo, sói, đười ươi được chở bằng xe, bên ngoài phủ sơ một lớp cỏ mỏng. Suốt dọc đường, qua hơn mười trang ấp của Chàm. Bọn hương dịch thấy đám võ-trang Hồng-thiết kéo cờ Chiêm, nói tiếng Chiêm, lại có thẻ bài chứng minh của an-vũ sứ Ma-linh, thì không thắc mắc gì. Chiều hôm đó, thì tới cánh rừng cỏ, sú. Tên hướng đạo của Vọng-hương báo cho biết, chỉ còn một giờ đường bộ nữa thì tới căn cứ Tư-dung. Lưu Trọng-Kiệt ra lệnh cho dừng quân qua đêm.

Phạm Dật, Vũ Quang mặc võng lên một cây cao, điều khiển Thần-ưng bay trên trời tuần thám. Vòng ngoài của trại quân được hai mươi con sói canh phòng.

Lê Kim-Loan, Võ Kim-Liên là những thiếu nữ sinh sống ở hải ngoại. Hai người chỉ biết quê hương, yêu quê hương qua lời kể của phụ huynh, qua sách vở. Bây giờ gặp hai thiếu niên đồng lứa tuổi là Phạm Dật, Vũ Quang đầy kinh nghiệm, từng trải tại quê nhà. Hai đứa thi nhau thuật lại những cảnh trí mà chàng đã đi qua: nào chùa một cột, nào chùa Trần-quốc nào đền Trần-võ, nào chùa Tiêu-sơn (Dâu), nào kinh đô Trường-yên thời Định... Lê Kim-Loan hỏi:

– Nghe người ta kể, hai anh là người cùng quê với Ỷ-Lan thần phi, vương phi Trung-thành vương phải không?

– Đúng thế, vì vậy chúng tôi gọi mấy bà ấy bằng chị. Hồi chúng tôi sáu bảy tuổi, thì các bà ấy đã dậy thì. Hồi bà Ỷ-Lan ở chùa, thì chúng tôi học tại đây. Chị em chúng tôi thân với nhau vô cùng. Chị Ỷ-Lan thường lấy lộc Phật cho chúng tôi ăn. Vì Ỷ-Lan thần phi coi chúng tôi như em ruột, mà người là vợ của nhà vua, tức chị dâu của Trung-thành vương. Cho nên khi vương dạy võ cho chúng tôi, thì chỉ cho chúng tôi gọi là sư huynh, chứ không cho gọi là sư phụ.

Kim-Liên hỏi:

- Sau trận giặc này trở về, các anh có thể dẫn tôi vào yết kiến thần phi được không?
- Được chứ. Chị tôi lúc nào cũng thích những nam nữ thiếu niên có khí tiết như chúng mình.

Sau khi cơm chiều xong, Lưu Trọng-Kiệt gọi chư tướng tới lều chỉ huy để bàn kế hoạch đánh Tư-dung. Vũ Quang nói nhỏ vào tai Trọng-Kiệt:

- Trung-thành vương đã dặn nhỏ em phải nhắc với anh một điều: cái gương thời Thuận-thiên, bọn trưởng lão được võ lâm, triều đình tha cho sau trận Lộc-hà, rồi cuối cùng chúng cũng phản. Vì vậy ta có giao nhiệm vụ cho vợ chồng Trần Bình, phải cẩn thận. Bằng không thì nguy lầm.

- Được, ta nhớ điều đó.

Chư tướng có mặt đầy đủ trong lều chỉ huy. Vũ Quang cho bốn con sói canh bốn góc lều.

Lưu Trọng-Kiệt hỏi Võ Xuân-Loan:

- Chị Loan đã từng tải lương tới Tư-dung, hẳn chị biết rõ địa thế của trại này. Vậy chị trình bày cho chúng tôi nghe, để còn thiết kế tấn công.

Võ Xuân-Loan đứng lên, trình ra một trực lụa, trên vẽ bản đồ căn cứ Tư-dung:

- Thưa tướng quân, vì địa thế nước Chiêm nằm dọc theo bờ biển, có những dãy núi chia cắt lãnh thổ làm nhiều khu, cho nên mọi di chuyển quân lương đều do đường biển. Do vậy những căn cứ tồn trữ lương đều nằm trên các hải cảng. Tư-dung không phải là căn cứ hải quân, mà chỉ là căn cứ tồn trữ lương thảo. Quân số ba nghìn người, thì bộ binh chỉ có năm trăm, giữ nhiệm vụ canh phòng, đóng làm ba đồn. Ban ngày thì có mặt đầy đủ. Còn ban đêm, cứ ba người, thì một người ngủ tại đồn, thay nhau canh gác. Còn hai người về nhà ngủ.

Nguyễn Văn-Huy hỏi:

- Thể gia đình của đám bộ binh này ở thành trại, hay ở rải rác trong dân?
- Họ ở rải rác trong dân.
- Còn thủy quân?

- Hai nghìn năm trăm thủy quân, thì chia làm ba hải-đội, mỗi hải đội mươi thuyền để vận tải lương đi Nhật-lệ. Mồng một, đội một lên đường, mồng mươi đội hai lên đường. Hai mươi, đội một về, thì đội ba lên đường. Như hôm nay là ngày mươi bẩy thì đội một, đội hai vắng nhà, đội ba đang tu bổ chèo, buồm, chuyên chở lương xuống thuyền. Ban ngày thì thủy thủ làm việc, ban đêm chúng về nhà ngủ.

Lưu Trọng-Kiệt ban lệnh cho Nguyễn Văn-Huy:

- Đô-thống chỉ huy đạo Quảng-vũ hữu bao vây, tấn công khu dân chúng gần cảng, bắt hết đám quân binh đang ngủ tại nhà. Anh Trần Bình, mang năm mươi nội-giáo theo giúp Nguyễn đô thống để thông dịch, cùng nhận diện binh tướng chiêm.

- Lực lượng còn lại, ta chia làm ba đội. Đội một gồm đạo Quảng-vũ tả, bốn mươi voi do đích thân tôi chỉ huy, bắt thắn tấn công chiếm ba đồn quân. Đội hai do sư đệ Vũ Quang, sư muội Kim-Liên mang hai đội báo, hổ, sói, cùng chị Võ Xuân-Loan, với năm

chục nội-giáo ập vào chiếm các kho lương. Đội ba do sư đệ Phạm Dật, sư muội Kim-Loan đem hai chục đười ươi, một trăm nội-giáo, thình lình chiếm lĩnh các chiến thuyền.

Sáng sớm hôm sau, các đạo quân âm thầm lên đường tới tuyển xuất phát.

Đúng giờ Mão, đô-thống Lưu Trọng-Kiệt đốt cây pháo thăng thiên tung lên trời. Cây pháo nổ một tiếng lớn rồi tỏa ra hình con chim ưng mầu đỏ chói. Đạo quân Quảng-vũ hữu hổ lên một tiếng, rồi ập vào tấn công ba đồn. Bình tướng nhanh chóng tràn qua cổng. Nhưng không thấy quân canh, mà cổng đồn thì lại mở rộng. Họ tìm khắp doanh trại, không một bóng người. Viên sứ trưởng kinh hoảng, ra lệnh cho binh sĩ chia nhau trấn giữ các căn trại trong đồn, rồi y cõi voi ra ngoài đồn, thì gặp ba viên sứ trưởng kia cũng đang tìm mình. Cả ba đồn cùng trống trơn.

Đô-thống Lưu Trọng-Kiệt đã tới. Ông kinh hãi, ra lệnh cho các sứ trưởng rút quân ra khỏi đồn, trấn phía ngoài. Ông dùng voi phóng tới khu cảng, thì gặp Phạm Dật, Kim Loan đang đứng ngây người nhìn ra khơi: một dãy chiến thuyền dàn thành hàng dài, thả neo đang nằm im lìm, dường như không có người.

Quá kinh hãi, ông cùng Phạm Dật sang khu vực kho lương, thì thấy Vũ Quang, Võ Xuân-Loan, Kim-Liên với đám nội-giáo đang vây phủ phía ngoài mấy dãy nhà chứa lương. Ông hỏi:

– Sư đệ. Cái gì đã xảy ra?

– Đệ xua mười báo vào dãy nhà chứa lương, mười hổ vào khu nhà chứa cỏ, mười sói vào khu nhà chứa vũ khí. Nhưng không thấy chúng báo hiệu. Đệ xua ba đội kế tiếp vào, cũng im lìm. Đệ thổi tù và gọi mấy lần cũng không thấy chúng ra. Vì vậy đệ còn trì nghi, chưa dám tấn công, vì chỉ có năm chục nội giáo.

Trọng-Kiệt quyết định:

– Dù có cạm bẫy gì chăng nữa, với ba sư của ta đóng ngoài ta há sợ sao? Chúng ta tiến lên.

Trọng-Kiệt, Phạm Dật, Vũ Quang, Võ Xuân-Loan cùng đám nội-giáo cùng rút vũ khí cầm tay, rồi tràn vào khu nhà lớn nhất chứa lương. Khi vừa đẩy cửa vào, một cảnh làm họ kinh ngạc: hổ, báo, sói nằm thành hàng trong tư thế rất ngoan ngoãn.

Có tiếng cười khúc khích trên sàn nhà, mọi người nhìn lên: Hoàng Nghi đang ngồi trên đó, tay cầm con gà nướng xé ra ăn. Vũ Quang hỏi:

– Chú ba. Thế này là thế nào?

– Lưu đô thống sao chậm quá vậy?

Hoàng Nghi cắn một miếng thịt gà rồi tiếp: Trung-Thành vương với đệ dùng toàn hoàng nam của Vọng-hương, đi đường tắt thình lình đánh bắt được an-vũ sứ Ma-linh, rồi kè gươm vào cổ, lệnh cho y dẫn đường tới chiếm doanh trại ngày hôm qua rồi. Bình Chiêm bị bắt trọn. Vương đã đem quân Chiêm với hoàng nam, lập thành đạo quân Tư-dung lên đường đánh Địa-lý. Vương để đệ ở lại đây chờ các vị.

Vũ Quang vừa mừng vừa bức:

- Thảo nào! Thì ra mày! Mày chơi trò ú tim, thấy thú của tao vào, mày ra lệnh cho chúng nằm nghỉ. Tao kinh hãi vô cùng, vì dù có bậc cao thủ đẽn mấy, cũng không thể kiềm chế một lúc sáu chục con vừa cọp, vừa sói, vừa báo của tao.

Trọng Kiệt hỏi:

- Đám chiến thuyền ngoài khơi hiện do ai điều khiển?
- Do hoàng nam Vọng-hương.

Hoàng Nghi trả lời: Bọn em quân ít, nên đêm phải ra khơi thả neo. Böyle giờ có thể gọi họ vào rồi.

Hoàng Nghi tung mình nhảy xuống đất, ra sân cầm cờ phất. Lập tức trên các chiến thuyền, chiêng trống đánh vang lừng, rồi các hoàng nam xuất hiện, nhổ neo, chèo thuyền vào bờ. Thuyền cập bến, hai người xuất hiện, làm Trọng-Kiệt hơi kinh ngạc, đó là Lê Mưu và Võ Thương.

Hoàng Nghi chỉ Lê Mưu, nói với Trọng Kiệt:

- Sau khi chiếm dinh an-vũ sứ, Trung-thành vương chỉ định bác Lê làm an-vũ sứ Ma-linh. Bác Võ-Thương làm chuyển-vận sứ. Vương truyền lệnh cho đô-thống chia quân đi các huyện, trang ấp của Chiêm, của ta, giúp bác Lê Mưu, Võ Thương thiết lập lại hệ thống cai trị giống như bên Đại-Việt; về chính sách điền thổ, nhất nhất theo như bên ta. Việc nội trị, phải tuân hành bằng này điểu.

Nó xé con gà nướng trong bọc đeo bên hông đưa cho Trọng Kiệt, Vũ Quang miệng cười hì hì: Một là những quan lại Chiêm cũ thuộc loại ác bá, thì đem giết ngay. Hai là những người Chiêm muốn tiếp tục làm quan với ta, thì được giữ nguyên chức tước, tài sản. Ba là tha thuế cho toàn thể lộ Ma-linh trong một năm, tha luôn cả thuế nợ từ năm trước. Bốn là quan lại cứ ba người Chiêm, thì ít nhất có một người Việt. Bốn là người Chiêm, người Việt được đối xử như nhau. Năm là khuyến khích Chiêm, Việt kết hôn với nhau.

Nó chỉ Nguyễn Văn-Huy:

- Còn đô-thống với bản bộ quân mã trấn thủ Tư-dung, lúc nào cũng phải săn sàng chiến đấu. Riêng bọn nhãi Dật, Quang với tôi phải đem đội binh thú lên đường tức thời.

Trọng-Kiệt hội chư tướng truyền lệnh, phân chia công tác, khao quân, cho binh sĩ nghỉ ba ngày, rồi lên đường. Viên đội trưởng tượng binh trình với Lưu Trọng-Kiệt:

- Trong quân ta không có kị binh, nhưng năm chục ngựa của chư tướng, năm chục ngựa của Vọng-hương, bốn mươi thớt voi... từ hôm rời Vọng-hương đến giờ trải đã năm ngày, quân di chuyển không ngừng, nên ngựa, voi cứ phải ăn cỏ khô với thóc, thành ra chúng không được khoẻ. Xung quanh trại này chỉ có những bãi cỏ nhỏ, cỏ lại không mẩy tươi. Xin đô thống định liệu.

Trọng-Kiệt hỏi Võ Xuân-Loan:

- Trần phu nhân, gần đây có khu nào cỏ tươi tốt không?
- Trình đô-thống có đấy, nhưng hơi xa, phải đi mất nửa giờ sức ngựa. Vùng đó có khe suối, nước suối thơm ngọt, cỏ tươi quanh năm. Nơi ấy Chiêm cấm trâu bò, lừa ngựa của dân chúng lai vãng, dành để cắt cỏ phơi khô, làm lương cho voi ngựa. Nếu đô thống

muốn, vợ chồng tiểu tỳ cùng hoàng nam, tượng binh đem voi, ngựa đến đó chăn một ngày, thì voi ngựa phục hồi sức khoẻ ngay.

– Vậy xin hai vị đi ngay cho.

Trọng-Kiệt ra lệnh: Hôm nay là một, ngày mai là hai. Nội trong ngày thứ ba phải đem ngựa, voi về để cho binh tướng khởi hành.

Xuân-Loan bàn với tượng binh:

– Tiểu tướng quân có bốn mươi thớt voi, mỗi thớt do ba vị điều khiển. Nhưng chăn cho chúng ăn thì đâu cần đi hết gần hai trăm người? Tốt hơn mỗi voi chỉ cần một vị đi theo mà thôi. Còn lại các vị nghỉ ngơi cho khỏe. Đi nhiều vô ích.

Lời Xuân-Loan có lý, đám tượng binh, mã phu được nghỉ ngơi, đều khoan khoái ra mặt. Trần Bình nói với đám hoàng nam, cựu nội-giáo:

– Chúng ta đều mới quy phục triều đình, thì phải gắng sức để tỏ lòng trung thành với đức vua. Vậy tất cả phải đem ngựa, voi đi chăn, tắm rửa. Thời gian có hai ngày, đâu đáng gì?

Sang ngày thứ ba, Trọng-Kiệt phân chia binh, tướng thành nhiều toán, mỗi toán sẽ đi bình định những trang, những xã chỉ định. Hẹn giờ Ngọ thì khởi hành. Nhưng cho đến giờ Tỵ, vẫn không thấy vợ chồng Trần Bình đem voi, ngựa về. Hoàng Nghi hỏi Vũ Quang:

– Sư huynh có biết vợ chồng y chăn voi ngựa ở đâu không?
– Đệ không rõ.

Hoàng Nghi cảm thấy có gì bất thường, nó nói với Phạm Dật:

– Sư huynh thử sai chim ưng đi tìm xem, hay có sự gì xảy ra không?

Phạm Dật thổi tù và, gọi tám con chim ưng, chia làm bốn cặp, bay đi bốn phía tìm kiếm. Hơn giờ sau, vẫn không thấy chúng về. Nó nói với Trọng-Kiệt:

– Nguy quá, tốc độ của chim ưng trung bình ba trăm dặm một giờ (75 km/giờ ngày nay). Mà sao chúng đi hơn giờ rồi, cũng không thấy tin tức gì?

Lát sau ba cặp bay về phía Nam, Tây-Nam, chính Tây đều trở về không. Còn cặp bay về hướng Bắc vẫn chưa về. Phạm Dật định gọi mấy cặp sai bay về hướng Bắc, thì thấy đôi ưng do thám trở về. Chúng kêu lên những tiếng khẩn cấp, báo hiệu. Hoàng Nghi than:

– Tìm ra rồi, chúng báo rằng có nhiều người chết, còn voi, ngựa, không thấy đâu cả. Phải theo sự hướng dẫn của chúng để xem cái gì đã xảy ra?

Trọng-Kiệt than:

– Tại đây chúng ta không còn con ngựa nào cả, làm sao bây giờ?

Hoàng Nghi gọi Phạm Dật, Vũ Quang:

– Ba chúng ta cởi cọp, rồi xua đoàn hổ, báo, sói đi tìm xem sao?

Ba đứa cầm tù và ra lệnh, đám hổ, báo, sói được thả ra khỏi cũi. Ba đứa nhảy lên lưng cọp theo hướng chim ưng hướng dẫn phi như bay. Đi khoảng nửa giờ, chúng tìm thấy xác một tượng binh nằm bên đường đã chưng lên, chứng tỏ y chết ít nhất hai ngày rồi. Phi thêm quãng nữa lại thấy năm xác tượng binh với ba xác nội-giáo. Xác tượng binh, cái

thì bị chém, cái thì bị đâm, cái thì bị chưởng lực đánh. Còn xác bọn nội-giáo thì bị voi quật chết, hoặc dãy nát ngực ra.

Hoàng Nghi than:

– Như vậy là có cuộc giao chiến giữa nội-giáo với tượng binh rồi.

Đi thêm quãng nữa, thì lại thấy xác tượng binh, nội-giáo nằm la liệt. Vũ Quang ngừng lại thở dài:

– Mọi sự đã rõ ràng, vợ chồng Trần Bình đánh lừa Lưu đô thống, xin đem bọn nội-giáo chăn voi, ngựa. Khi tới đây, chúng trở mặt giết tượng binh, rồi đem ngựa, voi chạy trốn rồi.

Vũ Quang nổi cáu, văng tục:

– Tổ bà nó, mình mất bốn chục thớt voi, hơn trăm ngựa. Bây giờ lấy gì mà đuổi theo chúng? Vả chúng chạy đã ba ngày, có dùng chim ưng tìm kiếm cũng vô ích. Thôi ta về bàn với Lưu đô-thống.

Ba trẻ cởi cọp, xua thú trở về.

Nghe tin mất bốn chục thớt voi, bốn chục tượng binh chết, Lưu-trọng-Kiệt kinh hoàng hỏi Lê-Mưu:

– Chúng ta phải làm gì bây giờ? Làm sao kiểm ra mấy con ngựa để đuổi theo chúng?

Võ Thương lắc đầu:

– Đuổi cũng vô ích. Chi bằng dùng chim ưng báo cho Trung-thành vương cùng các đạo quân khác biết. Một đằng vào các trang ấp trưng dụng ngựa của dân chúng.

Hoàng Nghi đề nghị:

– Bây giờ một mặt ta sai chim ưng đi báo cáo với vương gia. Một mặt bọn đệ đem theo đám binh hổ, báo, sói, một mặt trưng dụng ngựa của dân chúng cởi, rồi cho chim ưng theo dấu vợ chồng Bình, đuổi theo, đoạt lại voi ngựa. Bằng không chúng dùng voi ngựa đó đánh ta thì nguy lắm.

Việc trưng dụng ngựa không khó. Ba đứa cùng Kim-Loan, Kim-Liên hô lên một tiếng phi ngựa trước, ba đoàn thú chạy theo. Chiều hôm đó, cả ba đã đi vào địa phận Địa-lý. Khi tiến vào trị sở Địa-lý, thấy cờ Đại-Việt bay trên cột cờ an-vũ sứ. Ba trẻ biết quân Việt đã làm chủ châu này rồi. Ba đứa vào dinh, thì gặp đô-thống Vương Văn-Trổ, với Nguyễn Minh-Sang. Thấy ba trẻ cùng bầy thú người đầy bụi, Trổ hỏi:

– Có gì khẩn cấp vậy?

Hoàng Nghi thuật lại chi tiết vợ chồng Trần Bình. Vương Văn-Trổ nhảy dựng lên:

– Sáng hôm qua, vợ chồng Bình cùng đám nội-giáo cởi 40 thớt voi, trăm ngựa qua đây, chúng nói rằng được lệnh Lưu đô thống đem voi, ngựa, hoàng-nam đi tiếp viện cho đạo quân của tướng Dư Phi. Chúng xin tôi tiếp tế lương thực cho chúng; lúa, cỏ cho voi, ngựa, sau đó chúng lên đường rồi.

Vũ Quang hỏi:

– Trung-Thành vương hiện ở đâu?

Minh-Sang chỉ về hướng Bắc:

- Vương gia mang theo hai tiểu tướng Lý Đoan, Trần Ninh, với tất cả voi, hổ, báo, sói, hầu tiền về Nhật-lệ, hội với quân của tướng Dư Phi từ hai ngày rồi.

Vương Văn-Trổ chỉ vào đàn thú:

- Đám thú này chạy hơn một ngày rồi, nếu ba em cho chúng chạy nữa, thì e khi xuất trận chúng không còn sức. Đằng nào vợ chồng Bình cũng chạy tới Nhật-lệ, có đuổi theo cũng vô ích. Việc đánh úp Nhật-lệ coi như không thành nữa vì vợ chồng Bình báo cho giặc rồi. Kế hoạch phải đình lại, chờ nguyên soái Thường-Kiệt quyết định. Böyle giờ ta cho thú nghỉ ngơi. Tôi đem lừa ngựa trở về Tư-dung để kéo hết đám xe chở thú cùng các tướng của chúng về đây. Các em chờ lệnh vương gia xem phải làm gì đã.

Ba trẻ thấy Trổ bàn đúng lý, chúng bình tĩnh lại, rồi viết thư sai chim ưng mang đi. Chiều hôm sau, các tướng binh hổ, báo, sói, hầu cùng xe từ Tư-dung đã tới. Đám tượng binh gồm một trăm sáu mươi người, chết bốn chục, nay chỉ còn trăm hai. Chúng không còn voi để sai khiến, mặt buồn rười rượi.

Về mặt trận trên biển.

Kể từ hôm diễn ra trận đánh Nhật-lệ đầu tiên, cho đến nay, đã tám ngày qua. Thủy-quân Việt-Chiêm vẫn cứ cầm cự nhau trên biển. Khi Chiêm khiêu chiến thì Việt án binh bất động. Khi Việt tấn công thì Chiêm rút lui. Vào một buổi chiều, ưng binh trình cho nguyên soái Thường-Kiệt một lúc ba bốn bức thư từ các mặt trận gửi về.

Thư của Trung-thành vương:

« ... Tiến chiêm Ma-linh, Tư-dung dễ dàng. Thu phục được chín trang người Việt. Đã dùng hoàng-nam Việt cùng binh Chiêm đầu hàng, tổ chức thành quân địa phương. Đang cải tổ cai trị. Đã ban bố chính sách giống như Đại-Việt. Một biến cố bất lợi của ta: bọn Hồng-thiết giáo giả đầu hàng, rồi cướp trăm ngựa, bốn mươi voi đem về Nhật-lệ. Kế hoạch của ta bị lộ hoàn toàn. Tìm ra con đường thượng đạo, có thể vượt Hải-vân vào Nam. Đợi lệnh ».

Thư của Tín-nghĩa vương Chiêu-Văn cho biết:

« ... Tin Ma-linh, Địa-lý cùng kho lương Tư-dung, Đại-tràng-sa bị chiêm đã đến với Định-kiếm-Thương. Y định chia quân làm hai. Một nửa giữ thành, còn một nửa rút về chặn đường tiến quân của Trung-thành vương. Vậy nên tiến đánh thành Bố-chánh, hay bỏ Bố-chánh, tiến đánh Nhật-lệ ? »

Thường-Kiệt tâu với nhà vua, rồi cho phất cờ họp tướng soái. Chư tướng tề tựu đầy đủ. Thường-Kiệt trình bầy diễn tiến mặt trận trên bộ, rồi hỏi ý kiến Tôn Đản. Ông cười:

- Tâu bệ hạ kế hoạch của ta bị lộ đúng lúc đã thi hành xong. Ta đang cần báo tin Ma-linh, Địa-lý bị chiêm, nguồn tiếp tế lương thảo, cùng đường rút lui bị tuyệt, khiến giặc vỡ mật; thì bọn Hồng-thiết giáo vô tình đã làm dùm ta. Lương thực của Chiêm ở Nhật-lệ giỏi lắm chỉ đủ nuôi quân trong mười ngày là cùng. Sự thế bắt buộc chúng phải tấn công ta, hy vọng thắng lợi, mới còn đường sống. Ta khẩn chuẩn bị giao chiến. Vậy mặt thủy để đô đốc Hoàng Kiện chỉ huy.

Ông hỏi Thường-Kiệt:

- Nguyên soái định thế nào?

- Thưa sư thúc, cháu thấy đ心底 nay chỉ cần đánh hai trận là đủ. Trận thứ nhất là thủy chiến ở đây. Trận thứ nhì là bộ chiến ở Thi-nại. Cho nên đánh trận Nhật-lệ cần giữ quân khí, tránh tổn thất. Tốt hơn hết mình dùng tâm chiến, làm nát lòng quân giặc.

- Nguyên soái luận thực chính xác. Bây giờ lệnh cho Dư Phi tiến quân thực gấp về Nhật-lệ. Còn Tín-nghĩa vương vây hãm không cho Đinh-kiếm-Thương chia quân cứu Nhật-lệ. Nhật-lệ bị uy hiếp, thì bộ quân ở Nhật-lệ ắt phải ở trên bờ phòng vệ. Thành qua thủy quân của họ không có bộ binh theo trợ chiến.

Ông hỏi nhà vua:

- Xin hoàng thượng ban chỉ dụ.

- Trẫm thấy cần phải nhổ cái gai thành Bố-chánh, trước khi khai diễn trận thủy chiến. Có như vậy lòng quân Chiêm mới thực sự bị loạn.

Tôn Đản truyền cho thư lại:

- Lệnh cho đạo quân của Tín-nghĩa vương tiến đánh thành Bố-chánh, phải chiếm được thành trong ba ngày. Đánh như vậy thì đổ máu nhiều, nhưng sự không đừng được. Sau khi chiếm thành Bố-chánh, vương kéo quân về hợp với Dư Phi tiến đánh Nhật-lệ.

Sau khi lệnh cho hai đạo quân Dư Phi, Tín-nghĩa gửi đi, Thường-Kiệt ghé miệng vào tai Tôn Đản nói nhỏ:

- Cháu đề nghị lệnh cho Trung-thành vương kéo quân trở về hợp với Dư Phi, chờ khi trận Nhật-lệ trên biển diễn ra, thì tiến lên đánh vào đám bộ binh.

Tôn Đản gật đầu:

- Như vậy ta bỏ trống Tư-dung, nếu thủy quân Chiêm rút về chiếm lại, thì đạo quân Trung-thành vương ắt tiền hậu thọ địch.

- Thưa sư thúc, sau khi đánh chiếm thành Bố-chánh, ta ra lệnh cho Tín-Nghĩa vương gửi đạo binh voi, hổ, báo, sói, hầu về giúp Trung-thành vương. Vương sẽ để lại mĩ hiệu Thiên-tử binh trấn tại đây. Nếu như thủy quân Chiêm về đánh chiếm lại Tư-dung, thì một người giữ, trăm người đánh không lại. Trong khi đó ta dùng thủy quân đuổi sát phía sau.

- Đành vậy.

Tôn-Đản quyết định: Ta mạo hiểm một phen. Có điều đánh vào mặt bộ Nhật-lệ rất khó khăn. Bởi bộ binh Chiêm làm một chiến lũy vòng cung, bao vây căn cứ. Nếu như Trung-thành vương đánh từ trước vào, thì phải chịu tổn thất lớn. Giá như ta có cách nào đem một đạo kỳ binh đánh vào hông, rồi chiếm Thủy-trại, nhân đó đánh phía sau lưng chiến lũy bộ binh Chiêm. Chiến lũy của chúng trở thành rối loạn. Như vậy mới mong thanh công.

Nhà vua mỉm cười nói sẽ vào tai Thường-Kiệt, Tôn Đản:

- Sư-thúc với Kiệt đừng lo, ta dùng đám Long-biên ngũ hùng vào nhiệm vụ này thì ắt thành công. Tuổi trẻ Việt kinh lắm.

Tôn Đản, Thường-Kiệt gật gật đầu:

- Bọn thần cũng nghĩ như vậy.

Thường-Kiệt tâu nhỏ:

– Tâu bệ hạ! Vì sợ gian tế, nên thần tuyệt đối giữ kín: Ta còn đội Giao-long binh do Tây-hồ thất kiệt chỉ huy gồm năm trăm người. Người nào võ công cũng cao cường, lặn dưới nước như rái cá. Năm trăm người đó sẽ được dùng vào trận thủy chiến này. Trước ngày khai diễn trận đánh, ta bí mật cho họ đột nhập thủy trại Chiêm, dùng dao “đục nhớm” đáy thuyền một lỗ bằng cái mâm, giữa “cái mâm” đó đóng một cái đinh thực lớn, đầu đinh móc sợi xích sắt thả thòng-lòng xuống lòng biển. Sau khi đục xong, Giao-long binh trở về. Ta cho chuyển họ tới các hạm đội. Khi hai bên đang giao chiến, ta cho Giao-long binh chuồn xuống nước, cầm xích sắt giật tung miếng ván đục nhớm ra. Thế là chiến thuyền của chúng chìm hết.

– Sao khanh không cho Giao-long binh đi với đạo binh thủy, mà cho đi với Tín-nghĩa vương?

Nhà vua hỏi: À, chắc khanh cho đi như vậy, để tể tác Chiêm không biết mà đề phòng phải không?

– Tâu quả như thế.

Đô-đốc Hoàng Kiện truyền lệnh:

– Từ hôm khai diễn cuộc chiến đến giờ, Chiêm cố tình kéo dài thời gian, không chịu ra quân. Nay vì tình thế mất hai châu Ma-linh, Địa-lý, cùng các kho chứa lương, bắt buộc chúng phải khai chiến với ta. Trong trận này, ta có ba yếu tố tất thắng.

Ông nói chậm lại: Một là khi lâm chiến, trong tâm quân ta đều biết rằng hậu phuơng vững chắc, lương thảo đầy đủ, gia đình yên vui. Trong khi quân Chiêm lo sợ vì đường về bị cắt, đường tiếp tế lương thảo không còn. Hai là Chiêm ỷ vào độc tố Xích-trà-luyện, trong khi ta đã có thuốc giải. Chúng bị yếu tố bất ngờ, đẩy vào thế bị động. Ba là trong khi đánh nhau trên thủy, thì quân thủy chia làm hai, một nửa lo chèo, lái, điều khiển buồm, một nửa chiến đấu. Còn lại do bộ binh làm nỗ lực chính. Thì nay bộ binh của chúng phải lo chiến đấu bảo vệ căn cứ trên bộ, nên hiệu năng giảm đi còn một nửa.

Ông hướng vào nhà vua:

– Trong trận này xin chư tướng nhớ ba chỉ dụ của phụ hoàng. Một là, mặc dù phụ hoàng là đấng chí nhân, thương yêu quân sĩ như con đẻ. Nhưng trong hoàn cảnh bắt buộc chúng ta phải hy sinh. Trước, ta hy sinh ít, để khỏi phải hy sinh nhiều sau này. Cho nên bằng mọi giá, khi nhập cuộc, phải đánh như vũ bão. Hai là, lúc hàng ngũ địch rối loạn, bỏ chạy, ta đuổi đến cùng, quyết không để một chiến thuyền nào chạy thoát. Bởi chỉ cần để một chiến thuyền cho Chiêm, ta lại phải đánh trận thứ nhì. Ba là, đối với binh tướng Chiêm, ta nên cố gắng bắt sống hơn là giết chết. Chém giết chỉ là bất đắc dĩ.

Ông ngừng lại cho chư tướng theo kịp rồi tiếp:

– Trong lần giao tranh trước, Chiêm dàn quân theo hình tam giác. Phía trước hai hạm đội. Phía sau một hạm đội. Về tướng chỉ huy ta chỉ biết đô-đốc thủy quân tên Thi-đại-Năng, còn ngoài ra lý lịch, võ công y ra sao, ta hoàn toàn mù tịt. Nay giờ, nhờ Trung-thành vương đánh Ma-linh mà biết được y chính là đại ma đầu Hồng-thiết giáo Lê Phúc-Huynh.

Nghe tên Lê Phúc-Huynh, chư tướng đều đưa mắt nhìn nhau, vì võ công, độc công của y cao thâm không thua Nhật-Hồ lão nhân xưa kia làm bao, khó có người chịu đựng được của y đến mười chiêu.

Hoàng Kiện lại hướng vào Tôn Đản, Cẩm-Thi:

– Lần này ta dàn quân trái ngược với Chiêm. Một hạm đội ở trước. Hai hạm đội ở sau. Khi xung trận, hạm đội trước chọc thủng phòng tuyến địch, rồi đánh quặt sang hai bên. Trong khi đó hai hạm đội sau tiến lên đánh trực diện. Hạm đội trước cần hai đại cao thủ có khả năng đấu ngang tay với Lê Phúc-Huynh. Ở đây ngoài sư phụ với sư mẫu ra không ai đương nổi. Vậy đô đốc Trần Hải đem hạm đội Thần-phù, chở hiệu Đằng-hải, Vũ-thắng chia làm hai cánh xung kích chính. Sư phụ thúc đi cánh trái. Sư mẫu đi cánh phải. Khi giáp chiến với Chiêm thì dùng hết khả năng chọc thủng đội hình của chúng. Khi thọc sâu rồi, thì cánh trái đánh quẹo sang trái. Cánh phải đánh quẹo sang phải.

Ông lại hướng vào Ngô Thường-Hiến, Nguyễn Căn:

– Hai vị đem theo hai hiệu Hùng-lược, Vạn-tiệp đi trên hạm đội Động-đình của đô-đốc Trần-Lâm làm cánh trái. Quan tổng-lĩnh thị-vệ Đỗ-Oanh đem theo hai hiệu Ngự-long, Quảng-thánh đi trên hạm đội Bạch-Đằng của đô-đốc Trần Như-Ý làm cánh phải. Đợi khi hạm đội Thần-phù chọc thủng đội hình Chiêm, thì hai hạm đội Động-đình, Bạch-đằng cùng tách làm hai. Một cánh vẫn tiếp tục tiến thẳng vào đội hình giặc. Một cánh theo sau hạm đội Thần-phù đánh thẳng ra sau, bịt đường rút của giặc.

Ông cung tay hướng nhà vua:

– Phụ hoàng với nguyên soái Thường-Kiệt vẫn đi trên hạm đội Bạch-đằng với thần nhi.

Lý Thường-Kiệt hỏi chư tướng:

– Ai có điều gì thắc mắc?

Đỗ Oanh hỏi:

– Thưa sư huynh, đệ thấy trên soái thuyền Kim-phượng có hoàng-thượng là đấng tối cao, lại còn sư-huynh là nguyên-soái, đô-đốc Hoàng Kiên, đô-đốc Trần-như-Ý rồi đệ nữa. Xin sư huynh biện biệt nhiệm vụ từng người một cho rõ ràng, để khi lâm chiến lệnh ban ra binh tướng không bị lẫn lộn.

Thường-Kiệt thương hại cậu sư đệ trẻ tuổi, chưa kinh nghiệm chiến trường. Ông giải thích:

– Soái thuyền Kim-phượng chỉ dành riêng cho hoàng-thượng. Người thân chinh không phải để cầm quân, mà với mục đích mang cái uy, cái đức ra cho binh tướng quyết tâm. Khi lâm chiến, tùy theo hoàn cảnh, người sẽ thúc trống cổ vũ binh tướng, khiến họ hăng say chiến đấu.

– Dạ.

– Ta là nguyên soái, thì thống lĩnh thủy bộ chư quân, ban lệnh, thiết kế, ước tính... hoàn toàn chịu trách nhiệm. Khi lâm trận, ta phải phối hợp ba bốn đạo: đạo thủy, đạo Trung-thành vương, Tín-nghĩa vương, Dư Phi, và cả việc tiếp tế. Ta phải theo dõi các mặt trận, để có thể ra lệnh kịp thời, ứng phó với tình thế. Ta đi trên soái thuyền Kim-

phượng cùng với bộ tham mưu là...đi nhờ, chứ ta không trực tiếp chỉ huy mặt trận thủy này.

- Dạ. Nhưng sao đệ thấy Tôn sư thúc ban lệnh, chứ không phải sư huynh.
- Còn Tôn sư thúc, người là quân-sư. Đúng ra ta là nguyên soái, thì từ ban lệnh, đến thiết kế, ta phải làm hết. Nhưng Tôn sư thúc trí dũng tuyệt vời, người là quân-sư, ta để người thiết kế, ban lệnh cho chư tướng. Tuy nhiên người còn lĩnh thêm nhiệm vụ tổng chỉ huy thủy-lục quân trên hạn đội Thần-phù. Với nhiệm vụ này người tuy là sư phụ của đô đốc Hoàng Kiện, là quân sư nhưng phải tuân theo lệnh chỉ huy của Hoàng đô đốc.

Ông nhìn đô đốc Hoàng Kiện:

- Còn Hoàng đô đốc, người chỉ huy toàn bộ mặt trận trên biển. Tất cả quân bộ, quân thủy, do người điều động hết. Trong khi hai bên giao chiến, chính người ra lệnh cho hạm đội này tiến lên, lui lại, rẽ sang phải, quẹo sang trái, tách làm hai làm ba v.v. Ở đây có ba hạm đội, trên hạm đội có một đô đốc chỉ huy thủy thủ. Nhưng trên hạm đội còn có các hiệu Thiên-tử binh, mỗi hiệu lại có một tướng chỉ huy. Vì vậy trên hạm đội cần có một tướng tổng chỉ huy thủy bộ. Vì này phối hợp, truyền lệnh cho đô đốc và tướng bộ binh.

- Khi ra đi, đệ có mang theo hai trăm thị vệ để bảo giá hoàng thượng. Nhưng bây giờ đệ phải chỉ huy hai hiệu Thiên-tử binh giao chiến với giặc. Vậy ai sẽ bảo giá hoàng thượng? Giữa đệ với đô đốc Trần-như-Ý thì ai làm chúa tướng?

- Đệ hỏi vậy thực phải.

Thường-Kiệt nhẫn mạnh: Trên hạm đội Bạch-đằng này thì đệ lĩnh hai nhiệm vụ. Một là chỉ huy ba chiến thuyền chở thị-vệ để bảo giá Hoàng-thượng. Hai là chỉ huy hai hiệu Thiên-tử binh Ngự-long, Quảng-thánh giao chiến với giặc. Đô đốc Trần-như-Ý vừa chỉ huy hạm đội Bạch-đằng, vừa tổng chỉ huy thủy-bộ quân của cánh trái.

Nhà vua vỗ đầu Đỗ Oanh:

- Trẫm với sư huynh Thường-Kiệt, sư huynh Hoàng Kiện của người tuy là chúa tướng, nhưng khi đi trên hạm đội Bạch-đằng, phải tuân lệnh của đô đốc Trần Như-Ý đấy.

Chư tướng đều bật cười về lời nói đùa của nhà vua. Nhưng ai cũng phải công nhận đó là sự thực.

Ghi chú hồi 21 -22,

Trong cuộc bình Chiêm năm 1069, những bộ sử Việt như ĐVSKTT, VSL ghi rất vắn tắt. TS, TTTTGTB gần như không ghi chép. Để tìm tài liệu, tôi phải mò trong các sách đã dẫn ở phần tựa NQSH, Q1, mục nói về Linh-Nhân hoàng thái hậu và Long-biên ngũ hùng, Tây-hồ thắt kiệt, cùng đến tận nơi tìm hiểu.

Trong hai hồi 21-22 có nói đến mấy địa danh cũ. Nay xin dẫn để độc giả trẻ hiểu biết hơn về các địa danh này.

1. Một là Tà-lầm, nay thuộc Đông Saravanne nước Lào. Danh tự Tà-lầm tôi tìm thấy trong bộ TTCTBK trên văn bia Trần Vĩnh-Thái, tướng trấn thủ Khâm-châu của Tống, bị quân Việt giết. Sau Tống triều truy phong là Chuyển-Trí đại vương. Văn bia có đoạn:

« ... Tướng Giao-chỉ là Lý Chiêu-Văn tước phong Tín-Nghĩa vương được Lý Thường-Kiệt trao cho trấn thủ Khâm, Liêm-châu. Trước đây trong lần vào cướp ở Chiêm, Văn đã được Lý Nhật-tông giao cho đánh Nam-giới, còn anh y là Lý Hoằng-Chân tước phong Trung-thành vương vượt núi sang Lão-qua, theo đường Tân-lãm đánh Chà-bàn ».

Tân-lãm là gì? Hiện ở đâu?

Trong gia phả họ Tu chép về Tu Kỷ như sau:

« ... Tổ (Tu Kỷ) cùng Yên Đạt được vua Thần-tông sai chiêu mộ bọn vong mạng, bọn tử tù, hơn ba trăm vượt biển vào giúp Chiêm. Nhưng khi tổ tới Chiêm thì Chà-bàn thất thủ. Tướng Giao-chỉ là Lý Hoằng-Chân, đã đem quân vượt thượng đạo qua ngả Tà-lãm ở Lão-qua đang tiến xuống Phong-sa-trang ».

Để có thể tường thuật chi tiết cuộc bình Chiêm thời vua Lý Thánh-tông, năm 1990 tôi lấy máy bay đi Bangkok rồi từ Bangkok đổi máy bay đi Sakhone Nakhone, sau đó vượt sông Cửu-long sang Lào, thuê xe đi Saravanne. Thực may mắn, tôi đã tìm ra danh tự này là Tà-lãm chứ không phải Tân-lãm hay Tân-lãm. Ngọn đồi Tà-lãm này nằm chắn ngang đường thượng đạo từ Saravanne xuống Nam Lào, rồi vượt núi đến Quang-ngãi (Đồ-bàn).

2. Hai là Nam-giới. Nam là phương Nam, giới là biên giới. Đây là cửa ải biên giới Chiêm-Việt suốt thời Ngô, Đinh, Lê cho tới thời Lý Thánh-tông (938-1069). Để có thể tường thuật chi tiết trận Nam-giới, hè 1994, tôi rủ Seupasum, Bùi Phương-Lan thuê xe về thăm quê ngoại của Seupasum ở Hà-tĩnh. Không khó nhọc, tôi đã tìm ra ngay cửa bắc cùng ngọn núi này ở phía Nam núi Hồng-lĩnh. Seupasum có quay video Hồng-lĩnh, Nam-giới, cùng chụp hình.

3. Thứ ba là Trường-sơn. Tôi không rõ hồi ấy tổ tiên mình gọi đèo Cả là gì? Nhưng trong bản đồ Tu Kỷ vẽ đem về cho Khu-mật viện Tống ghi là Trường-sơn. Cả tiếng Bắc là lớn nhất, là trưởng. Trường đọc sang tiếng Hán là Trường.

4. Phong-sa-trang, ngày nay là Khánh-hòa. Hồi 1955 tôi có dịp thăm ngôi cổ thành Khánh-hòa ở ngoại ô Nha-trang, thành này quá nhỏ, không giống như tôi đọc trong cổ thư. Bấy giờ tôi có hỏi người Chàm, thì họ nói rằng thành Phong-sa-trang cũ đã bị chúa Nguyễn phá đi, và xây thành này trong khuôn khổ nhỏ hẹp hơn. Thành cũ nằm ở phía Nam vịnh biển cầu Trắng, có lẽ nằm ngay giữa thành phố Nha-trang bây giờ?

5. Pandurango là cửa ải cực Nam của Chiêm bấy giờ. Theo Henri Maspéro trong Le Royaume du champa thì nay chính là Phan-rang. Còn Tu Kỷ khi sang cứu Chế-Củ y chép là Man-hải Nam-sa. Hồi hè 1994 tôi đã đến Phan-rang, tìm lại một vài đình người Chàm, họ vẫn gọi là Pandurango. Vậy thì không còn gì nghi ngờ nữa.

Hồi thứ hai mươi ba
Tinh Việt Duyên Chàm

Hôm ấy là một ngày nắng Xuân ấm áp. Đạo quân của Tín-nghĩa vương đang vây thành Bố-chánh, thì ưng binh nhận được lệnh từ soái thuyền đem về. Viên đội trưởng ưng-bin lấy thư trình cho vương. Vương đọc đi đọc lại đến ba lần, rồi ra lệnh đánh trống họp chư tướng. Tướng-sĩ tề-tựu đầy đủ. Đặc biệt hôm nay cạnh vương có một vệ sĩ thân hình nhỏ bé ngồi im lặng. Vương thăng trưởng nói:

– Từ hôm vượt núi Nam-giới đến giờ, chúng ta chỉ đánh cầm chừng, đánh lầy lè, để cầm chân đạo quân của Đinh Kiếm-Thương. Cô-gia biết chư tướng đều bực mình vì không trổ được hùng tài, được thần oai, thì trong lòng bất phục. Hôm nay đây, cô-gia long trọng mời chư tướng tới họp để chúng ta bàn kế đánh thành Bố-chánh.

Chư tướng ồn lên những tiếng vui mừng. Vương tiếp:

– Sở dĩ chúng ta phải đánh cầm chừng, vì ta là đạo binh hư. Còn đạo binh thực là đạo của Trung-thành vương. Trong khi ta ở đây vây thành, thì vương đi đường thượng-đạo Tây Trường-sơn, rồi đổ vào đánh úp Ma-linh, Tư-dung, Địa-lý, Đại-trường-sa. Bây giờ các nơi ấy đã chiêm được rồi. Quân của vương đang tiến về Nhật-lệ. Bọn binh tướng Chiêm trong thành Bố-chánh kinh hoàng, lợi dụng lúc này ta đánh thành. Chỉ dụ của Hoàng-thượng bắt chúng ta phải lầy được thành trong ba ngày.

Vương hỏi phó tướng Bùi Hoàng-Quan:

– Thê nào, binh tướng của ta ra sao?

– Khải vương gia về bộ binh ta có hai hiệu Thiên-tử binh là Bổng-thánh, Bảo-thắng. Kỵ-binh có năm nghìn, và 100 thớt voi. Còn trong thành giặc có năm mươi voi, ba nghìn kỵ, hai hiệu binh. Như vậy về bộ-binh hai bên ngang nhau, còn kỵ binh ta nhiều hơn hai nghìn, voi nhiều hơn năm mươi thớt.

Tướng chỉ huy hiệu Bổng-thánh là Trần Bá bàn:

– Khải vương gia, thần nghĩ mình phải tìm cách nào đánh nhanh, đánh táo bạo; chư đánh theo lối cổ điển thì e hao binh tổn tướng vô ích. Theo binh pháp của Khai-Quốc vương, cứ một thủ, phải mười người mới đánh được. Với quân số của ta hiện giờ, thì không đủ để công thành.

Tín-nghĩa vương hướng Tây-hồ thắt kiệt:

– Các em nghĩ sao?

Tây-hồ đệ nhị kiệt là Dương Minh, phụ trách về tể tác đứng lên nói:

– Tôi xin mạo muội bàn về tướng giặc trước. Tướng trấn thủ trong thành là ma đầu Đinh Kiếm-Thương, cùng với năm đệ tử của y. Chúng đều là người trí dũng song toàn, bấy lâu ẩn nhẫn trong dân, bị võ lâm, quan binh truy lùng, khiến chúng trở thành khôn ngoan táo bạo. Về bản lĩnh táo bạo, chúng hơn ta nhiều, nếu ta cũng dùng lối này đánh với chúng thì không khác gì tự tử. Trước mắt chúng, thì vương gia mới hai mươi hai tuổi. Bùi tướng quân, mới hai mươi ba tuổi; cả hai đều là những thứ công tử bột. Vương gia nhờ uy tín Quốc-phụ, Bùi tướng quân nhờ uy tín Đại tư mã mà được linh trọng quyền.

Mục đích của chúng là cầm chân quân ta, thì chúng đã đắc thế. Cho nên hiện trong lòng chúng đang khinh khi tướng của ta.

Chư tướng thấy Minh dám nói toẹt những điều tể nhị ra, có thể coi như vô lễ với Tín-nghĩa vương. Họ tỏ ý khâm phục nó. Nó tiếp:

– Khi Long-thành ẩn-sĩ vốn biết cái kiêu khí của thây trò Kiếm-Thương rồi. Để đẩy y vào lõi lầm tự kiêu và khinh địch, người phải tìm hai tướng trẻ đổi đầu với chúng. Cho nên Tín-nghĩa vương với Tả-thiên ngưu vệ thượng-tướng quân được cử tiến công mặt Nam-giới. Rồi từ hôm khởi chiến đến giờ, vương gia làm kẽ hở binh, đóng quân một chỗ, khiến chúng càng khinh hơn. Đã hết đâu, vương lại không cho chư tướng cầm quân, ngày ngày sai tại nhãi ranh chúng tôi công thành lấy lệ. Bây giờ đánh chúng, ta phải làm như ngu, mới thành công.

Tín-nghĩa vương mỉm cười:

– Nhị đệ luận đúng. Bây giờ lừa giặc, ta giả ngây, giả dại, đưa chúng vào bẫy.

Vương hỏi Triệu Thu:

– Tam đệ, người định lừa địch thế nào đây?

Triệu Thu đứng lên:

– Giặc đã biết quân Trung-thành vương, Dư Phi đang tiến về Nhật-lệ. Nếu ta cũng tiến quân về đây, thì chúng tin ngay. Bây giờ ta phải giả ngu, một mặt cho quân rầm rộ nhổ trại, tiến về Nhật-lệ. Một mặt phục quân ngoài thành. Kiếm-Thương là con cáo già táo bạo, y không dại gì đuổi theo ta, mà tiến lên phía Bắc đánh chiếm kho lương, rồi đổ vào đánh Nghệ-an. Trong tâm y, y cho rằng kho lương Nam-giới bị chiếm, đạo quân của ta tan vỡ; kho lương Nghệ-an thất thủ, toàn quân ta phải bỏ chạy về.

Chư tướng vỗ tay hoan hô.

Tín-Nghĩa vương gọi Trần Bá, chỉ huy hiệu Bổng-thánh tả, Lê-Đảo chỉ huy hiệu Bổng-thánh hữu:

– Hiện quân của hai đô-thống đóng ở Nam thành Bố-chánh. Mọi chuyển động của binh tướng, trong thành Bố-chánh đều thấy hết. Ngay trưa mai, hai đô-thống mang bản bộ quân mã, nhổ trại tiến về phía Nhật-lệ. Phải sao nhổ trại, di chuyển làm rầm rộ cho trong thành chúng trông thấy. Trên đường đi, tìm cách ém quân trong khu rừng. Đợi khi có tín hiệu bằng hỏa pháo thì tiến quân về đánh thành Bố-chánh. Trần đô-thống đánh cửa Nam, Lê đô-thống đánh cửa Đông.

Vương gọi đô-thống Lê Hưng, chỉ huy hiệu Bảo-thắng tả:

– Đô-thống mang bản bộ quân mã, đêm nay âm thầm rút vào khu rừng phía Tây ẩn tại đây. Khi thấy có pháo thăng thiên nổ thì kéo về đánh cửa Tây thành Bố-chánh.

Vương gọi đô-thống Mai Chu, chỉ huy hiệu Bảo-thắng hữu:

– Quân của đô thống hiện đang đóng giữ kho lương ở chân núi Nam-giới phải không? Từ ngày Nam tiến đến giờ, bà chúa kho Thiên-Ninh giao cho đô-thống một số cá khô, khoai khô, săn khô, cùng những bao gạo... bên ngoài đề chữ "thượng phẩm" phải không?

– Thưa vương gia vâng.

Mai Chu đáp: Công chúa ban chỉ dụ rằng đây là những bao thực phẩm để khi thắng giặc sẽ khao quân. Bất cứ binh tướng nào lấy ra một đấu gạo, một con tôm khô để ăn thì sẽ bị chém ngay tại chỗ. Cho nên những bao lương thương phẩm này được bảo trì hết sức chu đáo.

Vương mỉm cười:

– Ngay đêm nay đô-thống phải cho di chuyển lương thảo đem về thành Nam-giới cất, chỉ để lại những bao thương phẩm mà thôi. Sau đó đóng quân chờ đợi ở phía chân núi. Hễ thấy quân Chiêm tiến đánh, thì cầm cự qua loa, rồi rút chạy về thành Nam-giới, để cho chúng chiếm kho lương thương phẩm. Khi về tới thành Nam-giới, phải phòng thủ cực kỳ chu đáo. Nếu để cho Kiếm-Thương chiếm thành, thì Nghệ-an nguy.

Lê Đảo hỏi:

– Khải vương gia, khi Kiếm-Thương đánh chiếm được kho lương, rồi không chiếm được Nghệ-an, y sẽ lui về Bố-chánh, thì các đạo quân của ta mất đường tiếp tế lương thảo, e nguy lăm.

Vương cười:

– Đô-thống cẩn thận vậy thực phải. Nhưng đô-thống ơi, khi Kiếm-Thương rời Bố-chánh, thì cô gia đã đánh úp lấy thành rồi. Vợ con tướng sĩ Chiêm đã lọt vào tay ta. Ta chỉ truyền một bài hịch: ai hàng ta tha cho bản thân và gia đình. Ai chống thì ta giết cả nhà. Như vậy không cần đánh, đạo binh của Kiếm-Thương cũng tan. Lại nữa, kho lương thảo thương-phẩm ta để cho chúng cướp là lương thảo ướp thuốc độc. Quân, mã, tượng của chúng ăn vào, tuy không chết, nhưng trong vòng ba ngày bị bả hoải, đi đứng khó khăn. Ta chỉ việc bắt như bắt ốc trên bãi biển vậy.

Các tướng lục tục lên đường. Bấy giờ vương mới gọi Tây-hồ thắt kiệt vào trướng họp mật:

– Về hành quân, ta đã làm như ngu cho Kiếm-Thương trúng kế. Bây giờ ta lại đánh táo bạo, ăn chúng không bao giờ ngờ tới. Đánh táo bạo thì anh với bầy chó làm, thêm năm chú Long-biên nữa thì thừa sức thắng địch. Ta đã có năm trăm dũng sĩ Tây-hồ và mượn năm trăm dũng sĩ Long-biên là một nghìn. Trung bình mỗi dũng sĩ có thể thắng một trăm quân, như thế ta có tới vạn quân rồi.

Bầy đứa trẻ sung sướng, xoa tay vào nhau, chúng hỏi:

– Long-biên ngũ hùng ở tận Ma-linh, mà anh bảo họ dự trận với mình?

Vương hướng vào trong trướng gọi:

– Long-biên ngũ hùng đâu, mau ra tương kiến.

Năm trẻ Phạm Dật, Vũ Quang, Hoàng Nghi, Lý Đoan, Trần Ninh từ trong bước ra hành lễ, có cả Kim-Loan, Kim-Liên. Từ mấy năm nay, Tây-hồ thắt kiệt ở trong phủ Tín-nghĩa vương, Long-biên ngũ hùng ở trong phủ Trung-thành vương. Hai vương là anh em, phủ đệ cùng ở bên hồ Tây, lại nữa cả hai nhóm trẻ đều do Ỷ-Lan mà được đắc thế. Cho nên chúng thân thiết với nhau như anh em ruột. Chúng gọi nhau bằng cái tên tục mà chúng đặt cho nhau từ hồi mấy năm trước. Từ ngày Nam chinh, hai nhóm trẻ phải xa nhau, bây

giờ thình lình gặp nhau, chúng mừng vô hạn. Không giữ nổi cái thế nghiêm trang của buổi hội quân, chúng reo lên, ôm lấy nhau.

Trần Di chỉ Kim-Loan, Kim-Liên hỏi:

– Hai cô này là thế nào đây?

Lý Đoan cười hô hố, nó chỉ vào Kim-Loan:

– Bà chị này là “thế nào” của ông anh Phạm Dật.

Nó lại chỉ vào Kim-Liên:

– Còn bà chị này “chẳng là thế nào” của ông anh Vũ Quang.

Nó hát vẫn vơ:

Thế nào là thế nào đây?

Như dây rau má, như dây bìm bìm.

Em qua, anh đứng anh nhìn,

Anh về em đứng, em nhìn anh đi.

Hí hị hì hi.

Chỉ mấy câu hát của Lý Đoan, Tín Nghĩa vương đã biết những gì xảy ra ở bốn trại.

Vương nghĩ thăm:

– Mình phải tác thành cho chúng.

Vương hỏi Kim-Liên, Kim-Loan:

– Hai cô em là người Việt ở hải ngoại, thì tình yêu nước mạnh hơn người ở nhà. Bây giờ hai cô tới đây dự trận, có bóng dáng vua Trưng ắt làm cho giặc phải tan.

Mấy hôm trước, Tín-nghĩa vương gửi thư đến anh là Trung-thành vương, xin tăng viện cho Long-biên ngũ hùng, đội năm trăm võ sĩ Long-biên, với các đạo binh thú. Sáng nay, chúng tới trình diện. Vương thấy ngoài năm trẻ còn có hai thiếu nữ xinh đẹp, nhưng vì chúng mới đến, vương chưa kịp hỏi rõ lai lịch. Bây giờ vương mới có dịp hỏi. Trần Ninh cứ thực sự trình bầy. Vương hài lòng.

Tín-nghĩa vương để cho chúng tự do nói chuyện, trao đổi tình hình giữa hai mặt trận.

Chuyện vẫn, vương hạ lệnh:

– Trưa mai, các cánh quân phía Nam của ta rút, ắt đêm Kiếm-Thương đem quân Bắc tiến đánh chiếm kho lương Nam-giới. Lợi dụng lúc chúng ra quân, ta đánh úp thành. Bây giờ thế này.

Vương chỉ thành Bố-chánh, bảo Trần Di, Dương Minh:

– Trong hai đội dũng sĩ, đội Tây-hồ thì chuyên về thủy chiến lặn giỏi như giao long. Đội Long-biên thì giỏi leo trèo. Ta dùng dũng sĩ Tây-hồ đánh mặt thủy. Thành Bố-chánh có con sông nhỏ Như-giang chảy theo hướng Tây, đổ về Đông. Vậy nhất đê, nhị đê mỗi người mang theo một trăm dũng sĩ Giao-long ẩn phía Tây thành. Đợi đêm đến, lặn theo sông vào trong. Khi vào rồi thì nhất đê tiến chiếm cửa Tây, nhị đê chiếm cửa Nam.

Vương bảo Triệu Thu, Mai Cầm:

– Tam đê, tứ đê, mỗi người mang theo một trăm dũng sĩ Giao-long, ẩn thân ở phía Nam sông Như-giang. Tại đây có mười con thuyền chuyên chở lương của Chiêm. Trong đội thủy quân này của chúng, đa số là người của Hồng-thiết Vọng-giang, vốn là tể tác

của ta. Hai em chỉ việc hô mật khẩu, là họ dùng thuyền chở các em. Vào trong thành rồi, thì tam đệ đánh chiếm cửa Đông. Tứ đệ đánh chiếm cửa Bắc.

Vương gọi Quách Y, Ngô Úc, Tạ Duy, cùng bọn Long-biên ngũ hùng:

– Ngũ, lục, thất đệ với ta, thêm Long-biên ngũ hùng, tổng cộng tám người. Chúng ta phân chia dũng sĩ Long-biên làm bốn toán, đem thú binh chia nhau phục ở bốn cửa thành. Đợi khi trong thành, toán cảm tử của ta đánh quân giữ cổng, mở cửa. Ta lập tức xua quân tiến vào.

Vương chỉ vào cổng thành:

– Đạo quân của Trung-thành vương có một trăm thớt voi, thì bốn mươi thớt bị chúng cướp mất, sáu mươi thớt hiện đang trấn giữ Địa-lý. Nhưng ở đây ta có một trăm voi. Vậy mỗi cửa ta chia đều mỗi loại voi, hổ, báo, sói, hai mươi lăm con. Khi cổng thành mở, thì lập tức xua thú tấn công trước, dũng sĩ theo sau. Vậy cửa Bắc thì Phạm Dật, Kim Loan, Quách Y; cửa Tây thì Vũ Quang, Kim Liên, Ngô Úc; cửa Nam thì Hoàng Nghi, Tạ Duy; cửa Đông thì Lý Đoan, Trần Ninh.

Lý Đoan hỏi:

– Em thấy còn đội thần hầu, một trăm dũng sĩ Tây-hồ, một trăm dũng-sĩ Long-biên chưa dùng đến. Vậy họ sẽ tham chiến ở đâu?

Tín-Nghĩa vương cười:

– Họ đi theo anh. Anh sẽ tùy nghi tiếp viện các mặt.

Trần Ninh cẩn thận hơn:

– Anh ơi, anh là chúa tướng, mà chỉ có hai trăm dũng sĩ hộ vệ thì em không an tâm tí nào cả.

Một dũng sĩ dáng người nhỏ nhắn ngồi cạnh vương từ đầu buổi họp, y không hề mở miệng nói, bây giờ y mới lên tiếng:

– Cái cậu Ninh Mai-Hắc đế này cẩn thận quá đi. Võ công anh chú đâu có tầm thường mà chú lo lắng?

Nghe tiếng người này nói, bọn trẻ reo lên:

– Chị Ngọc-Nam.

Quả đúng thế, người mặc giả trai ngồi cạnh Tín-nghĩa vương là vương phi Ngọc-Nam. Hôm trước đây, nhân dân đoàn tiếp tế lương thảo từ Nghệ-an vượt núi Nam-giới, vương phi đem theo một trăm nữ dũng sĩ thuộc đạo binh của Công-chúa Thiên-Ninh vào tiếp viện cho vương. Nay nhân có trận đánh, vương phi xin cho mình với đoàn nữ dũng sĩ tham dự. Để giữ kín quân tình, phi giả trai, đeo râu vào, nên bọn trẻ thấy mặt phi quen quen, mà không đoán ra. Bây giờ phi lên tiếng, bọn chúng mới nhận được.

Ngọc-Nam là vương phi Tín-nghĩa vương, hằng ngày bọn trẻ gọi bà bằng chị, nhưng thực ra bà nuôi nấng dạy dỗ bọn chúng như con trong nhà, nên chúng đối với bà bằng tất cả mọi tình vừa kính vừa yêu.

Đạo dũng sĩ của Mai Cầm, Triệu Thu phải đánh vào cửa Đông, mà cửa Đông ở xa doanh trại nhất, nên chúng phải lên đường thực sớm. Đội quân trên trăm người âm thầm di chuyển trong rừng. Đến hết canh hai mới tới bến phía Đông của thành Bố-chánh.

Triệu Thu leo lên cây quan sát: Trước mắt nó, dưới ánh sáng lờ mờ của đêm, mười chiếc thuyền nhỏ của Chiêm đậu cạnh nhau. Trên cột buồm một thuyền lớn, có ngọn đèn bão leo lết trong đêm. Biết đây là ám hiệu của tể tác Đại-Việt, nó nhảy xuống, dẫn đội võ sĩ hướng bờ sông tiến tới. Bỗng có tiếng chó sủa, rồi có người hỏi bằng tiếng Việt:

– Là ai.

Nó vội đáp:

– Cọp đi ăn đêm.

Ba người từ trên cây nhảy xuống. Một người già tự giới thiệu:

– Tôi là Trần Gia, còn đây là hai con gái tôi tên Ngọc-Liên, Ngọc-Hương.

Triệu Thu giới thiệu Mai Cầm, cùng nói sơ nhiệm vụ của chúng. Trần Gia vẫy tay:

– Tất cả xuống thuyền đi thôi. Ta có năm thuyền nhỏ, mỗi thuyền chở hai mươi dũng sĩ thì vừa.

Đội dũng sĩ xuống thuyền. Triệu Thu, Mai Cầm được đưa vào khoang của con thuyền lớn, cửa khoang thuyền đóng lại. Trần Gia đưa ra tờ giấy vẽ bản đồ thành Bố-chánh:

– Từ đây chúng ta chèo thuyền đi ngược sông, chỉ có một trạm canh của Chiêm với hai con thuyền, và mười binh sĩ. Thông thường khi thấy thuyền chở lương của chúng tôi, chúng không kiểm soát. Hay chúng có kiểm soát thì chúng ghé thuyền vào thuyền xin xỏ chút lương thực. Hễ tôi ra hiệu là các vị với hai con gái tôi phải giết hết chúng ngay tức khắc, rồi ta ghé thuyền vào bờ cho dũng sĩ lên đường. Bấy giờ ta phải làm gì?

Triệu Thu đáp:

– Tôi với trăm dũng sĩ âm thầm đến cửa Đông. Còn ông dẫn Mai Cầm với trăm dũng sĩ lần đến cửa Bắc. Khi tới nơi, Mai Cầm tấn công quân canh cổng, rồi đốt pháo lệnh. Tôi mới tấn công quân cửa Đông.

Trần Gia bảo hai con gái:

– Ngọc-Liên cùng một toán hoàng nam theo giúp anh Triệu Thu. Còn bố với Ngọc-Hương theo giúp anh Mai Cầm.

Bấy giờ Triệu Thu, Mai Cầm mới chú ý đến chị em Ngọc-Liên, Ngọc-Hương. Đó là hai thiếu nữ ngang tuổi với chúng nó, dáng người xinh đẹp, nhưng tiếng nói ảnh hưởng giọng Chiêm nên hơi nặng. Triệu Thu hỏi:

– Này hai cô, hai cô có tập võ chưa?

Ngọc-Liên gật đầu:

– Có, nhưng không bõ làm trò cười cho hai anh.

Mai Cầm lắc đầu:

– Cô nói! Các cô đã biết võ nghệ chúng tôi ra sao đâu? Tôi cho cô biết anh Thu là con nhà quét chợ, còn tôi là thằng ăn mày đấy. Danh giá gì đâu?

Ngọc-Hương phì cười:

– Anh khéo đùa. Anh là nghĩa đệ của Tín-nghĩa vương, mà lại đi ăn mày ư?

– Tôi nói thực đấy.

Nó bèn kể lại thời thơ ấu của Tây-hồ thất kiệt cho cha con Trần Gia nghe. Bấy giờ cha con Trần Gia mới tin. Ngọc-Hương khen:

- Anh quả thực là người thành thực. Tôi nghe tục ngữ Việt mình có câu: Anh hùng đâu quản xuất thân. Khi anh kể cái quá khứ đi ăn xin một cách vui vẻ, tự nhiên, thì biết rằng anh có tư cách của người anh hùng rồi.

- Tôi có là anh hùng hay không, thì khó mà định rõ được. Nhưng tôi thấy rằng mình sinh ra, làm được bất cứ việc gì cho đất nước, thì đủ thỏa chí rồi. Như hôm nay, lát nữa đây, lão bá, hai cô, với anh em chúng tôi đều lăn mình vào chỗ chết, mà không hề thấy lo sợ, hồi hộp là vì mình thấy việc làm đẹp quá. Có phải thế không?

Ngọc-Liên tiếp lời:

- Các anh thực là con cháu thánh Gióng.
- Còn các cô thì là con cháu vua Trưng.

Chuyện một lúc, tiếng trống cầm canh trong thành đã điểm canh ba. Trần-Gia ra lệnh cho đò nhổ cọc. Mười con thuyền âm thầm tiến tới phía thành Bố-chánh. Khi đi qua trạm kiểm soát, Trần-Gia ngạc nhiên khi không thấy binh canh gọi. Ông đoán có lẽ chúng đã ngủ. Thuyền hướng bến nhà kho, ghé vào bờ. Nhanh nhẹn Trần-Gia, Ngọc-Hương cùng đội hoàng nam dẫn Mai-Cầm và đội võ sĩ hướng cửa Bắc. Còn Ngọc-Liên với Triệu-Thu hướng cửa Đông.

Trần-Gia, Mai-Cầm đến cửa Bắc, cả toán núp vào các bụi cây. Như đã hẹn trước, một toán võ sĩ ào đến chiếm ngay cổng thành, cùng rút then, mở cổng. Một toán đánh chiếm vọng lâu, chém giết quân canh. Sau đó cả hai toán võ sĩ dàn ra bảo vệ hai bên cửa thành cho quân ở ngoài tràn vào.

Triệu-Thu hú lên một tiếng ra lệnh. Nó xông vào vọng lâu đầu tiên, chiếm cầu thang, rồi leo lên cổng thành. Vừa lên tới cổng, nó thấy bốn quân canh nằm chết cong queo ngay trên mặt thành. Không kịp suy nghĩ, để mười võ sĩ canh gác tại đây, rồi nó nhảy xuống, cũng vừa gặp Trần Gia, Ngọc-Hương đang ngơ ngẩn, vì hơi chục binh canh đều chết gục nằm rải rác khắp nơi. Tuy kinh hãi, nhưng nó cũng vội cùng hai người nhảy vào nhà ngủ của quân gác cổng. Trong nhà không một tiếng động, chỉ thấy mùi máu tanh hôi khủng khiếp. Nó vội sai đánh lửa lên, thì thấy trong nhà có bẩy xác chết nữa, nó cúi xuống lật các xác lên coi, thì thấy ngực bị vỡ ra, chứng tỏ bị giết bằng chưởng lực.

Có tiếng ho phía trước, nó nhìn lên, một người quần áo nâu mặt bịt kín đang khoanh tay đứng nhìn nó. Trần-Gia vung đao chém người này. Y không đỡ, chỉ đưa tay ra kẹp lấy sống đao. Đao Trần Gia như bị đóng vào cột không nhúc nhích. Ngọc-Hương vội rút kiếm chém y để cứu cha. Nhưng người này lại điểm sẽ vào huyết Khúc-trì của nàng. Người nàng té liệt như pho tượng.

Mai Cầm định nhảy vào cứu cha con Trần Gia thì có tiếng nói:

- Cầm theo, sao tới trễ vậy? Ta đã giết hết quân canh rồi.

Bấy giờ người kia mới mở khăn trùm đầu ra, Mai Cầm nhận ra y là sư Viên-Diệp ở chùa Từ-quang. Nó vội hành lễ:

- Đệ tử kính chào sư bá.

Viên-Diệp giải khai huyết đạo cho cha con Trần Gia, rồi tung mình vào đêm tối.

Mai Cầm đánh lửa châm vào pháo thăng thiên tung lên trời. Pháo nổ dùng một tiếng, tỏa ra hình con chim ưng mầu đỏ. Lập tức tiếng pháo nổ, tiếng trống thúc, tiếng thú gầm nổ lén khắp nơi. Trần Gia đã sai mở cổng thành cho quân bên ngoài tràn vào. Phạm Dật, Quách Y mỗi người cõi một thớt voi dẫn đầu. Phía sau là đội hổ, báo, sói rống lên. Tất cả nhanh nhẹn đánh vào trung ương thành. Tại cửa Đông, khi thấy pháo thăng thiên ở cửa Bắc nổ trên không, Triệu Thu, Ngọc-Liên cùng đội võ sĩ tấn công vào quân canh. Đám quân canh không trở tay kịp, bị kiềm chế ngay tức khắc. Cổng thành mở rộng, Lý Đoan, Trần Ninh cõi voi thúc thú tràn vào trung ương thành. Khi quân vào gần đến giữa thành, thì gặp đội quân của Hoàng Nghi, Tạ Duy đánh từ cửa Nam; cánh quân Vũ Quang, Ngô Úc đánh từ cửa Tây; cánh quân Phạm Dật, Quách Y đánh từ cửa Bắc.

Bốn đội dũng sĩ, các đội thú dàn ra vây kín xung quanh dinh Cửu-chân vương của Đinh Kiếm-Thương, chờ Tín-nghĩa vương tới định liệu.

Đạo binh Bảo-thắng tả của Lê Hưng đã ừa vào cửa Tây thành, phân làm hai, dàn ra đóng bảo vệ cổng. Lát sau hiệu Bổng-thánh hữu của Lê Đảo tràn vào cửa Đông; hiệu Bổng-thánh tả của Trần Bá tràn vào cửa Nam. Lê Hưng, Lê Đảo, Trần Bá là những đô thống lớn tuổi, đánh dư trăm trận, rất thiện chiến, chỉ trong khoảng hai khắc (nửa giờ ngày nay), ba đạo quân đã chia nhau trấn giữ khắp nơi hiểm yếu, cho quân dẫn các đội sói đi khắp trong thành bắt hết quan, quân cùng dư đảng Hồng-thiết giáo tập trung lại.

Trời dần sáng, vẫn không thấy tin tức Tín-nghĩa vương. Lê-Hưng bàn với Lê-Đảo, Trần-Bá:

- Ta phải tung quyền, đánh chiếm dinh Cửu-chân vương của Đinh Kiếm-Thương, không cần chờ vương già nữa.

Lê Hưng cho quân cầm loa gọi vào trong bằng tiếng Việt, tiếng Chàm:

- Tướng sĩ trong dinh phải ra hàng hết, bằng không thì quân tiến vào, sẽ bị hổ báo ăn thịt.

Lát sau có hai thị nữ ra, một người nói:

- Vương phi cho mời ba vị đô-thống, cùng Tây-hồ thất kiệt, Long-biên ngũ hùng vào ăn điểm tâm.

Lê Hưng hỏi Lý Đoan:

- Lý huynh đệ, từ khi Đào Hà-Thanh bị Mộc-tồn Vọng-thê hòa thượng giết đến giờ, Đinh Kiếm-Thương có lấy vợ bao giờ đâu, mà nay có vương phi?

Phạm Dật xua tay:

- Bất biết vợ y là ai. Chúng ta cũng cứ vào. Dù gì Kiếm-Thương cũng là người Việt. Ta nên tử tế với vợ con y.

Ba đô-thống dẫn mười hai trẻ vào trong dinh. Qua cái cổng, không có binh sĩ canh gác, thì vào tới tòa đại sảnh lớn. Thị nữ mở cửa chỉ vào trong:

- Mời các vị tướng quân vào.

Mười lăm người cùng ào vào. Bất giác tất cả cùng đứng ngây người ra nhìn: Trên cái ghế bọc da hổ, Tín-nghĩa vương đang ngồi chễm chệ. Bên cạnh là vương phi Lê Ngọc-Nam. Hai bên là hai đội vệ sĩ nam, nữ gươm đao sáng ngời. Vương cười:

- Các vị đô-thống tới trễ là chuyện thường. Còn Tây-hồ thắt kiệt với Long-biên ngũ hùng sao mà tới trễ vậy? Ta chiếm dinh, ngủ một giấc ngon lành. Còn bà chị cho làm xôi gà mời mấy chú ăn điểm tâm đấy.

Lê Hưng kinh hãi:

- Khải vương gia, như thế này là...

- Đô-thống với các em ngồi đây. Có gì lạ đâu? Ta áp dụng binh pháp của phụ vương: trong hư có thực, trong thực có hư. Ta rút quân về Nam là hư. Ta cho tải lương về thành Nam-giới cũng là hư. Nhưng ta cho các vị tướng quân ẩn trong này đánh úp thành là thực. Bây giờ giữa cái thực, ta lại dùng cái hư, ta cho chúng chiếm kho lương ở núi Nam-giới là lương chứa thuốc độc đó là hư. Còn ta với vương phi đánh úp dinh Cửu-chân vương là thực.

Tạ Duy hỏi:

- Anh đánh bằng cách nào?

- Phía Bắc thành có một khu, mà bên trong nhiều cây cối rậm rạp. Ta chờ đêm đến, tung dây vào trong, rồi cho hầu leo vào cột dây lên các cây, thả mối ra ngoài. Ta với vương phi, cùng trăm dũng sĩ Tây-hồ, trăm dũng sĩ Long-biên, trăm nữ binh vượt thành vào, âm thầm đánh úp dinh Cửu-chân vương.

Tín-nghĩa vương truyền cho Lê Hưng cùng Tây-hồ thắt kiệt lo kiểm kê lương thảo, thanh lọc tù binh. Một mặt vương cùng Long-biên ngũ hùng theo dõi tin tức từ các mặt trận do chim ưng mang về.

Vào khoảng giờ Thìn, có tin báo từ thành Nam-giới của đô-thống Mai Chu:

« ... Đinh-kiếm-Thương chưa biết tin Bố-chánh thắt thủ. Y tiến quân vây thành rất gấp. Xin cứu viện... »

Vương-phi Lê Ngọc-Nam đề nghị:

- Khi rời thành, quân Chiêm mang theo lương thực ba ngày. Sau ba ngày chúng sẽ dùng đến lương cướp được, bấy giờ chúng mới bải hoải. Trong ba ngày đó, chúng có thể tràn ngập thành Nam-giới. Vậy anh nên thả cho ít tù binh về với Kiếm-Thương, để làm loạn lòng quân của y, rồi ta đem quân chặn đường rút lui, hầu phá chủ lực của chúng.

Tín-nghĩa vương gọi Trần Di:

- Em đem một trăm ngựa, hai chục cỗ xe bắt được của Chiêm, rồi thả một ít tướng binh Chiêm bị thương, lại thả một ít vợ con binh tướng Chiêm theo. Bắt chúng phải lên đường đi Nam-giới thực gấp, để làm nát lòng quân của chúng.

Ông gọi Long-biên ngũ hùng, đô-thống Trần Bá, Lê Đảo:

- Hai đô-thống với năm em, đem hai hiệu Thiên-tử binh tiến về phía Bắc, chia làm bốn khu mai phục. Đợi binh Chiêm bị trúng độc trở về, ta xua thú ra đánh cắt, làm cho chúng kinh hoàng hàng ngũ tan nát, rồi bắt lũy. Phải cẩn thận lắm, vì Kiếm-Thương với năm đệ tử của y võ công cao thâm khôn lường.

Vương phi Ngọc-Nam bảo bốn thiếu nữ Kim-Loan, Kim-Liên, Ngọc-Liên, Ngọc-Hương:

- Bốn em ở lại đây với chúng ta. Chúng ta đang cần nhiều người dịch tiếng Chàm.

Bốn thiếu nữ vâng dạ ở lại dinh.

Một ngày sau, chim ưng mang thư từ thành Nam-giới về:

« ... Thình lình quân Chiêm bỏ không vây thành nữa. Chúng rút quân rất nhanh. Kị-binh rút trước, bộ binh rút sau. Vậy có nên đuổi theo không?... »

Vương truyền lệnh:

« ... Chuẩn bị binh tướng sẵn sàng, khi có lệnh thì đuổi theo... »

Hôm sau có thư của Long-biên ngũ hùng:

« ...Bọn em với hai đô-thống Trần, Lê đem quân tiến về Nam-giới. Chúng em chia binh làm năm đoàn, phục bốn khu khác nhau. Còn một đoàn tiến lên giải vây cho thành Nam-giới. Khi còn cách thành năm mươi dặm thì chim ưng khám phá ra phía trước có phục binh. Bọn em đóng binh lại không tiến nữa, cho quân đánh trống, rồi sai hầu binh vào các dãy núi treo cờ ngũ hành khắp nơi làm kế hư binh. Đến chiều, có đạo kị binh khoảng hai nghìn đi tuần thám. Lập tức chúng em cho đội báo phục bên đường, thình lình đổ ra làm hơn hai trăm ngựa bị thương. Đám kị binh vội lui trở lại. Em cho hổ đuổi theo một đoạn rồi rút về. Hôm nay, đại binh Chiêm từ Nam-giới lui, cờ xí nghiêng ngả, đội ngũ lộn xộn, lừa ngựa không đi được nữa. Có lẽ họ bị trúng độc của lương thượng phẩm. Chúng em cho đội sói tấn công dò dẫm đạo tiền quân, quả nhiên đạo này tan vỡ. Các đạo rút sau đều trúng phục binh. Quân, tướng Chiêm đầu hàng ngay. Hiện bắt được số tù binh lên tới mấy vạn, lừa ngựa trên năm nghìn. Xin chờ lệnh... »

Vương bàn với vương phi:

- Quân Chiêm có bốn vạn bộ, ba nghìn kị, năm mươi thớt voi. Chúng để lại giữ thành nghìn kị, một vạn bộ, đều bị ta bắt hết. Hiện chúng còn ba vạn bộ, hai nghìn kị, năm mươi voi. Nhưng voi, ngựa trúng độc vô dụng rồi. Như vậy mặt trận Bố-chánh coi như xong.

Trong khi đó, Tín-nghĩa vương sai Tây-hồ thắt kiệt cùng những trang chủ, động chủ đi khắp các thôn trang an dân, tổ chức cai trị, ban hành chính sách tha thuế một năm, tha thuế nợ những năm trước, cùng ân xá phạm nhân.

Hôm sau có tin của Trần Di, Lê Đảo do chim ưng mang về:

« ... Đã bắt tay được với hiệu Bảo-thắng hữu của Lê Chu và đoàn tiếp tế lương thảo của bà chúa kho. Bắt trọn vẹn binh tướng Chiêm. Không thấy thây trò Đinh Kiếm-Thương đâu. Đang trên đường về Bố-chánh... »

Chiều hôm ấy, Tín-nghĩa vương đang ngồi tiếp đại diện các trang động người Việt ở Bố-chánh để an ủi họ, cùng ban hành chính sách của triều đình, thì thân binh vào báo:

- Có năm xe chở tướng sĩ Chiêm bị bắt từ mặt trận về. Trong đó có mấy người là hoàng thân Chiêm, cùng viên An-phủ sứ, Tuyên-vũ sứ Bố-chánh. Xin vương gia định liệu.

Tín-nghĩa vương bàn với vương phi:

- Trong chính sách chiêu dụ, an dân, ta phải nhờ mấy người này. Em với anh nên ra đón họ, đối xử tử tế, để mua lòng người.

Vương cùng vương phi dẫn Tây-hồ thất kiệt, tùy tùng ra ngoài dinh. Năm chiếc xe cửa bắng vải đóng kín năm thành hàng dài. Một viên đội trưởng người Chiêm mới đầu hàng khom mình hành lễ, rồi chỉ vào chiếc xe dẫn đầu:

– Khải vương gia, trong xe này có ba hoàng đệ Chiêm, cùng ba đại quan là viên Tuyên-vũ sứ, An-vũ sứ, chuyển vận sứ vùng Bố-chánh.

Vương bảo y:

– Đối với thân vương, cùng các quan lại gốc Chiêm, các người không thể, và không nên cùm kẹp, đóng gông, hay trói.

Vương thân tiễn đến mở cửa xe. Thình lình, binh một tiếng, cửa xe bay tung ra ngoài, một người như con đại bàng chụp vương. Một người khác chụp vương phi Ngọc-Nam, còn bốn người điểm huyệt đám Tây-hồ thất kiệt.

Kinh hoàng, vương nhảy lùi lại tránh, thì người kia còn nhanh hơn, y tung một chưởng vào người vương. Vương vung cả hai tay đỡ, bình một tiếng, người vương bay tung lại sau. Người kia phóng theo điểm huyệt, thế là vương bị kiềm chế. Vương nhìn lại, vương phi, cùng Tây-hồ thất kiệt đã bị điểm huyệt. Đối phương chỉ có sáu người. Một người già, tóc bạc như cước, năm người tuổi khoảng bốn mươi. Chúng rút vũ khí kề vào cổ vương, vương phi cùng Tây-hồ thất kiệt.

Đám võ sĩ Đại-Việt vây tròn sáu người lại, cung tên chĩa ra. Viên trưởng toán hỏi:

– Sáu người là ai, mà ám toán vương gia. Mau lùi lại, bằng không ta buông tên, thì các người phải chết.

Người già cười nhạt:

– Người buông tên, thì chúa người cũng chết. Böyle giờ ta gia cho chúa người một ân huệ: rút quân ra khỏi thành, gọi đội thú mở vòng vây, thả hết tù binh, ta sẽ tha cho. Bằng không thì cùng chết cả.

Y nói với Tín-nghĩa vương:

– Ta không ngờ, một tên ôn con như mi mà mưu trí cùng tài dùng binh lại cao đến như vậy. Một đời ta mưu trí dũng có thừa, mà bại dưới tay mi, đến nỗi không đánh một chiêu võ, không bắn một mũi tên, mà bốn vạn bộ binh, năm nghìn kị binh bị bắt hết. Tài mi quả thực không đợi tuổi. Nhưng phải cái mi tự tin, tự hào về chính sách dùng đức trị người của ông nội mi là gã Lý Công-Uẩn, nên cuối cùng mi lại lọt vào tay ta.

Tín-nghĩa vương cười nhạt:

– Thì ra Cửu-chân vương Đinh tiên sinh cùng năm cao đồ đấy. Đã đến tình thế này, thì vương gia, quý cao đồ chết chung với anh em tiểu vương một lúc. Tiểu vương đã phá được đạo tiền quân của vương gia, thì có chết cũng lời chán.

Đinh Kiếm-Thương quả không hổ là người văn võ kiêm toàn. Y thấy Tín-nghĩa vương bị kiềm chế, mà vẫn bình tĩnh, hơn nữa vẫn giữ lễ độ với y. Y cũng dùng lễ đổi lại. Y bảo đám đồ đệ:

– Bên vương gia có mười người, vậy mỗi người cặp hai người. Còn ta, ta cặp vương gia. Chúng ta vào trong dinh nói chuyện.

Y nói với viên chỉ huy võ sĩ Đại-Việt:

- Các người phải tránh đường ra ngay.

Đám võ sĩ vội mở rộng vòng vây. Thầy trò Kiếm-Thương hiên ngang cắp Tín-nghĩa vương, vương phi với Tây-hồ thắt kiệt vào trong dinh. Đám võ sĩ theo sát phía sau.

Ngay cửa dinh, bốn thiếu nữ Kim-Loan, Kim-Liên, Ngọc-Liên, Ngọc-Hương, cổ choàng khăn đỏ của nội-giáo Hồng-thiết đứng lơ đãng nhìn trời, như không chú ý gì tới việc Tín-nghĩa vương, vương phi với bầy người bạn đang bị kiềm chế. Tuy bị bắt, nhưng vương với Tây-hồ thắt kiệt cũng nhìn rõ bốn cô Việt-kiều trong trạng thái lãnh đạm, lòng chín người nảy ra mối chán nản:

- Đúng là Việt kiều, hàng đấy, rồi lại phản đấy, lòng dạ bội bạc khó lường. Bây giờ chúng lại trở mặt theo ma giáo!

Khi thầy trò Kiếm-Thương tới cổng dinh, hai trong bốn cô vội vàng mở cửa, rồi khom người xuống hành lễ. Sáu người vừa vào trong cổng, thì cả bốn cô đều huýt sáo, rồi tung lên trời bốn cái túi. Trong bốn cái túi đó, mỗi cái có hai con trăn thoát ra quấn lấy sáu thầy trò Kiếm-Thương. Thầy trò Kiếm-Thương chưa kịp phản ứng gì, thì bốn cô nhảy lui lại, hú lên một tiếng dài, hai con hùm xám gác cổng dinh, hộ tống Tín-nghĩa vương thầy chủ bị kiềm chế, chúng rồng lên nhảy vào võ Kiếm-Thương. Kiếm-Thương phát chưởng đẩy lui một con, rồi nhảy lên cao, tránh một con. Ở trên cao, y đá gió một cái, người bay ra xa hơn trượng, nhưng chân y bị trăn quấn chặt. Đôi cọp phóng theo, chúng nhảy tới chụp y. Y lại phải tung mình lên cao lần nữa. Khi y vừa rơi xuống, thì một người bịt mặt phát chưởng tấn công y, chưởng phong cực kỳ hùng hậu. Nếu y không đỡ, thì cả y với Tín-nghĩa vương sẽ bị nát thây ra mà chết. Phản ứng tự nhiên, y tung vương lên cao, rồi xuất chưởng ra hai tay đỡ. Rầm một tiếng. Người kia với y đều bật tung lại sau. Trong khi đó Kim-Loan tung sợi dây từ phía sau quấn lấy người Tín-Nghĩa vương giật mạnh, người vương bay ra xa. Kim-Loan huýt sáo một tiếng, sợi dây quấn vương duỗi ra. Nhìn sợi dây, bất giác vương ớn da gà, vì đó là một con trăn khổng lồ.

Biến cố xảy ra đột ngột, bây giờ Kiếm-Thương mới nhìn lại: Đối phương chỉ có mười một người gồm : Ba người bịt mặt, bốn nhà sư, và bốn thiếu nữ nội-giáo. Một người xuất chưởng tấn công y, một người chỉ đánh hai chiêu, khiến tên đệ tử y phun máu miệng, và cứu được vương phi Ngọc-Nam. Một người với bốn nhà sư đã cứu được Tây-hồ thắt kiệt.

Năm thầy trò Kiếm-Thương bị lọt vào giữa vòng vây của hai đội võ sĩ Giao-long và Long-biên. Cung tên chĩa ra tua túa. Chỉ cần Tín-nghĩa vương hô một tiếng, thì dù thày trò Kiếm-Thương có tài nghiêng trời lệch đất cũng bị nát thây. Phạm Dật cười nhạt:

- Đinh vương gia. Sự thể đã đến nước này, thì xin vương gia định cho. Chúng ta đều là người thông đạt, chả cần nói nhiều.

Tín-nghĩa vương không hổ là đấng anh hùng. Vương nói với Đinh Kiếm-Thương:

- Cửu-chân vương, dù sao tiểu vương cũng bại dưới tay người. Hơn nữa, trước đây người từng đến trang Thiên-trường hầu hạ ngoại tổ ta một thời gian. Ngoại tổ ta có lệnh rằng vô tình, người đã làm cho vương gia cực kỳ đau khổ biết bao năm qua, đến nỗi đang là người tài trí có dư, văn chương quán thế, võ công siêu việt, mà tiêu ma chí khí,

bỏ theo Hồng-thiết giáo. Cho nên bất cứ đồ tử đồ nào của người cũng không được giết vương gia. Vậy vương gia với năm vị đệ tử có thể đi được rồi.

Xin nhắc lại : Nguyên thời còn trẻ, Đinh Kiếm-Thương là một mỹ nam tử, văn võ song toàn, nức danh Thăng-long. Y lại có lòng yêu nước, nhân thấy Hồng-thiết giáo chủ chổng ngoại xâm, bênh vực người nghèo, y xin gia nhập. Tuy võ công y cao, lại có văn tài, nhưng bị Lê-Ba ghen ghét chèn ép, nên chỉ được coi đạo Thăng-long, mà không được phong làm trưởng lão. Trong khi hoạt động ở Long-thành, y đem lòng say mê một đệ nhất danh ca tên Đào Hà-Thanh, hai bên đã có lời hẹn ước trăm năm. Nhưng sau đó Khu-mật viện tìm cách đưa nàng hội ngộ với đại hiệp Trần Tự-An. Cho hay ca kỹ vốn đa tình, lại thích phù hoa. Hà-Thanh bỏ Kiếm-Thương say mê Tự-An. Giữa lúc đó Hà-Thanh bị tiến cung, Khai-Quốc vương trả nàng về cho Tự-An. Bị thất tình, Kiếm-Thương như điên như khùng. Y định dựa thế lực Hồng-thiết giáo để đoạt lại người yêu. Sau đại hội Lộc-hà, Hồng-thiết giáo cải danh thành Lạc-long giáo, rồi sau lại giúp chư vương nổi loạn. Y bị triều đình truy lùng rất gấp. Không có chỗ an thân, y trốn về Thiên-trường, bí mật gặp Hà-Thanh, cầu khẩn xin nàng giúp cho y một chỗ trồng rau, tưới hoa trong trang, để ngày ngày được thấy bóng dáng nàng...Vì vậy nay Tín-nghĩa vương mới nói rằng y hẫu hạ ông ngoại của vương là Tự-An một thời gian.

Vương truyền lệnh cho viên tân An-phủ sứ Bố-chánh là Trần Gia:

– Lấy sáu con ngựa với đầy đủ yên cương, lại lấy thêm sáu cỗ xe song mã để Cửu-chân vương cùng các cao đồ rời khỏi đây với gia quyến. Cho xe chở theo tất cả gia sản, kể cả trâu bò, lừa ngựa. Nếu vương gia cùng các cao đồ muốn ở lại vùng này, thì trả cả nhà cửa, ruộng vườn cho nữa.

Xe, ngựa đã đem ra, vợ con của năm đệ tử Đinh Kiếm-Thương được phỏng thích thì mừng vô hạn. Tín-nghĩa vương cung tay:

– Thôi vương gia hãy lên đường, hậu hội hữu kỳ. Tiểu vương xin có đôi lời thô thiển, không biết vương gia có nhận cho không?

Đinh Kiếm-Thương lạnh lùng:

– Vương gia cứ nói.

– Hiện nay quân Đại-Việt đã chiếm gần hết nước Chiêm. Vương gia có giúp họ chém giết người Việt e cũng vô ích, mà lại bị người Việt nguyên rủa. Theo ý tiểu vương, thì với bản lĩnh, kiến thức của vương gia, bỏ xa Nhật-Hồ lão nhân đã đành, mà còn bỏ xa cả hai đại ma đầu Mã-Mặc, Lê-Anh nữa. Tại sao vương gia phải tuân theo tà thuyết của chúng? Với tài của vương gia, vương gia có thể quy dân, lập ấp, thu đệ tử, dạy võ công, lập ra một môn phái mới, nghìn năm sau người đời còn thờ cúng, xưng tụng. Vương gia nghĩ sao?

Mặt Kiếm-Thương sa sầm lại, trán y nhăn, hai mắt nhìn lên trời tỏ vẻ suy nghĩ kĩ lăm. Chợt vương phi ngọc-Nam nói:

– Đinh vương gia, trước khi tôi lên đường đi Nam dự chiến, Ỷ-Lan thần phi biết rằng thế nào tôi cũng gặp vương gia, nên phi có nhờ tôi mang tặng vương gia món quà. Nay tôi xin trao cho vương gia.

Nói rồi phi vào trong bưng ra một cái hộp sơn son thiếp vàng khá lớn, ngoài dán giấy, kiêm thự ấn của Ỷ-Lan. Kiếm-Thương khẽ bóc tờ giấy, mở hộp . Hộp có chiếc túi bằng lụa, dường như trong đựng y phục; một phong thư, một cái hộp bằng bạc hàn kín. Kiếm-Thương mở thư. Để tỏ ra mình là đấng anh hùng, y đọc thư cho mọi người nghe:

« Sư phụ là Đinh lão gia.

Kể từ ngày thầy trò ta hội ngộ ở Kinh-Bắc, đến nay thấm thoắt đã mười năm. Mười năm với biết bao nhiêu biến chuyển đến với sư phụ. Mười năm so với lịch sử thì không dài. Song mười năm đối với sư phụ đã vào tuổi cổ lai hy (70) quả thực là một khoảng thời gian vàng ngọc, nhưng cho đến nay, quay đầu nhìn chuyện cũ, rõt cuộc chỉ là giấc mộng hư ảo.

Nghĩ lại, khi đệ tử gặp sư phụ, chỉ biết qua vài thế võ. Nhờ ơn sư phụ dạy dỗ, mà đệ tử có một bản lĩnh hơn người. Công ơn đó không bao giờ đệ tử quên.

Sư phụ ơi, hôm nay đệ tử mạo muội viết mấy giòng kính đệ lên người, trình lên người một vài ý kiến, mong được mắt xanh để tới.

Nhớ lại, xưa kia, sư phụ là một đệ nhất mỹ nam tử đất Thăng-long, văn mô, vũ lược, nức tiếng Hoa-Việt. Thế rồi sư phụ vì nhiệt tình yêu nước, vì thương dân nghèo, mà bỏ theo Hồng-thiết giáo. Với trí thông minh, với tài của sư phụ, e còn hơn Nhật-Hồ lão nhân nhiều, thế mà lão chỉ cho sư phụ giữ chức quản giáo đạo Thăng-long, hữu danh vô thực. Hữu danh, vì đạo Thăng-long lớn nhất Đại-Việt. Vô thực vì Thăng-long không có giáo chúng. Suốt hai mươi năm, sư phụ lập biết bao công lao cho Hồng-thiết giáo, nhưng chỉ vì tài trí, võ công sư phụ cao hơn các trưởng lão nhiều, nên chúng ghen tỵ, chèn ép lão nhân gia; không cho lên trưởng lão hay vào hội đồng giáo vụ trung ương. Mà sư phụ biết đấy, bọn trưởng lão chỉ có võ công cao, còn ngoài ra đều thuộc loại thô lậu, cục súc. Thế nhưng chúng lại ngồi trên, sai phái sư phụ.

Khi Hồng-thiết giáo giúp chư vương nổi loạn rồi bị dẹp tan, dư đảng bị truy lùng, nên lão nhân gia phải vào đất Chiêm tìm đường sống. Một lần nữa lão nhân gia giúp Chế-Cù làm cho binh lực hùng tráng, dân giàu, nước mạnh. Nhưng bọn Vũ-chương-Hào, Lê-phúc-Huynh ngồi ở trong ghen tỵ. Do vậy Chế-Cù phong cho sư phụ tước Cửu-chân vương hữu danh vô thực. Đã vậy trên đầu còn hai đứa nửa người, nửa ngợm, nửa đười ươi Đông-Thiên, Quỳnh-Hoa sai khiến.

Sư phụ ơi, người thử nghĩ xem, làm cách nào, đến bao giờ Chế-Cù chiếm được Thanh-hóa, để người làm vua đất Cửu-chân? Thanh-hóa là đất linh của Đại-Việt, dù dân ta chỉ còn một người, họ cũng quyết không để cho Chiêm chiếm lấy; thế mà Chế-Cù phong cho sư phụ. Có phải y khinh sư phụ bất trí không? Ví dụ Chiêm chiếm được trao cho sư phụ, liệu sư phụ có ngồi yên nổi với người Việt chăng?

Bây giờ y gây chiến với Đại-Việt. Biết rằng Đại-Việt sẽ đem quân đánh, Chế-Cù đẩy sư phụ ra trấn địa đâu Bố-chánh. Chúng dự trù nếu sư phụ tiến quân vào Đại-Việt thì người Chiêm đi sau tiếp quản thành trì, tổ chức cai trị, nên chúng mới cho hoàng thân Câu-thi Lị-ha-thân Bài-ma-la làm tuyên vũ sứ Bố-chánh ở ngay bên cạnh. Đệ tử thử đặt giả thuyết, như sư phụ tiến quân ra Nghệ-an thắng, thì tinh lực không còn, sao có thể đánh

nỗi Thanh-hóa? Sư phụ bại, thì thân chịu chết cho y với Vũ-chương-Hào hưởng nhàn ở trong. Hỡi ơi, chúng ôm gối cười khinh sư phụ ham cái danh bánh vẽ, mà sư phụ không biết.

Hiện nay sĩ dân Đại-Việt, ai cũng biết lão nhân gia là sư phụ của đệ tử. Mà đệ tử là Thần-phi, đang nghiệp chính, thì danh dự sư phụ cao biết mấy? Sư phụ chỉ thua có Thiên-huống Bảo-tượng hoàng đế mà thôi. Khổ thay sư phụ lại đi làm tướng cho gã Chế-Cù, thì thực là bán bò tậu ễn ương mất rồi! Nghĩ xưa kia sư phụ dạy đệ tử: Hãy làm con dao, đừng bao giờ làm cái thớt. Nhưng nay đệ tử thấy sư phụ không là dao, chẳng là thớt, mà là cái vật nằm giữa con dao với cái thớt mất rồi.

Đệ tử dám mong sư phụ nghĩ lại. Với tài chí, võ công của sư phụ, chỉ cần sư phụ bỏ cái lốt Hồng-thiết giáo, trở lại với chủ đạo tộc Việt; rồi thu đệ tử, giảng văn, dạy võ, thì tiến trình của sư phụ không phải mấy năm cuối đời, mà vạn vạn năm với Đại-Việt.

Mấy lời thô thiển, đệ tử lẽ phép kính gửi lên lão nhân gia những lời thô thiển, mong sư phụ nghĩ lại. Kính chúc sư phụ nguyên đắc như sở cầu.

Yến-Loan » .

« Tái bút:

Đệ tử đã tìm ra nơi chôn cất của sư mẫu. Đệ tử mạo muội cải mộ, đem xương đốt thành tro, cất vào bình bạc hàn kín, gửi đến sư phụ. Mong rằng ngày đêm sư phụ có cốt tro của sư mẫu bên cạnh, cũng giống như có sư mẫu vậy. Đệ tử lại sai người về Thiên-trường, tìm ra được chiếc khăn quàng cổ, cùng bộ quần áo của sư mẫu còn để đây chưa mang đi. Đệ tử gửi theo, để sư phụ tìm lấy chút hơi của sư mẫu ».

Kiếm-Thương mở cái túi ra. Trong túi quả có chiếc khăn choàng cổ màu xanh, chiếc áo màu hồng nhạt, và cái quần đen. Tất cả đều bằng lụa. Mặt Kiếm-Thương biến đổi kỳ lạ, y đưa quần, áo, khăn lên mặt hít hơi, rồi thẩn thờ:

– Quả là y phục của nàng thực.

Y ôm lấy bọc quần áo, hộp tro xương rồi nước mắt dàn dụa. Y nói nho nhỏ:

– Dù em đã ra người thiên cổ. Nhưng bóng hình em vĩnh viễn trong tim anh.

Kiếm-Thương khóc một lúc rồi hỏi Tín-Nghĩa vương:

– Ỷ-Lan khuyên lão nên bỏ hết, để lập trang thu đệ tử dạy văn luyện võ. Nhưng liệu quan lại triều Lý có để cho lão già này yên không?

Tín-nghĩa vương rút chiếc thẻ bài trao cho Kiếm-Thương:

– Đây là thẻ bài của tiểu vương. Xin vương gia giữ lấy làm tin. Suốt một giải từ Nam-giới đến Địa-lý, vương gia muốn quy dân lập ấp ở đâu, thì được tự trị, không quan lại nào được nhòm ngó. Theo luật bản triều, thì ruộng đất mới khai hoang, mười năm không phải nộp tô thuế.

Thầy trò Kiếm-Thương bái biệt Tín-nghĩa vương, rồi đánh xe rời khỏi thành Bố-chánh.

Ghi chú,

Sau Đinh Kiếm-Thương giác ngộ bỏ đi tu, pháp danh là Đại-Điên, trở thành một cao tăng danh tiếng. Đại-Điên cùng năm đệ tử bỏ không giúp Chiêm từ đấy, thầy trò quy dân lập ấp, thu đệ tử, trang

âp của họ luôn là ải địa đầu chόng với các cuộc xâm lăng của Chiêm. Ông sống tới gần trăm tuổi, cuối cùng ông gây hấn với bồ tát Từ Đạo-Hạnh, bị ngài giết chết.

Hồi thứ hai mươi bốn
Cái Tình Là Cái Chi Chi

Trong khi Tín-nghĩa vương mải đỗi đáp với Đinh Kiếm-Thương thì ba người trùm đầu cùng bốn nhà sư cứu vương đã bỏ đi mất. Vương phi hỏi Tây-hồ thất kiệt:

- Các em có nhận ra lý lịch của những vị đó không?

Trần Di đáp ngay:

- Bốn nhà sư, thì bọn em nhận ra ngay là các vị sư bá Viên-Căn, Viên-Mộc, Viên-Chi, Viên-Diệp ở chùa Từ-quang. Còn ba vị bịt mặt thì em chưa hề gặp qua. Võ công họ sử dụng là võ công Đông-a, nhưng chưởng lực mạnh đến không thể tưởng tượng được. Họ là ai vậy?

Tín-nghĩa vương mỉm cười:

- Người nhà cả đấy. Phen này Nam chinh trở về ắt mấy vị đó mách vương mẫu ta vì tội bất cẩn, e ta bị đòn mất.

Vương phi kinh ngạc:

- Họ là người trên của anh ư?

Vương dơ tay cao hơn đầu:

- Cao hơn là cái chắc!

- Là cậu Tự-Mai chăng?

- Cậu út hiện đang cầm quân đánh Hy-hà cho Tống, làm gì có thời giờ mà đến đây?

Nếu là ông cậu đó, thì người đã đánh đít anh ngay tức thời.

- À, em hiểu rồi, ba ông đó là ba sư bá Trần Phụ-Quốc, Trần Bảo-Dân, Trần Trung-Đạo, có mỹ danh là Côi-sơn tam anh, danh sĩ Tống gọi là Tương-giang tam kiệt.

- Đúng thế. Hiện tại, võ lâm Hoa-Việt mà đủ công lực đỡ độc chưởng của Đinh Kiếm-Thương e không quá sáu người.

- Là những ai thế anh?

- Một là vương mẫu, hai là cậu Tự-Mai, ba là Mộc-tồn hòa thượng và Côi-sơn tam anh.

- Thế còn ngoại tổ?

- Ngoại tổ như con rồng, khi ẩn khi hiện, ai mà biết người ở đâu? Vả người đã có lời thề: Hồi trẻ người làm cho Đinh Kiếm-Thương thất tình, tiêu ma chí khí, nên người ra lệnh rằng dù Đinh Kiếm-Thương làm tội ác gì chăng nữa, đệ tử Đông-a cũng không được giết y. Vì vậy ban nãy anh mới tha cho y đi. Bằng anh bắt, giết y, thì sau này ngoại tổ sẽ đánh anh què giò.

Vương quay lại bốn thiếu nữ Kim-Loan, Kim-Liên, Ngọc-Liên, Ngọc-Hương:

- Ta xin lỗi mấy muội muội.

Ngọc-Hương kinh hãi:

- Bọn... bọn tiểu nữ đâu dám. Sao... sao vương gia lại hạ thể như vậy?

Vương phi Ngọc-Nam kéo bốn thiếu nữ ngồi xuống bên mình, rồi dùng lời ôn tồn nói:

- Khi chúng ta bị giặc kiềm chế, tưởng mất mạng trong chốc lát. Bất cứ ai trong những người thân của chúng ta cũng kinh hồn táng đởm, thế mà bốn em lại bình tĩnh lấy

khăn đỏ choàng cổ, làm như là bọn nội giáo Hồng-thiết cúi đầu đón thầy trò Đinh. Hỏi ai nhìn thấy mà không nghĩ rằng bốn em phản phúc theo Đinh? Cho nên trong lòng chúng ta nảy ra ý khinh rẻ các em. Nay mới biết rằng, các em mưu trí cực cao, nên vương mới nói lời xin lỗi, dù chỉ nghi oan trong tâm thôii.

Đến đó, có thư do chim ưng mang tới. Tín-Nghĩa vương mở ra coi, thì là lệnh của nguyên soái Lý-thường-Kiệt:

« ... Để chuẩn bị cho trận thủy chiến, xin vương gia gửi đội Giao-long cùng với Tây-hồ thất kiệt rút về biển Nghệ-an, sẽ có chiến thuyền đón, dự trận Nhật-lệ... »

Vương gọi Tây-hồ thất kiệt lại, rồi ra lệnh:

– Trận thủy chiến Nhật-lệ sắp diễn ra. Sư huynh Thường-Kiệt yêu cầu ta gửi các em với đội Giao-long binh chi viện. Vậy Trần Di làm chánh tướng, lấy ngựa khẩn đi Nghệ-an ngay ngày hôm nay.

Bầy trẻ vội bái biệt vương lên đường.

Suốt mấy ngày, Tín-nghĩa vương cùng vương phi lo giải quyết vấn đề cai trị từ Nam-giới vào tới Bố-chánh và một phần Địa-lý. Được cái khi lên đường, triều đình cho phép vương toàn quyền cắt cử, bổ nhiệm quan chức, tổ chức cai trị. Nên tuy mới chiếm được Bố-chánh chưa quá mười ngày, mà nền cai trị đã ổn định. Con đường chuyển vận từ Nghệ-an trở vào, hoàn toàn an ninh.

Hai ngày sau lại có lệnh của nguyên soái Thường-Kiệt:

« ... Trung-thành vương với ta lãnh vệ thượng tướng quân Dư Phi tiến đánh Nhật-lệ, gặp nhiều bất lợi. Chiến lũy Chiêm quá kiên cố. Xin cho đoàn binh thú với Long-biên ngũ hùng đem đoàn dũng sĩ phủ Trung-thành tiếp ứng... »

Vương gọi Long-biên ngũ hùng:

– Năm em đừng quản đường xa vất vả, mau đem tất cả voi của ta cùng các đội binh thú tiếp viện cho mặt trận Nhật-lệ.

Vương đưa mắt nhìn Kim-Loan, Kim-Liên, Ngọc-Liên, Ngọc-Hương:

– Các em muốn dự trận Nhật-lệ hay ở đây?

Kim-Liên bén lên:

– Xin cho chúng em ra trận.

– Vậy thì bốn em lên đường cùng với Long-biên ngũ hùng. Anh nhắc các em nhé: Yêu nhau không phải là nhìn nhau, nhưng là cùng nhau nhìn về một hướng. Yêu là thấy nơi người mình yêu điều mình mong ước, chứ không phải điều mình tìm được. Cái mong ước của các em là làm được những điều kinh thiên động địa lợi cho đất nước.

Vương phi Ngọc-Nam mỉm cười:

– Trong Long-biên ngũ hùng, thì Phạm Dật có Kim-Loan; Vũ Quang có Kim-Liên; Lý Đoan có Ngọc-Liên; Trần Ninh có Ngọc-Hương. Vậy còn Hoàng Nghi thì có ai chưa?

Hoàng-Nghi cúi đầu xuống thở dài. Vương-phi hỏi:

– Nếu em muốn, chị kiêm cho em hàng chục cô. Người tình rất dễ kiêm, người bạn rất dễ giữ; cái khó là kiêm được người bạn và giữ được người tình. Việc gì mà buồn?

Hoàng Nghi vâng dạ, nhưng phi thấy cái vâng dạ đó vẫn gượng ép. Phi hỏi:

- Em có gì buồn cứ nói thực ra xem chị có giúp được không?

Ngọc-Liên đỡ lời cho Nghi:

- Nghi có một người.

Nàng hát:

Muốn sang nhưng ngại vắng thuyền,

Muốn về bên nớ, nhưng duyên lỡ rồi.

Tín-Nghĩa vương, Ngọc-Nam, Long-biên Ngũ-hùng đều là người miền Bắc, lần đầu tiên nghe Ngọc-Liên dùng tiếng nớ rất có duyên, cùng bật cười. Ngọc-Liên cười:

- Anh ba yêu một nàng, mà không thể... Nói như vương gia: Hai người cùng yêu nhau, cùng nhìn nhau, nhưng không cùng nhìn về một hướng. Nàng nhìn về Phật-thệ, còn chàng thì nhìn về Thăng-long, thành ra duyên tình long đong. Hai người không thể... lòng rồi như bòng boong.

Từ hôm gặp nhau đến giờ Ngọc-Nam nghiêm thấy trong bốn cô gái Việt kiều này, cô nào cũng xinh đẹp, mỗi người một vẻ. Kim-Liên thì ôn nhu văn nhã, ai nhìn cô cũng như bị cô hút vào đôi mắt u ẩn. Kim-Loan thì đẹp lồ lộ như bông ngọc lan mới nở, lúc nào cũng ríu rít như con chim buổi sáng mùa xuân, tiếng cô ngọt như cam thảo, hễ cô cất tiếng nói, là y như đứa trẻ nhõng nhẽo, ai nghe cũng phải mềm lòng. Còn Ngọc-Liên thì không đẹp, nhưng duyên dáng lạ lùng. Liên có hai hàm răng trắng đều như bắp, một cái răng nanh bên phải hơi kẽnh, nên mỗi khi cô cười càng có duyên thêm; tính cô hiếu động, thích làm bếp, làm bếp cực giỏi. Cô luôn hóa phép thành những món ăn rất khoái khẩu. Cô lại nói giỏi, hay triết lý. Còn Ngọc-Hương thì đẹp nao lòng, đẹp ẩn mị, suốt ngày đọc sách. Hễ mở miệng ra là dẫn kinh, dẫn sách, nên mấy trẻ đặt cho cô cái tên bà đồ.

Nghe Ngọc-Liên trêu Hoàng Nghi, vương phi Ngọc-Nam thấy ngay bốn phận mình trong công việc tế nhị này, mà chẳng thể làm được. Nàng hỏi Ngọc-Liên:

- Không thể gì?

- Thưa vương phi, anh ba Nghi quen với một cô ở trong tù. Cha cô là một đại quan chức Chiêm. Nay mai cả nhà sẽ bị đem ra chém. Nếu như nàng bị giết thì có lẽ anh ấy đi tu thôi. Vì vậy anh ấy buồn.

- Chuyện ra sao, Liên kể cho chị nghe nào?

- Cô tên là Nang Chang-Lan, cô rất giỏi tiếng Việt. Cha cô tên Câu-thi Lị-ha-thân Bài-ma-la (Sri Harivarman) thuộc giòng dõi vua Băng-vương La-duệ. Khi Chế-Củ lên ngôi, phong cho ông làm Bố-chánh quận vương. Suốt thời gian làm quận vương ở đây, ông tàn sát người Việt thảm lăm. Vì cô biết tiếng Việt, học văn hóa Việt, nên cô cực lực ngăn cản cha, bị cha đánh đòn nhiều lần. Nay Chiêm bại, cả nhà ông bị bỏ ngục, chờ ngày đem chém. Anh ba Hoàng Nghi ra vào lấy cung, gặp gỡ cô, nhờ cô thông ngôn, riết rồi hai người thương yêu nhau. Bây giờ anh ba ra trận, chắc khi trở về thì Lan không còn nữa, mà cho đến nǎm mồ cũng chưa chắc được thấy, nên anh ba buồn là phải. Chia ly là chết đi một tí trong cuộc đời mình. Nàng chết, thì trong không gian như không còn cả thân mình nữa!

Vương phi đưa mắt nhìn vương. Vương biết vợ muốn mình tha chết cho cha của Lan. Nhưng tội của ông này quá nặng, ngay đối với Chiêm, ông cũng tàn sát có hàng nghìn người. Bây giờ thả ông ra, e dân chúng băm vằm ông làm muôn mảnh. Vì vậy vương trả lời vương phi bằng cái lắc đầu.

Hoàng Nghi quỳ gối trước Tín-nghĩa vương:

– Vương huynh ơi! Xa cách người mình yêu là điều đau khổ hơn sự chết. Em xin vương huynh một điều.

– Đệ cứ nói.

– Tôi của cha Lan nặng quá, em không dám bước qua quốc pháp. Em chỉ xin vương huynh ban cho đặc ân: Đợi khi em đánh trận Nhật-lệ về hãy giết gia đình Lan, để em còn được thấy nàng, thu nhặt thi thể gia đình nàng chôn cất cho phảid đạo.

Vương vỗ vai cậu em đa tài đa tình:

– Đệ đừng có tuyệt vọng. Kỳ này đệ ra dự trận Nhật-lệ với hoàng thượng. Đệ cố lập công. Sau khi chiến thắng, hoàng thượng thưởng gì đệ cũng không nhận, chỉ xin ân xá cho nàng mà thôi. Còn vụ hành hình gia đình nàng, ta có thể hoãn lại trong vòng một năm.

Vương nhìn đám trẻ, nghĩ thăm trong lòng:

– Tình yêu làm lên những vị ngọt tuyệt vời nhất, và những nghịch cảnh đau khổ nhất trên đời.

Ngọc-Nam vốn cùng quê với Hoàng-Nghi, nàng biết nó từ thời thơ ấu. Thương hại nó, nàng vuốt tóc:

– Huống hồ sau trận bình Chiêm, Long-biên ngũ hùng đều có công lớn. Các em đồng xin lấy công chuộc tội cho gia đình Lan, thì gì mà không được. Chị hứa, chị sẽ nói với chị Ỷ-Lan cho. Chị Ỷ-Lan mà xin ân xá thì nhất định gia đình Lan sẽ thoát chết. Hoặc giả chỉ mình cha Lan bị tội mà thôi.

Bọn trẻ vội ra điểm binh tướng lên đường.

Kim-Liên nói nhỏ với Hoàng-Nghi:

– Tam đệ nhân dịp này vào nhà tù thăm nàng Lan trước khi rời đây. Chị chắc Tín-nghĩa vương không trách phạt đâu.

Hoàng-Nghi quả có ý định đó, nhưng nó chưa dám. Nay nghe lời Kim-Liên nói, nó gật đầu, rồi tới nhà tù. Người coi tù vốn đã biết tình cảm giữa Nghi với Lan, nên khi thấy nó, vội đưa nàng ra rồi lánh mặt.

Vừa thấy Nghi là Lan đã òa lên khóc. Nàng nói nhẹ như tiếng chim:

– Anh ơi! Đêm qua em mơ thấy cả nhà bị đưa ra cho voi dãy. Còn em thì bị ném xuống hầm cho rắn ăn thịt.

Nghi an ủi:

– Không có việc đó đâu. Anh đã xin Tín-nghĩa vương để một năm sau mới hành hình gia đình em. Còn anh với năm người bạn, nhất định lập công kỳ này, rồi khi về triều, đức vua ban thưởng gì bọn anh cũng không nhận, chỉ xin lấy công chuộc tội cho gia đình em.

– Liệu có được không anh? Thân phụ em từng giết không biết bao nhiêu người Việt. Ví dù đức vua có ân xá, thì người Việt cũng không thể quên thù hận. Họ sẽ tìm đến để trả thù.

– Anh nghĩ, sau này, gia đình em di sang Đại-Việt ở, rồi mai danh, ẩn tích, ai mà tìm cho ra?

Hai trẻ nói với nhau đủ thứ chuyện. Phàm chuyện trai gái mới yêu nhau, thì chẳng chuyện gì ra chuyện gì cả, nhưng dù nói đến suốt ngày, suốt tháng cũng không hết.

Có tiếng người gõ cửa, rồi vương phi Ngọc-Nam bước vào. Lan vội hành lễ. Ngọc-Nam bảo Hoàng-Nghi:

– Bạn hữu đang chờ em cùng lên đường. Hãy dừng lại ở đây. Chị hứa sẽ bảo người coi tù cung cấp thực phẩm cho gia đình Lan thực thay đủ.

Thấy Hoàng-Nghi còn lẩn lấp, vương phi túm cổ áo nó, tung ra sân, nó uốn cong người, rồi đập lên lưng con ngựa, giống như nhảy lên cõi vây.

Ngồi trên lưng ngựa, Nghi còn cố ngoái cổ lại:

– Em hãy an tâm chờ anh.

Rồi nó ra roi cho ngựa phi như tên bắn.

Năm trai, bốn gái, chỉ huy một đoàn gồm trăm thớt voi kéo những chiếc xe chở hổ, báo, sói, khỉ trực chỉ hướng Nhật-lệ. Trên trời, một đoàn chim ưng dẫn đường. Đi được nửa ngày, gần đến chiều thì viên hướng đạo quay trở lại trình với Phạm-Dật:

– Trình tiểu tướng quân, phía trước có hai ngả ra Nhật-lệ. Một ngả cứ trực chỉ phía Nam khoảng bẩy mươi dặm, rồi rẽ về hướng Đông. Một ngả rẽ hướng Đông ngay, rồi đi men theo bờ biển. Xin tiểu tướng quân định liệu, nên đi ngả nào?

Phạm-Dật thúc voi lên trước quan sát: đây là ngã tư của hai con đường. Một con đường Bắc-Nam, và một con đường Tây-Đông. Nó hỏi Ngọc-Liên, Ngọc-Hương:

– Nay hai em, hai em có biết gì về đường xá ở vùng này không?

Ngọc-Liên lắc đầu:

– Bọn em chỉ biết địa thế quanh Bố-chánh thôi. Tuy nhiên, trước khi đi, em có mang theo một bức họa đồ. Ta chiếu họa đồ coi, may ra.

Nàng rút cuốn trúc lụa trên lưng mở ra, rồi chỉ cho Phạm-Dật:

– Đây, chúng ta ở đây. Thì ra ngã tư này là ngã tư từ Bố-chánh vào Địa-lý và từ Lão-quá đi Nhật-lệ. Nếu ta đi tiếp xuống Nam, rồi đổi hướng Đông, thì đường lớn, nhưng qua nhiều núi. Còn đi thẳng hướng Đông, rồi men bờ biển mà đi tuy đường hẹp, nhưng không qua núi.

Qua nửa ngày đi đường, Hoàng-Nghi đã tỉnh táo. Nó đề nghị:

– Chúng ta dừng quân qua đêm ở đây, rồi viết thư cho Trung-thành vương hỏi xem người quyết định sao? Nên đi đường nào? Nhiệm vụ của chúng ta ra sao?

Cả bọn cho an dinh hạ trại. Thú được thả ra cho chạy chơi, sau nửa ngày bị giam trong cũi. Phạm-Dật lệnh cho Ưng-bin trèo lên cây điều khiển chim ưng canh phòng không phận; lại sai Ngao-bin cho gác vòng ngoài trại. Sau khi kiểm điểm xong, năm tướng với bốn thiếu nữ vào trướng ăn cơm chiều.

Chín thiếu niên vừa ăn, vừa bàn quốc sự, vừa thảo luận võ công. Kim-Liên là người rất tinh tế, nàng thấy Hoàng-Nghi mặt buồn rười rượi, thì an ủi:

– Chị nghe Tín-nghĩa vương nói, trong năm anh em, thì anh Dật như ông cụ non, nói năng cẩn trọng, tính cực cẩn thận. Nhị đệ Vũ-Quang thì ôn tồn như con gái, nhưng võ công cực cao. Tam đệ thì đọc thiên kinh vạn quyển, cử bút thành văn, mưu trí, cũng như tài dụng binh khó ai bì kịp. Tứ đệ Lý-Đoan thì giỏi y lý. Ngũ đệ Trần-Ninh thì khéo nói, biện thuyết giỏi. Tam đệ đọc sách nhiều, thế mà nay không tìm ra phương cách quên sầu sao?

– Chị hai nói!

Hoàng-Nghi than: Tình yêu là một điều bí ẩn; dầu được nói đến nhiều, vì chỉ người nào đang yêu mới thực sự biết mình được yêu. Tình yêu là sự yếu đuối nhất của thần minh. Sách chỉ dạy bầy binh bố trận, dạy cai trị, chứ có dạy yêu nhau đâu mà em biết? Em có cảm tưởng như gặp gỡ Lan lần này là lần cuối vậy. Nếu vì lý do gì, mà em không gặp Lan lần nữa, thì em sẽ tìm Mộc-tồn Vọng-thê hòa thượng xin quy y. Trong thế gian này lại thêm một Tiểu-vọng-thê hòa thượng nữa.

Kim-Loan an ủi:

– Tam đệ đừng bi quan. Chị nghĩ số phận tam đệ không quá bi ai như vậy đâu. Nếu Lan có mệnh hệ gì, thì tam đệ vẫn còn sướng hơn hai người.

– Ai vậy?

– Người thứ nhất là Đinh Kiếm-Thương, người thứ nhì là Mộc-tồn hòa thượng.

Hoàng-Nghi phì cười:

– Ừ nhỉ. Nghĩ cho cùng, Đinh Kiếm-Thương tuy là ma đầu, giết người không gớm tay, nhưng ông ấy lại là một người đa tình số một số hai trên đời này. Em nghe nói, vào thời niên thiếu, quan Văn-minh điện đại học sĩ Bùi có tương tư với một thiếu nữ sắc nước hương trời, cô làm nghề bán quán. Hai người ước hẹn sẽ lấy nhau. Thế nhưng một lần, cô ấy để cho một người khách vuốt tóc, mà không phản đối. Ông Bùi bèn tuyệt tình ngay.

Trần-Ninh nhăn mặt:

– Đúng rồi còn gì nữa. Một cô gái trinh tĩnh, thì không thể để cho con trai mó vào người mình. Nay cô ấy đã ước hẹn với ông Bùi, thì coi như gái có chồng, mà còn để cho người vuốt tóc, thì rõ ràng là phường trên bộc trong dâu rồi còn gì nữa?

Ngọc-Hương cũng đồng ý:

– Nam nữ thụ thụ bất tương thân, cô ấy như vậy là không được.

Hoàng-Nghi nhăn mặt:

– Chú năm đã khó tính, rồi thím năm lại đem cụ Khổng ra để bắt bẻ nữa. Ta nghĩ, ta thương cho cái ông Khổng, ông Mạnh, cả đời không biết gì về tình yêu, cho đến lúc chết cũng chưa được nếm mùi yêu... nay hai ông ấy, xương cùng thịt nát ra bụi rồi mà còn để sách vở lại bắt người sau cóc biết yêu là gì.

Nó chỉ vào Trần-Ninh, Ngọc-Hương:

- Còn chú, chú cóc biết tình yêu là gì thì làm sao chú biết đau khổ nó tròn, nó méo ra sao? Ta nghĩ, ông văn minh Bùi chắc chưa yêu nàng bán quán. Nếu ông yêu thì ông không bắt lỗi nàng, vì khi yêu thì người ta cho rằng người yêu có lý khi mắc lỗi. Tỷ như ông yêu nàng thì dù nàng có năm chồng, bẩy con ông cũng yêu. Thôi, bỏ triết luận đi. Nay anh có bệnh cô bán quán đâu? Anh chỉ nêu ra để nói về trường hợp ông Đinh mà thôi. Nay nhé, ông Đinh là đệ nhất mỹ nam tử, nổi tiếng văn chương, võ công cực cao ở Thăng-long. Ông đã ước hẹn với Đào Hà-Thanh, nhưng nàng bỏ ông, lấy đại hiệp Trần-Tự-An, hãnh diện với người chồng như đại hiệp. Thế mà ông Đinh vẫn yêu thương nàng vô cùng. Vì quá yêu thương, quá tuyệt vọng, ông bỏ hết, để chỉ mong được hầu hạ nàng trong việc trồng hoa, cắt cỏ, giặt quần áo. Rồi đến khi đại hiệp Trần-Tự-An khám phá ra chuyện hai người, cho Hà-Thanh về với ông. Ông không chê là phẫn thua, hương nhạt, vẫn yêu thương, kính trọng nàng. Nay nàng chết đã bẩy tám năm, mà thấy quần áo nàng, ông còn rung động mãnh liệt. Về việc làm, ông là ma đầu, nhưng về tình yêu, ông là một đấng đa tình nhất thế gian này.

Ngọc-Liên hỏi:

- Anh ba này, anh có biết người yêu của Mộc-tồn hòa thượng là ai không? Bà ấy chết trong trường hợp nào, khiến cho hòa thượng bỏ đi tu, rồi cứ mỗi ngày để ra một giờ ngồi tưởng nhớ đến bà?

- Cái này thì bí mật lắm, đến Ỷ-Lan thần-phi cũng không biết ngài là ai nữa là? Dường như tiên-nương Bảo-Hòa, Thiếu-Mai biết rõ chân tướng ngài, nên hẽ ngài xử tội ai, chỉ cần một trong hai vị lên tiếng ân xá là ngài tha cho ngay.

Lý-Đoan vỗ ngực:

- Mỗ biết rõ một phần chuyện tình của ngài rồi.

Cả bọn nhao nhao lên:

- Ngài là ai? Chuyện tình ra sao?

- Mỗ không nói.

Ngọc-Liên nắm lấy tay Lý:

- Đoan nói đi, Đoan ngoan, từ nay em không gọi Đoan là lang băm nữa!

Phạm-Dật nói lớn:

- Nếu Đoan tiết lộ ra một chút ánh sáng về Mộc-tồn hòa thượng, thì từ nay chúng ta không gọi Đoan là lang băm nữa.

- Mỗ cóc cần! Mỗ có là lang băm hay không, mỗ vẫn là mỗ. Böyle giờ mỗ ra điều kiện: sau khi bình Chiêm trở về, tất cả chín chúng ta cùng đồng thanh xin bỏ hết công lao, để chuộc tội cho gia đình chị Lan. Có như vậy mỗ mới nói. Hứa đi!

Lý-Đoan tiếp: Tất cả mọi người phải hứa.

- Hứa! Hứa!

Đến đây có tiếng chim ưng réo, rồi lát sau Ưng-binh vào trình cho Phạm-Dật một ống tre. Nó mở ra, lệnh của Trung-Thành vương:

« ... Ngày mai có trận đánh lớn. Đô-thống Trần-thanh-Nhiên sẽ đem một đội kị binh hơn nghìn, giả thua dụ địch chạy men theo bờ biển về phía Bắc. Chiêm ắt tung hết mười

đội kị binh, mỗi đội một trăm người đuổi theo. Phải phục binh làm nhiều cánh; đánh cắt, tiêu diệt đội quân này của Chiêm. Bằng mọi giá, phải thắng, dù hy sinh hết người, thú. Nếu để địch thoát về, mặt Bắc đại quân của ta bị uy hiếp, cánh quân bộ đánh Nhật-lệ của ta bị tan vỡ... Đính kèm lệnh hành quân ngày mai. Nghiên cứu kỹ, thi hành...»

Phạm-Dật đọc lệnh cho anh em nghe, rồi chỉ lên bản đồ:

– Mặt trận ngày mai là trận quyết định sinh tử của Chiêm-Việt. Kế hoạch của đô-đốc Hoàng-Kiện định hôm trước, mai này giờ Dần, thủy quân ta tiến từ Đông đánh vào bờ biển. Bắt buộc Chiêm phải đem thủy quân ra nghênh chiến. Chúng sẽ bị ánh sáng mặt trời chiếu vào mặt, khó quan sát tinh tường quân ta. Đây là kế hoạch trước. Nhưng đêm nay, Tây-hồ thất kiệt với đội Giao-long binh âm thầm đột nhập thủy trại Chiêm đục thuyền giặc.

Ngọc-Hương kinh ngạc:

– Ái chà! Nguy lầm. Chiêm có nuôi mẩy đội cá sấu để canh chừng thuyền. Nếu khi ta đục thuyền chúng, giỏi lầm đục được vài chục chiếc, chúng thấy thuyền chìm, là biết ngay do Giao-long binh làm, chúng sẽ thả cá sấu ra thì Giao-long binh vào bụng cá mất.

Hoàng-Nghi xua tay:

– Ngũ muội đừng lo. Lối đục thuyền của ta như sau: Giao-long binh lặn xuống, dùng dao sắc, vận sức đục nhơm đáy thuyền mẩy lỗ gần bằng cái mâm, rồi đóng ba cái đinh có khoen vào giữa miếng ván bị đục. Mỗi cái khoen có sợi dây xích. Thành ra địch không biết gì. Ngày mai, khi hai bên đại chiến, Giao-long binh lặn xuống, cột xích thuyền nọ với thuyền kia, thuyền di chuyển xích bị giật mạnh, miếng ván đáy thuyền bật tung ra, nước tràn vào, thuyền chìm. Muội cứ tưởng tượng, giữa lúc trận chiến chém nhau rối loạn, mà soái thuyền, hoặc các chiến thuyền của đội trưởng Chiêm từ từ chìm xuống thì tình hình quân Chiêm sẽ ra sao?

Đám trẻ đặt đầu công nhận đúng.

– Mặt bộ, Trung-Thành vương tổng chỉ huy đánh Nhật-lệ. Vương chia quân làm ba cánh. Cánh thứ nhất từ phía Nam, men bờ biển đánh lên, do đô-thống Vương-văn-Trổ làm chánh tướng, đô-thống Trần-lam-Thanh làm phó tướng. Lực lượng gồm hai đạo Bổng-nhật tả và Bổng-nhật hữu. Không có kị-binhl và thú binh. Đối diện, phía Chiêm có hai đạo bộ binh. Như vậy là lực lượng ngang nhau.

Đám trẻ đều nhận được rõ kế hoạch. Phạm-Dật kết luận:

– Mặt trận này là mặt trận phụ. Hai bên đều dùng quân ít để bảo vệ mặt hông của nhau.

– Mặt trận phía trước, do tả-lãnh vệ đại tướng quân Phú-lương hầu Dư-Phi chỉ huy. Mặt này chia làm ba cánh. Cánh tả do đô-thống Trương-Đình làm chánh tướng, đô-thống Trần-văn-Huệ làm phó. Lực lượng gồm đạo Long-dực tả, Long-dực-Hữu. Không có kị binh, tượng binh. Cánh thứ nhì do vũ-kỵ đại tướng quân Hà-mai-Việt làm chánh tướng, đô-thống Nguyễn-văn-Thuấn làm phó tướng. Lực lượng gồm có bốn nghìn kị binh, đạo Thần-điện tả. Đây là lực lượng xung kích chính. Cánh hữu do đô thống Trần Thanh-Nhiên

chỉ huy đạo Thần-điện hữu, với nghìn kị-binh. Cánh này đánh vào trại Bắc Nhật-lệ. Quân Chiêm đắp đất làm thành chiến lũy rất kiên cố, nên trận đánh sẽ gay go vô cùng.

Lý-Đoan nhăn mặt:

- Em nghe đô-thống Trần Thanh-Nhiên vốn là người bất tài, lại nhát gan. Sao Trung-Thành vương lại để cho ông ta chỉ huy cánh trái, đã ít quân, lại là cánh phải đối đầu với đại lực lượng tượng binh, kị binh Chiêm đông đảo? Nếu Nhiên bại, kị-bin, tượng binh Chiêm sẽ nghiền nát đạo Thần-điện hữu, rồi đánh bọc hông đạo trung quân đại tướng Hà Mai-Việt thì sao?

Phạm-Dật xua tay:

- Chú tư đừng lo. Đây là đạo kỳ binh của Trung-Thành vương. Vương dùng hư kế. Trong khi hai bên đại chiến, thì đô-thống Trần Thanh-Nhiên phải rút chạy theo bờ biển về hướng Bắc, tới đây. Dĩ nhiên kị binh Chiêm đuổi theo, rồi dùng đường này, đánh phía sau trung quân ta. Vì vậy vương mới trao cho ta phục binh tiêu diệt đạo kị binh Chiêm. Dùng thủ binh diệt kị binh là điều dễ dàng. Sau đó, ta tiến quân về đánh chiếm hậu cứ trại thủy bộ Chiêm ở Nhật-lệ. Chiêm trại thủy xong, ta đánh vào sau lưng chiến lũy Chiêm, như vậy bộ binh của chúng bị vỡ.

Nó dừng lại kết luận:

- Cho nên lệnh mới nói rõ: ta không thể để cho đạo kị binh này thoát về. Bởi nó thoát về, thì đạo trung quân nguy hiểm. Vậy nhiệm vụ của chúng ta là tiêu diệt lực lượng kị binh địch, rồi về đánh chiếm hậu cứ trại của Chiêm. Trại mất, thì toàn thể thủy bộ Chiêm tan. Cho nên lệnh nhẫn mạnh: Bằng mọi giá ta phải thắng. Ta không thắng thì mặt bộ ta thua, mặt thủy cũng nguy. Nhược bằng ta thắng, thì mặt bộ thắng, mặt thủy cũng thắng.

Sau khi luận bàn chi tiết rồi Phạm-Dật hỏi Hoàng-Nghi:

- Chú ba nhiều mưu kế, chú định sao?

Hoàng-Nghi chỉ vào bản đồ:

- Sáng mai, ta di chuyển thực sớm, tới bờ biển. Từ bờ biển xuống Nam có tới ba khu đồi núi. Ta tạm gọi là khu 1, 2, 3. Khu 1 do anh Dật, chị Kim-Loan chỉ huy với đội cop. Đợi khi quân của đô thống Trần-thạnh-Nhiên với quân Chiêm đi qua, thì đóng chặn đường về. Nhớ phải đóng cho chắc, kéo lõi y thấy động, rút lui, đánh phá vòng vây thì nguy lắm.

Nó nhắc lại:

- Bình pháp nói: giặc cùng, sức một người bằng mười người. Khi chúng bị bại chạy trở về, bị chặn đường, ắt chúng tử chiến. Vì vậy khi quân Chiêm đi qua, anh cần chia hổ làm nhiều đội, dương oai diễu võ, khiến chúng tưởng ta có nhiều thú lăm, mà phải đầu hàng thì hơn. Chứ đánh nhau, e khó thắng nổi.

Phạm-Dật cương quyết:

- Nếu cần ta với Kim-Loan, và đội hổ cùng chết để chặn đường giặc.

- Đồi hai, thì cây cối rậm rạp, anh Vũ-Quang chị Kim-Liên mang tất đội voi phục tại đây. Khi thấy quân Chiêm thì để cho chúng đi qua. Đợi khi chúng bị bại ở đồi ba rút

xuống dàn trận, giữa lúc chúng đang giao chiến với chúng tôi thì đánh vào hai hông chúng.

– Tại khu đồi ba, chú Lý-Đoan với Ngọc-Liên chỉ huy đội báo phục bên trái dốc đồi. Trần-Ninh với Ngọc-Hương chỉ huy đội sói phục bên phải dốc đồi. Đợi quân Thạnh-Nhiên vừa chạy tới đỉnh đồi, quân Chiêm đuổi tới lưng chừng đồi, thì: đội võ sĩ Long-biên nấp trên các cây cao, dùng tên bắn ngã đội tiên phong thứ ba, thứ tư. Phía trước tôi với đội khỉ, kị binh Thạnh-Nhiên quay đánh đội thứ nhất, thứ nhì. Bốn đội tiền phong bị diệt, thì chúng phải rút xuống chân đồi dàn trận đối phó với ta. Nhân chúng đang kinh hoàng, ta phải đánh như sét nổ, tung đội võ sĩ Long-biên, báo, sói, đánh bất kể tổn thất. Giữa lúc hai bên đang đại chiến thì anh Vũ-Quang, chị Kim-Liên tung voi đánh vào hai bên hông chúng.

Phạm-Dật hỏi:

- Còn đội hầu thì lĩnh nhiệm vụ gì?
- Tôi cho đội hầu ẩn vào trong rừng giữa khu hai và ba. Khi quân Chiêm vừa leo đồi ba, thì chúng treo cờ ngũ hành khắp núi rừng ở khu một và hai. Tướng binh Chiêm thấy cờ của ta, ăn chúng loạn lòng. Do đó ta dễ phá.

Năm trai, bốn gái cùng theo luận với các đội trưởng hổ, báo, tượng, sói, hầu nghiên cứu, thảo luận rất kỹ. Sau đó chúng lại bàn đến chuyện Hoàng-Nghi. Ngọc-Hương nói:

- Đội nào cũng có nữ tướng. Chỉ đội hầu là không có. Anh Nghi nghĩ sao?
- Nghĩ cái con khỉ, lòng ta đang nẫu đây.
- Ban nãy anh Đoan có hứa tiết lộ chi tiết về Mộc-tồn hòa thượng, nhưng anh chưa kịp nói, thì phải ngừng lại thảo luận về bình tinh. Böyle giờ anh tiếp đi.
- Được rồi, ta nói.

Lý-Đoan trả lời: Điều này do thầy lang Xuân-Hòa tiết lộ rằng hồi con niêん thiếu, Mộc-tồn hòa thượng tên Mỗ, gặp một thiêng nữ danh gia. Hai người yêu thương nhau, sát cánh bên nhau lo quốc sự. Giữa lúc phụ mẫu hai người sắp cho làm lễ thành hôn, thì ngài ra trận, rồi bị thương thập tử nhất sinh. Được một danh y chữa khỏi, nhưng ngài bị nhiều vết thương thành theo, trông mặt ngài ba phần giống người, bảy phần giống quỷ. Lúc người yêu tìm đến thăm ngài, thấy mặt ngài, nàng kinh hoàng hét lên: không phải chàng, không phải chàng, đây là con quỷ. Ngài tuy đau đớn trong lòng, nhưng rất bình tĩnh. Ngài nghĩ rằng, chẳng nào thì cũng không thể làm chồng nàng được nữa rồi, thì chi bằng để lại trong lòng nàng một cái gì đẹp đẽ. Ngài nói: Đúng vậy, tôi không phải ông Mỗ, tôi là đệ tử người, hầu cạnh người. Lúc tôi bị thương máu ra nhiều quá, tôi lấy quần áo mình lau máu, rồi lấy quần áo của sư phụ mặc vào. Khi tôi mê man, binh tướng cấp cứu thấy tôi mặc quần áo của sư phụ, tưởng tôi là người. Nhưng thực ra người vẫn còn sống... Từ đấy ngài bỏ đi tu, nhưng thỉnh thoảng vẫn lén về nhà người yêu, để nhìn trộm dung nhan. Còn hằng ngày, ngài để ra một giờ, ngồi tưởng nhớ đến nàng, nói chuyện một mình như nói với nàng vậy. Trong khi người yêu của ngài, cũng lang thang khắp giang hồ tìm ngài.

Trần-Ninh bật cười:

– Nghe nói Mộc-tồn hòa thượng ngang tuổi với tiên-nương Bảo-Hòa, Thiếu-Mai. Nếu đúng như vậy thì năm nay người cũng ngót nghét sáu chục tuổi. Nếu như người yêu của ngài còn tại thế, thì nhất định là một lão bà tóc bạc như cước, da mặt dăn deo, chõng gập lom khom mà đi.

Cả bọn cười ồ lên.

Ngọc-Hương thở dài:

– Tôi nghiệp cho ngài. Trong thế gian, cái tình là cái chi chi, khó mà ai giải thích nổi. Xa cách người mình yêu là điều đau khổ hơn sự chết. Em nghĩ, trước đó Mộc-tồn hòa thượng cũng không yêu cái bà có điểm phúc kia đến như vậy đâu, mà nhờ sự xa cách. Sự xa cách đào sâu cho tình yêu hời hợt, làm thâm đượm tình yêu nồng nàn. Nó như cơn gió, thổi vào ngọn đèn làm tia lửa bùng cháy lớn lên.

Tình lính tiếng chim ưng ré lên trên không báo hiệu có biển. Lập tức cả chín người ra khỏi lều. Dưới ánh trăng rằm, cả chín người đều nhìn theo hướng chim ưng lao xuống: trên con đường từ phía Bắc tới, một chiếc xe song mã sơn trắng đang khua móng lóc cóc trên đường.

Ngao binh hỏi:

- Xin các tiểu tướng quân cho biết, có nên bắt cái xe kia dừng lại hay không?
- Không, không nên.

Phạm-Dật xua tay giải thích: chúng ta đem quân nhân nghĩa đi đánh Chẽ-Cù là phường bắt nghĩa, thì không thể hách dịch. Lõi xe kia là xe dân chúng thì có phải mình làm phiền họ không? Tuy nhiên mình phải đề phòng.

Nó hú lên, gọi hai đôi hổ, hai đôi báo và hai đôi chó sói, cùng một toán võ sĩ Long-biên dương cung tên dàn ra trước cửa trại chờ đợi, rồi đứng quan sát. Chiếc xe vẫn khua móng đều đặn. Khi sắp tới doanh trại, thì dừng lại. Phạm-Dật nhìn rõ người đánh xe là một phụ nữ, nhưng nó không phân biệt được người đó già hay trẻ, Việt hay Chàm. Hai bên có hai người đeo kiêm đều mặc quần áo trắng, một nam, một nữ. Người phụ nữ quan sát doanh trại một lát rồi ra roi cho ngựa đi tiếp. Khi tới trước cửa doanh trại, người ấy ghì cương cho xe dừng lại.

Binh canh lén tiếng:

- Là xe của ai? Không được dừng trước doanh trại!

Người đàn bà không trả lời, mụ chỉ vào trong xe:

– Trong xe kia, ta chờ đến một người con gái. Nàng có tên là Nang-Chang-Lan. Nếu mi không bằng lòng cho ta dừng xe lại, thì ta đánh xe đi vậy.

Hoàng-Nghi thở hổn hển:

- Đâu? Lan đâu?

Tuy nói vậy, nó vẫn còn tinh táo vì biết rằng đây là cạm bẫy của ai đó bẫy ra. Nó hú lên một tiếng, hơn chục con cọp nhảy ra vây quanh chiếc xe ngựa. Hai con ngựa thấy cọp thì sợ hãi nambi ép mình xuống đường. Nó quát:

- Các người là ai? Mau xuống xe chịu trói, bằng không ta cho cọp ăn thịt liền.

Người đàn bà không xuống xe, thản nhiên ngồi bất động:

- Ta tìm tướng quân người Việt. Y tên Nghi lùn. Mới đây có tên Nghi dại gái, hay Nghi mê gái.

Ngọc-Liên chỉ Hoàng-Nghi:

- Tướng quân người Việt có tên Nghi lùn là anh này.

Người đàn bà chỉ vào xe:

- Trong xe có món quà cho tướng quân người Việt, tên Nghi dại gái.

Giọng con gái nói bằng tiếng Việt từ trong xe vọng ra:

- Nghi ơi! Em đây, em đang ở trong xe này.

Nghe gọi, Hoàng-Nghi nhận tiếng Nang-Chang-Lan. Bất chấp nguy hiểm, nó tung mình lên xe để tìm nàng. Cái gương Tín-Nghĩa vương bị Kiếm-Thương kiềm chế làm cho Phạm-Dật dè dặt. Nó phất tay phát một chưởng, đẩy Hoàng-Nghi bay lại phía sau, rồi gọi:

- Lan đâu, mở cửa xe ra đây.

- Em bị trói, chân tay không cử động được.

Người đàn bà cười lớn:

- Tướng Long-biên ngũ hùng thế nào, hóa ra mập lại nhỏ hơn con chuột nhắt. Thấy người yêu bị giam trong xe ngay trước mặt mà không dám cứu. Hỡi ơi, các người nên đổi tên Long-biên ngũ hùng thành Long-biên ngũ thủ (chuột) hay Long-biên ngũ thô (thỏ) có lẽ hay hơn.

Tuy bị tình yêu làm cho ngây ngất, nhưng Hoàng-Nghi đã nhìn thấy ngay cạm bẫy trước mặt: Nang-chang-Lan đang bị giam trong ngục, sao lại ở trong xe kia? Tại sao giữa rừng núi nước Chiêm, lại có người đàn bà biết lý lịch Long-biên ngũ hùng? Rõ ràng là cạm bẫy. Nó để ý đến đôi thanh niên nam nữ mặc quần áo trắng ngồi bên mỵ. Nam thì hùng tráng khôi ngô. Nữ thì đẹp tuyệt trần. Cả hai đều ngồi bất động. Nó cười:

- Này bà! Nghe tiếng bà thì dường như tuổi đã hơn năm mươi. Với tuổi này phải biết ta biết người chứ? Có đâu lấy vải thưa mà che mắt thánh? Đem bẫy chuột ra để bắt voi ư? Khó lắm.

Nó chỉ vào xe:

- Người thiếu nữ trong xe kia, nếu thực sự là Nang-chang-Lan, thì bà cứ gọi nàng ra tương kiến với anh em tại hạ, chứ việc gì phải khích?

Có nhiều tiếng lốc cốc của vỏ ngựa, rồi từ phía Tây, bốn chiếc xe song mã đang chạy tới. Khác với xe trước sơn mầu trắng, bốn chiếc xe này sơn mầu vàng, đen, xanh, đỏ. Trên mỗi xe đều có đôi nam nữ mặc quần áo theo mẫu xe. Nam thì hùng vĩ khôi ngô. Nữ thì xinh đẹp. Nhưng tất cả đều im lặng không nói không răng.

Phạn-Dật ra hiệu cho Trần-Ninh, nó hú lên một tiếng, hơn chục con sói, cọp, báo dàn ra bao vây lấy bốn chiếc xe mới tới. Bốn đội võ sĩ Long-biên dương cung tên hướng ba chiếc xe. Mấy con ngựa thấy cọp thì cúi gầm mõm xuống, run run muốn đứng không vững. Trần-Ninh định lên tiếng hỏi, thì nhanh hơn, bốn chiếc xe mới tới, với chiếc xe trước cùng phát nổ lớn, rồi khói bay ra mịt mờ. Những người đánh xe cùng cầm cương rút dao đâm vào mông ngựa. Mấy con ngựa đau quá, lao thẳng vào trại quân, khói

trên xe bay ra mịt mờ. Đám hổ, báo, voi, sói ngửi khói vào, lập tức nắm lăn ra. Đám võ sĩ Long-biên cũng ngã lồng chổng. Đám khác hướng những người trên xe buông tên. Năm đôi thanh niên nam nữ ngồi trên xe quơ tay liên tiếp bắt hết tên.

Long-biên ngũ hùng đang kinh hồn động phách, chưa hiểu những gì đã xảy ra, thì Kim-Liên kêu lớn lên:

– Độc tố Xích-trà-luyện. Tránh xa mau.

Nhưng đã chậm. Phạm-Dật, Vũ-Quang, Ngọc-Liên, Ngọc-Hương, Kim-Loan đã ngã lăn ra. Hoàng-Nghi, Lý-Đoan, Trần-Ninh nhảy vào giữa trận thú thú, xa khói độc, nên thoát nạn. Chúng vừa hú ra lệnh cho thú lùi ra xa, bao vây. Giữa vòng vây chỉ có mười hai người, đứng trong đám khói. Những con ngựa kéo xe cũng nắm vật dưới đất.

Long-biên ngũ hùng đã nghe nói nhiều về độc tố Xích-trà-luyện của Hồng-thiết giáo. Ai ngửi phải, dù nội công cao đến đâu cũng bị mê man đến mấy giờ mới tỉnh. Song trước đây chúng nghe nói rằng đệ tử Hồng-thiết giáo chỉ dùng những quả cầu nhỏ, chứ chưa từng nghe chúng dùng những chiếc xe lớn, phun khói như bây giờ.

Khói từ từ tan đi. Nhưng phân nửa cọp, báo, sói, voi cùng hơn trăm võ sĩ Long-biên đã đã bị mê man nằm la liệt trên mặt đất. Hoàng-Nghi rất nhanh trí, nó phất tay ra lệnh. Lập tức đám võ sĩ Long-biên, cùng đàn thú phân làm ba đội. Trần-Ninh đem một đội trấn phía trái trại. Lý-Đoan đem một đội trấn phía phải trại. Còn một đội nó cho bao vây lấy đám mười hai người.

Mụ đàn bà nhảy nhót mấy cái, đã « nhặt » Phạm-Dật, Vũ-Quang đem về xe. Trong khi một lão già khác lượm Ngọc-Liên, Ngọc-Hương, Kim-Loan đem về xe của lão. Lão cười khành khạch hỏi Hoàng-Nghi:

– Trong bốn đứa bay, đứa nào là thủ lĩnh?

Đuốc đốt lên sáng rực trại, bấy giờ Hoàng-Nghi mới quan sát lão già: da mặt lão hồng hào, tươi thắm, nhưng tóc thì bạc như cước. Còn mụ đàn bà thì ngược lại, da dán deo như cái túi vải, nhưng tóc lại đen, óng ả như tóc thiếu nữ.

Nghe lão hỏi, Hoàng-Nghi nghĩ thầm:

– Bọn này chỉ có mười hai người. Ta hạ chúng bằng tên, thì may ra giải cứu được các bạn. Nhưng qua loạt tên đầu, chúng đều bắt được cả. Bản lĩnh như vậy thực hiếm có.

Nghĩ thế, nó bước ra trả lời:

– Ta là thủ lĩnh đây. Ái-cha!

Đó là mệnh lệnh tấn công. Đám võ sĩ Long-biên nhắm vào đám mười hai người buông tên. Hoàng-Nghi ra lệnh thình lình, võ-sĩ buông tên nhanh như chớp, không ngờ đám người này còn phản ứng nhanh hơn. Chúng quơ tay mấy cái, đã bắt được hết tên. Xạ thủ nạp tên, định bắn loạt thứ nhì, thì bọn họ đã chụp đám người bị bắt dơ lên. Lão già nói:

– Các người mà buông tên thì ta đem mấy khối thịt này ra làm bia thịt ngay.

Hoàng-Nghi kinh hoảng, vội vã tay cho xạ thủ ngừng bắn.

Lão già cười, chỉ vào đám người mê man:

– Người tính sao đây?

Hoàng-Nghi hỏi ngược lại:

- Lão muốn gì? Lão là ai?
- Ta là ai, dù có nói ra thì cái thứ nhóc con chưa ráo máu đầu bọn mi cũng không biết. Thôi ta cũng sinh phúc xứng danh cho mi nghe. Ta là Thừa-thiên, quán-thế, thần-văn, thánh-võ, duệ mưu, dũng lược, khải đức, đại từ, chí hiếu giáo chủ Hồng-thiết giáo Đông-phương Trần-đông-Thiên.

Cả bọn Hoàng-Nghi đều bật lên tiếng kinh khủng:

- Ái chà!
- Úi chu cha!

Y chỉ vào người đàn bà:

- Đây là em gái ta, là Hóa-thiên, khâm-minh, trang-duệ, chí-nhu, minh-văn, ôn-tù, ái-chúng, nhân-huệ, phó giáo chủ Đông-phương Trần-quỳnh-Hoa.

Đám trẻ lại bật lên tiếng kêu kinh ngạc. Lão già cười khinh bỉ:

- Bọn mi làm bộ ái, úi, chứ khi danh ta trấn Hoa-Việt thì cha mẹ mi hãy còn là cái bào thai chưa ra đời.

Hoàng-Nghi vẫn không bị lời nói khinh bỉ của Đông-Thiên mà nổi giận. Nó chắp tay xá:

- Nếu tiểu bối nói được lý lịch tiên sinh, thì tiên sinh tính sao?
- Tính sao với chả tính sao. Ta sẽ thả con vợ Nang-Chang-Lan của mi ra, rồi thu mi làm đệ tử.
- Được, tiên sinh nhớ đấy nhé. Ngược lại nếu tiểu bối không gọi được lý lịch tiên sinh, thì tiểu bối nguyện theo hầu tiên sinh suốt đời.
- Ủ, mi nói đi.

Hoàng-Nghi nghiêng mình vái ba vái:

- Tiên sinh họ Nguyễn hay họ Lê chứ không phải họ Trần.
- Được! Đúng một nửa, Ta không phải họ Trần là đúng. Nhưng ta họ Lê hay Nguyễn chứ không thể vừa Nguyễn, vừa Lê.

Hoàng-Nghi cười khúc khích:

- Tiên sinh họ Nguyễn hay họ Lê thì chỉ có mẫu thân tiên sinh biết mà thôi. Nay tiên sinh ơi, ngày xưa mẫu thân tiên sinh là cây thuốc cho Nhật-Hồ lão nhân với Lê-Ba, thành ra chỉ mẫu thân tiên sinh mới biết tiên sinh là con Nhật-Hồ lão nhân hay Lê-Ba. Có đúng thế không?
- Đúng vậy.

Hoàng-Nghi nói câu trên ngụ ý mẹ lão chẳng qua là con người lang chạ. Thời bấy giờ, một người đàn bà mà ăn năm với hai người đàn ông, thì bị luân lý kết tội, thế gian đàm tiếu; nếu là người thường mà nghe được,ắt sẽ lăn vào một sống, hai chết với Hoàng-Nghi. Nào ngờ y ngắn người ra một lúc rồi nói:

- Nhất định ta họ Nguyễn, ta là con của giáo-chủ Nhật-Hồ.

Hoàng-Nghi nghĩ rất nhanh:

- Võ lâm tương truyền gã Đông-Thiên với Quỳnh-Hoa võ công rất cao siêu, nhưng bị di chứng khật khùng của Nhật-Hồ lão nhân nên hành xử đôi khi ngu ngốc. Dù ta với bầy

thú, cũng khó cứu được người của ta bị kiềm chế. Chi bằng ta cứ lần lửa kéo dài, chờ cho người của ta tỉnh lại, thì mới mong giải quyết cục bộ ở đây.

Nghĩ vậy, nó cười ngặt nghẽo.

Nguyên vào thời Lê, Hồng-thiết giáo bị truy lùng rất gắt. Đến thời Thuận-thiên, vua Thái-tổ nhà Lý mới lên ngôi vua, ngài ban lệnh ân xá, nên giáo chúng được tự do hoạt động. Giáo chủ bấy giờ là Nhật-Hồ lão nhân. Lão sai ngũ sứ đi trấn năm phuong. Khiếu-tam-Bản trấn Chân-lạp, Sử-vạn Na-vương trấn Lão-qua, Lê-lục-Vũ trấn Quảng-Tây, Tôn-đức-Khắc trấn Quảng-Đông, Nguyễn-tuyết-Minh vợ của Lê-lục-Vũ trấn Đại-Lý. Đó là bồ ngoài, chứ thực sự ra, y thông dâm với vợ của Lê-lục-Vũ để ra đứa con gái tên Lê-hồng-Minh cải danh là Nguyễn-tuyết-Minh tức Lưu thái hậu. Y với Lê-Ba dùng chung một số cây thuốc. Trong đó có một thiểu nữ khốn nạn để ra một trai, năm sau để thêm một gái. Lão tin rằng hai hài nhi này là con lão. Trong khi Lê-Ba cũng tin rằng đó là con y. Lúc hai trẻ lớn lên, Nhật-Hồ cho gửi chúng sang Tây-vực, được giáo chủ Hồng-thiết giáo thu làm đệ tử. Khi nghe tin Nhật-Hồ lão nhân bị Thân-thiệu-Thái đánh bại, Hồng-thiết giáo cải danh thành Lạc-long giáo, giáo chủ Gọt-tam-Hồ sai Ngũ-sứ Tây-vực đem anh em Đông-Thiên về lập lại Hồng-thiết giáo Đại-Việt. Nhưng trong trận Tân-lĩnh, Ngũ-sứ bị võ lâm Việt giết chết. Anh em Đông-Thiên bị bắt giam.

Cho đến khi vua Lý Thái-tông lên ngôi, đại xá thiên hạ, anh em Đông-Thiên được tha khỏi nhà tù, chúng mới len lỏi sang Lão-qua, vào Chiêm-Thành tái lập Hồng-thiết giáo. Khu-mật viện Đại-Việt chỉ biết Hồng-thiết giáo được tái lập ở bên Chiêm, với sự xuất hiện của Đinh-kiếm-Thương, không có tin tức của Vũ-chương-Hào, Lê-phúc-Huynh; chẳng ai nghĩ tới anh em Đông-Thiên. Võ-lâm, Khu-mật viện Đại-Việt cứ nghĩ rằng Hồng-thiết giáo chưa có giáo chủ, do ma đầu Đinh cùng đệ tử cai trị. Nào ngờ đấy chỉ là bồ ngoài. Phải chờ cho đến khi vụ án Nguyễn-Bông đổ bể, nảy ra y chính là Đinh-Hiền. Do lời khai của y, Khu-mật viện biết rõ Hồng-thiết giáo tộc Việt được tái lập ở Chiêm. Mãi sau trận đánh Tư-dung, Trung-thành vương mới biết rõ Vũ-chương-Hào là Lục-chương-Anh, Thi-đại-Năng là Lê-phúc-Huynh. Cũng sau trận đó, nhờ giáo chúng cung cấp vương mới biết Đông-Thiên làm giáo chủ, Quỳnh-Hoa làm phó; tả hộ giáo là Đinh-kiếm-Thương; hữu hộ giáo là Vũ-chương-Hào; Lê-phúc-Huynh là giáo chủ Đại-Việt. Còn ngũ sứ tuyệt không ai biết gốc tích chúng ra sao; mười trưởng lão thì được cải danh thành mười kỳ chủ, chỉ huy mười đoàn giáo chúng. Họ là năm cặp vợ chồng, mang tên theo ngũ hành: Hoàng-kỳ, Bạch-kỳ, Huyền-kỳ, Lam-kỳ, Xích-kỳ. Chồng thì mang tên hùng, vợ thì mang tên thư. Như người chồng coi đạo Hoàng-kỳ thì có tên Hùng Hoàng-kỳ chủ, vợ mang tên Thư Hoàng-kỳ-chủ. Giáo chúng của mỗi kỳ cũng mặc quần áo theo ngũ hành.

Hoàng-Nghi thấy lão đần quá, nó càng trêu:

- Hồi còn sinh tiền, giáo chủ Nhật-Hồ đã dùng không biết bao nhiêu thiểu nữ làm cây thuốc. Hễ khi một người nào có thai, là lão sai đem đi biệt tích. Nếu sau cây thuốc đó sinh con gái, thì lão sẽ cho đem con đến để lão nhìn mặt. Còn như sinh con trai, thì lão bắt phải dẫu tuyệt tích. Tiên-sinh có biết tại sao không?

– Dễ quá.

Đông-Thiên cười lớn: Nguyên lão nhân gia giết người nhiều, xung quanh lão nhân gia lúc nào cũng đầy ma quỷ rình rập xem con trai của người là ai để còng bá oán. Vì vậy hễ ai sinh con trai, người bắt đầu đi. Còn sinh con gái thì mới nhận. Như ta, người phải cho mang ho Trần, để tránh quỷ theo hại.

– À, thì ra thế. Người có nhiều con trai, tôi chỉ biết lão tiên sinh là một mà thôi. Tôi nghe nói dường như còn một người tên là Thâm-phúc-Dũng nữa phải không?

– Mi cũng giỏi đấy.

Kim-Liên chắp tay vái lão:

– Giáo chủ! Ban nãy giáo chủ hứa, nếu tam đệ của tôi nói được lý lịch giáo chủ, thì giáo chủ thả Nang-Chang-Lan ra. Bây giờ giáo chủ thả đi chứ?

– Được ta giữ lời hứa.

Lão hướng vào trong xe gọi:

– Nang-Chang-Lan đâu?

Chang-Lan từ trong xe bước ra cung tay:

– Giáo chủ! Thuộc hạ chờ chỉ dụ của giáo chủ!

Lão chỉ Hoàng-Nghi:

– Khi cứu mi ra khỏi nhà tù, ta có hứa làm cho mi một yêu cầu. Mi yêu cầu ta đưa mi đi tìm gã chồng mi tên Hoàng-Nghi, bây giờ nó kia.

Lan hướng Hoàng-Nghi:

– Anh ơi! Đông-phương giáo chủ đã cứu em khỏi tù, chứ người đâu có hành hạ em?

Người hứa đưa em đi tìm anh, rồi thu anh làm đồ đệ nữa.

Hoàng-Nghi chán ngán trong lòng:

– Nhưng anh lại không muốn làm đệ tử một người như lão.

Đông-Thiên cau mặt:

– Tên đại gái kia! Mi tưởng được làm đệ tử ta dễ lắm sao? Mi nên nhớ rằng có hàng ức hàng triệu người trong thiên hạ mong được làm đệ tử ta, mà ta không nhận. Mi có biết ta đến đây để làm gì không?

– Không.

– Ta theo dõi bọn mi đã lâu. Ta thấy bọn mi thông minh, tài trí, nên ta muốn thu bọn mi làm đệ tử, cho bọn mi nhập giáo, rồi truyền bản lĩnh nghiêng trời lệch đất cho bọn mi. Như vậy, sau này ta sẽ có năm võ quan trong triều đình Đại-Việt là học trò ta.

Lão chỉ Nang-Chang-Lan:

– Mi thấy không? Như con nhỏ này bị giam trong tù. Chúng ta thân vào tù cứu nó ra, đem gả cho mi làm vợ, để vợ chồng cùng chung lưng làm việc cho bản giáo.

Lão nghèo đê, nghèo cổ nhìn Hoàng-Nghi:

– Tuyệt, năm đứa bay mà làm đệ tử ta thì chỉ một năm là có bản lĩnh vô địch ngay.

Lão chỉ vào mười người xung quanh lão:

– Đây là những kỳ nam nữ tử của thế gian, ta đã thu làm đệ tử, truyền Hồng-thiết tâm pháp cho, và chúng thành mười kỳ chủ của ta.

Thấy bọn Hoàng-Nghi không trả lời, lão ngửa mặt lên trời nói một tràng tiếng ộp ẹp như ếch kêu. Chỉ thấy thấp thoáng như tên bắn, mười người ẩy tung mình khỏi xe, xẹt tới, xẹt lui như chớp giật, rồi trở về, trên tay mỗi người đã túm một người trong bọn Hoàng-Nghi. Đám võ-sĩ Long-biên, cũng như đội binh hổ, báo không kịp phản ứng.

Quỳnh-Hoa hướng đám võ-sĩ Long-biên:

– Các người có hạ cung tên xuống không? Các người tưởng bắn ta dễ lắm sao? Được, các người cứ bắn đi, để chúng ta đem chủ tướng các người làm bia thịt hứng tên cho chúng thành những con nhím.

Đông-Thiên, Quỳnh-Hoa đem Long-biên ngũ hùng, bốn thiếu nữ Kim-Liên, Kim-Loan, Ngọc-Liên, Ngọc-Hương xếp thành từng đôi một trên xe rồi hướng vào đám hổ-binh, báo-binh, ngao-binh. Lão để Hoàng-Nghi ngồi bên Nang-Chang-Lan:

– Ta đem chúa tướng các người đi đây. Thôi các người ở lại.

Phạm-Dật dùng lăng không truyền ngữ nói với các em:

– Đằng nào chúng ta cũng bị kiềm chế rồi. Chi bằng ta tạm dùng kế hoãn binh, giả theo lão, rồi chờ thời cơ lật ngược thế cờ.

Đám trẻ đồng ý ngay. Hoàng-Nghi hỏi lão:

– Này giáo chủ. Nếu giáo chủ thu chúng tôi làm đồ đệ, thì phải sao cho chúng tôi tâm phục, chứ có đâu dùng vũ lực bắt như thế này?

Đông-Thiên cau mày:

– Phải như thế nào bọn mi mới phục?

– Hiện chúng tôi theo quân Đại-Việt, với ước vọng kiếm chút công danh. Vậy nếu như giáo chủ giúp chúng tôi có công danh, chúng tôi nguyện theo giáo chủ ngay.

– Dễ quá, ta bảo Vũ-chương-Hào tâu với Chẽ-Củ. Cù sẽ phong bọn mi làm đại tướng.

Trần-Ninh lắc đầu, nhăn mặt:

– Giáo chủ ơi! Giáo chủ không thông thạo tục tí nào cả. Chẽ-Củ bị Đại-Việt đánh bại đến nỗi rồi, cái tính mệnh còn khó bảo toàn, thì sao có thể phong chức tước cho bọn tôi? Nếu như giáo chủ có cách nào, để chúng tôi được phong quan ở Đại-Việt, thì nhất định chúng tôi bái giáo chủ làm sư phụ ngay.

Đông-Thiên quay lại nói với em gái:

– Đúng thế. Ta đang cần có một số đệ tử làm võ tướng của Đại-Việt. Vậy ta phải giúp bọn này.

Hoàng-Nghi thấy lão xiêu lòng, nó nghĩ:

– Mình phải khích lão này mới được.

Nó cung tay:

– Giáo chủ ơi! Tôi biết bản lĩnh giáo chủ cao siêu khôn lường, trí tuệ trùm hoàn vũ, thì giáo-chủ lập chí ăn không tầm thường. Con mắt của giáo chủ nhìn khắp tám vùng tộc Việt, chứ đâu có luẩn quẩn trong cái đất Chiêm đầy núi rừng sỏi đá này, phải không?

Quả nhiên Đông-Thiên gật gật cái đầu:

– Thắng loli quả có con mắt tinh đời.

- Tôi nghĩ giáo chủ không thèm làm vua Chiêm đã đành, mà đến ngôi vua Đại-Việt cũng không đáng với trí tuệ mênh mông của giáo chủ. Cứ như suy nghĩ nông cạn của tôi, thì giáo chủ phải ngồi trùm lên trên tám vị hoàng đế tám vùng tộc Việt. Giáo chủ ơi! Tại sao giáo chủ không làm cách nào cho đệ tử của giáo chủ làm vua Chiêm, Chân, Lão, Xiêm, Lý, Đại-Việt, Lưỡng-Quảng. Còn giáo chủ làm đại hoàng đế, như vậy chúng tôi có là đệ tử của giáo chủ mới vinh dự chứ!

Sự thực cái mộng của Đông-Thiên là chỉ mong làm vua nước Chiêm đã là quá đáng rồi. Nhưng Hoàng-Nghi đánh đúng vào cái bộ óc mơ mơ, hồ hồ, điên điên, khùng khùng của lão, làm lão sướng quá:

- Đúng thế. Vậy bây giờ mi bảo ta nên làm gì trước?

- Làm gì trước ư? Trước hết giáo chủ phải có một cơ sở vững chắc. Rồi từ đó, giáo chủ huấn luyện giáo chúng, gửi đi các nước khác truyền giáo. Đợi khi nước nào, giáo của ta mạnh, ta chiếm lấy ngôi vua. Dần dần ta chiếm được hết tám vùng tộc Việt. Cơ sở trước mắt mà giáo chủ có thể dơ tay ra khắc lấy được, đó là Chiêm quốc. Rồi từ Chiêm quốc, ta lấy Chân-lạp, Lão, Xiêm. Cuối cùng ta lấy Đại-Việt. Đến đây ta tiến lên chiếm Lưỡng-quảng dễ như trở bàn tay.

- Mi luận đúng ý ta. Nay ta đang tìm cách lấy ngôi vua Chiêm đây.

Thấy đối phương có vẻ nghe mình, Hoàng-Nghi tiếp:

- Hiện nay, giáo chủ cùng Vũ-chương-Hào, Lê-phúc-Huynh, Đinh-kiếm-Thương giúp Chế-Củ với mục đích tiến chiếm vùng Thanh-Nghệ. Sau đó giáo chủ giết Chế rồi lên ngôi vương Chiêm-quốc. Có đúng thế không?

Đông-Thiên gật đầu:

- Đúng thế!

- Nhưng này giáo chủ. Giáo chủ thử nghĩ xem liệu Chế-Củ có thành công không?

- Ta nghĩ khó lắm. Ta định khi quân Chiêm bại rồi, quân Đại-Việt rút đi, chúng ta sẽ hô hào giáo chúng đứng dậy, tái lập quốc, ta lên làm vua.

Hoàng-Nghi xua tay:

- Thiên nan, vạn nan. Khi Chiêm bại rồi, thì người Chiêm thù người Việt, trong khi giáo chủ là người Việt, liệu họ có theo giáo chủ, tôn giáo chủ làm vua không? Ví rằng giáo chủ có được dân Chiêm tôn lên ngôi vua, thì Đại-Việt lại đem đại quân vào đánh, thì võ công giáo chủ có cao siêu đến đâu cũng không chống lại được!

- Vậy các người có phương cách gì giúp ta chăng?

Hoàng-Nghi đáp ngay:

- Có khó gì đâu, giáo chủ giúp chúng tôi đánh trận Nhật-lệ, sau đó tiến vào kinh đô Phật-thệ bắt Chế-Củ. Như vậy nhất định là vua Đại-Việt sẽ phong cho chúng tôi làm đại tướng quân, phong tước hầu liền. Còn giáo chủ sẽ được phong làm Chiêm-thành vương, có phải danh chính ngôn thuận không? Trong khi làm Chiêm vương, giáo chủ huấn luyện giáo chúng gửi sang Chân-lạp, Lão-qua, Xiêm-la để tìm cách chiếm nước này.

- Ừ nhỉ.

Lão hỏi em gái:

- Em nghĩ sao?
 - Anh đừng nghe lời mấy đứa nhãi ranh. Chúng nó còn con nít, trong khi vua Đại-Việt đã gần năm mươi tuổi, đời nào y nghe chúng.
- Kim-Loan hừ một tiếng, rồi hỏi Quỳnh-Hoa:
- Thưa phó giáo chủ. Phó giáo chủ có biết hiện hoàng đế Đại-Việt sủng ái nhất ai không?
 - Ta không biết.
 - Người mà hoàng đế Đại-Việt sủng ái nhất là Ỷ-Lan thần phi, vì thần phi vừa sinh ra hai hoàng tử.
 - Ta có nghe nói.

Kim-Loan chỉ vào Long-biên ngũ hùng:

- Năm anh này là em nuôi của thần phi. Tiếng là chị em, chứ thực sự ra tình như mẹ con. Hễ năm anh này thành đệ tử của giáo chủ, được giáo chủ dạy cho bản lĩnh nghiêng trời lệch đất,ắt phi phải nhớ ơn giáo chủ. Phi chỉ cần đem tất cả công trạng của giáo chủ tâu một tiếng với đức vua, thì giáo chủ được phong làm Chiêm-vương ngay.

Đông-Thiên nhìn Quỳnh-Hoa, hai bên tỏ ra ăn ý với nhau. Cả hai cùng gật đầu. Đông-Thiên vung tay mấy cái, y đã giải huyệt cho chín người. Y nói:

- Ta tha cho bọn mi, giúp bọn mi thắng Chiêm. Nếu như sau này những lời bọn mi nói mà không đúng, thì hãy coi đây.

Lão hít hơi hướng vào con cọp xám ngay trước ngựa phóng chưởng. Rầm một tiếng, con cọp chết dí xuống đất, xương thịt nát nhừ. Đám cọp khác thấy đồng bọn chết thảm thì rống lên thảm thiết. Nhưng không có lệnh tấn công, chúng chỉ đứng xa xa nhìn mà thôi.

Phạm-Dật vội vàng cung kính kính mời Đông-Thiên, Quỳnh-Hoa với mười tùng tùng vào trong trường. Nó thấy từ đầu đến cuối, đám này không nói một câu. Nó hỏi người mặc quần áo vàng:

- Đại huynh đây quý danh là gì?

Người này chĩa ngón tay chỏ chỉ vào miệng, tỏ ý không nói được. Đông-Thiên giải thích:

- Mười kỳ chủ của ta đều câm cả. Chúng nguyên là người Việt ở Chiêm, rất yêu nước, luôn hướng về đất tổ. Chúng tuyên thệ nhập giáo theo ta, để giúp ta chiếm nước Chiêm. Ta nhân đó thu làm đệ tử, phong làm kỳ chủ. Để tỏ lòng trung thành, chỉ biết nghe lệnh ta mà thôi, chúng tự nguyện hủy lưỡi thành câm. Cho nên chúng nghe, hiểu, nhưng không nói được. Trong mười đứa, thì năm đứa là nam, năm đứa là nữ. Ta kết hợp cho chúng thành vợ chồng. Mỗi cặp ta cho mặc y phục một mẫu theo ngũ hành thổ vàng, kim trắng, thủy đen, mộc xanh, hỏa đỏ.

Nghe lão nói, Long-biên ngũ hùng ớn da gà. Trong lòng chúng nảy ra mối căm hận: hối ơi, Hồng-thiết giáo trước sau thành công là nhờ khai thác cái kho tàng vô cùng giàu có của Đại-Việt, là lòng yêu nước trong người dân, để dùng vào việc bất chính. Những người này, yêu nước cuồng nhiệt, bị chúng lợi dụng, đẩy vào cái thảm trạng kinh thiên

động địa. Họ cứ tưởng mình hy sinh cho đất nước. Nào có ngờ bị biến thành trâu, thành chó.

Phạm-Dật truyền làm cơm đãi bọn người của Đông-Thiên. Cơm xong, Đông-Thiên hỏi:

– Bây giờ các người định tiến binh thẳng ra Nhật-lệ đón đạo binh Thần-điện hữu của Trần Thanh-Nhiên phải không?

– ???

– Bọn người khỏi cần dấu ta. Ta nói cho bọn người biết cũng không sao. Ta có nhiều đệ tử rải rác từ triều đình đến biên trấn Đại-Việt. Cho nên nhất cử nhât động của các người ta đều biết hết. Khi các người thay đổi kế hoạch tiến binh, chỉ cần ba ngày sau là ta biết liền. Nhưng các người đừng sợ. Đâu có phải bất cứ điều gì ta biết, ta đều cho bọn Lê-phúc-Huynh, bọn Vũ-chương-Hào, bọn Chàm hay? Chúng nó chẳng bao giờ trung thành với ta cả, thì tội gì ta phải tử tế với chúng?

Lão cười đắc chí:

– Mi tưởng! Bọn Vũ-chương-Hào, Đinh-kiếm-Thương, Lê-phúc-Huynh, tuy bề ngoài chúng là thuộc hạ của ta, nhưng bất cứ lúc nào chúng cũng định hất ta để lên làm giáo chủ.

Phạm-Dật cắt cử binh lính hầu hạ anh em Đông-Thiên, mười kỳ chủ. Nó ngạc nhiên vô cùng khi thấy Đông-Thiên chỉ thiếu phụ mặc quần áo trắng với quần áo đen tức « Thư Bạch-kỳ chủ » và « Thư Huyền-kỳ chủ » ra lệnh:

– Tối nay hai người được ta ban hồng ân làm cây thuốc luyện công !

Bạch, Huyền phu nhân cúi đầu vái ba vái rồi vào lều của giáo chủ. Bạch-hùng, Huyền-hùng cũng cúi đầu vái tạ, rồi về lều mình. Phạm-Dật hỏi sỹ Kim-Loan:

– Cái gì vậy? Cái gì là hồng-ân? Hồng ân là hai bà ở lại ngủ với giáo chủ ư?

– Suyt! Trong Hồng-thiết giáo, thì giáo chủ còn có uy quyền hơn vua. Các kỳ-chủ, đạo trưởng cũng thế, ý muốn của họ là ý trời. Khi nhập Hồng-thiết giáo, thì những gì của riêng mình như thân thể, của cải, vợ con, đều không được giữ làm của riêng. Mỗi khi thượng cấp muốn gì, thì phải vui vẻ dâng hiến. Đây chắc là giáo chủ muốn ăn nằm với Bạch, Hồng phu nhân, nên hai ông chồng không những không được chồng đổi, mà phải cúi đầu coi như mình dâng vợ cho giáo chủ là được hưởng một đại ân. Tình trạng này, tất cả nữ giáo chúng, vợ con giáo chúng, được cấp trên vời đến ăn nằm với, thì họ hãnh diện lầm, và gọi là được ban hồng-ân.

– Vô lý! Thế hai ông chồng kia có thực lòng dâng hiến không?

– Khó mà biết lầm. Dù không chịu thì cũng phải chịu. Nếu tỏ ra một cử chỉ chống đối, thì bị bỏ xuống hầm cho rắn ăn thịt.

– Thực kinh tởm. Nếu bọn mình theo lão, thì một ngày kia, em cũng bị lão « ban hồng ân » chăng?

– Trường hợp đó lọ là phải nói! Không những lão, mà đến cái bọn kỳ-chủ kia muốn, mình cũng phải chiều theo. Em mà bị nhục như vậy, em sẽ tự tử.

Từ lúc được thấy Chang-Lan đến giờ Hoàng-Nghi chưa được nói với nàng một câu. Bây giờ nghe Kim-Loan tiết lộ những quy luật của Hồng-thiết giáo, nó thắc mắc:

- Nếu vậy thì Chang-Lan đã từng được giáo chủ, kỳ chủ « ban hồng-ân » sao?
- Điều đó thì khó biết lầm. Chú ba cứ hỏi thằng nàng. Nếu nàng từng làm cái chuyện kinh tởm con khỉ đó, ăn nàng hãnh diện lầm, chứ không dấu diếm đâu.

Hoàng-Nghi thấy Chang-Lan đứng trước lều Đông-Thiên, nó vẫy tay gọi nàng, nhưng nàng lắc đầu, tay chỉ vào trong lều ngụ ý nói: giáo chủ không cho.

Phạm-Dật, Hoàng-Nghi ra phía sau trại viết bản tường trình chi tiết cho Trung-thành vương với nguyên-soái Thường-Kiệt rồi sai chim ưng mang đi. Công việc vừa xong, thì trời tảng sáng, binh sĩ chuẩn bị lên đường.

Đông-Thiên hỏi Phạm-Dật:

- Cái kế hoạch của các người có gì thay đổi không?
- Thưa giáo chủ không. Bạn anh em thuộc hạ đều còn trẻ con, bản lĩnh võ công không được làm bao. Vì vậy xin đại giá giáo chủ với chư vị kỳ chủ đi với đạo quân đóng ở đồi thứ ba. Trận chiến ở đây sẽ rất khốc liệt, chỉ cần giáo chủ búng tay một cái, thì dù tướng Chiêm võ công cao đến đâu cũng bị mất mạng.

Đông-Thiên thấy Phạm-Dật xưng tụng bản lĩnh của mình, thì vui vẻ, lão ra lệnh:

- Bây giờ thế này. Phạm-Dật, Kim-Loan đi xe đở với vợ chồng Xích kỳ. Vũ-Quang, Kim-Liên đi xe đèn với vợ chồng Bạch-kỳ. Lý-Đoan, Ngọc-Liên đi xe với Huyền kỳ. Trần-Ninh, Ngọc-Hương đi xe trắng với phó giáo chủ và vợ chồng Bạch-kỳ. Hoàng-Nghi, Chang-Lang đi xe vàng với ta và vợ chồng Hoàng kỳ. Thôi ta lên đường.

Dọc đường, Hoàng-Nghi coi như không có vợ chồng Hắc-kỳ, nó với Nang-chang-Lan tâm tình. Nó nhận thấy mới xa nhau có mấy ngày, mà Lan đã thay đổi nhiều quá. Nàng nói năng cộc cằn, lại luôn luôn coi Hồng-thiết giáo như lẽ sống của đời. Hơn nữa, mỗi khi Hoàng-Nghi nhắc lại những kỷ niệm cũ, là nàng gạt thằng đi. Nàng kể:

- Nguyên Đông-Thiên giáo chủ chia lãnh thổ tộc Việt làm mười vùng, mỗi vùng thành lập một đạo nội-giáo cực kỳ trung kiên. Trong mươi đạo, thì một đạo nam, một đạo nữ mang chung một tên, dùng chung một mẫu cờ. Đạo nam gọi là hùng, đạo nữ gọi là thư. Vì vậy có năm đạo danh; Hoàng-kỳ, Bạch-kỳ, Huyền-kỳ, Lam-kỳ, Xích-kỳ. Giáo chủ có mười đệ tử, kết hợp thành năm cặp vợ chồng, đều được ngồi vào ghế hội đồng giáo vụ trung-ương. Mỗi vị thống lĩnh một đạo.

Nàng chỉ vào chiếc xe sơn mầu vàng:

- Em là nội-giáo thuộc đạo Hoàng-kỳ do Thư Hoàng-kỳ chủ thống lĩnh, vì vậy giáo chủ mới cho người đột nhập nhà tù cứu em ra.

- Thế trong đám tù ở Bố-chánh, có bao nhiêu nội-giáo như em được cứu ra?

Chang-Lan tính trên đốt ngón tay:

- Hoàng-kỳ chỉ có mình em, Bạch-kỳ bốn đứa. Tất cả là năm. Các kỳ khác không có đứa nào. Sau khi được ra khỏi nhà tù, giáo chủ hỏi em về chuyện tình của chúng mình. Em thú nhận hết rồi xin người đưa em đi gặp anh. Em cam đoan các anh gặp giáo chủ, sẽ xin nhập giáo ngay. Người đồng ý, rồi đưa em đi.

- Thế còn gia đình em?

- Giáo chủ nói rằng giáo-chủ không thể cứu hết mọi người. Trong cuộc chiến này, người chỉ có thể bảo vệ cho đám nội-giáo mà thôi.
- Thế những nội-giáo trong các kỳ, có khác nội-giáo của các trang ấp không?
- Khác nhiều lắm. Bọn nội-giáo trang ấp thì thống thuộc địa phương. Còn bọn em thì địa bàn hoạt động trên tất cả các vùng từ hồ Đông-dình tới Chân-lạp.

Vì được giáo dục theo lối suy tư man rợ của Hồng-thiết giáo Tây-vực, hành sự của anh em Đông-Thiên khác hẳn với người Hoa người Việt, cho nên lúc đầu bọn Long-biên ngũ hùng tưởng hai anh em y điên khùng. Bây giờ thấy việc lão phân phôi bọn chúng đi trên xe với mười kỳ-chủ, để dễ kiểm soát, kiềm chế... Chúng mới thấy anh em Đông-Thiên rất tinh tế.

Tới đồi số ba, thì quân dừng lại. Chim ưng mang thư của nguyên soái Lý-thường-Kiệt tới. Phạm-Dật mở ra xem, nó kinh ngạc vô cùng, vì đêm qua nó gửi hai bản tường trình chi tiết vụ Trần-đông-Thiên về cho Trung-thành vương với Lý-thường-Kiệt, rồi xin ý kiến để hành động. Thế nhưng không thấy Thường-Kiệt trả lời về vụ này, mà chỉ vỏn vẹn mấy giòng:

« ... Kế hoạch chia quân phục ở đồi 1, 2, 3 như vậy là hoàn hảo. Sau khi thắng kị binh Chiêm, phải tiến lên đánh như vũ bão vào hậu quân Chiêm. Khi chiếm được trại Nhật-lệ, thì phóng hỏa đốt liềm, tổ chức phòng thủ nghiêm mật, e quân Chiêm đánh quặt trở lại... Nếu như đạo quân của Dư-Phi gặp khó khăn, phải chấp nhận hy sinh, đánh vào phía sau chiến lũy Chiêm ».

Phạm-Dật trao thư cho Hoàng-Nghi, nó chưa kịp đọc, thì thấp thoáng một cái, người đàn bà trên xe đen đã đoạt thư trên tay nó, rồi y thị di chuyển thân hình tới trước Đông-Thiên, cung cung kính kính trình thư cho lão. Đông-Thiên xem thư xong, lão trả về cho Phạm-Dật.

Phạm-Dật chữa thận:

- Huyền phu nhân, phu nhân với chúng tôi đều là đệ tử của giáo chủ, dĩ nhiên chúng ta phải trung với người. Khi thư tới, đương nhiên tôi phải trình người, việc gì phu nhân phải làm như thế?

Quỳnh-Hoa liếc con mắt sắc như dao nhìn Phạm-Dật:

- Thắng bé con kia, việc này không phải do Thư Huyền-kỳ chủ muốn thế, mà bởi luật lệ của bản giáo. Bọn mi mới nhập môn nên chưa biết đó thôi. Để ta giảng giải cho mi hiểu. Phàm khi đệ tử bản giáo hành sự, thì bất cứ thư tín gì, phải trình cho người có vai vế cao nhất đương trường giải quyết, chứ không phải ai muốn làm gì thì làm. Ở đây giáo chủ là đấng chí tôn, mà khi có thư tới, mi lại cầm lấy đọc, như vậy là vô phép nên Thư Huyền-kỳ chủ phải lấy thư trình giáo chủ.

Phạm-Dật, Kim-Loan dẫn đội cõi lên đường. Trước sau vợ chồng Xích kỳ chủ vẫn ngồi chung xe với chúng. Hai người không nói không rắng. Tới đồi một, nó ém đội hổ vào rừng, rồi sai dẫu xe. Nó leo lên cây cao quan sát đồi số hai. Trên đồi số hai Vũ-Quang, Kim-Liên cùng cho ém voi, dẫu xe, rồi leo lên cây quan sát. Trên đồi số ba, Hoàng-Nghi dàn ra: bên phải là Lý-Đoan, Ngọc-Liên, vợ chồng Huyền-kỳ chủ; bên trái Trần-Ninh,

Ngọc-Hương, Quỳnh-Hoa; ở giữa Đông-Thiên, vợ chồng Hoàng-kỳ chủ với Hoàng-Nghi, Nang-chang-Lan.

Cả ba vùng đều dùng cờ phất lên báo hiệu cho nhau: dàn quân xong. Phạm-Dật nói với vợ chồng Xích-kỳ:

– Nay sư huynh, sư tỷ! Sư huynh, sư tỷ theo học với giáo chủ mấy năm rồi?

Thư Xích-kỳ chủ dơ chín ngón tay lên. Kim-Loan lại hỏi:

– Năm nay sư huynh, sử tỷ bao nhiêu tuổi?

Xích-kỳ chủ chỉ vào vợ rồi chỉ vào ngực mình ý ra hiệu hai người bằng tuổi nhau, rồi dùng ngón tay viết chữ « tam thập nhất », tức ba mươi một tuổi. Kim-Loan lại hỏi:

– Theo giáo chủ thì sư huynh, sư tỷ tự nguyện cắt lưỡi phải không? Tại sao lại phải cắt lưỡi? Thiếu gì người không cắt lưỡi mà vẫn trung thành?

Xích phụ lắc đầu, thở dài, tỏ ý hối tiếc, rồi hai giọt nước mắt chảy dài xuống má. Phạm-Dật nghĩ nhanh:

– Trung gian vụ này e còn có điều chi huyền bí đây, ta cứ hỏi kỹ, may ra tìm được tin gì có lợi cho Đại-Việt.

Nó hỏi:

– Sư tỷ ơi! Chúng ta đều là người bị giáo chủ dùng võ công kiềm chế. Nay giáo chủ không có ở đây, tại sao sư tỷ không cho bọn đệ biết rõ tâm sự, may ra đệ có giúp được điều gì chăng?

Xích phụ dùng tay viết xuống đất kể:

– Giáo chủ bắt chúng tôi uống một thứ thuốc, khiến lưỡi cứng ra không nói được, ăn cũng không thấy mùi-vị gì. Nay mai giáo chủ cũng bắt cô cậu uống thuốc rồi thành tàn tật như chúng tôi. Cứ chờ đi.

Phạm-Dật ớn da gà, tuy vậy nó vẫn cố làm ra can đảm, an ủi xích phụ bằng ngôn từ thân mật:

– Nếu anh chị muốn, việc ở đây xong, chúng em sẽ nhờ tiên nương Thiếu-Mai hay Đại-tử Liên-hoa hòa thượng trị cho.

Xích-phu viết:

– Trị được hay không, cũng không cần thiết. Điều quan trọng là sao cho chúng tôi thoát khỏi tay lão, thoát khỏi cái độc Chu-sa huyền âm độc tố. Tôi nghe nói, ở Đại-Việt hiện có Hồng-son đại phu, đại hiệp Tự-An, phò mã Thân-thiệu-Thái, Lê-Văn đủ công lực giải độc tố Hồng-thiết giáo vĩnh viễn. Không biết có đúng không?

– Đúng! Trước kia, chỉ mình phò mã Thân-thiệu-Thái làm được việc đó, vì người luyện Hồng-thiết công. Nhưng sau này Hồng-son đại phu đã tìm ra phương pháp giải, dù không luyện Hồng-thiết công. Đại-hiệp Tự-An cũng tìm được phương pháp khác. Sau các ngài dạy cho phò mã Lê-Văn, Tự-Mai. Ngoài ra Mộc-tồn Vọng-thê, Đại-tử Liên-hoa hòa thượng cũng biết giải nữa, song không biết các ngài chế ra hay học của ai?

– Vậy chú em có quen thân với một trong các vị ấy chăng? Liệu chú có xin các vị ấy trị cho tôi chăng?

- Chúng tôi không thân với các vị đó. Nhưng tôi nghĩ, có hai người rất thân với băng ấy vị, mà tôi có thể nhờ cậy được. Hai người ấy là Ỷ-Lan thần phi và Tín-nghĩa vương. Điều kiện là...

- Điều kiện nào chú mới giúp chúng tôi?

- Dễ thôi, anh chị giúp chúng tôi bình Chiêm. Sau đó khải hoàn về Đại-Việt, tôi sẽ lo cho anh chị. Có điều...

Đến đó ưng binh hú lén báo hiệu. Phạm-Dật vội leo lên cây cao quan sát: xa xa, một đội kỵ mã mang cờ Đại-Việt phi trước. Phía sau là đoàn kỵ binh Chiêm đang đuổi theo. Nó cầm tù và rúc hên một hồi báo động, để hổ binh ra lệnh cho đàn cợp im lặng.

Lát sau, đội kỵ mã Việt chạy qua, bụi tung bay mịt mờ. Đoàn kỵ binh này vừa đổ đồi, thì đoàn kỵ binh Chiêm đuổi tới. Phạm-Dật nấp trên cây cao quan sát, rồi đếm. Đợi kỵ binh Chiêm vượt qua, Kim-Loan hỏi:

- Quân số hai bên ra sao?

- Mình khoảng nghìn. Chiêm khoảng ba nghìn, chia làm mười đội.

Tuy đối đáp với nhau, nhưng Phạm-Dật cũng vẫn dùng cờ chỉ huy chim ưng báo hiệu cho đồi hai, đồi ba. Tại đồi hai, Vũ-Quang, Kim-Liên theo dõi đầy đủ tín hiệu Phạm-Dật truyền cho. Khi viên kỵ binh cuối cùng của Chiêm vượt qua, nó mới phất cờ đỏ báo hiệu cho Hoàng-Nghi biết.

Đội kỵ-binh Chiêm hăm hở đuổi theo đạo kỵ binh Việt, đâu biết những gì xảy ra ở phía sau? Khi chúng vừa leo lên lưng chừng đồi thứ ba, thì có tiếng trống thúc nhịp nhàng, từ và rúc xé tai, nhức óc. Đạo kỵ binh Việt lên đến đỉnh đồi thì dừng lại, dàn ra nghiêm chỉnh. Một tiếng pháo nổ đến đồng trên không, từ hai bên rừng, những tiếng vi vu rít lên trên không, rồi hàng loạt tên bay tới. Hơn trăm kỵ mã Chiêm ngã lộn xuống đất. Những con ngựa chiến không người điều khiển hí lên inh ỏi, rồi lao vào rừng, lao xuống đồi, làm những kỵ binh Chiêm đi sau ùn lại. Hàng tên thứ nhì, rồi thứ ba bay tới, mỗi loạt hơn trăm kỵ binh ngã lộn xuống đất.

Nói thì chậm, nhưng những tiến thủ Long-biên đều thuộc hàng cao thủ, cung của họ cứng, tên của họ dài, kinh lực tên bay nhanh rít lên vo vo, thành ra đám kỵ mã Chiêm không nhìn rõ mà tránh né.

Viên tướng Chiêm kinh hãi, vội cho quân ngừng lại, ra lệnh tác chiến. Viên phó tướng vội nói:

- Trong phép dùng binh, kỵ nhất là dừng quân ở lưng chừng đồi, núi. Nếu có gì xảy ra, thì tiến lên không nổi, mà lui lại thì địch quân đánh xuống, ắt bị tiêu diệt.

Viên tướng nói cứng:

- Quân ta đông gấp ba quân nó, thì nếu như nó đổ đồi, có khác gì tự tử không? Ta bị trúng phục binh bị tổn thất đôi chút có xá gì? Thôi được, tiến lên.

Y định ra hiệu cho kỵ binh lại lên dốc đồi. Thình lình một hồi tù và rúc lên, trống thúc nhịp nhàng, rồi phía trước, đạo kỵ binh Việt đổ đồi. Viên tướng Chiêm cười lớn:

- Cho bọn bay tự tử.

Kỵ binh Chiêm vừa định dàn ra để ứng chiến, thì từ hông phải, một đội báo từ trên cây lao xuống. Chúng tru tréo lên, xông vào tấn công. Thoáng một cái, đạo kỵ binh Chiêm bị cắt làm đôi, giữa lúc hàng ngũ đang rối loạn, thì phía hông trái, một đội sói tru lên, rồi xông vào. Thế là tiền quân Chiêm bị cắt làm bốn. Phía trước, đội kỵ binh, đã đánh quặt trở lại.

Vì quân Chiêm dàn ra thành một hàng dài trên dốc đồi, nên viên tướng không thể ban lệnh phản công. Y định ra lệnh cho quân lui xuống chân đồi để ứng chiến, thì trên các ghềnh đá, trên các ngọn cây, những cung thủ xuất hiện, mỗi loạt tên buông ra, hơn năm trăm kỵ binh ngã ngựa. Kỵ binh Chiêm kinh hoàng thi nhau đổ đồi bỏ chạy, nhưng loạt tên rít lên, xé gió đuổi theo. Người ngã, ngựa dẫm lên người, hỗn loạn trên sườn đồi.

Hậu quân Chiêm rút xuống chân đồi, chưa kịp dàn ra, thì quân sĩ lại la hoảng, vì phía trái, một đội voi hùng hậu đã xông vào đánh cắt hậu quân làm đôi. Viên tướng Chiêm tỏ ra bình tĩnh. Y tập trung quân, phản công. Hàng ngũ chưa chỉnh xong, thì binh tướng Chiêm lại la hoảng, vì chúng thấy dọc con đường đi qua, trên các ngọn cây đều treo cờ ngũ hành. Hàng ngũ chúng dao động, gần như rối loạn. Phía trước, đội kỵ binh Việt xông thẳng vào giữa trận, bên trái đội báo, bên phải đội sói. Phía sau đạo tiền thủ cướp ngựa của Chiêm, mỗi người đứng trên lưng một con ngựa, hướng đội hình Chiêm buông tên.

Hai viên chánh phó tướng Chiêm vừa dàn xong quân, y lên tiếng gọi:

– Ta muốn nói chuyện với tướng người Việt.

Y nói tiếng Việt rất rõ. Ba chiếc xe ngựa thủng thủng tiến ra. Hoàng-Nghi nói với Đông-Thiên:

– Thưa giáo chủ, Chiêm có tới ba nghìn kỵ binh. Tuy ta loại được gần ngàn, nhưng với số hai ngàn còn lại, chúng thừa sức tiêu diệt bọn tiểu bối. Vậy xin giáo chủ, phó giáo chủ với các vị kỳ chủ xông bào trận giết hết bọn tướng, bọn đội trưởng, chúng không người chỉ huy, thì ta có thể thắng chúng.

Đông-Thiên quay lại nói với em cùng các kỳ chủ:

– Hễ ta hô một tiếng thì các người xông vào nghe.

Hoàng-Nghi hỏi viên tướng Chiêm:

– Xin tướng quân cho biết cao danh quý tính?

– Ta ư? Ta tên...

Đến đó Đông-Thiên hú lên một tiếng dài, Hoàng-Nghi cầm cờ phất. Đội báo, sói tru lên lao vào đội hình Chiêm, đội tiền thủ Long-biên đứng trên lưng ngựa lao về trước, tay buông tên. Đông-Thiên cùng đám kỳ chủ nhấp nhô mấy cái đã ông vào trận Chiêm. Cứ mỗi chiêu, là một tướng, một đội trưởng ngã ngựa. Quân hai bên hỗn chiến.

Đúng ra, nếu quân Chiêm bình tĩnh dàn trận chiến đấu, thì với đội thú ít ỏi, thêm nghìn kỵ binh Việt, không thể là đối thủ của họ. Nhưng vì họ bị phục kích bất ngờ, ngay loạt tên đầu hơn nghìn kỵ binh ngã ngựa, mấy trăm kỵ binh khác bị báo, sói làm bị thương. Hai là khi trận chiến vừa dàn ra, khai mạc; các tướng, các đội trưởng của họ bị Đông-Thiên, Quỳnh-Hoa với các kỳ chủ xung vào trong quân, chỉ một hiệp là bị giết

chết. Quân sĩ không người chỉ huy, hàng ngũ rối loạn, nên không còn quân khí. Thì là không ai bảo ai, binh tướng cùng bỏ chạy.

Phía sau, đội voi, báo, sói rượt bén gót.

Khi đạo binh Chiêm rút lên đỉnh đồi thứ nhất, thì một tiếng pháo nổ, một loạt tên bắn ra, hơn trăm kỵ binh ngã ngựa, rồi đàm hổ xông vào, đánh cắt làm đôi. Tiếng loa xướng lên bằng tiếng Chiêm:

– Quẳng vũ khí đầu hàng, bằng không thì bị thú ăn thịt.

Đám kỵ binh Chiêm trong cái kinh hoàng, chúng đều vứt vũ khí đầu hàng. Không một người nào chạy thoát.

Lúc mới gặp Long-biên ngũ hùng, anh em Đông-Thiên với mười kỳ-chủ Hồng-thiết thấy bọn Long-biên ngũ hùng chỉ là năm đứa trẻ, với bốn thiếu nữ, võ công bình thường... thì tỏ ra coi thường. Qua trận phục kích vừa rồi, y mới thấy rằng chúng là những chiến tướng tài ba, nào phục binh, nào tấn công, nào dàn quân, nào truy kích, chúng phối hợp với nhau rất nhịp nhàng. Đạo kỵ binh Chiêm mạnh như vậy, đông như vậy, mà chúng làm cho kinh hoàng, khiến quân khí mất hết, đến nỗi bị chết phân nửa, đầu hàng phân nửa. Y càng phục đội tiên thủ hơn, vì mỗi lần buông tên, là mũi tên đều trúng giữa trán một binh Chiêm. Còn báo, sói, chỉ cắn kỵ binh, mà không cắn ngựa, thành ra số ngựa Chiêm chết không quá trăm con. Phía Việt thu được trọn vẹn mấy nghìn ngựa.

Phạm-Dật biết rằng, trong trận vừa qua, nếu không nhờ Đông-Thiên, Quỳnh-Hoa với mươi kỳ-chủ ra tay đánh giết đám tướng soái, cùng đội trưởng Chiêm, thì anh em nó không thể thắng dễ dàng như vậy. Nó đưa mắt cho bốn em, rồi cùng hướng Đông-Thiên, Quỳnh-Hoa với mươi kỳ-chủ:

– Bọn tiểu bối kính tạ ơn thần võ của giáo chủ với thập kỷ-chủ.

Đông-Thiên vuốt râu, gật gù đầu nhận lễ của Long-biên ngũ hùng.

Vừa lúc đó, có chim ưng mang thư tới. Phạm-Dật mở ra coi, rồi nói:

– Ngoài khơi, thủy quân Chiêm, Việt đang giao tranh, chưa phân thắng bại. Phía trước, quân của Trung-thành vương với Dư-Phi đang đại chiến với Chiêm, mình hơi bất lợi. Lệnh trên bắt chúng ta phải đánh cảm tử, chiếm thủy trại giặc, để làm bộ binh, thủy binh chúng kinh hoàng.

Đô-thống Trần-thạnh-Nhiên lắc đầu từ chối:

– Chúng ta vừa trải qua cuộc giao tranh, người, thú đều mệt mỏi, nhiều người bị thương. Ta hãy nghỉ quân nửa buổi đã.

Hoàng-Nghi lắc đầu:

– Giữa lúc hai đạo thủy, bộ đều trông vào ta để dành thắng lợi. Ta chỉ chậm một khắc, thì quân hai đạo kia chết hàng nghìn. Vì vậy dù có phải hy sinh hết đạo binh này, chúng ta cũng phải đánh gấp.

Nó ra lệnh:

– Chúng ta chấp nhận đánh cảm tử. Bây giờ sẵn tù binh Chiêm ở đây, ta lấy quần áo, vũ khí, cờ xí, lừa ngựa của họ, giả làm đội kỵ mã trở về lấy lương thảo. Còn thú thì ta

nhốt trong xe đậm kín, nói là chở xác tử sĩ. Tất cả chúng ta đều im lặng, để cho mấy chị Kim-Loan, Kim-Liên, với hàng binh Chiêm đối đáp với binh canh. Đợi khi binh Chiêm mở cổng cho chúng ta vào trong rồi, thì ta mở cũi cho thú tràn ra đánh chiếm trại.

Nó nói nhỏ vào tai Kim-Loan, Kim-Liên mấy câu. Hai cô bèn cho gọi một đội trưởng kị binh Chiêm chuyên vận tải lương thảo lại, rồi ôn tồn nói:

– Nhà ngươi mới đầu hàng, các tiểu tướng quân nào có thể tin bọn người hàng thực hay hàng giả? Nên các tiểu tướng quân muốn đem người cho cọp ăn thịt. Trong năm mươi người đây, hôm nay ta đem mười người cho hổ ăn thịt, vậy ai tình nguyện?

Tên đội trưởng rét run. Y đáp:

– Xin cô nương nói dùm với các tiểu tướng quân rằng chúng tôi thành thực đầu hàng, không hề giả dối. Xin các tiểu tướng quân tha mạng bọn tôi, mà bắt ngựa cho hổ ăn thịt, thịt ngựa ngon hơn thịt người nhiều.

Kim-Liên lắc đầu:

– Người nói vậy thì ta tin vậy, nhưng ta nghĩ các người phải làm một cái gì chứng tỏ lòng ngay thẳng, thì các tiểu tướng quân mới tin. Người tên gì?

– Tiểu nhân tên Yan Đà-lị-tha.

Y chỉ đội quân của y:

– Chúng tôi xin đi tiên phong cùng với các tiểu tướng quân đánh lại quân Chế-Củ.

– Vậy thì được rồi. Lát nữa chúng tiến đánh thủy trại của Lê-phúc-Huynh. Vậy người dẫn binh đội của người theo tiền quân, giả lệnh của tướng chỉ huy kị binh, trở về trại lĩnh cỏ khô cho ngựa. Sao cho chúng ta vào được trại, bấy giờ chúng ta đánh chiếm trại. Nếu sự thành công, thì chúng ta cho các người về với vợ con, hoặc nếu các người muỗn, chúng ta cho các người nhập ngũ làm quân Việt.

Đà-lị-Tha mừng rỡ, chắp tay lật rít:

– Tiểu nhân là đội trưởng thường phụ trách lĩnh lương thảo ở thủy trại, binh tướng gác trại đã quen mặt. Tiểu nhân xin đi tiên phong.

– Được, chúng ta tin lời người.

Hoàng-Nghi đưa con mắt nhìn Trần-thạnh-Nhiên, rồi tiếp:

– Từ đây đến thủy trại Chiêm không xa. Ta chia quân làm ba. Một đạo đánh cắm tử, xông vào giữa trại, rồi đánh thốc ra bờ biển. Một đạo tiếp theo đánh dọc bờ biển thủy trại về Bắc. Một đạo đánh dọc bờ biển thủy trại về Nam. Sau khi chiếm được thì đốt trại liền. Khói lửa bốc lên, khiến đạo bộ binh, thủy binh Chiêm kinh hoàng. Vậy...

Nó cầm cờ phất lên ra lệnh:

– Anh Phạm-Dật, chị Kim-Loan lĩnh hai trăm tiến thủ, đội hổ, ba trăm kị binh, cùng năm mươi hàng binh Chiêm, giả làm quân Chiêm đi lĩnh lương thảo. Khi vào được trại, ta đánh cắm tử, xuyên trại ra bờ biển. Anh Vũ-Quang, chị Kim-Liên lĩnh hai trăm tiến thủ, đội voi, ba trăm kị binh tiếp theo, đánh quặt lên Bắc. Chú Lý-Đoan, cô Ngọc-Liên, lĩnh một trăm tiến thủ, đội báo, ba trăm kị binh, tiếp theo, đánh quặt xuống Nam. Chú Trần-Ninh với cô Ngọc-Hương, lĩnh ba trăm kị binh, đội sói tiến ra bờ biển, chiếm, đốt hết những chiến thuyền Chiêm không dự chiến, đậu ở bến.

Nó nói với Trần-thanh-Nhiên:

– Còn đô thống với tôi đem trăm kị binh với đội khỉ đi treo cờ ngũ hành khắp trên đường chúng ta đi. Để khi bộ binh Chiêm bại chúng chạy về, sẽ nghi ngờ có phục binh mà không dám đi vào.

Trần-thanh-Nhiên lắc đầu:

– Tôi nhận lệnh của Dư tướng quân dụ địch chạy men theo bờ biển, chứ không được lệnh đánh thủy trại. Vả tôi là đô thống, không phải tuân lệnh một thiếu niên chưa có chức tước gì. Tôi không thể chia kị binh cho người khác sử dụng.

Trong khi Hoàng-Nghi ra lệnh, thì ngoài khơi, tiếng trống thúc, tiếng quân reo, tiếng pháo nổ, cùng khói bốc lên mịt mờ. Nó nhìn về phía Tây, nơi hai đạo bộ binh đang giao chiến, tiếng ngựa hí, tiếng trống thúc muôn át hồn tiếng nó nói. Lòng nó nóng như lửa đốt. Nó nói với Thanh-Nhiên:

– Đô-thống! Hãy bỏ ra ngoài ty hiềm, cùng anh em chúng tôi đánh cảm tử để cứu hai đạo thủy bộ của ta.

Mặt Thanh-Nhiên lạnh như tiền:

– Đánh giặc thì tôi sẵn sàng, chứ đánh theo lỗi tự tử đó thì tôi không đồng ý. Tôi phải cho quân nghỉ một vài ngày đã.

Phạm-Dật nỗi cáu nói với anh em:

– Thôi, chúng ta đành dùng thú binh, với tiền thủ đánh cảm tử vậy.

Đông-Thiên hỏi:

– Còn chúng ta? Chúng ta làm gì?

Hoàng-Nghi cung tay:

– Về kế hoạch thì đệ tử định. Nhưng về thần võ thì xin đại giá giáo chủ với các kỳ-chủ trổ thần oai cho. Xin nhị vị Xích-kỳ giúp anh Phạm-Dật; nhị vị Lam-kỳ giúp anh Vũ-Quang; nhị vị Huyền-kỳ giúp Lý-Đoan; nhị vị Bạch-kỳ giúp Trần-Ninh; đại giá giáo chủ, phó giáo chủ, nhị vị Hoàng-kỳ theo giúp đệ tử.

Nó nói với Trần Thanh-Nhiên:

– Tất cả tù binh, vũ khí, lửa ngựa bắt được của Chiêm xin nhờ đô thống giữ dùm.

Rồi nó phất cờ ra lệnh tiến quân.

Phạm-Dật, Kim-Loan cùng trăm tiền thủ, năm mươi hàng binh Chiêm đi theo Đà-lị-Tha, đánh xe chở đòn hổ hướng trại Chiêm, kéo cờ Chiêm thẳng thẳng mà đi. Phía sau là đội của Vũ-Quang, Lý-Đoan, Trần-Ninh. Tới cổng doanh trại Chiêm, viên đội trưởng giữ cổng thấy Đà-lị-Tha thì hỏi:

– Yan, tình hình ra sao?

– Ta thắng lớn, tướng quân lệnh cho ta về lĩnh cỏ khô, lúa cho ngựa đây.

– Đúng kỳ, mai mới là ngày lĩnh cỏ, sao hôm nay người đã về lĩnh?

– Sau trận chiến khủng khiếp, ngựa đói, ăn hết số cỏ mang theo, nên ta phải về xin lĩnh thêm.

– Được rồi!

Y vẩy tay ra hiệu cho binh canh mở toang cổng trại. Đà-lị-Tha cùng năm mươi quân canh vào trước, phía sau là xe chở hổ với Phạm-Dật, Kim-Loan với đoàn tiễn thủ, từ từ tiến thẳng ra phía sau trại. Kho cỏ nằm về phía Bắc trại, mà Đà-lị-Tha lại đi ra phía bờ biển, khiến viên đội trưởng gác cổng kinh ngạc chỉ tay về phía Bắc gọi:

– Yan, người lầm rồi, kho cỏ ở phía kia mà!

Đến đó đội binh của Vũ-Quang đã tới, đang vào cổng trại. Viên đội trưởng canh cổng thấy có sự khác lạ, y hỏi:

– Các người là ai? Tại sao lĩnh cỏ mà không mang xe, lại xua voi đi?

Kim-Liên trả lời:

– Sao người ngu thế, hiện quân Việt đầy khắp núi rừng, mà chở lương thảo đi khơi khơi thì bị cướp hết, nên chúng ta mang voi đi hộ tống.

Viên đội trưởng thấy Kim-Liên là đàn bà, y định hỏi nữa, thì véo một tiếng, một mũi tên trúng giữa óc y. Y ngã lộn xuống đất. Phạm-Dật cầm tù và rúc lén, đội binh của Vũ-Quang xua voi đánh về hướng Bắc. Hổ binh mở cửa xe, xua hổ đánh thẳng ra bờ biển. Phía sau, đội binh của Lý-Đoan, Trần-Ninh cũng vừa tới. Bốn đội nhanh chóng tràn vào doanh trại, rồi phóng hỏa, khói lửa bốc lên ngút trời.

Bao nhiêu binh tướng thủy bộ của Chiêm đã xuất trại, ra hai mặt trận thủy bộ hết, chỉ để lại những binh tướng bị bệnh, và khoảng hơn nghìn quân coi kho, thì địch sao lại với các đội thú với đội tiễn thủ? Không đầy một giờ, doanh trại Chiêm đóng dài trên mười dặm bị bao trùm trong biển lửa, binh tướng đều đầu hàng hết. Long-biên ngũ hùng tuyệt không ngờ mình lại thành công mau thế. Khi Vũ-Quang đánh tới khu nhà tù, nó ra lệnh cho voi phá cửa, rồi sai lùa tù nhân ra. Nhà tù tuy nhỏ, mà giam tới hơn hai nghìn người. Nó nhờ Kim-Loan, Kim-Liên, Ngọc-Liên, Ngọc-Hương phân loại tù. Hầu hết là tù nhân Việt-kiều, bị Chiêm nghi ngờ nổi dậy giúp quân Đại-Việt, nên bị bắt giam. Chợt Vũ-Quang chú ý đến một đám tù nhân, trông mặt hơi quen quen. Nó quay lại hỏi Kim-Liên:

– Em xem, những người này sao coi quen quá?

Kim-Liên nhìn theo tay Vũ-Quang, nàng kêu lớn:

– Nội giáo Vọng-hương! Đây là những thanh niên năm nữ nội giáo trang Vọng-hương nhà em. Họ đi theo vợ chồng Trần-Bình, Võ-xuân-Loan cướp voi của ta.

Hình ảnh những tượng binh chết phơi thây trên bình nguyên Tư-dung là một mối hận vô bờ bến của Long-biên ngũ hùng. Trần-Nghi hú lên một tiếng, ra lệnh cho đoàn chó sói bao vây lấy đám này. Vũ-Quang cũng nhận ra vợ chồng Trần-Bình đang cúi gầm đầu xuống, để che dấu mặt. Nó ra lệnh trói bọn này. Võ-xuân-Loan nói với Kim-Loan, Kim-Liên:

– Loan ơi! Dù gì thì cháu với ta cũng người đồng hương với nhau. Cháu cứu ta với.

Vũ-Quang cười nhạt:

– Thế còn mấy chục tượng binh phơi thây ở Tư-dung thì mi tính sao đây? Phen này ta sẽ cho hổ, báo găm từng miếng thịt của mi ra để báo thù.

Hoàng-Nghi cùng Đông-Thiên đã trở về. Bọn trẻ xúm vào hỏi tình hình trận chiến giữa Trung-thành vương với quân Chiêm. Hoàng-Nghi tường trình công việc:

– Đại giá giáo chủ, phó giáo chủ với phu phụ Hoàng-kỳ chủ xử dụng bọn khỉ treo cờ dọc khắp con đường từ doanh trại đến mặt trận. Chúng tôi càng tới gần mặt trận, thì tiếng quân reo, ngựa hí càng lớn. Tôi leo lên cây cao quan sát, thấy đạo quân phía Nam của mình đánh lên đang có vẻ thắng thế. Còn đạo quân của tả-lãnh vệ đại tướng quân Dư-Phi trực diện với quân Chiêm đang giằng co nhau. Quân Chiêm núp sau những chiến lũy kiên cố dùng cung tên bắn ra. Quân Việt thì có hai đạo Long-dực tả và hữu, đạo Thần-điện tả, bốn nghìn kị binh với một trăm thớt voi. Quân Việt xung phong trước sau có tới mươi lần trong hai ngày, mà không phá nổi chiến lũy. Thấy quân mình mệt mỏi, Dư tướng quân ra lệnh tạm lui binh, thì kị binh, tượng binh từ trong chiến lũy tràn ra đuổi theo. Đau một điều là trong đó có cả đội voi của mình bị vợ chồng Võ-xuân-Loan nộp cho Chiêm.

Nó ngừng lại để thở, rồi tiếp: Tôi bàn cùng giáo chủ, giữa lúc quân Chiêm đang đuổi theo quân Việt, chiến lũy còn không quá trăm người canh gác, ta bất thần vào đánh chiếm lấy. Tuy chỉ có trăm võ sĩ với đoàn khỉ, nhưng nhờ võ công của giáo chủ cùng các vị kỳ chủ cao siêu đến không tưởng được, chúng tôi giết trăm quân canh trong một vài khắc, rồi chiếm những cổng chính chiến lũy, cho đóng cổng lại. Chúng tôi sai treo cờ Việt la liệt khắp nơi, sau đó ngồi chờ. Tôi viết thư báo cáo tình hình cho tướng quân Dư-Phi.

Lý-Đoan suýt xoa:

- Mình chỉ có mấy cao thủ với trăm chiến sĩ, nếu mấy vạn quân Chiêm trở về thì sao?
- Thì mình đành tử chiến vậy.

Hoàng-Nghi tiếp: Cũng may, lúc đó khói ở thủy trại Chiêm bốc lên mờ mịt. Quân Chiêm kinh hãi, vội ngừng lại rút về chiến lũy. Nhưng khi tới gần, chúng thấy cổng chiến lũy đóng, cờ Đại-Việt treo la liệt. Chúng vội ngừng lại quan sát. Một viên tướng Chiêm xua một đội voi tiến tới cổng chiến lũy. Đội voi đó chính là đội voi của mình. Tôi đứng lên bờ cổng trại, phất cờ ra lệnh cho voi quay ngược lại đánh quân Chiêm. Đoàn voi nhận được lệnh của chủ tướng, chúng rống lên bắt tuân lệnh quản tượng, lao vào đội hình quân Chiêm. Phía sau quân của tướng Dư-Phi đã trở lại. Quân Chiêm rối loạn hàng ngũ, cùng đánh dạt về phía Bắc để thoát thân. Hiện chúng bị cắt làm ba làm bốn. Tôi bắt tay được với tướng Dư-Phi. Một mặt ông cho đuổi theo tàn quân Chiêm, một mặt ông viết thư sai chim ưng chuyển tin cho Tín-nghĩa vương, để vương đem quân chặn đầu bắt đám quân Chiêm rút về vùng Bố-chánh.

Kể xong, Hoàng-Nghi hỏi:

- Tình hình tại đây ra sao?

Phạm-Dật vẫy tay:

- Tốt đẹp.

Phạm-Dật cho đánh trống thu quân. Mọi việc vừa hoàn tất thì từ ngoài khơi, hơn mươi chiến thuyền Chiêm đang từ từ tiến vào quân cảng. Hoàng-Nghi sai ưng binh cho mười chim ưng bay ra tuần thán, rồi nó hô lớn:

- Phải cẩn thận. Dàn trận chuẩn bị tác chiến.

Các đội thú được dàn ra dọc bờ biển, núp vào những mỏm đá, những bức tường đổ. Đội tiền thủ Long-biên chia nhau phục rải rác trên khắp quân cảng. Long-biên ngũ hùng cũng ẩn thân theo quân mình.

Phạm-Dật nói với Đông-Thiên, tay chỉ vào sau căn nhà cháy mất nóc:

– Xin đại giá giáo chủ cùng chư vị kỳ-chủ tạm ẩn vào sau bức tường kia. Hễ thấy bọn anh em chúng tôi thất lợi thì tiếp cứu.

Một là Đông-Thiên không biết gì về quân sự, hai là mấy ngày qua, y đi theo Long-biên ngũ hùng, y thấy đây là những thiếu niên cực kỳ thông minh, yêu nước, được huấn luyện rất chu đáo về hành binh, bố trận. Cho nên y để mặc bọn Phạm-Dật điều động. Trong lòng y, y nghĩ:

– Muốn làm vua Chiêm, muốn thống lĩnh tộc Việt, ta không thể dựa vào võ công cao cường, mà phải dùng tới quân sự. Dùng quân sự ta phải có tướng giỏi, bằng không cũng vô ích. Làm sao ta đào tạo được những thiếu niên như thế này, mới mong thành công. Ta cần quan sát bọn này hành sự, để biết thêm về dụng binh.

Vì vậy y im lặng theo sự điều động của Hoàng-Nghi, rồi cùng em gái với đám kỳ-chủ ẩn thân vào phía sau căn nhà cháy. Ngoài khơi mười chiến thuyền Chiêm vẫn lù lù tiến vào quân cảng, đang tìm cách ép vào bến. Đoàn chim ưng đang bay tuần tiễu, bỗng lượn một vòng, rồi từ từ đáp xuống mây cột buồm. Hoàng-Nghi hơi nghi ngờ, nó nói hỏi Phạm-Dật:

– Anh thấy sao?

– Chim ưng của mình, không dễ gì ai sai phái được. Nay nó không bay tuần tiễu, mà đậu thế kia, thì có thể là trên chiến thuyền cũng có người biết chỉ huy chim ưng. Ta thử gọi chim ưng về xem.

Ưng bình vâng lệnh phất cờ gọi chim ưng về. Đoàn chim ưng thấy hiệu lệnh của chúa tướng vội cất cánh bay về. Ưng bình làm hiệu hỏi chúng, rồi trình:

– Thưa tiểu tướng quân, chiến thuyền kia là của mình.

Hồi thứ hai mươi lăm

Thủy Chiến Nhật Lệ

Đến đó, chiến thuyền đã cập bến, cầu bắc lên, một toán người vừa xuất hiện, thì Hoàng-Nghi đã nhận ra là bọn Trần Di, Dương Minh. Tuy nhiên, cái gương Tín-nghĩa vương bị tập kích khiến nó cẩn thận hơn. Nó vẩy tay cho mọi người im lặng. Trần-Di cùng hơn mươi Giao-long binh lên khỏi cầu tàu, tiếp theo hơn chục Giao-long binh thân thể đều mảnh mai, da mặt trắng trẻo, với một đôi trưởng cũng nhỏ nhắn. Dương Minh đã trông thấy hổ binh, báo binh và dũng sĩ Long-biên phục trên bờ biển. Nó văng tục:

– Bọn Long-biên ngũ quái đâu? Tại sao bọn bay không ra đón ta? Mau lên, băng không ta gọi là thắn-lắn ngũ quỷ bây giờ!

Đến đây cả Tây-hồ thất kiệt đều đã lên khỏi chiến thuyền. Long-biên ngũ hùng la lên một tiếng, rồi rời khỏi chỗ núp. Chúng chạy ra ôm lấy nhau mà reo hò.

Xa nhau mới có một thời gian ngắn, mà bọn chúng tưởng chừng như cách biệt đã lâu lắm. Chúng kể cho nhau nghe những gì bên mình đã làm.

Long-biên ngũ hùng thấy đội trưởng Giao-long binh có khuôn mặt rất quen, mà nó chưa nhận ra. Bỗng một âm thanh trong trẻo dùng lăng không truyền ngữ rót vào tai chúng:

– Chị là Đông-Thiên đây. Các em phải tuyệt đối im lặng, dấu kín thân phận của chị mới được. Nghĩa là coi như không có chị, nghe không!

Bọn trẻ vội nhìn đi chỗ khác, không chú ý đến bà công chúa thiên kim nữa.

Sau khi nghe Phạm Dật kể về chiến công bên mình đã đạt được. Nó hỏi Trần Di:

– Còn Tây-hồ thất kiệt? Các anh làm được những gì? Nếu thành công, ta gọi là Tây-hồ thất kiệt. Còn như không thành công ta gọi là Tây-hồ thất cẩu đấy nhá.

Cả bọn cười ầm lên.

Trần, Di dùng lăng không truyền ngữ nói với Long-biên ngũ hùng:

– Này bọn Long-biên ngũ quỷ, hoàng thượng sai ta gặp lão Đông-Thiên với một mật chỉ. Bất biết ta nói gì, làm gì, thì bọn bay phải răm rắp nghe theo, chớ có thắc mắc mà bể kế hoạch đấy.

Rồi làm như chợt nhớ ra điều gì, Trần-Di hỏi Phạm-Dật:

– Đức vua nghe tin đại giá Đông-phương giáo chủ đã xuất thần lực trợ Đại-Việt đánh Chiêm. Long tâm hài lòng lắm. Ngài sai bọn ta đem lễ đến tạ giáo chủ. Vậy giáo chủ đâu?

Phạm-Dật dẫn bọn Trần-Di ra mắt Đông-Thiên. Tây-hồ vội cung cung kính hành lễ:

– Bọn hậu bối xin tham kiến giáo chủ, phó giáo chủ cùng thập vị kỳ chủ. Ở trên chiến hạm, hoàng thượng được tin đại giá giáo chủ quang lâm giúp quân Đại-Việt thì mừng vô hạn. Người ban dụ: giáo chủ giúp Đại-Việt thực giống như Phù-đổng thiên vương từ trời xuống giúp vua Hùng vậy. Người sai bọn vẫn bối đem chút lễ vật tạ giáo chủ.

Nói rồi chúng bưng ra một hộp bằng bạc lớn cung cung, kính kín dâng lên Đông-Thiên. Đông-Thiên mở hộp ra, thì là một tượng Phù-đổng thiên vương bằng vàng, nhưng mặt thì giống hệt lão.

Từ ngày rời Tây-vực về Đại-Việt đến giờ, anh em Đông-Thiên bị vào tù ra khám không biết bao nhiêu lần, bị phản phúc nhục nhǎn trước sau cả trăm lần; chưa bao giờ anh em lão được đồi kính trọng; chưa bao giờ anh em lão được nghe những lời chân tình. Đây là lần đầu tiên anh em lão được đám trẻ tôn kính, lại được hoàng đế tặng tượng Phù-đổng thiên vương. Trong tâm lão khoan khoái vô cùng. Lão hướng ra ngoài khơi cung tay:

- Đa tạ hoàng thượng ban thưởng.

Lão hỏi bọn Trần-Di:

- Nay cháu! Trận chiến ngoài khơi ra sao? Thắng cha Lê-phúc-Huynh đâu rồi?
- Khải giáo chủ hậu bối không rõ.

Phạm-Dật hỏi Dương-Minh:

- Trận thủy chiến ra sao?

Dương-Minh kể:

- Sau khi chúng tôi rời bản doanh Tín-nghĩa vương lên đường tới Nam-giới thì gặp công chúa Đông-Thiên. Công chúa cho biết: vì sợ lộ quân tình nên nguyên soái Thường-Kiệt mới ban lệnh cho chúng tôi về Nghệ-an rồi dùng thuyền ra khơi. Sự thực không phải như vậy.

Hoàng-Nghi cười:

- Dĩ nhiên là thế!

Mắt nó lấm lét nhìn công chúa.

Trần-Di nhăn mặt:

- Tại sao? Dĩ nhiên là thế? Thế là thế nào?
- Có gì mà không hiểu.

Hoàng-Nghi cười: Đại kế nghị ở điện Uy-viễn bị lộ, kế đánh Nhật-lệ bị lộ, thì nay nguyên soái phải dùng hư kế. Một mặt truyền lệnh tới Tín-nghĩa vương rằng Tây-hồ thất quái phải về Nghệ-an, rồi có chiến thuyền đón ra khơi. Tin này gian tế báo với giặc, hắn giặc cho người theo dõi ở Nghệ-an, để khi thấy bọn thất quái tới thì báo cho chúng biết. Trong khi nguyên soái âm thầm nhờ công chúa Đông-Thiên đón đường truyền mật lệnh cho thất quái đi đường khác. Bọn gian tế chưa thấy thất quái tới bến Nghệ-an, thì cứ ngồi chờ. Trong khi đó thất quái đã ra tay.

- Giỏi!

Trần-Di khen: Bọn này được đặt dưới quyền công chúa Đông-Thiên, tất cả mặc y phục của lính Chiêm bị bắt ở Nam-giới, mang thẻ bài của Kiếm-Thương, dùng ngựa của quân Nam-giới, đi ngược trở lại xuống Nam Nhật-lệ, sau đó men theo bờ biển tiến về thủy trại Chiêm.

Nó chỉ vào khu rừng phía Nam trại Nhật-lệ:

- Đêm, bọn này ra bãi biển kia, rồi lặn tới đây âm thầm đục thuyền. Phải đục tới ba đêm mới xong. Mọi việc hoàn tất, bọn này đi xuống Nam, tới cửa Tư-dung, thì lấy thuyền vòng ra khơi, tìm đến hạm đội.

Trần-Ninh thở phào:

- Các cậu gấp may dũ, nhiệm vụ hoàn thành dễ dàng quá.
- Đâu có!

Triệu-Thu than: Con mẹ nó, suýt nữa thì vào bụng cá hết.

- Còn gì nữa?
- Tổ bà nó.

Quách-Y chửi thề: Bây giờ nghĩ lại vẫn còn ớn da gà. Trong khi ra khơi, bọn này gấp bốn chiến thuyền tuần phòng của Chiêm đuổi theo. Chạy được hơn trăm dặm thì khoảng cách hai bên càng gần. Công chúa Động-Thiên ước tính rằng, cứ tình trạng này thì chỉ chạy ba chục dặm nữa sẽ bị chúng bao vây. Công chúa nảy ra sáng kiến: nếu cần, thì hy sinh một nửa, để cho một nửa sống. Kế hoạch như sau: ta vẫn chạy, nhưng cho từng toán Giao-long năm người chuồn xuống biển, đợi chiến thuyền Chiêm tới thì đục thuyền. Chỉ cần đục chìm hai chiến thuyền, thì bố bảo bọn chúng không dám đuổi theo nữa. Bọn này hoan hô, đứa nào cũng muốn lĩnh nhiệm vụ "chết" đó. Cuối cùng công chúa chỉ đại từng đứa. Toán đầu tiên do Duy lùn xuống biển trước. Toán thứ nhì tới Úc méo, toán thứ ba do Y mỗ, toán thứ tư do Cẩm theo. Bọn này cương quyết ra đi, một chết không trở về. Anh em chia tay nhau bịn rịn...

Trần-Di tiếp:

- Toán đầu tiên do Duy lùn cầm đầu thành công. Chiến thuyền Chiêm bị thủng ba lỗ lớn bằng cái mâm, nước tràn vào, rồi từ từ chìm xuống. Bọn lính Chiêm thét lên hãi hùng, chúng hô hoán, báo động. Ba chiến thuyền kia phải dừng lại để cho bọn ở chiến thuyền chìm nhảy sang. Đám chỉ huy biết thuyền bị đục, chúng mở khoang, thả cá sấu ra để đánh Giao-long binh. Bọn Úc, Y, Cẩm đang đục hai chiến thuyền kia, thì thấy cá sấu tới tấn công. Biết rằng đứa nào cũng chết, bọn chúng cố gắng đục thủng đáy thuyền, rồi quay lại đánh nhau với cá.

Đến đó, nó thấy mọi người im lặng theo dõi, nó ngừng lại. Lý-Đoan bức mình:

- Nói tiếp đi chứ.
- Khoan đã nào, gì mà vội vậy?
- Tao muốn biết trong bầy con quái, có mấy con bị cá đợp mất chân, tay? Có mấy con vào bụng cá? Thế thôi.
- Lang băm! Ngu bỏ mẹ đi ý. Nếu đó đứa nào vào bụng cá, thì sao bọn ta lại hiện diện đầy đủ ở đây?

Trần-Di cười:

- Khi chúng nó vừa đục thủng đáy bốn con thuyền, thì cũng là lúc bọn ngạc ngư tới. Chúng nó vội tập trung lại thành vòng tròn để chống cá sấu rồi trồi lên mặt nước.

Quỳnh-Hoa lắc đầu:

– Không xong! Trồi lên như vậy thì bọn lính Chiêm trên chiến thuyền dùng tên bắn chết. Sao dại thế?

Tây-hồ thắt kiệt nghe Hoa hỏi, chúng nảy ra mối khinh rẻ, trong lòng chúng chửi thầm:

– Con mụ già này ngu thực.

Nhưng Trần-Di vẫn cung kính đáp:

– Thưa tiền bối, khi bọn tiểu bối trồi lên mặt nước, thì được chứng kiến cảnh hỗn loạn vô cùng tận trên chiến thuyền Chiêm. Vì thuyền bị thủng nước tràn vào, nguy cơ chết chìm đến, mà chúng không dám nhảy xuống nước, sợ bị cá sấu của mình ăn thịt. Chiến thuyền của công chúa Động-Thiên đã chèo trở lại vớt bọn hậu bối. Tuy thoát chết, nhưng tám Giao-long binh cũng bị cá sấu đợp bị thương.

– Thế còn bọn lính Chiêm?

Đông-Thiên hỏi: chúng bị cá sấu ăn thịt hay bị chết chìm?

– Thưa giáo chủ cả hai. Bọn vẫn bối chỉ vớt được phân nửa, còn phân nửa bị sấu ăn thịt.

Hoàng-Nghi hỏi:

– Rồi sao?

– Rồi bọn này tới hạm đội mình. Phò-mã đô-đốc Hoàng-Kiện nghe tường thuật công chúa Động-Thiên mạo hiểm ra trận, ông ngửa mặt lên trời khấn:

– Tạ ơn trời Phật, bằng không trọng đời Kiện này không nhận một người đàn bà nào nữa, đành ở giá đến chết.

Đông-Thiên chửi:

– Cái gã phò mã đó ngu bỏ mẹ đi ý. Đàn bà chỉ là cây thuốc để luyện công mà thôi. Con vợ này chết thì có cả nghìn con khác vừa non vừa đẹp thay thế, việc gì mà ở giá! Vậy trận thủy chiến khởi sự từ bao giờ?

Trần-Ninh cũng hỏi:

– Trận chiến có kinh hồn không?

Trần-Di lắc đầu:

– Kinh hồn hay không, bọn này nào có biết, bởi bọn này lặn dưới nước. Khi xong nhiệm vụ, trồi lên thì thấy lính Chiêm bơi đầy trên mặt nước như rươi vậy.

Long-biên ngũ hùng cúi đầu gật liên tiếp:

– Thất quái bây giờ thành bẩy cá ông rồi. Bái phục. Tiếp đi.

Trần-Di đưa mắt nhìn ra khơi:

– Bọn này được phân làm bẩy toán, đi theo đạo quân của ông bà Long-thành ẩn sĩ. Giờ Dần sáng nay thì các hạm đội khai pháo tiến vào Nhật-lệ. Thủy quân Chiêm cũng khai pháo tiến ra khơi. Khi quân hai bên gần sát nhau, thì bọn này chuồn theo cửa ngách, âm thầm xuống biển. Bẩy toán dàn hàng ngang, khi thấy xích sắt tua dưới đáy thuyền là cột với nhau, hoặc giật mạnh. Khoảng hai khắc, đã giật thủng lỗ được hơn trăm chiến thuyền Chiêm. Đến khi giật đến chiếc chiến thuyền cuối cùng, thì tất cả bơi ra thực xa, rồi trồi lên. Tổ mẹ nó, một cảnh ngoạn mục hiện ra trên biển: binh tướng

Chiêm bơi lóp ngóp như tép. Các chiến thuyền lớn, ôi thôi cái chìm, cái nǎm nghiêng, cái chỉ còn cột buồm trồi lên trôi dập đinh trên mặt nước; cũng có cái bốc cháy. Còn chiến thuyền con vì vớt người trên chiến thuyền lớn nên khǎm gần muốn chìm. Phía thủy quân ta thì hạm đội Bạch-đằng bao vây đánh các chiến thuyền nhỏ của Chiêm. Hai hạm đội Động-đình, Thần-phù chia nhau vớt lính.

Hoàng-Nghi cau mày:

– Thế sao bọn này đang dàn trận, thì có lệnh của nguyên soái Thường-Kiệt nói rằng thủy quân hai bên đang đại chiến. Nguyên soái bắt bọn này phải đánh cướp thủy trại Chiêm, rồi đốt lửa để làm loạn tinh thần chúng? Không lẽ nguyên soái nói dối?

– Nguyên do thế này.

Tạ-Duy giải thích: Nguyên soái ước tính rằng trong khi bọn này chưa kịp giật dây xích cho thuyền Chiêm chìm, thì có cuộc giao tranh kịch liệt, nên ra lệnh vậy. Nhưng nào ngờ bọn này làm quá mau.

– Rồi sao?

Ly-Đoan hỏi: Sao bọn thắt quái lại vào đây? Vào để làm gì?

Trần-Di nghiêm chỉnh lại:

– Vừa thanh toán xong thủy quân Chiêm, hoàng thượng cho gọi bọn này tới tòi lời ban khen, rồi người thuật lại chiến công của Long-biên ngũ quý. Người ban chỉ: Long-biên ngũ quý sở dĩ thành công là do uy đức của Đông-phương giáo chủ. Người truyền bọn ta đem lễ tặng giáo chủ. Người ban chỉ rằng: Đại-Việt chỉ đánh đến Tư-dung thôi. Còn Tư-dung về Nam để trả cho Chiêm. Tuy nhiên giáo chủ muốn đánh chiếm Tư-dung về Nam để làm vua, thì Đại-Việt sẽ trợ giúp.

Đông-Thiên nghe Trần-Di nói thì mừng muôn run lên được. Lão hỏi:

– Không biết hoàng đế Đại-Việt định giúp ta những gì?
– Thưa giáo chủ.

Trần-Di cung tay: Nếu như bắt cứ ai ai khác, thì người sẽ ban sắc phong làm Chiêm vương. Nhưng người nghĩ giáo chủ là người nhà trời, lại nữa giáo chủ là người hùng tâm, đại lược, nên người giao Long-biên ngũ quý với Tây-hồ thắt hùng cho giáo chủ sai phái để đánh chiếm lấy phần đất từ Hải-vân vào Nam. Trung-thành vương, Tín-nghĩa vương cũng sẵn sàng ra quân nếu giáo chủ cần.

Suốt bao năm qua, Đông-Thiên lao tâm khổ tứ, xui Chẽ-Củ đánh Đại-Việt, khiến cho Củ bị bại, bấy giờ y với giáo chúng nổi lên cướp ngôi vua. Nay giữa lúc tuyệt vọng, Chiêm đại bại, Đại-Việt lại trợ giúp y chiếm ngôi vua Chiêm, thì đến nǎm mơ y cũng không ngờ tới. Y vẫy tay gọi các kỳ chủ, với Tây-hồ thắt kiệt, Long-biên ngũ hùng rồi nói với Trần-Di:

– Đa tạ hoàng đế Đại-Việt. Sự đã như thế này, thì lão phu xin các cháu cho lão mượn con thuyền, để chúng ta bàn định kế sách.
– Xin mời đại giá giáo chủ.

Tất cả xuống chiến thuyền. Đông-Thiên ngồi chủ tọa, kế đó là Quỳnh-Hoa, tiếp theo là Long-biên ngũ hùng, Tây-hồ thắt kiệt, rồi mới tới mười kỳ chủ. Hoàng-Nghi nhăn mặt, nháy mắt rồi nói với Trần-Di:

– Từ nãy tới giờ ta chưa “để cửa”, người dẫn ta vào kho tàng của người hầu ta “cất vàng”.

Mọi người cười ồ lên. Trần-Di cười:

– Để ta dẫn mi đi. Trong thuyền này có cá sấu, ta là tướng của chúng thì chúng sợ, chứ mi đi một mình, thì nó đợp cho vài miếng là tiêu đời. Lỡ nó không đợp chân phải hay chân trái, mà đợp “cái nör” thì thành thái giám mất.

Hai đứa đưa nhau xuống khoang cuối cùng của thuyền, dùng làm nơi đại tiện. Hoàng-Nghi hỏi:

– Thế là thế nào? Tao đẽch hiểu nổi!

– Kế của nguyên soái Thường-Kiệt, được hoàng thượng chấp thuận: trong trận thủy chiến vừa rồi, có mười chiến thuyền nhỏ chạy trốn được. Trong mười chiến thuyền đó, chở Lê-phúc-Huynh cùng hơn nghìn đệ tử của y. Nếu như bây giờ ta tiến đánh Chẽ-Cù, thì phải chấp nhận giao chiến với Bố-bì Đà-na ở cửa Thi-nại, và Vũ-chương-Hào ở Đồ-bàn; như vậy sẽ hao binh tổn tướng, trong khi ta cần bảo vệ lực lượng. Thế mà cạnh ta, có anh em Đông-Thiên với những đội giáo chúng đi theo, ta luôn phải đề phòng. Đằng nào sau khi đánh phá Đồ-bàn rồi ta cũng bỏ về... thì chi bằng ta làm kẽ ly gián giữa bọn Hồng-thiết với Chẽ-Cù. Ta giả đẽ cao Đông-Thiên, giúp y chiếm nước Chiêm. Như vậy y xua giáo chúng đi tiên phong đánh Chẽ-Cù. Nếu như bọn Vũ-chương-Hào, Lê-phúc-Huynh theo Đông-Thiên, chúng làm phản ở trong, ta khoanh tay nhìn hai hổ cắn nhau. Chờ cho đến khi một bên bại, một bên kiệt lực, ta chỉ quơ tay là bắt được chúng. Còn như Vũ-chương-Hào, Lê-phúc-Huynh không theo Đông-Thiên, ta giúp Thiên đánh Chẽ-Cù. Ấy là chưa kể Chẽ-Cù nghi ngờ bọn Chương-Hào, Phúc-Huynh. Vậy trước hết sai bọn ta đi sứ gặp lão, hết sức tâng bốc lão, rồi đặt Tây-hồ thắt kiệt với Long-biên ngũ quy đưới quyền lão, lại trao hết tù binh Chiêm cho lão, để lão dùng người Chiêm giết người Chiêm. Ta làm ngư ông hưởng lợi.

Nó nói nhỏ vào tai Hoàng-Nghi:

– Mi nhiều mưu, lắm mèo, mi hãy làm quân sư cho lão đi.

– Được!

Hai trẻ lên khỏi hầm thuyền, về chỗ ngồi.

Đông-Thiên gõ tay xuống bàn, rồi nói:

– Bàn về võ công, thì ta hơn hẳn các cháu. Còn như dùng binh, thì ta không bằng các cháu. Vậy bây giờ các cháu bảo ta phải làm gì nào?

Hoàng-Nghi cung tay:

– Tiểu bối mạo muội góp ngu ý với giáo chủ. Mong giáo chủ ban chỉ dụ.

– Được, cháu cứ nói.

-Hiện có vợ chồng đạo trưởng Trần-Bình, Võ-xuân-Loan ở đây, giáo chủ sai hai người đi sứ, yết kiến các chức sắc Hồng-thiết giáo để họ làm nội ứng cho ta ở trong. Còn ta sẽ

dùng kỳ binh, đi đường thượng đạo vượt Hải-vân sơn đánh úp Đồ-bàn. Không biết giáo chủ nghĩ sao?

– Chân tay ta có tǎ, hữu hộ giáo, ngũ sứ, cùng mười kỳ chủ. Tả hộ giáo Đinh-kiếm-Thương thua trận Bố-chánh, đã chán đời bỏ đi tu. Y dẫn đệ tử lập trang ấp, ta đến nơi trách y về việc bỏ giáo, y nổi khùng chống ta, suýt nữa đánh nhau. Như vậy coi như không còn y. Hữu hộ giáo Vũ-chương-Hào hiện trấn Đồ-Bàn; Lê-phúc-Huynh mới thua trận, không rõ lưu lạc nơi đâu? Còn ngũ sứ thì đều là tướng chỉ huy năm đạo quân trấn ở Thi-nại. Để ta sai vợ chồng tên Trần-Bình đi sứ như cháu bàn. Còn vụ đánh úp Đồ-bàn ra sao?

Lão móc trong bọc ra một cái túi, rồi mở túi lấy tấm lụa lớn vẽ bản đồ Chiêm, cùng ghi chú chỗ chứa lương thực, đồn trú quân Chiêm. Bọn mười hai trẻ cùng nghĩ như nhau:

– Hỡi ơi, phải chi sao được tấm bản đồ kia gửi cho nguyên soái Thường-Kiệt thì thích thú biết bao?

Nghĩ vậy, nó làm bộ đứng lên đến sau Đông-Thiên để xem bản đồ, rồi dùng ngón tay chỉ vào địa điểm đóng quân của Chiêm cạnh biển, sau đó chuyển qua vùng núi rừng phía giáp Chân-lạp làm như suy nghĩ điều gì nan giải. Cuối cùng nó nói:

– Thưa giáo chủ, xin giáo chủ cho tiểu bối sao lại tấm bản đồ này, để được đối diện tâu trình với giáo chủ. Chứ tiểu bối đứng sau giáo chủ mà tâu trình thì vô phép quá.

Quả nhiên Đông-Thiên vui vẻ:

– Được, cháu cứ vẽ lại.

Trần-Di vội sai lấy miếng lụa, với bút mực trải ra bàn. Hoàng-Nghi vẫy tay gọi Phạm-Dật, Vũ-Quang:

– Em vẽ bản đồ hình thể, sông núi, còn anh cả vẽ đồn trú, thành trì, anh hai ghi chú. Ta làm cho mau.

Thế là thoảng một cái, tấm bản đồ đã được sao lại hoàn toàn.

Hoàng-Nghi cung cung kính kính đem tấm bản đồ trả lại cho Đông-Thiên, rồi nó đem tấm bản đồ sao chép ra chỉ vào hai con đường:

– Thưa giáo chủ, đây có hai con đường tiến vào Đồ-bàn, mà ít quân Chiêm đồn trú. Con đường thứ nhất là vòng sang Lão-quá, rồi vượt núi đổ vào Đồ-bàn. Hồi trước Trung-thành vương đã dùng nhưng không thành, vì kế hoạch bị lộ, nên Chiêm đem nghìn quân đóng đồng chặn mất đường đi. Nhưng nay ta dùng quân đánh úp thì cũng thành công. Con đường thứ nhì, đi theo đường mòn dưới chân Hải-vân sơn. Không biết giáo chủ chọn con đường nào?

– Ta dùng cả hai con đường. Con đường Hải-vân quá nhỏ, voi, thú, ngựa không đi được. Ta dùng một đội quân tinh nhuệ đổ vào, không cần mang theo lương thực, bởi Nam Hải-vân đến Đồ-bàn ta có tới hơn mười trang do Hồng-thiết giáo thống thuộc các kỳ chủ. Chúng sẽ làm nội ứng, cung cấp lương thảo. Con đường này không có nhiều quân Chiêm đồn trú, vì chúng đoán không bao giờ Đại-Việt có thể vượt nổi Hải-vân. Còn con đường thượng đạo Tây Trường-sơn, tuy phải đối phó với đồn binh ở Tà-lầm, nhưng không khó, ta có cách đánh úp đồn này.

Trước khi khởi hành, Thường-Kiệt đã ban lệnh cho Tây-hồ thắt kiệt rắng: bọn Hồng-thiết giáo rất tinh tế, chỉ mình Trần-Di được đối đáp mà thôi. Vì vậy sáu trẻ đành ngồi câm miệng hến, rất khó chịu. Quách-Y là đứa trẻ có năng khiếu về binh pháp nhất, bây giờ nghe Đông-Thiên nói, nó nhịn không được, buột miệng hỏi:

– Thưa giáo chủ, đánh úp cách nào, vì đồn ở trên đồi, có suối nước, lại rất kiên cố?

Đông-Thiên cười khành khạch:

– Khó là khó với các cháu, chứ với ta thì dễ, bởi đồn binh này thống thuộc Vũ-chương-Hào. Gã đồn trưởng là một đô thống, đệ tử của Lam trưởng lão. Hiện trong tay chúng ta đều có binh phù của Vũ-chương-Hào. Chúng ta cho lão Lam đem một đội giáo chúng, mang binh phù của Vũ-chương-Hào, nói rằng đến tiếp viện cho đồn Tà-lầm. Khi ta vào đồn rồi, thì kiểm ché tên đồn trưởng, đánh úp đồn.

Bọn trẻ reo lên mừng rỡ.

Đông-Thiên thở dài:

– Nhưng ta chỉ có hơn nghìn tráng sĩ của các cháu, thì sao có đủ quân đánh Đồ-bàn?

Hoàng-Nghi cười lớn:

– Uy danh giáo chủ quá lớn, thì đâu có gì khó? Hiện ta có hơn hai nghìn tù, hơn nghìn hàng binh Chiêm. Ta thống nhất lại cũng được ba nghìn người. Ta lại viết thư xin Tín-nghĩa vương gửi trả hai vạn tù binh ở Bố-chánh... Còn trận bộ chiến giữa Dư tướng quân với bộ binh Chiêm, ít ra cũng bắt được vài nghìn nữa. Như vậy ta có vạn rưỡi rồi.

Quỳnh-Hoa nhăn mặt:

– Vạn rưỡi mà làm gì, trong khi ở Thi-nại Chiêm có sáu vạn bộ, ba nghìn kị, môt trăm thớt voi. Đồ-bàn chúng có hai vạn bộ, ba nghìn kị, năm mươi thớt voi, đem vạn rưỡi quân ô hợp đến để nộp mạng cho chúng ư?

– Thưa phó giáo chủ.

Hoàng-Nghi cung tay: Hiện ngoài khơi nguyên soái Thường-Kiệt có trong tay hơn vạn tù binh nữa. Nhưng thưa phó giáo chủ, đấy chỉ là lực lượng trừ bị mà thôi. Lực lượng chính ta mong mỏi là lực lượng do Vũ-chương-Hào, Lê-phúc-Huynh chỉ huy đánh từ trong ra kia.

Quỳnh-Hoa lại lắc đầu:

– Người Chiêm vốn thù hận ta từ lâu. Nay ta tập trung hàng binh lại đi đánh chúa của chúng, thì bất đắc dĩ chúng phải theo. Nhưng lỡ ra khi hai quân đối trận, mà chúng trở cờ thì hóa ra ta nộp mạng cho chúng sao?

Hoàng-Nghi mỉm cười:

– Thưa phu nhân, ta đâu có để cho chúng trở cờ dễ thế? Trước khi khởi hành, ta tập họp chúng lại, nói cho chúng biết: đúng ra khi chúng bị bắt là ta đem chặt đầu hết. Bởi chúa ta là đấng nhân từ, nên tha mạng cho chúng. Nay chúa ta sai chúng đi đánh vua vô đạo Chế-Cù, vợ con chúng ở nhà được chu cấp lương thảo đầy đủ. Nếu như chúng phản bội, hoặc không hết lòng, thì ta sẽ giết hết vợ con, bố mẹ, anh em của chúng. Như vậy đến trời bảo, chúng cũng phải chịu phép.

Đến đó có tiếng công chúa Động-Thiên dùng lăng không truyền ngữ rót vào tai Hoàng-Nghi:

– Dò xem ngũ sứ của y là ai?

Hoàng-Nghi hỏi:

– Thưa giáo chủ, giáo chủ còn ngũ sứ nữa, không biết cao danh quý tính của ngũ sứ là gì, bọn tiểu bối chưa hề nghe qua?

– À, các cháu không biết, thì cũng không có gì lạ, vì chúng ta dấu kín. Ngoại trừ ta với phó giáo chủ, thân phận lớn lao, không thể dấu tên. Đinh-kiếm-Thương, vì được phong tước Cửu-chân vương nên phải giữ tên Việt. Còn lại, tất cả đều thay tên đổi họ, hoặc mang tên Chiêm. Như Vũ-chương-Hào đổi là Lục-chương-Anh, Lê-phúc-Huynh đổi tên là Thi-đại-Năng. Ngũ sứ cũng thế, Trung-ương sứ giả tên là Thâm-phúc-Dũng. Y là em cùng cha khác mẹ với ta.

Bọn trẻ cùng bật lên:

– Úi chà, bọn tiểu bối từng nghe danh Thâm tiên sinh, nhưng đâu có ngờ người lại là trung-sứ!

– Kiến thức các cháu cũng rộng đấy. Tây-phương sứ giả tên là Phan-vũ-Tỉnh chắc các người chưa biết gì về y. Bắc-phương sứ giả tên Nguyễn-nhược-Điểu. Đông-phương sứ giả là Nguyễn-thị-Băng. Nam-phương sứ giả là Bố-bì Đà-na. Trong năm tên này thì bốn tên là đệ tử của ta, chỉ mình tên Phan-vũ-Tỉnh thì theo học với Tây-dương giáo chủ. Hiện Đông-phương sứ đang làm lễ-nghi học sĩ trong cung Chế-Củ. Nam-phương sứ Bố-bì Đà-na, Bắc-phương sứ giả Nguyễn-nhược-Điểu trấn thủ cử biển Thi-nại. Còn Trung-ương sứ giả Thâm-phúc-Dũng, Phan-vũ-Tỉnh trấn thủ Phan-du Răng-go (1).

Dương-Minh thở phào một tiếng, rồi nói:

– Như vậy, hiện người của ta nắm hết các chức vụ then chốt của Chiêm rồi. Theo tiểu bối nghĩ thì giáo chủ chỉ việc ban dụ cho chư đệ tử chuẩn bị sẵn, khi đại giá giáo chủ tới đâu thì ở đó phất cờ đón giáo chủ vào là xong chứ có gì?

– Đâu có giản dị như vậy.

Đông-Thiên nhăn mặt: Hồng-thiết giáo của ta không giống như bang Nhật-hồ hồi phụ thân ta làm giáo chủ. Thời đó, trên dưới một lòng. Nay Hồng-thiết giáo của ta phải lưu vong sang Chiêm, ăn nhờ ở đậu, cơ sở gây dựng trên đát Việt-kiều. Mà Việt-kiều thì trăm người trăm lòng. Tên Lê-phúc-Huynh, Vũ-chương-Hào, Đinh-kiếm-Thương, Thâm-phúc-Dũng, mỗi đứa tự thu đệ tử, gây dựng thế lực riêng. Giữa chúng với nhau không đồng tâm đã đành, mà ngay đối với ta, chúng cũng giang sơn nhất khoảnh. Võ công, kiến thức ta không hơn chúng, nên chúng coi thường ta. Ngoài miệng tuy chúng gọi ta là giáo chủ, mà sự kính trọng thì không có. Sở dĩ chúng tôn ta làm giáo chủ bù nhìn, vì bốn đứa không đứa nào chịu khuất phục đứa nào, mà tất cả đều phải tránh tương tàn hẫu Chế-Củ nể nang. Cái tên Kiếm-Thương bỏ cuộc đi tu, không phải vì muốn thành Phật đâu, mà vì sau trận Bố-chánh, thân bại danh liệt, nếu trở về Đồ-bàn, e bị tên Vũ-chương-Hào thanh toán, nên mượn cớ bỏ đi tu. Y không thiết tranh dành để mấy tên kia

không thanh toán, tha cái mạng cùi cho, thế thôi... Đấy, người xem, chúng như vậy mà bảo ta ra lệnh cho chúng ư?

Trần-Di định lên tiếng bàn, thì có tiếng công chúa Đông-Thiên dùng lăng không truyền ngữ rót vào tai:

- Di, hãy nói theo chị.

Trần-Di nói theo lời công chúa Đông-Thiên:

- Giáo chủ ơi, xưa kia Nhật-Hồ lão nhân từ Tây-vực về chỉ có một thân một mình, mà người gây dựng lên cơ đồ lớn lao. Vậy thì giáo chủ cũng đi lại từ đầu. Muốn đi lại từ đầu, trước hết giáo chủ giết chết hết những bọn không tuân phục, rồi huấn luyện đệ tử thay thế. Có khó gì đâu?

- Ta cũng muốn giết hết bọn chúng, nhưng không đủ sức.
- Thưa giáo chủ, võ công giáo chủ không đủ thì ta dùng mưu.
- Mưu gì?

Trần-Di chỉ Hoàng-Nghi:

- Nghi ơi! Trình giáo chủ phương thức giết bọn bất trung với người đi.

Hoàng-Nghi thấy hàng ngày Trần-Di không khôn hơn mình làm bao, tự nhiên hôm nay nó kiến giải sự việc minh mẫn vô cùng thì kinh ngạc không ít. Bỗng tiếng công chúa Đông-Thiên rót vào tai nó:

- Nghi đệ, nói theo chị.

Nó vội vàng cung kính:

- Thưa giáo chủ, cho đến lúc này Chế-Củ vẫn chưa biết gì về đại kế muốn làm vua Chiêm của giáo chủ. Bọn Vũ-chương-Hào, Lê-phúc-Huynh cũng chưa biết giáo chủ được Đại-Việt hoàng đế giúp. Vậy một mặt giáo chủ sai sứ đi truyền lệnh cho họ nhất loạt nổi dậy đánh Chế-Củ, một mặt giáo chủ cùng anh em tiểu bối đánh úp Đồ-Bàn. Nếu như người nào theo giáo chủ thì chứng tỏ họ trung thành, giáo chủ để nguyên. Khi lên ngôi vua, giáo chủ trọng đãi họ. Còn như người nào không theo giáo chủ, thì Chế-Củ sẽ giết chết.

Đông-Thiên, Quỳnh-Hoa với đám kỳ chủ cùng vỗ tay hoan hô. Tiếng công chúa Đông-Thiên vẫn rót vào tai Hoàng-Nghi, nó nói theo:

- Vậy ngay bây giờ giáo chủ ấn định ngày nổi dậy của giáo chúng, rồi sai sứ truyền mật lệnh đi khắp nơi. Giáo chủ cũng báo cho nguyên soái Thường-Kiệt biết để người tiến quân vào cửa Thi-nại. Đúng ngày đó, giáo chủ cùng anh em tiểu bối đánh úp Đồ-Bàn.

Đông-Thiên truyền cho Quỳnh-Hoa với vợ chồng Trần-Bình, Võ-xuân-Loan lên đường di sứ thuyết phục Vũ-chương-Hào, Lê-phúc-Huynh cùng ngũ sứ.

Từ hôm tái ngộ với Nang-chang-Lan, trong người Hoàng-Nghi cảm thấy bứt rứt vô cùng, vì nàng luôn đi sát bên cạnh gã Đông-Thiên. Nàng phụ trách hầu hạ cơm nước, giặt giũ quần áo cho lão. Đêm đến nàng lại ngủ cùng lều với lão, nó không thể nào cùng nàng tâm tình. Cứ mỗi chiều, nàng lại gọi một trong các vợ kỳ chủ vào lều để làm cây thuốc cho giáo chủ luyện công. Một trong những điều khiến Hoàng-Nghi băn khoăn nữa là Nang-chang-Lan tỏ ra rất có oai với mười kỳ chủ. Đôi khi nàng ra lệnh cho họ, mà họ

cũng răm rắp tuân theo. Đã đến lúc không đừng được nó hỏi vợ chồng Huyền kỳ chủ. Nhưng hai người lắc đầu, tỏ vẻ không dám nói.

Hôm nay nhân Đông-Thiên bận họp với mười kỳ chủ, Nang-chang-Lan được tự do. Hoàng-Nghi rủ nàng ra bờ suối tâm tình. Đây là ngày đầu tiên Hoàng-Nghi được nói chuyện riêng với Lan, mà không có đệ tam nhân bên cạnh. Không cầm được lòng, nó hỏi Lan:

– Em ơi! Anh lấy làm lạ rằng tại sao từ hôm tái ngộ đến giờ, em cứ tìm cách tránh né anh là lý do gì vậy?

Chang-Lan cau mày, tỏ vẻ bức bình:

– Thì em phải phục thị giáo chủ. Anh nên nhớ rằng, trong bản giáo có hàng vạn vạn người ước mơ được hầu hạ lão nhân gia, nhưng chỉ mình em được lão nhân gia ban hồng ân. Ngay mươi nữ kỳ chủ, nhan sắc thực hiếu có trên đời, mà cũng hàng tháng mới được ban hồng ân một lần. Em nghĩ, anh phải hanh diện chứ? Tại sao anh lại trách em?

Hoàng-Nghi chán nản trong lòng:

– Em nói phục thị. Vậy phục thị là thế nào?

– Anh chưa nhập bản giáo anh chưa biết. Để em nói cho anh nghe: trong mỗi môn phái đều có một phương pháp luyện công riêng biệt. Riêng bản giáo, thì khi luyện Hồng-thiết tâm kinh đến chỗ cao thâm, thì độc tố làm hao thận, tổn não, thần trí trở lên mơ hồ. Vì vậy trên từ giáo-chủ cho tới tả hữu hộ pháp, ngũ sứ, mươi kỳ chủ, các đạo trưởng phải dùng những gai nhọn đang tuổi thanh xuân: từ lúc khởi có kinh, đến bốn mươi, làm thuốc, trong bản giáo gọi là cây thuốc. Nhưng không phải ai cũng làm cây thuốc được. Cây thuốc phải là gai nhọn, đang tuổi còn kinh nguyệt, không bệnh hoạn, người phải thơm tho không mùi hôi.

Hoàng-Nghi đã đọc bộ « Thái-tổ thực lục » trong đó nói về giáo chủ Nhật-hồ cùng các trưởng lão bắt những thiếu nữ, hoặc thiếu phụ xinh đẹp dùng nước tiểu, kinh nguyệt của họ làm thuốc phụ trợ luyện công. Nay nghe Chang-Lan nói, nó rùng mình: không ngờ người yêu nó lại bị lão Đông-Thiên sử dụng làm cây thuốc, mà dường như nàng coi như một hanh diện. Bỗng một cảm giác kinh tởm sinh ra trong người nó. Nó nhìn Chang-Lan, mà lòng nguội như tro tàn. Nó vốn thâm nhiễm Nho học, nên nghe Lan nói, nó chán nản:

– Thôi, lúc khác ta nói chuyện tiếp.(2)

Không đầy mươi lăm ngày, binh tướng Chiêm bị bắt làm tù binh trong trận Nam-giới, Nhật-lệ, Tư-dung đã tập trung về Vọng-hương, Vọng-giang. Đông-Thiên cùng đám kỳ chủ Hồng-thiết giáo được đám thiếu niên Long-biên, Tây-hồ trợ giúp tổ chức thành năm hiệu quân. Mỗi hiệu quân do hai kỳ chủ chỉ huy. Năm hiệu quân mang tên Hoàng-kỳ, Bạch-kỳ, Huyền-kỳ, Lam-kỳ, Hồng-kỳ.

Đám Hồng-thiết thấy bọn trẻ tổ chức, làm việc phối hợp nhịp nhàng, thứ tự: phong chức tước cho các hàng tướng Chiêm, võ trang vũ khí, cung tên, cung ứng quân trang, quân dụng, rồi thao luyện lại; họ vô cùng kinh ngạc. Nhưng họ đâu biết rằng công chúa Đông-Thiên cùng mươi nữ tướng thân cận giả trai ẩn trong đội Giao-long binh điều động

bọn chúng. Trung-thành vương đóng bản doanh ở cửa Tư-dung, không ra mặt, cũng chẳng tiếp xúc với bọn Đông-Thiên, nhưng vương liên lạc với công chúa Đông-Thiên bằng chim ưng, để giúp đỡ trong việc cấp vũ khí, lương thảo.

Hôm ấy, mọi việc vừa cụ bị, thì chim ưng mang lệnh của nguyên soái Thường-Kiệt:

« ... Báo cho giáo-chủ, phó giáo chủ, chư vị kỳ-chủ biết ngày 25 tháng tư là ngày quân Đại-Việt trợ giúp Hồng-thiết giáo tiến đánh Thi-nại. Vậy hai cánh quân bộ do giáo chủ thống lĩnh phải tiến đánh Đồ-bàn cùng ngày, để quân Chiêm không cứu được nhau... »

Hoàng-Nghi trình thư cho Đông-Thiên. Y truyền lệnh đánh trống tập họp chư tướng, rồi nói:

– Bản nhân họp chư tướng, để chúng ta tiến quân đánh Đồ-bàn. Hôm nay là ngày mười răm tháng tư rồi. Chỉ còn mười ngày nữa, chúng ta phải tiến đến Đồ-bàn. Vậy ta trao quyền cho quân sư Hoàng-Nghi.

Hoàng-Nghi thấy lão trao trọng trách cho mình, nó cũng hơi bỡ ngỡ. Tiếng công chúa Đông-Thiên rót vào tai nó:

– Đừng sợ, cứ nhận lời, chị dạy cho.

Hoàng-Nghi đứng lên nhận kiêm lệnh của Đông-Thiên, rồi hướng vào cử tọa:

– Hiện thủy quân Chiêm bị phá tan ở Nhật-lệ, cho nên thủy quân Đại-Việt đang trên đường tiến về Thi-nại, rồi vượt sông Tu-mao đánh Đồ-bàn. Chiêm có trọng binh đóng ở Thi-nại với Đồ-bàn. Đại quân của nguyên soái Thường-Kiệt đánh Thi-nại. Đánh Đồ-bàn là nhiệm vụ của chúng ta. Hiện quân của chúng ta là quân của Đinh-kiếm-Thương, Lê-phúc-Huynh đầu hàng. Nay sẵn binh phù của Đinh, Lê, chúng ta cho quân kéo cờ Chiêm, dối rằng rút từ Nhật-lệ, Tư-dung, Bõ-chánh trở về. Chỉ cần sao qua được các đồn kiểm soát dọc đường. Khi tới Đồ-bàn, ta đánh úp mới dễ.

Nó nhìn Tây-hồ thất kiệt:

– Bầy huynh, đem đội võ sĩ giao long cùng hai đạo quân Hoàng-kỳ, Bạch-kỳ mang cờ Chiêm, âm thầm đi đường thượng đạo men dưới chân Hải-vân tiến quân. Sau khi qua Hải-vân, gặp trang Bạch-sa của người Việt. Trang này sẽ cung cấp lương thảo, cử người hướng đạo tiến về Nam. Từ Bạch-sa đến Đồ-bàn còn qua các trang Cờ-ri-bản, Phong-sá, U-bặc. Tới U-bặc thì dùng chim ưng liên lạc với chúng tôi để cùng tiến đánh Đồ-bàn.

Quách-Y hỏi:

– Trong bầy chúng tôi, thì Trần-Di làm chúa tướng, tôi làm quân sư. Nay có bốn vị kỳ chủ Hoàng, Bạch nữa. Vậy ai làm chánh tướng?

Đông-Thiên ra lệnh:

– Các kỳ chủ của ta chỉ là những người võ công cao, sẽ xuất lực đánh giặc. Còn chỉ huy là các cháu. Vậy Trần-Di làm chánh tướng.

Hoàng-Nghi tiếp:

– Bây giờ đến đạo binh vượt Tây Trường-sơn. Tiền đạo do nhị vị Lam kỳ chủ đem bản bộ quân mã tiến đến Tà-lầm, dối rằng được lệnh đem quân tiếp viện cho đồn này. Khi vào trong đồn rồi, thì chiếm lấy đồn. Anh Phạm-Dật, chị Kim-Loan dẫn đội hổ binh đi theo trợ giúp. Trung đạo do nhị vị Huyền kỳ chủ dẫn đạo Huyền-kỳ đi tiếp ứng. Anh Vũ-

Quang, chị Kim-Liên dẫn đội tượng theo yểm trợ. Hậu quân do nhị vị Xích kỳ chủ dẫn đạo Xích-kỳ đi đoạn hậu. Hai sư đệ Trần-Ninh, Lý-Đoan với Ngọc-Hương, Ngọc-Liên đem đạo báo, sói yểm trợ.

Nó hỏi Đông-Thiên:

- Còn đại giá giáo chủ, không biết giáo chủ định đi theo đạo nào?

Đông-Thiên chỉ Trần-Di:

- Ta phải đi theo đạo của cháu Trần-Di, vì nếu không có ta, khó mà các trang trưởng chịu tiếp tế lương thảo, cùng cung cấp dân phu.

- Vậy thì cháu đi theo đạo Tây Trưởng-Sơn. Sáng mai, giờ Mão, ta xuất phát.

Ngày 24 tháng tư đạo vượt Tây Trưởng-sơn lội suối, băng rừng, đã qua thung lũng Đắc-sút, rồi Đắc-tô, cuối cùng đi vào địa phận vùng Mang-bút, thì gặp đồng băng Đắc-linh. Trưa hôm ấy, đạo binh tiền phong lên đỉnh ngọn núi Đắc-lăng, nhìn sang sườn bên kia, chúng reo lên bầy tỏ sự vui mừng, vì trước mặt họ, hiện ra một cánh đồng băng phi nhiêu, nhà cửa san sát. Viên đội trưởng quay trở lại báo với Phạm-Dật:

- Thưa tướng quân, hiện tiền đội đã tới thấy đồng băng, dưới chân núi có một đồn binh. Vậy xin trình tướng quân rõ.

Phạm-Dật, Kim-Loan, vợ chồng Lam-kỳ chủ cùng lên trước quan sát. Kim-Loan hỏi Lam kỳ chủ:

- Theo như giáo chủ dạy, thì trang dưới chân núi này do giáo chúng Hồng-thiết cai quản phải không? Liệu họ có trung thành với sư huynh không?

Lam kỳ chủ dùng ngón tay viết xuống đất:

- Đúng thế, trang trưởng này là đệ tử của tôi. Để vợ chồng chúng tôi xuống gọi y lên đây. Chúng sẽ làm hướng đạo cho mình. Nhưng này Phạm hiền đệ, tuy chúng trung thành thực, nhưng huynh đệ cũng phải cẩn thận lăm mới được.

Hoàng-Nghi dặn:

- Sư huynh sư tỷ cẩn thận như vậy cũng phải. Nhưng hai vị đừng quên rằng họ là người Chiêm, khó biết rằng họ trung thành với Hồng-thiết giáo hay với Chiêm. Nay chúng ta đem đạo quân mà gốc là người Chiêm đã là một điều nguy hiểm rồi, lại nữa chúng ta giả là quân của Đinh-kiếm-Thương bị thua, rút chạy về, là hai điều nguy hiểm. Vậy tốt hơn hết nhị vị đừng cho trang trưởng biết rằng chúng ta là đại quân của giáo chủ, mà cứ xưng là quân của Đinh-kiếm-Thương rút về bảo vệ Đồ-bàn.

Vợ chồng Lam kỳ chủ nhanh nhẹn vượt đỉnh núi xuống dưới trang. Trong khi Phạm-Dật cho đóng quân lại dưới chân núi Đắc-lăng chờ đợi. Hoàng-Nghi cho mời các kỳ chủ cùng Long-biên ngũ hùng đến một gốc cây bên bờ suối ngồi họp, bàn kế hoạch tập kích thành Đồ-bàn. Phạm-Dật lo lắng:

- Sao giờ này mà chúng ta chưa nhận được tin tức của phó giáo chủ đi thuyết phục Vũ-chương-Hào, Lê-phúc-Huynh với Bố-bì Đà-na nhỉ? Lạ một điều, hàng ngày chúng ta đều nhận được thư của đoàn vượt Hải-vân vào giờ Mão, mà bây giờ là giờ Mùi rồi, cũng chưa thấy gì nhỉ?

Hoàng-Nghi cũng hơi phân vân, nó nói cứng:

- Ta cứ chờ một lát xem sao?

Nó mở tấm bản đồ sao lại của Đông-Thiên ra cùng các bạn bàn: đây, núi Đắc-lĩnh là chỗ này đây. Ta vượt qua đồng bằng Đắc-lăng thì tới Đồ-bàn. Còn đây là U-bặc. Cứ như lời ước hẹn, thì giờ này đạo vượt Hải-vân phải tới U-bặc rồi. Ta cứ ém quân chờ đợi, hôm nay là 24, ta tiến quân vào Đồ-bàn, và ngày 25 ta đánh thành.

Bỗng có tiếng chim ưng kêu, Phạm-Dật thở phào nhẹ nhõm, phất cờ gọi chúng xuống. Nó mở ống tre dưới chân chim ra xem; đó là lệnh của nguyên soái Thường-Kiệt:

« ... Tin tể tác cho biết, phó giáo chủ cùng vợ chồng Trần-Bình, Võ-xuân-Loan đều bị Vũ-chương-Hào bắt giam. Ngũ sứ đều phản giáo chủ. Tuy nhiên giữa Chẽ-Cù với Chương-Hào, ngũ-sứ đã có sự nghi ngờ lẫn nhau. Trước kia toàn bộ binh mã Đồ-bàn do Chương-Hào thống lĩnh, các tướng chỉ huy ngự-lâm-quân, kị binh đều là đệ tử của y. Nay Chẽ-Cù đặt đạo kị binh, ngự lâm quân trực thuộc hoàng đế Chẽ-ma-Đa. Dưới tay Chương-Hào chỉ còn mấy hiệu bộ binh.

Đạo quân vượt Hải-vân hiện đang tiến về U-bặc, không gặp trở ngại gì. Hãy chỉnh bị binh mã để tiến về Đồ-bàn. Phải tối cẩn thận... »

Đến đó vợ chồng Lam kỳ chủ trở lại với một toán năm người Chiêm. Như đã ước hẹn trước, bọn Phạm-Dật không biết tiếng Chàm, nên chúng im lặng, chỉ có Kim-Loan, Kim-Liên giả trai tiếp xúc với họ mà thôi. Thoáng nhìn con mắt năm người đầy nghi ngờ, Hoàng-Nghi than thầm:

- Con mẹ nó! Không xong rồi! Dường như năm tên này biết mình giả trá đây.

Nghĩ vậy nó dùng lăng không truyền ngữ nói vào tai Kim-Loan:

- Chị cả hỏi han chúng tình hình, để chúng khỏi nghi ngờ.

Kim-Loan nói tiếng Chàm:

- Trong năm vị, vị nào là quản giáo? Vị nào là đạo trưởng? Vị nào là trang trưởng?

Thấy Kim-Loan nói tiếng Chàm không chút vướng víu, lại tỏ ra rất đúng quy củ Hồng-thiết giáo: lớn nhất là quản giáo, rồi tới đạo trưởng, kế đến là trang trưởng. Bọn này đã bớt nghi ngờ. Một người đàn ông cổ quấn khăn hồng tự giới thiệu:

- Tôi tên Yan-chu-Bang là quản giáo. Dám hỏi: các vị thuộc đạo binh nào? Tại sao lại đi đường rừng về đây?

Kim-Loan đáp:

- Chúng tôi là quân bộ, trấn ở Nhật-lệ. Nhật-lệ thất thủ, thủy quân tan rã, nên chúng tôi phải đi đường rừng mà về.

- Thưa, trong các vị đây, vị nào có chức tước lớn nhất?

- Chẳng có ai lớn nhất cả. Chư tướng thất lạc, nên sau kỵ chủ Huyền, Lam, Xích đứng ra tụ tập tàn binh, rồi dẫn về đây mà thôi. Vậy các người phải chu cấp lương bổng cho chúng ta.

Yan-chu-Bang cau mày:

- Cách đây mấy ngày, chúng tiểu nhân được lệnh của tể tướng Lục-chương-Anh (Vũ-chương-Hào) rằng phải tra xét, đề phòng cẩn thận, vì sợ quân Đại-Việt băng rừng tiến

công. Vậy xin các vị tạm đồn quân ở đây, để tiểu nhân cho ngựa phi về Đồ-bàn báo tin đã, rồi các vị hãy dẫn quân đi.

Kim-Loan gật đầu:

– Cũng được, nhưng các người phải cung ứng lương thảo đầy đủ cho chúng ta. Bây giờ ta để hai vị Xích kỳ chủ với ta cùng theo các vị về kinh để báo cáo quân tình một thể.

Yan-chu-Bang đồng ý. Y nói:

– Thế thì tiểu nhân đi với các vị.

Y chỉ mấy người đi theo:

– Vị này là Cao-Huy, đạo trưởng, vị này là Y-Bang trang trưởng. Hai người sẽ tiếp tế lương thảo cho các vị.

Vợ chồng Xích kỳ chủ, Phạm-Dật, Kim-Loan cùng lấy ngựa lên đường về Đồ-bàn với Yan-chu-Bang. Khi rời khỏi vùng núi đồi hơn hai mươi dặm, thì chim ưng đem thư đến cho Phạm-Dật. Nó mở thư ra, thì là thư của Hoàng-Nghi:

« ... Giết chết tên Yan-chu-Bang, rồi trở về, nói rằng đã báo với Lục-chương-Anh. Nếu Cao-Huy hỏi Yan đâu, thì nói rằng y ở lại Đồ-bàn, mai về... »

Phạm-Dật xé thư vụn thành từng miếng nhỏ, rồi tung theo gió. Yan-chu-Bang hỏi:

– Thưa thượng quan, thư gì vậy?

Phạm-Dật rút kiếm đưa một nhát, đầu y rơi khỏi cổ. Vợ chồng Xích kỳ chủ kinh ngạc trố mắt nhìn. Dật giải thích cho y nghe. Ba người đem xác Yan vứt vào rừng, nghỉ ngơi đến chiều thì lên đường trở lại chân núi: xa xa, thấy toàn quân đóng dài thành một trại liên tiếp.

Ghi chú,

(1) *Lãnh thổ Chiêm thời Lý phía Đông giáp biển Nam-hải, phía Tây giáp Ai-lao, phía Bắc giáp Nghệ-an, phía Nam tới vùng ranh giới Phan-rang, Bình-tuy bây giờ. Cái tên Phan-du Răng-go, chúng tôi phiên âm theo tiếng Chàm. Về sau chúa Nguyễn chiếm vùng này đặt trực thuộc Khánh-hòa. Đến gần đây mới gọi là Phan-rang, chắc gốc ở tiếng Phan-du Răng-go mà ra.*

(2) *Dùng phụ nữ trong thời gian còn kinh nguyệt làm thuốc, tăng sức lực, tuổi thọ y học Việt-Hoa đã tìm ra từ thế kỷ thứ nhất. Trong bộ Anh-hùng lĩnh Nam (Nam-á Paris xuất bản), đoạn thuật Tô-Định dùng mỳ nhân kế bắt Ngũ-kiếm và đoạn Khất-Đại phu giảng cho chư anh hùng nghe khi từ Định-Đào đảo trở về. Trong Cẩm-khê di hận (Nam-á Paris xuất bản) tôi lại trình bày chi tiết trong phần nói về "ngũ pháp trường xuân". Nhưng bây giờ y học Hoa-Việt chưa có cơ sở vững chắc, nên rất sơ sài. Trải qua mười thế kỷ, tới thời Thuận-thiên (1010-1028) thuật này mới có cơ sở vững chắc. Xin đọc trong bộ Thuận-thiên di sử, Nhật-hồ lão nhân cùng các trưởng lão coi lý thuyết này như khuôn vàng thước ngọc để luyện công.*

Cho đến thời kỳ gần đây, ngay cả thánh Ghandi của Ấn-độ cũng dùng. Giai đoạn 1939-1976, chủ tịch Mao-trạch-Đông của Trung-quốc và bộ chính-trị triệt để dùng thuật này để bồi dưỡng sức khoẻ. Trong những lần đi cùng phái đoàn y học châu Âu sang Trung-quốc trao đổi y học, tôi đã được nghe, được đọc, được học rất nhiều về y-án này của các danh nhân Trung-quốc cận đại, hiện đại. Đây là y-khoa, không phải là dâm dục. Năm trước, một đồng nghiệp của tôi là bác-sĩ Lý-chí-Túy; y-sĩ riêng của

chủ tịch Mao-trạch-Đông cũng có tường thuật sơ về cách bồi dưỡng sức khoẻ của nhà lãnh đạo Trung-quốc nàng bằng cách dùng thiếu nữ trẻ.

Thời gian 1978 cho đến nay (1993) trước sau tôi đã giảng thuật này bốn lần trong các cuộc đại hội y-khoa về Vu-sơn học (Sexologie médicale chinoise). Nếu các độc giả Nam-quốc sơn hà muốn tìm hiểu về thuật này, cứ tập trung khoảng 300 người trở lên, tôi xin sẵn sàng diễn giải.

Hồi thứ hai mươi sáu

Một Đi Không Trở Lại

Hoàng-Nghi cùng Cao-Huy, Y-Bang ra đón ở cửa trại. Hoàng-Nghi vờ hỏi:

– Thẽ nào? Yan đạo trưởng đâu?

– Lục tể tướng ra lệnh chúng ta phải về Đồ-bàn rồi tiến ra phòng tuyến Tu-mao tiếp viện cho Thi-nại gấp. Còn Yan đạo trưởng thì ở lại kinh, mai mới về.

Đêm hôm đó, đám trẻ với sáu vợ chồng Huyền, Lam, Xích kỳ chủ hội họp nhau bàn định kế hoạch tiến quân. Hoàng-Nghi chỉ lên bàn đồ:

Từ đây đến Đồ-bàn còn khoảng một ngày đường. Vậy sáng mai ta tiến quân thực mau, sao cho đến ngoài thành vào khoảng chập choạng tối. Ta cũng viết thư cho đạo vượt Hải-vân tiến quân tới nơi cùng một lúc. Khi đến dưới thành, chúng ta cùng phát pháo, kéo cờ Đại-Việt. Như vậy trong thành Đồ-bàn tưởng như chúng ta từ trên trời bay xuống. Ta cho quân thay nhau bắn hỏa pháo lên trời, đánh trống reo hò như vậy ắt Chẽ-Củ cho mở cửa Nam bỏ thành mà chạy. Ta sẽ cho đội thú đuổi theo.

Có tiếng công chúa Động-Thiên rót vào tai nó:

– Đánh như vậy cũng được. Nếu như Chẽ-Củ nhất quyết thủ thành thì sao? Phải có kế hoạch nào chu đáo hơn chứ?

Bỗng có tiếng chân người đáp nhẹ như tiếng chim ngoài lều. Vũ-Quang là đứa trẻ có nội công cao nhất, nó chấm tay vào nước viết lên bàn:

– Có gian nhân nghe trộm. Xin nhị vị Huyền kỳ chủ bắt dùm.

Nói rồi nó ra hiệu cho Kim-Loan. Kim-Loan nói bằng tiếng Chàm:

– Chúng ta đang hội họp, người là ai, mà dám nghe trộm?

Vợ chồng Huyền kỳ chủ tung người ra khỏi lều, thì thấy trước lều có hai bóng đen đứng đó. Hai người tung chưởng tấn công. Hai bóng đen vung tay đỡ. Bình, bình hai tiếng. Vợ chồng Huyền kỳ chủ bật lui liền hai bước. Hoàng-Nghi kinh hoàng, vì võ công các kỳ-chủ Hồng-thiết đâu có tầm thường, mà mới thử một chiêu đã lạc bại? Nó định hô vợ chồng Lam kỳ chủ nhập cuộc, thì có tiếng nói rất trong trẻo, rất thân mật:

– Nghi lùn! Chị đây, chớ có làm ồn.

Bọn trẻ nhận ra tiếng bà chị Nguyễn-thị Trinh-Dung, tức vương phi Trung-thành vương. Chúng mừng chiết kẽ. Hai bóng vào trong lều, thì ra Trung-thành vương, với vương phi. Bọn trẻ với sáu vợ chồng kỳ chủ vội hành lễ. Vương hỏi:

– Công chúa Động-Thiên đâu?

Thấy không dấu thân phận được nữa, công chúa đứng dậy:

– Thưa thúc phụ cháu đây.

Bà tiến ra hành lễ.

Đến đó, các tướng: Tả lĩnh-vệ đại tướng quân Dư-Phi, Vũ-kị thượng-tướng quân Hà Mai-Việt, các đô-thống Lưu Trọng-Kiệt, Vương Văn-Trổ, Nguyễn Văn-Huy, Trần Lam-Thanh, Trần Thanh-Nhiên, Trương Đình, Trần Văn-Huệ, Nguyễn Văn-Thuấn cùng xuất hiện. Tất cả vào trường, theo thứ tự ngồi.

Trung-thành vương xoa tay vào nhau:

– Vì tình hình khẩn trương, nên ta phải đích thân đến đây hội chư tướng. Trận đánh Thi-nại diễn ra từ sáng nay. Đại-Việt ta vẫn chưa đổ bộ lên bờ được. Chiêm biết ta muốn đánh thực mau, nên đã lập phòng tuyến dài trên bãi biển Thi-nại, dùng cung tên phòng thủ. Ta đã cho đổ bộ bốn lần đều thất bại. Trong khi trên các chiến hạm, nước ngọt cạn dần, nguồn tiếp tế duy nhất lấy từ Tư-dung lại quá xa. Phía sau Thi-nại tới Tu-mao gần trăm dặm, họ lập tới hai mươi đồn rất kiên cố. Cho rằng nếu ta đổ bộ được lên Thi-nại, thì đến bao giờ mới công phá nổi hai mươi đồn để đến Đồ-bàn?

Chư tướng gật đầu, tỏ vẻ hiểu biết.

Vương tiếp:

– Trước tình-thế khó khăn này, từ hoàng-thượng cho tới sư thúc Tôn-Đản, nguyên soái Thường-Kiệt, đô-đốc Hoàng-Kiện đều bàn nên rút quân về, đợi dịp khác thuận lợi hơn. Hơn nữa hoàng thượng sợ rằng người viễn chinh xa, ở nhà Quốc-phụ ngọc thể không an, thái-sư Lý-đạo-Thành thì tuổi già sức yếu, mình Ỷ-Lan cai tri nước e không đương nổi. Vì vậy rút quân là điều hay nhất.

Long-biên ngũ hùng cùng bật lên tiếng phản đối:

– Không thể, không nên rút quân. Nếu mặt biển đánh không được thì ta đánh úp bằng mặt bộ.

Đô-thống Trần Thanh-Nhiên lắc đầu:

– Nhưng mặt bộ lực lượng ta quá ít. Đánh có khác gì tự tử?

Hoàng-Nghi đứng lên nói lớn:

– Chúng tôi xin tình nguyện đánh cảm tử. Đô-thống sợ thì cứ đứng ngoài cuộc.

Trung-thành vương vẫy tay ra hiệu cho hai bên ngừng tranh luận, rồi tiếp:

– Khoan! Khoan hãy cãi nhau. Trước khi rút quân, hoàng-thượng gửi chỉ dụ đến các đạo quân hỏi ý kiến. Tín-nghĩa vương với cô gia chưa kịp hội nhau tìm kế sách, thì hoàng thượng nhận được biểu của Quốc-phụ và Ỷ-Lan thầm phi.

Nghe nói đến sư phụ, Long-biên ngũ hùng ngồi nghiêm chỉnh lại, Phạm-Dật cung cung kính kính hỏi:

– Chắc Quốc-phụ truyền chỉ phải tiến binh, không được lui?

– Không!

Vương tiếp: Trong biểu người ban dụ rằng người với thái-sư Lý Đạo-Thành khó ở, mọi việc đều do Ỷ-Lan thầm phi đảm trách.

Vương ngừng lại, đưa mắt nhìn chư tướng, thấy mặt Long-biên ngũ-hùng có vẻ buồn quá, vương tiếp:

– Trong biểu Quốc-phụ không hề nói gì đến việc rút hay tiến quân, mà người chỉ nói về cuộc trị nước an dân của thầm-phi. Người tâu rằng: Thầm-phi thực là người tài trí vô song. Phi vừa có tài của tể tướng Phương-Dung, vừa có tài của công chúa Nguyệt-Đức Phùng-vĩnh-Hoa. Trước hết là việc nông tang mùa màng, tuy trai tráng phải xung quân, thế mà việc đồng áng, chăn nuôi gia súc, việc trồng đậu nuôi tằm lại thịnh hơn năm trước. Thứ đến việc học hành không những không bị ngăn trở, mà học phong thịnh hơn

bao giờ hết. Số trẻ trong nước đi học tăng gấp hai trong mấy tháng qua. Đến nỗi trước đây trong làng, một thày đồ dạy từ ba chục đến năm chục học trò, nay mỗi thày phải dạy từ sáu chục đến một trăm. Số người học võ, luyện binh lên cao đến nỗi các trưởng tuần phụ trách dạy võ, luyện binh trong làng không sao đương nổi. Thần-phi gửi sứ đến các môn phái xin các chưởng môn nhân gửi đệ tử về các làng trợ giúp các trưởng tuần.

Long-biên ngũ hùng nghe thuật việc trị nước của bà chị mình, thì hớn hở lắng nghe. Vương tiếp:

– Suốt từ ngày xuất binh đến giờ, trong nước không hề xảy ra một vụ trộm, một vụ cướp, không hề có vụ trộm trâu giết trâu. Đi đâu cũng chỉ nghe tiếng người già dạy trẻ, tiếng trẻ đọc sách. Dân chúng ca tụng: Nước mình có bà Quan-âm cai trị, mình đang sống những ngày của vua Hùng, vua Trưng đây.

Vương ngừng lại uống nước rồi tiếp:

– Còn biểu của Ỷ-Lan thần phi...

Long-biên ngũ hùng nghe nói đến bà chị mình, thì nhao nhao lên:

– Thần-phi tâu gì? Chắc là người không đồng ý rút quân!

– Đúng thế! Thần-phi luận rằng: ta cần đánh Chiêm để an phía Nam, hầu trấn Bắc. Nay ta đánh không nổi Chiêm, thì Tống sẽ chẳng ngại gì xui Chiêm đánh vào sau lưng ta để trả thù, rồi Tống đem quân Lưỡng-Quảng đánh ta. Vậy phải đánh cho được Chiêm bằng bất cứ giá nào.

Long-biên ngũ hùng sướng quá vỗ tay:

– Hoan hô chị Yến-Loan!

– À không, hoan hô Thần phi.

Thời bấy giờ, dù là người con gái bình dân lấy chồng rồi, thì không ai được gọi nhũ danh ra nữa. Thân phận Ỷ-Lan thần-phi cao biết mấy, mà bọn trẻ trong lúc bồng bột đã gọi tên bà ra, chúng vội vàng chữa:

– Thần-phi thực trông rộng, nhìn xa...xa đến đây lận!

Mặt Trần Thanh-Nhiên xám như tro.

Trung-thành vương tiếp:

– Thần-phi còn tâu rõ: dùng số ít quân, vượt rừng núi đánh úp Đồ-bàn, phi Long-biên ngũ hùng, Tây-hồ thất kiệt, ít ai đủ can đảm, ít ai dám hy sinh. Tại sao không trao cho mười hai đứa cháu của Phù-Đổng thiên vương, mà lại rút quân?

Đám Long-biên ngũ hùng sướng quá, mút tay, lắc mình đầy vẻ khoan khoái.

Trung-thành vương tiếp:

– Chính vì vậy, mà cô gia phải trao cho Tín-nghĩa vương trấn từ Nam-giới tới Hải-vân, còn cô gia đem bốn hiệu Thiên-tử binh, đạo kị binh Phù-đổng, với chư tướng vào đây hội nhau, nghiên cứu tình hình, rồi quyết định nên đánh cách nào?

Đô-thống Trần Thanh-Nhiên phân vân:

– Khải vương gia, chúng ta hiện chỉ có bốn hiệu bộ binh, với đạo kị binh Phù-đổng. Trong các trận đánh Tư-dung, Ma-linh, Bố-chánh, Nhật-lệ, bị hao hụt khá nhiều, tuy đã bổ xung, nhưng quân khí không còn như lúc xuất quân. Rồi bây giờ, vượt ngàn dặm Tây

Trường-sơn đến đây, thì e không đủ sức công Đồ-bàn nữa. Đấy là nói về quân khí, quân lực. Còn nói về quân số, thì tại Đồ-bàn kị binh Chiêm gấp đôi ta, bộ binh đông hơn ta. Bình pháp định rằng: trong phép công thành, thì một thủ, phải mười công. Nay lực lượng ta ít hơn, thì công bằng cách nào? Theo thần thì nên rút quân là hơn.

Long-biên ngũ hùng cùng đứng dậy, Trần-Ninh nói lớn:

– Thà chết, chứ không rút. Rút tức là tự tử. Ai sợ chết thì ở nhà với vợ.

Trung-thành vương vẫy tay ra hiệu cho Long-biên ngũ hùng ngồi xuống rồi đưa mắt nhìn chư tướng:

– Cô gia nghĩ, ta không cần đánh Đồ-bàn, cũng chẳng cần đánh Tu-mao mà cần đánh phía sau Tu-mao, cắt đường tiếp tế của Thi-nại cùng gây rối loạn Đồ-bàn. Nhưng cần có một đội quân cực can đảm, dám hy sinh, giả quân Chiêm đánh úp một đồn trên bờ Tây ngạn Tu-mao; lại phải có một đạo quân tương tự đột nhập Đồ-bàn đốt phá cung điện, kho l้า, làm rối loạn kinh đô. Trong khi đó tung bốn hiệu Thiên-tử binh, hiệu kị binh Phù-đổng đánh phá các phủ huyện xung quanh Đồ-bàn. Tin này đến Thi-nại làm nát lòng quân tướng Chiêm, bấy giờ đại quân có thể đổ bộ Thi-nại. Đại quân lên được bờ rồi, thì ta phá giặc dễ dàng.

Ông nhìn các tướng với đôi mắt sáng rực:

– Đạo quân mạo hiểm đánh úp đồn Tây-ngạn Tu-mao, thì Tây-hồ thất kiệt với hai đạo Hoàng, Bạch kỳ đã tình nguyện. Đích thân giáo chủ Đông-Thiên chỉ huy. Hiện đạo này đã lên đường rồi.

Phạm-Dật đứng lên:

– Xin vương huynh ban cho Long-biên ngũ hùng cái danh dự được chết vì nước trong thành Đồ-bàn.

Trung-thành vương cau mày:

– Ta biết, đánh mạo hiểm, thì không ai bằng Long-biên ngũ hùng. Nhưng, năm chú nén nhớ trong thành Đồ-bàn binh lực Chiêm cực mạnh, không dễ gì thành công đâu.

Ngọc-Hương đứng lên, nàng cất tiếng nói ôn nhu, thanh tao:

– Vương gia ơi! Thì bọn em có cần thành công đâu? Đánh cảm tử, đánh hy sinh, đánh để chết mà. Vương gia có nhớ Thiên-ưng lục tướng, Lục hầu tướng thời Lĩnh-Nam trong khi đánh trận Thường-sơn không? Khi ra trận các ngài đã tự biết rằng đi là không trở về. Vì vậy trong trận này, quân Hán đông gấp mươi quân Lĩnh-Nam, mà Hán bị bại; và binh pháp nói: một người liều mạng, trăm người khó đương (xin xem Cẩm-khê di hận, cùng tác giả do Nam-á Paris xuất bản). Nay chúng em có năm trai, bốn gái, năm trăm võ sĩ Long-biên, trăm hổ, trăm báo, trăm sói, trăm voi, trăm hầu... cộng chung gần hai nghìn. Chúng em đánh lấy chết thì ít ra cũng đương nổi hai mươi vạn quân Chiêm.

Vũ-kị thượng tướng quân Hà Mai-Việt vốn thân với Long-biên ngũ hùng, ông can gián:

– Nhưng ngũ vị sư đệ, tứ vị sư muội còn trẻ mà đã hy sinh thì hối ơi... hối ơi...

Kim-Loan mỉm cười:

– Thưa Hà đại ca, chúng em biết đại ca thương chúng em. Nhưng chúng em lại nghĩ khác: tại sao người lớn tuẫn quốc được, mà bọn trẻ chúng em không thể chết cho đất

nước? Chết, đau đớn, chúng em cũng sợ, cũng tiếc lầm chứ! Nhưng chết để đổi lấy cái an nguy cho đất nước, cho tộc Việt, thì còn lý gì mà tiếc nữa!

Hà-mai-Việt chắp tay vái chín trẻ:

– Anh xin tâm phục các em! Các em quả là con cháu thánh Gióng.

Trung-thành vương thấy ý Long-biên ngũ hùng đã quyết, ông nói:

– Hỡi ơi! Ta nuôi, dạy các em, mà không biết các em bằng thần-phi! Quả thần-phi là công chúa Thánh-Thiên, tể tướng PhƯƠng-Dung thời Lĩnh-Nam tái sinh, nên hiểu các em hơn hết. Thôi, ta quyết định thượng biểu can ngăn việc rút quân. Bây giờ ta bàn kế đánh phá Đồ-bàn.(1)

Trung-thành vương chỉ Hoàng-Nghi:

– Trong Long-biên ngũ hùng, tam đệ là người có nhiều mưu trí nhất. Vậy ta chỉ đưa ra kế tổng quát, còn khi đột nhập Đồ-bàn rồi thì tam đệ tùy nghi hành sự... Hồi chiểu ta có bắt được một tên lính trạm của Vũ-chương-Hào gửi lệnh cho trang trưởng vùng Đắc-linh bắt chiểu mai phải tải lương thảo về. Vậy tam đệ dẫn tứ đệ, ngũ đệ với Ngọc-Liên, Ngọc-Hương, đem theo năm trăm dũng sĩ Long-biên; giả làm giáo chúng vùng này giải lương về. Tam đệ mang voi, kéo theo xe chở cọp đóng kín. Nhớ khóa mõm chúng lại, đừng cho chúng kêu. Ta sai chở cỏ khô, chất nổ, giả làm lương thảo đi theo. Tam đệ tiến quân sao cho tới nơi vào lúc chập choạng tối, để quân giữ thành đã nghỉ hết, đám quân canh ắt kiểm soát sơ sài. Khi vào thành, tìm chỗ trống đóng quân, chờ hôm sau giao nộp lương bổng. Đợi khi ngoài thành phát pháo lệnh, thì mở cùi cho thú tràn ra đánh về cửa Tây, cửa Bắc, phóng hỏa đốt hết cung điện, kho lẫm của Chiêm. Nhớ trên tay mỗi người mang một khăn trắng, để khỏi bị ngộ nhận.

Hà-mai-Việt run run nói nho nhỏ:

– Như vậy thì gây hỗn loạn trong Đồ-bàn ghê lầm. Nhưng... nhưng thưa vương gia, thần e... các em sẽ bị giết hết mất.

Hoàng-Nghi nắm tay Hà-mai-ViỆt:

– Tuy chúng em chết, nhưng đại cuộc lại thành.

Trung-Thành vương lại chỉ lên bǎn đồ, nói với chư tướng:

– Chúng ta tiến sau đội binh của tam đệ. Hai đô thống Trương Đình, Trần Văn-Huệ đem hai hiệu Long-dực đánh cửa Bắc. Hai đô-thống Lưu Trọng-Kiệt, Nguyễn ăn-Huy mang hai hiệu Quảng-vũ đánh cửa Đông. Hai đô-thống Nguyễn Văn-Thuấn, Trần Thanh-Nhiên đem hai hiệu Thần-điện đánh Tây. Hai đô thống Vương Văn-Trổ, Trần Lam-Thanh mang hai hiệu Bổng-nhật đánh cửa Nam. Nếu như Hoàng-Nghi thành công, mở cổng thành, thì đánh tràn vào. Trường hợp này quân Chế-Củ gặp bất ngờ ắt tan vỡ , y sẽ mở cửa Nam ra phá vòng vây, thì đô thống Vương, Trần lui lại bỏ chạy. Đợi cho quân của chúng rút hết, mới đuổi theo.

Trần Thanh-Nhiên hỏi:

– Nếu như đạo binh Hoàng-Nghi bị bao vây, tiêu diệt trong thành, thì bọn thần phải phản ứng ra sao?

- Cô gia liệu chừng, trường hợp này Chiêm có tiêu diệt được đội voi, hổ, với đội võ sĩ Long-biên, thì trong thành cũng cực kỳ rối loạn, chắc chắn chúng không dám mở cửa thành ra ngoài giữa đêm. Vậy ta cứ bao vây, dùng mả não, hoàng thạch bắn vào thành đốt nhà cửa, để gây rối loạn.

Vương Văn-Trổ hỏi:

- Khải vương gia, quân chúng thần chỉ có hai hiệu, mà quân Chẽ-Củ đông gấp năm, chúng thần đuổi theo thì nguy hiểm vô cùng.

Trung-thành vương cười:

- Trước khi Nam chinh, nguyên soái Thường-Kiệt đã nói với cô gia: Vương đô thống là người can đảm có thừa, nhưng tính rất cẩn thận. Nay quả đúng. Đô-thống đừng lo. Để cô gia ban lệnh tiếp:

- Về đạo quân của Hoàng-Nghi, Lý-Đoan Ngọc Liên, Trần Ninh Ngọc-Hương. Sau khi đánh phá trong thành, thấy quân Chẽ-Củ bỏ chạy qua cửa Nam thì cùng với đô-thống Vương Văn-Trổ, Trần Lam-Thanh đuổi theo, khoảng ba mươi dặm, thì hai vị Vương, Trần quay trở về Đồ-bàn. Còn các em tiếp tục đuổi đến kỵ cùng.

Đám trẻ Hoàng-Nghi, Lý-Đoan, Trần-Ninh khoa chân múa tay sung sướng.

Vương chỉ lên bản đồ:

- Phía Nam thành Đồ-bàn khoảng trăm dặm, trên đường cái quan là thị trấn Bồng-sa, dân cư trù phú. Chẽ-Củ chạy đến đây, tất dừng quân lại nấu ăn, nghỉ ngơi. Vậy vũ-kị thượng tướng quân Hà-mai-Việt làm chánh tướng. Hai vị Huyền-kỵ chủ đem theo đạo Huyền-kỵ; Phạm-Dật, Kim-Loan đem theo đội sói, cùng một nghìn kị binh phục tại đây. Đợi cho binh Chẽ-Củ đang nấu cơm thì xông ra đánh cắt ngang hậu quân. Trong khi đó đạo binh Hoàng-Nghi đuổi tới phía sau. Hai bên hợp lại tiêu diệt đám hậu quân này. Từ binh, vũ khí, quân dụng bắt được thì các em để Huyền-kỵ chủ giữ. Hà tướng quân cùng Huyền-kỵ chủ chiếm các trang ấp xung quanh, tổ chức lại nền móng cai trị. Còn Dật, Loan đem sói hợp với đạo Hoàng-Nghi tiếp tục đuổi theo. Nhớ đuổi cầm chừng xa xa thôi.

Hà-mai-Việt hỏi:

- Khải vương gia, trường hợp Hoàng đệ thất bại, dĩ nhiên Chẽ-Củ không chạy đến Bồng-sa, bọn thần phải làm gì?

- Tại Bồng-sa, Chiêm không có quân trấn đóng. Tướng quân cùng Phạm-Dật, Kim-Loan đánh chiếm Bồng-sa cùng các vùng xung quanh, để cô lập Đồ-bàn.

Vương gọi Dư-Phi:

- Phía Nam Bồng-sa hơn trăm dặm có ngọn đèo Trường-sơn (nay là đèo Cả) cao chót vót, dài hơn tám chục dặm. Phía Bắc đèo, là thủ phủ lộ Nồng-khà của Chiêm. Quân trấn thủ ước ba nghìn. Chẽ-Củ chạy đến đây ắt vào thành trú ẩn. Vậy Dư tướng quân cùng hai vị Lam-kỵ chủ, mang đạo Lam-kỵ; hai vị Xích-kỵ chủ mang theo đạo Xích-kỵ; Vũ-Quang, Kim-Liên mang theo đội báo, đội hầu giả làm quân Chiêm rồi phục ở phía Tây. Khi Chẽ-Củ chạy đến đây thì đổ ra đánh phía sau. Trong lúc quân dân hỗn độn, cho mấy toán võ sĩ trà trộn vào thành. Đợi quân của Hoàng-Nghi, Phạm-Dật tới thì ngày đêm reo

hỏ đánh trống, bắn hỏa pháo vào. Dùng đội hầu leo vào thành đốt nhà, dinh thự. Như vậy ăn Chế-Cù bỏ Nỏng-khà mà chạy. Ta chiếm lấy thành, an dân.

Dư-Phi thắc mắc:

- Nếu như đạo binh Hoàng tiểu hữu thất bại, Chế-Cù không chạy về đây, thì thần có đánh Nỏng-khà, và các vùng xung quanh không?

- Đánh chử. Sau khi chiếm được, thì tổ chức cai trị, an dân.

Vương nhìn vương phi với công chúa Động-Thiên:

- Động-Thiên tổng chỉ huy đánh cửa Đông, Nam. Vương phi tổng chỉ huy đánh cửa Tây, Bắc.

Trần-Ninh hỏi:

- Kính sư huynh, em nghĩ rằng mình chỉ đánh như vậy thôi thì chưa đủ. Nếu để Chế-Cù với đại quân rút qua đèo Trường-sơn vào Nam, có thể y sẽ tổ chức kháng chiến như Bắc-bình vương Đào-Kỳ đã làm để chống quân Hán, như vậy e cuộc Nam chinh của ta sẽ kéo dài. Mà khi luận kẽ sách, ta ước tính sao trong sáu tháng phải xong, để Tống không thể kéo quân đánh ta, cứu Chiêm.

Trung-thành vương biết các em mình tuy nhỏ tuổi, nhưng tư tưởng đã trưởng thành, những suy tư khó mà lường được. Vương hỏi:

- Theo các vị nghĩ thì mình phải làm thế nào?

Vũ-Quang bàn:

- Em thấy từ đây về đến biên giới Việt, không còn quân Chiêm. Các trang ấp thì mình đã chiếm, hơn nữa những trang Việt đều theo mình. Phía sau lưng ta an-ninh. Vì vậy khi Chế-Cù bỏ thành chạy, mình cứ đuổi theo bắt kể ngày đêm, không cho y dừng quân để hô hào nhân nhân kháng chiến. Ta đuổi đến khi bắt được y rồi, thì không còn sợ gì nữa. Bởi phía lưng ta đâu còn giặc?

Trần Thanh-Nhiên cau mặt nhìn Vũ-Quang rồi y hừ một tiếng:

- Úi giờ! Đúng là trẻ nít chưa biết gì về binh bị. Tôi hỏi cậu câu này nhé: đuổi theo giặc từ Đồ-bàn đến thành Nỏng-khà thì kiệt lực rồi. Sức đâu mà vượt qua đèo Trường-sơn nữa?

Đám trẻ Long-biên bức mình, cùng « hừ » lên một tiếng. Lý-Đoan cáu tiết:

- Đuổi theo giặc là anh em chúng tôi chứ không phải đô-thống. Nhiệm vụ của đô-thống chỉ đánh Đồ-bàn, rồi nghỉ. Đô-thống không nên xía vào chuyện này. Vả lại chúng tôi chấp nhận cái chết trước khi đi rồi kia mà. Hỡi ơi! Chết còn không quản ngại, mà đuổi giặc lại còn sợ khó sợ mệt ư?

Thanh-Nhiên cau mặt, tỏ vẻ khinh miệt Lý Đoan:

- Binh pháp nói: « Người dùng binh giỏi cốt yếu phải bảo vệ toàn quân » (Ta hồ, phàm dụng binh chi đạo, toàn quân vi thượng, phá quân thứ chi), đánh mà phí quân như vậy thì thực tàn nhẫn quá.

Hoàng-Nghi là con mọt sách, nó đã tụng thuộc lòng Lục-thao, Tam-lược, Tôn-Ngô binh pháp, kể cả Dụng-binh yếu chỉ của công chúa Thanh-Thiên. Nó đứng lên:

- Chúng tôi lại không biết điều đó sao? Chữ toàn quân là tất cả quân đội, chứ không phải một nhóm. Nay nếu chỉ hy sinh bọn năm đứa chúng tôi với năm trăm võ sĩ Long-biên, mà không phải hy sinh hàng vạn người, thì sao không làm? Cái gương trận Nhật-lê còn đó, chúng ta dự định hy sinh Tây-hồ thất kiệt, với đội Giao-long năm trăm người, để đổi lấy thắng lợi hủy diệt tiềm lực thủy binh Chiêm đâu có xa? Nhưng rút cuộc Tây-hồ thất kiệt có ai chết đâu?

Nó quay lại hỏi anh em với bốn thiếu nữ Kim-Loan, Kim-Liên, Ngọc-Liên, Ngọc-Hương:

- Tôi bàn có đúng không?

Ngọc-Hương nói bằng giọng ngọt ngào:

- Đánh giặc dù thắng, dù bại, cũng phải có người hy sinh. Nếu sợ chết thì đừng ra trận. Ai cao quý bằng vua Trưng, bằng Bắc-bình vương Đào-Kỳ, bằng công chúa Thánh-Thiên, bằng tể tướng Phương-Dung??? Các ngài đều vì nước hy sinh, nên Đại-Việt mới còn đến nay? Khi xưa, đến một kiếp khách như Kinh-Kha, ra đi để trả nghĩa Yên-Đan mà thôi, dù biết rằng một đi là không trở lại, nhưng ông vẫn đi, huống hồ chúng tôi đi vì đại nghĩa tộc Việt? Kinh-Kha chết, để lại câu thơ bất hủ, ngày nay chúng ta đọc còn cảm thấy hùng khí.

Nói rồi nàng cất tiếng ngâm:

Phong tiêu tiêu hề, Dịch thủy hàn,

Tráng sĩ nhất khứ hèle, bất phục hoàn.

Đâu đó có tiếng tiêu, tiếng đàn bầu, đàn tranh vọng lại hòa với tiếng Ngọc-Hương ngâm, thành một khúc nhạc bi hùng. Khi Ngọc-Hương vừa dứt, thì tiếng tiêu cũng ngừng. Phạm-Dật vội chạy ra ngoài xem ai thổi tiêu, gảy đàn. Còn Trần-Ninh hứng chí, nó chuyển sang tiếng Việt, rồi ngâm:

Sông Dịch nước chảy lạnh lùng tê,

Tráng sĩ một đi không trở về.

Tiếng tiêu tiếng đàn lại vang lên hòa hợp với tiếng ngâm của nó. Trong lúc hùng khí bốc cao nó ngâm một bài thơ Đường, thuật việc Kinh-Kha ra đi:

Thử địa biệt Yên-Đan,

Tráng sĩ phát xung quan,

Tích thời nhân dĩ một,

Kim nhật thủy do hàn.

Tiếng tiêu, tiếng đàn lại vang lên hòa điệu, nó nói bằng giọng khoan hòa:

- Bốn câu trên tả gì? Này, chỗ đất này Kinh-Kha từ biệt thái tử Yên-Đan, khí hùng làm tóc dựng đứng đẩy mũ lên cao, nay người xưa không còn, nhưng chính khí như cùng với nước sông Dịch lạnh lùng trôi.

Phạm-Dật đã trở vào. Trung-thành vương hỏi nó:

- Ai đánh đàn, thổi tiêu vậy?

Phạm-Dật tần ngần lắc đầu:

- Đệ lần theo tiếng đàn, tiếng tiêu, ra khỏi trại đến một đầm, mà không thấy ai, đến đây tiếng tiêu, tiếng đàn dứt, đệ phải về.

Chợt vương phi Trinh-Dung chỉ vào mũ nó:

– Kìa, trên mũ em có cái gì kìa?

Phạm-Dật cầm mũ xuống xem, bất giác mọi người cùng bật lên tiếng : « Ô! » rồi « ái chà », « úi chu choa », bởi trên mũ nó ai đó đã gắn vào hai phù hiệu bằng bạc. Một phù hiệu là bông sen, và một phù hiệu là con chó.

Trung-thành vương bảo Phạm-Dật:

– Người tấu nhạc là Đại-tử liên hoa Viên-Chiếu và Mộc-tồn Vọng-thê hoà thượng. Vì vậy hai ngài cài phù hiệu vào mũ mà em không biết, thì cũng chẳng có gì là lạ. Hài! Hai vị đã hiện diện quanh đây, thì chúng ta coi như đó hai Bồ-tát biến thành hai ngôi sao thủ mệnh rồi.

Chư tướng cùng cảm thấy ấm áp trong lòng. Còn Trần Thanh-Nhiên thì sợ quá, đến chân tay run lật bật, nhưng y vẫn nói cứng:

– Hy sinh! Hy sinh để cướp nước người ư?

Nói rồi y cau mặt lắc đầu. Trần-Ninh tức quá, nó đứng lên chỉ vào mặt Thạnh-Nhiên rồi kể cái tội không chịu tham chiến đánh vào hậu quân Chiêm ở cửa Nhật-lệ. Thạnh-Nhiên cũng không vừa, y nói:

– Tôi đe dọa đe dọa là một đô thống, vào sinh ra tử hai mươi năm dư, nay thân cầm quân, chẳng lẽ tôi phải nghe lệnh bọn trẻ các người chưa có lấy một chức tước nào sao?

Trần-Ninh cười nhạt:

– Này Trần đô thống! Chúng ta lặn lội vào Chiêm này với mục đích gì? Đâu có ai tham vàng, tham bạc? Chúng ta cùng ra đi với một mục đích giữ gìn sự nghiệp mấy nghìn năm của tổ tiên, thì phải bỏ ty hiềm riêng tư, để chung lưng, đấu cật đánh giặc chứ?

Thạnh-Nhiên tức xám mặt lại, nhưng y không biện luận được, vì Trần-Ninh đem đại nghĩa dân tộc ra làm căn bản tranh luận, chứ không đem quân luật hay nguyên tắc hành binh. Trần-Ninh tiếp:

– Vừa rồi, ngoài khơi thì quân ta với Chiêm giao chiến nghiêng ngửa, phía trước thì Trung-thành vương, tǎ-lãnh vệ thượng tướng quân Dư, vũ kị thượng tướng quân Hà... đang gặp nguy cơ; tất cả đều trông vào sự thành hay bại của chúng ta. Anh em tôi thấy nếu mình cứu ứng chậm một chút, thì có hàng nghìn binh tướng Việt chết. Vì vậy chúng tôi mới đề nghị với đô-thống cùng xuất quân. Nhưng đô-thống lấy lẽ quân sĩ mệt không tham dự. Anh em chúng tôi phải đơn độc mạo hiểm. Thế nhưng sau trận đánh, đô-thống phúc bẩm rằng chiến công tiêu diệt kị binh Chiêm, chiếm thủy trại Chiêm là của đô-thống. Chúng tôi có nói gì đâu? Bây giờ, để thực thi chỉ dụ của hoàng-thượng, phải giải quyết chiến trường cho mau, anh em chúng tôi không quản mệt nhọc, tình nguyện chết, chẳng liên quan gì tới đô-thống, mà đô-thống cũng rắc rối với anh em chúng tôi?

Trung-thành vương là người trầm tĩnh, khoan hòa, vương đã được phúc bẩm tất cả những gì xảy ra ở trận đánh thủy trại Chiêm, nhưng trong lúc đang đối diện với giặc trên đất nước người, vương lờ đi cho Thạnh-Nhiên an tâm. Không ngờ bây giờ y lại kiểm chuyện với Long-biên ngũ hùng, khiến Trần-Ninh nổi giận, nó nói toạc ra, làm y giận tái mặt.

Trung-thành vương vẫy tay ra lệnh im lặng:

– Đó là lỗi ở cô gia. Hôm trước cô gia không chỉ định ai làm chánh tướng mặt trận ấy, nên mới ra cơ sự. Hôm nay đây Trần đô thống làm phó tướng cho đô-thống Nguyễn-văn-Thuấn, thì không có vấn đề nữa.

Vương hướng vào Long-biên ngũ hùng:

– Nếu Chẽ-Cù bỏ thành Nồng-khà chạy về Nam, thì tinh lực quân của y không còn. Dư tướng quân trấn tại thành này, còn Long-biên ngũ hùng, với năm trăm dũng sĩ và các đạo binh thú đuổi y cho đến cùng.

Hoàng-Nghi hỏi:

– Nếu y chạy tới biên giới Chân-lạp, rồi vào nước này, chúng đệ có đuổi theo không?
– Không! Chân-lạp với ta rất thân. Giờ này Chân-lạp đang cất quân đánh vào phía Nam Chiêm-thành rồi. Ta liệu chừng Chẽ-Cù không dám vào Chân-lạp đâu.

Vương đứng dậy:

– Cô gia nhắc lại: cuộc chiến này là cuộc chiến giữa nhân nghĩa và hung tàn. Ta ra quân đánh Chẽ-Cù, để lập lại hạnh phúc cho dân Chàm. Mà dân Chàm, vốn thuộc tộc Việt. Vì vậy đối với dân chúng, ta phải tỏ ra hết sức nhẹ nhàng, thận trọng, giúp đỡ họ. Đối với tù binh, ta càng phải tử tế. Họ bị thương, thì chữa trị cho họ, chu cấp lương bổng cho họ như quân nhà. Tuyệt đối tránh chém giết.

Vương nói thực chậm:

– Bình, tướng nào đánh tù binh, đánh dân chúng, cướp bóc tài sản, thì bị chặt tay. Nếu giết dân chúng, giết tù binh, thì bị xử tử hình. Các cấp chỉ huy tới cấp sư trưởng đều bị cách. Nếu hâm hiếp phụ nữ thì bị chém ngay tại chỗ, đầu đem rao khắp chư quân.

Vương trở lại giọng ôn tồn:

– Sáng mai, Hoàng-Nghi khởi hành vào giờ Mão. Còn chúng ta khởi hành vào giờ Ty. Thôi, đi nghỉ.

Vương nói với vợ chồng Huyền, Lam, Xích kỳ:

– Các vị đều là con dân Đại-Việt. Vì lòng yêu nước, mà bị bọn ma đầu làm cho thân tàn ma bại. Sau trận này, cô gia sẽ đưa các vị đi gặp Đại-tử Liên-hoa, Mộc-tồn Vọng-thê hòa thượng để giải độc tố Chu-sa huyền âm, rồi cô gia sẽ nhờ tiên nương Thiếu-Mai trị lưỡi cho các vị.

Sáu người mừng chi siết kẽ, cùng cúi đầu lạy tạ vương.

Hôm sau, giờ Mão, đoàn quân của Hoàng-Nghi kéo cờ Chiêm lên đường. Ngọc-Liên, Ngọc-Hương, đội hoàng Nam Vọng-hương đi đầu. Bọn Hoàng-Nghi giả làm giáo chúng Hồng-thiết, dẫn năm trăm dũng sĩ Long-biên, cùng một số dân phu tải lương hướng Đồ-bàn. Đám thú được bỏ vào cũi, để trong xe đầy kín, do voi kéo. Đoàn quân đi đến chập choạng tối, thì thành Đồ-bàn hiện ra trước mặt. Từ xa xa nhìn về, trong thành có những cột khói đen cùng lửa bốc cao, Hoàng-Nghi bàn với Lý-Đoan, Trần-Ninh:

– Hai em nghĩ sao?
– Khó biết lắm. Ta sai chim ưng dò thám xem sao.
– Ừ nhỉ.

Hoàng-Nghi sai một đội mười chim ưng bay đi, lát sau, chúng bay về, vỗ cánh, rồi kêu lên những tiếng dài; đó là ký hiệu cho biết đang có cuộc giao tranh.

Ngọc-Liên bàn:

– Như vậy có thể là đạo quân của giáo chủ đã nhập thành, hai bên đang hỗn chiến chăng? Ta báo tin cho Trung-thành vương biết. Một mặt ta khẩn tiến lên tiếp viện.

Hoàng-Nghi sai viết thư cho chim ưng mang đi liền. Một mặt nó thúc quân tiến cho mau. Càng gần thành Đồ-bàn, tiếng quân reo, ngựa hí, tiếng vũ khí chạm nhau càng lớn. Bỗng một toán kị mã mười người, cổ quàng khăn đỏ phi tới như bay. Hoàng-Nghi sai chặn lại. Kim-Loan nhận ra đó là giáo chúng Hồng-thiết giáo. Nàng tiến lên hỏi:

– Anh em thuộc kỳ nào? Ai là người quản nhiệm.

Đám kị mã thấy bọn Ngọc-Liên mặc quần áo giáo chúng thì tin tưởng, y đáp:

– Chúng ta thuộc Đông-phương sứ Nguyễn-thị-Băng. Các vị là ai?

– Anh em chúng tôi ở trang Đắc-lăng thuộc Lam kỳ chủ. Chúng tôi tiếp tế lương thảo cho Đồ-bàn, theo lệnh của hữu sứ. Tình hình Đồ-bàn ra sao?

– Chế-Cù trở mặt. Y nghi Hồng-thiết giáo phản y theo giáo chủ, được Đại-Việt giúp chiếm nước Chiêm để làm vua. Y mời hữu-sứ vào họp, rồi ra lệnh cho võ sĩ bắt giam. Nhưng các tướng sĩ đều là đệ tử của người, nên cùng rút vũ khí ra giao chiến với võ sĩ của y.

Hoàng-Nghi cười thầm:

– Mưu chia rẽ bọn Chiêm với Hồng-thiết giáo của nguyên soái Thường-Kiệt thực huyền diệu. Nếu không, thì có đánh được Đồ-bàn cũng phải chết hàng vạn người.

Hoàng-Nghi hỏi:

– Rồi sao?

– Chế-ma-Đa đem kị binh, ngự lâm quân vây dinh thự, trụ sở của bản giáo. Các tướng lĩnh không tuân lệnh. Còn đám đội trưởng thì phân nửa theo y, phân nửa theo hữu sứ, nên có cuộc giao tranh, đánh nhau hỗn loạn lắm.

Lý-Đoan hỏi:

– Còn kị binh, với các hiệu bộ binh?

– Cũng vậy. Hiện lực lượng chia hai, đang đánh nhau trong thành. Hữu sứ sai chúng tôi đi các trang, gọi giáo chúng về tham chiến.

Hoàng-Nghi reo lên:

– Không cần đi đâu hết. Phía sau chúng tôi có một đội giáo chúng từ Vọng-hương, Vọng-giang đang tiến tới. Để tôi viết thư thúc họ đi mau. Còn anh em dẫn chúng tôi đi trước.

Nó vội viết thư tóm lược sự kiện, rồi sai chim ưng mang đi. Đội thiếu niên Hồng-thiết không nghi ngờ gì cả, chúng dẫn đường cho bọn Hoàng-Nghi tiến về Đồ-bàn. Gần tới chân thành, thì nhận được thư của Trung-thành vương:

« ... Đánh bọn Chiêm thì dễ, đánh bọn Hồng-thiết thì khó. Đem quân vào thành, thình lình chiếm cửa Tây. Hô hai bên dừng chiến. Hỏi han dùng dằng để đợi đại quân của ta tới

sau. Bấy giờ dùng lực lượng thú giúp Chiêm tấn công bọn Hồng-thiết. Sau đó đánh Chiêm. Phải cẩn thận... »

Hoàng-Nghi dùng lăng không truyền ngữ báo cho các bạn biết lệnh của Trung-thành vương. Rồi nó hỏi đội Hồng-thiết dẫn đường:

– Bây giờ vào trong thành, làm sao tôi biết ai là người của mình? Ai là người của Chẽ-Củ?

– Người của mình dùng cờ đỏ. Người của Chiêm dùng cờ xanh, trên có vẽ hình con voi.

Nhờ có đội thiếu niên Hồng-thiết dẫn đầu, nên đội binh của Hoàng-Nghi tiến vào cửa Tây Đô-bàn dễ dàng. Vừa vào trong thành, Hoàng-Nghi đưa mắt cho đội võ sĩ Long-biên, ánh kiếm loé lên, cả mười thiếu niên Hồng-thiết đầu bay khỏi xác. Một đội trăm người xông vào giết đám giáo chúng giữ cửa thành, rồi trấn thủ tại đó.

Trong thành, quân Chiêm chia làm hai đang giao chiến dữ đội. Hai bên thấy một đội binh lạ xuất hiện, đều ngưng chiến lùi lại. Một tướng trong đạo binh cờ voi hỏi:

– Là binh nào?

Ngọc-Liên đáp:

– Là binh từ Bố-chánh rút về.

Một tướng cổ quàng khăn đỏ dưới cờ Hồng-thiết hỏi:

– Ai là tướng của các người?

Hoàng-Nghi vỗ ngực:

– Là ta. Ta muốn biết tại sao hai bên lại đánh nhau? Trong khi bên ngoài quân Việt đang đánh Thi-nại?

Tướng dưới cờ voi chỉ vào đám Hồng-thiết:

– Bọn này phản vua ta, theo giúp giáo chủ của chúng dẫn quân Việt đánh thành, mong đưa giáo chủ của chúng lên làm vua. Hãy giúp chúng ta.

Ngọc-Hương nói sỹ:

– Tướng ấy là Chẽ-ma-Đa, em trai Chẽ-Củ, hiện y cầm quân đánh Vũ-chương-Hào đấy.

Sợ mình mới học tiếng Chàm, nói nhiều e lòi đuôi, Hoàng-Nghi dùng lăng không truyền ngữ nói với Ngọc-Hương:

– Em nãm, hãy nói theo anh ba.

Ngọc-Hương nói theo Hoàng-Nghi:

– Phía sau chúng tôi còn một đạo quân nữa sắp tới. Chúa tướng tôi đi theo đạo đó, chúng tôi chỉ theo lệnh chúa tôi mà thôi. Xin các vị đìnhs chiến, đợi một lát.

Trong khi Hoàng-Nghi đối đáp, thì Ngọc-Liên chỉ một lão già đứng giữa đội võ sĩ cờ đỏ, nói nhỏ cho Lý-Đoan, Trần-Ninh nghe:

– Lão kia là Lục-chương-Anh, tức Vũ-chương-Hào. Người đàn bà cạnh lão là Đông-phương sứ giả Nguyễn-thị-Bằng.

Thấy con mắt Vũ-chương-Hào và đám võ sĩ có vẻ như định tấn công mình. Hoàng-Nghi vội phất cờ, trăm voi dàn ra mau chóng. Trên mỗi voi có năm võ sĩ Long-biên, tên

nạp vào cung trong tư thế sẵn sàng. Đội hổ binh mở cùi ra, hơn trăm hổ rống lên, rồi dàn xen kẽ với đội tượng. Tuy chỉ có trăm voi, trăm hổ, với đám võ sĩ, tổng cộng chưa quá nghìn người, mà khí thế mạnh muôn nghiêng trời lệch đất.

Cả hai đội quân cờ đỏ, cờ voi đều dao động, chúng tuyệt không biết đội thú rừng sẽ giúp bên nào.

Bỗng có tiếng trống thúc vang lừng, quân reo dậy đất. Biết rằng đại binh mình đã tới, Hoàng-Nghi nói với tướng cờ voi:

– Tâu hoàng đế! Chúa tướng chúng tôi nhất định trung thành với đức vua. Vậy chúng ta cùng tiến lên diệt đám ma giáo. Nào xông lên!!!

Chẽ-ma-Đa cầm cờ phất ba lần, đạo binh dưới quyền y hô lên một tiếng rồi xông vào trận. Bọn Hoàng-Nghi vẫn án binh bất động. Đạo binh theo Chiêm đông hơn, khí thế mạnh hơn. Nhưng đạo binh của Hồng-thiết thì tướng giỏi, võ công cao. Vì vậy cuộc chiến thực ác liệt. Vũ-chương-Hào, Nguyễn-thị-Băng võ công cực cao, mỗi chưởng của chúng đánh ra, là một tướng Chiêm bay khỏi mình ngựa.

Khoảng hơn khắc sau, lại có tiếng trống thúc, rồi quân reo. Một kị binh vào báo với Hoàng-Nghi:

– Bốn hiệu quân đã vây bốn cửa thành rồi. Trung-thành vương truyền tiểu tướng quân tấn công bọn Hồng-thiết ngay.

Phía sau, hai hiệu quân Thần-điện do Nguyễn-văn-Thuấn, Trần-thạnh-Nhiên đã theo cửa Tây nhập thành. Hai hiệu quân đều mang cờ voi của Chiêm, nên cả hai bên không biết đạo này sẽ giúp ai? Nguyễn-văn-Thuấn lĩnh đạo tả, đánh về cửa Nam. Trần-thạnh-Nhiên trấn sau đội của Hoàng-Nghi.

Hoàng-Nghi đứng trên бành voi, tay cầm cờ phất ba cái. Đội voi rống lên xông vào ngang hông đạo cờ đỏ. Chỉ loạt tên đầu, hơn năm trăm viên tướng, đội trưởng ngã ngựa. Đội hổ xung vào hậu quân. Đội quân Hồng-thiết bị cắt làm đôi. Hoàng-Nghi cho mở đường máu đánh thẳng về trước, hàng ngũ đội cờ đỏ rối loạn. Đạo quân cờ voi phía trước được trợ giúp, tiến lên đánh như vũ bão.

Trong khi giao chiến, Hoàng-Nghi nhìn lại, thì đạo Thần-điện hữu với Trần-thạnh-Nhiên án binh bất động. Nó nói vọng lại:

– Xin đô-thống đánh vào hậu quân đội cờ đỏ dùm, mau lên!

Thạnh-Nhiên cau mày lắc đầu:

– Ta không tuân lệnh bọn nhóc các người.

Hoàng-Nghi phát cáu, nhưng đành chịu nhịn, nó đứng điêu động đội võ sĩ Long-biên tấn công địch. Khoảng hơn khắc, đạo quân cờ đỏ lùi về tới cửa thành phía Đông. Vũ-chương-Hào thấy rằng đội binh Hoàng-Nghi không đông làm bao, nhưng được chỉ huy bởi ba đứa con trai, hai đứa con gái, tuổi chưa đến hai mươi. Y nói với Thị-Băng:

– Bọn Chiêm ta không đáng sợ. Đáng sợ là bọn nhóc con kia, không biết ai chỉ huy chúng. Nếu muốn sống sót hôm nay, ta phải xông vào kiềm chế năm đứa ranh con, thì mới hy vọng thoát thân. Nào, tiến lên.

Chương-Hào, Thị-Băng cùng mấy chục đệ tử xông thẳng vào trận thú của Hoàng-Nghi. Biết rõ chủ ý của chúng, Hoàng-Nghi cầm cờ chỉ cho võ sĩ Long-biên. Tất cả cung đều hướng hai người buông tên. Nhưng cả hai là những cao thủ hiếu có, tay vung kiếm, tay khoa bắt tên. Chỉ nhấp nhô mấy cái, cả hai đã tiến sát tới voi của Hoàng-Nghi, Lý-Đoan, Trần-Ninh. Ba người nhảy khỏi lưng voi ẩn tránh, thì cảm thấy tóc bị túm, rồi bị nhắc bổng lên cao. Đám võ sĩ Long-biên không dám buông tên nữa, sợ trúng chủ tướng.

Quân ba bên cùng reo hò, rồi lui lại ngừng chiến.

Chương-Hào, Thị-Băng bắt được ba trẻ, tung mình về trận cờ đỏ, chúng điếm huyệt cả ba, rồi để trước voi. Đám tượng binh, hổ binh, võ sĩ Long-biên không người chỉ huy, đều lùi lại. Chương-Hào nói với ba trẻ bằng tiếng Chiêm:

– Các người là ai, mà lại tấn công chúng ta?

Trần-Ninh đáp:

– Chúng tôi là đệ tử của Lam trưởng lão trong Hồng-thiết giáo. Tôi được lệnh rút từ Bố-chánh về giúp hữu sứ bản giáo là Vũ-chương-Hào. Hữu giáo là tể tướng của vua Chiêm, mà quân cờ voi là quân của vua Chiêm, nên chúng tôi phải trợ chiến.

Chương-Hào tin thực, y nói nhỏ nhẹ:

– Ta chính là hữu sứ đây. Bây giờ người phải theo lệnh ta, chỉ huy voi, hổ cản đội quân cờ voi ngay, để chúng ta mở đường máu rút ra cửa Đông thành. Băng không ta bóp chết hết.

– Chúng tôi truyền lệnh băng cờ, mà hữu sứ bắt tôi, làm rơi hết cờ rồi, tôi biết làm sao bây giờ?

– Người ra lệnh băng miệng cũng được.

Hoàng-Nghi đứng lên bành voi nói lớn:

– Anh em hổ, tượng binh nghe đây, chúng ta dàn ra, cản đội quân cờ voi lại, cho đội quân cờ hồng rút lui.

Vì Hoàng-Nghi nói tiếng Việt nên các tướng đội quân Chiêm không ai hiểu gì cả. Đội voi, hổ xông vào giữa quân cờ đỏ, cờ voi. Trong khi đó quân cờ đỏ từ từ rút ra cửa Đông. Đạo quân voi, hổ, võ sĩ Long-biên theo phía sau. Đám quân cờ voi cũng không đuổi theo nữa. Khi đạo quân cờ đỏ vừa ra khỏi thành, thì một tiếng pháo nổ bùng trên không, hai hiệu quân Quảng-vũ do đô thống Lưu-trọng-Kiệt, Nguyễn-văn-Huy tràn vào thành.

Đạo quân của Vũ-chương-Hào rút ra cánh đồng, thì ngừng lại. Đội voi, hổ cũng dừng cách đó khoảng một dặm. Vũ-chương-Hào đâu phải là người ngu, quan sát cung cách, nhìn gương mặt, nghe giọng nói của bọn Hoàng-Nghi, y đã biết rõ chúng là ai. Y chỉ bọn Hoàng-Nghi mỉm cười:

– Không ngờ Long-biên ngũ hùng hôm nay lại lọt vào tay ta ba đứa. Ta muốn biết còn hai đứa nữa đâu? Ai là người chỉ huy bọn mi ở đây?

Biết không dấu được nữa, Hoàng-Nghi nói thực:

– Chúng tôi dưới quyền chỉ huy của Trung-thành vương.

– À, thì ra thằng lỗi, con của Lý-long-Bồ với Trần-thanh-Mai. Ta muốn nhờ người làm sứ giả, trở về thương lượng với Lý Hoằng-Chân một chuyện.

- Xin hữu sứ cứ nói.
- Ta muốn Đại-Việt giúp ta đánh Chế-Cù, phong cho ta làm Chiêm-vương, chứ đừng giúp tên đần Đông-Thiên. Người tính sao?

Hoàng-Nghi thấy y thực tình, nó cũng đổi lại bằng tình thực:

- Tôi nghĩ rằng tiên sinh nên gặp thẳng Trung-thành vương thì hơn. Theo ngu ý, giữa việc giúp tiên sinh với Đông-Thiên, nếu tôi là Trung-thành vương, tôi sẽ giúp cả hai, chứ không giúp mình Đông-Thiên.

Chương-Hào ngạc nhiên:

- Tại sao?

- Dễ hiểu! Nói về kiến thức, thì tiên sinh hơn Đông-Thiên nhiều, nói về võ công, thì Đông-Thiên bì sao được với tiên sinh? Nhất là tiên sinh có nhiều đệ tử. Nhưng Đông-Thiên cũng có nhiều đệ tử, cũng có nhiều thế lực. Sau khi bắt Chế-Cù, quân Việt rút đi, mà để cho một trong hai vị cai trị nước Chiêm, thì cái sức mạnh bị phân tán làm hai. Ấy là không kể hai vị tranh quyền đánh nhau, bấy giờ người Chiêm họ nổi dậy thì các vị không thiệt mạng, thì cũng phải cúi đầu theo họ, để làm một chức quan.

Thấy trán Chương-Hào nhăn lại dường như đang đắn đo, Hoàng-Nghi tiếp:

- Huống hồ tả-sứ Đinh-kiếm-Thương nay đã gác kiếm quy ẩn, vui chốn thiền môn; giáo chủ Đại-Việt Lê-phúc-Huynh binh bại ở cửa Nhật-lệ, phiêu bạt đâu chưa biết. Nay chỉ còn hữu sứ với giáo chủ! Tôi thì tôi nghĩ hữu sứ để giáo chủ làm vua Chiêm, còn hữu sứ làm Thi-nại vương, Đồ-bàn vương hay làm tể tướng, làm tư mã... như vậy chẳng hay hơn ư?

Chương-Hào đưa mắt nhìn Thị-Băng:

- Đông-phương sứ nghĩ sao?
- Đây mới là lời của trẻ con. Để chúng ta gặp Lý-hoằng-Chân đã, rồi hãy quyết định.

Đến đó có tiếng quân reo, rồi hai đội binh kéo đến, đó là đạo cờ vàng của Hoàng-kỳ chủ và đạo cờ trắng của Bạch-kỳ chủ. Hai đội quân bao vây lấy đám tàn quân của Chương-Hào. Một người cõi ngựa đi giữa hai cặp kỳ chủ, chính là giáo chủ Trần-đông-Thiên. Phía sau là Tây-hồ thắt kiệt, đi theo đoàn xe do ngựa kéo, vải phủ kín mít.

Ghi chú,

(1) Đại-Việt sử ký toàn thư, Lý kỷ, Thánh-tông kỷ chép: Niên hiệu Thiên-huống bảo tượng thứ nhì (1069), bên Tống là niên hiệu Hy-ninh thứ nhì. Mùa Xuân tháng hai, vua (Thánh-tông) thân chinh đánh Chiêm-thành... Vua đánh Chiêm-thành mãi không được, đem quân về đến châu Cư-liên, nghe tin nguyên-phi Ỷ-Lan giúp việc nội trị, lòng dân cảm hóa, hòa hợp, trong cõi vững vàng, tôn sùng đạo Phật, dân gọi là bà Quan-âm. Vua nói: « Nguyên phi là đàn bà, mà còn làm được như thế, ta là nam nhi lại chẳng được việc gì hay sao ». Bèn đem quân trở lại đánh nữa, thắng được.

Nhiều sử gia lại chép rằng: sau khi thắng ở Thi-nại, vua để cho Lý-thường-Kiệt đuổi bắt Chế-Cù, còn ngài hồi loan trước, vì sợ đi lâu, ở nhà có biến v.v.

Chỉ đọc giả Nam-quốc sơn hà mới biết sự thực về việc này mà thôi.

Hồi thứ hai mươi bảy

Nhân Huệ Hoàng Đế

Tuy bị kiềm chế, tính mệnh như treo bằng sợi tóc, nhưng Hoàng-Nghi cũng nhận ra Nang-chang-Lan mặc chiếc áo xanh, dây lưng hồng, quần đen, cõi ngựa đi song song với Đông-Thiên. Nàng nghiêng nghiêng cái đầu, nhìn giáo chúng như những con chó phải thần phục dưới chân mình. Tuy thấy Hoàng-Nghi bị Vũ Chương-Hào kiềm chế, mà nàng vẫn thản nhiên như không.

Từ lúc Ngọc-Liên, Ngọc-Hương thấy bọn Hoàng-Nghi bị bắt, hai nàng chỉ mới học thuật chỉ huy voi, hổ, nhưng chưa thông thạo, thành ra luống cuống không biết làm thế nào cứu ứng. Bây giờ tình hình Tây-hồ thất kiệt xuất hiện với Đông-Thiên, thì mừng chi siết kẽ. Hai nàng vọt ngựa tới, tóm lược tình hình kể cho chúng nghe.

Tuổi trẻ thời nào cũng vậy, rất nhạy cảm trong vấn đề tình bạn. Giữa Long-biên ngũ hùng với Tây-hồ thất kiệt, học với nhau, nô đùa với nhau, phá phách với nhau, trêu cợt nhau mấy năm qua, khiến chúng trở thành thân thiết như ruột thịt. Nghe Ngọc-Liên kể, rồi nhìn bọn Hoàng-nghi đang bị kiềm chế, Tây-hồ thất kiệt đồng hú lên một tiếng dài liên miên bất tuyệt. Đó là hiệu lệnh xua quân tấn công. Hai đạo Hoàng, Bạch kỳ dàn ra mau chóng vây lấy bọn Vũ Chương-Hào, Nguyễn-thị Băng. Trần-Di ra lệnh cho Quách-Y, Mai-Cầm, Ngô-Úc chỉ huy đội tượng, hổ.

Từ lúc bọn Hoàng-Nghi bị kiềm chế, đám hổ binh, tượng binh không người thống lĩnh; tuy thấy chúa tướng bị bắt, mà chúng không biết làm thế nào, chỉ biết chạy theo. Bây giờ có người chỉ huy chúng nhẹ nanh, há miệng nghênh cổ, gầm gừ, lắc lư đầu; chỉ cần một cái phất tay của Trần-Di là chúng nhào vào tấn công ngay.

Từ trước đến giờ Vũ-chương-Hào, Nguyễn-thị-Băng có coi anh em Đông-Thiên ra gì đâu? Khi mới thấy Đông-Thiên với hai đạo Hoàng, Bạch kỳ, chúng định ép bọn Hoàng-Nghi xua thú tấn công. Nhưng bây giờ thấy Tây-hồ thất kiệt thay thế bọn Hoàng-Nghi chỉ huy hổ, tượng... chúng ớn da gà; là những đại ma đầu Hồng-thiết giáo, chuyên dùng thú để xử tử những giáo đồ phản bội, nên chúng hiểu rõ rò cái nguy hiểm trước mắt. Vũ-chương-Hào vội tiến ra cung tay hành lễ:

– Thuộc hạ tham kiến giáo chủ. Kính chúc giáo chủ thọ băng trời đất.

Đông-Thiên cười nhạt:

– Hữu hộ giáo, Đông-phương sứ! Bản nhân sai phó giáo chủ cùng vợ chồng đạo trưởng Võ-xuân-Loan, Trần-Bình đi sứ để tuyên cáo đại nghĩa với hai vị. Hà cớ hai vị lại bắt giam lại, như thế là ý gì vậy?

Vũ-chương-Hào cung tay:

– Khải giáo-chủ, thực là oan uổng, bởi khi phó giáo chủ cùng vợ chồng Trần-Bình tới Đồ-bàn, thì tế tác của Chế-Cử đã biết hết mọi sự. Chế-Cử bàn với Lục-Đinh giả làm tiệc thiết đãi, rồi bỏ thuốc độc vào thức ăn, khiến phó giáo chủ với vợ chồng Trần-Bình mê man, rồi bắt giam. Thuộc hạ với Đông-phương sứ tuy biết rõ, nhưng không thể can thiệp, vì sợ hỏng đại cuộc. Bọn thuộc hạ bàn với nhau: hãy nín nhịn cho qua, đợi đại giá

giáo chủ tới ngoài thành, bọn thuộc hạ sẽ khởi binh giết Chẽ-Cù, tôn giáo chủ lên làm vua, bấy giờ cứu phó giáo chủ cũng chưa muộn.

Y chỉ vào bọn Hoàng-Nghi:

- Sáng nay, được tin đại giá giáo chủ sắp tới, bọn thuộc hạ khởi binh giết Chẽ-Cù. Cuộc chiến đang diễn ra ác liệt, thì bọn này xuất hiện, trợ chiến cho binh Chẽ-Cù, chúng xua thú tấn công giáo chúng, nên bọn thuộc hạ bị bại, phải rút ra đây. Tình hình trong thành thế nào, thuộc hạ không biết.

Đông-Thiên chỉ bọn Hoàng-Nghi:

- Các người nói sao lạ. Ba thiếu niên này là người của triều đình Đại-Việt cử đến giúp bản giáo. Vì thấy chúng có chân tài, ta định thu làm đệ tử. Vì chúng chưa hiểu nhiều về bản giáo, nên ta còn thử thách. Sở dĩ chúng xua thú tấn công người, chắc vì lý do trọng đại nào khác, chứ chúng không phải là những kẻ hồ đồ.

Hoàng-Nghi biết rằng nếu để chậm trễ, có thể Lý-Đoan, Trần-Ninh hay Ngọc-Liên, Ngọc-Hương nói rằng tuân chỉ Trung-thành vương diệt bọn Hồng-thiết thì hỏng bét. Nó cung tay vái Đông-Thiên:

- Khải giáo chủ, giữa hữu hộ giáo với bọn thuộc hạ, trung gian có sự hiểu lầm. Bọn thuộc hạ tuân chỉ dụ của giáo chủ tiến đánh Đồ-bàn. Nhưng giữa đường bọn thuộc hạ nghe tin hữu sứ bắt giam sứ đoàn của giáo chủ, nên khi thấy hữu sứ, với thuộc hạ của người, bọn thuộc hạ cho rằng... cho rằng cần giết hết bọn bất trung với giáo chủ. Bây giờ sự đã trắng đen, thì hẳn hữu sứ không làm khó dễ anh em thuộc hạ nữa.

Nghe Hoàng-Nghi biện luận, Vũ Chương-Hào biết rằng điều đó chưa chắc đã là sự thực. Nhưng trước mắt, tướng sĩ, giáo chúng của y còn không quá năm nghìn người. Trong khi hai đạo Hoàng, Bạch-kỳ đông đến mấy vạn, lại thêm đạo binh thủ của bọn Hoàng-Nghi, Trần-Di nữa, nếu y không thả ba trẻ ra thì cái họa bị tiêu diệt khó tránh.

Y đưa mắt cho Thị-Băng, cả hai vội thả bọn Hoàng-Nghi ra. Hoàng-Nghi chạy lại bên ngựa Nang-chang-Lan, nắm lấy tay nàng:

- Lan, anh nhớ em đến chết được. Em...

Chang-Lan giật tay ra:

- Trước mặt đại giá giáo chủ, anh phải giữ lễ độ, không được bầy tỏ tình cảm yếu mềm. Anh về trận của anh đi.

Hoàng-Nghi như bị gáo nước lạnh dội lên đầu, nó kinh ngạc:

- Em... sao em...

Chang-Lan cau mày:

- Giữa trận tiền, mà người mềm yếu như vậy sao đáng là đệ tử Hồng-thiết giáo? Lui!

Đông-Thiên hỏi bọn Hoàng-Nghi:

- Tình hình quân ta thế nào?

Hoàng-Nghi tuy bị ái tình nó vật, nhưng y vẫn còn tỉnh táo. Y trình bầy sơ lược kế hoạch của Trung-thành vương, rồi kết luận:

- Quân ta đã chiếm được thành Đồ-bàn rồi. Theo lệnh của Trung-thành vương, khi Chế-Cù còn, thì cuộc chiến còn, điều cần nhất là phải đuổi theo bắt cho được Chế-Cù, rồi giáo chủ trở về Đồ-bàn ban lệnh an dân, và lên ngôi vua.

Đông-Thiên bảo Vũ Chương-Hào:

- Hiện trận chiến ở Thi-nại đang diễn ra cực kỳ ác liệt. Quân ta chưa đổ bộ lên bờ được. Bố-bì Đà-na đắp đồn lập mặt trận dài từ cửa biển Thi-nại tới sông Tu-mao. Cho nên ta phải đánh từng đồn một, rất tốn sức, tốn thời giờ. Vì vậy trước đây cánh quân của ta phải tiến về hợp với cánh quân của Trung-thành vương đánh Đồ-bàn, thì nay ta đánh phía sau phòng tuyến Tu-mao. Bây giờ ta để hữu sứ, Đông-phương sứ, cùng đạo quân của Hoàng-Nghi đuổi theo Chế-Cù. Còn bọn ta tiến về phía Tu-mao. Người nghĩ sao?

Vũ Chương-Hào cung tay:

- Xin tuân chỉ dụ của giáo chủ.

Thế là đội quân của Chương-Hào với đội quân của Hoàng-Nghi đang thù nghịch, chém giết nhau, bây giờ hợp thành một cánh, đuổi theo Chế-Cù.

Vừa ra khỏi cửa Tây, thì gặp hiệu quân Bồng-nhật. Đô-thống Vương-văn-Trổ chỉ Vũ-chương-Hào:

- Thế nào! Phép lạ ở đâu khiến các vị này đi với ta?

Trần-Ninh cười:

- Quốc-tổ, Quốc-mẫu linh thiêng lăm, ngài phù hộ cho con cháu hiểu nhau.

Hoàng-Nghi tóm lược sự kiện thuật cho Vương-văn-Trổ, Trần-lam-Thanh nghe, rồi nó nói:

- Bọn đệ đi tiên phong, hai vị đi tiếp ứng nghe.

Nó lại nói với Chương-Hào:

- Hữu sứ với Đông-phương sứ thông thuộc đường lối, xin hai vị dẫn đường cho bọn hậu bối đuổi giặc.

Không đứng được, Chương-Hào phải ra lệnh cho thuộc hạ hợp với bọn Hoàng-Nghi. Nhưng là con cáo già, y cẩn thận hơn. Y nhảy lên bành voi ngồi chung với Hoàng-Nghi; Thị-Băng ngồi chung với Lý-Đoan, Ngọc-Liên.

Voi của Lý-Đoan dẫn đầu đoàn quân, hướng phía Bồng-sa tiến phát. Dọc đường Vũ Chương-Hào cật vắn Hoàng-Nghi về việc gặp Đông-Thiên. Hoàng-Nghi biết rằng Vũ là một ma đầu xảo quyệt, linh lợi có thừa, chỉ cần dấu một điểm là y biết ngay. Vì vậy nó tường thuật từ đầu đến cuối, không bỏ sót một chi tiết nào.

Chương-Hào thắc mắc:

- Ta có một nghi ngờ: xưa nay triều Lý cực kỳ thù hận Hồng-thiết giáo, mà sao nay nhà vua lại giúp giáo chủ làm vua Chiêm? Có gì dấu diếm ở trong không?

Biết rằng khó mà biện thuyết với Vũ, Hoàng-Nghi làm bộ ngây thơ:

- Điều này thì tiểu bối hoàn toàn không biết. Hữu sứ kinh lịch khắp thiên hạ, hữu sứ thử kiến giải xem.

- Ta thì ta đoán rằng: triều Lý do cửa Phật mà có, nên ông vua nào cũng phải tỏ ra từ bi, hỷ xả, khoan thứ, bỏ thù. Chắc vì vậy mà nhà vua nghĩ: bọn ta ở Chiêm lâu ngày, từ

tiếng nói, đến cách ăn ở, y phục giống Chiêm, thì để bọn ta làm vua Chiêm, hơn là triều Lý cử quan sang cai trị, rồi cứ phải đánh dẹp bọn Chàm nổi lên phục quốc rất cơ cực. Lại nữa chúng ta là người Việt, mà cai trị Chiêm, thì giòng giống Việt tại đây mới chiêm ưu thế, diệt dần giòng giống Mă-lị-á. Có đúng thế không?

Hoàng-Nghi thấy Chương-Hào chỉ vì cái danh, mà nhìn sự vật toàn mầu xanh, nó vội nói thêm vào:

– Sự thực như hữu sứ kiến giải cũng có, mà theo tiểu bối còn một điều nữa là: Hồng-thiết giáo tổ chức chặt chẽ, có nhiều người minh mẫn tuyệt đỉnh, võ công cao thâm. Nếu như các vị cai trị Chiêm, thì bọn Mă-lị-á có nổi lên chống cũng không nổi. Tương lai, các vị còn tiến vào Nam, chiêm Chân-lạp nữa. Triều đình Đại-Việt luận bàn: từ khai quốc đến giờ Đại-Việt luôn bị cái ách đe dọa của phương Bắc, gần đây lại thêm cái rắc rối ở phương Nam. Cho nên triều đình muốn sao dứt được cái rắc rối, để có thể yên tâm chống họa Bắc. Nếu Chiêm quốc được cai trị bởi các vị, ít ra Hồng-thiết giáo không phải là bạn tốt, thì cũng chẳng phải là kẻ thù như Chế-Cù.

Bỗng tiếng chim ưng tuần phong trên trời réo lên báo hiệu. Hoàng-Nghi nhìn về trước, có khói bốc lên, rồi tiếng quân reo, ngựa hý. Vương-văn-Trổ đã phi ngựa lên trước quan sát. Ông nói:

– Đây còn cách Bồng-sa hơn hai mươi dặm. Phía trước kia có trận giao tranh rất ác liệt. Chắc là quân của Chế-Cù với quân của Vũ-kị thượng tướng quân Hà Mai-Việt. Ta phải lên tiếp viện mau.

Đến đó có đôi chim ưng bay tới, chúngré lên báo hiệu khẩn cấp. Lý-Đoan gọi chim ưng xuống, lấy thư ra đọc, quả là lời cầu cứu của Phạm-Dật, Kim-Loan:

« ... Tiền quân của Chế-Cù rút tới Bồng-sa, chúng tôi tung phục binh đánh hậu quân của Chế. Những tướng hiệu Bồng-nhật với đội thú của Hoàng-Nghi đuổi tới đánh phía sau địch. Nhưng sau nửa giờ vẫn không thấy đâu. Trung quân của Chế-Cù đánh quặt trở lại. Chúng tôi bị bao vây... »

Hoàng-Nghi hội với Vũ-chương-Hào, Nguyễn-thị-Băng, Vương-văn-Trổ, Trần-lam-Thanh. Nó nói:

– Đúng kế hoạch, thì hai đô thống với bọn đệ đuổi sát phía hậu quân Chế-Cù. Nhưng vì có sự hiểu lầm, bọn đệ bị Vũ hữu sứ kiềm chế, thành ra ta tiến quân chậm, mới nêu nông nổi. Böyle giờ chúng ta phản ứng ra sao?

Vương Văn-Trổ đề nghị:

– Ta viết thư cho Hà Mai-Việt, báo tin để họ phá vòng vây, còn ta thì đánh bọc hai bên.

Trần-Ninh viết thư sai chim ưng đi liền. Sau khi thỏa thuận, Vương-văn-Trổ, Trần-lam-Thanh đem hiệu Bồng-nhật đánh vào bên phải; Vũ-chương-Hào, Nguyễn-thị-Băng với bản bộ quân mã đánh vào bên trái; bọn Hoàng-Nghi, đem đội võ sĩ Long-biên, đội voi, đội hổ đánh vào chính giữa.

Ba cánh quân đánh trống, tiến lên.

Bọn Hoàng-Nghi thúc quân lên đồi. Mỗi lúc tiếng quen reo, ngựa hí càng gầm. Khoảng hơn khắc sau, phía trước hiện ra một trận chiến: quân Việt đóng trên một ngọn đồi thấp thoai thoái, dàn trận thành hình cánh cung. Đội kị binh Phù-đổng núp sau những tảng đá lớn dùng tên cản trở không cho quân Chiêm tiến lên. Đội sói núp bên cạnh trong tư thế phòng vệ. Còn quân Chiêm thì dàn ra vây chặt dưới đồi. Dường như họ đã xung phong nhiều lần, nhưng không kết quả, vì xác người, xác ngựa nằm rải rác trên sườn đồi.

Hoàng-Nghi đốt pháo thăng thiên tung lên trời. Đó là hiệu lệnh tấn công. Đạo Bổng-nhật từ phía phải, đạo của Vũ-chương-Hào từ phía trái, vừa reo hò xung vào phòng tuyến Chiêm. Bọn Hoàng-Nghi cầm cờ phất, đám võ sĩ Long-biên đứng trên lưng voi, cung dương, tên nạp; đội hổ đi phía trước. Quân Chiêm thấy hổ mà vẫn bình tĩnh, dương cung chống trả. Nhưng chỉ hai loạt tên đầu của đội võ sĩ Long-biên, hơn nghìn người chết. Đội hình Chiêm bị cắt làm đôi. Phía trên đồi, Phạm-Dật, Kim-Loan xua đội sói đổ đồi. Đạo kị binh Phù-đổng rời khỏi chỗ nấp đánh trở xuống. Không đầy nửa giờ, vòng vây bị phá vỡ, quân Chiêm bỏ chạy về hướng Nam.

Hai quân bắt tay được với nhau. Vợ chồng Huyền-kỳ chủ vội đến trước Vũ-chương-Hào, Nguyễn-thị-Băng thi lễ. Phạm-Dật kể với Hoàng-Nghi:

– Trận chiến vừa qua, nghĩ lại mà rùng mình. Bọn Chiêm rút về Bồng-sa, vừa ngừng lại nấu cơm ăn, Vũ-kị đại tướng quân với bọn ta phục binh, xông ra đánh cắt hậu quân chúng thực dễ dàng. Trong khi giao chiến, ta cứ nghĩ rằng bọn mi tới liền, tiêu diệt đám hậu quân, rồi đuổi theo trung quân chúng. Không ngờ chẳng thấy bọn mi đâu, trong khi trung quân chúng trở lại đánh tập hậu. Bọn ta đành rút lên đồi cõi thủ.

Có chim ưng mang thư đến, Phạm-Dật mở ra coi, rồi cung kính nói với Vũ-chương-Hào, Nguyễn-thị-Băng:

– Thưa hữu sứ, Trung-thành vương cho biết, hiện quân Đại-Việt đã chiếm xong Đồ-bàn và các huyện lân cận. Chỉ dụ của đức vua ban ra rằng: quân Đại-Việt tiến đánh đến Bắc Hải-vân thôi. Còn phía Nam Hải-vân trao cho các vị trong Hồng-thiết giáo. Đạo quân của Trung-thành vương đánh Đồ-bàn; đạo quân của nguyên soái Thường-Kiệt đánh Thị-nại, đều với mục đích giúp các vị. Hiện nay đại giá giáo chủ đang đánh quân Chiêm ở Tu-mao, vậy kính mời hữu sứ, Đông-phương sứ về Đồ-bàn tổ chức an dân, cai trị.

Vũ Chương-Hào mừng chi siết kẽ, bởi từ trước đến giờ y vẫn coi thường Đông-Thiên. Trong trận chiến Đồ-bàn vừa rồi, bất đắc dĩ y phải khuất phục Đông-Thiên để chờ thời, chứ trong lòng y, thì y vẫn nghĩ rằng, lật Chế-Cù rồi, y sẽ lên làm vua. Bây giờ Đông-Thiên đang tham chiến ở Tu-mao, Trung-thành vương gọi y về giữ Đồ-bàn, thì là điều y cầu mà không được. Vì sau khi y tổ chức nền cai trị Đồ-bàn, rồi cử người thân tín đi nhậm tất cả lộ, phủ, huyện, trang, xã, thì sau này Đông-Thiên không thể tranh thắng với y. Y vui vẻ nói:

– Tôi xin tuân chỉ của vương gia.

Sau khi cho quân ăn cơm trưa rồi, Phạm-Dật nói với vũ-kị đại tướng quân Hà Mai-Việt:

- Hà tướng quân cùng hai vị Huyền-kỳ chủ ở lại đánh chiếm, tổ chức cai trị các vùng xung quanh. Anh em chúng tôi xin đuổi theo quân Chiêm ngay, không cho chúng kịp nấu cơm ăn. Như vậy khi chạy tới Nỏng-khà thì tan rã.

Hổ, sói được xua lên xe, dùng voi kéo. Phạm-Dật hỏi anh em:

-Ê! Bạn bay mệt chưa?

- Mệt hay không, đêch cần bàn đến! Hãy đuổi theo giặc tới cùng đă.

Bốn trai, ba gái, đi trên bốn voi xua quân lên đường. Lý-Đoan luôn luôn dùng chim ưng theo dõi tình hình quân Chế-Cù. Trưa hôm ấy bọn chúng dừng quân dưới chân một ngọn núi đá dựng đứng, cạnh con suối. Phạm-Dật quan sát kỹ, chúng quyết định hạ trại: lưng dựa vào núi, phía trái là ngọn suối, phía phải là cánh đồng. Hoàng-Nghi bố trí các xe thành những bức tường che mặt trước, mặt phải. Sau đó phân chia cho Ưng-binh, Ngao-binh canh phòng, rồi nấu cơm ăn.

Thú rừng được thả ra cho chạy tự do. Đội võ sĩ Long-biên cử mười toán đem chó sói đi săn. Rừng núi vùng này rất nhiều thú. Chỉ hơn giờ sau, các toán săn bắn đem về nào hươu, nào nai, nào hoẵng, nào heo rừng, nào trâu rừng không biết bao nhiêu mà kể; làm lương thực. Đội voi, ngựa thì ăn cỏ. Đội hổ, sói, hồi chiều sau trận giao chiến với quân Chiêm, chúng được thưởng thức một bữa thịt người ê hề, nên bây giờ chúng kiêng chỗ nằm nghỉ. Ngọc-Liên, Ngọc-Hương vốn có tài nấu ăn. Hai nàng cắt một đùi nai, rồi lấy củi khô đốt lên nướng. Bảy người vừa cắt thịt vừa bàn luận.

Hoàng-Nghi vừa ăn, vừa thử người ra tỏ vẻ đăm chiêu. Ngọc-Liên hỏi:

- Anh ba Nghi đang nghĩ gì vậy?

- Anh thấy chúng mình trải qua một đêm xung sát mệt lử, bây giờ hãy tạm nằm nghỉ. Đêm nay trời tối, ta đem quân đuổi theo Chế-Cù, gây cho quân sĩ của y kinh hoàng, thì mới mong bắt được y. Tuy nhiên, anh ngại một điều, quân của chúng tuy hao hụt, nhưng cũng còn vài vạn. Ta làm sao địch nổi?

Phạm-Dật phất tay:

- Hồi sáng, giao chiến với bọn Chiêm, anh thấy chúng mệt mỏi lắm rồi. Vì từ sớm hôm qua, chúng chia thành hai phe ủng Vũ Chương-Hào, phe ủng Chế-Cù đánh nhau kẻ chết, người bị thương; rồi khi quân ta vào thành, chúng rút chạy. Khi đến đây vừa dừng lại nấu cơm thì bị đổ ra đánh. Ta đồ chừng chúng chạy khoảng năm chục dặm ắt dừng lại nghỉ ngơi. Bây giờ giữa đêm, ta tung phục binh đánh, thì y phải bỏ chạy.

Lý-Đoan, Trần-Ninh tán thành:

- Thôi ăn rồi đi ngủ, để sức đêm nay xung sát. Mình phải đánh tan quân Chế-Cù cho tên chó Trần Thanh-Nhiên lé mắt chơi.

Hoàng-Nghi đưa mắt nhìn về Đồ-bàn, trong lòng buồn rười rượi.

Kim-Loan hỏi nó:

- Chú ba này, chị thấy gần đây, dường như chú có điều gì buồn thì phải. Chị tuy chưa là vợ của anh Dật, nhưng tương lai cũng là chị dâu chú. Vậy chú có điều gì bất mãn, chú có thể nói cho chị nghe được không?

Hoàng-Nghi thở dài:

- Chuyện em chẳng có gì lạ cả, vẫn lại chuyện Chang-Lan mà thôi.

Rồi nó tường thuật cuộc đối thoại với Lan hôm trước cho Kim-Loan nghe. Kim-Loan nhăn mặt:

- Điều Lan nói, chị không lạ. Vì chị đã từng sống trong trang Vọng-hương của Võ-Xuân-Loan, nên chị biết vấn đề này rất rõ. Chính vì vậy chị với Kim-Liên không chịu nhập Hồng-thiết giáo, rồi đưa đến cha, anh bị chúng hành hạ. Như Chang-Lan kể, thì nàng nhập Hồng-thiết giáo lâu rồi, nên coi sự hiến thân cho lão Đông-Thiên là một vinh dự. Trong những ngày vừa qua, chị thấy cô ấy tỏ ra rất có oai quyền với mười kỳ chủ, gần như tự coi mình là vợ của giáo-chủ vậy. Như thế thì chú chẳng nên để ý đến con người ấy làm gì.

- Kể từ lúc nàng thuật rằng được phục thị Đông-Thiên là một vinh hạnh lớn, thì em cảm thấy lợm giọng, không muốn nói chuyện với nàng nữa. Còn em buồn, là buồn cho số kiếp mình mà thôi. Em đợi sau trận đánh này trở về, sẽ tìm Mộc-tổn hòa thượng xin thọ giới, để làm một tiểu Mộc-tổn.

Nghe Hoàng-Nghi kể, Kim-Loan an ủi nó:

- Chuyện tình, thì chỉ là cái vui nhỏ. Cái vui lớn là sự nghiệp vĩ đại mà chúng ta đang làm đây mới đáng kể. Không lẽ chỉ vì một đứa con gái Chiêm, tư cách chưa đáng giá một đồng, mà chú ba lại tang chí như thế sao?

- Em cũng nghĩ như chị, nhưng chị ơi, cái tình là cái chi chi, không thể đem lý ra mà luận bàn được. Chị khuyên em, tuy em thấy thuận lý, nhưng trong lòng em, thì em vẫn thấy bối rối khó tả.

Đạo quân ngủ đến hết canh tư, thì có tiếng sói tru, tiếng ưng kêu báo hiệu. Cả bọn bật dậy, leo lên cây quan sát, bất giác cùng ớn da gà: từ hai phía trước và phải của trại, hai đạo quân đông như kiến đang âm thầm tiến vào phía trại. Trong trại, đội võ sĩ Long-biên đã dàn ra, núp vào các xe, bụi cây, chuẩn bị chống trả. Trần-Ninh, Ngọc-Hương trấn phía phải; Lý-Đoan, Ngọc-Liên trấn phía trái.

Hoàng-Nghi chỉ huy đội voi, đội hổ, đội sói chia làm hai mặt, chuẩn bị yểm trợ.

Phạm-Dật, Kim-Loan trấn tại trung ương. Cả hai thấy địch còn ở xa, nên ra lệnh án binh bất động. Đội quân tấn công chỉ còn cách phòng tuyến trại khoảng trăm步 (200m ngày nay), mà không thấy trong trại có phản ứng gì, thì dừng lại nghe ngóng. Khoảng nhai dập miếng trầu, hai đội quân lại từ từ tiến vào, khoảng cách ngắn dần... năm mươi步, rồi ba mươi步, rồi hai mươi步. Hoàng-Nghi cầm tù và rúc lên một hồi, đám võ sĩ Long-biên đồng buông tên, hàng đầu đội binh bị trúng tên ngã lổng chổng. Quân tấn công thúc trống reo hò xua voi đi trước, người đi sau. Đuốc đã đốt lên sáng rực. Nhìn quân tấn công, bất giác Phạm-Dật ớn da gà, bởi chúng dàn đến mười lớp. Hai lớp đầu tiên gồm voi, với đội hỏa công, chúng đeo rơm tẩm dầu trên lưng, chắc định phóng hỏa đốt trại; hai lớp thứ nhì là cám tử mang đoàn đao; hai lớp thứ ba là đội cung thủ; hai lớp thứ tư là kị binh; hai lớp cuối cùng là bộ binh với xe bắn đá.

Loạt tên đầu làm lớp thứ nhất ngã, loạt tên thứ nhì khiến đội voi thì bị thương, con thì chết; thành ra lớp thứ nhì bị voi với tử sĩ lớp thứ nhất cản trở.

Phạm-Dật hô võ sĩ Long-biên:

– Dùng tên tẩm dầu bắn vào những bó cỏ trên lưng đám tử sĩ, và lớp thứ nhì.

Võ sĩ Long-biên lấy tên đầu bọc vải tẩm dầu đeo trên lưng đốt lên bắn ra ngoài. Những tử sĩ tuy chết, nhưng trên lưng còn đeo bó cỏ tẩm dầu bị trúng tên lửa bốc cháy, làm lớp thứ nhì không tiến lên được. Chúng đang kinh hãi thì đến lượt những bó cỏ trên lưng chúng bị trúng tên bốc cháy. Chúng vội quăng cỏ xuống, chưa biết hành động ra sao, thì lại bị trúng tên. Xung quanh trại khói lửa bốc lên sáng rực. Tuy thấy hai lớp đầu thất bại, nhưng lớp thứ hai vẫn không lùi bước; đó là những võ sĩ cảm tử. Họ nhảy qua xác chết, qua hàng rào lửa, tiến vào trại. Võ sĩ Long-biên lại buông tên, nhưng loạt tên chỉ làm ngã một phần đám cảm tử quân mà thôi; thoáng một cái, họ đã vào tới hàng rào. Hoàng-Nghi hú lên một tiếng, voi, sói, cọp, cứ ba con thành một toán nhảy ra cản đám võ sĩ cảm tử. Hai bên lẩn vào nhau. Kẻ chém giết, sói cắn, hổ vồ, voi dùng vòi vật... hỗn độn.

Phạm-Dật chỉ huy đội võ sĩ Long-biên, bỏ không đánh đội cảm tử, mà ngăn cản đội cung thủ đã tiến tới sau đội cảm tử. Tên bắn qua, cung bắn lại. Khoảng một khắc sau, hai lớp đầu của quân tấn công bị cắt đứt, xác chết ngổn ngang ngoài doanh trại.

Có tiếng thanh la vang dội, đội quân tấn công từ từ lùi ra khỏi phòng tuyến.

Thời gian giao chiến khoảng ba khắc (40 phút ngày nay), nhưng thực kinh hồn táng đởm: bên tấn công đông gấp mười, tỏ ra gan dạ, liều mạng. Bên phòng thủ thì mưu trí, điều động nhịp nhàng; nhất là đội võ sĩ Long-biên, họ là những cao thủ võ lâm, nên cung cứng, tên dài, tầm bắn xa, trăm phát trăm trúng. Khi thì mỗi phát họ bắn một mũi tên, khi thì mỗi phát hai, ba, thậm chí mười mũi; nên hầu hết đội voi xung vào đều bị bắn hạ.

Hoàng-Nghi đếm xác voi ngoài hàng rào có đến hơn trăm. Nhiều con bị thương chưa chết, rống lên thảm thiết. Về quân tấn công, kẻ trúng tên, người bị voi quật, cắn chết, cũng có người bị chính cỏ mình đốt cháy. Còn rất nhiều người bị thương chưa chết, nằm rên rỉ. Nó khoát tay ra lệnh thu quân, chỉ để mỗi mặt một đội canh gác. Trên trời, thường trực đội ưng tuần phòng.

Lý-Đoan là thầy thuốc, hoàn cảnh bất đắc dĩ phải xung trận giết người, thì nó làm được. Bây giờ sau trận đánh, thấy thương binh khóc, lòng nó nhũn ra. Nó cùng đội cứu thương với đội võ sĩ Long-biên ra ngoài nhặt được bẩy mươi thương binh đem vào trong băng bó, chữa trị. Đội võ sĩ Long-biên bắt được bốn mươi chín tù binh, vì sợ quá, nằm ì lại dưới các lùm cây giả chết.

Phạm-Dật hội anh em lại. Nó bảo Kim-Loan, Ngọc-Liên, Ngọc-Hương:

– Trong đám tù binh, có hai tên mặc theo võ phục đội trưởng, các em nói giỏi tiếng Chàm, vậy các em đem chúng vào hỏi cung xem đây là quân nào? Chúng tấn công mình với mục đích gì?

Trong khi đó Phạm-Dật bàn với ba em:

– Các em nghĩ sao?

Lý-Đoan phát biểu:

- Bọn tấn công tỏ ra rất can đảm, thiện chiến, phối hợp nhịp nhàng. Chúng lại biết rõ tình hình ta, nên chúng định dùng voi phá phòng tuyến ngoài, rồi đốt trại để làm tê liệt đội hổ. Bấy giờ chúng mới tung đội cám tử đánh giáp lá cà diệt đội võ sĩ Long-biên, cuối cùng là đội tiễn thủ để thanh toán chiến trường. Nhưng chúng không biết hai điều, một là đội võ sĩ Long-biên có mang tên lửa theo, hai là cợp của ta được huấn luyện không sợ lửa; nên chúng mới thất bại.

Đến đó Kim-Loan trở lại, nàng nói:

- Đạo binh này là đạo binh phòng thủ tuyến thứ ba ở Tu-mao, chưa từng giao chiến với quân Việt. Nghe tin Đồ-bàn thất thủ, Bố-bì Đà-na sai Bắc-sứ Hồng-thiết giáo là Nguyễn Nhược-Điểu rút lui, đi men theo đường biển đến Bồng-sa, đánh tập hậu chúng ta, rồi đi đoạn hậu bảo vệ Chế-Cù. Chế-Cù sẽ rút về Phong-sa-trang. Còn Nguyễn Nhược-Điểu trấn tại thành Nỏng-khà, trong khi đó Bố-bì Đà-na cỗ cầm cự ở Tu-mao. Mục đích chúng làm cho ta phải chia quân làm bốn nơi: trấn Đồ-bàn, công Tu-mao, vây Nỏng-khà, đánh Pandurango. Ta có dứt được bốn nơi, ít ra phải hơn năm. Như vậy ta sẽ bỏ cuộc rút lui. Bấy giờ chúng mời phản công.

Phạm-Dật vội viết thư báo cáo cho Trung-thành vương, cho nguyên soái Thường-Kiệt, rồi sai chim ưng mang đi. Hoàng-Nghi than:

- Bọn Chiêm quả thực tài chí không tầm thường, hèn gì chúng dám mưu đánh chiếm Nghệ-an của mình. Cơ chừng này, hoàng thượng là ông vua nhân từ, sợ binh sĩ chết nhiều, người cho lui quân thì hỏng bét. Vậy ta phải làm sao bây giờ? Mấy hiệu quân của Trung-thành vương dàn ra quá rộng rồi, bây giờ tập trung lại đánh Nỏng-khà không dễ gì thành công đâu. Tất cả đều đặt hy vọng vào chúng ta, mà chúng ta bị vây ở đây, thì làm sao hành sự được?

Đến đó, chim ưng từ phương Nam đem thư đến, Hoàng-Nghi vội mở ra xem, thì ra đó là thư của Dư-Phi, Vũ-Quang thông báo quân tình:

« ... Đạo binh của Chế-Cù không rút về Nỏng-khà, mà đi đường tắt ra bờ biển. Chế-Cù, cùng triều đình, cung quyến rút xuống chiến thuyền, đổ về Nam đèo Trường-sơn. Còn quân tướng, thì chia làm hai, một nửa đóng trong thành Nỏng-khà, một nửa đóng ở bờ biển làm thế ỷ dốc. Vì vậy chúng ta đều ẩn thân trong rừng chờ lệnh của nguyên soái Thường-Kiệt. Chúng ta chỉ còn bốn ngày lương mà thôi... ».

Trời sáng dần.

Phạm-Dật truyền thả thú ra cho chúng ăn uống, quân sĩ nấu cơm, nhưng vẫn phải phòng bị, sợ quân Chiêm trở lại. Quân sĩ vừa ăn cơm xong, thì quân Chiêm quay trở lại tấn công. Chúng xung phong ba lần, đều bị chết nhiều quá, phải rút ra. Hơn hai giờ sau, đạo quân khác lại kéo đến tấn công. Nhưng khi tới cách tuyến phòng thủ năm chục trượng, chúng lại reo hò rút lui. Hoàng-Nghi kinh hãi nói:

- Nguy lăm!

Ngọc-Liên hỏi:

- Cái gì vậy anh ba?

- Họ chúng đồng gấp mười ta, chúng chia quân thành nhiều toán, thay nhau tấn công, đặt ta vào thế bị động. Như vậy chỉ trong vòng hai ngày là ta kiệt sức, bấy giờ chúng sẽ đánh thực sự thì ta khó mà sống còn.

Ngọc-Hương bàn:

- Hay là ta cũng chia toán ra phòng vệ!
- Không được!

Hoàng-Nghi than: Cứ tình trạng này thì chỉ ba ngày nữa ta hết lương, thì chịu sao cho nổi?

Ngọc-Liên suy nghĩ một lúc rồi chỉ về phía Đồ-bàn:

- Ta viết thư cầu cứu với Trung-thành vương. Vương sẽ cho quân đến giải vây cho ta.

Hoàng-Nghi nhăn mặt, nói với Phạm-Dật:

- Bất cứ ai cũng có thể làm như Ngọc-Liên bàn. Riêng anh em mình không thể làm thế được. Bởi lúc đi, mình đã cam kết hoàn thành sứ mạng, nay lại viết thư cầu cứu, thì danh dự còn gì? Chúng ta thà chết, chứ không thể chịu nhục. Em đề nghị đêm nay chúng ta phá vòng vây chạy về hướng Nồng-khà hợp với quân của Dư-Phi, Vũ-Quang, rồi rút sang Lão, ta đi đường Tây Trường-sơn đánh úp Pandurango. Như vậy vừa không phạm quân luật, vừa hoàn thành sứ mạng.

Trần-Ninh suýt xoa:

- Ta hành sự táo bạo như vậy, thì muôn ngàn lần Nguyễn Nhược-Điểu cũng không ngờ tới. Y chỉ có thể tưởng tượng ta cố thủ, hoặc phá vòng vây trở về Đồ-bàn mà thôi.

Cả bọn đều đồng ý.

Lý-Đoan sai chim Ưng binh cùng Ngao-binhs dò thám quân tình địch, trong khi Phạm-Dật truyền cho binh sĩ nấu cơm ăn tại chỗ, chuẩn bị cơm nắm trong hai ngày. Sau khi ăn cơm xong, Ngao-binhs, Ưng-binhs trình bày:

- Quân Chiêm tưởng ta có thể rút trở về Đồ-bàn, nên chúng phục binh làm ba nơi. Còn lại chúng đóng rải rác thành bốn trại. Riêng con đường mòn phía sau ngọn suối đi về hướng Tây thì chúng chỉ có hai vọng gác mà thôi.

Hoàng-Nghi truyền lệnh:

- Đêm nay, canh ba bắt đầu rút binh. Lý-Đoan, Ngọc-Hương dẫn một đội Ưng-binhs, Ngao-binhs, trăm võ sĩ Long-biên âm thầm vượt suối, thình lình giết quân canh Chiêm ở phía Tây, rồi trấn tại đó. Còn lại tất cả chúng ta khóa mõm thú, chia làm ba đội rút lui. Anh Dật, chị Loan dẫn toán đầu; Trần-Ninh, Ngọc-Hương dẫn toán thứ nhì. Tôi dẫn toán thứ ba. Khi tôi rút qua, thì Ninh, Hương mới rút theo bảo vệ hậu quân.

Đúng nửa đêm, các toán bắt đầu rút. Bao nhiêu xe đều phải để lại. Người ngậm tăm, thú khóa mõm âm thầm băng qua suối đi về hướng Tây. Trần-Ninh, Ngọc-Hương chờ cho Hoàng-Nghi rút qua rồi, hai người mới đem đội Ngao, đội Ưng và trăm võ sĩ Long-biên rút lui. Toán tiền phong nhờ có chó sói, chim ưng dẫn đường, nên tuy đi trong đêm mà không bị lạc. Khi trời sáng, thì toàn quân đã vượt qua bốn ngọn đồi, đang đổ vào một thung lũng, đồng bằng mênh mông. Bấy giờ Phạm-Dật mới cho nghỉ quân. Nó viết

thư sai chim ưng báo cho Dư-Phi, Vũ-Quang biết. Hai bên hẹn nhau tại khu rừng phía Nam đèo Rundari (tiếng Việt gọi là Rù-rì, tên này nay vẫn còn).

Nghỉ quân đến trưa, Phạm-Dật lại thúc quân lên đường. Tối hôm đó, quân vượt qua một ngọn núi, tiến về hướng Đông. Kinh nghiệm bị tấn công mấy hôm trước, khiến bọn trẻ cẩn thận hơn, chúng chia quân đóng làm hai khu. Phạm-Dật, Kim-Loan, Hoàng-Nghi đóng ở cạnh suối. Lý-Đoan Ngọc-Liên, Trần-Ninh Ngọc-Hương đóng ở chân ngọn núi đá cao. Cơm chiều xong, chúng cho quân tắt đèn đi ngủ.

Tại khu trại chân núi, giữa lúc Trần-Ninh, Lý-Đoan đang cùng chị em Ngọc-Liên, Ngọc-Hương bàn kế đánh úp Pandurango thì một tia lửa lóe lên trên sườn núi gần bọn chúng. Trần-Ninh hỏi nhỏ Ngọc-Liên:

– Tại sao lại có tia lửa lóe ra trên kia? Ở đó tất có người. Rõ ràng chim ưng tuần hành trên đầu chúng ta, mà sao chúng không khám phá ra?

Nó hú lên ra lệnh cho chim ưng. Hai con lao xuống chỗ có tia lửa, rồi không thấy trở lên nữa. Trần-Ninh kinh hãi, nó gọi cặp khác ra lệnh lao xuống tiếp tục quan sát. Nhưng cũng như cặp trước, cặp này không thấy trở lên.

Lý-Đoan nói nhỏ:

– Mình thử sai cặp sói lên xem sao!

Lý-Đoan lại ra lệnh cho cặp sói, chúng phóng lên sườn núi liền. Trong bóng đêm mờ ảo, bọn trẻ thấy rõ nơi phát ra tia lửa ban nãy là một cái hang. Đôi sói lén tới cửa hang, hướng mũi vào trong ngửi ngửi, rồi cùng vẩy đuôi chạy vào trong; cũng như chim ưng, cặp sói không thấy trở ra. Ngọc-Liên nói nhỏ:

– Trong hang tất có gì kỳ quái, vậy chúng ta phải lên thám thính xem sao? Biết đâu chẳng có phục binh Chiêm?

Lý-Đoan, Trần-Ninh tình nguyện lên thám thính. Hai trẻ dẫn đôi cọp trắng, mười con sói men theo sườn núi leo lên. Trong khi Ngọc-Liên cho chim ưng tuần hành trên trời bảo vệ. Hai trẻ lên đến nơi, mới thấy đây là một cửa hang khá rộng, trong hang có ánh sáng mờ mờ chiếu ra. Vốn can đảm, Trần-Ninh bảo Lý-Đoan:

– Em với đôi cọp trắng vào trước. Anh theo sau xem sao nghe.

Nói rồi nó vẩy tay, đôi cọp trắng đi trước, nó lần mò bước theo bến gót. Vào trong khoảng ba trượng, thì hang vòng sang phải, phình ra rộng hơn. Một cảnh tượng làm nó kinh hồn động phách: dưới ánh nến mờ mờ, một đôi nam nữ tóc bạc như cước, để xuống đền lưng, nhưng da lại tươi hồng trẻ như người ba mươi, nhất là người đàn bà thực là một giai nhân sắc nước hương trời. Cả hai ngồi theo thức kiết già, đối mặt vào nhau. Hai bàn tay nữ để ngửa, hai bàn tay nam úp lên hai bàn tay nữ. Trên thân hai người đầy rắn, con thì quấn quanh cổ, con thì quấn quanh vai, con thì quấn quanh thân; xung quanh chỗ hai người ngồi có hàng nghìn con quấn quanh những tảng đá, hoặc nằm cuộn tròn trên đất... tất cả đều nghển cổ, bành mang, thè lưỡi, lắc lư cái đầu. Cảnh đó không xa, hai con sói của nó nằm ghênh đầu hướng vào đôi quái nhân. Bốn con chim ưng thì đậu trên một tảng đá đang rỉa lông. Phía trong cùng là hai đỉnh hương, bốc khói nghi ngút, càng tăng thêm vẻ huyền bí.

Đôi cọp trăng tiến tới trước hai người, nhe nanh gầm gừ, hai chân trước cào cào xuống đất như định nhảy tới võ mõi. Cả hai người cùng mở mắt ra nhìn thẳng vào đôi cọp. Tự nhiên đôi cọp như bị một uy lực nào đó làm cho chúng không gầm gừ nữa. Nhưng chúng vẫn mở to đôi mắt nhìn vào hai quái nhân. Tám mắt nhìn nhau muốn tóe lửa. Trong khoảng nhai dập miếng trầu, đôi cọp từ từ cúi đầu xuống, rồi nằm dài ra, đầu gối lén hai chân trước, bất động, đuôi đập xuống đất liên tiếp.

Kinh hãi, Trần-Ninh hú lên ra lệnh cho chúng tấn công. Nghe hiệu lệnh của chúa tướng, đôi cọp thức dậy, chúng đứng lên mở to mắt rồi gầm gừ định nhảy vào võ đố thủ. Hai quái nhân lại mở mắt, trong đôi mắt phóng ra tia hàn quang cực mạnh, khiến đôi cọp cúi đầu vãy đuôi từ từ tiến tới trước mặt hai người rồi quỳ gối hành lễ bốn lần. Hai người vuốt ve đầu đôi cọp tỏ vẻ cực kỳ thương yêu chúng. Chúng nằm dựa lưng vào hông hai quái nhân, liếm tay quái nhân rất thân thiết.

Người đàn bà quay lại nhìn Trần-Ninh, mụ mỉm cười tỏ vẻ đắc thắng, rồi vung tay một cái. Trần-Ninh nhìn thấy rõ ràng bà ta bắn ra bốn viên thuốc mầu đỏ bay rất chậm, nhưng quay tròn cực mau, phát ra tiếng vo vo. Hai viên tới trước hai con trăn khổng lồ đang lắc lư đầu thì tự nhiên kêu lên tiếng véo, rồi đổi chiều trúng vào đầu gối nó. Trần-Ninh định tránh, nhưng không kịp. Hai chân bị tê liệt, nó khuỵu xuống như quỳ vậy.

Mụ già nói lảm nhảm một mình bằng tiếng Việt:

– Này anh! Cái thằng Chàm con này ở đâu vào đây quấy rối, làm gián đoạn cuộc luyện công của chúng ta. Thôi, ta tiếp tục.

Trần-Ninh tuy bị tê liệt, nhưng nó vẫn nói được. Nó hô lên một tiếng gọi Lý-Đoan. Lý-Đoan cùng đội sói đã vào đến nơi. Nhìn qua tình hình Lý-Đoan cũng đoán ra rằng Trần-Ninh với đôi cọp bị kiềm chế, nên nó hú lên xua đội sói tấn công cắp quái nhân. Lão già tru lên mấy tiếng như sói tru trong đêm dài. Lạ thay, nghe tiếng rú của quái nhân, đội sói đang hung hăng, bỗng cùng hí hí, đuôi vãy liên hồi như chó mừng chủ. Lão già vãy tay một cái, đội chó chạy lại bên hai vợ chồng lão nghersh cổ, vãy đuôi tỏ vẻ mừng rỡ. Hai quái nhân bật lên tiếng cười, rồi vung tay tung ra hai viên thuốc đỏ. Lý-Đoan bị hai viên trúng huyệt Dương-lăng-tuyền. Dương-lăng-tuyền là huyệt hội tụ năng lực của gân toàn người, vì vậy nó hoàn toàn mất hết sức lực, đứng như pho tượng.

Lý-Đoan hỏi Trần-Ninh bằng tiếng Chàm:

- Hai quái nhân này là ai vậy? Tại sao họ lại tấn công mình?
- Nào có biết. Thôi, phen này thì chết là cái chắc.

Mụ già nhăn mặt, chỉ vào Lý-Đoan, Trần-Ninh, mụ nói tiếng Chàm với lão già:

– Hai đứa này đem hổ, ưng, sói vào đây thì hắn bọn chúng ở ngoài còn nhiều lắm, ta giết chúng quách rồi chuồn cho cho lệ. Bề gì thì chúng ta cũng bị bọn Chàm phá ra, ta không thể ở đây được nữa.

Lão già cất tiếng khàn khàn nói với mụ già:

– Khoan! Ta thấy bước đi của hai đứa nhỏ theo quẻ Càn sang quẻ Cấn, thở hít theo nội công Đông-a, lại biết sai ưng, sói, hổ, thì e rằng liên quan đến cặp vợ chồng đó. Để hỏi cho ra lẽ đã.

Lão hỏi Lý-Đoan bằng tiếng Chàm:

– Thằng nhỏ kia, phải chăng mi học võ với sư phụ người Việt?

Lý-Đoan đáp bằng tiếng Việt:

– Chúng tôi là người Việt.

Mụ già giật mình kinh hãi:

– Bạn mi tên gì? Tại sao lại xua thú tần công bọn ta? Bạn mi là chỗ thê nào với Khai-quốc vương, Khai-quốc vương phi?

Lý-Đoan thấy mụ già gọi Khai-quốc vương bằng chức tước, trong lòng nó nghĩ thầm:

– Dường như hai người này thân thiết với Quốc-phụ, như vậy thì tính mệnh bọn ta coi như chưa đến nỗi nào.

Tuy biết thê, nhưng để bảo mật, nó trả lời lờ mờ:

– Tôi họ Lý tên Đoan còn sư đệ của tôi họ Trần tên Ninh. Anh em chúng tôi rất thân với Khai-quốc vương, Khai-quốc vương phi.

Mụ già nhảy phắt lên:

– Thân là thê nào mới được chứ? Thê mi có phải là con của Lý Phật-Mã hay Lý Nhật-Tông không?

Phật-Mã là tên tục của vua Lý Thái-tông, Nhật-tông là tên tục của Thiên-huống bao tượng hoàng đế, khắp một giải đất Việt đều phải kiêng húy, không ai được quyền nhắc tới; thê mà mụ già này gọi tên hai vua bằng giọng khinh miệt, khiến Lý-Đoan kinh hãi nghĩ thầm:

– Chắc mụ có thù oán gì với hai vua, mà lại chịu ơn của Quốc-phụ.

Vì vậy nó trả lời để dò dẫm:

– Vua Thái-tông băng hà đã lâu, tôi làm sao là con của người được? Còn đương kim thiên tử thì mới có hoàng nam đây. Tôi không phải là con của hai vua đó.

– Thê mi là con của vương tử nào trong triều Lý?

Lý-Đoan nói thực:

– Tôi vốn họ Lê. Khi mẹ tôi mang thai, thì bố tôi được lệnh xung quân đánh Tống, giúp Nhân-huệ hoàng đế Nùng-trí-Cao. Bố tôi tử trận ở Như-hồng. Đức vua ban ruộng tuất nuôi mẹ con tôi, ban cho tôi quốc tính Lý. Nhưng khi tôi lên năm, thì mẹ tôi lại qua đời, làng giao ruộng cho sư cụ, để sư cụ nuôi dạy tôi.

Nghe Lý-Đoan kể, hai quái nhân nhìn nhau, trên nét mặt hai người hiện ra vẻ thương tiếc nhìn về xa xưa, rồi lại cau mày quan sát Lý-Đoan từ đầu đến chân. Lão già vung tay lên như đe dọa, rồi hỏi:

– Mi nói cha mi tử trận ở Như-hồng có đúng thê không? Thê cha chi thuộc đạo binh nào? Do ai chỉ huy? Nếu mi nói láo, ta nhả chưởng lực thì đầu mi vỡ ngay tức khắc. Nói mau.

Lý-Đoan nghĩ thầm:

– Không biết lão già này là ai? Tại sao lão lại kính trọng Quốc-phụ, mà khinh khiến hai vua? Khi mình nói đến cha mình tử trận, lão lại tỏ ra thương yêu mình? Rồi lại đe dọa

rằng nếu mình nói lão, lão sẽ giết chết. Bố mình chết vì nước là một danh dự, âu là mình cứ nói thực, rủi có chết cũng không sao.

Lý-Đoan thở dài:

- Bố tôi chết ba tháng, tôi mới ra đời, nhưng trên mộ chí của bố tôi ghi rằng: bố tôi tên Lê-Mậu, thuộc hiệu Thiên-tử binh Đặng-hải tả, đo tướng Lý Nhân-Nghĩa chỉ huy, tử trận năm 23 tuổi tại Như-hồng.

Bàn tay lão già hạ xuống, hai giọt nước mắt từ từ lăn trên má lão. Lão tiến đến nắm lấy tay Lý-Đoan:

- Trời ơi! Suýt nữa ta giết lầm giọt máu của người đã vì ta hy sinh mạng sống.

Lão vuốt tay một cái, huyệt đạo được giải, chân tay Lý-Đoan cử động được như thường, trong khi đó lão bà cũng giải huyệt cho Trần-Ninh.

Lý-Đoan kinh ngạc hỏi:

- Hai vị cao danh quý tính là gì xin cho bọn tiểu bối biết để tiện xưng hô.

Người đàn bà lắc đầu:

- Chúng ta là những người danh vang Hoa-Việt hồi mươi mấy năm trước. Nhưng nay đã đi vào lãng quên, chẳng nên nói đến làm gì. Chúng ta đáng tuổi cha, tuổi mẹ các cháu. Các cháu cứ gọi chúng ta là bá bá được rồi. Ta chỉ có thể cho cháu biết: xưa kia bố cháu đã ở dưới quyền chúng ta, chẳng may tuẫn quốc, vì vậy chúng ta có bốn phận thương yêu cháu như con.

Bà già hỏi Lý-Đoan:

- Ban nãy cháu nói rằng cháu rất thân với Khai-quốc vương, với vương phi. Vậy nay hai vị đó... hai vị đó có được khoẻ mạnh không?

Đến đây dường như bà muốn khóc vậy. Lý-Đoan nói thực:

- Quốc-phụ, Quốc-mẫu vẫn bình an. Khi anh em cháu lên đường bình Chiêm, hai vị có tiễn đưa chúng cháu, dạy dỗ đủ điều.

- Bình Chiêm? Quân Đại-Việt lại đánh Chiêm nữa đấy à?

Bà già sững sốt: Ai làm nguyên soái? Tại sao các cháu còn nhỏ mà đã xung quân? Các cháu thuộc đạo binh nào?

Trần-Ninh đáp thực:

- Thưa bá mẫu, anh em chúng cháu học được thuật chỉ huy thú của Bắc-biên, tình nguyện xung quân đánh giặc, chứ triều đình không hề bắt buộc. Nguyên soái bình Chiêm là Thái-bảo Lý-hường-Kiệt. Cháu thuộc đạo binh của Trung-thành vương.

Mặt người đàn bà đang căng thẳng lập tức đổi ra nhu mì, nét ứng hồng hiện trên đôi má bà. Bà nhìn lên trên nóc hang như tưởng nhớ điều gì xa xưa. Lão ông hỏi:

- Trung-thành vương là ai vậy?

- Vương có tên là Lý Hoằng-Chân, hoàng trưởng tử của Quốc-phụ.

Lão bà nói với lão ông:

- Ông muốn sao thì muốn, tôi phải xuất động ra giúp Trung-thành vương một chuyến cho trọng tình trọng nghĩa. Dù sao nó cũng là em mình.

Lý-Đoan vờ hỏi, để khai thác bí mật của cặp vợ chồng quái nhân:

- Hai vị lão bá là chỗ thế nào với Quốc-phụ, Quốc-mẫu?

Lão già cúi mặt xuống đáp rất ôn nhu, tay chỉ vào lão bà:

- Đây là vợ của ta. Ông nhạt ta là sư đệ của Khai-quốc vương. Hồi niên thiếu, vợ ta được Khai-quốc vương với vương phi thương mến như con gái. Người định hỏi vợ ta cho nghĩa tử của người là Lý Thường-Kiệt. Nhưng sau... nhưng sau sư huynh Thường-Kiệt bị kẻ gian ám hại, người lại gả vợ ta cho ta.

Nghe lão già kể, Lý-Đoan, Trần-Ninh bật lên tiếng kêu lớn:

- Như vậy lão bá là Nùng Trí-Cao, là Nhân-huệ hoàng đế nức danh Hoa-Việt thời trước sao?

Lão già gật đầu:

- Kiến thức các cháu rộng lăm nhỉ?

Lý-Đoan nhìn người đàn bà:

- Còn bá mẫu, dường như bá mẫu nhũ danh là Tạ Thuần-Khanh, trưởng nữ của Phụ-quốc thượng tướng quân, tước phong Kiểm hiệu thái phó, Cổ-loa quốc công sao?

- Sao cháu biết?

- Dạ, chúng cháu nghe Quốc-phụ, Quốc-mẫu kể chuyện hai vị hoài, nhất là công nghiệp hai vị được chép trong « Nhân-huệ hoàng đế kỷ sự ». Nếu đúng như vậy, thì năm nay hai lão bá tuổi khoảng năm mươi hơn là cùng, mà sao tóc đã bạc hết rồi, trong khi khuôn mặt lại như người mới ba mươi? Sách Nhân-huệ hoàng đế kỷ sự chép rằng: sau khi bị Địch-Thanh đánh bại, hai lão bá trốn sang Đại-lý rồi qua đời ở đó, nên... nên... vạn vạn lần cháu cũng không ngờ hai lão bá ở đây.

Trần-Ninh nói với Lý-Đoan:

- Hèn chi, hai lão bá biết sai chim ưng, sai sói, phục hổ. Thì ra hai lão bá đã từng chỉ huy thú rừng ở nước Đại-Nam hồi trước.(1)

Nùng-trí-Cao thở dài:

- Sau khi thất bại, ta bỏ vùng Bắc, trốn vào đây cùng mấy người thân tín. Bọn thủ hạ của ta, kẻ thì lập ra gánh hát ảo thuật, người lập ra đội mõi võ. Riêng chúng ta, chúng ta giả làm vợ chồng thợ săn để tránh con mắt dòm ngó của người Tống. Chúng ta chẳng lý gì đến sự đời. Thành ra tình hình Tống, tình hình Việt, tình hình Chiêm ra sao, ta tuyệt không biết. Cháu có thể kể cho ta nghe được không?

Lý-Đoan tóm tắt tất cả những cuộc tiến binh của vua bà Bình-Dương, phò mã Thân-thiệu-Thái hồi mươi năm trước (1059) ra sao, rồi tiếp đến họ Dương chuyên quyền bị Ưng-sơn song hiệp, Mộc-tồn hòa thượng xử như thế nào, việc Ỷ-Lan nhập cung... cho đến ngày Nam chinh. Bên Tống thì việc Nhân-tông, Anh-tông băng, từ khi Hy-ninh hoàng đế lên ngôi, trọng dụng Vương-an-Thạch cải tổ pháp chế... Nhất nhât nó tóm lược cho vợ chồng Nùng-trí-Cao nghe.

Sau Lý-Đoan, Trần-Ninh lại thuật chi tiết cuộc bình Chiêm. Cuối cùng nó kết luận:

- Nghe ngôn từ của bá phụ, thì dường như bá phụ cực kỳ hiếu kính Quốc-phụ, Quốc-mẫu, mà không bằng lòng vua Thái-tông với đương kim thiên tử thì phải? Cháu e trung gian bên trong có gì bất thường. Bá phụ có thể cho cháu biết được không?

Trí-Cao nghiến răng kẹt vào nhau:

– Cháu lầm rồi! Ta không có điều gì bất mãn với Nhật-Tông, vì ta với hắn biết nhau, có ơn với nhau trong vụ án BẮC-NGẠN. Nhưng ta căm hận tên Phật-Mã. Tại sao? Vì anh hùng võ lâm tám vùng tộc Việt cùng mưu đòi lại cỗ thổi hời vua HÙNG, vua AN-DƯƠNG vương. Nhưng y thì chí quá nhỏ, nên y không muốn. Cuộc BẮC CHINH chiếm lại LƯƠNG QUẢNG sở dĩ có là do KHAI-QUỐC vương với võ lâm. Phật-Mã bắt đắc dĩ phải nhắm mắt để cho vương với chúng ta làm. Thắng hoặc thất bại, thì y đổ thừa cho vương. Còn thành công thì y hưởng.

Nói đến đây Trí-Cao nhổ nước bọt đến toẹt một cái:

– Cứ mỗi lần nói đến tên Phật-Mã là ta lợm giọng. Trong vụ BẮC CHINH, y vừa đeo vừa run, vừa sướng vừa hét. Thực là trò đeo mèo. Y ngồi trên ngai vàng, luôn khệnh khạng, điệu bộ, kiêu căng, kiểu cách mà chả có tài con mẹ gì cả. Thu phục nhân tâm, giữ gìn mở rộng biên cương là KHAI-QUỐC vương. Bình Chiêm là sư thúc TÔN-ĐẢN CẨM-THI. BẮC CHINH là tiên nương BẢO-HÒA, vua bà BÌNH-DƯƠNG. Còn y ư? Y chỉ biết cái « lộ phồ » con gái họ DƯƠNG. Y chui đầu vào cái lỗ đó rồi thành u mê, để đến nỗi thằng bố nó bắt giam thái-tử, định dâng nước cho TỔNG, mà cũng ù ù cácẠc.

Nói đến đây mặt Trí-Cao đỏ gay, y nghiến răng:

– Cho đến khi chiếm lại được LƯƠNG QUẢNG, ta lên ngôi vua. Nước của ta lớn ngang với ĐẠI-LÝ, XIÊM-ILA, nhỏ hơn ĐẠI-VIỆT một chút, thế mà y dám sai sứ lên bắt ta quy phục. Con bà nó, quy phục cái « củ thùi » ông đây này. Ta bèn sai sứ về xin quy phục KHAI-QUỐC vương, và không thèm đáp lễ y.

Trí-Cao đưa mắt nhìn lên nóc hang, như nhớ lại chuyện xưa:

– Khi khởi binh, y đồng ý rằng tám vùng tộc Việt liên kết trong thế môi hở răng lạnh. Nếu TỔNG đánh một nước, thì bấy nước kia cùng khởi binh. Thế nhưng sau khi ta lên ngôi vua, TỔNG sai bọn ĐỊCH-THANH sang đánh ta. Ta loan báo cho bấy nước khởi binh. Y...y... không những lờ đi, mà còn cản trở XIÊM-ILA, LÃO-QUA, ĐẠI-LÝ đem quân giúp ta. Vì vậy ta thất bại, rồi vùng đất LƯƠNG QUẢNG lại thuộc về TỔNG. Cho đến nay y chết rồi, mà ta còn căm hờn y.

TẠ-THUẦN-KHANH an ủi chồng:

– Nay sự đã rồi, vua THÁI-TÔNG băng hà cũng lâu. Người làm vua là NHẬT-TÔNG chẳng từng có ơn với anh đó sao? THƯỜNG-KIỆT chẳng là sư huynh của anh đó sao? Nay hai người đó đem quân bình CHIÊM, anh nên xuất động ra giúp cỗ nhân một phen.

Nghe đến THƯỜNG-KIỆT, NHẬT-TÔNG, mặt NÙNG-TRÍ-CAO hiện ra nét nhu mì, hiền hậu. Ông vỗ vai Lý-Đoan:

– Bọn cháu là hiện thân của sư thúc TÔN-ĐẢN, TỰ-MAI, LÊ-VĂN xưa. Ta yêu các cháu lắm. Được, ta vì phu nhân mà xuất động phen này. Ta sẽ trợ giúp các cháu.

Ông hỏi Trần-Ninh:

– Bọn cháu còn mấy đứa ở ngoài phải không? Để ta gọi chúng vào.

Ông tru lên mấy tiếng như tiếng sói, lập tức mười con sói đứng nhởm dậy gật đầu hành lẽ rồi ra khỏi hang. Lát sau chúng dẫn PHẠM-DẬT, HOÀNG-NHI cùng bọn KIM-LIÊN,

Kim-Loan, Ngọc-Liên, Ngọc-Hương vào. Sáu người ngơ ngơ ngác ngác như xẩm vào đám, không hiểu gì cả. Lý-Đoan phải tóm lược sự kiện đã xảy ra trong hang, rồi giới thiệu hai bên.

Hoàng-Nghi là con mọt sách, hồi ở Thăng-long nó đã đọc đến thuộc lìu bộ « Nhân-huệ hoàng đế kỷ sự », trong lòng nó cực kỳ kính trọng Nùng-trí-Cao, nay gặp ông, không giữ được cảm động, nó nắm lấy tay ông:

– Thưa bá phụ, cháu nghe trong các quan của triều đình Đại-Nam, có danh sĩ Phạm Đình-Huy, Phạm Văn-Nhân đều xuất thân bần hàn mà thành danh. Lại còn Đặng-vũ Nùng nổi tiếng Nam-phương túy ông, uống rượu không bao giờ biết say, nhưng gan lỳ cóc tía; Hồ Liên-Biện người nhỏ như Án-Anh của nước Tề, mà học thức thực bao la; Đinh Nho-Quan nguyên là cháu bốn đời vua Đinh thuộc giòng Nam-Việt vương Đinh-Liễn, làm chức Kiểm-hiệu tư-không của Đại-Nam. Không biết nay các vị ấy ra sao? Còn tại thế hay đã quy tiên?

– Những người ấy của ta thì chết thế chó nào được? Ta có chết thì họ mới có thể chết. Ta còn sống thi trăm mưu, nghìn kế ta phải cứu họ chứ! Tuy thua Địch-Thanh, sự nghiệp tan nát, nhưng ta đâu có bỏ nghĩa? Những người ấy bị Tống bắt giam. Ta chờ Địch-Thanh đưa họ về Biện-kinh hành tội, rồi nhờ sư phụ là tiên-nương Bảo-Hòa gửi sang hơn mươi cao thủ phái Tân-viên, chúng ta đón đường giải thoát cho bọn bộ hạ, rồi cùng nhau vào tận cùng đất Chiêm là Pandurango ẩn thân. Những người ấy với vợ con hiện đều ở Pandurango cả.(2)

Nhưng Quách-thị Nam-chinh và Triệu-thị chinh tiễu Giao-chỉ ký, chép như sau: Tháng giêng niên hiệu Sùng-hưng đại-bảo (1053) đời vua Lý Thái-tông, bên Trung-hoa là niên hiệu Hoàng-hữu thứ năm đời vua Tống Nhân-tông, Địch-Thanh đem đại quân, cùng chư tướng thiện chiến đang chống nhau với Tây-hạ xuống đánh nước Đại-Nam (Nùng-trí-Cao). Tư-mã Đại-Nam hiến kế rằng: quân của Thanh đa số là quân kị. Mà quân kị thì chỉ lợi hại ở đồng bằng, mà vô dụng ở rừng núi, vậy nên đem quân chặn Thanh ở ải Côn-lôn, là vùng rừng núi, không cho quân Tống xuống đồng bằng tiếp cứu Tân-châu, Ung-châu. Nhưng Nhân-huệ hoàng-đế Nùng-Trí-Cao không dám tung hết quân ra ngay, vì nếu tung hết quân ra thì để hở phía sau, là điều cấm kị của việc hành quân; ông có ý chờ quân Lý tiếp cứu. Vì ông trì nghi chậm mất một ngày, nên Địch-Thanh đã đem quân vượt qua Côn-lôn. Bất đắc dĩ ông phải xuất quân, vì vậy trận đánh ở Qui-nhân phô diễn ra, bộ binh của Đại-Nam bị kị binh Tống phá tan.

Sau khi bại trận, Nhân-huệ đế Trí-Cao đem tàn quân về đóng ở Đặc-ma (nay là Vân-Nam) chuẩn bị trở lại tái chiếm Ung-châu. Một mặt ông sai bộ hạ là Nùng Hạ-Thành thủ lãnh Đặc-ma mua thực nhiều ngựa, thao luyện kị-binh; một mặt sai Tư-đồ sang Đại-lý, Tư-không sang Xiêm-la, Lễ-bộ thượng thư Lương-Châu về Thăng-long... Xin các nơi cùng khởi binh tiếp cứu. Vua Lý Thái-Tông sai Tả-kim ngô lãnh vệ thượng tướng quân là Dương-Bình, giả xưng là Vũ-Nhĩ đem năm hiệu Thiên-tử binh lên Bắc-biên, ý định giúp Đại-Nam. Nhưng bấy giờ Khai-Quốc vương vắng nhà, tể tướng Dương Đức-Thành bàn rằng: Thế của Trí-Cao đã tàn, chẳng nên giúp y nữa, e gây thù với Tống. Vua Thái-tông

nghe lời Thành, ra lệnh cho Dương Bình ngừng tiến quân. Đại-lý, Xiêm-la thấy Đại-Việt không tiếp cứu Đại-Nam, cũng không tiến binh.

Các bộ Tống-sử, Việt-sử lược chép rằng hai năm sau Dư-Tĩnh tiến quân vào Đắc-ma bắt được mẹ, em và con Trí-Cao. Còn Trí-Cao trốn vào Đại-lý rồi chết ở đó. Sự kiện này rất mơ hồ. Tôi cứ phân vân từ thời con thơ, mãi cho đến thời gian 1977-1992 mới tìm được ánh sáng sự thực. Thời gian đó, trong những lần hướng dẫn phái đoàn Pháp sang Trung-quốc nghiên cứu, trao đổi y-học, tôi lẩn mò vào các thư viện, viện bảo tàng văn hóa, viện văn học địa phương vùng Quảng-Tây, Vân-Nam, tìm được hai bộ Quách-thị Nam-chinh, Triệu-thịchinh tiểu Giao-chỉ ký. Tôi cũng đọc hầu hết các bia đá, mộ chí (chép in thành sách), các bộ phổ, các bản xã chí, động-chí, tộc chí, tôi tìm ra sự thực. Tám trong ba mươi ba cuốn gia phả; bốn trong hơn trăm bia đá; chín trong tám mươi tư mộ chí, mười một trong hơn trăm xã-chí, động-chí, châu-chí, tộc-chí.. đã chép sự kiện giống nhau: Nhân-huệ hoàng-đế Nùng Trí-Cao, cùng hoàng hậu, tư mã, tư đồ, tư không, thái úy, tể tướng »di giá» vào Chiêm-thành lập nghiệp. Khi Đại-Việt bình Chiêm, đã giúp vua Lý bắt Chế-Cù. Những người này, sau là thủy tổ của giòng giống: mắt đen, tóc bóng, da trắng tại Chiêm. Khác hẳn với giòng Mã-lị-á mắt sâu, da ngăm đen, tóc hơi quăn, vốn là dân bản sứ. Như vậy người Việt ở vùng Nam Hải-vân tới Phan-rang hiện nay hầu hết là con cháu di thản nước Đại-Nam?

Chỉ độc giả Nam-quốc sơn-hà mới biết rõ sự kiện lịch sử này.

Trí-Cao vừa nói, vừa nhìn Hoàng-Nghi chăm chú, đôi khi lông mày nhíu lại tỏ vẻ suy nghĩ. Hoàng-Nghi thấy có sự lạ, nó hỏi:

- Thưa bá phụ, không biết bá phụ có điều gì khó xử không mà đăm chiêu, bối rối trong lòng?
- Thoạt mới nhìn cháu, ta thấy một tình cảm rất thân ái, rất quen thuộc, nhưng ta không hiểu tại sao? Bây giờ ta mới tìm ra rằng cháu rất giống một người thân của ta. Giống đến như hai giọt nước vậy.
- Thưa vị đó là ai?

Nùng-trí-Cao không trả lời Hoàng-Nghi mà hỏi vợ:

- Em có thấy nó giống y không?
- Giống! Giống nhau quá.

Bà hỏi Hoàng-Nghi: cháu có người bác, người chú nào tên là Đinh Tùng không?

Từ nhỏ Hoàng-Nghi có mỗi hận canh cánh bên lòng vì không rõ bố mẹ là ai. Nó chỉ biết về gốc gác qua lời thuật của sư cụ Viên-Chiếu rằng: một đêm nọ, có kỵ mã bị thương đầy người, lưng địu đứa trẻ đến chùa. Sư cụ băng bó, điều trị cho y. Sau hai ngày, y xin gửi đứa trẻ lại nhờ sư cụ nuôi dùm, rồi bỏ đi. Vì vậy bây giờ Thuần-Khanh hỏi nó về gia thế, nó xịu mặt xuống, rồi thuật cho bà nghe. Cuối cùng nó kết luận:

- Cái tên Hoàng-Nghi là do sư cụ đặt cho cháu.

Trí-Cao vỗ lưng Hoàng-Nghi:

- Anh hùng đâu quản xuất thân? Ta nói cho cháu biết, ta có một người thân cách nay ba chục năm, mà từ khuôn mặt cho đến cử chỉ, tiếng nói đều giống cháu như hai giọt

nước vậy. Thôi bỏ chuyện đó đi. Böyle giờ ta sẽ dùng người của ta giúp cháu đánh Pandurango.

Nghe Trí-Cao nói, Hoàng-Nghi mừng muôn chảy nước mắt ra được. Bởi Long-biên ngũ hùng muôn lập kỳ công là đánh úp Pandurango, nhưng nó chưa tìm ra kế. Nay nghe nói, những đại thần triều Nhân-huệ đều kiều ngụ ở đấy, thì hẳn đường đi, nước bước phải thông thạo lắm. Nếu họ giúp thì việc bắt Chế-Cù không khó. Nó có thể nhờ vả họ qua Trí-Cao.

Nùng-trí-Cao là một thứ anh hùng thảo khấu, từng thành công, từng thất bại, nên mỗi sự việc xảy ra, ông chỉ liếc qua là biết liền. Nghe Hoàng-Nghi hỏi, nhìn nét mặt nó, ông biết ngay nó muốn gì. Ông vỗ vai nó:

– Có phải trong quân của Nhật-tông hiện có hai khuynh hướng; một khuynh hướng muôn rút quân về; một khuynh hướng muôn đánh đến cùng... các cháu thuộc khuynh hướng thứ nhì phải không?

Bọn Phạm-Dật cúi đầu:

– Quả như lời bá phụ dạy.

– Nhưng hiện quân trải ra quá rộng, nên không đủ quân số đánh tới Pandurango. Các cháu tình nguyện đánh vùng này, mà gấp trở ngại về địa thế, về tình hình địch, về quân số. Có đúng thế không?

– Dạ.

Trí-Cao chỉ vào Hoàng-Nghi:

– Mưu trí như cháu mà đành bó tay sao?

Hoàng-Nghi lắc đầu:

– Hôm rồi bọn cháu đang đuổi theo Chế-Cù thì bị Nguyễn Nhược-Điểu dùng quân số đông gấp mười, giữa đêm tấn công thiêu chúa chung cháu bỏ mạng. Bọn cháu phải lợi dụng đêm tối trốn sang Lão-qua, đi đường Tây Trường-sơn, rồi đột nhập vào đây. Chúng cháu định hội với đạo quân của Dư-Phi, rồi đánh Pandurango. Nhưng Dư tướng quân chỉ có hai đạo Lam-kỳ, Xích-kỳ quá ít, mà binh sĩ toàn là binh sĩ Chiêm đầu hàng, vì vậy chúng cháu nghĩ chưa ra kế.

Thuần-Khanh mỉm cười, bà nắm lấy tay Kim-Loan:

– Ta nghĩ, trường hợp này phải mạo hiểm, đánh táo bạo mới thành công. Vậy ta đề nghị: các cháu phải giả làm người Chàm, rồi thình lình kiềm chế Chế-Cù với cung quyền của y, bắt y ra lệnh cho binh tướng đầu hàng. Như thế thì mới thành công. Được, trước tiên ta dò thám quân tình Chế-Cù đã.

Bà moi trong hốc đá ra nào bút, nào mực, rồi viết một lúc mười lá thư. Bà trao cho Lý-Đoan:

– Cháu trao sai chim ưng mang đi những nơi này...nơi này... ở đó toàn là người của ta. Họ cũng biết chỉ huy chim ưng. Nhận được thư họ sẽ phúc đáp tình hình Chiêm. Böyle giờ chúng ta mới có thể thiết kế.

Lý-Đoan mang thư ra ngoài, sai Ưng-binh chuyển đi.

Trời dần sáng.

Đến trưa thì cả mười chim ưng đều mang thư về. Lý-Đoan mở ra trình cho Trí-Cao. Trí-Cao đọc một lượt rồi cười:

- À, ta có đủ tin tức rồi đây, chuyến này chúng ta mạo hiểm một lần cho bọn Tống nể mặt.

Trí-Cao đưa ra hai phong thư:

- Thư của Phạm Đình-Huy cho biết Tống đã can thiệp vào chiến cuộc Chiêm-Việt. Dường như chúng đoán được ý định của Đại-Việt, chúng thành lập một đội cắm tử binh gửi vào giúp Chiêm. Hy-Ninh để ban chỉ ân xá cho bọn du thủ, du thực, bọn trộm cướp giết người không gớm tay. Bọn này võ công cực cao, lại can đảm, đặt dưới quyền hai danh tướng Yên-Đạt, Tu-Kỷ. Mục đích của Tống là bảo vệ Chế-Cù lẩn trốn vào dân chúng, hẫu hô hào kháng chiến, cần vương; kéo dài cuộc chiến. Chúng dùng thuyền đổ vào bờ biển cực Nam Chiêm. Bọn này hiện đang ở Pandurango. Trong khi Chế-Cù để hết binh tướng lại Nỏng-khà; y với triều đình, cung quyền vượt Trường-sơn, đang ở đèo Rundari rất gần đây. Phía Nam Rundari là thành Phong-sa-trang. Không chừng y sẽ tới nghỉ ở thành này, rồi đi Pandurango. Thành Phong-sa-trang chỉ có hơn nghìn quân đồn trú, trong khi tại Pandurango có trọng binh trấn thủ. Vậy ta phải bắt y ở Phong-sa-trang. Chứ nếu để y đi Pandurango thì khó mà đánh được.

Hoàng-Nghi nhảy phắt lên:

- Thực là trời giúp chúng ta!

Trí-Cao bật cười:

- Cháu định sao?

- Cháu nghĩ, Chế-Cù muôn nghìn lần không ngờ bọn cháu dám đột nhập vào vùng Rundari, nên y để quân lại trấn thủ mặt Bắc là Nỏng-khà. Còn mặt Nam y có đại quân ở Pandurango. Bây giờ quanh y chỉ có đội thị-vệ với cung quyền. Ta mạo hiểm đánh chớp nhoáng bắt sống y, rồi dí dao vào cổ bắt y ra lệnh đầu hàng, thế là mọi chuyện êm.

Lý thì như thế, nhưng chúng ta cũng phải nghĩ đến trường hợp có biển, vì: tướng trấn thủ Pandurango là Thâm Phúc-Dũng, Phan Vũ-Tỉnh tham vọng không vừa. Tuy chúng là người Việt, nhưng lại mang tên Chiêm. Từ lâu chúng cũng ngấp nghé ngôi vua Chiêm. Nếu bây giờ nghe tin Chế-Cù bị bắt, chúng có thể hô hào binh tướng hy sinh tính mệnh, đánh ta để cứu chúa; dù ta có kề gươm vào cổ Chế, Chế ra lệnh cho chúng buông vũ khí, chúng cũng không buông. Nếu ta giết Chế, thì là điều chúng mong mỏi, để chúng có chính nghĩa lên làm vua thay Chế.

Trí-Cao suy nghĩ một lúc, rồi nói với vợ:

- Bây giờ thế này: phía Nam Rundari là thị trấn Phong-sa-trang, ở đó có gánh ảo thuật của Đặng-vũ Nùng, đội mãi võ của Phạm Văn-Nhân. Ta viết thư cho họ, để họ đem xe đến khu rừng cạnh đèo Rundari chờ ta. Thuần-Khanh dẫn Phạm-Dật Kim-Liên, Lý-Đoan Ngọc-Liên, Trần-Ninh Ngọc-Hương đem theo mấy chục hổ, mấy chục giả làm nhân viên đoàn ảo thuật. Còn ta với Hoàng-Nghi mang đội võ sĩ Long-biên với đội thú đợi Dư-Phi còn phục ở ngoài thành Phong-sa-trang. Chờ khi Chế-Cù tới Phong-sa-trang, trong

đêm, Khanh muội với đám trẻ tung thú, người đánh quan canh, mở cửa cho chúng ta vào. Như thế ăn ta bắt được Chế-Củ. Thôi chúng ta xuất động.

Trí-Cao hô lên một tiếng, đôi cọp, đội sói đứng dỗ dậy, chúng rời khỏi hang. Trong khi Thuần-Khanh lấy ra ba cái túi nhỏ, một cái mầu đỏ, một cái mầu vàng, một cái mầu xanh. Bà mở miệng túi ra ném xuống đất, rồi cầm một ống tre thổi lên điệu nhạc du dương. Mấy con trăn chui vào trong cái túi đỏ, trong khi những con rắn lớn chui vào trong cái túi mầu vàng, còn mấy con rắn nhỏ thì chui vào cái túi mầu xanh. Trí-Cao cầm đòn gánh xỏ vào quai ba cái túi, rồi trao cho Trần-Ninh:

– Ta cho cháu đấy.

Trần-Ninh tuy ớn da gà, nhưng nó phải làm gan, tay đỡ đòn gánh, quảy ba túi rắn đi theo Trí-Cao.

Vừa tới chỗ đóng quân, thì có chim ưng mang thư tới. Phạm-Dật mở ra coi, thì là lệnh của Trung-thành vương:

« ... Đại quân phá vỡ phòng tuyến trên bến Thi-nại, đã đổ bộ xong. Trận chiến diễn ra kinh hồn táng đởm. Giữa lúc đại quân Việt, Chiêm dâng co xung sát, thì có tin báo Trần-dông-Thiên với Tây-hồ thất kiệt đánh được hai đồn bên Tây-ngạn sông Tu-mao. Mặt trận Chiêm bị vỡ. Các đồn Chiêm từ Thi-nại tới Tu-mao, đều ra hàng. Trong trận này quân sư Tôn-Đản, quan tổng lĩnh thị vệ Đỗ-Oanh, đô-đốc Hoàng-Kiện, Trần-Lâm đều bị trúng tên thương tích khá nặng. Lê-Lưu tức Bố-bì Đà-na bị sư thúc Ngô-cẩm-Thi giết chết. Về trận chiến ở Bồng-sa, sau khi các sư đệ rút đi, Nguyễn-nhược-Điểu đem quân đuổi theo định tiêu diệt, ta lệnh cho hai hiệu Quảng-vũ, Bổng-nhật chặn đường. Trận chiến diễn ra thực khủng khiếp. Đô-thống Lưu-trọng-Kiệt, Trần-lam-Thanh đều tử thương. Hãy cố gắng hoàn thành sứ mạng... »

Một lát lại có chim ưng mang thư của nguyên soái Thường-Kiệt tới:

« ... Hoàng-thượng cùng đại quân tiến về Đồ-bàn. Đích thân ta với Thường-Hiến, Nguyễn-An mang hạm đội Động-đình đổ bộ Pandurango. Sư thúc Tôn-Đản, Cẩm-Thi đem quân đánh Nỏng-khà. Bất cứ giá nào cũng phải bắt cho được Chế-Củ. Chờ tin lành của Long-biên ngũ hùng... »

Bấy giờ là tháng tư, niên hiệu Thiên-huống Bảo-tượng thứ ba đời vua Thánh-tông nhà Lý của nước Đại-Việt (1069). Từ hơn nửa tháng nay rồi, dân chúng thành Phong-sa-trang (nay là tỉnh lỵ Nha-trang), dân chúng Chàm náo loạn về tin đại quân Việt đã chiếm xong Thi-nại, Tu-mao, Đồ-bàn, nhà vua Chế-Củ cùng cung quyến bỏ Đồ-bàn rút lui, nhưng không biết hiện nay ra sao? Đang ở đâu? Viên quan trấn thủ tên Chế-đa-Mạc là người trong hoàng tộc vội sai quân đem loa đi trấn an dân chúng rằng: đức vua hiện đang ở một nơi an toàn để lãnh đạo cuộc cần vương chống bọn Việt xâm lăng.

Giữa cái không khí ồn ào, hốt hoảng đó, không hiểu sao chẳng hẹn mà đoàn mãi võ xứ Quảng-Đông của Phạm-thúc-Tề, đoàn ảo thuật xứ Triều-châu của Đặng-túy-Ông lại từ Pandurango tới để trình diễn. Trong những lần trước, khi đoàn ảo thuật tới, thì đoàn mãi võ ra đi, như vậy để khỏi bị cái cảnh tranh khách của nhau, rồi đưa đến hàng thịt

ngúyt hàng cá. Nhưng lần này hai đoàn hợp làm một cùng trình diễn, mà giá tiền vào cửa vẫn như cũ.

Hai người trưởng đoàn đều là Hoa-kiều, sang Chiêm lập nghiệp đã lâu, nói tiếng Chàm như người chàm. Cả hai đều là những người văn hay, chữ tốt, kiến thức bao la, lại nổi tiếng hào hoa, chi tiêu rộng rãi, giao du với hầu hết quan chức. Cho nên lần này đến Phong-sa-trang, hai người được dành cho khu hội quân ngay cửa Bắc làm nơi trình diễn. Xung quanh khu vực được rào bằng mây cái cọc chằng dây. Ai có tiền thì được vào trong, ai không có tiền thì đứng ở ngoài mà nhìn xa xa vậy. Hôm nay hai đoàn trình diễn nhiều màn thực hấp dẫn: nào khỉ đánh võ, cọp đi trên thang dây. Dân chúng tạm quên đi cái kinh hoàng, kéo đến xem. Người người chen nhau, đến nỗi bít cả lối vào cổng Bắc thành. Đoàn ảo thuật đang diễn tới màn hấp dẫn nhất là dùng đội chó sói, đội cọp, đội voi múa theo điệu của xứ Lão-qua, thì một toán kị mã hơn mười người, bụi bám đầy y phục từ ngoài thành phi vào như bay. Tới dinh tổng trấn, toán kỵ mã ngừng lại, xuống ngựa, vào trong. Không biết những gì đã diễn ra, nhưng lát sau một viên quan trong tòa tổng trấn đến gấp trưởng đoàn mãi võ, ban lệnh:

– Đoàn phải di chuyển sang phía Nam thành trình diễn, bởi sắp có đại quan tới, mà dân chúng đứng xem nghẽn mất lối đi.

Sau khi nhận lệnh, Phạm-thúc-Tề vội lén đài cung tay hướng khán giả xin lỗi phải tạm ngừng trình diễn để di chuyển tới cửa Nam thành, và hẹn tối sẽ có những màn xuất sắc khác.

Thế rồi đoàn mãi võ, ảo thuật phải gỡ sân khấu, thu dọn, đánh xe tới cửa Nam. Dân chúng tản đi khắp nơi.

Lát sau, một đội thiết kị hơn trăm người từ phía Bắc rầm rập nhập thành. Vừa vào trong thành, đội thiết kị dàn ra xung quanh dinh tổng trấn. Tiếp theo tới đội thị-vệ tiền hô, hậu ứng hơn trăm cỗ xe. Trên xe nào đàn bà, nào trẻ con, quần áo quý phái, ngọc ngà vàng bạc đeo đầy người. Dân chúng đứng ven đường thì thầm bàn tán, chỉ chỏ, nhưng họ không biết xe đó chở những vị phu nhân nào? Những công tử, tiểu thư nào? Có người tinh ý nhận ra, nói nhỏ:

– Xiêm y của mấy bà thế kia, thì đích thị là hoàng hậu, phi tần rồi. Vậy chắc đây là xa giá đức vua cùng cung quyến rút từ Đồ-bàn trở về chứ không sai đâu!

Tin này lan truyền thực mau, chỉ hơn giờ dân chúng khắp Phong-sa-trang đều biết đức vua cùng cung quyến đang ở trong thành. Tại cửa Nam, trưởng đoàn mãi võ đang cùng nhân viên dựng sân khấu, thì một thị-vệ tới hỏi:

- Có phải ông là Phạm Thúc-Tề không?
- Thưa vâng.
- Quan tổng trấn mời ông vào dinh có việc khẩn.
- Xin tuân lệnh.

Phạm Thúc-Tề trang phục như nho sĩ Trung-quốc rồi vào dinh tổng trấn. Viên tổng trấn Chẽ-đa-Mạc ra đón khách. Lễ tất, Đa-Mạc nói nhỏ:

- Ông có nghe biết quan đại-tư-đồ Lục-Đình không?

- Dạ thưa biết chứ, dường như người cũng là Hoa-kiều như tôi. Từ sau khi tể tướng Lục-chương-Anh hiện nguyên hình là ma đầu Vũ-chương-Hào rồi phản triều đình... thì quan đại tư-đồ kiêm luôn chức tể-tướng thì phải?

- Đúng thế, đức vua cùng với tể tướng Lục-Đinh hiện ở trong thành này. Tể tướng có việc muốn thương lượng với tiên sinh. Mời tiên sinh vào.

Đa-Mạc dẫn Thúc-Tề sang phòng bên cạnh, một người tóc bạc như cước trong y phục đại thần ra đón khách. Biết đây là tể tướng, Thúc-Tề cung tay:

- Hoa dân Phạm Thúc-Tề xin tham kiến đại quan.

Lục-Đinh xua tay, y nói bằng tiếng Quảng:

- Lão phu vốn người Quảng như tiên sinh, sang kiều ngụ ở Chiêm. May được hoàng thượng tin dùng cất nhắc mà có chút công danh. Từ lâu, lão phu nghe tiên sinh vốn người cùng quê, cũng có ý làm quen, nhưng dường từ Đô-bàn vào Pandurango hiểm trở, xa diệu vợi nên chưa có dịp. Hôm nay được tin tiên sinh lưu diễn tại đây, nên mạo muội mời tiên sinh vào uống chung trà, trước đàm đạo quốc sự, sau thỏa tình đồng hương.

Thế rồi hai người nói chuyện về xứ Quảng-Đông... từ những danh nhân từng vùng, tới thổ sản, phong tục, cuối cùng là thơ văn. Lục-Đinh vốn là tiến sĩ xuất thân, nức tiếng văn chương, bác học một thời. Thế mà khi ông ta đàm đạo với Phạm Thúc-Tề, ông nhận thấy Thúc-Tề quả là nhân vật xuất chúng. Nhưng khi bàn về chính sự, thì Lục mới bật ngửa ra rằng Phạm không biết gì về thời cuộc Tống, Việt, Chiêm.

Lục nghĩ thầm:

- Người này kiến thức bao la, lưu diễn khắp Chân-lạp, Lão-qua, Chiêm, thì hẳn phải biết rõ tình hình các nơi chứ, có đâu mù tịt. Không chừng y giả bộ cũng nên.

Cuối cùng Lục-Đinh khẩn khoản nói với Thúc-Tề:

- Tôi mời tiên-sinh vào đây để chúng ta cùng đàm đạo về quê hương. Sau một lúc luận bàn, tôi nhận thấy tiên sinh quả là người có tấm lòng với xã tắc, vì vậy tôi xin đem tim gan ra để nói với tiên sinh.

Lục bưng chung trà mời Phạm. Phạm cạn hết chung trà rồi, Lục tiếp:

- Tôi xuất thân tiến-sĩ, được làm việc tại Khu-mật viện dưới thời vua Nhân-tông. Rồi nhờ công lao tôi được bổ về đồng trấn Quảng-châu. Vì tôi chủ trương đánh chiếm Đại-Việt, nên bị Ưng-sơn song hiệp kết án tử hình. May thay, giữa lúc đó Nùng-trí-Cao làm loạn chiếm Lưỡng-Quảng, tôi cùng gia đình lẩn thuyền sang kiều ngụ ở Chiêm, mở trường dạy học. Sau Nùng-trí-Cao bị phá, triều đình cho tìm tôi về phục chức. Nhưng Kinh-Nam vương Trần Tự-Mai vẫn còn có, tôi không dám trở về cố quốc nữa. Vua Nhân-tông thương tình phong cho tôi làm kiểm-hiệu thái-phó, trấn Nam thượng tướng quân, Việt quốc công, truyền cho tôi giúp triều đình Chiêm, biến Chiêm thành phiên đậu của Tống, đánh sau lưng Đại-Việt.

Giọng lão trở lên nhỏ như tơ:

- Đấy là bẽ ngoài, chử bẽ trong thì tôi được mật chỉ của Khu-mật viện rằng: sau khi quân tan, nước mất, thì Nùng-trí-Cao với bọn dư đảng chạy trốn vào đất Chiêm ẩn thân.

Bốn phận tôi là phải tìm ra tung tích chúng, rồi dùng binh lực Chiêm trừ đi. Còn như dùng binh Chiêm không được, thì mật tấu về triều đình, để cử cao thủ sang giết chúng.

Lục ngừng lại, nhìn thẳng vào mặt Phạm:

– Triều đình ban chỉ cắt Nghệ-an phong cho Chiêm vương, rồi truyền Chiêm đem quân đánh Nghệ-an. Chiêm vương cùng tôi thương biểu về triều rằng Chiêm không đủ sức đương đầu với Đại-Việt. Triều đình ban dụ hứa: nếu Đại-Việt đem quân đánh Chiêm, thì quân Lưỡng-Quảng sẽ đánh vào Đại-Việt ngay. Chính vì thế, mà Chiêm mới chuẩn bị đánh Nghệ-an. Không ngờ chúng tôi chưa kịp khởi binh, thì Đại-Việt biết được, mang quân đánh trước; mà quân Thiên-triều thì chưa rục rịch gì!

– Như vậy là triều đình thất hứa rồi!

Phạm Thúc-Tề chua chát: Tính ra đến nay Đại-Việt tiến binh sang đã hơn bốn tháng, mà quân triều vẫn chưa thấy động tĩnh, không biết tiểu nhân luận có đúng không?

– Không phải thế!

Lục-Dinh giải thích: Khi quân Đại-Việt mới vượt biên, tôi đã tâu với Chiêm vương rằng ít ra mình phải cầm cự được sáu tháng, thì quân Thiên-triều mới có thể can thiệp. Vì đường từ đây về Biện-kinh, xa diệu vợi, mình sai sứ thương biểu đi đường mất hai tháng. Triều đình ban chỉ cho kinh-lược sứ Lưỡng-Quảng cũng mất một tháng. Lưỡng-Quảng chính bị binh mã mất ba tháng nữa. Nhưng... nhưng quân Đại-Việt đánh thần tốc quá, tính cho đến nay, mới ba tháng mà kinh đô Đồ-bàn đã thất thủ.

– Như vậy quân Thiên-triều có sang cũng vô ích thôi!

Thúc-Tề than dài, rồi bàn: tiểu nhân thấy từ trước đến nay mỗi lần quân Đại-Việt đánh Chiêm thì chỉ chiếm Đồ-bàn rồi bỏ về. Lần này chắc cũng thế.

– Tiên sinh luận sai rồi.

Lục-Dinh lắc đầu, phân tích: Lần này quân Việt không chỉ chiếm Đồ-bàn, mà còn chiếm hết các quận huyện, tổ chức cai trị. Họ định đuổi bắt bằng được Chiêm vương. Cho nên tôi bàn với Chiêm vương rằng mình phải ban hịch cần vương, kêu gọi nhà nhà, người người nổi lên chống Việt. Mặt khác Chiêm vương ẩn thân, tổ chức kháng chiến, để chờ quân Thiên-triều nhập Việt, ắt quân Việt phải rút về giữ nước. Bấy giờ ta truy kích theo, chiếm lại phần đất mất. Cứu binh như cứu hỏa, trong lúc đại quân chưa ra, Hy-Ninh hoàng đế sai hai đại tướng là Yên-Đạt, Tu-Kỷ đem ba trăm võ sĩ thuộc loại giang hồ, cao thủ đi đường biển tới Pandurango, nội trong ba ngày nữa sẽ tới đây, mục đích bảo giá Chiêm vương ẩn vào dân chúng kháng chiến. Với ba trăm cao thủ này cùng đội tm theo hộ tống, thì quân Việt không thể nào hại được vương. Chỉ còn vấn đề sao cho cung quyến được an toàn.

Độ chừng Phạm Thúc-Tề không hiểu được ý mình, Lục-Dinh tiếp:

– Người Việt ở Chiêm chiếm đến ba phần mười dân số. Hồng-thiết giáo quy tụ chúng theo Chiêm, nhưng nay quân Việt sang, họ lại phản Chiêm hướng về cõi lý hết rồi. Người Hoa của ta cũng khá đông. Tôi có cho tổ chức họ thành đội ngũ. Người Việt hướng về đất tổ thì người Hoa cũng hướng về Trung-nghuyên. Nay tôi trao tổ chức người Hoa cho tiên sinh để đối phó với quân Việt.

- Tể tướng trao cho tiểu nhân?

Thúc-Tề kinh ngạc: Tiểu nhân thì biết gì về quân sự?

- Không khó. Tiên sinh có hơn trăm đệ tử võ công cao cường, lại thêm Đặng-túy-Ông cũng có hơn trăm đệ tử nữa. Đoàn ảo thuật có nhiều thú dữ. Hai tiên sinh sẽ chỉ huy đội ngũ người Hoa, đệ tử đoàn múa võ ảo thuật cùng thú dữ trấn thủ thành Phong-sa-trang, bảo vệ cung quyền. Còn tôi thì đem đội thị vệ, đoàn cao thủ Thiên-triều với Chiêm vương ẩn vào núi lưu động kháng chiến.

Phạm-thúc-Tề đứng dậy cung tay:

- Kẻ giang hồ này xin tuân lệnh Tể-tướng. Nhưng xin Tể-tướng ban cho một ơn huệ.

- Tiên sinh cần gì?

- Nguyên đán Hoa-kiều gốc Quảng của tiểu nhân có năm người kết bạn với nhau rất thân. Nếu như nay tiểu nhân lĩnh nhiệm vụ giữ thành Phong-sa-trang, thì xin cho tất cả năm người đều xuất mã hầu tể tướng.

- Được chứ! À, tôi thực hủ lậu, trong năm vị thì tiên sinh là một, Đặng Túy-Ông là hai.

Vậy còn ba vị nữa là những vị nào?

- Năm đứa trong bọn tiểu nhân tự xưng là « Quảng-Đông ngũ cái ».

Lục-Đình lắc đầu:

- Các vị tiên sinh thực là người đạt nhân, khiêm khiêm quân tử. Rõ ràng các vị là những người học thức uyên thâm, kiến văn rộng rãi. Nếu các vị đi thi thì không đỗ trạng-nghuyên cũng đỗ bảnh nhã, thám hoa. Nhưng lại khiêm tốn xưng là năm người ăn mày vong quốc. Hà, vàng trong cát ai hay. Các vị hãy đổi tên là Quảng-Đông ngũ kiệt thì hơn. Thế năm vị là những vị nào?

- Thưa ngài, trong năm anh em tiểu nhân, thì người lớn tuổi nhất tên Phạm Bá-Di, tiểu nhân đứng thứ nhì. Thứ ba là Đặng Túy-Ông, thứ tư là Hồ Đơn-Á, thứ năm là Đinh Môn. Tất cả đều đang ở Phong-sa-trang.

- Vậy thì được rồi, tiên-sinh hãy ra bàn giao chức vụ tổng trấn Phong-sa-trang với Chẽ-đa-Mạc rồi điều động binh tướng, huynh đệ, gia thuộc. Còn Chẽ-đa-Mạc phải theo bảo giá Chiêm vương.

Đến đó quân hầu mang vào một cái hộp sơn son thiếp vàng, cung kính trao cho Lục-Đình:

- Trình đại nhân, có người đem cái hộp này tới, nói rằng của cố nhân gửi từ Trung-nghuyên sang dâng tể-tướng.

Lục-Đình cau mày:

- Người đó đâu rồi?

- Y trao hộp xong, lại lên ngựa đi mất. Tuổi y vào khoảng ba chục.

Mặt Lục-Đình tái xanh như tầu lá, tay y cầm hộp mà run run, cơ hồ đứng muỗn không vững. Thúc-Tề vội đỡ Lục-Đình ngồi xuống rồi hỏi:

- Không biết đại nhân có gì bất như ý?

Lục-Đình chỉ cái hộp: trên nắp hộp vẽ hình con chim ưng xòe cánh bay trên ngọn núi. Ông ta nói thieu thào không ra hơi:

- Ưng-sơn song hiệp! Rốt cuộc tôi trốn không khỏi lưỡi gươm của Kinh-Nam vương Trần-tự-Mai với công chúa Huệ-Nhu.

Ông mở cái hộp ra, thì bên trong có một cái đùi chó luộc chín, mấy lát riêng thái mỏng, vài chục lá mơ tươi, một dûm muối, một con dao bằng vàng mà chuôi chạm trổ con chim ưng bay qua núi, nét chạm rất tinh vi. Chân tay Lục-Đình run lập cập:

- Rút cuộc Ưng-sơn song hiệp với Mộc-tôn Vọng-thê hòa thượng cùng truy lùng tung tích lão phu.

Thúc-Tề an ủi:

- Tuy Ưng-sơn với Mộc-tôn đã tìm ra đại nhân thực. Nhưng này đại nhân, đại nhân đừng theo Chiêm vương bôn ba kháng chiến nữa, mà cứ ẩn ở trong thành này với anh em chúng tôi. Thành này được canh phòng rất cẩn thận, thì hai người đó dễ gì hại nổi đại nhân!

Lục ĐÌnh lắc đầu:

- Ưng-sơn với Mộc-tôn là hai người khác nhau, xưa nay hai người chưa từng hành động chung bao giờ, mà nay cùng hợp sức thì lão phu... lão phu khó có thể thoát nổi. Tiên sinh không biết đấy thôi. Khi hai người này tuyên án, thì họ đã nghiên cứu đường đi nước bước, ăn chắc có thể hành động được, họ mới lên án tội nhân. Nhưng thôi, lão phu đành gửi cái mạng nhỏ bé này cho tiên sinh, làm thắng khờ ẩn trốn trong thành này vậy. Thôi tiên sinh ra bàn giao chức vụ ngay đi.

Phạm Thúc-Tề cáo từ Lục ĐÌnh ra ngoài, thì gặp Chế-ma-Đa. Cuộc bàn giao thực mau chóng. Bởi lực lượng phòng vệ Chàm tại Phong-sa-trang chỉ có khoảng hơn nghìn bộ binh, dưới quyền viên lữ-trưởng tên Yan-Dung.

Thúc-Tề tổ chức ngay lập tức buổi họp tại dinh tổng-trấn phân chia nhiệm vụ xong, thì vào yết kiến Chiêm vương Chế-Cù với triều đình để tường trình công cuộc phòng thủ: Phạm Bá-Di trấn cửa Tây, Đặng Túy-Ông trấn cửa Bắc, Đinh Môn trấn cửa Đông, Hồ Đơn-Á trấn cửa Nam, Phạm Thúc-Tề điều động trung ương. Các đệ tử, bang hội người Hoa được phân chia cho bốn cửa, mỗi cửa ba trăm người, với hổ, báo, voi v.v. Riêng đội quân của Yan-Dung đóng tại trung-ương, tùy nghi điều động tiếp cứu các mặt. Những nữ đệ tử của Quảng-Đông ngũ cái thì được xung vào bảo vệ nội cung. Còn dân chúng thì đàn ông con trai tuổi từ mười lăm đến năm mươi phải ở lại giữ thành. Đàm bà, con gái, người già thì tạm cho tản về trang ấp. Vì lương thực chỉ có thể đủ nuôi quân, nuôi dân quân, cung quyến trong hai tháng. Thúc-Tề đã cho chuyển kho lương ở miền Nam Rungari về tích trữ trong thành, một là để nuôi quân, hai là để giặc không thể cướp mất.

Lục ĐÌnh kinh ngạc vô cùng khi thấy Thúc-Tề điều động, tổ chức phòng thủ mau chóng, đúng binh pháp Tống, như một đại tướng quân kinh nghiệm.

Chế-Cù ban chỉ dụ:

- Chiều mai thì đội cao thủ Tống sẽ đến. Vậy Phạm tiên sinh dẫn người chỉ huy cao nhất vào yết kiến trấn, trấn cùng y kiểm điểm lại, bàn kế sách. Sau đó trấn cùng thị vệ, cao thủ Tống rút vào khu rừng phía Tây. Còn tể tướng thì trấn ở đèo Rungari. Như vậy có trời mà biết, chứ đừng nói là bọn Việt.

Thầy Thúc-Tề tỏ vẻ trầm ngâm, Chẽ-Cù hỏi:

- Phạm tiên sinh có gì nghi hoặc chăng?
- Thần hơi lẩy làm lo lắng về đoàn cao thủ Tống. Theo tể tướng cho biết, chỉ có hai vị là quan chức triều đình, còn lại là phường vong mạng, đầu trộm đuôi cướp bị tù, mới được ân xá. Nay đưa họ vào thành, vạn nhất mà họ quen thói cũ, thì làm sao mà kiềm chế được?

- Ý khanh ra sao?

- Đêm nay bệ hạ ban hịch cần vương phải không? Khi bệ hạ ban hịch đến các thôn trang, mà ở đó không có người tổng chỉ huy, thì dân chúng mạnh ai nấy làm, người nọ dẫm chân lên người kia, có khi đánh lẩn nhau thì nguy vô cùng. Theo ý thần, thì bệ hạ phân các đại thần mỗi người tổng chỉ huy một vùng, lãnh đạo cuộc kháng chiến phục quốc. Nhưng liệu dân chúng có nghe theo chư vị đó không?

Chẽ-Cù gật đầu:

- Tiên sinh luận đúng.
- Vậy bệ hạ hãy phân chia cho mỗi vị: người thì năm, người thì mười thị-vệ, để các vị ấy có một sức mạnh tối thiểu khiến quần chúng khuất phục. Đợi đám cao thủ Tống tới, bệ hạ lại phân chia họ thành ba mươi toán, mỗi toán mười người đi theo chư đại thần. Như vậy ta có thể lợi dụng cái sức của họ, nhưng không sợ cái bất lợi trong họ, vì ta có thị vệ bên cạnh kiềm chế.
- Kiến thức tiên sinh thực vĩ đại.
- Bằng nay bệ hạ đem cả ba trăm cao thủ, mấy trăm thị vệ mà muốn âm thầm di chuyển thôn này, qua trang kia, thì có khác gì vác loa gọi cho quân Việt: trăm ở đây, đến mà bắt đi?

Chẽ-Cù dơ tay lên trời:

- Trời Phật đem tiên sinh cho ta. Cái mà tiên sinh nhìn thấy, quả ta không thấy. Vậy ngay bây giờ Lục tể tướng hãy nghiên cứu xem ta nên gửi các đại thần tới thôn nào, ấp nào, rồi chia toán thị-vệ. Đêm nay chúng ta cùng các đại thần âm thầm ra đi. Khi đám võ lâm cao thủ Tống tới, thì chỉ việc phân chia họ thành từng toán nhỏ, rồi gửi thẳng tới thôn ấp. Như vậy khỏi lo lắng về hành vi bất lợi của họ.

Thế rồi hịch cần vương ban ra, rồi lệnh của Phạm Thúc-Tề truyền cho dân chúng rời thành, để tránh gươm đao. Dân dân chúng lũ lượt kéo nhau rời Phong-sa-trang về các trang ấp xung quanh. Còn lại thì binh sĩ, đệ tử Quảng-Đông ngũ cái, trai tráng được phân chia trấn thủ bốn cửa thành. Chẽ-Cù, Lục-Đình duyệt một vòng thành, cả hai đều kinh ngạc, vì đám đệ tử của Quảng-Đông ngũ cái ngoài kiến thức rộng, võ công cao, họ lại đều giỏi về binh sự như những đội trưởng, lữ trưởng. Họ điều khiển tráng đinh phân chia nhiệm vụ đâu ra đấy.

Sau đó Lục-Đình, cùng hai chục thị-vệ trang phục dân dã, hộ tống Chiêm-vương rời khỏi thành bằng bốn chiếc xe ngựa tiến vào dãy núi phía Tây, là căn cứ để Chiêm vương điều động cuộc kháng chiến. Trong khi cung quyển để trong dinh tổng trấn.

Đến chiều, Lục ĐÌnh lại trở về thành, trong y phục dân dã, đến thị vệ, cùng quân canh cửa cũng không nhận ra ông. Ông đến nhà Thúc-Tề. Thúc-Tề ra đón ông vào. Ông xoa hai tay vào nhau:

- Bây giờ Ưng-sơn, Mộc-tồn đều tưởng hoàng thượng trao cho tiên sinh trấn thủ Phong-sa-trang bảo vệ cung quyển. Còn tôi thì ẩn thân, tổ chức trấn thủ đèo Rungari. Nhưng họ đâu có ngờ tôi bỏ Rungari về đây!

Thúc-Tề sai dọn cơm đãi khách, trong khi ăn uống, Lục ĐÌnh nói trong vẻ mừng rỡ :

- Tôi giao cho Chế-ma-Đa trấn thủ Rungari, để tôi lưu động di chuyển liên lạc giữa hoàng thượng với các đại thần. Trong khi tôi về ẩn ở đây, ngay vợ con tôi cũng không biết tôi ở đâu, thì Ưng-sơn với Mộc-tồn lào sao mà tìm ra tôi cho được!

Hai người ăn uống đàm đạo, sau bữa ăn, người nhà bưng món điểm tâm lên, Lục-ĐÌnh đưa tay ra đỡ lấy. Bất giác mặt ông tái xanh: con dao cắt bánh là mũi tên bằng vàng trên khắc hình chim ưng bay qua núi.

Thúc-Tề kinh hãi vội gọi đầu bếp với thị nữ lên tra hỏi xem mũi tên bằng vàng đó ở đâu? Thị cả hai cùng ngơ ngác không hiểu tại sao? Ai đã lấy con dao đi, rồi thay bằng mũi tên?

Thúc-Tề nghiến răng vào nhau, ghé miệng vào tai Lục ĐÌnh:

- Ưng-sơn thực kinh khủng, quả danh bất hư truyền. Qua hai lần gửi tên, dường như Ưng-sơn chỉ muốn đe dọa đại nhân, chứ chưa muốn xuống tay. Bằng họ xuống tay, thì giờ này đại nhân đâu có còn tại thế? Bây giờ, tốt hơn hết khi tiểu nhân đi đâu, thì đại nhân đi bên cạnh là an toàn nhất.

Lục ĐÌnh run run:

- Đành vậy.

Hai hôm sau, bấy giờ là giờ Ngọ, trên con đường thiên lý từ phía Nam dẫn tới thành Phong-sa-trang tự nhiên có đám bụi bốc lên như đám khói đỏ. Trong đám bụi ấy mờ mờ ẩn hiện đội kị mã phi như bay. Người võ sinh trưởng toan canh gác vội lén vọng đài quan sát. Sau khi suy nghĩ, y cầm dùi đánh ba tiếng trống. Lập tức Hồ Đơn-Á từ dưới thành tung mình lên vọng lầu hỏi:

- Cái gì vậy?

- Trình sư phụ, một đội kị mã hỗn độn đang phi tới.

Hồ Đơn-Á mở to mắt nhìn đám bụi, đoàn kị mã, rồi cau mày:

- Đám kị mã này y phục không giống người Chàm, quân không ra quân, dân không ra dân, trong khi ngựa thì lại là ngựa chiến của Pandurango. Hãy thúc trống báo động.

Người đệ tử vội cầm dùi đánh trống. Lập tức các cửa khác cũng thúc trống vang trời. Bốn cửa thành đóng lại. Võ-sinh, binh-sĩ, dân quân đều vào vị trí phòng vệ. Đến đó, thì đội kị mã đã tới. Người chỉ huy ngựa mặt nhìn lên vọng lầu, rồi nói một tràng tiếp opolitan. Nghe qua, Hồ Đơn-Á biết viên chỉ huy này nói tiếng Hoa vùng Biện-kinh. Một kị mã trong y phục võ quan Chiêm đi cạnh người chỉ huy thông dịch:

- Đại quan Thiên-triều muốn nói chuyện với tướng trấn thủ.

- Trấn cửa thành Nam là tôi.

Hồ Đơn-Á đáp lại bằng tiếng Biện-kinh: Nhưng tôi không phải là tướng trấn thủ thành. Dám hỏi các vị là ai?

Kị mã đó ngược mắt nhìn lên, thấy Hồ Đơn-Á là một trung niên Hán tử, trang phục như nho sĩ Trung-quốc. Y nói lớn:

– Ta là chinh Nam thượng tướng quân Tu Kỷ của Thiên-triều. Ta được chỉ dụ của Hy-Ninh hoàng để đem đội võ sĩ sang trợ giúp cho Chế-Củ để đánh bọn Giao-chỉ.

Chế-Củ là tên tục của Chiêm-vương, khắp nước Chiêm, không ai dám gọi như vậy. Nay Tu-Kỷ hô hoán lên là điều cực kỳ vô phép. Cạnh Tu-Kỷ có năm hán tử to lớn, râu ria xõm xoàm, trang phục theo ngũ hành: vàng, trắng, đen, xanh, đỏ. Nghe Tu-Kỷ hống hách Đơn-Á phát bực mình. Ông nghĩ thầm:

– Đám cao thủ của Tống viện trợ đã tới. Viên tướng này tỏ vẻ hách dịch, đã vậy ta làm bộ ngớ ngẩn trêu y cho bõ ghét.

– Ông tên là Chinh Thượng-Kỷ hả? Ông là lái buôn ngựa phải không?

Đơn-Á nói với Tu-Kỷ: Ông định bán bao nhiêu tiền một con ngựa?

Tu-Kỷ nổi giận, y nhắc lại:

– Ta là tướng quân Thiên-triều sang giúp chúa người. Người mau vào gọi tướng trấn thủ ra nói chuyện với ta.

– Tướng trấn thủ của tôi khó tính lắm, ông phải nói cho rõ thân phận thì tôi mới dám vào thưa lại.

Tu-Kỷ nổi cáu:

– Chế-Củ dâng biểu sang xin Thiên-triều trợ giúp chống bọn Việt. Cho nên Thiên-tử sai chúng ta sang cứu chúa người. Ta họ Tu tên Kỷ, lĩnh chức Chinh Nam thượng tướng quân. Nghe chưa. Mau vào báo với chúa người, để y mở cửa đón ta!

Thấy Tu-Kỷ càng hạch dịch, nổi nóng, Đơn-Á càng trêu già:

– Vua kiêu căng thì mất nước, quan kiêu căng thì mất chức, tướng kiêu căng thì bại trận. Này Tu tướng quân, nếu tôi là người Chiêm, thì tôi sẽ khinh bỉ tướng quân là phường vô học bất thuật, là bọn võ phu cục cằn. Còn tôi, thì tôi cũng là người Hoa như tướng quân, tôi xin mạo muội góp mấy câu, mong tướng quân để vào tai.

Ông nói khoan thai như thầy dạy trò:

– Dù tướng quân có là Hy-Ninh hoàng để đi nữa, thì khi tới Chiêm cũng là khách. Là khách thì nên nói năng từ tốn, nhã nhặn, tỏ ra là người Trung-quốc, vốn làm chủ Hoa-hạ, chứ có đâu vô phép, gọi tên chúa nước Chiêm ra loạn xạ như vậy? Tôi cũng là người Hoa như tướng quân, tuy xa cố quốc lâu ngày, nhưng cũng dám chê tướng quân nói năng như thế là không phải vậy! Tôi không báo với tướng trấn thủ thành đâu. Vì báo, rồi ông ta ra đây để thấy một người Hoa thô lỗ cục cằn như tướng quân à?

Một người từ phía sau phi ngựa vọt lên, cung tay lễ phép, y nói bằng tiếng Biện-kinh:

– Xin lỗi tiên sinh, chúng tôi từ Pandurango tới. Khi đi đường chúng tôi được tin quân Việt đã hạ xong thành Nỏng-khà, hiện đang đem quân vượt đèo Rundari đến đây. Một đạo thủy bộ khác sắp đổ bộ Pandurango, như vậy ngay cả chúng tôi, tiền hậu đều thọ

địch, chứ không phải mình tiên sinh đâu! Vì lẽ đó Tu tướng quân hơi nóng nảy, mong tiên sinh bỏ qua đi cho.

- À thì ra thế. Tu tướng quân vì sợ giặc quá, thot dể lên cổ, nên muốn vào thành ẩn thân, thế mà Tu tướng quân cứ nói quanh co mãi. Tu tướng quân ơi, giặc đã đến đâu mà tướng quân quá kinh hãi vậy? Tướng quân kinh hãi như thế rồi chim teo lại, e đức vua tuyển làm tổng lĩnh thái giám không chừng.

Nghe Đơn-Á nói, đám võ sĩ đi theo Tu Kỷ cùng cười ồ lên, làm y ngượng chín cả người. Nguyên thời niên thiếu, Tu Kỷ được Khu-mật viện Tống bổ trí sang tranh chức châu trưởng ở Bắc-biên Đại-Việt. Trong trận đấu, y bị đối thủ bόp dương vật đến hư hai quả ngọc hành, cho nên sau y ứng tuyển làm phò mã ở Biện-kinh bị loại. Chuyện này võ lâm đều biết. Nay vô tình Đơn-Á đùa y, mà lại trúng vào cỗ tật, nên mọi người đều bật cười, khiến y ngượng quá, tướng muỗn chui xuống đất như con giun. (Xin đọc Anh hùng Bắc-cương, của Yên-Tử cư-sĩ).

Đơn-Á vẫn vô tình:

- Xin tướng quân cho biết cao danh quý tính?

Hồ Đơn-Á hỏi viên tướng đó: nghe ngôn từ của tướng quân, thì rõ ra là người văn võ kiêm toàn.

- Tôi là Yên Đạt, hiện lĩnh chức Trần-viễn đại tướng quân.

- Vậy xin đại giá Yên tướng quân chờ một lát, để tôi vào báo với Phạm tiên sinh là người trấn thủ thành này.

Lát sau Hồ Đơn-Á với Phạm Thúc-Tề cùng lên cổng thành. Thúc-Tề cung tay hành lễ:

- Vong quốc Quảng-châu Hoa nhân Phạm-Thúc-Tề kính chào nhị vị đại tướng quân. Thành này hiện không do quân Chiêm trấn giữ, mà do bọn Hoa kiêu chúng tôi đảm trách. Vậy chúng tôi kính mời đại giá nhị vị đại tướng quân vào thành, còn quý vị võ-sĩ hãy tạm dừng bước chờ đợi.

Một võ-sĩ râu rậm, y phục mầu vàng tỏ vẻ bức mình:

- Chúng ta đem mạng sống đi ngàn dặm cứu chúa người, mà người còn nghi ngờ ư?

Thúc-Tề cung tay:

- Xin tráng-sĩ miễn chấp. Bởi theo quân luật bản triều lập ra từ thời vua Thái-tông chinh tiếu Thái-nguyên, U-tô đã định rằng: « Trong lúc có chiến tranh, bắt cứ quân tướng nào mới tới, đều phải ở ngoài thành chờ đợi, chỉ chúa tướng được vào để bàn luận kế sách hay nhận lệnh mà thôi ». Nay dù các vị với chúng tôi rời cố quốc muôn dặm, cũng không thể không giữ luật nước, bằng không người Chiêm họ cười chúng ta rằng: bọn vai u thịt bắp vô pháp vô thiên.

Yên-Đạt, Tu-Kỷ thấy Thúc-Tề đem quân luật của Đại-Tống ra để ước thúc viên võ sĩ của mình bằng ngôn từ ôn nhu văn nhã, lại chửi khéo y là bọn vai u thịt bắp, thì không dám coi thường. Tu-Kỷ quay lại nói với đám võ sĩ:

- Các vị hãy tạm chờ chúng tôi ngoài thành. Sau khi yết kiến quốc vương, chúng tôi sẽ trở ra để phân chia nhiệm vụ cho các vị.

Thúc-Tề sai mở cửa thành. Tu-Kỷ, Yên-Đạt với năm võ sĩ râu rậm vừa vào thành, thì cổng đóng lại. Võ-sinh, dân quân trở về vị trí của mình để canh gác. Tới dinh tổng trấn, Thúc-Tề mời Tu, Yên với năm võ sĩ râu rậm vào trong. Phân ngôi chủ khách xong, Thúc-Tề giới thiệu Quảng-Đông ngũ cái, rồi trình bày kế hoạch cần vương mục đích: kéo dài cuộc chiến để chờ quân Tống đánh sang Đại-Việt, bấy giờ Chiêm mới phản công. Ông đề nghị phân chia võ sĩ làm ba mươi toán như kế hoạch đã định.

Tu-Kỷ nổi giận:

– Thể là thế nào? Chúng tôi là đại diện Thiên-triều sang đây trợ giúp Chiêm vương, thì vương phải chờ bọn tôi sang rồi mới định kế sách mới phải chứ? Có đâu đặt cái cầy trước con trâu? Tôi không đồng ý phân chia như vậy. Việc trước mắt, yêu cầu tiên sinh cho anh em chúng tôi vào thành nghỉ ngơi, ăn uống đã. Sau đó tôi xin yết kiến quốc vương để luận kế sách.

Thúc-Tề đành chấp thuận. Ông truyền cho chư đệ tử mở cổng thành đưa đám võ sĩ vào cư ngụ trong trại quân; sai binh sĩ làm cơm đãi khách, sai người tắm ngựa, cho ngựa ăn.

Riêng Tu-Kỷ, Yên-Đạt với năm võ sĩ râu rậm được mời vào dinh tổng-trấn. Tu-Kỷ nóng nảy:

– Quốc vương của người đâu? Ta muốn được gặp y ngay.

Phạm Bá-Di đưa mắt nhìn Tu-Kỷ, rồi nói bằng giọng lạnh như băng:

– Này Tu tướng quân. Cái gì là « quốc vương của người »? Chúng tôi đã thua với tướng quân rằng chúng tôi là dân Tống, thì chúa của chúng tôi là Hy-Ninh hoàng đế. Hy-Ninh đế hiện đang ở Biện-kinh chứ đâu có ở đây?

Từ lúc đến Phong-sa-trang Tu-Kỷ hết bị Hồ Đơn-Á giả bộ ngơ ngơ ngắn trêu chọc, bây giờ lại đến Phạm-bá-Di nói ngang, y chịu hết nổi. ĐIÊN TIẾT, y vung tay chặt vào góc cái án thư. Một mảnh án thư bị tiện đứt ngon, bằng phẳng. Y nói với Yên-Đạt trong giận dữ:

– Thật là xui cùng mạng, khi chúng ta vào cái xứ thấp nhiệt này lại gặp bọn ngớ ngẩn ngắn.

Phạm Bá-Di lảng lặng cúi xuống nhặt miếng gỗ bị chém đứt để lên bàn, rồi nói bằng quơ:

– Ối chao! Cái bàn dễ thường làm từ đời ông Bành-tổ mục nát cả rồi nên Tu tướng quân mới chạm tay vào, đã bị gãy như thế này đây.

Nghe Bá-Di nói, Tu-Kỷ mới hiểu rằng mình đang đối diện với bọn hủ nho, không có một chút kiến thức gì về võ công. Cơn giận của y tiêu tan ngay:

– Ta nói cho các người biết, hai ta là đại tướng quân, đem những võ sĩ vô địch sang đây giúp Chiêm vương, thế mà Chiêm vương với các người lại lập kế trốn chui, trốn nhủi, thì chúng ta không chấp thuận. Chúng ta muốn đối trận với bọn Việt, rồi chỉ cần một hai chiêu, chúng ta giết hết bọn tướng của chúng, sau đó không cần đánh, bọn quân sĩ cũng chạy như vịt.

Y chỉ năm võ sĩ râu rậm:

- Không cần nói đâu xa, ngay Trường-bạch ngũ hùng đây mà ra tay, thì không một cao thủ Việt nào chịu nổi lấy quá hai chiêu. Böyle giờ ta muốn các người đưa ta đi gặp Chiêm vương.

Nguyên bọn năm người râu rậm là năm tên đại đạo khét tiếng xuất thân từ phái Trường-bạch, hai chục năm qua, chúng tung hoành suốt một giải Quan-ngoại tới Liêudông. Dù hắc đạo, dù bạch đạo nghe đến tên chúng đều kinh hồn táng đởm. Hy-Ninh để phải tốn không biết bao nhiêu tiền bạc mới chiêu hàng được chúng. Nay nhân cứu Chiêm-thành, nhà vua sai chúng theo Tu-Kỷ để lập chút công, rồi phong chức tước cho sau. Tu-Kỷ tưởng đem tên chúng ra, thì bọn Thúc-Tề phải rét run, không ngờ năm người vẫn thản nhiên như không, vì không biết gì về ân oán giang-hồ ở Trung-nguyên.

Ghi chú,

(1) *Sự việc Lý-thường-Kiệt đính hôn với Tạ Thuần-Khanh, giữa lúc sắp làm đám cưới, thì Thường-Kiệt bị gian nhân đánh thuốc mê rồi đem thiến. Cho đến nay cũng chưa tìm ra manh mối thủ phạm, dù gần ba chục năm qua. Sau đó Thuần-Khanh được gả cho Nùng-trí-Cao. Khai-Quốc vương suất lĩnh tám vùng tộc Việt đánh chiếm lại vùng Quảng-Đông, Quảng-Tây, cho Trí-Cao làm vua, xưng nước là Đại-Nam, hiệu Nhân-huệ hoàng đế v.v. Những sự kiện đó được thuật trong bộ Anh-linh thần võ tộc Việt của Yên-tử cursive, gồm 4 quyển, do Xuân-thu Hoa-kỳ xuất bản 1994.*

(2) *Các bộ sử như: Tống-sử, Đại-Việt sử lý toàn thư, Việt-sử lược đều chép về cái chết của Nùng-trí-Cao rất lờ mờ. Sách thì nói Trí-Cao chết tại trận. Sách thì nói Trí-Cao chạy vào Đại-lý rồi chết ở đó.*

Hồi thứ hai mươi tám
Hán, Việt Đều Cùng Một Tô

Tu-Kỷ nhắc lại:

- Ta muốn gặp Chiêm vương.
- Chiêm vương hiện không ở trong thành này.

Đinh Môn lắc đầu, chỉ về hướng Tây: Giờ này vương đang ở trong các thôn trang điều động cuộc kháng chiến. Đêm nay chúng tôi sẽ đưa các vị đến yết kiến vương. Bây giờ chúng tôi xin mời chư vị cùng nhập tiệc tẩy trần đã, rồi hãy bàn chuyện đánh giặc.

Tiệc được bầy ra, phía Tống có bầy người, phía trấn thủ thành chỉ có Quảng-Đông ngũ cái. Hai bên đàm luận về tình hình Tống, Việt, Chiêm. Tu Kỷ giới thiệu Trường-bạch ngũ hùng có tên Hoàng-Sơn, Bạch-Sơn, Huyền-Sơn, Lam-Sơn, Hồng-sơn, đều xuất thân từ phái Trường-bạch. Ngoài ra còn có Động-đình thất kiệt, Tuyết-sơn thập anh... đều là những cao thủ tuyệt đỉnh của Trung-nghuyên. Quảng-Đông ngũ cái nghe giới thiệu, hay luận bàn về các nhân vật võ lâm Hoa-Việt thì chỉ ậm ừ cho qua. Nhưng khi luận về kinh, sử, tử, tập thì kiến thức của năm người thực bao la, khiến Yên Đạt là người đã đậu tiến sĩ, mà phải công nhận rằng cái sở tri của mình thua xa năm Hoa-kiều này.

Từ đầu đến cuối Trường-bạch ngũ hùng không nói một câu, đến tuẫn rượu thứ ba, bỗng Huyền-Sơn hỏi Đinh Môn:

- Nay Đinh tiên sinh, tôi nghe nói dư đảng của Nùng Trí-Cao hiện tiềm ẩn tại Chiêm, năm vị ở đây lâu, vậy năm vị có biết tung tích chúng không?
- Điều này ngày mai các vị hội kiến với võ tướng của Chiêm, các vị hỏi mấy người ấy may ra mới biết được.

Phạm Bá-Di trả lời thay Đinh: còn chúng tôi, chỉ là những võ sĩ múa may kiếm tiền, thì sao biết chuyện đó?

Lam-Sơn chỉ vào Quảng-Đông ngũ cái rồi cười nhạt nói bằng tiếng Việt:

- Cho đến giờ này mà các vị còn dẫu thân phận ư?

Y võ vai Phạm Bá-Di: người là người Việt, có tên là Phạm- Đinh-Huy, sau sang Tống cải danh là Toàn-Huy, từng đậu tiến-sĩ thời vua Nhân-tông.

Quảng-Đông ngũ cái kinh hoảng, cùng đưa mắt cho nhau, định hô thân binh, đệ tử xông vào can thiệp. Nhưng khi nhìn quanh, thì chỉ thấy nhấp nhô đầy những võ sĩ Trung-nghuyên. Năm người định phát chiêu kiềm chế bọn Tu-Kỷ, nhưng tất cả năm người đều cảm thấy chân tay vô lực. Yên-Đạt cười nhạt, y cũng nói bằng tiếng Việt:

- Các người thông minh, tài trí có thừa, nhưng chứng nào tật ấy. Hồi còn mồ ma nước Đại-Nam, các người khinh địch nên bị Địch-Thanh phá. Bây giờ các người ngồi ăn với Trường-bạch ngũ hùng, mà quên mất rằng họ nức tiếng Trung-nghuyên về tài phỏng độc. Các người bị trúng độc hết rồi.

Y nói với Hoàng-Sơn:

- Hoàng tráng sĩ, người hãy nói về lợi hại của chất độc mà người phỏng vào Quảng-Đông ngũ cái đi.

- Độc tố mà ta phóng vào cơ thể các người lấy từ ngũ trùng của Trường-bạch, không hương, không sắc. Sau khi trúng rồi, thì chân tay tê liệt, một khắc sau gân trở thành hủy hoại, cơ thể hoá thành một khối thịt, suốt đời tàn tật. Hiện trên thế gian này không ai trị được, ngay cả chúng ta cũng không có thuốc giải.

- Ta đóng tuồng mà bọn người không biết.

Tu-Ký cười ha hả nói tiếp: Nếu các người không khinh địch, thì phải hiểu rằng ta đã già đời rồi, có đâu lại cục cằn thô lỗ như lúc mới tới đây nhỉ? Chẳng qua ta bầy ra như vậy, để cho bọn mì khinh thường mà thôi! Ha...ha...

Yên-Đạt kéo tai Phạm Bá-Di: Sau khi đỗ tiến-sĩ, vì người có khiếu về binh bị, nên được bổ làm việc tại hành doanh « Chinh-Tây mã bộ đô tổng quản» của Kinh-Nam vương. Người lập được nhiều công lao, Kinh-Nam vương nâng đỡ người, cho người về trấn Toàn-châu thuộc Quảng-Tây Nam-lộ. Khi Nùng-Trí-Cao làm loạn, người theo y, được phong làm Tư-đồ. Trí-Cao bị bại, tất cả dư đảng của y trốn vào đây ẩn thân. Trong đó có người. Suốt bao năm qua, triều đình ra công tìm kiếm tung tích Nùng Trí-Cao với các người ở Đại-lý, Lão-qua, Đại-Việt, mà không thấy. Nhưng không may cho người, anh em chúng ta đến đây và nhận diện được người ngay, lập tức chúng ta ra tay kiềm chế.

Y chỉ vào Phạm Thúc-Tề: Người có tên Việt là Phạm Văn-Nhân, người theo Nùng Trí-Cao, giữ chức tư-mã, quản Khu-mật viện.

Y chỉ vào Đặng Túy-Ông: người họ Đặng thì đúng rồi, nhưng tên thực của người là Đặng-vũ Nùng. Người được Phạm Đình-Huy tiến cử với Nùng Trí-Cao, phong làm tư-không. Còn Hồ Đơn-Á, người tên thực là Hồ Liên-Biện, người đổi ngược nghĩa tên đi. Người giữ nguyên họ Hồ, chữ lót là Liên đổi là Đơn, chữ Biện đổi là Á. Đến Đinh Nho-Quan, người giữ chức tể tướng dưới của triều Đại-Nam, nay người đổi là Đinh Môn.

Đến đó, Lục Đinh trong lớp y phục nô bộc bước vào, Tu Ký chỉ vào y:

- Việt-quốc công Lục Đinh tuân chỉ Khu-mật viện Tống ẩn tại Chiêm để truy lùng các người, nên ông nghi ngờ bọn người ẩn thân ở đây từ lâu rồi. Nhưng ông không biết mặt các người. Vì ông không tìm ra Nùng-Trí-Cao nên còn trì nghi. Do vậy, một mặt quốc công giả nhầm mắt mặc cho các người làm ma làm quái, một mặt quốc-công thượng biểu về triều. Cho nên triều đình sai bọn ta đến đây xem xét: Nếu đúng là các người thì bắt đem về Biện-kinh. Còn như các người là dân xứ Quảng thực, thì trọng dụng. Người hiểu chưa? Việc cứu Chiêm là hư, việc bắt các người đem về Quảng-Đông xử lăng trì là thực.

Y cười rung cả hai vai lên: Hà... đúng ra chúng ta cũng chưa ra tay vội. Nhưng không hiểu bằng cách nào đó, Lý Thường-Kiệt lại liên lạc được với Nùng-trí-Cao, y nhờ Nùng-trí-Cao đánh úp bắt Chiêm vương. Cao ra lệnh cho các người tiêm ẩn trong thành, còn y bố trí sẵn sàng hai đạo binh ô hợp Lam-kỳ, Xích-kỳ, Long-biên ngũ hùng với các đội voi, hổ, báo, sói dưới chân đèo Rundari, định đêm nay tiến công. Các người sẽ mở cổng thành cho chúng vào để kiềm chế Chiêm vương. Các người giữ bí mật quá, đến những đệ tử thân tín nhất cũng không biết. Nhưng...Lục quốc công đã tương kế tựu kế, chỉ tung một mẻ lưới là bắt trọn năm người. Hiện chúng ta đã nhân danh các người, ra lệnh cho

đệ tử các người ra ngoài thành phục binh chờ đêm nay Trí-Cao đem quân về, sẽ đổ ra đánh. Thế là quân các người lại đánh quân các người chí mạng.

Lục Đinh ngồi xuống, lão tự rót rượu uống:

– Này Quảng-Đông ngũ cái. Việc lão phu bị Ưng-sơn song hiệp kết án tử hình là có thực, nhưng cái vụ sai người đem hộp thịt chó, với mũi tên vàng đọa lão hôm qua, cũng chính lão sai chân tay, bộ hạ làm, để các người mắng kẽ đáy. Hiện nay Thâm Phúc-Dũng, Phan Vũ-Tỉnh đã cho người giả làm đội Lam-kỳ, Xích-kỳ đón quân Thường-Kiệt đổ bộ lên Pandurango. Khi chúng đang đổ bộ nửa chừng, thì trở cờ, tung phục binh tiêu diệt. Đạo binh Long-biên ngũ hùng với Dư-Phi, Nùng Trí-Cao bị diệt. Tiếp theo đạo binh Thường-Kiệt, Tây-hồ thất kiệt bị trúng phục binh, thì Nhật-Tông chỉ có cách bỏ về nước. Bởi giờ này quân Lưỡng-Quảng đang vượt Bắc-biên tiến về Thăng-long rồi.

Lục trở lại ôn tồn:

– Năm vị với lão phu cùng là người xứ Quảng với nhau, cùng là tiến sĩ Tống triều, lão phu hứa sẽ dành cho năm vị những gì tốt đẹp nhất của giới bút mực văn chương. Nhưng các vị đã trúng độc, thì lão phu chỉ có thể bảo toàn mạng sống cho các vị, mà không thể giúp các vị khỏi tàn tật. Năm vị yên tâm đi. Kìa các vị thử nhìn xem: chư vị võ sĩ Tống đã phân chia nhau trấn ở bốn cửa thành. Đám đệ tử của các vị cứ tưởng rằng họ vâng lệnh các vị cộng tác với võ sĩ Tống phòng quân Việt.

Quả đúng như bọn Lục-Đinh, Tu-Kỷ, Yên-Đạt nói, từ lúc nhận được thư của Nùng-trí-Cao báo cho biết quân Đại-Việt sắp vượt đèo Runsari đuổi bắt Chẽ-Củ; Quảng-Đông ngũ cái lập tức thiết kế bắt Chiêm vương, nhưng không ngờ bọn Tu-Kỷ, Yên-Đạt đã nhận diện được Ngũ-cái, thành ra mưu cơ bại lộ, bị Trường-bạch ngũ quái ra tay trước. Năm người chỉ còn biết nhìn nhau ân hận, chân tay vô lực, đến mở miệng nói cũng không được.

Thình lình, có sáu người từ trên nóc dinh buông mình xuống sân nhẹ như chiếc lá rụng. Cả sáu người lặng mình một cái đã vào trong nhà. Tu-Kỷ quát lên:

– Ai?

Y ra tay chụp một người áo xanh, Yên-Đạt ra tay chụp một người áo đỏ. Nhưng hai người đều vung tay gạt. Bình, bình. Tu, Yên cùng hai người kia đều bật lui lại ba bước, cánh tay cảm thấy ê ẩm đau nhức, khí huyết đảo lộn cực kỳ khó chịu.

Sáu người đã đứng trước mặt y. Y nhận ra, trong sáu người thì hai là nhà sư, còn bốn người thì một nam một nữ quần áo xanh; một nam một nữ quần áo đỏ. Hai người nam thì thân thể hùng vĩ, mặt mũi khôi ngô, trông như hai cây ngọc trước gió. Còn hai người nữ thì dáng người thanh lịch, mũi cao, mắt đen to, da trắng như tuyết, thực là những giai nhân tuyệt sắc. Tuy bị bắt ngờ, nhưng không hổ là danh tướng, Yên-Đạt cung tay hướng hai nhà sư. Y nói tiếng Biện-kinh:

– Bình-Nam thượng tướng quân Tu-Kỷ, Trần-viễn đại tướng quân Yên-Đạt của Đại-Tống, xin ra mắt nhị vị đại sư đại sư, hai nhân huynh, hai vị tỷ tỷ. Không biết các vị quang lâm có điều chi dạy bảo?

Bấy giờ Tu, Yên mới để ý đến hai nhà sư: một người mang mặt nạ da người, gương mặt lạnh lùng, mắt chiếu ra tia hàn quang sáng loáng. Còn một người cổ đeo mười bông sen đẽo bằng gỗ trầm, tuổi khoảng năm mươi, dáng thực thanh nhã.

Nhà sư đeo mặt nạ da người móc trong bọc ra một cái thủ chó thui vàng ngây, ông dùng con dao nhỏ cắt một miếng bỏ vào miệng nhai ngon lành. Nhà sư đeo hoa sen nhìn thẳng vào mặt Lục-Đình, Tu-Kỷ, Yên-Đạt rồi chỉ vào Quảng-Đông ngũ cái:

– Năm thằng bé con này là dư đảng của tên giặc cỏ Nùng Trí-Cao, hành sự khinh xuất, thì chả đáng để cho đứng trước mặt bần tăng. Hơn nữa chúng bị trúng độc, thành tàn tật thì còn ích lợi gì nữa? Xin phép các vị cho bần tăng tống chúng ra ngoài hẫu rộng chỗ đàm đạo!

Miệng nói ông vung tay, mỗi cái vung tay của ông làm một người trong Quảng-Đông ngũ cái bay tung ra sân, rơi xuống cạnh cái bể cạn, chỗ những bụi hoa mẫu-đơn, nhẹ nhàng êm ái giống như họ ngồi xuống vậy.

Bỗng Quảng-Đông ngũ cái cùng nghe tiếng nhà sư đeo mặt nạ da người dùng lăng-không truyền ngữ rót vào tai:

– Năm người nghe đây! Trong khi dùng chưởng đẩy các người bay ra ngoài, ta đã dồn vào cơ thể các người thuốc giải độc. Thuốc này nửa khắc sau mới hiệu nghiệm. Vậy các người cứ giả bị trúng độc, đợi khi ta gây sự đấu võ với bọn chúng, các người âm thầm trốn ra ngoài điều động binh tướng, đệ tử, và làm như thế... như thế... nghe không!

Quảng-Đông ngũ cái tưởng phen này mình thành người tàn tật, thì cũng cam tâm, nhưng việc làm hỏng đại sách của cuộc Nam chinh khiến cả năm đau xót trong lòng. Nay thình lình có cứu tinh đến, cả năm mừng chi xiết kể.

Thấy hai nhà sư hành sự kỳ lạ, Tu-Kỷ chợt nhớ ra một chuyện, y hỏi hai ông:

– Phải chăng hai vị là Mộc-tôn Vọng-thê và Đại-tử Liên-hoa hòa thượng, pháp danh Viên-Chiếu?

– Đúng vậy!

Mộc-tôn hòa thượng trả lời, tay ông chỉ vào Lục-Đình: Bần tăng vốn là người Việt, rất trọng tình thương yêu giữa tộc Hoa, tộc Việt, mà cũng rất ghét bọn chủ trương chia rẽ tình Hoa-Việt. Tên Lục-Đình này cứ muốn xúi triều Tống đánh các nước phương Nam. Đúng là cây muốn lặng, gió chẳng muốn đứng! Đó là một tội đáng giết. Y bị Ưng-sơn song hiệp kết án tử hình, lo trốn tránh không xong, mà lại đi giả danh bần tăng để hù dọa người khác, đó là hai tội đáng chết. Vậy bần tăng xin các vị võ-lâm Trung-quốc đứng nhìn bần tăng móc buồng gan y ra xem nó to đến như thế nào?

Ông phát một ưng trảo hướng ngực Lục-Đình, kình lực khiến lão không tự chủ được, lão lảo đảo tiến về phía ông. Tu-Kỷ vội xuất một chiêu cầm long công xỉa vào giữa Mộc-tôn với Lục-Đình, lão mới đứng vững. Mộc-tôn hòa thượng lại xỉa tay một cái hướng ngực Lục-Đình, chiêu số chưa phát hết, mà người y đã muốn ngập thở. Tu-Kỷ biết võ công Mộc-tôn hoà thượng vô song, y vội xuất một chiêu chưởng với tất cả bình sinh công lực đánh vào người ông, trong khi Yên-Đạt gạt tay ông cứu Lục. Mộc-tôn biến cái xỉa thành

cái phẩy, ông đẩy chưởng cửa Tu-Kỷ vào người Yên-Đạt. Bộp một tiếng, hai người cùng cảm thấy rung động toàn thân.

Tu-Kỷ cười ha hả:

– Khoan!

Cả ba người đều lui lại. Tu-Kỷ xá Mộc-tồn:

– Đại hòa thượng! Tiểu bối nghe nói rằng khi đại-giá hòa thượng xử ai cũng chỉ đánh có ba chiêu. Nếu ai đỡ hay tránh được ba chiêu đó thì coi như trắng án. Có đúng thế không?

Mộc-tồn hòa thượng điểm lại, quả mình đã ra đủ ba chiêu, ông mỉm cười nói với Lục-Đình:

– Người trắng án rồi. Ta sẽ viết thư cho Ưng-sơn song hiệp đại xá cho người luôn. Hà! Tu-Kỷ, Yên-Đạt thực xứng tài đại tướng. Hai đại tướng đã cứu được gã họ Lục.

Lục-Đình cung tay:

– Xin đa tạ hồng ân của hòa thượng.

Mộc-tồn nhảy sang bên cạnh, tay chỉ Tu-Kỷ, Yên-Đạt:

– Người không nên xá ta. Cứu người là hai vị này. Người phải hành lễ với hai vị đó.

Lục-Đình đành cúi đầu vái Tu, Yên tát vái.

Lục-Đình tuy thoát chết, nhưng kinh lực ba cao thủ làm lão bật lui đến hơn trượng. Qua một vài chiêu, Tu-Kỷ, Yên-Đạt thấy rằng cả hai người cùng liên thủ cũng không phải đối thủ của Mộc-tồn hòa thượng. Hai người vội nhảy lui trở lại, rồi hú lên một tiếng, đó là hiệu lệnh cho bộ hạ ra tay. Lập tức Trường-bạch ngũ hùng, Động-đình thất kiệt, Tuyết-sơn thập anh cùng đứng dàn ra làm ba vòng trong tư thế bao vây lấy đám người của Mộc-tồn.

Mộc-tồn hoà thượng chỉ tay vào đám võ sĩ Tống, rồi lại chỉ vào hai cặp nam nữ quần áo xanh, đỏ:

– Ta là bậc tiên bối, không muốn dây dưa với các người. Các người muốn đấu võ ư? Hãy đấu với bốn đệ tử của ta đây.

Bỗng Tu-Kỷ, Yên-Đạt cùng cảm thấy như có con dao đâm vào ngực đau đớn không thể tưởng tượng nổi. Không tự chủ được, hai người cùng bật lên tiếng kêu lớn:

– Ái!

Cả hai cùng đưa tay lên nhìn, bàn tay cả hai cùng đỏ lòm. Hoàng-Sơn kêu lên:

– Chư-sa ngũ độc chưởng.

Y hỏi Mộc-tồn hòa thượng:

– Tại hạ ở mãi tận Quan-ngoại, từng nghe danh đại sư đường đường là một cao tăng hành sự quang minh lỗi lạc, nhưng cớ sao lại dùng Chu-sa ngũ độc chưởng đánh người? Như thế là thế nào?

Viên-Chiếu chỉ bàn tay Mộc-tồn hòa thượng:

– Hoàng đại hiệp đừng hấp tấp mà đắc tội với sư huynh bần tăng. Này đại hiệp ơi, phàm người luyện Chu-sa ngũ độc chưởng thì bàn tay phải đỏ, chứ có đâu lại trắng như bàn tay của sư huynh bần tăng?

- ???

Ông chỉ vào bốn người quần áo xanh, quần áo đỏ:

- Bần tăng xin giới thiệu với hai vị, đây là hai cặp vợ chồng Lam-kỳ chủ, Xích-kỳ chủ trong Hồng-thiết giáo Chiêm-quốc. Anh em bần tăng chỉ mới gặp bốn người cách đây mấy ngày. Nhân bốn người muốn thoát khỏi cái ách Chu-sa độc tố, nên anh em bần tăng mới mang theo để chữa trị, rồi thu làm đệ tử. Ban nãy Tu, Yên tướng quân phát chưởng đánh hai kỳ chủ. Bất đắc dĩ hai người phải đỡ, nên Tu, Yên tướng quân mới lĩnh vạ.

Tu-Kỷ, Yên-Đạt đã từng thấy biết bao nhiêu người bị trúng Chu-sa ngũ-độc chưởng đau đớn đến chết đi sống lại, nếu trong 49 ngày mà không có thuốc giải thì sẽ chết như ngọn đèn hết dầu. Đứng trước cái chết cả hai cùng nghĩ thầm:

- Nay giờ chỉ còn có cách dùng số đông áp chế đám này, may ra mới có thể lấy được thuốc giải.

Nghĩ vậy Yên-Đạt vẩy tay cho Trường-bạch ngũ hùng, Động-đình thất kiệt, Tuyết-sơn thập anh bao vây sáu người của Mộc-tồn hòa thượng vào giữa. Y nghĩ rằng nói với Lam-kỳ, Xích-kỳ chủ:

- Xin hai vị ban thuốc giải, tôi cam đoan để bốn vị cùng nhị vị đại sư rời khỏi đây. Bằng không thì chúng tôi bất kể luật lệ võ lâm.

Lục-Đình đã ở Chiêm lâu ngày, y biết rõ về Hồng-thiết giáo Chiêm. Y vẩy tay:

- Thuốc giải Chu-sa ngũ độc chưởng, thì chỉ giáo-chủ, phó giáo chủ; tả, hữu hộ pháp mới có. Còn các kỳ chủ không có đâu.

Lão hướng Viên-Chiếu:

- Đại sư! Vừa rồi Tu, Yên tướng quân có chỗ vô phép với Phật giá. Mong rằng với tâm bồ tát, xin đại sư ra tay cứu hai tướng quân.

Yên-Đạt, Tu-Kỷ đau đớn đến gập đôi người lại. Viên-Chiếu hòa thượng móc trong bọc ra một cái bình, ông lấy hai viên thuốc trao cho Tu, Yên:

- Đây là hai viên thuốc trấn thống, bần tăng hy vọng có thể làm dịu cơn đau của nhị vị trong ít nhất một tuần trăng. Trong tuần trăng đó, hai vị mau đi tìm một trong các vị sau đây, xin các vị ấy ra tay tể độ, dùng thần công trị dứt độc tố cho các vị; đó là đại hiệp Trần Tự-An, Hồng-sơn đại phu, phò mã Thân Thiệu-Thái, phò mã Lê Văn, công chúa Bảo-Hòa, hoặc Kinh-Nam vương.

Hai người bỏ thuốc vào miệng nuốt đi, rồi vận công cho khỏi đau, khoảng nhai dập miếng trầu, cơn đau giảm dần, rồi hết. Tu-Kỷ cung tay hướng Viên-Chiếu hòa thượng:

- Đa tạ đại sư.

Bỗng Mộc-tồn, Viên-Chiếu cùng hú lên một tiếng, rồi vung tay phát chưởng đánh về phía nóc dinh. Ầm một tiếng, gạch ngói rơi ruỗng, bụi bay mịt mờ. Đám võ sĩ Tống cùng thi nhau nhảy ra khỏi dinh. Khi bụi, gạch ngói ngừng rơi, Tu-Kỷ chạy vào, thì không thấy bọn Mộc-tồn đâu.

Tất cả đám võ sĩ Tống cùng kinh hoàng, nhưng chỉ còn biết ngao ngán lắc đầu.

Bấy giờ Tu-Ký mới phân chia đám võ sĩ thành năm toán. Mỗi toán được cầm đầu bởi một trong Trường-bạch ngũ hùng. Bốn toán trấn tại bốn cửa thành, một toán túc trực tại trung ương. Lục-Đình ra lệnh cho Bạch-Sơn:

– Hôm qua, Chiêm vương phải giả trúng kế của Quảng-Đông ngũ cái, xuất thành ẩn vào núi phía Tây, nơi mà hoàng-đệ Chế-ma-Đa đóng đại quân. Bây giờ đã có các vị võ sĩ Thiên-triều đây, tôi cho người đi đón vương về. Vậy tướng quân thấy xa giá của vương thì báo cho chúng tôi cung nghinh.

Sáng hôm sau, khi ánh nắng hè chói chang trên những ngọn núi ngoài khơi thành Phong-sa-trang, sóng biển vỗ rì rào trên bãi cát trắng xóa. Thình lình có tiếng pháo nổ, rồi tiếng quân reo, trống thúc vang dội. Một binh canh chạy vào báo với Lục-Đình:

– Xa giá đức vua trở về.

Lục-Đình hướng dẫn Tu-Ký, Yên-Đạt ra cửa Tây. Vốn cẩn thận, Lục lên cổng thành nhìn ra: hoàng-đệ Chế-ma-Đa cưỡi ngựa dẫn đầu đoàn voi, phía sau hàng đoàn xe nối đuôi nhau. Xa xa, Chế-Cù ngồi trên bành voi với Chế-đa-Mạc. Lục vội xuống dưới thành ra lệnh cho quân mở cửa.

Chế-ma-Đa phi ngựa vào trước, thấy Lục-Đình y vẫy tay:

– Lục tể-tướng, cô già trải qua trăm nghìn khó khăn mới mang được mấy đạo quân rút lui từ Đồ-bàn về đây. Cô già đã để lại hai hiệu binh trấn thủ đèo Rundari. Còn lại đám hùng binh này đem về trấn cửa biển Phong-sa-trang. Bây giờ đạo quân này, với đạo quân ở Pandurango hợp lại, có thể đủ sức cầm cự với quân Việt, chờ quân Tống nhập Bắc-biên. Hãy chuẩn bị đón hoàng huynh ta.

Nói rồi Đa-Ma thúc voi vào giữa thành, phía sau hơn ba mươi dũng tướng, năm trăm kị mã, rồi tới đoàn voi. Chợt Lục-Đình thấy đoàn voi có hơi khác lạ với voi của Chiêm, y định ra lệnh cho tượng binh ngừng lại, thì đoàn xe phía sau đang đi hàng hai, thoảng một cái lại đổi đội hình thành hàng năm, vọt vào trong thành. Dũng tướng, kị mã, voi, xe toả ra làm ba phía tiến đến ba cửa thành Đông, Nam, Bắc. Các xe được mở cửa, trong xe nào hổ, nào báo, nào chó sói, nào đười ươi cũng phân làm ba, đi theo yểm trợ cho đoàn dũng tướng, kị mã. Đoàn thú của gánh hát Quảng-Đông cũng được thả ra, bao vây lấy dinh tổng-trấn, nơi có nội cung Chiêm vương ở. Trong thành náo loạn cả lên.

Tu-Ký hỏi Lục-Đình:

– Quốc-công, thế là thế nào?

Lục-Đình chưa kịp trả lời, thì voi của Chiêm vương đã tới. Y nhìn lên, thì người ngồi cạnh Chiêm vương quả là Chế-đa-Mạc, nhưng Chiêm vương không phải là Chế-Cù, mà là Nùng Trí-Cao.

Nùng Trí-Cao đứng trên voi, cầm cờ phất lên ra lệnh, chỉ thoảng một cái các đội quân đã chiếm được bốn cửa thành. Đoàn hổ, báo dưới cờ chỉ huy của Long-biên ngũ hùng đang bao vây bọn Tu-Ký, Yên-Đạt cùng đám võ sĩ vào giữa thành.

Tu-Ký chỉ liếc mắt một cái đã biết ngay Trí-Cao, Thuần-Khanh là người chỉ huy đạo quân này. Y nghĩ nhanh:

– Phải kiềm chế hai đứa này, mới mong thoát thân.

Y chỉ tay về phía voi hai người. Hoàng-Sơn, Bạch-Sơn cùng phóng mìnห hướng về phía Nùng Trí-Cao với Thuần-Khanh. Hai người chỉ nhấp nhô mấy cái, đã vượt qua đội quân, tiến sát tới chân voi. Hoàng-Sơn vung chưởng tấn công Trí-Cao, Bạch-Sơn tấn công Thuần-Khanh. Trí-Cao, Thuần-Khanh thấy thân pháp hai người nhanh như điện chớp, chưởng lực phát ra không có gió, thì biết ngay là chưởng âm nhu. Hai người vận đủ mười thành công lực đở. Bỗp, bỗp. Cả bốn người cùng bật tung lên cao, khí huyết đảo lộn cực kỳ khó chịu. Bốn người rơi xuống đất nhẹ nhàng, đưa mắt nhìn nhau, tự cảm thấy đã gặp kình địch.

Trí-Cao cười:

– Tưởng bản lĩnh người đứng đầu Trường-bạch ngũ quái thế nào, hóa ra chỉ có vậy thôi sao? Ta biết nội công âm nhu của các người với nội công phái Mê-linh vốn cùng một nguồn gốc. Nhưng thay vì luyện cho bản lĩnh cao thâm, các người ưa dùng độc chất. Có đúng thế không?

– Đúng vậy! Nhưng đối với người ta chẳng cần dùng độc tố cũng thừa sức thắng.

Trí-Cao là đệ tử của Hoàng-Giang cư sĩ thuộc phái Sài-sơn, sau được tiên nương Bảo-Hòa thu làm đệ tử, ông lại được học thêm võ công Tân-viên, nên bản lĩnh hiếm có người bằng. Ông với Hoàng-Sơn xoay lẩy nhau, tung ra những quái chiêu.

Còn Thuần-Khanh, là đệ tử của vua bà Bình-Dương, võ công của bà là võ công Mê-linh. Biết rằng đấu chưởng thì mình không phải là đối thủ của Bạch-Sơn. Bà đánh liền ba chiêu với tất cả bình sinh công lực đưa thẳng vào cổ đối phương. Bạch-Sơn bị bất ngờ, nhưng y coi thường, dùng hai ngón tay kẹp kiềm Thuần-Khanh. Nhưng Thuần-Khanh chuyển động thân một cái, kiềm như con rắn co lại, rồi bật sang trái đến véo một tiếng. Bạch-Sơn kinh hãi, vội lẩn mình xuống đất tránh khỏi, trong khi đó y cũng rút kiềm ra chĩa lên trên trả đòn.

Tu-Kỷ những tướng có người kiềm chế vợ chồng Trí-Cao là địch quân rối loạn. Không ngờ khi y nhìn lên, thì có đến sáu bảy người cầm cờ chỉ huy, y không biết rõ ai chỉ huy ai. Bởi những người chỉ huy đó là Dư-Phi, Phạm-Dật Kim-Loan, Vũ-Quang Kim-Liên. Hổ, báo, sói, voi, tiễn thủ phối hợp rất nhịp nhàng cho nên không đầy một khắc, đoàn võ-sĩ Tống bị dồn đến khu diễn võ. Các vòng vây theo thứ tự: trong cùng là chó sói, hướng mõm tru lén, nanh nhe ra, chỉ cần một hiệu lệnh của Kim-Loan là nhảy vào vồ họ ăn thịt. Kế tiếp là vòng vây của đội báo, chúng vờn vờn chân trước, miệng há ra đở lòm, vòng này do Kim-Liên chỉ huy. Ngoài cùng là vòng vây của đội hổ, do Vũ-Quang chỉ huy. Sau cùng là các dũng sĩ Long-biên, tên nạp vào cung, loại cung cứng, mũi tên băng thép dài, bất cứ lúc nào cũng có thể buông ra. Các đoàn bao vây hành động mau quá, chỉ thoáng một cái đã hoàn bị. Phạm-Dật đứng trên bành voi cầm cờ chỉ huy như một thiên tướng. Bọn Lục-Đình, Tu-Kỷ, Yên-Đạt cùng bị dồn vào trong ba bốn vòng vây.

Tại bốn cổng thành: cửa đóng chặt, binh tướng, võ sinh, dân binh trấn thủ rất nghiêm cẩn. Tu-Kỷ nhìn ra, thì ôi thôi, năm người chỉ huy năm vòng vây lại chính là Quảng-Đông ngũ cái.

Phạm Văn-Nhân (Thúc-Tê) đứng trên bành voi, tổng chỉ huy. Ông chỉ vào bốn cỗ xe vừa được đẩy vào cửa Nam mà hỏi Lục-Đình:

– Lục tiên sinh! Tiên sinh có nhận được những ai ngồi trên xe kia không? Tiểu sinh chắc tiên sinh có quen biết họ.

Lục-Đình nhìn ra, trên năm cỗ xe, chở đầy đủ người nhà ông: song thân tuổi đã trên tám mươi, năm bà vợ, mười tám đứa con, chín đứa cháu, cùng bộc phụ, tỳ nữ, mã phu... không thiếu một ai. Lục kinh hoàng, vì mấy hôm trước y đã cho tất cả xuống thuyền, kéo buồm chạy về Quảng-châu. Nay không hiểu sao lại bị bắt đem đến đây?

– Lão phu nghe người xưa nói: kẻ sĩ tuy phải đổi đầu chém giết nhau, nhưng dù sao cũng không nỡ hại quyến thuộc của nhau. Năm vị với lão phu cùng ở trong cửa Khổng, xin dành cho gia đình lão phu một cái mộc che chở, nên chăng?

Lục-Đình xuống nước: Còn thân lão phu thì xin để cho các vị định liệu.

Văn-Nhân cung tay:

– Lục tiên sinh, xưa gia quyến Cao-tổ nhà Hán bị Sở-bá vương bắt được, mà không nỡ hại. Không lẽ anh em tiểu sinh lại thua Bá-vương sao? Không những gia quyến tiên sinh được an toàn, mà ngay tiên-sinh cũng được thư thả.

Đình-Huy cười lớn:

– Chúng ta đều là người Hoa gốc Việt, sinh trưởng ở xứ Quảng. Hồi nãy tiên sinh hứa dành cho năm anh em tiểu sinh một ân huệ, gọi là chút tình kẻ sĩ, bút mặc văn chương với nhau, thì bây giờ anh em tiểu sinh cũng dành cho tiên sinh cái nồng hậu đó.

Lam-kỳ chủ đứng cạnh Đình-Huy vung tay lên, lập tức có sợi dây quấn quanh người Lục rồi giật mạnh. Người Lục bay bổng ra khỏi vòng vây, rơi xuống chiếc xe chở năm bà vợ, êm đềm như đặt xuống vậy.

Văn-Nhân cầm tay Lục:

– Mưu kế của tiên sinh thực kỳ diệu. Cuối cùng chúng ta đã vây được đoàn võ-sĩ Tống và bắt sống Chiêm vương. Tiên sinh cứ thư thả về nhà với nhị vị đại lão gia, ngũ vị phu nhân và quý công-tử, tiểu-thư. Quân Đại-Việt là quân nhân nghĩa, sẽ bảo trọng quý quyến. Đại-Việt hoàng đế sẽ phong tước công cho tiên sinh để lao tướng công lao mà tiên sinh ở Chiêm, nhưng lòng ở Việt.

Lục-Đình nghe Văn-Nhân nói, lão chẳng hiểu gì, nhưng trước mắt lão thấy gia quyến cùng mình được thoát chết thì mừng vô hạn.

Sự thực như thế này: khi Quảng-Đông ngũ cái bị trúng kế Lục-Đình, bị kiềm chế, giữa lúc tuyệt vọng thì Mộc-tồn, Viên-Chiếu xuất hiện. Hai ông biết rằng dù mình với Lam, Xích kỳ chủ có ra tay cũng không cứu được đại cuộc. Hai ông bàn với nhau cùng xuất hiện, Viên-Chiếu giả đẩy năm người rơi xuống vườn hoa. Trong khi đẩy, ông tổng vào thân thể mỗi người một viên thuốc giải Ngũ-độc trùng của Trường-bạch, rồi nói chuyện, tấn công vào Tu, Yên kéo dài thời gian. Trong lúc đó Quảng-Đông ngũ cái lén trốn ra ngoài đuổi theo đám đệ tử mình, tìm đạo quân của Nùng-trí-Cao với bọn Phạm-Dật.

Phạm-Dật cho biết đạo binh của y đã bắt tay được với đạo binh của Dư-Phi. Dư-Phi cùng hai đạo Lam-kỳ, Xích-kỳ giao chiến với đội tàn quân của Chế-ma-Đa ở đèo Rundari.

Chẽ-ma-Đa bị trúng Chu-sa ngũ độc chưởng của Lam-kỳ chủ. Y đau đớn đến chết đi, sống lại. Cuối cùng y xin đầu hàng, để được thuốc giải.

Phạm-văn-Nhân nhân đó thiết kế: chia quân làm hai. Cánh thứ nhất do Dư-Phi chỉ huy, đem theo Hoàng-Nghi, Lý-Đoan Ngọc-Hương, Trần-Ninh Ngọc-Liên đi bắt Chẽ-Cù. Còn lại, Trí-Cao tổng chỉ huy, tương kế tựu kế, giả xa giá Chiêm vương về đánh thành Phong-sa-trang.

Bây giờ tuy bắt được Lục-Đình; Văn-Nhân thấy rằng lực lượng người Hoa trong vùng khá mạnh. Mà bọn này đều là thủ hạ của Lão. Nếu giết Lục, thì mình phải chống với khối người Hoa, là một điều không nên. Vì vậy Văn-Nhân mới nảy ra ý phỏng thích Lục, tìm cách chia rẽ Lục với võ sĩ Tống, với người Chiêm bằng lời nói ngụ ý rằng Lục là người của Đại-Việt tiềm ẩn trong triều đình Chiêm; nhờ mưu của lão mà Đại-Việt thành công trong việc bắt các cao thủ Tống.

Trong vòng vây, Trí-Cao, Thuần-Khanh với Hoàng-Sơn, Bạch-Sơn vẫn đấu với nhau bằng những chiêu trí mạng.

Văn-Nhân hướng vào vòng vây hỏi Tu-Kỷ, Yên-Đạt bằng tiếng Biện-kinh:

– Còn nhị vị tướng quân với các vị cao thủ Đại-Tống! Các vị định thế nào?

Yên-Đạt nhìn Tu-Kỷ rồi thở dài:

– Dĩ nhiên chúng ta thua trí các người. Ta đành chịu để cho các người muôn băm vằm mổ xẻ thế nào thì cũng chịu. Nhưng... nhưng ta muốn biết bằng cách nào mà các người lại lật ngược được thế cờ dễ dàng như thế này? Nếu các người không nói cho ta biết, thì họ Yên này có chết cũng khó mà nhắm được mắt.

– Cái đó thực giản dị! Yên tướng quân vốn người Hà-Bắc, nên không hiểu gì về tộc Việt chúng tôi. Người Hoa thì nhìn khắp gầm trời này đều là thiên-hạ, ở đâu cũng được, có phân biệt là phân biệt về phong hóa, học thuật, đạo lý mà thôi. Có đúng thế không?

– Không sai.

– Còn người Việt của chúng tôi thì khác. Đất tổ của chúng tôi gồm phía Nam sông Trường-giang đến tận cùng Chân-lạp, Xiêm-la. Trong vùng đó, thì chúng tôi sống ở chỗ nào cũng thế, nói tiếng nào cũng vậy, chúng tôi luôn hướng về đất tổ.

– Tôi hiểu.

– Lục tiên sinh với chúng tôi là dân xứ Quảng. Dù chúng tôi nói tiếng Quảng, tiếng Việt, tiếng Chiêm, thì chúng tôi cũng là người Việt. Cho nên, tôi làm quan với Tống, hay với Chiêm, khi có những điều hại cho đất tổ thì chúng tôi không làm. Nhưng đạo lý tộc Việt cũng dạy chúng tôi rằng ăn cây nào, rào cây ấy. Cho nên lúc nhận được tin Đại-Tống cử đoàn cao thủ sang giúp Chiêm, thì Lục tiên sinh đã sắp xếp kế hoạch sao cho vẹn toàn: không làm đổ máu đoàn võ sĩ Tống, mà vẫn chặn không cho đoàn võ sĩ Tống làm hại đến Đại-Việt

Yên-Đạt lắc đầu ngao ngán:

– Tôi hiểu rồi, vì thế cho nên tên khốn kiếp Lục-Đình mới cùng quý vị bàn kế để chúng tôi bị vây như thế này hẵn? Yên mỗ thề rằng sẽ có ngày băm vằm tên phản phúc ấy ra mới nư giận.

- Yên tướng quân thông minh thực. Bây giờ một là tướng quân ra lệnh cho chư vị võ sĩ đầu hàng. Hoặc là chư vị cứ việc xông ra mà phá vòng vây. Đám thú này đói quá rồi, bây giờ được xơi thịt các vị thì còn gì bằng.

Yên-Đạt thở dài hỏi Tu-Kỷ:

- Huynh nghĩ sao?

- Đành vậy.

Tu-Kỷ thở dài:

- Ta thua trí các người, nên phải đầu hàng. Vậy các người định đối xử với chúng ta ra sao?

Phạm Văn-Nhân mỉm cười chỉ vào đám võ sĩ:

- Các vị võ-sĩ đây đều là nhưng đại cao thủ Trung-nghuyên, có vị lại giỏi phóng độc. Nếu mở vòng vây cho các vị ra ngoài, thì thú thực anh em chúng tôi cảm thấy tính mệnh bị đe dọa. Vậy thì thế này, tôi xin mời Tu, Yên tướng quân ra lệnh cho các vị đây khuất thân để anh em chúng tôi trói lại. Sau đó hai vị được tự do ra khỏi vòng vây. Chúng tôi sẽ đưa các vị xuống chiến thuyền với đầy đủ lương thảo, rồi để các vị về Đại-Tống.

Động-đình thất kiệt quát lên:

- Sĩ khả sát, bất khả nhục (kẻ sĩ thì chỉ có thể giết đi, chứ không thể làm nhục). Tu, Yên nhị vị sợ chết thì cứ để cho người ta trói, chứ chúng tôi thì chiến đấu đến cùng.

Trong đám võ-sĩ Tống thì Tuyết-sơn thập anh là những người trẻ nhất. Một người hướng về Phạm Văn-Nhân cung tay:

- Phạm tiên sinh! Văn bối họ Du tên Tín-Nhi, là người ít tuổi nhất trong Tuyết-sơn thập anh, mà cũng là người trẻ nhất trong anh em võ-sĩ Tống sang trợ chiến cho Chiêm. Văn bối xin có đôi lời với tiên sinh.

Tín-Nhi nói bằng giọng ôn nhu, bình tĩnh: Phạm tiên sinh từng đậu tiến-sĩ, thì hẳn tiên sinh biết đạo lý tộc Hoa, tộc Việt đều có một phần giống nhau. Trong phần giống nhau đó có điểm: trung quân, ái quốc. Trước đây Phạm tiên sinh từng được Tống phong cao quan, tước hậu, nhưng khi quân Đại-Việt đánh sang Lưỡng-Quảng, lập tức tiên sinh bỏ về với Đại-Việt, đó là chuyện cũ.

Y liếc nhìn Nùng-trí-Cao: Sau khi họ Nùng thất bại, tiên sinh ẩn thân ở Chiêm, ai cũng tưởng tiên sinh qua đời rồi. Ấy thế mà khi nghe quân Đại-Việt tiến vào đây, tiên sinh lại hăm hở xông pha vào chỗ muôn đao nghìn tên. Đó là phần tiên-sinh.

Y chỉ vào anh em mình: Còn phần anh em tiểu bối, từ hồi còn thơ, chỉ biết đọc sách, đánh võ, tiêu dao với cỏ cây. Nhưng khi chiếu chỉ của Hy-Ninh hoàng thế ban xuống triệu anh em tiểu bối trợ Chiêm, lập tức anh em tiểu bối phơi phới lên đường. Bây giờ vì Tu, Yên tướng quân thua trí tiên sinh, mà anh em tiểu bối bị bó tay. Nếu tiên sinh thấy rằng tha anh em tiểu bối được thì tha; còn không thì xin cho mỗi người một mũi tên, anh em tiểu bối quyết không chịu cái nhục bị trói đâu.

Y quay lại nhìn cả chín anh em, rồi cùng hướng phía trước đi tới.

Phạm-Dật cười lớn:

- Tuyết-sơn thập anh khăng khai tuẫn quốc, thì chúng tôi sẵn sàng giúp quý vị bảo toàn chính khí.

Nó hướng đội võ sĩ Long-biên:

- Buông tên!

Mười võ sĩ cùng dương cung, cánh cung uốn cong như vầng trăng mồng bốn, rồi những mũi tên bằng thép sáng lóng lánh dưới ánh sáng của mặt trời tháng ba bay tới trước ngực Tuyết-sơn thập anh, kinh lực rít lên vi vu chói tai. Cả mười người cùng đứng thành hàng ngang, ưỡn ngực ra nhận tên, không một ai tránh né hay dùng tay bắt. Người nào cũng bị trúng ba mũi tên vào cùng ba bộ vị: trán, ngực, bụng... nhưng tên trúng người, mà họ cảm thấy như chỉ sờ chạm vào da thịt, rồi rơi xuống. Trước mặt mỗi người ba mũi nǎm song song rất chỉnh tề.

Tuyết-sơn thập anh những tưởng mình sẽ chết, khi thấy tên rơi trước mặt, thì họ kinh ngạc cúi xuống nhặt lên xem. Họ càng kinh ngạc khi thấy chỉ có mười tiễn-thủ mà bắn một lần đến ba mươi mũi tên; như vậy mỗi tiễn thủ bắn một lúc ba mũi. Bất giác thập anh cùng ngẩn người ra, vì trên mỗi mũi tên đều đã bẻ đầu đi.

Phạm-Dật từ bành voi tung mình rẽ vòng vây đến trước Tuyết-sơn thập anh, cung tay:

- Hùng tráng thay! Chính khí của các huynh làm cho anh em bọn này khẩu phục, tâm phục. Xin các huynh hãy cùng anh em bọn tiểu đệ thoát khỏi cái chõ chém giết này, để kết bạn, nên chăng?

- Nên chứ!

Thế rồi Tuyết-sơn thập anh cùng Phạm-Dật thư thả ra khỏi vòng vây, coi như không biết đến Tu-Kỷ, Yên-Đạt đã đánh, mà còn không xin lệnh của Phạm Văn-Nhân nữa.

Đến đó có tiếng quân reo, ngựa hí, rồi một đội binh từ phía Nam, quân khí mạnh đến long trời, lở đất, hùng hổ tiến tới. Tướng đi đầu mặt đẹp như ngọc, không râu, giáp bạc cõi ngựa trắng, cạnh lá cờ có hàng chữ:

« Chinh Nam đại nguyên soái Lý ».

Một lá cờ khác có chữ:

« Tả kiêu vệ thượng tướng quân, Thái-hà hầu ».

Quân tướng đều biết, đó là nguyên-soái Lý Thường-Kiệt. Nùng Trí-Cao reo lên một tiếng, ông đánh liền ba chiêu đẩy lui Hoàng-Sơn, rồi phóng mình ra ngoài thành, hạ mình xuống vệ đường đón sư huynh. Thường-Kiệt cũng đã trông thấy Trí-Cao. Ông xuống ngựa, nắm lấy tay Trí-Cao:

- Sư đệ. Sư huynh nhớ hai em quá. Sư huynh tưởng đâu hai em không còn trên thế gian này nữa chứ! Không ngờ trong lúc Nam chinh gấp muôn vàn khó khăn, lại được em giúp đỡ.

Trong khi Thường-Kiệt mải nói chuyện với Trí-Cao, thì Lý Thường-Hiển, Nguyễn-An đã dàn hai hiệu Vạn-lược, bao vây ngoài thành; hai hiệu Hùng-tiệp tiến vào trong thành.

Trí-Cao trình bầy sơ lược tình hình chiến trận cho Thường-Kiệt nghe. Thường-Kiệt vội cùng Trí-Cao lên ngựa vào thành. Ông vẫy tay cho các đội thú, đội võ sĩ Long-biên lui

lại, rồi tiến vào vòng vây. Thấp thoáng một cái, ông tung chưởng vào giữa Thuần-Khanh với Bạch-Sơn. Chưởng lực mạnh đến nghiêng trời lệch đất đẩy bật hai người lại phía sau. Ông nói lớn:

– Xin đừng tay!

Trong khi Bạch-Sơn nỗi cáu:

– Tổ cha tên nào mà hách quá vậy?

Nhưng y biết rằng bản lĩnh mình thua xa đối phương nên đành đứng ngây người ra nhìn.

Thường-Kiệt cung tay hành lễ với Tu-Kỷ, Yên-Đạt:

– Xin nhị vị tướng quân thứ lỗi, vì bản soái tới trễ, thành thử suýt nữa xảy ra trận đánh đẫm máu. Böyle giờ giữa những người lớn với nhau, chúng ta nói chuyện phải trái sao cho đẹp tình Tống-Việt.

Bạch-Sơn bị Thường-Kiệt đẩy lui, y ấm ức trong lòng, hai tay y xoa vào nhau:

– Đẹp cái gì? Đẹp là Tống để cho Giao-chỉ ỷ lớn hiếp nhỏ, đem quân đánh chiếm Chiêm chăng? Nếu người muốn cho bọn ta rút lui về Trung-thổ, thì phải thắng được ta đã.

Thường-Kiệt cười:

– Dường như tuổi của Trường-bạch nhị hiệp hãy còn trẻ thì phải? Còn trẻ thì khí huyết vượng, nên muốn dùng sức phải không? Nhưng cái sức đó phải sử dụng đúng chỗ chứ? Nhị hiệp hãy nhìn xem, nếu như bản soái phất tay ra lệnh, thì liệu tất cả các vị đây có toàn thây chăng? Chẽ-Cù giết chúa, cướp ngôi, tàn hại dân, thì bất cứ ai trong chúng ta cũng muốn tru diệt y. Nay y bị cầm tù rồi. Chúng ta không nên vì y mà đâm chém nhau.

Ông nói lớn:

– Khi còn sinh tiền, vua Nhân-tông nhà Tống với bề trên của bản soái là Kinh-Nam vương đã kết làm huynh đệ. Lại nữa Yên-vương với Quốc-phụ của bản soái cũng kết làm huynh đệ. Hoá cho nên Tống, Việt trải mấy chục năm thanh bình. Böyle giờ bọn văn quan mặt trắng bàn ra, nói vào với Hy-Ninh hoàng đế, để gửi ba trăm vị sang đây hầu chึng với binh hùng tướng mạnh của Đại-Việt, thì thực là chúng muốn giết các vị. Các vị có nhận thấy không? Nếu như việc thành, thì công chúng hưởng. Nay việc thất bại, chúng sẽ đổ tội lên đầu các vị, liệu nay các vị trở về có thoát khỏi họa sát thân không? Thôi, hãy ngừng chém giết, chúng ta nói chuyện tử tế với nhau đã.

Yên-Đạt, Tu-Kỷ, cùng Trường-bạch ngũ hùng, Động-đình thất-Kiệt, được mời vào trong dinh tổng trấn thành. Thường-Kiệt nói với Quảng-Đông ngũ cái:

– Phiền năm vị cho làm một tiệc lớn, để bản soái tiễn Tu, Yên tướng quân cùng chư vị cao thủ trở về Tống.

Thường-Kiệt, Trí-Cao, Thuần-Khanh, Quảng-Đông ngũ cái chia nhau ra ngồi làm chủ vị để tiếp đãi bọn Tu-Kỷ. Thấy vắng bóng Long-biên ngũ hùng, Tuyết-sơn thập anh; Thường-Kiệt hỏi Trí-Cao:

– Long-biên ngũ-hùng, với Tuyết-sơn thập anh đâu rồi?

Đinh Nho-Quan chỉ ra ngôi nhà phía góc thành:

- Trình nguyên soái, năm tiểu tướng quân gặp mười vị anh hùng Tuyết-sơn... hai bên tâm đầu ý hiệp đã kéo nhau ra ngôi nhà kia đàm đạo rồi!

Thường-Kiệt cười:

- Cho hay thanh khí, lẽ hăng. Tuổi trẻ khí phách gặp nhau là thân nhau ngay. Khi xưa vua Nhân-tông với Kinh-Nam vương cũng vậy. Gặp nhau là gắn bó keo sơn liền. Phải chi tất cả tộc Hoa, tộc Việt đều có tình với nhau như đám trẻ này thì hay biết mấy!

Hoàng-Sơn thấy Thường-Kiệt hào sảng mà thanh cao, trong lòng y nảy ra sự kính phục:

- Nguyên soái dạy thực phải. Cái tình giữa võ lâm chúng ta vượt khỏi khuôn khổ ngôn ngữ, giống nòi. Anh em tại hạ vốn thích tiêu dao mây nước, thấy kẻ ác thì giết, thấy người cô thì bênh. Nhưng rồi chẳng may bị bọn cẩu quan biết tông tích, chúng đem quân bắt toàn gia giam lại. Trước cái thảm họa đó, anh em tại hạ phải đầu hàng triều đình, với điều kiện là cho anh em tại hạ được xung quân đánh bọn Liêu cẩu. Nhưng... bọn mặt dơi tai chuột trong Khu-mật viện lại đẩy anh em tại hạ sang đây để trợ kẻ ác Chẽ-Củ, nên mới bị cái họa này.

Huyền-Sơn tiếp lời sư huynh:

- Nói ra thực xấu hổ. Lúc mới tới đây, anh em tại hạ xông thuốc đánh Quảng-Đông ngũ cái, tưởng đâu ngoài thuốc giải của mình ra thì dưới gầm trời này không ai có thể cứu nổi. Không ngờ Viên-Chiểu bồ-tát chỉ vung tay một cái, đã giải độc cho ngũ cái.

Động-đình đệ nhất kiệt trở lại thực tế:

- Triều đình Hy-Ninh sai Tu, Yên nhị tướng dẫn anh em tại hạ sang đây mới mục đích chính là tìm bắt hết dư đảng của Nùng Trí-Cao, nhưng bě ngoài thì nói là giúp Chẽ-Củ. Bây giờ việc thất bại, nguyên-soái nghĩ tình võ lâm cho về Tống, thì anh em tại hạ vô cùng cảm kích. Nhưng... nhưng thời vua Thái-tông, các tướng sang đánh Đại-Việt bại ở Chi-lăng, Bạch-đằng trở về đều bị chặt đầu. Nay anh em tại hạ chắc cũng không thoát khỏi cái họa đó. Vậy mong nguyên soái tìm cho một kế an toàn.

Nùng-trí-Cao cầm chung rượu lên ực một cái hết sạch, rồi cười lớn:

- Trời ơi! Tôi nghe nói Động-đình đệ nhất kiệt họ Từ tên Bá-Tường, xuất thân tiến sĩ, mưu trí có dư, thế nhưng chỉ vì cao ngạo, không chịu luôn cúi nên không được bổ nhiệm. Thế mà không nghĩ ra được kế an toàn ư?

Từ Bá-Tường không ngờ kiến thức Nùng Trí-Cao lại quảng bác đến thế. Y đứng dậy chắp tay:

- Tường này mong Nùng tiên bối chỉ cho con đường sống. Nguyên không quên ơn.

Trí-Cao chỉ Phạm Đình-Huy:

- Trí-Cao này làm gì có diệu kế mà hiến cho tiên sinh? Xin tiên sinh thỉnh danh sĩ Bá-Di thì hơn.

Phạm Đình-Huy đứng dậy nhìn tất cả đám võ-sĩ Tống:

- Huy này trước đây đã làm quan dưới triều vua Nhân-tông, ít nhiều biết về bọn hùnho ở tòa Trung-thư lệnh. Bây giờ mà các vị về, chúng sẽ lôi những gì là trung quân, ái

quốc, những gì là nhục mệnh quân vương ra để kết tội giết cả nhà các vị rất thảm khốc. Có đúng thẽ không Tu, Yên nhị vị tướng quân?

Mặt Yên-Đạt xám lại, y nói như người mất hồn:

- Đúng vậy!

- Hiện nay chỉ có cách là các vị ở lại bên Chiêm, hay bên Đại-Việt, thì gươm đao nào mà giết nổi các vị?

Một võ sĩ nói:

- Nhưng còn vợ con?

- Cái đó đâu có khó? Bây giờ chúng ta làm khổ nhục kẽm thì Tống triều làm sao mà biết được? Trước hết nguyên soái làm lễ tiễn các vị thực long trọng. Thế rồi thuyền dương buồm ra khơi, khi về đến gần đảo Hải-Nam thì thuyền quay trở lại. Ta thả xuống biển mấy mảnh ván thuyền cho mấy vị Từ, Tu, Yên bám lầy bơi vào bờ. Khi quan quân trên đảo vớt các vị về, các vị cứ nói rằng thuyền gặp bão bị vỡ, chỉ có mấy người sống sót.

Mọi người vỗ tay hoan hô.

- Còn gia quyến các vị.

Đinh-Huy tiếp: cứ để cho họ để tang, khóc lóc. Đợi triều Tống sai quan về phủ tuất thì xin được ra bờ biển chiêu hồi, tế vọng. Bấy giờ ta dùng thuyền đón họ sang Chiêm, sang Đại-Việt. Dĩ nhiên ít lâu sau Tống triều sẽ biết. Nhưng biết thì cũng chỉ đến nuốt hận mà thôi.

Các võ sĩ vỗ tay hoan hô.

Đến đó thân binh vào báo:

- Hữu thiên ngưu vệ đại tướng quân Dư-Phi cùng các tướng Hoàng-Nghi, Lý-Đoan Ngọc-Liên, Trần-Ninh Ngọc-Hương xin cầu kiến!

- Mời vào!

Dư-Phi dẫn một đoàn vào thành. Lạ thay Hoàng-Nghi trông thấy Đinh Nho-Quan, nó cảm thấy như đã gặp nhau từ bao giờ, nhiều lần, tự nhiên trong lòng nó dâng lên một cảm giác thân ái, hồi hộp, lẫn buồn man mác. Đinh cũng đứng nhìn nó mà nói không lên lời.

Thường-Kiệt là Tả-kiêu vệ thượng tướng quân, lĩnh ấn nguyên nhung; đẳng trật của ông quá cách xa với Hữu thiên ngưu-vệ thượng tướng quân Dư-Phi. Nhưng vì Dư-Phi là đệ tử của Tôn-Đản, Cẩm-Thi, hơn nữa Dư là em sữa của ông, nên lúc nào ông cũng dùng tình anh em với Dư.

Dư-Phi cùng đám thiếu niên vào hành lễ với Thường-Kiệt:

- Trình sư huynh, bọn đệ tuân lệnh sư huynh, dùng chó sói, chim ưng lục khắp núi non phía Tây, nhưng cũng không thấy tung tích Chẽ-Cù đâu. Nên bọn đệ về chịu tội với sư huynh.

Thường-Kiệt nghiêm mặt nói:

- Sư đệ với Trí-Cao, Hoàng-Nghi thiết kế, để đến nỗi Lục-Đinh biết được, lão tương kế tựu kế suýt nữa hỏng đại cuộc. Tuy sau đó sư đệ đã chuyển khách vi chủ thành công.

Nhưng sư đệ quên mất một chi tiết quan trọng là trong kế hoạch, sư đệ dẫn dụ cho Chẽ-Cù ẩn về dãy núi phía Tây, rồi bao vây bắt y phải không?

– Dạ!

– Thẽ mà khi kế bị lộ, sư đệ phải biết rằng Lục-Đình đã chuyển Chẽ-Cù đi nơi khác rồi chứ? Biết y được chuyển đi nơi khác, mà cứ hì hục vào núi phía Tây tìm y, thì có khác gì tìm chim?

– !!!.

– Khi nhận được báo cáo diễn tiến trận đánh, ta biết chắc Chẽ-Cù sẽ « tìm cái sống ở chỗ chết », nên cho phục binh bắt y cùng tùy tùng không sót một mạng. Sư đệ thử đoán xem ta bắt y ở đâu?

Dư-Phi lắc đầu.

Hoàng-Nghi thưa:

– Chỗ chết của Chẽ-Cù có ba nơi, một là trong thành Pandurango, hai là Phong-sa-trang, ba là đèo Rundari. Vậy chắc y vượt rừng tiến về Pandurango.

– Đúng thế. Ta cho phục binh đón đường, bắt được y cùng với trên ba trăm bộ hạ thân tín. Hiện ta đã cho tất cả xuống hạm đội, giải về Đồ-bàn để hoàng-thượng phát lạc rồi.

Thường-Kiệt nhìn trên người « ông tướng » em sửa của mình: lưng đeo cái nhí (đàn cò), ngực phải một cái ống đựng tiêu... ông lắc đầu:

– Sư đệ xông pha trận mạc, thế có mang đàn hạc, đàn chó theo không?

Thường-Kiệt biết ông em sửa vốn mê âm nhạc, nhưng khi dẫn quân chinh tiêu, chắc y không mang đàn chó, đàn chim theo, cho nên ông hỏi đùa. Không ngờ Dư-Phi nghe anh hỏi, ông rút ống tiêu bên mình ra để lên miệng, tiếng tiêu cất lên cao vút tận tầng mây. Lập tức một đàn hạc từ đâu bay lại, bay lượn trên trời, uốn cánh theo nhịp tiêu.

Chư tướng, cùng đám võ sĩ Tống đều lắng tai nghe tiếng tiêu, hòa lẫn với tiếng hạc trên không. Bỗng chốc họ cảm thấy tạm rời xa cái cảnh chém giết nhau ru hồn vào điệu nhạc.

Chợt Đinh Nho-Quan nắm lấy tay Hoàng-Nghi:

– Này cháu, có phải cháu là đệ tử của sư cụ chùa Từ-quang làng Thổ-lội không?

– Vâng!

Mặt Nho-Quan tái đi, ông nói bằng giọng run run:

– Thẽ song thân cháu là ai?

– Cháu không biết. Cháu mồ côi từ nhỏ, được sư cụ nuôi dạy, rồi đặt cho cái tên là Hoàng-Nghi.

Thình lình Nho-Quan vung tay một cái, xé rách vạt áo trước ngực Hoàng-Nghi. Trên ngực nó hiện ra hình một con sư tử nhe nanh, múa vuốt. Mọi người còn đang ngơ ngác, thì ông cũng phanh áo trước ngực mình ra. Trên ngực ông cũng có hình con sư tử giống hệt con sư tử của Hoàng-Nghi. Ông nói trong hơi thở:

– Người là... người là con ta.

Nùng Trí-Cao cũng nói:

- Khi ta thấy cháu, nhìn nét mặt, nhìn cử chỉ, nhìn tướng đi, ta thấy cháu giống hệt Đinh hiền đệ. Thì ra hai người là cha con. Này cháu! Trước đây vua Đinh lấy biếu hiệu là con sư tử, nên tất cả những con cháu ngài đều xâm hình con sư tử vào ngực để dễ nhận nhau. Lúc Đinh đệ cùng ta thất bại ở Lưỡng-Quảng; Đinh đệ đeo cháu trên lưng, phá vòng vây thoát thân. Khi về qua Thổ-lội thì kiệt sức. Đinh đệ được sư Viên-Chiếu cứu sống. Đinh đệ đem cháu gửi sư Viên-Chiếu nuôi, để cùng ta đi giải cứu các bạn. Không ngờ trời xanh run rủi, hôm nay cha con cháu đoàn tụ ở đây. Mừng! Ta mừng cho Đinh đệ, cho cháu!

Ghi chú,

Theo QTNC và TTCTGCK thì: Sau trận đánh sang châu Khâm, Liêm, Ung, Nghi, Bạch, Dung bên Tống (1075), Đinh Hoàng-Nghi được phong Chính-tâm hầu, lĩnh ấn Quán-quân thượng tướng quân. Khi Quách-Quỳ, Triệu-Tiết, Yên-Đạt, Ty-Kỷ đem quân sang đánh Đại-Việt (1076-1077), Đinh Hoàng-Nghi tuẫn quốc, triều đình truy phong là Hiển-uy, Trung-Nghĩa, Duệ-mưu đại vương, phu nhân được phong Nghi-hòa, Tuyên-đức, Trang-duệ công chúa. Đinh Nho-Quan là cha, được cất đất vùng Trường-yên phong cho để phủ tuất. Chỗ đất đó nay vẫn mang tên là Nho-quan? Ở Pháp, hiện có văn hữu Đinh Nho-Tiêu, là hậu duệ của Đinh Hoàng-Nghi, nhưng thuật giả không biết là cháu đời thứ mấy của vua Đinh?

Hồi thứ hai mươi chín

Di Chúc Giữ Nước

Ngày Đinh-Tỵ, mùa hạ, tháng sáu, niên hiệu Thần-vũ nguyên niên (Dương-lịch 13-7-1069), khắp đế đô Thăng-long như muôn rung chuyển lên, vì dân chúng các nơi kéo về để dự cuộc đón tiếp hoàng-đế cùng hùng sư chinh phạt Chiêm-thành hồi loan.

Cuộc đón tiếp chia làm hai buổi. Buổi thứ nhất, hôm nay, đón đoàn bộ binh, kị binh đi băng đường bộ từ Chiêm về nước qua Nghệ-an, Thanh-hóa, Trưởng-yên, Thiên-trường rồi vào cửa Nam thành Thăng-long. Đoàn này do Trung-thành vương, vương phi Nguyễn-thị Trinh-Dung dẫn đầu. Kế tiếp đến tướng Dư-Phi, Bùi-hoàng-Quan với Long-biên ngũ hùng, Tây-hồ thắt kiệt. Phía sau là các hiệu Thiên-tử binh, đội binh sói, hổ, báo, tượng, hầu.

Đoàn thứ nhì về băng đường thủy, sẽ tới bến Tiềm-long vào ngày Tân-Dậu (Dương-lịch 17-7-1069) đức vua cùng nguyên soái Thường-Kiệt, quân sư Tôn Đản đi trong đoàn này.

Trong khi hùng sư Nam chinh, tin tức được gửi về rất đầy đủ. Tin tức đó, Ỷ-Lan thần phi sai loan báo cho các thầy đồ. Các thầy đồ trên toàn quốc, tối tối ngồi kể chuyện cho dân chúng nghe. Nên diễn tiến các trận đánh, cùng hành trạng của chư tướng, dân chúng đều biết hết.

Cuộc đón tiếp hùng sư chiến thắng trở về được làng xã báo cho dân chúng rõ trước hơn mười ngày. Dân chúng từ các làng, các xã tải gạo, hoa quả, gà vịt, tôm cá, lợn... về Thăng-long để khao quân. Hóa cho nên bữa tiệc mừng chiến thắng thực lớn chưa từng thấy.

Dân chúng đứng hai bên đường đốt hương đón Trung-Thành vương với vương phi. Họ đã được biết hiện Tín-Nghĩa vương với vương phi Lê Ngọc-Nam phải ở lại trấn thủ vùng đất mới chiếm của Chiêm từ Nam-giới đến Hải-vân, bao gồm Bố-chính, Ma-linh, nên không thấy vương với vương phi trong đoàn hùng sư, họ không ngạc nhiên.

Dân chúng thì thăm, chỉ chở vào Long-biên ngũ hùng, Tây-hồ thắt kiệt mà bàn tán: mới hôm nào đây, bọn này còn là mười hai đứa trẻ ăn xin ở Thăng-long. May được Quốc-phụ, Quốc-mẫu nuôi dạy, mà trở thành đại tướng, trong khi tuổi còn trẻ. Cạnh Long-biên ngũ hùng là mười người anh kết nghĩa vốn thuộc Tống, mang tên Tuyết-sơn thập anh. Họ lại bàn tán về bốn thiếu nữ Kim-Loan, Kim-Liên, Ngọc-Liên, Ngọc-Hương, mà họ đã nghe tin từ mặt trận gửi về. Các bà, các cô chen nhau để xem dung nhan bốn cô, ai cũng tấm tắc khen là xinh đẹp.

Ỷ-Lan thần phi, tể-tướng Lý Đạo-Thành dẫn quần thần ra cửa Nam đón đoàn hùng-sư, rồi cùng vào thành. Đội nhạc hơn ba trăm người của Hoàng-cung được dàn hai bên đường, tấu bản « Động-đình ca ». Đội hùng sư đi qua khu nào, thì khu đó đốt pháo, dân chúng reo mừng.

Tối hôm đó bầu trời Thăng-long rực lên ánh sáng bởi pháo thăng thiên. Tướng-sĩ, binh-lính được thả cho dạo chơi để đê. Khắp ba mươi sáu phố phường, mười ba trại, chỗ

nào cũng có đoàn hát diễns tuồng, đoàn ảo thuật làm trò. Các cao lầu tửu quán đều mở rộng cửa. Nếu thực khách là binh tướng tùng chinh trở về thì được bớt một nửa tiền. Nhưng đa số nhà hàng đều đãi không.

Long-biên ngũ hùng, Tây-hồ thất kiệt dẫn bốn cô bạn gái vào Hoàng-thành bái kiến Quốc-phụ, Quốc-mẫu rồi sang cung Ỷ-Lan bái kiến Thần-phi. Hôm nay Thần-phi dùng lễ bình dân tiếp mười hai tướng. Phi mặc chiếc quần nái, chiếc áo cánh lụa hoa cà, thân ra cửa cung đón mười hai cậu em.

An ngôii chủ khách, Phi hỏi:

- Chị ra cửa cung đón các em như vậy, các em đã thấy vinh dự chưa?
- Chưa!

Phạm Dật đáp: Như vậy cũng chưa đủ.

Phi kinh ngạc :

- Thế phải làm sao các em mới vui lòng?
- Nước mình có một cái vạ, và một cái ách.

Đinh Hoàng-Nghi đáp (Từ khi biết mình là con tể-tướng Đinh Nho-Quan triều Đại-Nam, Hoàng-Nghi lấy trở lại họ Đinh): cái vạ là Chiêm-thành phương Nam luôn quấy nhiễu. Cái ách là phương Bắc luôn đe dọa. Nay ta mới đập vỡ được cái vạ, thì đã tự mãn sao được? Đã vinh dự sao được nhỉ? Chúng em chỉ vui lòng, khi khuông phò chị với đức vua gỡ được cái ách phương Bắc, thì bấy giờ chị có bắt bọn em quỳ gối, bò ra như trâu, như lợn; bọn em cũng vinh dự. Chứ bây giờ mới lập được chút ít công lao, mà đã tự mãn thì chúng em chẳng đáng làm em chị.

Ỷ-Lan nở nụ cười tươi:

- Các em thực xứng đáng là con cháu thánh Gióng. Nào bây giờ các em cùng ăn cơm với chị. Chị tuy ở nhà, nhưng cũng nhận được diễn tiến các trận đánh. Song đấy là đại cương, bây giờ chị muốn biết chi tiết. Nào các em vừa ăn vừa kể chuyện cho chị nghe nào.

Đám trẻ thay nhau thuật từ đầu đến cuối cuộc chiến. Phải tới hết canh ba mới xong. Ỷ-Lan bảo Hoàng-Nghi:

- Hôm qua, chị mới nhận được biểu của Tín-Nghĩa vương gửi về xin ân xá cho thân phụ Nang Chang Lan. Chị đợi hoàng thượng hồi loan, rồi sẽ xin phê chuẩn ân xá. Nếu như vì lẽ ông ta ác quá, thì chỉ mình ông ta bị xử tử thôi. Còn toàn gia sẽ được tha ra. Bấy giờ em với nàng sẽ đoàn tụ, chị đứng ra làm lễ cưới cho em.

Nghe nói đến Chang Lan, Hoàng-Nghi cảm thấy chán nản cùng cực. Nó thuật lại những điều mắt thấy tai nghe về nàng cho Ỷ-Lan nghe. Ỷ-Lan ngớ người ra:

- Sao lại có sự lạ thế nhỉ? Mới tháng trước, khi thượng biểu về triều, Tín-Nghĩa vương còn nhắc rằng Chang-Lan luôn khóc xin chết thay cho cha, thì làm sao cô ấy có thể đi cùng Trần Đông-Thiên? Còn biểu xin ân xá mới đây, Tín-Nghĩa vương cũng nhắc rằng: thân phụ Chang-Lan xin dâng con gái cho Nghi đệ, để chuộc phần nào tội lỗi. Như vậy thì Lan đang ở trong ngục, chứ có đâu theo Đông-Thiên vào Đồ-bàn?

Lập tức cả mười hai trέ, bốn cô Việt-kiều cung khǎng định chính mắt thấy Chang-Lan hầu hạ Đông-Thiên, cùng vênh váo tác oai, tác quái với giáo chúng.

Ỷ-Lan cau mày suy nghĩ:

- Chị biết tin ai đây? Tin Tín-Nghĩa vương hay các em? Được, ngay ngày mai chị sai chim ưng đem chỉ dụ vào cho Tín-Nghĩa vương, để vương giải cả nhà Chang-Lan ra Thăng-long, thì sự sẽ rõ như ban ngày. Hay có hai Chang-Lan khác nhau?

Bốn hôm sau.

Suốt một giải sông Hồng, từ bến Tiêm-long trở về Nam, dài hơn mười dặm, hai bên sông, những con thuyền buôn, thuyền chuyên chở, thuyền tư gia xếp hàng đậu thành hai bức tường nối liền nhau. Trên thuyền, cờ ngũ-hành bay phất phới. Các chủ thuyền vốn là con buôn, nhân dịp này họ bán chỗ ngồi để «xem vua ta». Dân chúng phải khó nhọc lắm mới mua được một chỗ ngồi trên thuyền. Còn lại thì phải đứng trên bờ.

Ngay từ sáng sớm, già trẻ, lớn bé cơm nắm, bánh dày, bánh chưng lắn lưng mang theo cho bữa ăn trưa. Họ đón chu-sư của hoàng-đế khải hoàn trở về. Cứ mỗi quãng sông, lại bầy hương án, chức sắc trong làng khăn áo chỉnh tề đốt hương đứng chờ.

Trên bờ, từ bến Tiêm-long vào thành, hai bên đường, chỗ nào cũng hương án, người người đứng hai bên đường để được thấy nhà vua.

Khoảng giờ Thìn, một đội nữ binh giáp bạc sáng ngời, do công chúa Thiên-Ninh dẫn đầu duyệt một lần an ninh từ Hoàng-thành tới bến Tiêm-long. Đến giờ Tỵ, ba tiếng pháo nổ vang, cổng điện Càn-nghuyên mở lớn, một chiếc xe tứ mã chở Ỷ-Lan thần phi, thái-tử Càn-Đức, hoàng tử Chí-Nhân từ từ rời Hoàng-thành. Khi xe tới cửa thành, thì lại có hai đội giáp sĩ theo hai bên xe hộ tống. Dân chúng thấy Ỷ-Lan thần phi thì đồng cúi đầu vái lạy. Xe đến bến Tiêm-long, công chúa Thiên-Ninh hướng dẫn Thần-phi, hai hoàng tử xuống con thuyền Chu-tước.

Đến giờ Ngọ, từ hạ lưu sông Hồng, một đàn chim ưng xếp hàng mười bay ngược trở về bến Tiêm-long.

Thái-tử Càn-Đức tuy mới bốn tuổi, nhưng đã tỏ ra chững chạc. Tay thái tử chỉ lên trời, hỏi Ỷ-Lan:

- Mẹ ơi! Chim ưng dẫn đường kia! Chắc phụ hoàng sắp tới rồi phải không?
- Đúng vậy.

Ỷ-Lan đáp: Con ban chỉ cho cử âm nhạc đi.

Càn-Đức bước ra đầu thuyền cất tiếng:

- Đốt pháo lệnh.

Viên thái-giám đứng ở đầu thuyền Chu-tước đánh lửa châm vào chiếc pháo thăng thiên rồi tung lên trời. Pháo nổ đúng một tiếng, ánh lửa tỏa ra hình một con rồng vàng. Lập tức các đội nhã nhạc cùng cử bản « Long-hồi ».

Thuyền Chu-tước nhổ sào rời bến xuôi về Nam. Hai bên Chu-tước, có mười chiến thuyền, do nữ thủy thủ áo hồng chèo. Trên thuyền là các đội âm nhạc.

Từ phía hạ lưu, một chiến thuyền khổng lồ dẫn đầu, bên hông có chữ Động-đình. Dân chúng biết đó là soái thuyền hạm đội Động-đình. Trên soái thuyền treo lá cờ có hình con

rồng lượn và con chim âu đang bay, đó là kỳ kiệu của thủy-quân Đại-Việt. Đứng trên đài chỉ huy là đô-đốc Trần-Lâm. Hai bên soái thuyền là hai chiến thuyền xung kích loại trung. Đứng trên đài chỉ huy của hai chiến thuyền là hổ-uy thượng-tướng quân Lý Thường-Hiển, định-viễn tướng quân Nguyễn-Căn.

Phía sau soái thuyền khoảng nửa dặm là thuyền Kim-phượng, nơi an tọa của hoàng đế cùng nguyên soái Thường-Kiệt, quân sư Tôn-Đản Cẩm-Thi, đô-đốc phò-mã Hoàng-Kiện, công-chúa Động-Thiên.

Tiếp theo là các chiến thuyền lớn nhỏ thuộc ba hạm đội Động-đình, Bạch-đằng, Thần-phù, nối nhau thành một giây dài.

Trên tất các soái thuyền, chiến thuyền, binh tướng gươm đao sáng ngời, ngồi ngay ngắn, đưa tay vẫy dân chúng ở những thuyền đậu ven sông, trên bờ sông.

Thuyền Chu-tước xuôi giòng, khi gặp thuyền Kim-Phượng, thì quay ngược đầu về Thăng-long, rồi kè sát vào nhau. Ỷ-Lan thần phi bồng thái-tử Càn-Đức, công chúa Thiên-Ninh bồng hoàng-tử Chí-Nhân, cùng nhảy sang thuyền Kim-phượng.

Nhà vua vẫy tay cho Ỷ-Lan:

– Miễn lễ.

Công-chúa Thiên-Ninh hô lớn:

– Báu kiến phụ hoàng, thần-vũ bình phiên.

Ỷ-Lan đặt Càn-Đức, Thiên-Ninh đặt Chí-Nhân xuống sàn thuyền. Ba chị em cùng phủ phục hành đại lễ. Hai hoàng tử, một lên bốn, một lên ba, nhưng cũng đã được học đầy đủ lễ nghi. Nhà vua thản nhiên để cho ba con hành đại lễ.

Lễ tất.

Nhà vua để hai hoàng tử ngồi lên hai đùi. Ngài hôn hai con, rồi hỏi thần-phi:

– Có sự gì khẩn cấp không?

– Tâu bệ-hạ mọi sự tốt đẹp.

Nhà vua hỏi công chúa Thiên-Ninh:

– Ninh nhi tóm lược tình hình cho ta nghe. Trước hết là tình hình Tống.

– Tâu phụ-hoàng. Đúng kế hoạch của Vương An-Thạch, Hy-Ninh để truyền cho Kinh-Nam vương đem quân đánh chiếm Hy-hà của Tây-hạ. Như vậy, theo Thạch khi Hy-hà mất thì Thổ-phồn bị đe dọa, mà Tây-hà không cứu ứng kịp ắt Thổ phải bỏ Tây-hà theo Tống.

Nhà vua, Tôn-Đản, Thường-Kiệt đều khen:

– Kế sách An-Thạch thực hay.

– Vì Kinh-Nam vương chuyển quân thần tốc, bí mật, khiến Tây-hà, Thổ-phồn không kịp trở tay, chỉ một trận Tống chiếm được vùng phì nhiêu này. Thổ-phồn rúng động. Tống gửi sứ sang ép Thổ-phồn phụ thuộc Tống. Khi sứ đoàn tới bến giới, thì bị quân Thổ-phồn ngộ nhận là đoàn do thám, chúng giết sạch. Kinh-Nam vương nổi giận đánh tràn sang, chỉ trong hơn tháng chiếm gần hết lãnh thổ Thổ-phồn.

Tôn-Đản nhìn Cẩm-Thi rồi lắc đầu:

– Không ngờ chú sáu dữ quá.

- Tây-hạ đem quân nghiêng nước cứu Thổ-phồn. Kinh-Nam vương dâng biểu xin cho rút quân. Nhưng Vương An-Thạch thấy kẽ của mình thành công thì tâu với Hy-Ninh để quyết giữ Hy-hà. Kinh-Nam vương cứ lần nữa kéo dài, không cho quân Tống đại chiến với Tây-hạ, vì vương thấy quân số mình không đủ để đánh nhau với hai nước. Vì vậy Tống triều phải điều hết binh mã từ Trường-sa tiếp viện cho vương.

- Đúng như trước đây Thiệu-Cực đã ước tính. Dù phú quý tột đỉnh, dù uy quyền nghiêng thiên hạ, mà Kinh-Nam vương vẫn không quên gốc.

Nhà vua khen Tự-Mai rồi hỏi: Vậy tại sao Tống không cứu viện Chiêm?

- Tâu, giữa lúc Tống dồn hết năng lực đánh ở phía Tây, thì sứ Chiêm đến Biện-kinh cáo việc ta tiến quân. Vương An-Thạch cứ dằng dai không cho triều kiến. Khi sứ Chiêm được vào bệ kiển, thì ta đã tiến đánh Thi-nại. Vì vậy Tống chỉ có thể gửi đội võ-sĩ sang giúp Chiêm gọi là có cho khỏi thất hứa.

Đến đây thì thuyền đã về đến bến Tiềm-long.

Nhà vua, Thần-phi, hai hoàng tử, công chúa Thiên-Ninh cùng lên xe về hoàng thành. Hai bên đường, bách quan dân chúng thắp hương chào đón. Phía sau xe vua là xe chở Chiêm vương Chế-Củ, hoàng hậu, phi-tần Chiêm. Nối tiếp là những đoàn tù binh, đa số là quan lại võ tướng, họ đều mặc quần áo trắng. Không ai bị trói cả.

Riêng Long-thành ẩn sĩ Tôn Đản và công chúa Ngô Cẩm-Thi thì lên kiệu, do hơn nghìn đệ tử của ông bà đón thẳng về trại hoa ở bờ hồ Tây.

Khi nhà vua tới cung Long-thụy, mắt ngài sáng rực khi thấy đội võ-sĩ Long-biên, đội thủy ngư Giao-long cùng Tây-hồ thất kiệt, Long-biên ngũ hùng dàn ra đón.

Nhà vua xuống xe, rồi nói với đám trẻ:

- Các khanh đều là em của Thần-phi, thì cũng như em trai. Cuộc viễn chinh vừa rồi, tiếng là thắng do toàn quân, nhưng hầu hết là nhờ quyết tâm của Phi với các em. Các em không phải là binh tướng, nên Phi không để các em đón trai ngoài thành, mà đón trai ở đây, thì trai đã hiểu ý phi rồi. Nhưng... nhưng sao các em lại mặc y phục đại tang thế kia?

Hoàng-Nghi cúi mặt xuống nói trong hơi thở hổn hển:

- Quốc-phụ băng hà đêm qua. Quốc-mẫu chờ bệ hạ với hai vương về nhìn mặt rồi mới thiêu.

Nhà vua kinh hoảng đến lặng người đi. Ngài vội nói với Thường-Kiệt:

- Nguyên soái tìm một cung sạch sẽ để Chiêm-vương, vương phi cùng gia quyến ở. Cắt võ sĩ canh gác bảo vệ cẩn mật, cung cấp lương thực, như một thân vương Đại-Việt. Còn tù binh, thì đem lên cho ở Hà-Bắc, nuôi như nuôi quân mình. Đợi tang lễ Quốc-phụ xong rồi trai sẽ thiết triều quyết định số phận Chiêm-vương.(1)

Ngay khi nghe tin Quốc-phụ băng hà, nhà vua cùng quần thần vội tới phủ Khai-quốc. Quốc-mẫu Thanh-Mai, hai hoàng tử Hoằng-Chân tức Trung-thành vương, Chiêu-văn tức Tín-nghĩa vương cùng các vương phi cung nghinh thánh giá thiên-tử, để nghe đọc di chúc.

Di chúc để trong một ống băng bạc. Quốc-mẫu cung kính trao ống bạc gắn kín cho nhà vua. Chính tay nhà vua cầm dao tiện nắp mở ra. Trong ống có một trục lụa khá lớn với ba cái ống nhỏ khác băng bạc hàn kín, trên mỗi ống đều có khắc tên người. Một ống khắc chữ « Quốc-mẫu » một ống khắc chữ « Ỷ-Lan thần phi », một ống khắc chữ « Thường-Kiệt nhi ». Nhà vua trao trực lục viết di chúc cho công chúa Thiên-Ninh đọc để mọi người cùng nghe.

Công chúa tiếp trực, rồi đọc lớn:

« Vạn vật có sinh, thì có diệt. Con người chỉ là một hạt cát trong vạn vật, nên cũng phải chịu cái định luật ấy. Có xuất thế thì có ly thế; kinh Phật giáo định rõ sinh, lão, bệnh, tử.

Nghĩ lại, cuộc đời nhưng như bóng ngựa câu qua cửa sổ, mới hôm nào còn là đứa trẻ tóc đỏ, khóc oe oe, thế mà nay đã đi vào tuổi cổ lai hy (70), chưa biết bao giờ sẽ già từ thế gian, mà ước vọng cho đất nước chưa làm được lấy một nửa, nên ta viết di chúc để lại cho đệ tử, cho con cháu, hầu tiếp nối đoạn đường ta đang đi dở dang.

Chư đệ tử, các con, các cháu.

Các người thực là không may mắn khi sinh làm con dân Đại-Việt. Khi giáo huấn các người, ta hăng nhắc nhở rằng: đất nước ta hẹp, dân ta thưa, khí hậu ta khi nắng thì gắt, khi lạnh thì ẩm thấp. Năm nào cũng có thiên tai, không bão thì lụt, không lụt thì hạn hán, không hạn hán thì bị côn trùng phá hại mùa màng. Việc canh tác, mục súc thì trăm cây chỉ mươi cây là tươi tốt được, trăm muông thú thì dăm ba muông thú béo tốt. Thành ra muốn no đủ, thì chỉ có cách đem sức ra chăm chỉ, bát cơm đổi bát mồi hôi mà thôi.

Đấy là cái bất hạnh thứ nhất khi sinh ra làm người Việt phải chịu.

Chúng ta lại luôn bị cái ách phương Bắc dòm ngó, rình rập sơ hở để đánh chiếm, xâm lấn. Họ lấn từng bụi cây, từng vũng nước. Họ ép từng nhà, từng người. Họ lại luôn mua chuộc, đe dọa nhân sĩ, võ lâm; hứa hẹn quan lại bằng những mảnh giấy phong chức tước hão huyền để làm gian tế cho họ. Ta mà không biết bảo nhau người người một lòng, nhà nhà một dạ; cha con, vợ chồng, anh em nhất tâm, nhất trí chung lưng, góp sức giữ đất tổ, thì cái họa diệt vong khó mà tránh được.

Đó là cái bất hạnh thứ nhì khi sinh ra làm người Việt phải chịu.

Lãnh thổ tộc Việt ta từ sông Trường-giang, nǎm dọc bờ biển tới vịnh Xiêm-la. Phía Tây giáp Ba-thục. Nhưng nay thì phần phía Bắc thành Quảng-Đông, Quảng-Tây, Đàm-châu, Quý-châu mất rồi. Phía Tây ta còn một mảnh Đại-lý, Xiêm-la, Lão-quá. Phía Nam ta còn Đại-Việt, Chiêm-thành, Chân-lạp. Nhưng Chiêm, Chân lại bị tộc Mã-lị-á vốn hung dữ, không văn hóa tiến dần lên phía Bắc chiếm lĩnh đất đai, sống lẩn lộn; nay thì sắc dân Mã-lị-á đông hơn sắc dân Việt. Nên khi chúng chiếm được quyền, thì y như lại đem quân tiến lên quấy rối. Đó là cái vạ phương Nam mà ta phải gánh.

Đó là cái bất hạnh thứ ba khi sinh ra làm người Việt phải chịu.

Thế nhưng những kẻ phù Việt, ngu dốt, cứ dạy con cháu rằng nước ta giàu, dân ta mạnh, để rồi ngủ yên trên cái hư ảo đó. Nếu cứ cái đà này kéo dài, không khéo nước sẽ lâm nguy bất cứ lúc nào mà không biết.

Khi ta viết những dòng này, thì trong triều, trên có minh quân nhân từ, các quan thì văn mô vũ lược. Kho lẫm, quốc dụng dư thừa, dân chúng no ấm. Ngoài biên trấn thì binh giáp hùng tráng, dân chúng, tướng sĩ một lòng. Cuộc Nam chinh sắp kết thúc. Ai cũng bảo rằng đất nước ta đang hùng mạnh, cho nên ta lấy làm lo lắng vô cùng. Tại sao vậy? Khi Nam chinh trên từ Thiên-tử xuống đến trăm quan, người người một lòng, võ-lâm, nhân-sĩ cùng một hướng. Nhưng Nam chinh xong, mà gối đầu ngủ yên, thì thực là nguy, bởi cái vạ phuơng Bắc vẫn như thanh gươm kẽ cỏ.

Từ xưa đến giờ, bọn quan lại trong các triều đình Bắc, lúc nào cũng lo bầy mưu thiết kế kiểm chuyện với chúng ta, hầu có cớ mang quân Nam xâm để lập công. Nhổ có phải nhổ cả rễ, chử cứ đợi cỏ cao, rồi cắt ngọn thì không biết đến bao giờ sạch cỏ. Đối phó với phuơng Bắc cũng thế, ta phải đánh ngay vào tâm não bọn quan lại, cùng đánh vào lòng nhà vua của họ. Muốn thế ta phải đạt năm điều.:

1. Một là trên từ Thiên-tử cho đến thân-vương, nội-cung, hoàng-tộc phải nhất tâm nhất chí, người người thương yêu nhau; ngôi vua do trời đem lại cũng có, mà do dân quy phục cũng có. Nhưng giữ được hay không thì lại do ta. Khi ta không biết thương yêu lấy máu mủ của ta, thì trời nào trao cho ta? Dân nào quy phục ta? Tống Thái-tổ được ngôi vua, nhờ họ Sài không biêt tin dùng nhau, trao quyền cho người; khi người nhà không tin nhau, thì mất ngôi là lẽ đương nhiên. Xét trong sử Hoa-Việt, những vụ thay đổi triều đại gần đây hầu hết do cái nạn nội cung cùng ngoại thích mà ra. Ngay bản triều, từ khi đức Thái-tổ được thiên-hạ, trải qua ba đời, mà bị đến bốn lần giang sơn lung lay vì ngoại thích. Ta biêt, sau này bản triều mất về giòng họ khác cũng vì cái nạn ngoại thích, hậu cung. Nhưng việc hãy còn xa quá. Trước mắt, ta thấy một cái vạ khó tránh, nhân trước khi xa cõi thế, ta để lại ba mệt kế, một trao cho Vương-phi, một trao cho Ỷ-Lan thần phi và một trao cho dưỡng tử Thường-Kiệt. Sau này khi thấy cuộc nội chiến tương tàn khó tránh, thì ba người phải đem ba mệt kế hợp với nhau để giải cái nguy.(2)

2. Hai là sao cho dân được ấm no, sống trong an ninh; học phong được phồn thịnh; binh bị không phiền nhiễu; luật pháp được công minh; quan lại thanh liêm. Có như vậy thì trong nhà cha-con, anh em, họ hàng hòa thuận; hương đảng sống chết có nhau; cả nước một lòng. Lỡ ra khi nước có sự, chỉ hô một tiếng, là người người cùng đứng lên cầm vũ khí theo lệnh triều đình, lăn mình vào gươm đao giữ nước.

3. Hai là trong triều, ngoài trấn, phải tuyển chọn những người tài đức, có lòng thương dân, có đức trung chính, nhất tâm nhất trí với xã tắc. Khi thấy bọn tham quan, bọn lòng lang dạ sói mãi quốc cầu vinh, thì giết ngay, không tha. Từ xưa đến giờ, người phuơng Bắc chỉ mang quân sang đánh ta, khi họ chiêu dụ được bọn họ lòng lang dạ thú, mưu bán tổ tiên, bõ mẹ, anh em để cầu chút công danh hão. Cái gương Lê Đạo-Sinh thời Lĩnh-Nam, Kiề Ccông-Tiện thời Ngô còn đó. Gần đây, dù Tống vẫn còn kinh hoàng vì trận Chi-lăng, Bạch-đằng, thế nhưng họ cũng vẫn cứ tìm cách chiêu dụ bọn mặt dơi tai chuột, mưu đồ Nam tiến. Cũng may, những âm mưu đó triều đình, võ lâm đều khám phá ra, diệt được cả.

4. Mặt Bắc chơi với Tống, tuyệt đối áp dụng quốc sách, mà ta với vua bà Bắc-biên đã đại hội anh hùng, vạch ra từ thời Thuận-Thiên: đối với triều đình ta phải tỏ cho họ biết rằng nếu họ để ta yên, thì họ có miền Nam-thùy yên tĩnh, trong nước thịnh trị. Nếu họ muốn Nam-xâm thì họ sẽ có một kẻ thù ghê gớm, cả Hoa-Nam không yên đã đành, mà đến bản thân vua, quan, gia thuộc cho đến con chó, con mèo cũng khó mà sống được. Còn ta, tại Tống triều, ta hậu lễ cống, lời nhũn nhặn. Đối với biên thần chủ hòa hoãn ta giúp đỡ họ trong việc nội trị, còn như họ chủ trương gây hấn, ta thẳng tay phản ứng cực khốc liệt, nếu cần ta cho người về quê họ giết cả bố-mẹ, anh-em, họ-hàng, tôi-tớ, đào mồ cuộc mả lên.

5. Năm là, đối với các nước trong tộc Việt, ta hết sức mềm mỏng, tương trợ trong thế môi hở răng lạnh. Ta sẵn sàng cứu viện không những khi gặp nạn Bắc xâm, mà cả những lúc nội loạn, hoặc tai trời ách nước. Riêng đối với Chiêm, thì ta đã dạy đồ Thường-Kiệt cẩn kẽ tâu Hoàng-thượng trước khi lên đường Nam chinh rằng: đất Chiêm đã bị tộc Mã-lị-á từ Nam phương tiễn lên kiều ngụ, nay thành ra đông đảo ở phía Nam, mà phía Bắc thì người Việt ta. Vậy thì ta đành nhường cho tộc Mã từ Hải-vân về Nam, ta chiếm giữ từ Hải-vân về Bắc, sát nhập vào hoàng triều cương thổ. Tại phương Nam, nếu đám tộc Mã để ta yên thì thôi, bằng họ vẫn quấy phá, thì ta phải chiếm hết những vùng tộc Việt ở, rồi sát nhập vào bản đồ Đại-Việt.

Than ôi! Việc biết thì như vậy, di chúc không nói hết lời, sự đời biến hóa, hư ảo trăm chiểu, khó mà định trước được. Ta chỉ nhắc có một lời của cổ nhân: vua ra dạ nhân từ, thần ra dạ trung chính, dân ra dạ ngoan, thì muôn ngàn năm sau, đất nước vẫn còn đó. Còn như vua hoang dâm, coi dân như thú vật, như chó mèo; quan thì lo vơ vét cho đầy túi tham, thì bấy giờ dân không nổi lên tru diệt, thì cũng mất nước vì phuơng Bắc.

Khi ta qua đời rồi, thì phải tuân theo bằng này điểu, chớ có sai trái, mà mất cái đức của ta:

Một là vua bà Bắc-biên, phò-mã Thân Cảnh-Long; Ngũ-long công chúa Kim-Thành, Trường-Ninh, Ôn-Thuận, Côi-sơn, Vạn-Hoa và các phò-mã trấn Bắc-cương Thuận-Tông, Thiện-Lãm, Thiệu-Cực, Tôn-Trọng, Tôn-Mạnh cùng chư động chủ, châu trưởng, các biên cương trọng thần, chỉ được về nhìn mặt ta lần cuối, rồi phải lên đường trấn nhậm ngay.

Hai là Hoằng-Chân Trinh-Dung; Chiêu-Văn Ngọc-Nam cùng chư tướng Nam-thùy chỉ được chịu tang ba ngày, rồi trở về trấn nhậm Bố-chính, Địa-lý, Ma-linh, chớ có chậm trễ mà hư việc nước.

Ba là chỉ để tang 49 ngày. Sau 49 ngày, thì tang phục đốt hết. Bao nhiêu tài sản của ta, ta đã bàn với vương phi rồi: ruộng vườn chia cho kẻ cùng khổ, không chút đất cẩm dùi; của nỗi thì đem phân phát cho kẻ nghèo. Vương phi chỉ giữ lại mấy mẫu đất để trồng dâu nuôi tằm làm kế sinh nhai, rồi đi bốn phuơng hành y-đạo cứu người. Tuyệt đối không nhận phúng điểu. Nhận, tức là ta lại mắc nợ với người vậy».

Thần-vũ hoàng đế cầm ba cái ống nhỏ trao cho Quốc-mẫu Thanh-Mai, Ỷ-Lan thần phi và Lý Thường-Kiệt. Ba người cung cung, kính kinh tiếp nhận.

Sứ đoàn các nước rầm rộ đến điếu tang: Hy-Ninh hoàng đế cử Yên-vương phi Thiếu-Mai thay Tống triều; hoàng đế Đại-lý cử thái-tử cùng tam công; hoàng đế Xiêm quốc cử Thái-sư, U-bon đại vương Lê Văn cùng công chúa Nong-Nụt. Quốc vương Chân-lạp, Lão-quá cũng cử đại thần sang. Hầu hết các chưởng môn nhân võ phái Tống, Tây-hạ, Cao-ly, Tây-liêu, tám vùng tộc Việt cùng đến. Riêng Kinh-Nam vương đang cầm đại quân Tống đánh Tây-hạ, Thổ-phồn, đường xa diệu vợi; khi sứ thần Đại-Việt tới báo tang, thì đã quá bốn mươi chín ngày, nhục thể đã thiêu nên vương không về chịu tang được. Vương ôm mặt khóc thảm thiết rồi cùng chư đệ tử phát tang, hướng về Nam làm lễ tế vọng.

Sau khi quan khách điếu xong, thì nhục thể được đem đến chùa Tiêu-sơn thiêu. Trong vào một bình nhỏ, gắn nắp kín, rồi do chính tay hai hoàng tử Hoằng-Chân, Chiêu-Văn đem lên núi Tản chôn vào một nơi bí mật.

Từ hôm bình Chiêm hồi loan, cho đến nay là năm tuần (*ghi chú: tuần theo lịch Đại-Việt là 10 ngày*) đây là lần đầu tiên Thần-vũ hoàng thế thiết đại triều. Bởi theo cổ lệ, trong thời gian tang lễ Quốc-phụ, hoàng đế ẩm thực giản tiện, ngài ban chỉ cho các quan, nội cung giảm ăn, dân chúng mặc quần áo sô gai, bãi bỏ mọi nghi thức âm nhạc, yến tiệc, ca hát, để tỏ lòng nhớ tiếc. Theo di chúc của Quốc-phụ, thì sau 49 ngày phải đốt tang phục, coi như tang lễ chấm dứt, mọi sinh hoạt phải trở lại bình thường.

Tuy rằng trong 49 ngày nhà vua không thiết triều, nhưng ngài với Ỷ-Lan thần phi vẫn làm việc hàng ngày tại cung Ỷ-Lan. Các cơ cấu như Khu-mật viện, tòa Trung-thư lệnh, Thượng-thư lệnh, Lục-bộ vẫn hoạt động như thường.

Sau khi lễ nghi, âm nhạc tắt, tể-tướng Lý Đạo-Thành cung tay(3)

- Tâu bệ hạ, kể từ khi bình Chiêm hồi loan, đây là lần đầu tiên bệ hạ thiết đại triều. Tất cả thân vương, đại-thần đều tề tựu đầy đủ. Tuy Quốc-phụ để di chiếu bỏ mọi lễ nghi dành cho người sau 49 ngày, nhưng ghẽ dành cho Quốc-phụ, vẫn để nguyên, hầu tỏ lòng hiếu kính. Trong buổi thiết triều này công-chúa Bình-Dương, phò-mã Thân Thiệu-Thái, với công chúa Bảo-Hòa vắng mặt. Vì sau tang lễ Quốc-phụ, U-bon đại-vương Lê Văn mời các người du hành Xiêm-quốc.

Long tâm vui vẻ, Thần-vũ hoàng đế phán:

- Quốc-phụ muốn sau khi người về Tây-phương cực lạc rồi, thì mọi sự phải giản tiện, để không bị phí tài vật của dân. Còn thái-sư muốn dùng lễ của Nho-gia tỏ lòng hiếu kính với Quốc-phụ là điều nên làm.

Nhà vua hướng Ỷ-Lan, Tôn-Đản Cẩm-Thi:

- Cuộc bình Chiêm đã hoàn tất. Suốt hơn tháng qua trẫm cùng bàn luận, khi thì với Thần-phi, khi thì với Tể-tướng khi thì với Sư-thúc về vấn đề lao tướng cho những vị đã có huân công với xã-tắc. Trong cuộc bình Chiêm này, công đức cao vời vợi là Sư-thúc, Sư-thẩm, Ỷ-Lan. Nhưng ba vị là xã-tắc, xã tắc là ba vị, nên trẫm chỉ biết tỏ lòng kính yêu, mà không thể phong thưởng, vì không có chức tước nào xứng đáng cả. Tuy nhiên trẫm đã ban chỉ truy phong cho lão sư Ngô-Quảng-Thiên làm « Kiểm hiệu thái sư, đới thị-trung, tước Trung-nghĩa đại vương ». Lại truy phong cho Quốc-công Tôn Trung-Luận

làm « Tư-không Trần-Nam quận vương ». Còn phụ thân của Ỷ-Lan thần phi được phong « Dương-quang hầu » phu nhân được phong « Nhất phẩm đoan nghi phu nhân ».

Dụ của nhà vua làm cho ba người cảm động, cùng tạ ơn.

Nhà vua tiếp:

– Bây giờ tới chư tướng. Trẫm để Lễ-bộ thượng-thư Mai Cảnh-Tiên đọc sắc phong theo thứ tự.

Mai-cảnh-Tiên bước khỏi chỗ ngồi, cầm trực giấy ra đọc:

« Thùa thiên hưng vận, Thần-vũ hoàng đế chiểu công lao bình Chiêm, Lý Thường-Kiệt xếp đứng hàng đầu, nay phong chức tước để lao tưởng ».

Lý-thường-Kiệt bước ra quỳ gối chờ đợi.

Mai-cảnh-Tiên đọc:

« ... Nay Thường-Kiệt, hồi đức Thái-tổ còn tại thế, hôm thiết yến tại Long-hoa đường, người với ta từng nắm tay nhau thân thiết như đôi bạn. Khi đức Thái-tổ băng hà, ngài từng dặn dò rằng ta phải hết sức tin người, yêu thương người; ngài cũng dặn dò người phải hết sức phò tá ta. Rồi sau đó, người với ta sống với nhau ở Tân-linh, luyện võ với nhau, nô đùa với nhau, tình như ruột thịt. Khi rời Tân-linh về Thăng-long, ta biết ngoài lòng trung của một bầy tôi với chúa, người còn tận tụy sớm hôm bên ta, như người bạn chí thiết. Đôi khi người còn lo cả miếng ăn, y-phục cho ta, đó là do tình bạn thời thơ ấu của chúng ta mà người biểu lộ ra. Khắp triều thần, cho tới hương đảng ai cũng biết điều đó.

Nay người làm nguyên soái Nam chinh, bình được Chiêm, công lao thực không thể kể xiết, ta phong người làm:

Phụ-quốc thái phó, dao thụ Nam-bình tiết-độ-sứ, Phụ-quốc thượng tướng quân, Thượng-trụ quốc, Khai-quốc công, Thiên-tử nghĩa nam ».

Thường-Kiệt cảm động rơm rớm nước mắt tạ ơn. Bởi trong lịch sử cổ kim, chưa bao giờ một vị hoàng đế trong sắc phong cho công thần, lại nhận một đại thần là nghĩa nam, tức con nuôi. Từ mấy chục năm nay, khắp Đại-Việt đều truyền tụng huyền thoại về việc nhà vua với Thường-Kiệt đánh cuộc, rồi Thường-Kiệt thua phải kêu nhà vua băng nghĩa phụ. Nhưng trên thực tế nhà vua vẫn chỉ coi Thường-Kiệt là người bạn, chưa bao giờ chính thức công nhận. Nay không những nhà vua nhận, mà lại nhận trong một sắc chỉ phong thưởng. Dù Thường-Kiệt được nhà vua tín cẩn tuyệt đối, nhưng ông vốn điềm đạm, nhũn nhặn nên không ai ghen tỵ với ông.

Quốc-mẫu Trần Thanh-Mai tuyên chỉ:

– Nay Kiệt nhi, người là nghĩa nam của hoàng thượng, có nghĩa là ngoài bổn phận một đại thần, người còn có bổn phận của một hoàng-tử. Khắp trong Hoàng-thành, nội-cung, chỗ nào có sự, người cũng phải gánh vác. Bất cứ lúc nào, dù ngày, dù đêm, người cũng có bổn phận ra vào Hoàng-thành, cấm cung phục thị hoàng thượng. Người hiểu không?

– Tuân chỉ Quốc-mẫu.

Chỉ dụ của Quốc-mẫu cho Thường-Kiệt, đối với các đại thần, có nghĩa ông phải gánh thêm nhiều trọng trách. Nhưng những lời đó chỉ duy Thường-Kiệt hiểu rằng: ông toàn quyền ra vào cung cấm, Hoàng-thàn, có quyền can thiệp vào mọi việc trong hoàng-tộc.

Tiếp theo, tất cả tướng sĩ Nam chinh đều được thăng lên người thì một đẳng, người thì hai đẳng. Có người được thăng lên tới bốn năm đẳng. Đối với các đô-thống chỉ-huy mười hiệu Thiên-tử binh, đều phong lên hàng tướng quân, tước tể bá. Còn các tướng quân thì phong lên tước hầu. Riêng tất cả các tướng sĩ tử trận đều được thăng lên một lúc bốn đẳng, truyền cấp ruộng đất tuất dưỡng cho vợ con hưởng tới ba đời. Vì vậy các đô-thống Lưu Trọng-Kiệt, Trần Lam-Thanh đều được thăng lên tới Hổ-uy thượng tướng quân, tước Trung-dũng dình hầu.

Tể-tướng Lý Đạo-Thành tâu:

- Trước đây quan Đại-tư-mã Quách Kim-Nhật tuổi cao, xin hồi hưu. Bệ hạ đã chuẩn tấu, song tuyên chỉ đợi sau cuộc Nam chinh, mới cho về. Hôm nay Quách đại-tư-mã khó ở nên vắng mặt. Xét việc bình Chiêm đã hoàn thành, xin bệ hạ định liệu.

Nhà vua tuyên chỉ:

- Một đời Quách đại-tư mã vào sinh ra tử có thừa, sau lên đến tột đỉnh trong võ nghiệp. Nay tuổi đã bẩy mươi lăm, trẫm thuận cho hồi hưu để lao tưởng. Vậy Lễ-bộ hãy soạn chiếu chỉ phong cho hàm « Thái-sư Việt-quốc công ». Bổ Lý Thường-Kiệt thay Quách quốc công lĩnh chức Đại-tư-mã. Lại cử phò-mã đại đô-đốc Hoàng-Kiện thay Thường-Kiệt lĩnh chức Thái-úy, kiêm Binh-bộ thượng thư. Còn Binh-bộ tham-tri Lý Kế-Nguyên thăng lên làm Đại-đô đốc thống lĩnh thủy quân.

Lý Thường-Kiệt tâu:

- Kể ra trong cuộc Nam-chinh này còn có rất nhiều anh hùng võ lâm trợ giúp, nhưng đứng ngoài vòng danh lợi. Một là Côi-sơn tam-anh Trần Phụ-Quốc, Trần Bảo-Dân, Trần Brung-Đạo. Hai là các bồ-tát Mộc-tôn, Viên-Chiếu và bốn vị đại-sư Viên-Căn, Viên-Mộc, Viên-Chi, Viên-Diệp. Ba là Nhân-Huệ hoàng đế Nùng Trí-Cao cùng Khâm-minh đoan-duệ hoàng-hậu Tạ Thuần-Khanh với Quảng-Đông ngũ cái. Bốn là Long-biên ngũ hùng, Tây-hồ thất kiệt. Đối với các vị thành phần một, hai, ba thì không ai muốn lĩnh chức tước ân huệ đã dành. Song còn mười hai thiếu niên với các dũng sĩ Long-biên, Giao-long công thực không nhỏ. Vậy xin bệ hạ định lẽ nào?

Nhà vua hướng Ý-Lan thần-phi:

- Mười hai thiếu niên đều là đệ tử của Quốc-phụ, Quốc-mẫu, lại là nghĩa đệ của Phi. Vậy Phi có thuận cho họ xuất chính ra lĩnh trọng trách với đất nước không?

Ý-Lan tâu:

- Hôm Quốc-phụ sắp vãng du Cực-lạc, thiếp có đến phủ của người để thỉnh ý kiến về vụ này. Người đã ban chỉ rằng: không những nên cho chúng xuất chính, mà có thể trao cho trọng trách.

Cả triều thần cùng bật lên tiếng mừng rõ, bởi trong con mắt họ thì mười hai thiếu niên này đều là hình bóng của Phù-Đổng thiên vương, hay gần đây hơn là Thuận-thiên thập hùng. Nhà vua tuyên chỉ với Đại-tư-mã Thường-Kiệt:

- Khanh là Đại-tư-mã, khanh nghĩ sao?
- Trong cuộc Nam chinh vừa rồi, hùng tâm dũng khí, lòng can đảm vào sinh ra tử của mươi hai thiếu niên thực không tướng nào sánh bằng. Nếu đúng công trạng thì phải phong lên hàng tướng quân. Nhưng tất cả mươi hai người, chưa ai quá mươi chín. Trong khi luật định ra từ thời đức Thái-tổ là dù công lao đến đâu, cũng không thể thăng tướng trước hai mươi hai tuổi. Vậy thần xin đề nghị: tất cả các đô-thống chỉ huy mươi hai hiệu Thiên-tử binh đều thăng lên hàng tướng, nay bổ vào thay thế các tướng già hồi hưu ở các trấn, cùng các trại. Còn mươi hai thiếu niên nên phong chức đô-thống, mỗi người coi một hiệu Thiên-tử binh, còn tước thì đều phong tối bá.

Nhà vua chuẩn tấu. Mươi hai thiếu niên được triệu hồi vào triều kiến, nghe tuyên chỉ phong thưởng. Riêng các thiếu nữ Kim-Loan, Kim-Liên, Ngọc-Liên, Ngọc-Hương đều được phong hàm nhất phẩm phu nhân. Còn các võ-sĩ Long-biên, Giao-long đều được ban cho hiệu « Dũng-sĩ », hưởng bổng lộc của một lữ-trưởng.

Nhà vua hỏi Long-biên ngũ-hùng, Tây-hồ thất-kiệt:

- Các khanh còn niên thiếu, mà đã được phong tối tước bá, như vậy các khanh đã vui lòng chưa?

- Tâu, chưa.

Cả mươi hai người cùng bật lên tiếng trả lời trung thực. Nhà vua chưng hửng hỏi:

- Phải như thế nào các khanh mới vui lòng?

Trần Ninh tâu:

- Làm quan là gì? Là vinh hiển, để có bổng lộc cao. Kể về vinh hiển, thì còn cái vinh hiển nào bằng cái vinh hiển được theo hoàng-thượng tòng chinh, chiến thắng hồi triều? Còn bổng lộc ư? Bọn thần từng đi ăn xin, bữa no bữa đói, cũng vẫn sống được, thì nay có ăn cao lương mỹ vị cũng đến no mà thôi! Cho nên hoàng-thượng phong cho chức Đô-thống, tước tối Bá, anh em thần thấy vẫn vậy, chưa lấy làm thỏa chí.

Ỷ-Lan biết các em mình có nhiều tư tưởng khác thường, phi muôn chúng nói ra trước triều đình để họ không khinh thường chúng là bọn trẻ con ăn mày. Nàng hỏi:

- Chí của các em như thế nào?

- Tâu, chúng em có ba điều ước vọng: một là giải được vạ phía Nam của Chiêm-thành; hai là gỡ được ách phía Bắc của Trung-nguyên; ba là sao cho trăm họ đều no đủ, sung sướng như thời vua Hùng, vua Trưng. Nay Đại-Việt ta mới giải được cái vạ Nam-phương, như vậy chúng em mong chờ thực hiện được hai điều ước vọng còn lại mới thỏa chí.

Triều thần cùng bật lên những tiếng khen ngợi.

Ỷ-Lan chỉ Đinh Hoàng-Nghi:

- Tam đệ. Trong những ngày chị thay hoàng-thượng chấp chính, chị nhận được biểu của Tín-Nghĩa vương tâu rằng hồi đánh Bố-chính, em có gặp một cô gái Chiêm con của thân-vương Chiêm Câu-thi Lị-ha-thân Bài-ma-la (Sri Harivarman) tên là Bài-ma-la Nang-chang-Lan (Nanchanlan Harivarman), rồi em say mê nàng đến điên đảo thần hồn. Đúng tội ra thì Bài-ma-la bị giết cả nhà, vì y là một hung thần ác-sát đối với người Việt. Em đã

khẩn khoán nhờ Tín-Nghĩa vương thương biếu xin ân-xá cho gia đình nàng. Có đúng thế không?

- Tâu, đúng...đúng như vậy, nhưng...nhưng...
- Việc ân xá cho gia đình nàng, chị không có quyền. Hôm Hoàng-thượng hồi loan chị đã đệ biểu của Tín-Nghĩa vương lên. Hoàng-thượng phê chuẩn ân xá, nhưng nếu gia đình nàng ở Bố-chánh, e người Việt sẽ giết hại để trả thù; nên chị truyền đưa tất cả về vùng Hoa-lư, cất ruộng đất cho cầy cấy. Chị đã cử phu nhân của Trần-viễn thượng-tướng quân, Gia-viễn hầu Bùi Hoàng-Quan là Trần Ngọc-Huệ vào Trường-yên cầu hôn cho em. Hiện thân phụ Chang-Lan với Chang-Lan đang chờ bê kiến. Em có thể ra gặp nàng.

Ghi-chú:

Bùi Hoàng-Quan là con trai của Lại-bộ thượng-thư Bùi Hựu tước phong Thái-tử thái-phó, Đồng-bình chương sự, Văm-minh điện đại học-sĩ, Bình-sơn hầu. Trước khi Nam chinh chức của Hoàng-Quan là Tả-thiên ngưu vệ thượng tướng quân, chưa được phong tước. Vì làm phó tướng cho Tín-Nghĩa vương, sau chiến thắng được thăng lên hai đǎng. Lại nhờ phu nhân là Trần Ngọc-Huệ phụ tá Ỷ-Lan thǎn phi về bộ Lễ, có công điều động vận chuyển lương thảo, vì vậy chồng được thăng lên một đǎng nữa là ba, tức Trần-viễn thượng tướng quân, tước hầu. Chức tước mới của ông như sau: Thái-tử thiếu-bảo, Bình-bộ tham-tri, Trần-viễn thượng tướng quân, Gia-viễn hầu, Khu-mật viện sứ.

Nghe Ỷ-Lan hết sức lo cho mình, mà lòng Hoàng-Nghi lạnh như băng, hình ảnh Chang-Lan với gã Đông-Thiên ăn ở với nhau, đi bên nhau như bóng với hình, làm chàng buồn nôn. Nhưng giữa triều đình, chàng không thể đem chuyện riêng tư ra nói. Chàng cùng mười một người bạn tạ ơn nhà vua rồi lui ra ngoài.

Đến đó một viên quan của Khu-mật viện từ ngoài vào điện trình lên Ỷ-Lan thǎn-phi một văn kiện hỏa tốc. Đám Long-biên ngũ hùng nhận ra y là Trần Thanh-Nhiên, đô thống đạo Thiên-tử binh. Từ sau khi bình Chiêm về, trong cuộc luận công, trị tội. Y bị khép vào tội « không tiếp cứu đồng bạn » trong trận Nhật-lệ và Đồ-bàn, phải xử trảm. Nhưng may gặp chỉ ân-xá, nên chỉ bị cách chức, đổi sang làm việc ở Khu-mật viện.

Thǎn-phi lắc đầu:

- Hồi Hoàng-thượng Nam chinh, thì vấn đề này ta giải quyết. Nay người đã hồi loan, thì cứ tâu thắng lên người.

Nguyên vào niên hiệu Thuận-Thiên thứ mười bảy (1026), Khai-Quốc vương mới nhận chức Phụ-quốc thái-úy tâu nhà vua ban luật rǎng: những gì liên hệ tới an-ninh, quốc phòng, thì Khu-mật viện một mặt trình lên Đại-tư-mã, Thái-úy; một mặt tâu trình thǎng lên Hoàng-đế mà không cần qua Tể-tướng, hay hai toà Trung-thư lệnh, Thượng-thư lệnh. Hôm nay có việc khẩn, Khu-mật viện trình lên, nhưng quan Đại-tư-mã Quách Kim-Nhật lâm bệnh. Quan Thái-úy Lý Thường-Kiệt đã duyệt qua. Trần Thanh-Nhiên theo thói quen trình cho Thǎn-phi, mà quên mất nhà vua đã hồi loan.

Nhà vua cầm biểu lên đọc qua một lượt, rồi hỏi:

- Mười hai người này hiện ra sao?

Thanh-Nhiên tâu:

- Thần đã chuẩn bị sẵn, chỉ cần bệ-hạ duyệt là bắt toàn gia mười hai người đem ra bờ sông Hồng xử tử tận số.

Nhà vua quay sang hỏi Ỷ-Lan:

- Trẫm với Thái-úy Thường-Kiệt viễn chinh, quan Đại-tư-mã khó ở; vậy chỉ có khanh nắm vững vấn đề, khanh hãy đem ra bàn với triều đình để giải quyết.

Ỷ-Lan tâu:

- Trong khoảng mười năm gần đây, có khoảng hơn trăm người. Họ gồm đủ mọi lứa tuổi. Già nhất trên sáu chục. Trẻ nhất trên hai chục. Nam có, nữ có, giàu có, nghèo có. Họ ở rải rác bên Chiêm, bên Tống và khắp nơi trên Đất Việt. Nhưng họ có nhiều điều giống nhau: họ rất quan tâm đến tộc Việt, tình dân, thế nước. Họ đều là người có học vấn cao, kiến thức rộng, nhưng sống ngoài vòng cương tỏa của công danh. Khi tình dân, thế nước có những gì, quan lại, triều đình có gì sai trái, họ họp nhau luận bàn, rồi viết ra tờ « cáo » gửi đi khắp nơi cho nhau cùng hiểu. Khi thì họ hài hước, khi thì họ phùng thích, khi thì họ châm biếm thói hư tật xấu của dân chúng, của quan lại, và của cả triều đình. Cho nên suốt một giải từ Chiêm-thành cho tới Thăng-long, Biện-kinh dân chúng đều kính trọng họ. Tại Thăng-long họ có mười hai người, dân chúng gọi là Long-thành thanh luận thập nhị dị-nhân. Nhưng họ lại tự xưng là Thanh-luận thập nhị ngu.

Nhà vua đưa mắt nhìn Tôn Đản Cẩm-Thi, Thường-Kiệt, Hoàng Kiện, Long-biên ngũ-hùng, Tây-hồ thất kiệt rồi phán:

- Khi họ xưng là ngu, thì có nghĩa họ là những người gàn bướng, khinh thế ngạo vật. Những người ngông nghênh như vậy thực không thiểu. Thời Tam-quốc có Nễ-Hành, có Trần-Lâm; thời Tấn có Trương Tịch, Kê Khang. Gần đây có Quảng-Đông ngũ cái, vậy mà nhà người nào cũng giàu có súc tích... Mười hai người đó là những ai vậy?

Ỷ-Lan cầm tờ chỉ đọc lên:

- Đây! Họ chả có ai cầm đầu hết. Người lớn tuổi nhất tên Trần Thanh-Hợp, người nhỏ tuổi nhất tên Nguyễn Phan-Uy.

- Họ đã làm gì mà Khu-mật viện kết án tử hình cả nhà họ?

Trần Thanh-Nhiên tâu:

- Họ dán một tờ bố cáo khắp nơi nói rằng: Hồng-thiết giáo tuy làm nhiều tội ác, nhưng không phải giáo đồ nào cũng làm ác. Tại sao triều đình lại ban chỉ cho quân sĩ, võ lâm tru diệt? Phải mở một con đường hòa giải để họ vẫn có thể làm con dân Đại-Việt. Còn Chiêm, tuy có nhiều người gốc Mã-lị-á, tại sao phải đánh giết họ? Họ sống trên đất Chiêm, mà Chiêm thuộc tộc Việt thì cứ coi họ như sắc dân Tày, Nùng, Thái có được không? Giết họ vì họ bạo tàn thì mình cũng là người bạo tàn.

Nhà vua cầm bút phê: « Đây là những Nho sinh ngông cuồng, gàn dở, không thông đạo lý, nhưng chưa phải là phạm tội ».

Rồi ban chỉ:

- Khu-mật viện cứ theo dõi, để cho họ nói. Họ chỉ nói cho sướng miệng, chứ đâu có làm gì hại đến đất nước? Không nên bắt họ.

Nhà vua hỏi Tể-tướng Lý-đạo-Thành:

- Thưa thầy bây giờ tới vụ gì?
- Tâu, cách nay mươi ngày, Chiêm-vương Chẽ-Củ thượng biểu xin dâng ba châu Bố-chính, Địa-lý, Ma-linh để chuộc tội, và xin về nước. Hoàng-thượng chầu phê cho đình nghị. Vậy bây giờ tới vẫn đề này.

Nhà vua tuyên chỉ:

- Từ xưa đến giờ, mỗi khi có sự với Chiêm, ta thường mang quân sang đánh phá kinh đô, hủy tông miếu của chúng để trừng phạt rồi rút về, không bao giờ lấn của họ một tấc đất. Hồi trên đường bình Chiêm, trẫm có đặt vấn đề ra với Thường-Kiệt là sao có thể chấm dứt cái vạ Nam thùy với Chiêm. Thường-Kiệt đã tâu trình cho trẫm. Vậy nay Thường-Kiệt nhắc lại kế đó cho các quan triều nghị.

Thường-Kiệt bước ra tường trình những gì ông đã mật tấu với nhà vua trên chiến thuyền, trong khi Nam chinh (hồi thứ 21), rồi ông kết luận:

- Chính vì lẽ đó, thay vì đánh rồi rút, tôi đã tâu xin cử Trung-Thành vương trấn từ Hải-vân tới Ma-linh; Tín-Nghĩa vương trấn từ Ma-linh tới Nam giới. Tất cả ba châu đó, ta đã tổ chức cai trị giống bên Đại-Việt như phân chia quận, huyện, tổng, làng, xã. Sở dĩ ta còn để trọng binh ở đó, vì ta không có chính nghĩa, sợ dân Chiêm nổi dậy đòi đất. Nay thì chính Chẽ-Củ xin dâng ba châu, ta có chính nghĩa, thực dễ dàng cho ta.

Lại-bộ thượng thư Bùi Hựu bàn:

- Như vậy sự việc coi như đã rồi, không cần đình nghị nữa. Vẫn đề đình nghị là có nên tha Chiêm vương về nước hay không?

Lý Kế-Nguyên tâu:

- Thầy, Tham-tri chính-sự, Đồng-trung thư môn hạ bình chương sự, lĩnh Đại đô-đốc, Khu-mật viện sứ, Ngọc-lâm hầu kính thỉnh hoàng-thượng cho Khu-mật viện tâu rõ tình hình Chiêm từ khi Chẽ-Củ bị bắt đã, như vậy cuộc nghị sự mới có cơ sở vững chắc.

- Được! Nào Đô-đốc Hoàng Kiện, người hãy trình bày tình hình Chiêm hiện nay ra sao cho triều đình rõ.

Phò-mã Hoàng-Kiện tâu:

- Thầy, Phụ-quốc Thái-úy, Đồng-trung thư môn hạ bình chương sự, lĩnh Bình-bộ thượng thư, Kinh-Bắc tiết độ sứ, Uy-viễn đại học sĩ, quản Khu-mật viện, Sơn-Nam quốc công xin kính tâu.

– Phò-mã bình thân.

- Sau khi quân Đại-Việt rút về, thì Trần Đông-Thiên và Vũ Chương-Hào đều muốn làm vua. Đông-Thiên được Thâm Phúc-Dũng, Phan Vũ-Tỉnh ủng hộ; Chương-Hào được Lục Đình ủng hộ. Lục Đình chiếm được Đồ-bàn. Đông-Thiên quyết đánh chiếm lại. Giữa lúc hai bên chém giết nhau bất phân thắng bại thì Nhân-Huệ hoàng đế Nùng-trí-Cao với Quảng-Đông ngũ cái ngả theo phe Đông-Thiên cùng đem quân vây Đồ-bàn. Vũ Chương-Hào yếu thế cố thủ trong thành. Còn các địa phương, nơi thì theo phe Đông-Thiên, nơi thì theo phe Chương-Hào.

Ỷ-Lan thần phi hỏi:

- Nay phò mã, tôi rất quan tâm đến Lê Phúc-Huynh với mười kỳ chủ của Hồng-thiết giáo, hiện tung tích họ ra sao?

- Tâu thần phi, từ sau trận Nhật-lệ, Phúc-Huynh tuyệt tích, không biết sống chết ra sao. Còn mười kỳ chủ thì được Mộc-tồn Vọng-thê bồ-tát thu làm đệ tử. Người đã chữa tuyệt nọc Chu-sa huyền âm, lại nhờ tiên-nương Thiếu-Mai trị lưỡi cho họ. Nay họ đã nói năng được bình thường, và theo Mộc-tồn hòa thượng đi hành hiệp.

Tể-tướng Lý Đạo-Thành hỏi:

- Hôm trước, tuân chỉ của hoàng-thượng, Khu-mật viện đã cho thuyền bí mật về Trung-nguyên đón vợ con đám võ-sĩ Tống gửi sang giúp Chế-Cù, nay đã hàng ta. Vậy việc này đi đến đâu rồi?

Phò-mã Hoàng-Kiện quay sang nói với Trung-Thành vương:

- Vụ này Khu-mật viện trao cho Trung-Thành vương thực hiện. Xin vương tâu lên hoàng thượng.

- Tâu hoàng thượng.

Trung-Thành vương bước ra cung tay:

- Sau khi sư huynh Thường-Kiệt, Quảng-Đông ngũ cái dùng trí khuất phục đám võ-sĩ Tống, thì Động-đình thất kiệt kết huynh đệ với Long-biên ngũ hùng; Tuyết-sơn thập anh kết huynh đệ với Tây-hồ thất kiệt. Họ vốn không có vợ con, nên xin ở lại Đại-Việt, vì nếu họ về Tống, e khó thoát nổi họa sát thân. Hiện họ ở chung với đám thiếu niên Long-biên, Tây-hồ. Họ đã lấy vợ Việt.

Vương ngừng lại một lát cho các quan theo kịp, rồi tiếp:

- Theo kế hoạch, thần cho đưa đám võ sĩ về ở phía Nam Nghi-tàm; còn Yên-Đạt, Tu-Kỷ thì chở về gần đến đảo Hải-Nam, rồi giả đánh đám thuyền, cho hai người ôm ván bơi vào bờ, nói dối quan địa phương rằng thuyền chở các võ sĩ bị bão chìm hết, chỉ hai người sống sót. Mọi sự diễn ra tốt đẹp. Nhưng khi hai người được đưa về Biện-kinh thì họ trở mặt; thay vì nói dối, hai người đã khai thực. Tống triều ân xá cho họ. Sợ rằng Tống triều sẽ truyền chỉ cho quan địa phương canh giữ gia đình các võ sĩ, thần nhanh tay hơn, nhờ đệ tử của Kinh-Nam vương giúp đỡ, hỏa tốc đem hết gia đình các võ sĩ sang đây. Tất cả đã đưa về Thăng-long đoàn tụ gia đình. Mọi sự ổn định được ba ngày rồi.

Nhà vua hài lòng:

- Ngự đệ thực không hổ là con của Quốc-phụ, Quốc-mẫu.

Nhà vua quay lại hỏi thần:

- Trước tình hình Chiêm, tình hình các võ-sĩ Tống theo ta như vậy. Chư khanh nghĩ sao?

Tín-Nghĩa vương tâu:

- Tất cả đám người Việt theo phe Chương-Hào, Đông-Thiên đều sinh sống ở Chiêm lâu ngày, họ lấy vợ Chiêm, nói tiếng Chiêm, mang tên Chiêm. Người Chiêm không coi họ là người ngoại quốc nữa. Khi thần lên đường về đây triều hội, thì được tin Ưng-sơn song hiệp giết Lục ĐÌnh cùng toàn gia về tội sai bộ hạ mạo xưng tên người; thành ra phe Chương-Hào rất yếu, có khi giờ này Đồ-bàn đã bị Đông-Thiên chiếm rồi. Theo ngu ý của

thần, thì Hoàng-thượng nên ban chỉ ân xá Chiêm vương, tha cho y với đám tướng sĩ bị bắt về nước. Chẽ-Cù sẽ xuất lĩnh người Chiêm đánh Đông-Thiên. Dù Đông-Thiên thắng hay Chẽ-Cù thắng, thì tinh lực Chiêm cũng kiệt quệ. Sau đây ít ra hai mươi năm mới phục hồi. Bấy giờ thì đám dân ta di vào cư trú ở ba châu Ma-linh, Địa-lý, Bố-chính đã an cư lạc nghiệp. Chiêm khó lòng mà đòi lại được.

Nhà vua tuyên chỉ:

– Trẫm y đề nghị các khanh. Cho Chiêm vương với hàng tướng vào triều kiến.

Trung-Thành vương tâu:

– Chiêm vương với hàng tướng không biết tiếng Việt. Xin hoàng-thượng cho phép phu nhân các đô thống Phạm-Đật, Vũ-Quang, Lý-Đoan, Trần-Ninh vào làm thông dịch.

– Được.

Nhà vua tuyên chỉ: cho cả các đô-thống cùng vào.(4)

Lát sau Chiêm vương Chẽ-Cù cùng hoàng thân, đại thần, tướng sĩ hơn trăm người được đưa vào triều kiến. Lễ tất. Nhà vua truyền mang ghế cho Chiêm vương ngồi ngang với các thân vương Đại-Việt. Chẽ-Cù tâu:

– Thần trẻ người non dạ, đang tuổi khí huyết sung thịnh, trót nghe lời bọn Lục Đình, với bọn ma đầu Hồng-thiết mà luyện quân định gây chiến với Đại-Việt. Nay nước mất, nhà tan, mà thần bị chính bọn chúng phản. Bệ hạ là đãng nhân từ không nỡ sát hại, lại cấp cho nơi ăn chốn ở đầy đủ. Vậy thần xin dâng ba châu Ma-linh, Địa-lý, Bố-chính để thế mạng. Xin bệ hạ cho thần hồi cố quốc. Từ nay xin hàng năm tiến cống.

Kim-Loan dịch.

Nhà vua an ủi:

– Vương biết hối lỗi như vậy là may. Nay trẫm cho ân xá về nước. Các đại thần cũng được về theo. Trẫm tuyên chỉ trả năm vạn tù binh, cùng chiến thuyền, vũ khí. Đại-tư-mã Lý Thường-Kiệt sẽ chu cấp lương bổng để khanh đem tướng sĩ về nước. Vậy khanh có muốn tâu thêm điều gì không?

Kim-Liên lại dịch.

– Tâu bệ hạ.

Chẽ-Cù cúi đầu: Thần có một hoàng thúc, tổng trấn Bố-chính, bị bắt cùng gia quyến, xin bệ hạ ân xá cho người cùng về.

Nhà vua hỏi Tín-Nghĩa vương:

– Vị hoàng thúc đó là ai? Hiện ngự đệ giam ở đâu?

– Tâu, đó là Câu-thi Lị-ha-thân Bàn-ma-la (Sri Harivarman).

Tín-Nghĩa vương tâu: Hiện hoàng thân cũng đang chờ ở ngoài điện để được vào bệ kiến.

Vương quay lại nói với lão quan:

– Mời hoàng thân Bài-ma-la.

Bài-ma-la cùng con gái là Nang Chan-Lan được đưa vào điện Càn-nuyên. Hai người phủ phục tung hô vạn tuế bằng tiếng Việt.

Từ lúc Long-biên ngũ hùng với Kim-Loan, Lim-Liên, Ngọc-Liên, Ngọc-Hương được triệu hồi vào làm thông dịch, thì Hoàng-Nghi đứng đứng trước mọi sự. Bây giờ thấy Nang-Chang-Lan theo thân phụ vào triều kiến, tim chàng đậm rộn ràng, trong khi hình ảnh nàng tối tối ngủ với gã Đông-Thiên, cái mặt vênh vênh váo váo làm miệng chàng cảm thấy đắng đắng khó tả.

Nhà vua tuyên chỉ:

– Thái-phó Thường-Kiệt thay trẫm khoản đãi vương gia cùng chư tướng, rồi gấp gáp đưa về nước. Bãi triều.

Nhạc tấu bản Long-hồi.

Nhà vua lui vào cung. Ỷ-Lan vẫy Long-biên ngũ hùng, bốn thiếu nữ và Nang Chang-Lan:

– Các em theo chị vào cung để chị em đàm đạo.

Chang-Lan bỡ ngỡ nhìn phụ thân như hỏi ý kiến. Bài-ma-la gật đầu:

– Con cứ đi theo Thần-phi để được dạy dỗ.

Chang-Lan e thẹn theo sau Hoàng-Nghi. Hoàng-Nghi đưa con mắt lạnh lùng nhìn nàng từ đầu đến chân, không nói một tiếng, trong khi chàng nghĩ thăm:

– Con quái này sao còn mặt dày để đi theo mình nữa đây? Được! Phàm muôn làm anh hùng, thì phải quang minh, chính đại, ta hãy nói cho thị biết ta kinh tỤm thị, nhờm gớm thị, để thị theo cha về Chiêm. Không biết sau này, cuộc chiến giữa Đông-Thiên với Chế-Củ diễn ra, thì thị theo cha hay theo y?

Ỷ-Lan đã sai bầy tiệc sẵn. Nàng nói với bọn trẻ:

– Chị cho bầy tiệc để mừng các em tân thăng. Sau tiệc này, chị sẽ xin với Phò-mã thái-úy cho các em về quê, gọi là vinh quy cỗ lý.

Liếc nhìn thấy mặt bọn Tây-hồ thắt kiệt xịu xuồng không vui. Nàng kinh ngạc:

– Các em có điều gì bất như ý sự mà cái mặt như bánh bao chiểu thế kia?

Sự thực Tây-hồ thắt kiệt đều là trẻ mồ côi, đầu đường xó chợ, đến cha mẹ cũng không biết là ai, thì làm gì có quê mà về. Nên nghe Ỷ-Lan nói đến vinh quy cỗ-lý, mặt năm người đều hiện ra sắc buồn.

Chỉ liếc qua mặt bầy người bạn, Long-biên ngũ hùng hiểu ngay. Ngũ hùng muốn làm một cái gì đánh tan bầu không khí ảm đạm ấy. Nhân nghe Ỷ-Lan ví mặt Tây-hồ thắt kiệt với cái bánh bao chiểu, Phạm-Dật bật cười:

– Bánh bao chiểu còn khá, em thấy mặt bầy con quái Hồ-tây giống hệt cái bánh đúc vữa.

Cả bọn cười ồ, thế là hết buồn.

Quách-Y chỉ mặt Hoàng-Nghi:

– Thế thì cái bản mặt kia giống cái gì? Dường như giống cái nồi đất vỡ thì phải?

Nghe Quách-Y dùa, Ỷ-Lan mới chợt để ý đến thái độ của cậu em thông minh. Nàng tiến đến nắm tay Chang-Lan với Hoàng-Nghi, để hai người ngồi bên nhau, rồi ôn tồn nói với Hoàng-Nghi:

- Chị nghe vương phi Tín-Nghĩa nói rằng: Sau trận Bố-chánh, em gặp Lan, rồi yêu Lan đến điên đảo thẫn hồn. Em vận động với Long-biên ngũ hùng hết sức lập công, để chuộc tội cho gia đình Lan. Nay thì công thành, danh toại, gia đình Lan được ân xá. Tại sao em lại lạnh nhạt với Lan?

Hoàng-Nghi nói gằn từng tiếng:

- Trước kia em say mê nàng bao nhiêu, thì từ sau trận Nhật-lệ, chính mắt em với các bạn đây đã thấy Lan làm những chuyện kinh tởm, hỏi sao nay em gặp thị, em có thể... có thể...

Nói đến đây, chàng nổi giận phùng phùng, bỏ chỗ, tiến lại cuối bàn, ngồi cạnh Vũ-Quang. Trong khi đó Chang-Lan bưng mặt khóc nức nở:

- Nghi ơi! Tại sao Nghi lại nặng lời với em như vậy? Kể từ ngày chúng mình xa nhau, dù ở trong tù, mà hằng đêm em vẫn cầu xin đức Bồ-tát che chở cho Nghi. Em khấn rằng: Nếu nghiệp Nghi phải chết, thì em xin chết thay cho Nghi. Gần đây được tin Nghi vô sự, gia đình em được ân xá, đem về đây, em... em xiết bao cảm động. Em âm thầm đa tạ Long-biên ngũ hùng đã vì em mà xin đức Hoàng-đế tha cho gia đình em. Thế mà... thế mà...

Nàng khóc nức nở: Gặp lại nhau, Nghi không nhìn mặt em đã đành, Nghi còn nhục mạ em! Hỡi ơi! Nếu em có làm điều gì cho Nghi không vui, thì Nghi cứ giết em đi. Em không ân hận đâu! Nghi ơi! Nước em mất, nhà em tan, em buồn đứt ruột ra được, nhiều lần em muốn chết, nhưng em không thể chết, vì muốn dành tất cả tấm lòng yêu thương cho Nghi.

Nghe Chang-Lan nói, Hoàng-Nghi càng nổi nóng hơn, chàng chỉ vào Long-biên tú hùng và bốn người vợ:

- Ở đây có tới tám người nữa, cộng lại mười sáu con mắt, mười sáu cái tai cùng nghe, cùng thấy chứ đâu phải mình tôi. Hừ... hừ. Cái đĩ già mồm, cái trộm già miệng.

Ỷ-Lan vẩy tay cho đám trẻ im lặng, nàng chỉ vào Ngọc-Hương:

- Trong tất cả các em ở đây, em là người học Nho uyên thâm, em biết rõ đạo Trung-dung, vậy em hãy kể cho chị nghe những gì đã xảy ra giữa Nghi đệ với Lan muội!

Ngọc-Hương khoan thai thuật từ lúc Hoàng-Nghi từ biệt Chang-Lan ra sao, rồi nàng xuất hiện với Đông-Thiên thế nào... cho tới lúc đánh Đồ-bàn, nàng ăn nằm với y, lại rất hách dịch, kiêu căng, hắt hủi Hoàng-Nghi, không bỏ một chi tiết nào.

Nghe Ngọc-Hương thuật Chang-Lan bưng mặt khóc nức nở:

- Em... em không hề biết cái lão Đông-Thiên ra sao? Từ ngày đó đến giờ em vẫn ở trong nhà giam Bố-chính. Sau nhờ vương phi Tín-Nghĩa mở lòng từ bi, cho em ra ngoài sống trong dinh của người. Em chưa hề đến Đồ-bàn, cũng chẳng biết Tu-mao ra sao! Nếu cả năm anh, bốn chị đây đều thấy em ăn nằm, hầu hạ lão Đông-Thiên thì em xin chịu nhận lỗi chứ biết nói sao bây giờ?

Nàng tiến tới trước Ỷ-Lan:

- Thần-phi! Tiểu nữ sinh làm con gái, thân như hạt mưa sa, rơi xuống luống hoa thì được hưởng hương thơm, rơi xuống đất bùn thì đành chịu hôi tanh. Nay trong bữa tiệc

vui vẻ như thế này, mà đến chín người nhìn tiểu nữ bằng con mắt kinh tợm, thì sao còn vui được? Xin Thần phi cho tiểu nữ lui về hầu hạ phụ thân, chứ tiểu nữ còn ngồi đây thì bữa tiệc này không vui nữa.

Ỷ-Lan suy nghĩ một lát rồi gọi Thúy-Phượng:

– Ban nãy thân vương Bài-ma-la xin với chị cho gia đình lên đường về Chiêm ngay. Chị đã nói với thầy Lý Kế-Nguyên trao cho ông ba trăm thủy thủ Chiêm, với hai chiến thuyền cùng lương thực. Giờ này có lẽ họ chưa nhỏ neo đâu. Vậy em lấy ngựa dẫn Chang-Lan ra bến Thủy-quân, để Chang-Lan về Chiêm.

Chang-Lan quỳ gối hành lễ với Ỷ-Lan:

– Đa tạ Thần phi.

Nàng quay lại nói với Long-biên ngũ hùng và bốn người vợ:

– Đa tạ các anh các chị đã lập công xin ân xá gia đình em. Còn em... còn em... chỉ là một đứa con gái dơ bẩn kinh tợm, em xin rời khỏi đây.

Nàng ngẩng đầu lên trời:

– Trời cao thấu cho con! Đất dầy biết cho lòng này mà thôi. Con đem tất cả dâng cho người, người không nhận thì thôi, lại hợp nhau xỉ nhục con. Non cao đứng đó, nước biếc vẫn trôi, một ngày kia, biết đâu trời xanh sẽ giải oan cho con!

Nói rồi nàng cùng Thúy-Phượng rời cung Ỷ-Lan ra đi.

Kim-Liên rùng mình:

– Con gái Chiêm thường chân thật, mà sao Chang-Lan lại sảo quyết đến như thế này? Giá mà mắt em không nhìn thấy y thị, không từng nói chuyện với y thị, thì có lẽ em cũng tin những lời y thị nói.

Ỷ-Lan đã bị oan khuất, thấy trong khi nói, Chang-Lan tỏ ra thành thực chứ không phải đóng kịch; nàng bảo Long-biên ngũ hùng:

– Nghi đệ bình tĩnh lại. Việc này, chị thấy dường như có điều gì bí ẩn ở trong. Hiện chị Ngọc-Nam, vương phi Tín-Nghĩa cò ở đây, để chị mời chị ấy đến, thì biết ngay Lan muội nói dối, hay nói thực chứ khó gì?

Nàng quay ra tuyên chỉ với một thái-giám:

– Người sang phủ Tín-Nghĩa thỉnh vương phi vào đây gặp ta gấp.

Viên thái giám đi rồi, Ỷ-Lan truyền dọn tiệc cho các em ăn. Nàng nói với Tây-hồ thất kiệt:

– Còn các em, các em lớn rồi, chị sẽ tìm những tiểu thư con các đại thần để hỏi cho các em.

Trần-Di nói:

– Hồi xưa chị nhận làm « u » làm mẹ bọn em, thì nay chị bảo bọn em ưng ai, thì bọn em đâu dám chối từ?

Phi an ủi Hoàng-Nghi:

– Việc Chang-Lan, em nên quên đi! Chị sẽ hỏi cho em một tiểu thư văn võ song toàn, nhan sắc gấp mười Chang-Lan.

Triệu-Thu bật cười:

- Tại sao chị lại kén con các đại thần? Như vậy e có vấn đề môn không đăng, hộ không đổi; bởi các em là những đứa ăn mày mồ côi! Theo em nghĩ, chị nên hỏi mấy cô gái quê cho chúng em thì hơn!

Có tiếng nói trong trẻo vọng vào:

- Cái chi là môn đăng hộ đổi? Với tài năng các em, các em có thể làm phò mã Tống, Xiêm, Lào, Đại-lý cũng cứ được đi.

Công chúa Thiên-Ninh từ ngoài bước vào. Nàng hành lễ với Ỷ-Lan rồi nghiêm mặt nói với bọn trẻ:

- Triệu Thu nói vậy là thiếu suy nghĩ, chị phải đét đít mới được.

Nói là làm, Thiên-Ninh cầm cái roi ngựa quất đẽo véo một tiếng phớt qua mông Triệu-Thu: Phàm là anh hùng, đâu quản xuất thân? Phò-mã Chử đạo-tổ nghèo đẽo độ không có đẽo cái khố che thân, mà làm rạng danh triều Hùng! Tổ-sư phải Tản-viên là Sơn-Tinh, xuất thân làm tiểu phu, mà nay khắp gầm trời Nam thờ cúng. Vạn-Tín hầu Lý-Thân chỉ là một ngư nhân, mà làm lên chuyện kinh thiên động địa. Thời Lĩnh-Nam, Thiên-ưng lục tướng, Lục-hầu tướng đều là trẻ mồ côi, mà thành anh hùng. Ngay đức Thái-tổ nhà ta, xuất thân là trẻ chăn trâu nữa là... Các em đây đều có lòng son với đất nước, lại là đệ tử Quốc-phụ, Quốc-mẫu; nói về tài đáng làm đại tướng; nói về công lao với Xã-tắc, thì công lao không nhỏ. Mới đây các em được phong tước tá Bá, chức tới Đô-thống, chỉ huy một hiệu Thiên-tử binh đâu có nhỏ!

Thiên-Ninh nói với Ỷ-Lan:

- Thưa cô, Ninh muốn làm bà mai cho bầy cậu em này, với Nghi đệ. Cô có cho phép không?

- Dĩ nhiên cô cảm ơn Ninh muôn vàn.

- Ninh đã tìm được tám cô. Cả tám bầy cô đều là đệ tử danh gia, không những đức hạnh khó kiềm, văn võ kiêm toàn, tề gia nội trợ giỏi mà còn đẹp như tiên nga nữa. Như vậy để họ cùng sát cánh bên nhau giúp nước như bốn chàng Long-biên. Tám nàng này cô đều biết cả rồi.

- Những nàng nào thế Thiên-Ninh?

- Thưa cô, đó là tám nàng Phương, đệ tử của anh Thường-Kiệt.

Ỷ-Lan reo lên:

- Thiên-Ninh hay quá. Hồi cô ở trong trang của thái-phó Thường-Kiệt, cô đã có dịp làm quen với tám nàng đó. Tám nàng Phương tuổi sàn sàn nhau. Dường như tên là Phương-Lý, Phương-Cúc, Phương-Liễu, Phương-Đơn, Phương-Tiên, Phương-Dược, Phương-Quế, Phương-Quỳnh thì phải. Các nàng Phương, mỗi người một vẻ, nhưng nàng Quỳnh đẹp nhất. Vậy chúng ta cho mấy cậu xem mặt các nàng, rồi tùy nghi cậu nào thích cô nào, ta cho kết đôi.

- Không ổn rồi!

Trần Ninh phát biểu:

- Như vậy e đánh nhau mất. Ví thử cô Phương-Quế, mà tên quái Quách-Y với tên quái Triệu-Thu cùng chọn thì sao? Ấy là không nói, lỡ ra bầy con quái cùng chọn một cô.

Thiên-Ninh hỏi:

– Em có ý kiến gì không?

Trần Ninh tính đốt ngón tay:

– Em xin đề nghị năm phương pháp.

Trần Di chỉ mặt Trần Ninh:

– Thủ nói nghe coi. Hễ chướng tai ta không gọi mi là Long-biên mà là thằn lằn đấy.

Trần Ninh méo mặt trêu thắt kiệt:

– Một là Thằn-phi dùng quyền, gả cho mỗi quái một cô. Quái nào may thì được cô hiền, quái nào không may thì bị cô dữ; quái nào số tốt thì được cô đẹp, quái nào xấu số thì gắp cô méo mồm, mắt lé, vai u thịt bắp, mồ hôi dầu, ngón tay bằng cái quả chuối.

Mọi người cười ồ lên.

Nó tiếp:

– Hai là cho đấu võ, thi văn, quái nào đứng đầu thì được chọn trước, quái nào hạng bét thì còn lại cô nào, phải xào cô đó.

Thiên-Ninh hỏi:

– Còn phương pháp thứ ba.

– Tâu điện hạ, phương pháp thứ ba là cho các cô đấu võ. Cô nào đứng đầu thì được chọn lấy một quái trước. Cô nào hạng bét thì được lĩnh của nợ ẽ hể!

Ỷ-Lan bật cười:

– Còn phương pháp thứ tư?

– Phương pháp thứ tư thì giản dị thôi. Ta cho các quái rút thăm, ai rút trúng cô nào thì được cô đó.

Nó nhìn Ỷ-Lan:

– Còn phương pháp thứ năm, ta lấy khăn quàng cổ của các cô đem cho các quái... ngủi.

Ỷ-Lan bật cười:

– Ngủi ???

– Vâng! Sau khi ngủi, quái nào thấy hương trình nữ ở khăn tiết ra mà nhiều nước miếng thì chọn cái khăn ấy. Sau đó ta cho các cô xuất hiện. Ai được khăn của cô nào thì làm chồng cô đó.

Mọi người vỗ tay hoan hô. Thiên-Ninh vui vẻ:

– Có lẽ phương pháp ngủi khăn hay hơn.

Phạm Dật nói nhỏ vào tai Kim-Loan:

– Ngũ đệ đề nghị cho ngủi khăn, chứ nếu là anh, thì anh cho các quái ngủi quần của các nàng, mà phải là quần mặc ba tháng chưa giặt!

Kim-Loan cười nhăn mặt, vỗ vào vai chồng:

– Nhảm nà.

Tuy Phạm Dật Kim-Loan nói với nhau rất nhỏ, nhưng mọi người đều nghe rất rõ. Tất cả cùng ôm bụng cười rũ rượi. Ỷ-Lan quyết định:

– Nghe đây! Bây giờ chị quyết định dùng phương pháp chọn khăn. Ta ngừng ăn tiệc đã, để mời quan Thái-phó Đại-tư-mã Lý Thường-Kiệt với tám nàng Phương tới đây dự tiệc một thê.

Ỷ-Lan cầm bút viết một chỉ dụ, sai chim ưng mang đi liền.

Thời xưa, một chỉ dụ của vua, hoàng-hậu, phi-tần ban ra, thì dù người nhận có bận rộn đến đâu cũng phải lén đường ngay. Gần giờ sau, thì có tiếng vó ngựa lộp bộp. Nội công Thiên-Ninh rất cao, nàng lắng nghe, rồi nói:

– Có một người cõi ngựa, với hai xe song mã tới. Có thể anh Kiệt đến. Cô để Ninh ra đón.

Thiên-Ninh ra ngoài sân, thì quả Thường-Kiệt với tám đệ tử tới. Lễ tất. Thường-Kiệt hỏi:

– Công-chúa, không biết hôm nay là ngày gì mà lại tốt cho huynh đến thế. Thần-phi sai chim ưng tuyên chỉ gọi huynh với tám cô đệ tử vào ăn yến.

Thiên-Ninh dơ ngón tay chỏ lên trời:

– Bí mật! Còn nhiều chuyện vui nữa, chứ không giản dị như thế đâu.

Nàng dùng lời nói bình dân với tám cô Phương:

– Các cháu nhớ nhé. Kể từ lúc này, tuyệt đối không được gọi tên nhau ra. Khi hành lễ với Thần-phi thì cứ gọi là sư thúc, chứ không gọi là bệ hạ, hay điện hạ.

– Dạ.

– Các cháu đưa khăn quàng cổ cho cô.

Tám nàng Phương ngơ ngơ ngác ngác không hiểu công chúa muốn gì, nhưng cũng tháo khăn quàng trao cho Thiên-Ninh. Thiên-Ninh vẫy tay:

– Chúng ta vào dự yến.

Nàng hô lớn:

– Có Thái-phó Lý Thường-Kiệt và tám nữ đệ tử tham kiến Thần-phi.

Ỷ-Lan vẫy tay:

– Sư huynh không nên đa lễ.

Tám nàng Phương cùng quỳ gối rập đầu:

– Bọn đệ tử xin tham kiến sư thúc.

– Các cháu bình thân.

Cung nữ xếp chỗ cho các nàng Phương ngồi. Ỷ-Lan chỉ Tây-hồ thất kiệt với Hoàng-Nghi nói với Thường-Kiệt:

– Sư huynh ơi! Muội mời sư huynh với tám sư đệết chữ Phương vào đây, chẳng qua cũng vì chuyện trăm năm của đám này.

Nói rồi phi tóm tắt những gì đã xảy ra từ trưa đến giờ. Dù đã tập võ, nhưng tám nàng Phương cũng là con gái, nghe đến chuyện hôn nhân là cúi đầu e lệ.

Công chúa Thiên-Ninh để tám cái khăn ra trước án thư rồi nói:

– Duyên-tình là do trời xếp đặt. Đây là tám cái khăn của tám nàng Phương. Bây giờ tám em hãy đứng dậy, mỗi em chọn lấy một cái khăn.

Từ lúc tám nàng Phương bước vào, bọn Tây-hồ thắt kiệt với Hoàng-Nghi liếc nhìn, bất giác cùng giật mình, vì cả tám nàng, mỗi người một vẻ. Người thì ủy mị, người thì thanh tao, người thì sắc sảo. Bất giác cả tám người cùng nghĩ thầm: Thôi thì được làm chồng một trong tám cô này cũng tốt phúc rồi, chứ đâu giám lựa chọn! Bây giờ nghe Thiên-Ninh nói, chúng truyền tay nhau tám cái khăn, rồi đưa lên mũi ngửi. Thoáng một cái, mỗi người đã chọn một cái.

Công-chúa Thiên-Ninh cầm cái khăn trên tay Hoàng-Nghi hỏi:

– Khăn này của ai?

Phương-Quỳnh cúi đầu:

– Khải công chúa của thần.

Công chúa chỉ ghế cạnh Hoàng-Nghi cho Phương-Quỳnh:

– Cháu ngồi đây đi.

Sau đó công chúa tiếp tục gọi. Khăn trên tay Trần-Di là của Phương-Lý, trên tay Dương-Minh là của Phương-Cúc, trên tay Triệu-Thu là của Phương-Liễu, trên tay Mai-Cầm là của Phương-Đơn, trên tay Quách-Y là của Phương-Tiên, trên tay Ngô-Úc là của Phương-Dược, trên tay Tạ-Duy là của Phương-Quế. Sau khi tám cặp ngồi yên chỗ rồi, công chúa Thiên-Ninh hướng Thường-Kiệt:

– Âm-dương là đạo của trời. Hôm nay muội tuân chỉ Thần-phi hỏi tám đệ tử của huynh cho tám em nuôi của phi. Vậy ý huynh thế nào?

Thường-Kiệt mừng không bút nào tả xiết:

– Tám đệ tử của thần, được Phi hạ cõi hỏi cho tám vị tướng tài đức vẹn toàn, thực phúc tích không biết từ bao đời để lại.

Ông hô tám đệ tử quỳ gối tạ ơn bà mai Thiên-Ninh, tạ ơn Thần-phi, rồi ngồi vào tiệc. Mười hai trẻ ngồi bên mười hai thiếu nữ ôn nhu văn nhã, xinh đẹp, chúng tự cảm ơn Thần-phi đã nuôi dạy chúng, nay lại hỏi cho chúng người vợ xinh đẹp, lại có tài. Mười hai cặp, mắt liếc, tình nồng rùng rực như hoa xuân nở.

Trong suốt bữa tiệc, Ỷ-Lan với Long-biên ngũ hùng, Tây-hồ thắt kiệt lại nói chuyện về cuộc Nam chinh vừa qua.

Tiệc vừa tàn thì vương phi Tín-Nghĩa là Ngọc-Nam tới. Nàng hành lễ với Ỷ-Lan, Thiên-Ninh. Ỷ-Lan nắm tay Ngọc-Nam, rồi nói với Thiên-Ninh:

– Công chúa! Ở đây chúng ta đều là người nhà, xin công chúa cho miễn mọi lễ nghi, để chúng tôi có thể nói chuyện thân mật.

– Cháu xin vâng lời cô.

Ỷ-Lan tóm lược chuyện Hoàng-Nghi, Chang-Lan cho Ngọc-Nam nghe, rồi nói:

– Tất cả năm cậu, bốn cô đây đều chính mặt thấy Chang-Lan làm những chuyện đồi phong bại tục, kinh tỤ. Trong khi Chang-Lan lại nói rằng nàng chưa từng rời khỏi Bố-chính. Vậy vụ này ra sao, Ngọc-Nam nói cho mình nghe đi.

Vương-phi Ngọc-Nam vốn gần với Hoàng-Nghi từ nhỏ, thân với y nhất trong Long-biên ngũ hùng. Phi cốc lên đầu Nghi:

- Thực cỗ nhân nói: thâm tư đa oán cũng phải. Em yêu Chang-Lan quá rồi mờ cả mắt ra đến không biết gì nữa. Có bao giờ em nghĩ cái con quỷ cái Chang-Lan theo gã Đông-Thiên với Chang-Lan ở tù là hai người khác nhau không?

- Em không tin, vì vẫn khuôn mặt kia, tiếng nói kia mà...
- Được, chị hỏi em mấy câu nhé?
- Em xin lắng nghe.

Ngọc-Nam lắc đầu:

- Em với Chang-Lan yêu nhau gần tháng, em từng cầm tay nàng, hôn tay nàng, thì em phải biết rằng bàn tay nàng trắng ngắn, thon như búp măng. Chứng tỏ nàng chưa từng luyện võ. Lòng bàn tay nàng tươi hồng chứ không phải đỏ như máu, chứng tỏ nàng chưa luyện Hồng-thiết công. Có đúng thế không?

- ???.
- Còn cái cô Chang-Lan theo gã Đông-Thiên võ công cao cường, biết sử dụng Chu-sa huyền-âm chưởng, ăn bàn tay phải đỏ lòm. Có đúng thế không?
- !?!?!
- Suốt mấy tháng qua, Chang-Lan luôn ở cạnh chị, thì sao có thể đi cùng gã Đông-Thiên vào đánh Nhật-lệ, Hải-vân, Đồ-bàn!!!

Long-biên ngũ hùng nghe Ngọc-Nam hỏi Hoàng-Nghi mà toát mồ hôi lạnh, vì tự cảm thấy mình thiếu tinh tế. Như vậy rõ ràng có hai Chang-Lan khác nhau.

Ngọc-Nam tiếp:

- Trong những ngày ở Bố-Chính, chị đã thẩm vấn thân phụ Chang-Lan, thì ông khai rằng: Trước đây ông có ăn nằm với con hầu, đẻ ra đứa gái lớn hơn Chang-Lan một tuổi, tên Chang-Slang. Mấy năm trước, mẹ Slang chết, nó bỏ theo Hồng-thiết giáo. Ừ, chắc là con quỷ cái đó mạo danh Chang-Lan.

Hoàng-Nghi à lên một tiếng:

- Em ngu quá! Em ngu quá! Thì ra gã Đông-Thiên biết rõ chuyện em với Chang-Lan, rồi y cho Slang giả làm Chang-Lan, đưa bọn em vào bẫy.

Nói đến đây Hoàng-Nghi lại bên Thúy-Phượng hỏi:

- Thúy-Phượng, Chang-Lan đâu rồi?

- Em đưa Chang-Lan ra bến thủy quân, thì thuyền chở thân vương Bài-ma-la đã nhổ neo đi từ lâu rồi. Chang-Lan khóc nức nở, rồi từ biệt em, dùng ngựa hướng về phương Nam mà đi. Em hỏi Chang-Lan đi đâu, thì nàng nói rằng nàng về Chiêm bằng đường bộ.

Ỷ-Lan rùng mình:

- Trời ơi! Thân gái dặm trường, đường về Chiêm xa diệu vợi, làm sao Chang-Lan...

Nàng bảo Thúy-Phượng:

- Em đến điện Uy-viễn, nói với quan trực Khu-mật viện sai chim ưng đi khắp phủ huyện, các trạm dọc đường từ đây vào Chiêm, nếu thấy Chang-Lan thì giữ lại, rồi báo về cho chị ngay.

Long-Biên ngũ hùng đứng dậy:

- Chúng em xin chị cho phép dùng ngựa đuổi theo Chang-Lan ngay.

- Không được.

Công-chúa Thiên-Ninh nói: Bây giờ các em là Đô thống, cầm quân trong tay. Quân luật cấm không cho tướng rời quân, trừ khi phụ hoàng cho phép. Vậy chỉ bốn em Kim-Loan, Kim-Liên, Ngọc-Liên, Ngọc-Hương có thể lên đường đuổi theo mà thôi.

Trưa hôm ấy, Khu-mật viện báo cho biết, sau khi sai chim ưng truyền tin đi khắp các phủ, huyện, đồn trấn, đều không tìm thấy bóng dáng Chang-Lan. Bọn Kim-Loan, Kim-Liên, Ngọc-Liên, Ngọc-Hương chia nhau đi khắp các ngả tìm, kiếm, nhưng không ra tung tích.

Hai hôm sau, thì trấn Thiên-trường báo về cho biết, đã thấy con ngựa của Chang-Lan cột ở một gốc cây ven sông, còn người nàng thì không thấy. Hoàng-Nghi cùng Phương-Quỳnh vội lấy ngựa đi Thiên-trường, đến tận nơi hỏi han dân chúng nơi cột ngựa, thì không ai thấy bóng dáng nàng đâu. Quan trấn thủ Thiên-trường cho rằng nàng đã nhảy xuống sông trầm mình rồi. Hoàng-Nghi đặt một lễ thực lớn tế ở bến sông, rồi lên đường về Thăng-long.

Chàng tạ Ý-Lan:

- Thần phi ơi! Xét về nhan sắc thì Chang-Lan không hơn Phương-Quỳnh, xét về tài thì Chang-Lan càng không thể so sánh với Phương-Quỳnh. Nhưng... nhưng... cái tình là cái chi chi, em không thể giảng nổi. Phi ơi, không biết bao giờ em mới quên được Chang-Lan. Vậy em xin Thần-phi khoan cho em làm lễ thành hôn với Phương-Quỳnh, để em đi tìm cho ra tung tích Chang-Lan đã.

- Này Nghi đệ, chị đã từng qua cái tuổi của em, chị hiểu em lắm. Nhưng giả như Chang-Lan qua đời rồi thì sao? Không lẽ em tìm nàng cả đời? Trong khi đó, Phương-Quỳnh đang tuổi hoa nở. Mặt trời, mặt trăng thì muôn đời không đổi, nhưng hoa nở chỉ có thi.

- Phi với em bề ngoài thì là tình chị em, nhưng thực ra phi với em như mẹ với con. Ngoài tình mẹ con ra, còn cái nghĩa chúa tôi. Phi bảo em nhảy vào lửa, vào nước em cũng tuân chỉ phi mà làm. Nhưng nếu nay em tuân chỉ phi cưới Phương-Quỳnh, rồi em với Quỳnh không có chút tình nào thì em lại bất nhẫn với Quỳnh.

Lời Hoàng-Nghi làm Thần-phi nhớ lại chuyện nhà vua với Dương Hồng-Hạc. Tuy nhà vua tuân chỉ đức Thái-tông cưới Hồng-Hạc làm vợ, nhưng hai chục năm qua, chưa một lần nhà vua gần bà, vì vậy bà phẫn hận gây ra không biết bao nhiêu điều khó khăn cho nhà vua. Phi nắm tay Phương-Quỳnh:

- Phương-Quỳnh ơi! Sự đã như thế này, thì sư thúc sẽ tìm một đấng anh hùng khác để gả cho cháu. Cháu đừng buồn.

Phương-Quỳnh chắp tay vái phi:

- Trai năm bẩy vợ, gái chính chuyên một chồng. Phi đã tuyên gả em cho Nghi, dù chỉ là một lời, nhưng nghĩa đá vàng ba sinh không thể đổi. Dù Nghi tìm thấy Chang-Lan hay không, thì em chỉ biết có Nghi mà thôi.

Ghi chú,

(1) Đoạn này Việt-sử-lược chép: Ngày Tân-Dậu (17-7-1069) vua về đến Thăng-long, dùng thuyền ở bến Đông-triều. Chư quan hữu-tư sắp đặt binh giáp nghiêm-trang, nghi vệ rực rỡ. Vua lên bờ, ngực trên báu xa có dát vàng ngọc. Các quan đều cõi ngựa. Lính dắt vua Chiêm-thành theo sau. Vua Chiêm mình mặc áo vải trắng, đầu đội mũ làm bằng cây gai, tay trói sau lưng có giây vải buộc. Năm lính hiệu Vũ-đô dắt đi. Các đảng thuộc cũng bị dắt theo sau.

Trong khi đó vào tháng tám năm 1980, tại đại hội y-khoa Hàng-châu Trung-quốc, tôi có dịp làm quen với bác-sĩ Lý Chiêu-Minh ở Hùng-xuyên (Hunchon) và nữ bác-sĩ Lý Diệp-Oanh ở Thuận-xuyên (Sunchon) thuộc Bắc-Hàn. Nhân nghe tôi họ Trần, bác-sĩ Diệp-Oanh đùa : « Vì tổ tiên anh xưa đuổi, nên tổ tiên tôi mới thành thuyền nhân, và Đại-hàn mới có họ Lý ». Nhân dịp đó, hai đồng nghiệp rủ tôi sau đại hội, du lịch Bắc-hàn. Khi tôi tới Hùng-xuyên, cũng như Thuận-xuyên, tông tộc họ Lý có đem gia phả ra, để nhờ tôi giải thích một vài sự kiện lịch-sử Việt-Nam. Trong cả hai gia phả thuộc hai chi khác nhau họ Lý đều chép về cuộc chinh tiêu Chiêm-thành rất chi tiết, lại khác hẳn với VSL. Tôi cho rằng gia-phả đúng hơn, vì vua Lý Thành-tông là đại nhân quân trong sử VN, hẳn không nỡ trói, làm nhục vua Chiêm. Cho nên cuộc đón rước vua Thành-tông thuật trên đây, tôi theo gia phả của họ Lý, chứ không theo Việt-sử-lược.

Trong hai bộ Quách-thị nam chinh, Triệu-thị chinh tiêu Giao-chỉ ký cũng ghi : « Vua Giao-chỉ là Nhật-tông thăng Chiêm-thành, bắt chúa Chiêm, cùng các đại thần đem về Thăng-long, cho ở trong trang trại bên sông Hồng. Mỗi khi thiết triều cho chúa Chiêm ngồi ghế, khi tâu không phải xưng tên. Sau lại tha cho về. Từ đấy chúa Chiêm quy phục ».

Đoạn này, với gia phả họ Lý, đã chứng tỏ vua Thành-tông rất nhân từ, không giống như VSL chép.

(2) Khai-Quốc vương đã thấy trước cuộc nổi loạn của họ Dương sau này, nên để lại chỉ-dụ để giải quyết. Người cũng nhìn rõ các bà hoàng-hậu của vua Thần-tông, Anh-tông, Huệ-tông dùng ngoại thích lũng đoạn quyền thế, rồi đưa đến mất ngôi về họ Trần.

(3) Như hồi trước đã thuật, Tể-tướng Lý-đạo-Thành là thầy vua, lại tuổi già sức yếu, nên khi thiết triều tâu việc không phải xưng tên, chức tước, lúc bàn sự được ngồi, khi vào triều được chống gậy

(4) Đại-Việt sử ký toàn thư, phần Lý kỷ, Thành-tông kỷ chép rằng châu Địa-lý thuộc Quảng-Nam e rằng sai. Niên hiệu Thái-Ninh thứ thư, đời vua Lý Nhân-Tông đổi châu Địa-lý thành Lâm-bình, châu Ma-linh thành Minh-linh. Địa-lý nay là huyện Lệ-ninh tỉnh Quảng-bình. Ma-linh nay là huyện Bến-hải tỉnh Quảng-trị. Bố-chính nay là huyện Quảng-trạch, Bố-trạch, Tuyên-hóa tỉnh Quảng-bình.

Theo Tống sử quyển 489 thì: Sau khi Chế-Củ cùng các tướng sĩ được vua Thành-Tông ân xá, lại truyền trả năm vạn tù binh, chiến thuyền vũ khí, cấp lương thực cho hồi quốc. Chế-Củ xuất lĩnh dân chúng nổi dậy đuổi được bọn Đông-Thiên về Pandurango, lên làm vua. Cuộc nội chiến kéo dài cho đến niên hiệu Thái-Ninh thứ tư (Giáp-Dần 1074) đời vua Nhân-Tông. Bên Trung-nguyên là niên hiệu Hy-Ninh thứ bảy đời vua Thần-tông thì phe Đông-Thiên thắng. Chế-Củ cùng với quần thần, cung quyền hơn hai nghìn người dùng thuyền chạy sang Đại-Việt xin tỵ nạn. Vua thuận cho.

Đó là chuyện sau.

Hồi thứ ba mươi
Nhân Tông Hoàng Đế

Niên hiệu Thần-Vũ thứ ba (Tân-hợi 1071), bên Trung-nguyên là niên hiệu Hy-Ninh thứ tư đời vua Thần-Tông nhà Tống; tháng mười, giữa ngày rằm, nhà vua tình lình lâm bệnh. Bốn ngự-y thuộc Thái-y viện được triệu hồi nhập cung Ỷ-Lan để điều trị.

khi chẩn mạch, xem lưỡi, quan sát sắc diện nhà vua, cả bốn ngự-y đều không tìm ra lý thì sao có thể đưa ra pháp, rồi định phương điều trị?

khi nghe viện-trưởng Thái-y viện Trần Hữu-Đức tâu trình về bệnh của nhà vua, triều đình lập tức ban hành hai điều. Một là đưa nhà vua về cung Long-thụy an nghỉ. Hai là truyền Khu-mật viện vội cho chim ưng đem chiếu chỉ khẩn cấp đến Vạn-thảo sơn trang thỉnh tiên nương Lê Thiếu-Mai, tức Yên-vương phi.

Việc di chuyển nhà vua về cung Long-thụy là do luật định từ thời vua Thái-tông. Nguyên thời Thuận-Thiên, vua Thái-tổ lâm bệnh tại Tây-cung của Đàm quý phi;

quan thái-phó Dương-Bình khám phá ra vụ ngài bị đầu độc, mà người đầu độc lại là thân phụ của quý phi Đàm-thụy-Châu... (xin xem Anh-linh thần vũ cùng tác giả do Xuân-thu Hoa-kỳ xuất bản). Cho nên lúc vua Thái-tông lên ngôi, triều đình tâu xin ban luật quy định rõ: « Khi hoàng đế lâm bệnh, thì phải đưa về cung Long-thụy, hay Hội-tiên rồi mời thái-y điều trị. Việc ban hồng ân cho phi tần nào chầu hầu hoàn toàn do hoàng hậu với tể-tướng chỉ định ».

Một mặt triều đình xin hoàng đế ban chỉ:

« Tuyệt đối cấm bách quan, kể cả thị vệ ra vào hoàng cung. Tại cung Long-thụy, Hội-tiên ngoài hành lang, thì chỉ quan tả-hữu đô-úy với đội cấm vệ được đi lại canh phòng mà thôi. Ai vô ý đi lạc vào thì bị đánh 80 trượng ».

Từ khi Ỷ-Lan thần phi sinh thái tử Càn-Đức, thì nhà vua ở luôn trong cung Ỷ-Lan. Ngoài những ngày thiết triều, nhà vua lại về đây làm việc, chứ không về cung Long-thụy, cung Nghinh-xuân, cung Hội-tiên. Để thuận tiện, cũng để giảm chi tiêu, nhà vua cho giải tán đội cấm vệ riêng, rồi phong cho quan vú-vệ hiệu úy cung Ỷ-Lan là Lê-Huy kiêm luôn chức tả hữu đô úy; đội thị vệ của Huy kiêm luôn nhiệm vụ đội cấm vệ. Hai đội cung nữ cung Long-thụy, Nghinh-xuân được đem gả cho chư tướng, dùng đội cung nữ cung Ỷ-Lan do Chu-thúy-Phượng thống lĩnh kiêm luôn nhiệm nhiệm chầu hầu. Kể từ đấy, cung Long-thụy, Nghinh-xuân, Hội-tiên khuyết đội cấm vệ, cung nữ; dĩ nhiên khuyết luôn chức tả-hữu đô-úy với thống lĩnh cung-nga.

Mặc dù chiếu chỉ ban ra, tiết giảm tối đa cung nga thái giám, để bớt gánh nặng thuế cho dân chúng; các cung, các phủ đều răm rắp tuân theo. Nhưng vì việc kiểm soát này do Ỷ-Lan đảm trách, nên Thượng-Dương hoàng hậu không tuân. Nhà vua biết rõ hậu vi chỉ, ngặt vì hối hận, úy kị việc bỏ phế hậu suốt mấy chục năm qua, nên ngài đành nhắm mắt để mặc hậu muốn làm gì thì làm. Biết vậy, Thượng-Dương hoàng hậu tuyển thêm nhiều cung nga, lập ra sáu đội, mỗi đội mười hai người. Năm đội trưởng là đám tỳ nữ của an-vũ sứ Kinh-Bắc Phạm-Anh gửi về tên Hoàng, Bạch, Huyền, Thanh, Hồng được cải

ra họ Dương, và một cung nữ Minh-Can, chính là em ruột Ỷ-Lan thần phi. Sáu đội ứng trực tại cung Long-an, Long-thụy, Nguyệt-minh, Nghinh-xuân, Thúy-hoa, Hội-tiên.

Bây giờ Thần-vũ hoàng đế lâm bệnh, Thượng-Dương hoàng hậu là chánh hậu, nên tể tướng Lý-đạo-Thành để bà điều động việc canh phòng cung cho nhà vua. Thế là viên chỉ huy đội thị vệ cung Thượng-Dương tên Chu-Yêm được trao cho chức tả-hữu đô úy, giữ nhiệm vụ canh phòng cung Long-thụy, Hội-tiên. Còn quan vũ-vệ hiệu úy Lê-Huy với đội thị-vệ, cung nga Chu-thúy-Phượng được trả về cung Ỷ-Lan với thị vệ, cung nữ thuộc quyền.(1)

Lại nói, Khu-mật viện sai chim ưng đem thư đến Vạn-thảo sơn trang buổi sáng hôm trước, thì chiều hôm tiên nương Thiếu-Mai về tới Thăng-long.

Quốc-mẫu Thanh-Mai, Thượng-Dương hoàng-hậu, Ỷ-Lan thần phi, thái tử Càn-Đức, dẫn quan ngự-y ra cửa cung đón tiên nương. Bởi tiên nương là vương phi Yên-vương, Quốc-mẫu Tống, địa vị cực cao, đáng lẽ Thần-vũ hoàng đế phải thân ra đón. Nhưng vì ngài lâm bệnh, nên hoàng hậu phải thay thế.

Lễ nghi tất.

Tiên nương hỏi quan thái-y Trần-hữu-Đức:

- Trần đại nhân, tình hình thánh thể ra sao?
- Trình sư bá.

Ngự-y Trần-hữu-Đức là đệ tử của U-bon vương Lê-Văn, tức sư điệt của tiên nương, thông thường tiên nương gọi thẳng tên ông ra. Nhưng tiên nương hiện là Quốc-mẫu của Tống, tính tình lại trang trọng, ôn nhu, nên người dùng ngôn từ của triều đình. Biết thế, nhưng quan thái-y Trần-hữu-Đức lại không dám bỏ nghĩa sư môn:

- Cách nay bốn ngày, hoàng thượng ngự Kinh-Bắc duyệt thủy quân. Lúc trở về tới bến đò Bắc-ngạn, thì người phát rùng mình, ớn lạnh.

khi nhập cung Ỷ-Lan, hoàng-thượng cảm thấy mệt mỏi, người uống hai viên thuốc chống lạnh, rồi đi nghỉ. Nhưng kể từ hôm ấy, hoàng thượng kiêm luôn chứng chóng mặt. Đệ tử chẩn thì thấy mạch trầm trì, lưỡi hồng lợt, bọn lưỡi bình thường. Vì vậy bọn đệ tử không dám quyết định điều trị.(2)

Mọi người nhập cung.

Thần-vũ hoàng đế ngồi trên long sàng, dựa lưng vào công chúa Thiên-Ninh. Cạnh ngài còn có công chúa Động-Thiên, hoàng tử Chì-Nhân đứng hầu. Hoàng đế cung tay:

- Thần nhi tham kiến sư thúc. Thực nhọc công sư thúc phải hạ giá Thăng-long.

Tiên nương nói với nhà vua như mẹ nói với con:

- Trời có khi nắng, thì cũng có lúc mưa. Thân thể con người khi khỏe cũng có lúc yếu. Mong rằng tài mọn của tôi có thể giải cái bất thường cho hoàng thượng.

Tiên nương tiến lên bắt mạch, án tay vào hai chân, hai tay, vùng bụng, rồi nói với ngự-y Trần-hữu-Đức:

- Bệnh tình của hoàng thượng rất phức tạp, nên Trần đại nhân không tìm ra cũng phải.

Quốc-mẫu Thanh-Mai hỏi:

- Cứ như sự tý, thì nguồn gốc bệnh của hoàng thượng từ đâu? Hư hay thực? Hàn hay nhiệt? Nội nhân hay ngoại nhân?

Cách đây 45 năm, thời con niên thiếu, Thanh-Mai với Thiếu-Mai là đôi bạn cực thân thiết. Cả hai đều là con của đại tôn sư võ-học Trần-tự-An, Hồng-sơn đại phu.

này, Thanh-Mai được Hồng-Sơn đại phu thu làm đệ tử, rồi trở thành vương phi Khai-Quốc người cầm vận mệnh Đại-Việt. Còn Thiếu-Mai trở thành vương phi Yên-vương, người cầm vận mệnh Trung-quốc. Nay cả hai đã đi vào tuổi sáu mươi, nhưng khi gặp lại nhau tình cảm vẫn nồng thắm như xưa.

- Trong hư có thực, trong thực có hư. Từ hàn sang nhiệt, do nhiệt chuyển hàn. Từ nội biến ra ngoại và từ ngoại nhập nội.

Thiếu-Mai chỉ vào chân nhà vua: Nguyên nhân đầu tiên do hoàng thượng cần lao chính sự quá nhiều. Y kinh nói: Tư thương tỳ. Hoàng thượng tư lự nhiều, khiến tỳ vị hư nhược. Tỳ chủ thống huyết. Khi tỳ vị hư, công năng thống huyết giảm, khiến huyết chuyển vận khó khăn. Huyết chuyển động khó khăn, đưa đến khí bể tắc. Khí chủ dương, khí tỳ khí không vận xuống chân thì hàn, thấp lưu trú. Cho nên lúc đầu thì những tiểu mạch, chi mạch nghẽn, dần dần đưa đến người hơi mập ra từ ngang lưng trở xuống.

một hai năm, thì từ gối trở xuống gần như tê liệt, da bóng loáng, bắp thịt cứng lại, rồi những tia máu tím xuất hiện.

Mọi người đều đưa mắt nhìn hai chân nhà vua, quả đúng như tiên nương nói.

- Khi công năng thống huyết của tỳ mất đi, các chi mạch, tôn mạch nghẽn, dần dần đưa đến mạch lớn hơn nghẽn. Tâm chủ vận hóa huyết. Khi huyết ở mạch hạ chi bị cản trở, tâm phải thúc đẩy nhiều, rồi thành mệt mỏi. Tâm chủ thản chí. Tâm mệt mỏi thì thản tổn. Đến đây thì hoàng thượng thường hay bị lo phiền không duyên cớ.

Tiên nương nói đến đâu, nhà vua gật đầu tới đó.

- Ban ngày hoàng thượng vận động nhiều thì cơ thể khoẻ mạnh, những khi vận động ít, thì cơ thể yếu đuối. Ban ngày là dương, ban đêm là âm. Phần trên là dương, phần dưới là âm. Như trên nói, tỳ dương khí bị nghẽn, dương khí phân tán khó khăn. Ban đêm, âm khí thịnh, nên khí không lên được đầu. Cho nên chập tối trước khi đi ngủ, thánh thể an khang. Nhưng đêm ngủ, dương khí không lên được đầu, hàn tà thừa cơ xâm nhập. Bởi vậy, sáng dậy, người cảm thấy đầu nặng nề, nhức trước trán.

đó, dù không thuốc thang, đến trưa, dương khí thịnh, thì cơn nhức đầu cũng biến đi.

Nhà vua hỏi:

- Thưa sư thúc, thế sao hôm sư điệt đi duyệt binh về lại bị cảm lạnh, rùng mình cho đến nay cũng chưa dứt?

- Bệ hạ đi duyệt binh về, thánh thể đã mệt mỏi, lại bị trúng mưa, phong hàn nhập. Đó là bệnh gốc ở hư, rồi thực tà vào người. Trở về kinh, bệ hạ nằm nghỉ, không vận động, các mạch nghẽn càng thêm nặng. Hàn tà càng nhập sâu. Tuy rằng bệ hạ đã uống thuốc chống lạnh, nhưng không đủ, hóa cho nên thánh thể mệt mỏi.

Tiên nương hỏi thái-y Trần-hữu-Đức:

- Trần đại phu hiểu chưa?

- Khải sư bá, đệ tử hiểu rồi. Bây giờ đệ tử phải dùng ba phương pháp. Một là giải ngoại tà phong-hàn. Muốn thế thì dùng thuốc xông, để tán phong hàn. Hai là phải khai bể, thông huyết. Vì đã dùng thuốc xông rồi, không nên dùng thuốc uống nữa e hỗn độn, như thế phải dùng châm cứu. Khi dùng xông thì tà khí được trực ra, nhưng cũng mang theo chính khí, nên dễ bị suy nhược. Vì vậy chỉ nên xông ba ngày là đủ.

Ba ngày, ngừng châm cứu, xông hơi, bây giờ chỉ dùng thuốc bổ huyết, thông dương.

Tiên-nương khen ngợi:

- Trần đại nhân thực xứng là ngự y. Vậy ta dùng thuốc gì nào? Châm nhũng huyết gì nào? Đại nhân viết ra đi.

Trần-hữu-Đức cầm bút viết, rồi cung cung, kính kính trình cho tiên nương. Tiên nương xem qua:

*Sinh khương 5 lượng (tán nhỏ),
Quế-chi 5 lượng,
Ma-hoàng 5 lượng,
Tế-tân 5 lượng.(3)*

Trần Hữu-Đức tiếp:

- Xông liền ba ngày, mỗi ngày một lần. Đây là phần tán phong hàn. Còn châm cứu thì châm các huyệt: Giải bể, thông dương tán hàn, hành thủy gồm Túc bát-phong, Phong-long, Tam âm-giao, Huyết-hải; trợ tỳ-vị gồm Tam-uyển, Lương-môn, Túc tam-lý, Công-tôn, Nại-quan.

- Được rồi.

Tiên nương gật đầu khen ngợi: Còn phương thuốc thứ nhì?

Trần-hữu-Đức lại cầm bút viết:

*Quế-chi 3 tiền,
Đương-quy 2 tiền,
Xuyên-khung 3 tiền,
Đào nhân 2 tiền,
Bạch-phục-linh 4 tiền,
Đơn bì 2 tiền,
Sơn- dược 2 tiền,
Lộc-nhung 1 tiền.*

Mỗi ngày uống một thang, uống liền mười lăm ngày.

Sau hơn hai tháng, đúng ngày 23 tháng chạp là ngày ông Táo chầu trời thì nhà vua khỏi bệnh: Hai chân nhà vua đã hết phù, hết bóng, đi đứng nhẹ nhàng, trong lòng không còn hồi hộp, lo lắng nữa. Triều đình cùng dân biểu chúc mừng. Nhà vua truyền lệnh ân xá cho các tội chưa thành án, các tội nhẹ. Còn tội đại hình thì giảm ba bậc. Lại ban chỉ phát thêm một tháng bổng cho tướng sĩ.

Tể tướng Lý-đạo-Thành thay bách quan dân biểu tạ ơn. Nhân dịp thiết đại triều vào ngày lễ Thượng-nguyên (15 tháng giêng), tể tướng nêu ra những luật lệ của các triều Đinh, Lê, cùng các triều Hán, Đường bên Trung-quốc; xin nhà vua chuyển về ở cung

Hội-tiên, làm việc ở cung Cân-chánh, chứ không thể ở luôn trong cung Ỷ-Lan. Trước những luật lệ ràng buộc, Thần-vũ hoàng đế đành chấp nhận; nhưng ngài vẫn dùng Ỷ-Lan thần phi như một đại học sĩ bên cạnh. Hằng đêm ngài truyền cho Ỷ-Lan đến chầu hầu ở cung Long-thụy.

Hôm ấy là ngày mười sáu tháng giêng, nhà vua, Ỷ-Lan, Lý-đạo-Thành, Lý-thường-Kiệt, Hoàng-Kiện, công chúa Động-Thiên, Thiên-Ninh đang duyệt các tấu chương ở điện Cân-chính, thì Khu-mật viện dâng lên ba tấu chương khẩn cấp. Tấu chương thứ nhất của Trung-Thành vương, Tín-Nghĩa vương cho biết rằng dư đảng Hồng-thiết giáo Chiêm tụ tập giáo đồ, hô hào người Chiêm nổi dậy ở chín nơi. Loạn quân tàn sát người Việt cực kỳ tàn bạo. Hai vương đã đẹp xong.

Công-chúa Động-Thiên tâu:

– Ba châu Bố-chính, Ma-linh, Địa-lý thuộc về ta đã ba năm. Nhờ chính sách ruộng đất của ta, mà người Chiêm không hề bỏ vào Nam sống trong vùng cai trị của triều đình Chế-Cù. Trái lại có rất nhiều dân Chiêm từ đất Chiêm trốn sang đất Việt. Không hiểu nay sao lại có điều lạ này xảy ra? Vậy phải cử một đại-thần vào kinh-lý xem tại sao.

Tể-tướng Lý-đạo-Thành đưa mắt nhìn Thường-Kiệt:

– Tâu bệ hạ, nhị vương Trung-Thành, Tín-nghĩa đều là người có tài kinh bang tế thế, mà vẫn loạn, thì thần e có nguyên do nào trọng đại. Nếu như triều đình cử một đại thần vào kinh-lý thì đại thần ấy phải có chức tước cao hơn hai vương. Hiện triều đình không có đại thần nào tương đối đủ điều kiện về chức tước. Theo ngu ý của thần, triều đình không có đại thần nào chức tước cao hơn hai vương, thì ta cử một vị có vai vě lớn hơn hai vương, hay một vị thực thâm tình với vương cũng được.

Nhà vua phì cười:

– Đúng vậy, xét về vai vě, uy tín thì e chỉ mình đại-tư-mã Thường-Kiệt mới khiến hai vương nể vì mà thôi. Xét về thâm tình thì Ninh nhi là người được hai vương sủng ái cùng cực. Vậy Thường-Kiệt, Thiên-Ninh hãy khẩn lên đường ngay.

Một tấu chương của Bình-bộ tâu rằng không rõ lý do nào, Tống di chuyển hải quân từ Mân, Triết xuống Quảng-Đông, rồi thủy bộ tập trận, ngụ ý đe dọa ta. Tể-tướng Lý-đạo-Thành tâu:

– Đây cũng là một bất thường nữa. Tại vùng Tiên-yên ta đồn trú hạm đội Âu-cơ. Tại Đồn-sơn ta đồn trú hạm đội Bạch-đắng. Thế mà Tống còn dám đe dọa, vậy ta phải đưa hạm đội Thần-phù, Động-đình lên biên giới, rồi phối hợp với quân Bắc-biên dàn ra ở lĩnh hải, tỏ rằng ta không sợ.

Nhà vua tuyên chỉ:

– Được! Vậy phò-mã thái-úy cùng công chúa Động-Thiên hãy điều động vụ này ngay lập tức.

Đến đây, một cung nữ tâu: Có thân nhân của thần phi đến báo tin nhà. Thần-vũ hoàng đế truyền cho vào. Người đó là Lê-huy-Lực, em trai thần phi.

Lễ nghi tất.

Thần phi dẫn em sang phong bên cạnh rồi hỏi:

- Em hiện đang giữ chức đô-thống chỉ huy đạo binh của lộ Thiên-trường phải không?
 - Tâu thần phi vâng.
 - Em về triều có việc gì vậy?
 - Bố bị bệnh nặng, mẹ sai người báo cho em biết. Em ghé Thăng-long để đón phi cùng về một thể. Mẹ nói, mình phải về ngay may ra mới có thể được gặp bố lần cuối.
- Nghe tin thân-phụ đau nặng, thần-phi thừ người ra. Phi dẫn em tâu tự sự với nhà vua.
- Nhà vua nắm tay phi:
- Chữ hiếu là thiên kinh, địa nghĩa. Vậy trẫm để khanh về thần hôn định tĩnh quốc trượng.

khi quốc trượng mạnh khỏe, phải lai kinh ngay để phụ giúp cho trẫm.

Ỷ-Lan lo lắng:

- Thần thiếp rời Thăng-long đi, giữa lúc công chúa Động-Thiên đang cùng Hoàng phò mã ở Đông-Triều duyệt thủy quân; sư huynh Thường-Kiệt với công chúa Thiên-Ninh vào Nam kinh lý. Vậy ai sẽ chầu hầu hoàng thượng?

- Không sao đâu. Phi chỉ đi mấy ngày mà!

Tể-tướng Lý-đạo-Thành tâu:

- Hôm trước Tây-hồ thất kiệt, Long-biên ngũ hùng cùng dâng biểu xin được nghỉ nửa tháng về thăm quê

dịp tết. Hoàng thượng đã chuẩn. Nay nhân việc thần phi về thăm cố lý này, xin hoàng thượng cho mười hai đô thống cùng về theo.

- Được, trẫm chuẩn tấu. Thầy truyền xuất công khố: Vàng trăm nén, bạc nghìn nén, trâu bò mười con, gấm mười tấm, nhiễu hai mươi tấm để phi mang theo ban thưởng cho Dương-quang hầu cùng phu nhân (ghi chú: Dương-quang hầu là tước hàm của ông Lê-văn-Thiết).

Nhà vua nói với Ỷ-Lan:

- Về thị-vệ, cung nga, thái giám phi muốn đem ai theo thì tùy ý.

Ỷ-Lan tâu:

- Hồi trước thiếp vinh qui cố lý, hoàng thượng truyền hai hoàng tử Hoằng-Chân, Chiêu-Văn, với hai tướng Bùi-hoàng-Quan, Nguyễn-Căn theo hộ giá với mục đích hỏi vợ cho bốn người. Bây giờ đã có mười hai đứa em trai, mười một đứa em gái cũng đủ rồi. Về thị vệ, thần xin cho vũ-vệ hiệu-úy Lê-Huy mang đội thị vệ cung Ỷ-Lan theo.

Nhà vua cười:

- Còn cung nữ, chắc khanh xin cho vợ của Lê-Huy là Chu-thúy-Phượng đem đám cung nữ cung Ỷ-Lan theo cho tiện, phải không?

Sau khi thăng Chiêm trở về, Long-biên ngũ hùng, Tây-hồ thất kiệt đều được phong tước bá. Tước triều Lý có đại-vương, thân-vương, quận-vương, công, hầu, bá, tử, nam. Khi được phong tước thì được cắt đất ban cho, gọi là phong-ấp. Khi một người được phong ấp nào, thì coi như ông vua ấp đó, được thu các thứ thuế làm lợi tức; trong ấp có bao nhiêu công điền đều được tự canh tác hay giao cho tá điền rồi thu tô. Trong trang ấp

bá tước, vợ con, anh em, họ hàng đều kéo đến cư ngụ trong rư dinh, đe cùng hưởng ơn mưa móc của triều đình.

Hôm nghị sự cắt đất phong cho các bá tước trẻ này, công-chúa Thiên-Ninh tâu rằng: Mười hai tân bá tước, giữ chức vụ đô-thống; luật định rằng tướng đâu quân đó, nên mười hai người phải ở trong dinh thự nằm tại trại quân của mình. Vì những liên hệ thời thơ ấu giữa Ỷ-Lan và mười hai bá tước, công-chúa xin triều đình phong những ấp thuộc huyện Gia-lâm cạnh quê hương thần phi là làng Siêu-loại, để lao tưởng công thần ngay tại cõi lý. Nhà vua chuẩn tấu. Cho nên hôm nay đây,

Sau hai năm, Long-biên tú hùng, Tây-hồ thất kiệt, kẻ thì một con người thì hai con. Mười một người đem vợ con theo hộ tống thần-phi về cõi-lý, mà cũng để trở về thăm trang ấp của mình.

Riêng Đinh-hoàng-Nghi thuộc giòng dõi vua Đinh, nên ấp phong của chàng ở tận cõi đô Hoa-lư, nơi có lăng tẩm của Đinh triều. Hoàng-Nghi sai người vào Chiêm đón phụ thân về ấp phong của mình. Đinh-nho-Quan tuổi đã cao, muốn dừng gót giang hồ, ông đem vợ con, tỳ thiếp, gia thuộc về ấp phong của Hoàng-Nghi sống. Trong ấp phong, dinh thự của Đinh-hoàng-Nghi, không thiếu gì những tỳ thiếp xinh đẹp, họ sẵn sàng dâng hiến cho vị chủ nhân anh hùng. Nhưng lòng Hoàng-Nghi chỉ có Chang-Lang, chàng không để ý đến bất cứ tỳ thiếp nào. Trong đám thiếu nữ xinh đẹp ấy, Hoàng-Nghi chỉ dùng một người tên Nang-Trúc để phục thị cho mình.

Nguyên sau khi Chang-Lan mất tích, Đinh-hoàng-Nghi xin phép vào Chiêm tìm nàng. Chàng đến Pandurango, nơi trấn nhậm của thân vương Bài-ma-la để hỏi tin tức Chang-Lan, nhưng ông cũng không biết gì hơn. Hoàng-Nghi đành trở về. Khi qua ấp phong của mình ở cõi-đô Trường-yên, chàng ghé thăm cha, kể cho ông nghe mối thương tâm bấy lâu. Đinh-nho-Quan từng sống qua nhiều lớp sóng phế hưng, ông hiểu con mình hơn ai hết. Ông không đưa ra lời khuyên nhủ nào, vì ông cho rằng có khuyên cũng vô ích, thời gian sẽ làm cho Hoàng-Nghi quên Chang-Lan. Biết Hoàng-Nghi ham đọc sách, muốn yên tĩnh, ông cho chàng một tỳ nữ câm mà không điếc, gốc người Chàm mà ông đặt cho cái tên nửa Việt nửa Chàm là Nang-Trúc.

Hôm nay, các bạn mang nào vợ, nào con trên những chiếc xe song mã về trang ấp thưởng Xuân, thì Hoàng-Nghi chỉ mang theo có tỳ nữ Nang-Trúc mà thôi.

Ỷ-Lan thần phi ban chỉ:

– Chị muốn Nghi đệ đánh xe cho chị, để dọc đường chị em có dịp hàn huyên.

Thông thường mỗi khi đi đâu, Ỷ-Lan chỉ có Thúy-Phượng theo hầu trên xe, Lê-Huy hộ tống. Từ khi phi gả Thúy-Phượng cho Lê-Huy, thì phi cho Phương-Quỳnh thay thế Thúy-Phượng và Hoàng-Nghi thay thế Lê-Huy. Bởi một là Phương-Quỳnh vừa thông minh vừa ôn nhu văn nhã. Hai là Phương-Quỳnh với phi có tình sư thúc sư điệt. Bà là để cho Phương-Quỳnh có dịp gần Hoàng-Nghi. Hôm nay, hơi đổi khác một chút, Hoàng-Nghi để Nang-Trúc đánh xe cho Ỷ-Lan, còn chàng thì cõi ngựa đi cạnh.

Quan vũ-vệ hiệu úy Lê-Huy, quản lĩnh cung nga Chu-thúy-Phượng dẫn đội thi vệ, cung nga tiền hô hậu ủng lên đường.

Ỷ-Lan tuyên chỉ cho mười hai cậu em:

– Chị về làng kỳ này chỉ với mục đích thăm phụ thân bị bệnh. Vậy tới nơi, các em cứ dẫn vợ, con về thăng nhà mình, khỏi phải theo chị làm gì. Nhưng khi viếng chùa Từ-quang, thì các em phải đi cùng chị hầu dâng lễ cúng dàng sư-phụ. Riêng Hoàng-Nghi với Phương-Quỳnh thì về ở với chị.

Đường Thăng-long, Siêu-loại không xa. Xe ngựa đi trong khoảng hai giờ thì về tới nơi. Tuy thần-phi lên đường thình lình, nhưng Khu-mật viện cũng cho ngựa trạm phi khẩn cấp về báo cho lý dịch làng Siêu-loại để chuẩn bị tiếp đón. Lý dịch vừa ra lệnh cho mõ đi rao để dân chúng biết thần phi về làng. Lập tức già, trẻ, lớn, bé lũ lượt kéo nhau ra đứng bên đường thấp húơng đón Hằng-Nga tiên nữ hồi húơng.

Trong khi thần phi vào trong dinh của Dương-quang hầu, thì đội thị vệ do Lê-Huy chỉ huy dàn ra xung quanh dinh.

Vừa bước vào dinh, Ỷ-Lan kinh ngạc vô cùng khi thấy phụ thân khăn áo chỉnh tề ra đón mình. Thần phi nắm lấy tay ông:

– Bố! Lực tới Thăng-long báo cho con biết bối đau nặng phải về ngay. Thế mà sao con thấy thần sắc bối vẫn bình thường?

Ông Thiết nắm lấy tay con gái, hỏi bằng giọng đầm ấm:

– Bối vẫn bình thường, không hề đau yếu gì cả.

Ông quay sang hỏi Lực:

– Ai đã nói với con rằng bối bị bệnh?

Lực đưa ra bức thư:

– Mẹ sai người đem thư cho con. Đây bối xem, rõ ràng bút tích của mẹ, thì hỏi sao con không tin?

Ông Thiết cầm thư lên xem xét rất kỹ, thì rõ ràng nét chữ của vợ, không sai tí nào. Ông thử người ra suy nghĩ. Ỷ-Lan hỏi:

– Hiện mẹ ở đâu?

– Mẹ rời nhà về Thăng-long ở với con Minh-Can từ mấy tháng nay rồi. Bối ở đây một mình mà thôi.

Nghe bối nói, Ỷ-Lan kinh hãi:

– Mẹ về Thăng-long ở với Minh-Can à ? Sao con không biết gì cả ?

Nàng giải thích: Hồi trước Minh-Can bị công chúa Động-Thiên đem giam ở nhà ngục về tội đầu độc con. Bộ Hình kết tội xử giảo. Mẹ khóc lóc nhờ con xin với Hoàng-thượng. Hoàng-thượng ban chỉ ân xá cho nó tội chết, chỉ phải lao dịch trong Hoàng-thành. Hồi Càn-Đức ra đời, có lệnh ân xá, nó được Thượng-Dương hoàng hậu tuyển làm cung nữ, rồi gả cho tên thị-vệ Chu-Yêm. Gần đây nó được cất nhắc lên trưởng toán cung nữ. Tên Chu-Yêm được thăng tả-hữu đô-úy.

Ông Thiết thử người ra:

– Hà! Việc này mà tiết lộ để quan Ngự-sử biết thì e mẹ con sẽ bị kết tội khi quân, đem cho ngựa xé. Ta bị mất tước hầu. Lực bị cách chức xung quân. Còn con thì bị liên đới. Tại sao mẹ con lại làm như vậy?

Ỷ-Lan biết nhà vua sùng ái mình, dù gì chăng nữa rồi cũng qua. Nàng an ủi bố:

– Thôi đành vậy. Con sẽ cho người dâng mật biểu lên kể rõ sự tình. Böyle giờ con tạm ở lại đây với bố mấy ngày đã.

Nàng cầm bút viết thư, niêm phong rồi giao cho Lực:

– Em lấy ngựa về Thăng-long xin yết kiến công chúa Thiên-Ninh, trao thư này cho người. Người sẽ sai thân binh dẫn em đến chỗ ở của vợ chồng Minh-Can. Em hỏi mẹ xem tại sao mẹ lại viết thư như thế này ? Thôi em đi ngay đi.

Lực đi rồi, Ỷ-Lan tuyên chỉ cho Hoàng-Nghi:

– Nghi đệ hãy dẫn Phương-Quỳnh đi thăm làng mình một lần cho biết.

Hoàng-Nghi tuân chỉ dẫn Phương-Quỳnh đi khắp làng Thổ-lội, chỉ cho nàng xem những nơi ghi kỷ niệm thời thơ ấu của Long-biên ngũ-hùng. Tới mấy viên đá cạnh miếu thổ thần, Phương-Quỳnh chỉ cho Hoàng-Nghi ngồi rồi hỏi:

– Nay anh Nghi ơi! Phi đã truyền gả em cho anh, thì dù anh chưa cưới em, em cũng tự coi như là vợ anh, cho nên em phải chú ý đến đời sống của anh. Em hỏi anh câu này nhé: Anh có để ý đến những điều khác lạ của con nữ tỳ Nang-Trúc không?

– Không! Nó chỉ là đứa con gái người Chàm, bất hạnh bị câm mà thôi.

– Nguồn gốc nó ra sao?

– Theo mẹ anh nói, nó là con một thợ săn. Vì mẹ nó chết không có tiền chôn cất, nên cha nó bán nó cho gia đình anh. Tuy nó câm, nhưng không điếc. Nó rất thông minh, cẩn mẫn. Trong tất cả các tỳ nữ, nó là người săn sóc anh tận tâm nhất. Vì vậy đi đâu anh cũng mang nó theo.

– Nó câm, mà sao lại biết chữ?

– Theo cha nó, hồi nhỏ nó học rất thông minh, năm mười sáu tuổi, chẳng may bị lén một cơn sốt, rồi hóa câm.

Phương-Quỳnh lắc đầu:

– Anh tin tất cả những gì cha nó nói, rồi không chú ý nữa?

– Quỳnh đã thấy nó có hành vi nào khác lạ không?

– Em thấy, thấy rất nhiều.

– ???

– Theo anh nói, anh có dậy cho nó một ít bản sự, với nội công Đông-a. Thế mà em thấy bước chân của nó nhẹ như chim, khi bước lên xe ngựa, nó chỉ đặt ngón chân cái vào bàn đạp là tung người lên ngồi vào phía sau xe rất êm. Như vậy có phải nó đã luyện nội công âm-nhu đến trình độ thâm hậu rồi không?

Hoàng-Nghi giật bắn người lên:

– Ủ nhỉ!

– Từ Thăng-long về đây, xe ngựa đi trên đường gập ghềnh như thế. Đến em, luyện tập có dư mười năm, mà còn thấy mệt. Nhưng nó lại không. Bằng cớ là tới nơi, nó đứng dậy nhẹ nhàng, rồi khi chuyển hành lý xuống; với túi hành lý của anh, của nó nặng có dư trăm cân (50kg ngày nay) mà nó dùng có hai ngón tay móc bồng lên, đem vào nhà dễ dàng. Như vậy công lực nó thực hơn chúng mình nhiều.

- Em thử đoán xem, nếu như nó là gian tế, thì làm gian tế cho ai? Cho Chiêm? Cho Tống? hay cho họ Dương?

- Khó biết lắm. Bởi nội công của nó là nội công Mê-linh. Theo em biết hiện trong phái Mê-linh chỉ có 8 vị luyện tới mức thượng thừa. Sau này thêm công chúa Thiên-Thành với thần-phi mà thôi. Vậy có thể nó là đệ tử của một trong tám vị đó. Vì vậy em khuyên anh nên chú ý theo dõi nó, và đề phòng một chút.

Vào buổi chiều hai ngày sau, như chương trình định sẵn, nàng sang chùa Từ-quang thăm sư phụ Viên-Chiếu, cùng gặp lại những người cũ của thời thơ ấu.

Ỷ-Lan tới nơi, thì trong chùa đã có mặt đủ: Thân nhân vương phi Trinh-Dung, Ngọc-Nam, hai phu nhân Thanh-Thảo, Ngọc-Huệ; thân nhân hai đại thần Lý-kế-Nguyên, Quách-sĩ-An; Long-biên ngũ hùng, Tây-hồ thất kiệt với gia đình; lại có cả các bà làm công quả. Sư Viên-Căn ra đón phi. Ông định hành lễ, thì phi nói chặn trước:

- Sư huynh! Muội là con bé làm công quả Yên-Loan đến thăm sư phụ, chứ muội có phải là thần phi đâu? Sao, sư phụ vẫn thường an lạc chứ?

Viên-Căn mỉm cười:

- Tiếc quá, sư phụ với sư bá Mộc-tồn mới cùng Viên-Mộc, Viên-Diệp, Viên-Chi vân du thuyết pháp cách đây hơn tuần.

Ỷ-Lan được mời vào bảo điện. Tất cả mọi người đều hành đại lễ. Phi đáp lại, rồi đưa mắt nhìn qua cử tọa: Ngoài những người trong làng mà phi đã biết ra còn thấy năm cặp vợ chồng. Nam thì hùng vĩ khôi ngô, nữ thì ôn nhu văn nhã, đẹp tuyệt thế. Hoàng-Nghi đọc được câu hỏi trong ánh mắt Ỷ-Lan rằng :" họ là những ai vậy ?". Chàng chỉ năm cặp đó:

- Tâu thần phi, đây là năm kỳ nam tử, năm tuyệt thế giai nhân, mà phi đã biết rất kỹ về họ, nhưng chưa từng gặp.

- ???.

- Đó là các vị cựu kỳ chủ Hồng-thiết giáo Chiêm-thành. Nhưng hiện đã được Bồ-tát Mộc-tồn thu làm đệ tử, giải Chu-sa huyền-âm độc tố, cùng trị lưỡi cho. Người truyền bẻ cái tên Đông-Thiên đặt, cải họ các sư huynh thành Hùng, các sư tỷ thành Âu.

- ???

Viên-Căn đỡ lời cho Hoàng-Nghi:

- Sư bá vẫn để các sư tỷ giữ nguyên mẫu sắc Hoàng, Thanh, Huyền, Lam, Hồng, chỉ đổi họ thôi. Còn các sư huynh thì đổi Hoàng thành Nhân; đổi Thanh thành Nghĩa; đổi Huyền thành Lễ; đổi Lam thành Trí; đổi Hồng thành Tín.

Ỷ-Lan biết rằng đây là những tinh hoa của người Việt hải ngoại, yêu nước nhiệt thành, mà bị bọn Đông-Thiên lừa dối, làm cho khổ bấy lâu. Phi hỏi:

- Bây giờ các vị định làm gì nào?

- Tâu thần phi, anh em thần chờ sư phụ phát lạc.

Âu-Hoàng tâu: Hôm trước sư thúc Viên-Chiếu có đề nghị với sư phụ rằng nên cho anh em thần đi khắp nơi trên Đại-Việt quy tụ cựu giáo chúng Hồng-thiết lại, rồi huấn luyện

họ thành đạo quân như Giao-long, hay tiễn thủ Long-biên, chờ dịp giúp nước. Nhưng còn phải chờ chỉ dụ của Thiên-tử ân xá đã.

Hùng-Nghĩa tiếp:

– Nay có thần phi đây, mong thần phi tâu lên thiên tử cho.

Ỷ-Lan cực kỳ vui vẻ:

– Việc này không khó. Đợi

việc ở đây, tôi hồi kinh sẽ tâu ngay. Vả việc này do sư bá Mộc-Tôn chủ chương, thì chư vị có thể làm ngay từ bây giờ, ai mà dám phản đối? Trước kia các sư huynh, sư tỷ mang tên "Thập kỷ chủ" bây giờ tôi xin đặt cho cái tên mới.

Cả mười người đều đảm động:

– Đa tạ thần phi.

– Mười vị trở về chính đạo năm trước. Mà năm trước là niên hiệu Thần-vũ thứ nhất, vậy tôi xin dùng danh tự "Thần-vũ thập anh". Thế là ta có Long-biên ngũ hùng, Tây-hồ thất kiệt, nay thêm Thần-vũ thập anh.

Mọi người vỗ tay hoan hô.

– Để phân biệt năm sư huynh, năm sư tỷ; từ nay chúng ta gọi năm sư huynh là Thần-vũ ngũ Hùng, năm sư tỷ là Thần-vũ ngũ Âu.

Phi ngồi xuống bảo điện, nghe lý-trưởng tường trình về những thay đổi của làng Siêu-loại từ khi phi tiến cung. Phi mừng vô cùng, khi nghe nói, trong kỳ thi tuyển sinh vào trường Quốc-tử giám vừa qua, trong làng có tới mười người trúng.

Sau đấy phi ngồi thọ trai cùng mọi người. Chuyện trò ồn ào vui vẻ. Giữa lúc đó, sư Viên-Căn nói sê vào tai Ỷ-Lan:

– Thần-phi! Dường như có tiếng người phi ngựa đang tiến về phía chùa gấp lầm thì phải!

Ỷ-Lan lắng tai nghe thì dường như ngựa đã dừng lại trước cổng chùa. Không phải chờ lâu, Lực bước vào bảo điện hành lễ với sư Viên-Căn rồi ghé miệng vào tai chị nói nhỏ:

– Chị rời khỏi đây về nhà ngay. Có đại biến.

Phi vội đứng dậy cáo từ sư Viên-Căn:

– Sư huynh, muội có việc khẩn phải về nhà. Xin tạm biệt sư huynh.

Mọi người đứng lên tiễn phi. Phi lên xe trở về dinh của phụ thân. Vào trong dinh, phi vẫy tay cho cung nga, thái giám, thị-vệ lui ra ngoài, rồi đóng cửa phòng lại. Trong phòng chỉ còn phu nhân với Lực. Phi hỏi:

– Việc gì đã xảy ra?

– Hôm ấy em về tới Thăng-long vào buổi trưa, đang ăn cơm ở tửu lầu Ngọc-thụy, thì nghe có tiếng trống báo động.

Sau đó dân chúng ùn lại vì các cửa thành đã đóng kín. Trên mặt thành, quân sĩ gươm đao sáng ngời đi đi, lại lại tuần hành. Em gọi cửa, thì viên tốt trưởng thị-vệ xuất hiện trên địch lầu. Y thấy em mặc quân phục lữ trưởng, mà không thèm hành lễ. Y đuổi em đi. Em nói rằng em mang thư khẩn cấp cho mẹ. Y vẫn không chịu mở cổng thành.

Ỷ-Lan hồi hộp dục:

- Rồi sao?

- Lát sau Chu-Yêm xuất hiện với Minh-Can. Minh-Can bảo em hãy trở về Thiên-trường. Còn cái gì là thư của bố với chị thì cứ đốt quách đi cho rồi. Em đành lui ra kiếm nhà trọ. Nhưng suốt hai ngày cổng thành vẫn đóng. Đến ngày thứ ba thì phò mã Thân-cảnh-Long với công chúa Thiên-Thành; phò mã Hoàng-Kiện, công chúa Động-Thiên về Thăng-long. Cổng thành mở ra, nhưng chỉ cho bốn vị vào, chứ không cho tùy tùng theo. Đến sang hôm nay, thì quân sĩ trên thành đều mặc tang phục.

Ỷ-Lan la hoảng:

- Tang phục?

- Vâng! Rồi có tin hoàng thượng băng hà. Thái-tử Càn-Đức lên ngôi trước linh cữu đại hành hoàng đế, lấy hiệu là Thái-Ninh. Em kinh hoàng, vội phi ngựa về báo cho chị biết.

Tin sét đánh đến với Ỷ-Lan. Nhưng vì tập thiền, nên phi cố chế chỉ tâm thần, bảo em:

- Em gọi Lê-Huy, Thúy-Phượng, Phương-Quỳnh vào cho chị.

Lát sau ba người vào. Phi truyền:

- Dàn thị-vệ bảo vệ quanh dinh này thực cẩn thận. Bên trong, Thúy-Phượng, Phương-Quỳnh cho cung nga thay quần áo võ, mang vũ khí. Bất cứ ai muốn vào cũng phải hỏi ta trước.

Phi bảo Lực:

- Em sai thị-vệ mời sư Viên-Căn, Thần-vũ thập anh, Long-biên ngũ hùng, Tây-hồ thắt kiệt với vợ của họ đến đây ngay.

Hơn khắc sau, tất cả tề tựu. Mọi người đều ngơ ngơ ngác ngác không hiểu những gì đã xảy ra. Ỷ-Lan nhìn cử tọa một lượt rồi nói chậm rãi:

- Các vị với tôi đều là chỗ thân tình còn hơn cốt nhục. Lúc tôi vinh dự, thì các vị cũng vinh dự. Nếu như sau này, tôi có nguy nan gì, thì các vị nghĩ sao? Trước hết xin sư huynh Viên-Căn cho biết tôn ý.

- Thần phi với bần tăng cùng là đệ tử của sư phụ. Chúng ta đã có cộng nghiệp từ muôn vàn kiếp trước, cho nên phải chịu chung hoạn nạn năm xưa. Bây giờ bất cứ hạnh ngộ nào của thần phi chưa hẳn là hạnh ngộ của sư huynh. Nhưng bất cứ rủi ro nào của phi, cũng là rủi ro của sư huynh.

Đám Long-biên ngũ hùng, Tây-hồ thắt kiệt cùng mười một cô vợ đều bầy tỏ lòng trung thành với phi. Phạm-Dật đại diện, đứng lên nói:

- Phi với chúng em, tiếng thì là chị em, chứ thực ra tình như mẹ con. Phi nuôi chúng em, dạy chúng em, dựng vợ cho chúng em... thì thực là phi để ra chúng em một lần nữa. Rồi phi lại xây dựng sự nghiệp cho chúng em, thì lại thêm nghĩa chúa tôi. Thế thì, chúng em là con của phi, là bầy tôi của phi. Phi bảo chúng em nhảy vào nước, vào lửa, chúng em cũng không từ. Phi ơi! Nếu như phi có gì không may, thì chúng em nguyện chết với phi.

Hùng-Hoàng đại diện cho Thần-vũ thập anh đứng lên cung tay:

- Anh em chúng thần sinh trưởng ở hải ngoại, chỉ vì lòng yêu nước nhiệt thành mà bị bọn ma đầu làm cho thành quái vật. Nay được sư phụ mở tâm Bồ-đề cứu cho, bọn thần

thực thâm cảm vô cùng. Hôm rồi sứ phụ có nói: Sau này sẽ đặt bọn thần dưới quyền Thần-phi. Nay Thần-phi cần đến sức mọn, bọn thần nguyện tuân chỉ.

Ỷ-Lan tỉ mỉ trình bầy các biến cố mẹ nàng viết thư đánh lừa nàng về thăm nhà, cho đến những tin tức mà Lực vừa thu nhận được, rồi kết luận:

– Hoàng-thượng băng hà nhất định liên quan đến vụ tôi bị lừa cho rời khỏi Thăng-long. Vậy ai có ý kiến gì?

– Có thể thế này.

Trần-Di giảng giải: Thượng-Dương hoàng hậu biết rõ Hoàng-thượng sắp băng, nên sai Minh-Can ép mẹ viết thư, lừa cho phi rời Thăng-long; rồi khi Hoàng-thượng băng, bà dễ dàng giả chiếu chỉ để chiếm quyền. Còn cái việc Hồng-thiết Chiêm nổi loạn, Tống tập trận, cho chúng em theo phi về cố lý... cũng có liên quan; với mục đích đem đại-tư-mã Thường-Kiệt, thái-úy Hoàng-Kiện, hai công chúa Động-Thiên, Thiên-Ninh với chúng em rời Thăng-long để dễ bề hành sự.

Trần-Ninh thắc mắc:

– Ai đã tâu với Hoàng-thượng cho băng ấy người rời Thăng-long?

– Chính là Tể-tướng Lý-đạo-Thành.

Triệu-Thu nổi cáu:

– Từ lâu em đã nghi ngờ cái lão già hủ nho này rồi. Trước khi bình Chiêm, lão chẳng từng tâu xin cho Thượng-Dương hoàng hậu nghiệp chính đó sao? Nay chính lão tâu để Đại-tư-mã, Thái-úy, hai công chúa, với chúng em rời Thăng-long, e nầm trong âm mưu này.

Quách-Y tán thành ý kiến Triệu-Thu:

– Đúng ra khi Hoàng-thượng băng, Thái-hậu với Tể-tướng phải sai ngựa lưu tinh báo cho chị biết, rồi mới phát tang, tôn thái tử lên ngôi. Thế mà giờ này hai người vẫn bưng bít. Vậy ta phải về kinh tức thời hầu đổi phó với tình thế.

Đến đó thị-vệ vào báo:

– Có sứ giả xin cầu kiến.

Ỷ-Lan truyền dẫn vào. Vừa trông thấy sứ giả, Ỷ-Lan đã muốn nổi đoá ngay, vì y chính là một thái giám hầu cận Thượng-Dương hoàng hậu. Y quỳ gối hành lễ:

– Thần Chu-Kỷ, lĩnh chức hoàng-môn hợp chỉ xin tham kiến thần-phi.

– Người yết kiến ta có việc gì?

– Ngày Canh-Dần, tháng giêng, Hoàng-thượng băng hà ở điện Hội-tiên vào giờ Hợi.

– Khi Hoàng-thượng băng, có những ai chầu hầu?

Ỷ-Lan hỏi: Tại sao Hoàng-thượng băng?

– Tâu ngày Kỷ-Sửu, thình lình bệnh hoàng-thượng tái phát. Thái-y Trần-hữu-Đức đã dâng thuốc, nhưng bệnh không giảm. Hoàng-thượng biết khó qua khỏi, người tuyên chỉ gọi tể-tướng Lý-đạo-Thành, hoàng-hậu, thái-tử tới cạnh long sàng dặn dò việc sau. Sang ngày Canh-Dần, thì hoàng-thượng mệt lả, đến giờ Hợi thì băng. Hoàng-hậu tuyên chỉ triệu các đại thần vào nghe di chiếu. Di chiếu dặn tôn thái-tử lên kế vị, tể tướng Lý-đạo-Thành phụ chính, hoàng-hậu buông rèm thính chính.

Chu-thúy-Phượng lắc đầu:

– Thần không tin! Thần chầu hầu hoàng-thượng với phi từ lâu, thần biết rõ lắm. Nếu như người cảm thấy se mình,ắt tuyên chỉ cho ngựa lưu tinh tìm phi về để nghe chỉ, chứ không thể có việc này.

Bọn Long-biên ngũ hùng, Tây-hồ thất kiệt đều nhìn nhau rồi “hù” một tiếng, tỏ vẻ đồng ý với Chu-thúy-Phượng.

Vũ-Quang hỏi:

– Rồi sao?

– Thái-tử lên ngôi trước linh-cữu, tôn đại hành hoàng đế làm Ứng-thiên, sùng-nhân, chí-đạo, uy-khánh, long-tường, minh-văn, duệ-vũ, hiếu-đức, thánh-thần hoàng đế, miếu hiệu Thánh-tông. Tôn hoàng-hậu làm Thượng-Dương hoàng thái hậu, buông rèm thính chính; tể tướng Lý-đạo-Thành làm phụ chính. Lại ban cho các quan mỗi người lên một đẳng, quân sĩ mỗi người được hưởng thêm một tháng bổng. Đại xá thiên hạ. Hôm nay người ban chẽ tôn thần phi làm hoàng-thái phi.

Nói rồi y cung kính dâng trực lụa lên cho Ỷ-Lan. Ỷ-Lan đọc qua, rồi cười nhạt:

– Chẽ này do ai soạn?

– Thần không được biết.

Ỷ-Lan nói với mọi người:

– Ta biết con ta lắm, dù thông minh, dù tài trí, nhưng mới có sáu tuổi, nó không thể xa ta khi không có hoàng-thượng ở cạnh. Nay hoàng-thượng băng, mà mãi hôm nay là ngày thứ tư mới ban chẽ tôn ta làm hoàng-thái phi, rồi lại không rước ta hồi cung là điều vô lý. Một là thái-hậu lộng quyền, áp chẽ hoàng-thượng. Hai là tể-tướng Lý-đạo-Thành khiếm khuyết chức vụ.

Phi truyền chỉ:

– Chúng ta chuẩn bị về Thăng-long.

Hơn giờ sau, cung-nga, thái-giám, thị-vệ chuẩn bị xong định lên đường, thì có sứ giả tới phong cho quan vữ-vệ hiệu-úy cung Ỷ-Lan là Lê-Huy lên chức đô-thống đạo quân lộ Trường-yên. Nội ngày hôm nay cùng vợ phải lên đường ngay. Đội thị-vệ cung Ỷ-Lan thì giao cho Trịnh-Ngọc, đội cung nga giao cho... Minh-Can. Hai người theo sứ giả để nhận nhiệm vụ mới.

Ỷ-Lan bảo Trịnh-Ngọc, Minh-Can, sứ giả chờ ở ngoài, rồi sai đóng cửa dinh lại cùng mọi người nghị sự.

Lý-Đoan nổi giận:

– Như vậy là thái-hậu muốn cô lập chị rồi. Bọn em không thể nào chịu được nữa!

Ỷ-Lan ôn tồn:

– Dù sao đây cũng là chỉ của hoàng-thượng. Lê-Huy, Chu-thúy-Phượng không thể vi chỉ. Thôi được, Huy, Phượng cứ bàn giao ngay đi, rồi lên đường. Còn ta, ta về Thăng-long.

Trần-Di hỏi anh em:

– Làm sao bây giờ?

Hoàng-Nghi đứng lên:

- Như vậy rõ ràng thái-hậu lấn quyền hoàng-thượng rồi cô lập thái-phi. Chúng ta không thể để bà làm lộng như vậy. Còn trường hợp thái-phi, chúng ta không thể để thái-phi sống giữa bọn chồn sói. Chúng ta không thể không hành động. Anh em có đồng ý không?

- Đồng ý.

- Nay bây giờ, chúng ta lấy ngựa phi bất kể sống chết, ai về nhiệm sở người ấy, nắm lấy quân của mình, dùng chim ưng liên lạc với nhau. Việc anh Lê-Huy bị điều đi giữ chức đô-thống đạo Trường-yên càng hay. Anh cũng lên đường, nắm lấy đạo quân đó liền.

- Đồng ý.

Ỷ-Lan lắc đầu:

- Chị sợ rằng Dương hậu đã ban chỉ, cử bọn con cháu, chân tay bà thay các em quản lĩnh mười hai hiệu Thiên-tử binh rồi.

Trần-Di cười:

- Phi đừng lo. Từ khi bọn em được cử chỉ huy mười hai hiệu Thiên-tử binh, lập tức chúng em ban hành kỷ luật thép. Một là khi ra trận chỉ có tiến, mà không có lùi. Ai lùi, ngừng lại, quay đầu lại thì chém tại chỗ. Hai là thấy đồng bạn lâm nguy mà không cứu, bị xử tử. Ba là bất kỳ trường hợp nào, khi cấp chỉ huy vắng mặt, dù có chiểu chỉ của Thiên-tử cũng không được tuân hành; trái thì chém. Nếu như Dương hậu sai người đến thay thế bọn em, mà không có mặt bọn em để ban giao, nhất định quân sĩ không tuân chỉ đâu.

Chàng nói với Lê-huy-Lực:

- Dù gì anh cũng là em thái-phi. Cái chức đô thống hôm nay mà anh có là do thái-phi mà ra. Nếu như Dương hậu hại thái-phi, thì cái chức đô thống của anh mất là lẽ dĩ nhiên, nhưng tôi e tính mệnh của anh và vợ con cũng khó toàn. Vậy anh phải về Thiên-trường nắm lấy quân, nếu có gì, tôi cho chim ưng liên lạc với anh, để chúng ta cùng hành động.

- Xin vâng.

- Thần-vũ thập anh thì được giả làm thị-vệ, cung-nga cạnh thái- phi. Nếu như thái hậu có hành động nào phản nghịch, thì ta kéo quân về cứu già.

- Đồng ý.

Lòng Ỷ-Lan rối như tơ vò, bà đành để cho các em hành động. Bàn luận xong, bà gọi sứ giả vào, truyền cho Trịnh-Ngọc, Minh-Can bàn giao.

Khi Long-biên ngũ hùng, Tây-hồ thất kiệt, vợ chồng Lê-Huy, Lê-huy-Lực chuẩn bị lên đường, Hoàng-Nghi vào phòng Nang-Trúc nói với nàng:

- Nang-Trúc ở lại dinh này với Lê quốc-trượng. Ta phải về Thăng-long ngay, nên không mang nàng đi được. Bởi vạn nhất xảy ra cuộc giao tranh, thì nguy hiểm lắm.

Hai giọt nước mắt rơi trên má Nang-Trúc. Nàng cầm bút viết:

- Chủ nhân đối với tiểu tỳ thực là tử tế chưa từng có. Nay nhân lúc chủ nhân ra trận lẩn mìn vào chỗ chết, xin chủ nhân cho tiểu tỳ đi theo. Chủ nhân đã dạy tiểu tỳ một ít bản sự, khi lâm trận, tiểu tỳ cũng có thể đánh giặc như một người lính vậy.

- Ta đồng ý cho Nang-Trúc đi theo, nhưng Nang-Trúc phải giả trai nói được.
Thế Nang-Trúc giả làm một người lính, lưng đeo kiếm, cõi ngựa theo Hoàng-Nghi lên đường.

Đợi cho mươi hai nghĩa đệ đi rồi, Ỷ-Lan tuyên chỉ cho Trịnh-Ngọc, Minh-Can:

- Các người điểu động thị-vệ hộ giá ta về Thăng-long ngay.

Khi Minh-Can bước vào, không hành lễ, Ỷ-Lan đã lén ruột rồi, bây giờ nghe bà tuyên chỉ, y thị nói trống không:

- Chúng tôi chưa được chỉ dụ của Thái-hậu, không thể cho người về Thăng-long.

Người phải ở đây cho đến khi nào có chỉ dụ.

Ỷ-Lan quát:

- Người với ta là chị em, nhưng ở đây là nghĩa chúa tôi. Người là trưởng đoàn cung nữ của ta, mà dám chống chỉ của ta là một tội, khi vào đây không hành lễ là hai tội, nói nǎng xung chàng là ba tội. Cả ba tội đều đáng xử tử.

Phi hô lớn:

- Thị vệ đâu?

Mười thị-vệ ứng hồn dạ ran.

- Đem con tiện tỳ này ra chém tức thời.

Thị-vệ cung Ỷ-Lan hồn hết là đệ tử của Thường-Kiệt, hàng ngày Ỷ-Lan đối xử với chúng trong tình cảm sư thúc, sư điệt, bà cực kỳ thương yêu chúng. Nay nghe bà tuyên chỉ, bất kể Trinh-Ngọc đứng đó, chúng lôi Minh-Can đem ra ngoài liền. Minh-Can kinh hoảng la lớn:

- Trịnh-Ngọc, người với ta cùng nhận chỉ dụ của thái hậu kiêm chế con tiện nhân này.

Thế mà nay người để thị vệ thuộc quyền tuân chỉ y thị giết ta ư?

Trịnh-Ngọc vẩy tay cho toán thị-vệ ứng trực:

- Khoan hãy thi hành lệnh xử trảm.

Ỷ-Lan đưa mắt cho Hùng-Tín. Hùng-Tín lặng mình tới cạnh Trịnh-Ngọc, chỉ một chiêu chàng đã kiềm chế được y, rồi điểm huyết ném xuống dưới đất.

Ông Thiết thấy thảm cảnh gia đình sắp xảy ra, vội can thiệp:

- Thôi con! Dù gì nó cũng tuân chỉ của Thái-hậu, con nên nhẹ tay với em một chút.

Cơ thịnh nộ của Ỷ-Lan hạ xuống liền, nhưng phi vẫn không thể khoan thứ cho đứa em từng nhiều lần muốn giết mình. Bây giờ lại theo kẻ thù hại mình, rồi có thể kéo tới hại cả gia đình. Phi truyền nọc cổ y thị xuống, sai cung nga đánh ba chục roi.

Sau khi lĩnh đòn, y thị đứng dậy, đưa mắt lườm Ỷ-Lan rồi từ từ bước ra ngoài. Ỷ-Lan thấy cần phải giáo huấn lại đứa em lăng loàn, phi quát:

- Mi từng là cung nữ, hẳn biết luật lệ của nội cung rằng: "Sau khi được giảm án, khi thọ hình rồi phải tạ ơn". Nay mi thọ hình xong còn có cử chỉ vô phép như vậy sao?

Phi đưa mắt cho cung nga:

- Nọc cổ y thị xuống, đánh đủ năm mươi roi nữa.

Ông Thiết lại can thiệp:

- Như vậy đủ rồi, phàm uốn người thì phải uốn từ từ. Con nên nhẹ tay với em một chút.

Ỷ-Lan chỉ mặt Minh-Can:

- Kể từ lúc này, ta cách chức mi xuống thành bộc phụ chuyên lau chùi. Mi cút ra khỏi đây ngay.

Phi gọi Thần-vũ thập anh lại, ban chỉ:

- Các vị là đệ tử của sư bá Mộc-tôn thì là sư huynh, sư tỷ của Yến-Loan này. Nhưng bây giờ trước sự tình khẩn thiết, cần tới tài trí của các vị. Yến-Loan xin các vị khuất thân giả làm cung nữ, thị vệ ít ngày. Không biết các vị nghĩ sao?

Hùng-Nhân chắp tay:

- Sư phụ đã giao chúng tôi cho Thái-phi, trong tình thì sư huynh sư muội đồng môn. Ngoài thì nghĩa chúa tôi. Vì vậy Thái-phi cứ xử dụng chúng tôi như cung nga, thị vệ.

Ỷ-Lan chỉ vào đám cung nga, thị-vệ:

- Đội thị vệ của tôi có bốn toán, mỗi toán mười người. Vậy Nhân sư huynh tổng chỉ huy. Bốn sư huynh Lễ, Nghĩa, Trí, Tín, mỗi vị coi một toán. Cung nga cũng vậy, Hoàng sư tỷ tổng chỉ huy, bốn sư tỷ Thanh, Huyền, Lam, Hồng làm trưởng toán. Nhớ: chỉ nghe lệnh từ tôi mà thôi. Nào, bây giờ, các vị dàn thị-vệ ra canh gác dinh này thực cẩn thận.

Phi nói với sư Viên-Căn:

- Dinh của phụ thân muội đã có võ sĩ canh phòng. Nhưng muội khuất thân nhờ sư huynh viện cho vài cao thủ để có an ninh hơn.

Viên-Căn chắp tay:

- Thái-phi cứ yên tâm, mọi chuyện an-ninh của Thái-phi, bần tăng xin hết sức mình.

Âu-Hoàng dùng lăng không truyền ngữ nói với Ỷ-Lan:

- Trong thành Thăng-long hiện có nhiều cạm bẫy dăng ra. Hoàng-thượng còn quá trẻ, hiện Thái-hậu kiềm chế người để cướp quyền. Nếu nay Thái-phi đường đường chính chính trở về, thì khó mà đối phó với bà. Vậy ý Thái-phi ra sao?

- Muội cần biết: Sự thực về thư của mẹ muội viết đánh lừa muội rời Thăng-long, có liên quan đến việc Hoàng-thượng băng hà không? Rồi khi Hoàng-thượng băng hà, có đúng người để di chiếu cho Thượng-Dương phụ chính không?

- Nếu quả có di chiếu như vậy thì Thái-phi có tuân chỉ không?

- Dĩ nhiên phải tuân rồi. Sư tỷ có cao kiến gì không?

- Thần nghĩ không khó.

Âu-Huyền xen vào: Bây giờ có tên thái giám Trịnh-Ngọc với à Minh-Can đây, chúng ta khảo chúng thì ra ngay chứ gì?

Ỷ-Lan tinh ngộ:

- Vậy xin Huyền sư tỷ nghĩ dùm muội một kẽ vẹn toàn.

- Thần với Thanh sư tỷ xin phụ trách tra khảo hai đứa, rồi tâu thái phi sau.

- Đa tạ sư tỷ.

Âu-Huyền, Âu-Thanh lùi lại phía sau dinh, họ túm cổ tên Trịnh-Ngọc với Minh-Can đem ra miếu thổ thần cách dinh Dương-quang hẫu không xa.

Âu-Huyễn mở cửa miếu, dùng đá đánh lửa đốt lên, rồi xách Minh-Can đem vào ném xuống đất đẽn bột một cái. Ả ngoác mồm ra chửi:

– Con tiện tỳ kia, mi định làm gì ta đây?

Năm nàng Âu từng theo học với Đông-Thiên, lại bao năm lưu lạc với bọn Hồng-thiết giáo, nên thừa bản lĩnh lưu manh. Nàng trả lời rất khoan thai:

– Cũng chả làm gì cả. Ta sẽ gọi vài vạn con rắn đến đây để chúng rỉa thịt người, xem người đau đớn, rên siết cho vui. Người cứ chờ một lát sẽ thấy. Đừng nóng

Ghi chú,

(1) Việc này, ĐVSKTT, Lý kỷ, Thánh-Tông kỷ chép: Niên hiệu Thần-vũ thứ ba (Tân-hợi 1071, Tống Hy-Ninh năm thứ tư), mùa Đông, tháng mười hai, vua không khoẻ,. Xuống chiếu cho Hữu-ty rằng ai vào làm hành lang quan tả hữu đô thì đánh 80 trượng. Sự việc quá sơ lược. Chỉ độc giả Nam-quốc sơn-hà mới được biết rõ uyên nguyên mà thôi.

(2) Thuốc chống lạnh có từ thời Lĩnh-Nam. Y-sư Trần-đại-Sinh chế cho binh sĩ uống để có sức chống lạnh khi lội qua sông, khi hành quân dưới mưa bão. Thành phần như : Gừng tươi 25%, Quế-chi 25%, Ma-hoàng 25%, Cam-thảo 15%, Mật ong 15%. Chế thành viên nặng 1 tiền (3,25 g). Để chống lạnh uống một lúc hai viên với nước ấm. Các trường hợp khác mỗi ngày uống hai viên, trước bữa ăn. Chủ-trị: dùng cho người bình thường khi phải làm việc ở nhiệt độ thấp, hoặc khi trúng lạnh. Dùng cho người thể tố dương hư người lạnh chân tay lạnh, hoặc khi ăn xong bị tiêu chảy.

(3) Phương thuốc xông này, ngày nay vẫn còn dùng. Kết quả tốt.